

V. KATAEP

Khu trại  
trong  
thảo  
nguyên

VĂN HỌC

VALENTIN KATAEP

**KHU TRẠI**  
*TRONG*  
**THẢO NGUYỄN**  
ANH TRÚC dịch

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC  
HÀ NỘI -1978



БИБЛИОТЕКА “ПЯТЬДЕСЯТ ЛЕТ СОВЕТСКОГО РОМАНА

**ВАЛЕНТИН КАТАЕВ**

**ХУТОРОК В СТЕПИ**

ИЗДАТЕЛЬСТВО “ИЗВЕСТИЯ”

МОСКВА - 1968.

## **KHU TRẠI TRONG THẢO NGUYÊN** **trong bộ bốn tập - “SÓNG HẮC HẢI”**

Năm 1910, trên báo “Người đưa tin Ôđexxa” - xuất hiện bài thơ đầu tiên của cậu bé Valia<sup>1</sup> mười bốn tuổi - bài thơ “Mùa thu”. Ở đây dường như có điều gì báo trước về một nhà văn tương lai có tâm hồn thơ mộng, sớm gắn bó lòng mình với thiên nhiên. Bài thơ đầu tay là những suy tưởng trữ tình, những nét phác họa về mùa thu, về thiên nhiên Nga tươi đẹp.

Mùa hè năm 1913, lần đầu tiên nếm hương vị thành quả văn chương, khi nhận được giấy mời của một tờ báo nhỏ ở Ôđexxa mời các nhà thơ trẻ tham gia câu lạc bộ văn nghệ địa phương, nhà văn tương lai ấy đã dẫn đo suy nghĩ: “Liệu một học sinh trung học 16 tuổi đầu đã có thể coi mình là “trẻ”? Với dăm ba bài thơ đăng trên báo hàng ngày liệu đã có thể coi mình là “nhà thơ”? Nhưng anh vẫn lên đường đến câu lạc bộ. Ở đây việc kết nạp hội viên phải thông qua đầu phiếu. Nhưng trong số những người đã từng đọc thơ mình ở đây chỉ có hai người được hưởng cái vinh dự lớn là được mời thẳng lên đoàn chủ tịch mà không phải bầu bán gì cả. Đó là V. Kataep và E. Bagrixki<sup>2</sup>.

Khi trở thành nhà văn nổi tiếng, V. Kataep đã nhắc lại sự việc trên trong truyện ngắn “Gặp gỡ”. Cái thuở ban đầu ấy có cái gì đã kết tinh, không thể hòa tan mà sau này bạn đọc vẫn còn gặp lại trên nhiều trang sách của nhà văn, đó là nụ cười châm biếm, có khi nhân hậu, có khi cay độc như một nét riêng của miền duyên hải Ôđexxa, bắt nguồn từ quá khứ xa xưa: từ người dân chài trên bãi biển, từ anh công nhân lam lũ, từ người lính thủy can trường hay ở những em bé đồng biển với nước da đen sạm vì sóng gió Hắc hải và mặt trời phương nam.

Cũng như nhiều nhà văn khác thuộc thời kỳ này, V. Kataep bước vào làng văn qua lối chiến hào bằng những bản tin và bút ký mặt trận. Tiếp theo là những ngày sôi nổi của Cách mạng. Trong những giờ phút gay go và căng thẳng, con người thường trưởng thành sớm hơn tuổi tác, nhất là nhà văn, và chính trong cơn lốc cách mạng ấy tài năng của nhiều nhà văn, trong đó có V. Kataep đã nảy nở một cách mau lẹ và vững chắc. V. Kataep đã trưởng thành trước khi ông từ già tuổi thiếu niên. Thế nhưng đối với V. Kataep ngay cả khi tuổi niên thiếu đã qua rồi, ông vẫn còn giữ được rất lâu tâm hồn khát khao được quay lại đắm mình trong tuổi niên thiếu, và quả thực nhà văn đã trở lại sau những lần “trở về” ấy. V. Kataep là một trong những người trong khi vẫn vui vẻ tiếp nhận tuổi đời và say sưa với những công việc của “tuổi tác mình” nhưng vẫn háo hức sống với những năm tháng đã qua, có khi là những tháng năm xa xôi tưởng như chẳng mấy ai còn nhớ tới nữa - những năm tháng có khi vui tươi, đầy mơ ước háo hức, song cũng có khi buồn.

Vào những năm thứ hai mươi, khi tuổi đời và tuổi nghề của nhà văn chưa có bao lâu, các nhân vật trong sáng tác của ông thường là những kẻ nhàn tản vô vị: người ta chơi cờ, chơi bài, người ta đùa với tình yêu và dờn trong đủ mọi quan hệ. Thế nhưng ông chưa có đủ ngay lòng căm thù với những kẻ thù của nhân dân để hành động và chỉ trong cuộc đấu tranh cách mạng, đấu tranh với bản thân để đưa ông đến “Cái giếng thần” (1966), thì lòng căm thù trong ông mới chín muồi, mới trở nên sôi sục, và được sử dụng không đến nỗi uổng phí. Nhà văn đã thấy được mình viết cho ai và chống ai. Lúc này trong sáng tác của ông thể hiện rõ khuynh hướng bi hùng và châm biếm: “Trong thành phố bị bao vây” (1922); “Bút ký về cuộc nội chiến” (1924). Tuy nhiên người ta vẫn thấy trong sáng tác của ông phảng phất “cái thứ triết lý của anh tiểu tư sản, cái thứ triết lý của những người không muốn xây dựng lại cuộc đời, văng vẳng tiếng thở dài mệt mỏi trong cuộc đấu tranh chống đói nghèo, đốt nát...”.

Vào những năm 30, khi nhân dân Liên Xô náo nức hưởng ứng dự định táo bạo của Đảng CSLX: xây dựng trong thảo nguyên hoang vu “Pugatsep”

một nhà máy: liên hợp luyện kim, V. Kataep đã say mê với cái nhà máy “Magnitka” tương lai ấy và viết tiểu thuyết thời sự “Thời gian ơi, tiến lên!”, tác phẩm này của ông cũng mới mẻ và táo bạo như bản thân cái công trường xây dựng kia vậy. Cuốn tiểu thuyết đã từng làm cho nhiều bạn đọc ngạc nhiên. Cuốn sách ca tụng những con người chỉ tìm thấy ý nghĩa của cuộc sống trong sự nghiệp xây dựng lại cuộc đời, đấu tranh với đói nghèo, dốt nát, những con người không biết tới khoái lạc tầm thường ngoài lao động quên mình - lao động là nhu cầu sống còn số một. Trong tiểu thuyết, lối văn châm biếm với cái giọng nhát gừng, đầy sức sống kết hợp với lối văn nhanh gọn của báo chí và ngôn ngữ đanh thép, chính xác của các quy phạm công vụ, tạo nên một lối văn phong hỗn hợp, độc đáo mà vẫn gần bó hữu cơ - người đương thời gọi là phong cách thời đại. Trong cuốn sách đầy nhiệt tình tiến lên phía trước: lao động, lao động vượt mức kế hoạch, tiến trước thời gian! Con người ở đây hăng say lao động như một cơn lốc, cơn lốc của một điệu Vauxơ vui tươi và phấn kích...

Lúc này V. Kataep cộng tác với báo “Pravda” và nhiều báo khác, ông có dịp lăn lộn trên khắp các ngã đường của đất nước, viết nhiều bài thơ cổ động phục vụ những nhiệm vụ cấp bách của Đảng, cả trong thời chiến cũng như trong lúc xây dựng hòa bình. Công cuộc lao động xây dựng đất nước đã mang lại cho ông nhiều cảm nghĩ vui tươi, nụ cười của ông trở nên lạc quan và châm chọc đúng chỗ. Ông viết những vở kịch vui “Hình vuông của hình tròn”, “Một triệu nỗi khổ cực”, “Con đường hoa” - ông tiếp tục chế giễu tên tiểu tư sản; mặc dù ông đã nhiều lần đọc điều văn bên nắm mồ của hãn, vậy mà hãn vẫn ngoan cố, thay hình đổi dạng trở về bằng đủ mọi cách. Ông biểu lộ niềm sung sướng trước thắng lợi của cuộc sống mới, trước những đổi thay ngày một tốt đẹp hơn trong nhiều quan hệ giữa người với người bằng những sáng tác kịp thời.

Đến đây bỗng nhiên ta thấy thêm một đổi thay bất ngờ. Khi ông đang say sưa bám sát thời gian và sáng tác theo nhịp độ của công trường, tìm thấy ở đây những nguồn cảm hứng không bao giờ cạn, đang tiếp tục cười nhạo báng tất cả những gì lạc lõng, sai với nhịp bước của điệu Vauxơ thời



đại kia, thì bỗng nhiên cuốn tiểu thuyết “Cánh buồm trắng cô độc” (1936) xuất hiện như một hành trình đường đột, bí mật quay lại thời thơ ấu xa xưa tưởng như đã lu mờ sau khói bụi của công trường và nhà máy - thời gian.

Uống nước nhớ nguồn. Cái hôm nay đã bắt đầu từ đâu và bắt đầu như thế nào?! Ông quay lại quá khứ không phải “đơn giản” như người ta tưởng, và sự ra đời của cuốn “Cánh buồm trắng cô độc” cũng không phải là một “bỗng nhiên”, vì một nhà văn nghiêm khắc viết về quá khứ không thể là “bỗng nhiên”. Cuộc sống của ông diễn ra theo hai chiều đối nhau: chạy nhanh lên phía trước sánh bước với thời gian và đồng thời quay lại suy tư về những cái đã qua, đó quả là một quá trình lao động gian khổ: thu thập tư liệu, xác định tâm trạng - cái quyết định sắc thái của cuốn sách.

Chính V. Kataep đã xác nhận rằng từ lâu ông vẫn hằng mong ước được hồi tưởng lại thời thơ ấu của mình: - Năm 1905, một ngày tháng sáu oi bức. Trên kè đá bờ biển Ôđexxa chật ních người. Bầu không khí trầm lặng đầy vẻ lo âu, rùng rợn.

Một chú bé tám tuổi, trở mắt ra vì kinh ngạc, cổ lách mình qua đám đông, len lỏi đến tận hàng rào sắt. Chú bé nhìn thấy chiếc chiến hạm ba ống khói “Pôchômkin” với lá cờ đỏ tung bay trong gió đã nổi dậy và giờ đây đang tiến gần về phía bờ biển Ôđexxa, Và ông kể lại rằng: “Cả thành phố vui mừng chào đón tin nổi dậy của chiến hạm. Và từ giờ phút ấy trong tôi bắt đầu nhen nhóm một ý thức. - Hình ảnh kỳ diệu của con tàu “nổi loạn” cứ bám riết theo nhà văn trên mọi nẻo đường sáng tạo của ông. Nhưng thời thơ ấu ấy không phải chỉ là sự hồi tưởng cá nhân đầy xúc động, mà còn là một giai đoạn lịch sử đẫm máu. Về cái bi tráng của tháng năm này ông đã viết truyện ngắn “Rôđiôn Giukốp” (1926).

Rôđiôn Giukốp là một trong 700 thủy thủ của chiến hạm “nổi loạn” “Pôchômkin” đã đổ bộ lên bờ biển Rumani. Sau đó họ tản đi khắp thế giới và không mấy ai biết đến số phận của họ ra sao nữa. Nhưng Rôđiôn Giukốp là một người không thể sống xa tổ quốc, biết là nguy hiểm anh vẫn tìm cách trở về. Anh đã trở về và sau nhiều ngày đêm lang thang trong thảo

nguyên Ukrain: ốm yếu, đói khát với tâm trạng phấp phồng lo âu, anh dốc nốt đồng 50 kôpếch cuối cùng để mua tấm vé tàu trở về Ôđexxa, nhưng anh đã bị bắt ngay trên bến cảng.

Truyện được tả lại bằng lối văn thích hợp với đề tài, không cường điệu và phô trương. Nhưng trong, đó dường như vẫn vẩn vơ một điều gì chưa giải quyết xong, nó tựa hồ như một hạt giống nếu gặp môi trường ất sẽ nảy sinh. Vào những năm 20, rõ ràng nhà văn không hề nghĩ tới cuộc đời thứ hai của Rôđiôn Giukốp, ông cho rằng nói thế là đủ rồi. Nhưng khi ông có ý định quay về với thời thơ ấu, trở lại năm 1905 thì những cái tưởng đã phai mờ lại sống lại trong ký ức của ông dưới một nhãn quan khác, tình huống hơn, trong đó có Rôđiôn Giukốp.

Khi ông viết “Cánh buồm trắng cô độc” kể về những người bạn ấu thơ giải đầu trong sóng gió Hắc hải và cháy sạm dưới mặt trời phương nam, thì cái chất bi tráng của câu chuyện mà ông đã viết về Giukốp không thật thích hợp với sắc diện của cuốn sách nữa. Nhưng Giukốp vẫn trở lại, anh trở thành cái cầu để đưa Pêchya và Gavrik đến với cuộc cách mạng đang sinh sôi và phát triển. Trong bộ bốn tập “Sóng Hắc hải”, tuy là nhân vật quan trọng, song Rôđiôn Giukốp vẫn chỉ đứng ở bình diện thứ hai. Từ câu chuyện cũ, chỉ vài ba tình tiết được chọn lọc dựa vào bộ tiểu thuyết bốn tập này, Giukốp con người thực đã nhường chỗ cho Giukốp tượng trưng và Giukốp biểu tượng cho bối cảnh đấu tranh cách mạng đầy nguy hiểm của thời kỳ bí mật.

Đối với trẻ em, nhất là đối với cậu học sinh hay mơ mộng Pêchya Batsây, thế giới này đầy những bí ẩn hấp dẫn: những nhiệm vụ bí mật, những cuộc gặp gỡ đáng ngờ văng vẳng những câu nói nghe lạ tai... Ở đây tính lãng mạn nhiều màu sắc vốn có của biển khơi được nâng lên thành tính lãng mạn mộc mạc, kín đáo của cuộc cách mạng. Sự kết hợp hài hòa ấy đã làm cho câu chuyện vừa êm ái, thơ mộng vừa có cái không khí oi nồng, tức tối của lúc trời sắp nổi cơn giông.

Ở đây không còn thấy cái nhịp điệu hối hả, dồn dập của bao sự kiện trong tiểu thuyết “Thời gian ơi, tiến lên!”, không còn cái sắc thái bông đùa riêu cợt của những truyện ngắn thuở xưa. Ở đây đã hình thành một phong cách mới - một lối văn xuôi điềm tĩnh, trầm mặc với những sắc thái muôn hình muôn vẻ, một lối viết súc tích cổ điển, chú ý nhiều đến những chi tiết tưởng như vụn vặt, chẳng có gì quan trọng, nhưng lại là chất liệu tạo ra nội dung mềm mại của câu chuyện. Đó là những tình tiết hết sức thông thường và đồng thời cũng rất bất ngờ. Biển ở đây cũng sống một cuộc sống gắn bó với các nhân vật nhỏ bé và với những sự kiện vĩ đại.

*“Khi thì biển yên tĩnh, xanh biếc màu da trời, đôi chỗ có những dải nước lặng, trắng trắng như những con đường nhỏ. Khi thì nó rục lên một màu xanh lơ bùng chói lấp lánh. Khi thì nó dập dờn như những đàn cừ tung tăng đùa dỡn. Khi thì một làn gió mát thoảng qua, làm nó bỗng nhiên ngả sang màu chàm xẫm và xù lên như lông cừu bị vuốt ngược. Khi thì bão ập tới, biển thay hình đổi dạng nom đến đáng sợ. Một trận cuồng phong rồ lên một đợt sóng lớn. Trên bầu trời màu than chì, những con hải âu vừa bay vừa kêu la ầm ĩ. Những làn sóng hung cuồng cuộn đi và quăng quật dọc bờ biển một cái xác cá heo bóng nhẫy. Phía trên những đám mây nâu của cơn bão biển, chân trời màu lá mạ sáng chói dựng lên như một bức tường lờm chờm. Những con sóng nhào đầy bọt hết như tấm đá khổng tước chẳng chịt những đường vân rộng trắng xóa, đâm xô vào bờ, vỡ tan ra, làm dội lên những tiếng ầm ầm như tiếng súng đại bác. Tiếng dội âm vang ngân lên trong bầu không khí đầy tiếng động inh tai. Bụi nước bắn lên, tạo thành một làn sương mù mỏng mảnh, rủ xuống như một tấm sa mỏng phơ phất trên suốt chiều cao đồ sộ của những bờ dốc đang rung chuyển.*

Nhưng vẻ mê hoặc chủ yếu của biển là trong khoảng không bao la của nó bao giờ cũng giữ kín một điều gì bí mật.

Ánh lân quang của biển chẳng phải là điều bí mật sao, khi mà trong một đêm tháng sáu không trăng, bàn tay ta dúng xuống làn nước ấm đen sì bỗng sáng rục lên, lấp lánh những tia sáng xanh. Hay những đốm lửa chuyển động của những con tàu vô hình và những luồng sáng nhợt nhạt,

*bùng lên một cách chậm chạp của ngọn hải đăng chưa từng biết? Hay số hạt cát mà trí tuệ con người không thể nào đếm xuể?*

*Cuối cùng là hình ảnh kỳ ảo của chiếc thiết giáp hạng nổi loạn có lần đã xuất hiện ở ngoài khơi xa tắp, chẳng phải là một điều hoàn toàn bí ẩn sao?”*

Đọc những đoạn văn trên đây ta có cảm tưởng rằng đó không thể là ký ức của nghệ sĩ dù là một nghệ sĩ từng trải và có tài, mà phải là cặp mắt trong sáng và tinh tường của một đứa bé mẫn cảm mới chộp nổi. Ngay từ những dòng đầu của tập I, “Sóng Hắc hải” đã được viết theo một phong cách khác hẳn, tạo nên một tâm trạng khác tất cả những gì ông đã viết, nhất là tiểu thuyết “Thời gian ơi, tiến lên!” Lối văn mô tả chậm rãi, dẫn dắt người đọc đi vào suy tư và hồi tưởng, trong đó hứa hẹn một cái gì chân xác và trữ tình. Chất thơ thấm vào các trang sách và tô điểm cho chúng bằng những màu sắc êm ái, làm cho chúng trở nên hấp dẫn và độc đáo: lúc vui, lúc buồn nhưng bao giờ cũng là sự chân xác lãng mạn.

Trong hành động của hai đứa trẻ Pêchya và Gavrik tính tự nhiên không phải chỉ do logic nội tâm mà còn do cả logic cuộc sống riêng của chúng tạo nên: mỗi đứa một vẻ. Song đó cũng là cái logic, và tâm lý thông thường: trẻ con ở tuổi đó thường muốn bứt mình ra khỏi người lớn, muốn sống một cuộc sống độc lập, nhất là trong những hành động hấp dẫn của trẻ con, không muốn cái khôn ngoan chán ngắt của người lớn can thiệp vào. Càng nguy hiểm càng hấp dẫn, càng là việc làm vô cùng thích thú. Bí mật là cái gì đè nặng lên con tim đến ngạt thở, nhưng ngọt ngào xiết bao, cái hương vị của khám phá. Do đó chúng đã bị lôi cuốn vào cuộc cách mạng như tham gia vào một trò chơi thích thú đang tiếp diễn ở giai đoạn gay go, căng thẳng. Bị thua trắng tay trong cuộc chơi uski, Pêchya trở thành “nô lệ” của Gavrik và nó phải theo “hầu” ông chủ, tha cái túi nặng đầy tài sản uski lang thang khắp thành phố giữa lúc hỗn mang, chui rúc qua các ngõ hẻm heo hút và rừng rợn. Thoạt tiên Pêchya không biết cái túi nó mang trên lưng là đạn và việc luồn lách qua các ngõ ngách kia là làm nhiệm vụ tiếp vận đạn dược cho những người khởi nghĩa đang chống cự với cảnh sát và quân

lính chính phủ. Nhưng khi đã vỡ lẽ, nó lại hồ hởi tiếp nhận thêm nhiệm vụ mới.

Bây giờ cố nhiên thằng bé đã hiểu rõ nó mang thứ uski gì. Giá vào lúc khác thì có lẽ nó đã vút tuốt và chạy về nhà. Nhưng hôm ấy, mê say với cái công việc nguy hiểm nhưng hấp dẫn này; niềm mê say còn mãnh liệt gấp trăm lần những lúc ham chơi, nó nhất định không chịu bỏ bạn một mình. Nhưng ngay trong trường hợp này tác giả cũng không quên tuổi đời của nhân vật, tính hiếu danh trẻ con vốn có của lứa tuổi đó. “Hơn nữa, - nhà văn viết thêm, - nó không thể từ bỏ cái vinh quang của Gavrik. Chỉ riêng một ý nghĩ rằng sau này nó sẽ không có quyền kể lại những chuyện mạo hiểm của mình, đã lập tức buộc nó phải coi thường nguy hiểm”.

Ở đây bộc lộ cái năng khiếu quan sát tinh tường của nhà văn: ông thận trọng quan sát, không bỏ sót một chi tiết nhỏ để nhận ra những tính chất mới, quan điểm mới đang hình thành trong tâm hồn thằng bé Pêchya, trong khi cuộc sống xung quanh hầu như vẫn bình thường. Tuổi thơ là tuổi của những tìm tòi, khám phá, và quả thực những khám phá vĩ đại đều bắt đầu ngay từ những bước đi đầu tiên, những tiếng nói đầu tiên trong đời người. Mỗi đứa trẻ đều tìm ra một châu Mỹ của mình, và tạo ra cho nó - cái châu Mỹ ấy, một cuộc sống riêng theo ý mình. Những cuốn sách về tuổi thơ là những cuốn sách về tìm tòi và khám phá cái mới - khám phá thế giới. Tuy nhiên bất kỳ một khám phá nào cũng đều xảy ra trong những giờ phút nhất định của lịch sử và trong những tình huống nhất định. Khi nhận ra cái túi nó mang trên lưng là đạn, Pêchya hiểu rõ rằng việc làm của nó và Gavrik không còn là trò chơi trẻ con nữa.

Trong hai tập đầu của bộ sử thi “Cánh buồm trắng cô độc” và “Khu trại trong thảo nguyên” sự khám phá thế giới trong tâm hồn cậu bé diễn ra dưới ánh sáng của ngọn lửa cách mạng đang cháy lan ra khắp nước Nga.

Thế giới hiện lên trong sự đổ vỡ khốc liệt của năm 1905. Những biểu tượng tưởng như không gì lay chuyển nổi của tuổi thơ về nước Nga, về Sa hoàng, về Thượng đế và về người bố thế là bắt đầu sụp đổ.

“... Thì ra nước Nga là một nước bất hạnh, và ngoài bố ra còn có những người ưu tú nào đó đang chết mòn ở những nơi làm việc khổ sai. Thì ra Sa hoàng là thằng ngốc và một tên nát rượu, lại còn bị người ta dùng gậy tre đánh vào đầu. Ngoài ra, các bộ trưởng là những kẻ bất tài, các tướng tá là những kẻ bất tài, và té ra không phải nước Nga đánh bại nước Nhật - điều mà cho đến nay không ai mấy may nghi ngờ - mà là nước Nhật đánh bại nước Nga.

Và điều chủ yếu nhất là bố và bác đều nói về việc đó. Tuy nhiên, chính Pêchya cũng đã đoán được đôi điều.

Trong bót cảnh sát, người ta nhốt những người hoàn toàn tử tế, không say rượu, thậm chí nhốt cả một ông già tuyệt diệu, mà còn đánh cả ông cụ nữa chứ.”

Lưng đeo cái xác cốt nặng, ngoan ngoãn theo Gavrik đi khắp hang cùng ngõ hẻm, lần đầu tiên Pêchya nhìn thấy cái cảnh bần cùng vừa đáng kinh sợ, vừa nên thơ của những khu phố nghèo của Ôđexxa, nhìn thấy cái tử thi có bộ mặt vàng ệch như sáp ong trong trận chiến đấu mà Pêchya có cảm tưởng như một trò chơi trẻ con.

V. Kataep là một nhà văn hay viết về trẻ em và hai tập đầu của bộ bốn tập “Sóng Hắc hải” là những cuốn sách viết về niềm sung sướng đầu tiên của bản tính trẻ em và những đau khổ đầu tiên khi tiếp cận với sự thật. Trong cuộc đời của một đứa trẻ, và nhất là của một đứa trẻ mơ mộng, lãng mạn như Pêchya, thì liệu có những tấn bi kịch nào có thể so sánh được với những thất vọng đầu tiên, với việc phải đánh giá lại những giá trị đã ăn sâu trong ý niệm của nó! Cuộc sống không thương tiếc những ảo mộng. Đó là quá trình tất yếu, nhưng lại diễn ra khác nhau tùy theo môi trường của mỗi cá nhân và ảnh hưởng của lịch sử. Ở đây nhà văn phải dựng lại toàn bộ bối cảnh lịch sử và không khí xã hội của những năm ấy một cách chính xác: hoàn cảnh gia đình ông giáo Batsây, quanh cảnh đường phố Ôđexxa và tất cả những gì tạo nên môi trường vật chất và đạo đức của Pêchya. Nhưng tuổi thơ của Gavrik là căn lều nghèo nàn của ông lão đánh cá, ở đây không

có chỗ cho những ước mơ và viễn tưởng rực rỡ. Viễn tưởng lãng mạn là cái cốt do môi trường của Pêchya tạo nên. Một chú bé được nuôi dưỡng trong môi trường chính trực, liêm khiết và yêu cái thiện, nó sẽ hướng về cái thiện, cái công bằng. Khi vào đời, cái sức mạnh vốn có của cái ác, mà cái ác bao giờ cũng có khuynh hướng chà đạp lên cái thiện sơ khai của con người, mới bắt đầu tác động đến con người. May mắn thay, vừa bước chân ra khỏi cửa, Pêchya đã gặp ngay Gavrik, một người bạn đường đáng tin cậy, một đứa trẻ nghèo mà tâm hồn trong sáng, ý chí thông minh, bản năng chiến đấu vượt lên trên những thiếu niên cùng lứa tuổi.

Do hoàn cảnh gia đình, ngay từ tấm bé, Gavrik đã phải lăn lộn với thiên nhiên để kiếm sống và phải va chạm với đủ loại người, nó sớm trưởng thành và là một đứa trẻ tháo vát, có đầu óc thực tế. Ý thức đoàn kết và công bằng xã hội đã ăn sâu trong tâm khảm nó ngay từ tấm bé. Khi đưa Pêchya đến tiếp xúc với những người lao động nó không quên giới thiệu: “Đây là con trai ông giáo Batsây” và “đó là một gia đình không có gì làm giàu sang, hiện đang gặp khó khăn.”

Như một người lớn, chín chắn không phải do tuổi đời song Gavrik vẫn là một thủ lĩnh tí hon tinh nhanh và nghịch ngợm, nó luôn luôn tự hào với vai trò của mình trong đám trẻ con trên đường phố, nó cũng ham chơi, nhiều khi quên cả công việc. Sắc thái đó làm cho nhà văn có thể mang vào câu chuyện chút ít hài hước, làm cho “chú Gavrôs Tênardîe của Ôđexxa” có sức cảm hóa đặc biệt.

Gavrik tháo vát, đảm đang và chu đáo, Pêchya mơ mộng mà ngờ nghệch trước việc đời. Do đó trong tình bạn của chúng có cái gì thiếu bình đẳng. Những cái mà đứa con của đường phố Ôđexxa nhận thức một cách dễ dàng và chắc chắn thì đối với Pêchya - đứa con của một gia đình trí thức, một học sinh trường quốc lập, lại là một điều bí ẩn. Pêchya chỉ có mỗi một ưu thế là thầy dạy tiếng la tinh cho Gavrik. Tuy vậy Gavrik cũng không xem thường cái khôn ngoan thông thái của nhà trường. Đối với nó những kiến thức sách vở không phải là điều thích thú, nhưng nó hiểu được giá trị thực tiễn của kiến thức đó: cần học, học vẫn là điều bổ ích.

Viết về tình bạn của hai đứa trẻ có cá tính khác nhau, được giáo dục trong những môi trường khác nhau, nhưng vẫn giữ được tình thân ái, ngay cả khi chúng đã khôn lớn, là một khó khăn lớn: tình bạn đó rất dễ rơi vào tình trạng gượng gạo, nhưng ở đây tác giả đã khắc phục được khó khăn ấy một cách tài tình.

Cái khôn ngoan của Gavrik thường có giá trị thực tiễn hơn kiến thức sách vở của Pêchya, nhất là khi vấp phải những vấn đề không hề có trong giáo trình. Ở đây nhà văn đã giải quyết khá tốt vấn đề khác biệt giữa đôi bạn: dù ảnh hưởng của Gavrik đến Pêchya có mạnh đến mấy, dù tâm hồn của chàng thiếu niên mơ mộng và lãng mạn này có ngây thơ và trong trắng thế nào, dù Pêchya có hướng đến cái thiện, cái công bằng đến mấy thì nó vẫn là một đứa con cưng của một gia đình trí thức đang dao động; hoang mang trước thời cuộc. Mỗi đứa có một thế giới nội tâm riêng của mình.

Khi nói đến gia đình Batsây, đến người chủ gia đình ấy, ngay cả khi họ đang gặp khó khăn như trong “Khu trại trong thảo nguyên”, V. Kataep vẫn tả với nụ cười vốn có của ông - nụ cười nhân từ, thấu hiểu, rộng lượng và có cái gì như ái ngại. Thực ra trong cái chất Đôngkisốt của Vaxili Pêtrôvits Batsây có cái gì vừa tức cười vừa cảm động, cũng như trong tình trạng tuyệt vọng của bà bác Tachyana Ivanôvna, khi phần nộ bà thốt ra một tràng những lời phỉ báng có tính chất chính trị của bà. Trong gia đình Batsây không phải tất cả bao giờ cũng rõ ràng và luôn luôn nổ ra những cuộc tranh cãi. Ở đây chủ nghĩa duy tâm không phải như một hệ thống triết học mà là một loạt những nguyên tắc sinh hoạt gọi là vô tư, trung thực, lễ thối, những ý niệm cao cả về người trí thức và bổn phận, của nó. Với Vaxili Pêtrôvits hai tiếng “chính trị” cũng làm ông e ngại chứ đừng nói tới giai cấp và đấu tranh giai cấp. Thế nhưng trong gia đình ông hầu như người nào cũng thấy rõ cái ranh giới xã hội đã được bàn tay vô hình vạch ra giữa những con người:

“Pêchya biết rằng chính ở đây, ở phía trên, bên kia đại lộ Nicolai là cái khu phố rực sáng, ồn ào, vô cùng quyến rũ, cao sang, huyền ảo mà trong



gia đình Batsây người ta thường nói đến với một vẻ vừa kính trọng, vừa khinh bỉ là “Khu trung tâm”.

Dĩ nhiên là gia đình Batsây không ở “khu trung tâm”. Ở đấy là “những người giàu có”, tức là những người đặc biệt, đi tàu bay hay xe đều đi vé hạng nhất, ngày nào cũng có thể đi xem hát, và không hiểu tại sao mãi bấy giờ tối mới ăn trưa...” Nhưng không phải vì ghen tức mà ông bất mãn, ông Vaxili Batsây vốn có thái độ ôn hòa, bất đối kháng, lý tưởng hóa cuộc sống - cái thái độ cố hữu của trí thức Nga. Nhất là ông, một con người nhân từ, đa cảm trong giọng nói thường nhiều nước mắt hơn là sắt thép. Nhưng khi phải đi đến quyết định: chỉ cần tỏ thái độ đầu hàng hay nhượng bộ trong phút chốc thôi để giữ cho cuộc đời yên hòa và sung túc, thì trong con người ông lại bộc lộ cái thái độ cứng rắn trước mọi thứ dọa dẫm và mua chuộc vì sự thánh thiện của đạo lý và vì lòng tự trọng.

Cuộc sống nghiệt ngã, những bất công và đau khổ đã mở cho tầm mắt ông nhận ra cái bản chất của thứ uy lực tối thượng mà ông đang thờ phụng. Sau lần xung đột với thượng cấp, lần đầu tiên trong đời ông hiểu: “Ở nước Nga một khi đã ra làm việc Nhà nước thì không thể làm một con người ngay thẳng, không khom lưng cúi đầu được. Chỉ có thể là một quan chức đàn độn của Sa hoàng, một viên chức không có ý kiến riêng của mình, chỉ biết tuân lệnh, tức là tuân lệnh quan trên, cho dù đấy là những mệnh lệnh bất chính và tội lỗi đi nữa. Với Vaxili Pêtrôvits, điều khủng khiếp nhất là tất cả cái đó lại bắt nguồn chính từ uy lực tối thượng của người đã được thượng đế ban cho ngai vàng để cai quản nước Nga”.

Những giây phút tình ngộ ấy hiếm hoi và quý giá vô cùng. Nó đã hướng ông Batsây đi vào một cuộc đời mới.

Khác với gia đình ông Vaxili Batsây, trong xóm Cối xay Gân, ở cái thế giới người nghèo này của Gavrik, tất cả đều được thực hiện một cách dứt khoát, nhanh chóng, chắc chắn và không khoan nhượng. Ở đây, người ta không thừa nhận những cảm lụy, suy tư và dao động, ở họ - những người lao động bao giờ cũng sẵn sàng một quyết định hành động và ai cũng biết

rõ là phải thực hiện quyết định đó như thế nào. Đối với V. Kataep, thì Rôđiôn Giukốp, Terenti, Tsernoivanepko, Gavrik và những chiến hữu của họ đều là những anh hùng.

Trong “Khu trại trong thảo nguyên” ảnh hưởng của Gavrik đối với Pêchya quá rõ ràng và cụ thể. Nhà văn đã bám sát đôi bạn của mình lang thang đi khắp chốn: trên bãi biển, trên đường phố và chui cả vào những ngõ ngách của Ôdexxa. Đối với Gavrik thì bãi biển, đường phố, xá chợ... chỗ nào cũng thân thuộc như trong căn lều rách nát của ông nó trước đây và ngôi nhà lụp xụp của anh nó hiện nay. Việc kiếm sống đã dạy cho nó tính tháo vát, khôn khéo, đôi khi ranh mãnh và tính thận trọng, đã khơi lên lòng căm thù. Do đó thái độ của nó rất dứt khoát: một lần thôi và suốt đời.

Pêchya luôn luôn khâm phục cái khôn ngoan mà bạn nó đã học được trên đường phố. Và tất cả “những gì ở nhà đối với nó đều trở nên chán ngắt và vô vị, mặc dù nó rất yêu bố và bà bác “bướng bình” của nó. Khi đến xóm Cối xay Gân, ở đây cái gì đối với nó cũng mới mẻ và mỗi lúc một khác. Nhưng nó không quay lưng lại với gia đình.

Ngôi nhà, bầu không khí gia đình, những ảo tưởng của bố và lòng bất mãn cao thượng của bác là một dòng tư tưởng, những câu chuyện của anh Terenti, tấm gương của Rôđiôn Giukốp, những hoạt động của Gavrik lại là một dòng khác. Và hai dòng tư tưởng đó thoát nhìn mới trái ngược làm sao. Trong cả bộ sử thi “Sóng Hắc hải” Pêchya luôn luôn là điểm xoáy của các luồng gió từ bốn phương thổi tới. Cuộc đời Pêchya: tham gia cách mạng, tham gia nội chiến và sau này tham gia cuộc chiến tranh yêu nước luôn luôn là sự tiếp diễn và phát triển của điểm giao lưu của các luồng tư tưởng đó.

\*

\* \*

“Khu trại trong thảo nguyên” là tập thứ hai của bộ “Sóng Hắc hải” đã được mở đầu bằng cuốn tiểu thuyết mang cái tên thơ mộng “Cánh buồm

trắng cô độc”, bắt nguồn từ chủ nghĩa lãng mạn trong sáng tô điểm cho những bước đi ban đầu ít nhiều có suy nghĩ của nhân vật trung tâm là Pêchya Batsây và tình bạn của nó với Gavrik Tsornôivanenko. Trong “Khu trại trong thảo nguyên”, vẫn thông qua cuộc sống của hai gia đình ông giáo Batsây và anh công nhân Tsornôivanenko mà tiêu biểu vẫn là Pêchya và Gavrik. V. Kataep tái hiện lại một cách chi tiết cuộc sống của Ôđexxa, của nước Nga và phong trào cách mạng Nga vào những năm 1910 - 1915, cũng như phong trào dân chủ trên quy mô thế giới, thông qua chuyến du lịch của ba bố con Batsây qua một số nước.

Sau thất bại của cuộc cách mạng 1905, chính phủ Nga hoàng tăng cường đàn áp phong trào công nhân và truy lùng những người hoạt động cách mạng, Đảng rút vào hoạt động bí mật, đồng thời kết hợp với hoạt động công khai: sự ra đời của tờ báo “Sự thật” và việc chuẩn bị đưa người ra tranh cử vào viện Đuma. Chính việc kết hợp giữa hoạt động hợp pháp với hoạt động bí mật là nét đặc trưng của giai đoạn cách mạng này giai đoạn chuẩn bị điều kiện cho một cuộc cách mạng mới, - cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Trong những chương đầu của “Khu trại trong thảo nguyên”, vốn là một người trí thức Nga trung trực, một con chiên ngoan đạo, một người yêu nước theo kiểu thánh đường và hết mực tin yêu Sa hoàng, ông giáo Batsây ra sức bảo vệ nhà thờ và nhà nước với tấm lòng chân thiện của một nhà sư phạm mẫu mực. Ông làm ngơ trước mọi hoạt động của những người cách mạng, tuy không chống đối nhưng cương quyết không tham gia và cũng không để họ lợi dụng mình vào mục đích “chính trị” của họ. Hai chữ chính trị bao giờ cũng làm ông bối rối, ông xa lánh nó như người ta xa lánh những kẻ nhiễu sự. Ông không muốn ai quấy rầy cuộc sống “lương thiện” và yên hòa của gia đình ông. Nhưng sự thật đã không như ông tưởng!

Trước cái tang lớn của nước Nga - nhà văn vĩ đại Lep Tônxtôi từ trần, ông đã đọc bài diễn văn tưởng niệm - “Mặt trời của nước Nga đã tắt” trước học sinh. Nhưng việc làm trung thực của ông lại trái với “nghĩa vụ” của người viên chức nhà nước, lại là hoạt động chống đối chính phủ. Giữa L.

Tônxtôi và nhà nước thì chân lý ở đâu? Một câu hỏi hiện lên và niềm tin của ông bắt đầu lung lay. Còn nhà thờ ư? Sau lần tiếp xúc với lão linh mục đại diện cho nhà thờ ở nghĩa trang, bên năm mồ của vợ ông, ông thấy rõ đó chẳng qua cũng chỉ là trò xảo trá! Và niềm tin của ông tiêu tan. Sau câu nói “kháng cự” đầy công phẫn: “Ngài làm nhục tôi!” ông bắt buộc phải thôi việc. Sau lần tổng cổ tên hồi lộ Blagienxki ra khỏi nhà, ông trở nên thất nghiệp và lần này thì vô phương cứu chữa. Ông hiểu ra rằng chẳng qua mình chỉ là một “tên nô lệ”. Tiếng ấy đúng nhất. *“Thoạt đầu tôi là tên nô lệ của Bộ giáo dục nhân dân mà đại diện là Xmôlianinôp, đốc học ty giáo dục và y đã đuổi tôi như đuổi một con chó, bởi vì tôi đã cả gan có ý kiến riêng về Tônxtôi. Sau đó tôi trở thành nô lệ của Faigơ, kẻ cải đạo và là kẻ đầu óc thô thiển, y cùng đuổi tôi như đuổi con chó, bởi vì lương tâm tôi không cho phép tôi ghi điểm ba cho Blagienxki, một tên dốt đặc và ba hoa, trong khi người ta muốn tôi cho hẳn điểm ba chỉ vì một lý do duy nhất hẳn là con trai một nhà triệu phú. Tôi muốn nhổ toẹt vào mặt cả Xmôlianinôp lẫn Faigơ, và đồng thời phi nhổ cả toàn bộ chính phủ Nga! Và nếu ở nước Nga ta không thể không làm nô lệ cho kẻ khác, thì thà tôi làm một tên nô lệ bình thường, còn hơn làm tên nô lệ trí thức. Ít ra thì tôi còn giữ được sức sống cho tâm hồn tôi...”*

Theo sáng kiến của bác Tachiana Ivanôvna - gia đình Batsây thuê khu trại trồng cây ăn quả trong thảo nguyên với ý định cứu sống gia đình bằng lao động của mình. Nhưng trong một xã hội mà quan hệ giữa người với người là chó sói, thì gia đình ông làm sao tránh khỏi tai họa khảm kiệt. Ở đây lại xuất hiện mục Xtôrôgienkô, một nhân vật hắc ám, ngày xưa buôn hàng cá, đã cướp cơm của ông cháu Gavrik và bao người khác, giờ đây lại chuyển sang buôn trái cây, đang ra sức dìm giá vườn quả của gia đình Batsây với ý định cướp trắng cả vụ trái cây lẫn khu trại. Nhưng mục đã vấp phải kẻ thù cố cựu của mình: Gavrik. *“Có điều hồi xưa nó bé tí và bất lực, mục muốn làm gì nó thì làm, nhưng giờ đây nó đã hoàn toàn khác, và do bản năng mục đánh hơi thấy nó có sức mạnh nguy hiểm chưa rõ đến mức nào”*. Phải chăng đó là sự lớn mạnh của phong trào cách mạng, đã đến lúc

làm cho kẻ thù kiêng nể. Những cuộc tìm kiếm để xây dựng cuộc sống điền viên, những lo âu và xung đột của Vaxili Batsây rút cục cũng có cái gì giống với tính chất lãng mạn tích cực của những người trong ủy ban bí mật. Giữa ông giáo Batsây và họ có những cái giống nhau: họ có chung một kẻ thù.

Trong lúc gia đình Batsây đã bó tay trước sự chèn ép của cái xã hội “cá lớn nuốt cá bé”, mọi người đã an phận chờ đợi cái tai họa phải đến, thì vào một buổi sáng đẹp trời anh em công nhân ở Xóm Cối xay Gân đã đến giúp gia đình Batsây thu hoạch vụ trái cây theo lệnh của ủy ban bí mật. Ở đây có một cái gì rất cảm động, phóng khoáng như một khúc ca đồng nội. Và để trả công, - theo nguyên tắc có đi có lại, ông giáo Batsây giảng cho anh em công nhân một số bài học phổ thông về lịch sử, địa lý, văn học... Sau cái phút tình ngộ kia giờ đây đã đến lúc ông dậm chân quật vào mặt bọn cảnh sát khi chúng ập đến muốn phá rối cuộc sống điền viên của ông “*Tôi yêu cầu những người lạ mặt đêm hôm không được xộc vào trang trại của tôi*”. Phút tình ngộ đã đưa đến bước ngoặt lớn là sự giác ngộ tư tưởng của ông. Hành động đó làm ta liên hệ tới hành động của ông cách đây mấy năm (“Cánh buồm trắng cô độc”): chính ông đã che chở cho anh lính thủy của chiến hạm Pôchômkin là Rôđiôn Giukốp thoát khỏi sự truy nã của cảnh sát - lúc này, hành động của ông mới xuất phát từ lòng nhân từ.

Về Rôđiôn Giukốp khi anh ra đi thì “*Thuyền ai thấp thoáng lẻ loi cánh buồm!*” (“Cánh buồm trắng cô độc”) và giờ đây anh trở về thì mặt biển nhộn nhịp những cánh buồm. Khi ra đi anh chỉ là anh lính thủy quả cảm được ông cháu Gavrik cứu sống, giờ đây anh trở về với tư cách là đại diện của Ban chấp hành Trung ương Đảng công nhân xã hội dân chủ. Còn ông giáo Batsây thì đứng nghe anh nói chuyện về “tình hình chính trị” một cách chăm chú đến nỗi Pêchya đi ngang qua và chạm vào người ông cũng không hay. Và trong mỗi mắt kính của ông “lấp lánh một đốm lửa nhỏ”.

Chính những tình tiết này làm cho câu chuyện dịu dàng và hấp dẫn về đôi bạn tâm giao trở thành câu chuyện về sự tất yếu của cách mạng, về sự

hấp dẫn tất nhiên của cách mạng đối với những tinh hoa của xã hội và của mỗi con người dù đó là cậu học sinh hay ông giáo trung học.

Trong cả hai tập “Cánh buồm trắng cô độc” cũng như “Khu trại trong thảo nguyên”, thời đại được quan sát và mô tả một cách xúc động dưới con mắt của những người sống trực tiếp trong các sự kiện.

Trong “Khu trại trong thảo nguyên” gia đình Tsornôivanenko hầu như không có gì thay đổi, ngoài việc Gavrik bỏ nghề đi biển và sau khi đã làm đủ nghề để cuối cùng trở thành thợ sắp chữ học nghề. Việc vào nghề in của nó cũng là do yêu cầu của cách mạng. Ở đây thông qua việc mô tả sinh hoạt của gia đình Tsornôivanenko và quan hệ của Terenti để nói lên phong trào công nhân và ngư dân Ôđexxa. Trong trường học nhân dân của ông giáo Batsây, ngoài Terenti ra, còn thấy bác lính thủy già Fêđia, anh Akim Perepelitxki. Và ở đây việc xuất hiện thêm một nhân vật mới: bà quả phụ Pavlôpxkaia, làm cho trường học của ông Batsây trở thành như một nhóm nghiên cứu chủ nghĩa Mác trong phong trào công nhân.

Khi Rôđiôn Giukốp nhảy lên con thuyền nhỏ nhoi một mình một bóng vượt biển khơi thì Pêchya mới lên tám. Vào năm Lép Tônxtôi qua đời Chương mở đầu của “Khu trại trong thảo nguyên” Pêchya đã 13 tuổi, nó đã có những hồi tưởng. Những sự kiện rồi ren nó không thể nào gỡ ra được. Trong đầu nó đã có nhiều điều đáng suy nghĩ hơn là cuộc chơi uski thua lỗ. Nhìn cảnh tượng thành phố trong những ngày có tang bỗng nhiên quá khứ trở về xâm chiếm tâm hồn nó: “bầu không khí lo âu và rùng rợn của “năm thứ năm”,

Nỗi lo âu đó khi tỏ, khi mờ đã xuyên suốt cuốn tiểu thuyết thứ hai “Khu trại trong thảo nguyên”. Không gian đã mở rộng ra ngoài phạm vi Ôđexxa. Đi du lịch ra nước ngoài ba bố con ông Vaxili Batsây tiếp xúc với thế giới bao la đủ màu sắc, với nhiều dân tộc và tiếng nói khác nhau, sức tưởng tượng vô hạn và không biết mệt của tuổi thơ bừng lên trước vẻ đẹp của thiên nhiên hùng vĩ và đầy rẫy những cái bất ngờ hiện lên sau khung cửa tàu xe. Vẫn với nụ cười nhân hậu, nhưng cũng rất hóm hỉnh, tác giả mô

tả tình cảm của Pêchya với cô bé người Nga mà nó vừa nhắc thấy trên sân ga nước người. Tình cảm say đắm ấy nảy sinh có lẽ vì đã lâu nó chưa được gặp người bạn gái nơi quê nhà.

Chúng ta đã mấy ai không có một thời muốn giấu đi “cái đuôi trẻ con” bằng cách cố làm ra vẻ mình là người lớn: từ lời ăn tiếng nói đến dáng điệu, nhất là khi tiếp xúc với bạn nữ. Những cảm giác mơ hồ nhưng vẫn vương bồi hồi, khi ta đi bên bạn ở chỗ vắng người, những cảm xúc làm bật ra những ý thơ tuyệt vời mà cho đến lúc đã làm người bố ta vẫn còn thấy xốn xang mỗi khi nhớ lại. Những cảm giác thơ ngây, trong trắng ấy - vào cái thuở chuẩn bị làm người lớn ấy, ta cứ thích gọi là “tình yêu”. Có thể đó sẽ là tình yêu, nhưng không hẳn. Ở đây ta lại thấy nụ cười của V. Kataep khi ông mô tả những xúc cảm yêu đương của cậu học sinh mơ mộng Pêchya Batsây với Môchya và Mariana. Nhưng đối với cậu thiếu niên Gavrik không được học như trẻ khác vì hoàn cảnh gia đình thì lại khác. Niềm khao khát của cậu là được học. Cậu sẵn sàng bỏ những đồng Kôpêch rất khó kiếm và cũng rất cần để nuôi sống gia đình, để trả tiền học phí. Cậu cũng muốn tỏ ra mình là người lớn, nhưng khác với Pêchya, cậu muốn mình là người lớn để làm được những việc lớn hơn. Chính Gavrik đã quắc mắt tổng cổ mục Xtôrôgienko ra khỏi trang trại của ông giáo Batsây.

Tuy nhiên, đối với Pêchya trong số những tình tiết dịu dàng và vui vẻ, trong cái ống kính vạn hoa các ấn tượng cứ luôn luôn thay đổi một cách nhanh chóng, qua cả một dòng ngôn ngữ xa lạ đầy huyền ảo trên đường du lịch, đôi khi vẫn thoáng hiện lên nỗi lo âu mơ hồ, những phong thanh về đời sống của nước Nga xa xôi và khuất nẻo. Nỗi hốt hoảng của Pêchya khi nó bỏ quên ở tiệm cà phê chiếc mũ lính thủy mà bác lính thủy già Fêdia đã may riêng cho nó ngay hôm trước ngày lên đường. Và nó sung sướng biết bao khi bà chủ tiệm mang lại cho nó chiếc mũ ngay phút con tàu đang chuẩn bị rời bến. Sau lần lót của chiếc mũ ấy là cả một điều bí mật ghê gớm - một lá thư mà anh Tôrenti đã tin cậy trao cho nó để bỏ vào thùng thư ở nước ngoài: “V. Ulianốp, phố Mari Rôz. Pari”.

Cái tên ấy còn lạ với Pêchya, nhưng cậu Makxơ con trai của Marxim Gorki mà chúng đã vô tình gặp nhau ở Nêapôn - thì lại biết rõ đó là ai và chính cậu thường giúp bố mang thư đi gửi theo địa chỉ này, Rồi sau đó Pêchya cứ thấy những kiều dân Nga nhắc đi nhắc lại cái tên ấy mỗi khi họ gặp nhau.

Hóa ra ở nước ngoài tất cả những người Nga được chia ra thành hai loại: những người Nga đi du lịch và kiều dân Nga. Đi du lịch là những người giàu có, trừ bố con Batsây. Trên tàu xe họ đi vé hạng nhất, họ nghỉ lại ở những khách sạn mà giá buồng ngủ đắt đến mức họa có điên, mới dám thuê, họ ngồi ăn trên các hàng hiên của những tiệm ăn sang trọng nhất. Kiều dân Nga là những người khác hẳn. Họ là những trí thức nghèo, ăn mặc xoàng xĩnh, đi tàu hạng ba và sống trong những quán trọ nhỏ, rẻ tiền nhất. Họ tranh cãi nhau suốt ngày, có khi gần như thâu đêm, họ lớn tiếng hét lên nhưng lời lẽ đậm màu “chính trị” mà lần nào nghe thấy “cũng làm cho ông Vaxili Batsây “bối rối”. Trong số đó một kiều dân Nga đã bị bọn sen đầm bắt ngay trước mắt bố con ông vì người ta khám thấy trong hành lý của anh ta có truyền đơn.

Đó là lần ba bố con ông gặp gỡ lại nước Nga ở ga biên giới.

Trong “Khu trại trong thảo nguyên” Gavrik, thông qua tình bạn của mình với Pêchya, gần như chiếc cầu. nối liền gia đình Batsây với gia đình Tsornôivanenko và cả nhóm công nhân ở Xóm Cối xay Gân, với những nhà cách mạng và phong trào cách mạng vô sản. Tình bạn của hai cậu thiếu niên Pêchya và Gavrik tuy không còn vẻ hồn nhiên như ngày xưa nữa, nhưng quan hệ của chúng vẫn trong sáng, đã trở thành tình bạn có ý thức và rất thiết thực. Sự trưởng thành của Pêchya sau chuyến đi và sự trưởng thành của Gavrik trong hoạt động và học tập phải chăng là sự lớn mạnh của các lực lượng cách mạng.

V. Kataep viết “Khu trại trong thảo nguyên” khi ông đã trở thành nhà văn nổi tiếng. Ở đây ngòi bút của ông tỏ ra điêu luyện, biểu lộ rõ kỹ năng sử dụng tình tiết và làm cho bất kỳ một tình tiết nào cũng có một cuộc sống



độc lập trong mọi liên kết hữu cơ của câu chuyện. Nhiều biểu tượng được nêu lên tưởng như vô tình song lại tô đậm cho ý tưởng, làm cho ý tưởng trở nên trong sáng, dễ hiểu và khắc sâu trong tâm trí người đọc theo lối tương phản để khắc họa các mặt đối lập: “*đêm càng tối, sao càng sáng*”.

“Khu trại trong thảo nguyên” kết thúc, thoát tiên là buổi nói chuyện về “tình hình chính trị”, nhưng vì có cảnh sát đến quấy rối, nên sau đó biến thành một buổi học về thiên văn làm ta có cảm tưởng như đó là buổi mít tinh chào mừng người “*đại diện của Ban chấp hành Trung ương - Rôđiôn Giukốp về thăm lớp học đêm của trường học nhân dân của ông giáo Batsây*”.

\*

\* \*

Giữa những sự kiện của tập I và tập II trong bộ “Sóng Hắc hải” chỉ cách nhau có mấy năm, nhưng giữa hai lần xuất hiện của hai tập sách lại cách nhau gần hai chục năm. Sau “Cánh buồm trắng cô độc” độc giả nóng lòng chờ đợi xem “sau đó sẽ ra sao”?, còn nhà văn thì tâm sự: “tôi khao khát được bắt tay ngay vào viết cuốn “Khu trại trong thảo nguyên”. Địa điểm là Ôđexxa. Thời gian là 1910 - 1915. Nhân vật là những người bạn cũ của tôi: Pêchya và Gavrik. Tài liệu đã thu thập đủ, nhưng chưa sắp xếp xong. Tôi hy vọng sẽ viết xong “Khu trại trong thảo nguyên” vào mùa thu”.

Nhưng như ta thường thấy, cuộc sống đã phá vỡ kế hoạch của nhà văn và thay vào đó những kế hoạch của nó. “*Những sự kiện trên thế giới đã làm hỏng hết các kế hoạch của tôi, - V. Kataep nhớ lại: trên không trung đã vắng vắng mỗi lúc nghe một rõ hơn tiếng thở của cuộc chiến tranh đang xích lại gần. Tôi nghĩ nhiều đến việc viết những tác phẩm nhằm khêu gợi và đốt nóng trong trái tim và khối óc người xô viết tình cảm yêu nước. Thế là tôi đã viết: “Tôi, người còn trai của nhân dân lao động” và sau đó, vào những năm chiến tranh thì viết các truyện dài “Người vợ” và “Người con trai trung đoàn*”. Do đó các kế hoạch cũ của tôi tạm thời phải gác lại,

*nhường chỗ cho những tác phẩm phù hợp với tinh thần của thời đại, phù hợp với quyền lợi của nhân dân hơn!”*

Trong chiến tranh ngoài truyện ngắn và ký sự ông còn viết cả tiểu thuyết lớn “Vì chính quyền Xô viết”, sau này được đổi lại là “Đường hầm Ôđexxa” - cuốn tiểu thuyết bi tráng về những chiến công của thành phố quê hương Ôđexxa. Có lần ông đã nói về các nhân vật của mình: *“trong mỗi bước ngoặt của ý thức, bên cạnh tôi bao giờ cũng có ai đó trong số những người cộng sản, những người cách mạng. Về mặt đạo đức bao giờ tôi cũng lấy con người lành mạnh đó làm tiêu chuẩn”*.

Như vậy là sau khi viết xong tập I của bộ “Sóng Hắc hải”, vì yêu cầu của thời đại, ông không viết được tập II, mà nhảy ngay sang tập IV: “Đường hầm Ôđexxa”. Điều đó chứng tỏ rằng, ngay trong những năm chiến tranh những người bạn nhỏ: Pêchya và Gavrik vẫn sống trong đầu ông mặc dù ông không có mấy thời giờ để nghĩ đến thời niên thiếu của họ. Tuy số phận của họ bị đảo lộn vì chiến tranh, song hai người bạn ấy vẫn cùng ông chiến đấu trong “Đường hầm Ôđexxa”. Ở đây ta lại gặp Gavrik với cương vị người bí thư tỉnh ủy bí mật - đồng chí Gavrinla Xemenôvits Tsornôivanenko và luật gia nổi tiếng Piôtr (Pêchya) Vaxilievits Batsây. Như chính lời nhà văn đã xác nhận, cuốn tiểu thuyết này được viết theo sát những bước chân còn nóng hổi của các nhân vật, tức là khi ta chia tay với Pêchya và Gavrik trên bãi biển “Cánh buồm trắng cô độc”, lúc ấy chúng tám và chín tuổi, nhưng giờ đây, trong “Đường hầm Ôđexxa”, họ đã là những người bố, bởi vì trong “Đường hầm Ôđexxa” ta gặp không chỉ có họ mà cả con cái họ - những lớp người kế tục đang chiến đấu trong một chiến hào. Tác giả tạm xa họ ở cái tuổi thanh niên.

Công việc sáng tạo nghệ thuật có lẽ không phải chỉ là dựng một đường thẳng giữa hai điểm đã cho trước. Mọi cuốn sách được viết sau cuốn “Đường hầm Ôđexxa” lại có giá trị riêng của nó, là những cánh cửa cả một thời đại đáng ghi nhớ và đồng thời cũng điểm thêm những nét chấm phá mới lên bức tranh đã được suy tư trên một bình diện rộng lớn. Bức tranh đó bao quát cả một giai đoạn lịch sử gần nửa thế kỷ của đất nước, mà những

đầu mỗi chủ đề của nó chẳng chịt xung quanh, những sự kiện bất ngờ của kỷ nguyên. Với lòng kiên nhẫn và sự hào hứng không cạn của một tài năng chân chính, V. Kataep tiếp tục lao động, dồn hết tâm lực cho những công trình mới, Năm 1960, tập III của bộ “Sóng Hắc hải” ra đời tiểu thuyết “Gió mùa đông”.

Một trong những nguyên nhân khiến. Kataep thỉnh thoảng muốn quay về những ngày tháng xa xưa của tuổi thiếu niên sôi nổi như bão tố có lẽ là nguyện vọng được uống lại một ngụm nước nguồn, muốn hiểu thấu đáo, một cách minh mẫn hơn cội nguồn của những ngày mới. Khi chuẩn bị tài liệu để viết về V.I. Lenin V. Kataep đã nhắc tới N.K. Krupxkaia với tấm lòng biết ơn sâu sắc: *“Tôi không bao giờ quên được những ngày tháng ấy: “Tôi đang sống và làm việc ở một nơi rất gần V.I. Lênin và bà Krupxkaia thường kể cho tôi nghe về Người, về cuộc sống của Người khi ở nước ngoài: ở Giơnevơ, ở Pari, về trường Đảng do Người tổ chức ở Lônggiuxcô và bà đã cho tôi biết rất nhiều về Người”*. Kết quả là V. Kataep đã viết “Cánh cửa sắt nhỏ trên mặt tường” (1964).

Năm 1967 V. Kataep viết “Ngọn cỏ lãng quên”, ở đây độc giả đã nhận ra nhà văn trong hình tượng nhà báo trẻ tên là Riurik Plsenkin, một cộng tác viên của tờ “lugroxta”.

Năm 1977 - nhân dân Liên Xô nô nức chào đón 60 năm Cách mạng xã hội chủ nghĩa tháng 10 vĩ đại, giới văn nghệ Liên xô cũng chúc mừng ngày sinh lần thứ 80 của V. Kataep. Bà Maria Prilegiaeva viết: *“Không thể mạo muội mà gọi một người tám mươi tuổi là trẻ. Nhưng ngòi bút của V. Kataep rất trẻ. Tất cả những tác phẩm gần đây của ông đã nói lên điều này...”* Nhìn lại con đường sáng tạo của nhà văn bà nói: *“Khi kiểm lại những nhân vật trong các tác phẩm của V. Kataep, tôi thấy sung sướng và thích thú như thấy Pêchya Batsây và cậu em trai của nó hiện lên trước mắt tôi một cách sống động. Lòng tôi đau xót khôn nguôi khi nhìn thấy người mẹ tê cóng ôm đứa con trong tay ngồi trên chiếc ghế dài lạnh giá giữa trời đêm Ôdexxa đang bị bọn phát xít phong tỏa. Tôi dừng lại để suy nghĩ khi đọc đến những trang suy lý. Về cái quan trọng, cái chủ chốt nhất trong cuộc đời. Tôi cười.*

Không thể không cười khi đọc V. Kataep, cái chất hài hước hóm hình hấp dẫn của ông mới vui vẻ làm sao...”

Bạn đọc Việt Nam đã có dịp làm quen với V. Kataep qua hai tập “Cánh buồm trắng cô độc” và “Đường hầm Ôđexxa” trong bộ bốn tập “Sóng Hắc hải” của ông. Chúng tôi giới thiệu tiếp một phần nữa của bộ “Sóng Hắc hải” này - tiểu thuyết “Khu trại trong thảo nguyên”. Lại thêm một dịp nữa chúng ta có điều kiện tìm hiểu thêm về Liên Xô, về những người con của đất nước *Tháng Mười vĩ đại*.

Hà Nội 28-2-1977

A.T

## I

### CÁI CHẾT CỦA TÔNXTÔI

Gió biên lồng lộng, cuốn theo mưa, giạt phăng những chiếc dù nhỏ trên tay khách bộ hành. Sáng sớm, ngoài đường vẫn còn tối, cảnh vật cũng u ám và ảm đạm như tâm hồn Pêchya lúc này.

Ngay từ xa, chưa đến cái cổng quen thuộc, Pêchya đã thấy một toán người không đông lắm đứng túm tụm trước quán bán báo. Báo hôm nay ra chậm, vừa được chở tới hàng bó, Người ta hao hức tháo ra từng bó. Những trang báo mở rộng bay phần phật và thoáng chốc đã xấp lại dưới làn mưa. Trong đám đông, có mấy người ngả mũ, một người đàn bà khóc nức nở, đưa chiếc khăn tay vo tròn lên lau nước mắt và áp vào mũi.

“Thế mà ông ấy vẫn cứ chết.”

Pêchya nghĩ thầm. Lúc này nó đã nhìn thấy rõ những trang báo viền khung tang đậm nét và bức chân dung màu đen nhòe nhoẹt của Lep Tônxtôi với bộ râu trắng quen thuộc.

Pêchya đã 13 tuổi, Cũng như mọi thiếu niên khác, nó khiếp sợ sự chết chóc, Mỗi lần có người quen nào sắp qua đời, Pêchya cảm thấy ghê rợn trong lòng và phải sau một thời gian dài, nó mới lại hồn, tựa hồ như vừa qua cơn ốm nặng.

Nhưng lần này, nỗi khiếp sợ của nó lại khác hẳn. Nó không hề quen biết Tônxtôi. Thậm chí nó không tưởng tượng nổi cuộc sống con người của Tônxtôi. Lep Tônxtôi là một nhà văn nổi tiếng cũng như Puskin, Turghêniep, Gôgôn. Trong ý thức của nó. Lep Tônxtôi không phải là người, mà là một hiện tượng. Giờ đây ông đang hấp hối ở ga Axtapôvô, và cả thế giới từng ngày từng giờ lo lắng, nóng lòng chờ tin ông. Pêchya sống trong tâm trạng chung ấy, tâm trạng chờ đợi cái biến cố quái lạ, không thể nào xảy ra với một hiện tượng bất tử mang tên Lep Tônxtôi. Khi việc ấy đã

thành sự thực hiển nhiên, Pêchya cảm thấy đau buồn đến nỗi nó đứng lặng đi mất một lúc, lưng tựa vào thân một cây dạ hợp ướm đẫm, dính nhớp.

Ở trường cũng buồn thảm và đượm màu tang tóc như ở ngoài đường. Không ai làm ồn, không ai chạy nhảy trên cầu thang. Tiếng chuyện trò rì rầm như trong buổi cầu hồn ở nhà thờ. Giờ ra chơi, học sinh ngồi trên bậu cửa sổ, im thít. Còn học sinh các lớp trên - lớp bảy và lớp tám - tụ tập từng đám ở các đầu cầu thang và gần phòng trực của người gác cổng ở dưới nhà. Họ bí mật -giờ báo loạt soạt, mặc dù có lệnh cấm không đưa báo vào trường. Các giờ học dài lê thê, đúng khuôn phép, trầm lặng và buồn tẻ đến phát điên lên được. Chốc chốc viên thanh tra hoặc một viên giám thị lại ngó vào cửa kính lớp học về mặt người nào cũng biểu lộ thái độ cảnh giác lạnh lùng giống hệt như nhau. Pêchya cảm thấy toàn bộ cái thế giới quen thuộc này của trường trung học quốc lập, cái thế giới gồm những nhà sư phạm mặc chế phục và lễ phục, những nhân viên mặc áo cổ đứng màu da trời, những hành lang vắng lặng dội lên tiếng bước chân cồm cộp của viên thanh tra đi giày da mới đế cứng nện trên sàn gạch hoa, mùi trầm hương thoang thoảng ở gác tư, bên những cánh cửa sổ gỗ sồi chạm trổ của ngôi nhà thờ trong trường, tiếng chuông điện thoại đôi lúc réo lên trong văn phòng ở tầng dưới và tiếng ống nghiệm lạnh canh trong phòng vật lý, toàn bộ cái thế giới ấy mâu thuẫn trầm trọng với một cái gì vĩ đại và đáng sợ mà Pêchya cho rằng lúc này hẳn là đang diễn ra ở ngoài nhà trường, trong thành phố, trên nước Nga, trên toàn thế giới.

Nhưng cái gì đang xảy ra ở ngoài kia? Chốc chốc Pêchya lại nhìn ra cửa sổ, nhưng nó chẳng thấy gì ngoài cảnh tượng quá quen thuộc và chán ngấy của khu phố gần nhà ga: cái mái nhà ướm của pháp đình nguy nga, mặt tường phía trước có hình Têmit mù mắt<sup>(3)</sup>; cái nóc vòm của tu viện thánh Pantêlâyông, cái chòi quan sát của lính cứu hỏa ở khu Alecxandrô; xa hơn nữa là tấm màn mưa ảm đạm ở các khu thợ thuyền. Ở đây có những cột ống khói xưởng thợ, khói tuôn mù mịt những kho chứa hàng, đường chân trời tối đen như chì, một màu tối đặc biệt, khiến Pêchya nhớ tới một

cái gì đã xa xưa lắm rồi, nhưng đích xác là cái gì thì nó không thể nào nhớ ra được. Mãi đến lúc tan học, ra phố, Pêchya mới sực nhớ ra.

Trời vừa nhá nhem tối. Lác đác có những cửa hàng nhỏ đã lên đèn. Ánh đèn dầu hỏa vàng ệch lung linh trên con đường lát đá ẩm ướt. Thấp thoáng bóng người qua đường được sương mù phóng to lên mờ ảo như những bóng ma. Đột nhiên có tiếng hát. Từ sau góc phố, một đoàn người thong thả đổ ra, hết lớp này đến lớp khác, tay khoác tay nhau. Đi đầu là một sinh viên đầu không mũ; ôm trước ngực bức chân dung Lep Tônxtôi lồng khung đen; ngọn gió ướt thổi tung bộ tóc màu nâu nhạt của anh. “Các anh đã ngã xuống trong cuộc đấu tranh khốc liệt”; - anh sinh viên cất lên một giọng nam cao khích động, át hẳn tiếng hát nhộn nhạo của đám đông. Cả anh sinh viên lẫn đám người ca hát này bỗng gợi lên trong ký ức Pêchya một thời kỳ khác và một đường phố khác đã bị quên lãng, và những hồi ức ấy sống lại với sức mạnh phi thường. Cũng như hôm nay, một con đường lát đá lấp lánh trong sương mù và trên con đường ấy, những nữ sinh viên đầu đội mũ lông cừu nhỏ, những nam sinh viên, những người thợ thủ công đi ủng, khoác tay kéo nhau đi hết lớp này đến lớp khác. Họ hát “Các anh đã ngã xuống...”. Một mảnh vải nhỏ màu đỏ bay phấp phới trên đầu đoàn người, và đây là năm một ngàn chín trăm linh năm... Và như để tăng thêm sự giống nhau, Pêchya nghe thấy tiếng vó ngựa nện xuống mặt đường lát đá hoa cương, làm tóe lên những tia lửa. Đoàn quân Cô đặc từ trong ngõ hẻm đổ ra, mũ bê-rê đội lệch, súng kỵ binh ngắn nòng tung tẩy sau lưng, chiếc roi da quất đánh vút một tiếng ngay sát người Pêchya và mùi mồ hôi ngựa xông lên nồng nặc. Thế là lập tức nhốn nháo cả lên, tiếng la hét, tiếng chân người bỏ chạy...

Hai tay giữ chặt lấy chiếc mũ lưỡi trai, Pêchya nhảy bổ sang một bên và xô ngay vào một vật gì nóng bỏng, làm nó đổ vật xuống đất.

Đó là cái lò than ở cửa một quầy bán hoa quả. Than hồng và những hạt dẻ bốc khói đổ tung tóe. Phố xá lại vắng tanh.

Trong mấy ngày liền, cái chết của Tônxtôi là mối quan tâm chủ yếu và duy nhất của xã hội Nga. Những số báo đặc biệt cho biết vô vàn chi tiết về việc Lep Nicôlaievits rời làng Iaxnaia Pôliana ra đi như thế nào. Các báo đăng hàng trăm bức điện đánh từ ga Axtapôvô, thuật lại giờ phút cuối cùng của nhà văn vĩ đại,

Bỗng chốc, cái ga Axtapôvô nhỏ bé, chẳng mấy ai biết tới, đã lừng danh khắp thế giới và cũng nổi tiếng như làng Iaxnaia Pôliana, còn tên tuổi người trưởng ga - một ông Ôzôlin nào đó, đã nhường nhà cho Tônxtôi trong giờ phút hấp hối, được tất cả những người có học thức nhắc đi nhắc lại không biết bao nhiêu lần cùng với tên nữ bá tước Xôphia Andrêevna<sup>(4)</sup> và Tsêrktôp. Những tên mới “Axtapôvô” và “Ôzôlin” cũng đi theo Tônxtôi xuống mồ. – Đối với Pêchya những chữ ấy đáng sợ không kém gì những chữ cắt giấy màu đen dán trên các dải băng trắng của vành hoa tang.

Pêchya ngạc nhiên nhận thấy tất cả chính phủ lẫn giáo hội, cảnh sát và sen đầm đều có quan hệ thế nào đó với cái chết mà mọi người gọi là “tấn bi kịch” này. Vào những ngày ấy hễ Pêchya gặp trên đường phố chiếc xe mui của giáo chủ với một thầy tu ngồi cạnh người đánh xe hay chiếc xe bốn bánh sang trọng của ông chánh cầm thì nó tin chắc rằng cả ông chánh cầm lẫn giáo chủ đang đi làm một việc gì khẩn cấp có dính dáng đến, cái chết của Tônxtôi.

Chưa bao giờ Pêchya thấy ba nó như trong mấy ngày ấy: không hẳn là xúc động, phải nói là ở trạng thái xuất thần linh diệu. Nét mặt ông thường ngày vẫn đôn hậu, chất phác bỗng trở nên nghiêm nghị, trông trẻ hẳn ra. Trên vầng trán cao, đẹp như trán bức tượng nghệ thuật, mái tóc ông chải lật về sau, như kiểu tóc sinh viên. Duy có đôi mắt già nua, đỏ hoe và dăm lệ sau cặp mắt kính là biểu lộ một nỗi đau buồn sâu sắc đến nỗi Pêchya bất giác cảm thấy thương bố đến đứt ruột. Ông Vaxili Pêtrôvits bước vào và đặt lên bàn hai chõng vờ học sinh bó chắc bằng dây gai. Trước tiên ông thay áo, mặc chiếc áo vét tông dùng ở nhà, lấy chiếc mùi soa ở túi trong tấm áo



rơ-đanh-gột có lớp lót bằng lụa đã cũ sờn và lau đi lau lại hồi lâu cho ráo nước mưa bám trên mặt và râu. Sau đó ông lắc đầu một cách quả quyết:

- Nào, các con, rửa tay vào ăn đi thôi!

Pêchya cảm thông sâu sắc tâm trạng của bố, nó hiểu rằng bố nó hết sức đau đớn trước cái chết của Tônxtôi, đối với ông, Tônxtôi không chỉ là một nhà văn được tôn sùng, mà còn là một cái gì lớn hơn nhiều, gần như trung tâm đạo đức của cuộc sống, một cái gì không thể nào cắt nghĩa được bằng lời.

Tâm trạng người cha bao giờ cũng dễ truyền sang con, lúc này Pêchya cũng bần khoản, day dứt, Nó im lặng và đôi mắt long lanh, dò hỏi của nó nhìn bố không dứt

Pavlik vừa mới tròn tám tuổi; và giờ đây đã là một học sinh phổ thông, nó chẳng biết gì về chuyện này và cũng chẳng để ý gì hết nó còn mãi mê những cảm tưởng đầu tiên ở nhà trường, với những chuyện thú vị trong lớp dự bị của nó.

- Trong giờ viết tập ở lớp con hôm nay, bọn nó phá rối ghê quá! - nó nói, vẻ thích thú ra mặt- “Bộ xương” đuổi một học sinh ra khỏi lớp - thằng Kônka Sapôsnikôp, nó bị đuổi oan, thế là cả lớp chúng con ngậm mồm kêu ư ử cho đến khi “Bộ xương” dấm tay xuống bục giảng mạnh đến nỗi lọ mực nảy tung lên cao đến hai arsin<sup>(5)</sup>

- Im ngay, không biết xấu hổ... - ông bố nói, vẻ mặt nhăn nhó một cách đau khổ và bất thành hình, ông nổi giận: - chúng mày tàn nhẫn quá, đáng đánh cho như tử! Sao chúng mày dám chế nhạo một nhà giáo ốm yếu khốn khổ, có lẽ chẳng còn sống được bao lâu... chúng mày học ở đâu... học ở đâu được cái thói dã man ấy, hả... và có lẽ như đề tiếp tục trả lời những ý nghĩ đã dấy vò ông trong mấy ngày ấy, ông nói thêm: - phải hiểu rằng thế giới không thể tồn tại dựa trên lòng căm thù. Điều đó trái với đạo cơ đốc, và sau hết trái với lương tri. Nhất là vào những ngày ta đang mai táng một tín đồ

cơ đốc chân chính, có thể là một tín đồ cơ đốc chân chính cuối cùng trên trái đất.

Mắt ông càng đỏ hơn. đột nhiên môi ông nở một nụ cười yếu ớt, khẩn khoản, ôm lấy vai hai thằng bé và lần lượt nhìn thẳng vào mặt từng đứa một:

- Các con hãy hứa với ba rằng các con sẽ không bao giờ làm khổ những người xung quanh nữa!

- Con chưa hề làm khổ ai cả, - Pêchya nói một cách bối rối.

Nét mặt Pavlik nhăn nhó một cách thảm hại, nó áp cái đầu trọc lốc vào áo rơm-đanh-gốt của bố, chiếc áo tỏa ra mùi bàn là và thoang thoang mùi băng phiến.

- Ba ơi, con sẽ không bao giờ làm như thế nữa... Chúng con đại đột. - nó vừa nói vừa dựa nắm tay lên lau mắt và khóc nức lên.

## II

### “BỘ XƯƠNG”

- Không, muốn thế nào thì thế, nhưng thật là kinh khủng! - bà bác nói trong bữa ăn. Bà đặt cái muôi xuống và đưa mấy ngón tay lên ép chặt lấy thái dương. - Muốn nghĩ thế nào về Tônxtôi thì nghĩ, riêng tôi, tôi chỉ coi ông ta là nhà nghệ sĩ vĩ đại nhất, còn thuyết không chống đối và chủ trương ăn chay của ông chẳng qua là chuyên lằm cãm, nhưng cái việc chính phủ Nga đang làm, thật là ô nhục.

Xấu mặt với cả hoàn cầu. Nhục không kém gì vụ Potr-Artur<sup>(6)</sup>, vụ Xuxima<sup>(7)</sup>, sự biến ngày mừng chín tháng giêng<sup>(8)</sup>...

- Tôi van chị! ông bố nói một cách hoảng hốt.

- Không, chẳng có gì mà van xin tôi... Một sa hoàng bất tài, những bộ trưởng bất tài! Tôi xấu hổ, vì tôi là một phụ nữ Nga!

- Tôi xin chị! ông bố nói như hét và chồm râu rung rung vênh ra phía trước - không ai có quyền động đến đức thánh thượng... Tôi không cho phép... nhất là trước mặt con trẻ...

- Xin lỗi, tôi sẽ không nói nữa. - bà bác nói nhanh.

- Chúng ta sẽ chấm dứt câu chuyện này.

- Có điều tôi lấy làm lạ: một người có đầu óc và trái tim như chú, một người yêu quý Tônxtôi như chú lại có thể thành tâm dùng tiếng đức thánh thượng để gọi một kẻ đã dựng lên những giá treo cổ nhan nhân khắp nước Nga...

- Nhân danh Chúa, tôi van chị, - ông bố rên rỉ, - chúng ta sẽ không bàn đến chính trị! Chị có cái tài lạ là bất cứ chuyện gì cũng đưa về chính trị. Chẳng lẽ không thể nói chuyện gì khác, không dính líu đến chính trị sao?

- Ôi, Vaxili Pôtrôvits, lẽ nào cho đến giờ, chú vẫn chưa hiểu rằng trong đời sống chúng ta, tất cả đều là chính trị. Nhà nước là chính trị! Nhà thờ là chính trị! Trường học là chính trị! Tônxtôi là chính trị!

- Chị không được nói như vậy...

- Không, tôi có quyền!

- Đó là một sự thóa mạ! Tônxtôi không phải là chính trị.

- Đích là chính trị!

Sau đó một lúc lâu, Pêchya và Pavlik ngồi học bài trong phòng học riêng của mình mà vẫn nghe thấy tiếng nói đầy xúc động của bố và bác ở phía bên kia cửa.

- “Chủ và thợ”, “Sám hối”, “Phục sinh” ...

- “Chiến tranh và hòa bình“, Platôn Karataep...
- Platôn Karataep cũng là chính trị...
- “Anna Karenina”, Kiti, Lêvin...
- Lêvin đã tranh cãi với người anh về chủ nghĩa cộng sản...
- Andrây Bônkônxi, Pie...
- Những người Tháng chạp...
- “Khadgi Murat” ...
- Nikolai Pankin...
- Tôi xin chị, các cháu ở phòng bên...

Pavlik và Pêchya im lặng ngồi bên bàn làm việc của bố, sát cạnh cây đèn dầu bằng đồng, chao đèn bằng thủy tinh màu lục.

Pavlik đã học xong bài và bây giờ nó xếp lại cho gọn gàng mấy cái bút mực, bút chì, tẩy mới nguyên: nó vẫn chưa hết tự hào về những thứ đồ dùng ấy. Nó dán lên hộp bút một cái tranh in chuyển và kiên nhẫn dùng ngón tay miết lên lớp giấy ướt, Dưới lớp giấy đã bắt đầu mờ mờ hiện lên bó hoa nhiều màu với những dải nơ màu da trời. Nó nghe thấy tiếng nói ở phòng ăn nhưng không bận tâm đến, nó còn mãi nghĩ tới cái việc xảy ra hôm nay trong giờ viết tập trên lớp. Cái trò “phá rối” lúc đầu nó tưởng rất táo gan và vui vẻ, thì giờ đây trở thành một cái gì khác hẳn.

Trước mắt Pavlik vẫn luôn luôn hiện lên cái cảnh tượng khủng khiếp. Kia, thầy giáo dạy viết biệt hiệu là “Bộ xương” đang đi về phía bảng. Ông mắc bệnh lao, đã tới thời kỳ cuối. Ông gầy khiếp, nom phát sợ lên được. Chiếc áo rơ-đanh-gôt màu xanh chùng quá đôi lũng liếng trên người ông, áo cũ lắm rồi sờn hết cả, nhưng lại lấp lánh hàng cúc mới mạ vàng. Cái ngực áo phồng lên, lũng nhùng trước bộ ngực lép kẹp và trên chiếc cổ áo rộng hoác cái mồ hôi nhô lên cái cổ khăng khiu. “Bộ xương” dương cặp mắt nâu xăm nhìn lớp học một lúc, cái nhìn đờ đẫn, ra chiều thách thức, rồi

quay ngoắt lại phía bảng, đưa mấy ngón tay xanh rớt cầm lấy viên phấn và bắt đầu viết.

Không khí im lặng rợn người, chỉ có tiếng phấn ken két trên bảng: khi “Bộ xương” vạch một nét thanh bằng động tác điêu luyện thì phấn lướt nhẹ như bay lượn và khi ông ta sô nghiêng một nét đậm, đều đặn không chệ vào đâu được, thì tiếng phấn lét đét như tiếng mỡ nổ trong chảo. Lúc thì “Bộ xương” ngồi thụp xuống, lúc thì ông nhào cả toàn thân lên, nom giống như con rối bị điều khiển bằng sợi dây nhỏ. Đầu ngoẹo sang một bên, mải mê với công việc, khi thì ông cất giọng ngân nga như tiếng vĩ cầm: “nét thanh”, khi thì ông thốt lên bằng giọng trầm hỗn hển như ngạt thở: “nét đậm”.

- Nét thanh, nét đậm. Nét thanh, nét đậm.

Bất thành linh, từ bàn cuối lớp có tiếng: “Nét th-a-anh” nghe còn thanh mảnh hơn, mảnh như sợi tóc, mơ hồ như tiếng vọng. Lưng “Bộ xương” rung lên như bị kim đâm, nhưng ông vờ như không nghe thấy gì. Ông vẫn tiếp tục viết, nhưng viên phấn đã bắt đầu vỡ vụn ra giữa những ngón tay khẳng khiu như thanh tre của ông, và lưng ông hai cái xương vai lớn động đập một cách khỗ sở dưới lớp dạ xơ xác của chiếc áo rờ-đanh-gô.

- Thanh, đậm, thanh, đậm. - ông hát, nhưng cái cổ lẫn đôi vai quá to của ông đỏ rần lên.

“Tha-anh! Tha-anh! Tha-anh!” lại có tiếng họa theo ở bàn cuối. Thế là bất thành linh, nhanh như chớp, “Bộ xương” quay ngoắt về phía lớp học. Ông sải dài bước, hung giữ như con mãnh thú lao nhanh giữa hai dãy bàn và túm lấy một thằng bé tình cờ vớ được. Và cũng hăm hở như thế ông lôi nó đi, đẩy dúi nó ra ngoài hành lang và sập cửa lại, mạnh đến nỗi kính cửa ngân lên lanh lảnh và mát tí khô rơi tung tóe xuống sàn gỗ.

Chân bước thành thạch, hơi thở như rít lên, “Bộ xương” trở lại bảng, cầm lấy phấn và lại sắp sửa viết, nhưng lúc ấy ông nghe thấy tiếng “hầm hừ” đều đều, vắng vắng trong lớp. Ông rùng mình và đứng thế thủ. Hai

chân ông đứng doạng ra, đầu gối hơi khuyu xuống, run lẩy bẩy. Hai cổ tay măng-sét của ông run lên lặt bặt và hai ống quần màu xanh cũng thế. Đôi mắt đen sâu hoãm căm hờn nhìn chòng chọc vào đám học trò. Nhưng không thể nào biết được kẻ nào phát ra tiếng hăm hừ. Cả lớp vẫn ngồi yên, mồm ngậm kín, vẻ mặt bình thản, nhưng tiếng hăm hừ vẫn phát ra đều đều, liên tục, không rõ từ đâu. Cả lớp hăm hừ. Nhưng không thể tìm ra thủ phạm. Thế là, từ lồng ngực “Bộ xương” bật ra tiếng kêu đau đớn và tức tói chưa từng thấy, nghe thật đáng sợ. Lặt đập như một thẳng hề, ông dùng hết sức ném viên phấn vào mặt bảng. Viên phấn vỡ tung ra. “Bộ xương” dậm chân thành thích. Mắt hần lên những tia máu. Bộ tóc thưa thớt dính bết vào vàng trán đẫm mồ hôi. Cái cổ run lên lặt bặt như lên cơn kinh giật. “Bộ xương” giật tung cổ áo ra, lao về phía bục giảng, liệng cái ghế tựa sang bên, quăng quyển sổ nhật ký của lớp vào tường và bắt đầu ra sức đấm hai nắm tay xuống bục giảng, miệng la hét và tai ù đi không còn nghe thấy tiếng mình nữa: “Bọn khốn kiếp! bọn khốn kiếp! bọn khốn kiếp! bọn khốn kiếp!...” Cái lọ mực bằng sứ nảy lên trong hốc bàn và mực tím bắn tung tóe vào tấm lót ngực áo sơ mi đã bặt tung hần ra, bắn vào hai bàn tay xương xẩu và vàng trán đẫm mồ hôi. Cảnh tượng ấy kết thúc khi “Bộ xương” đột nhiên kiệt sức, ngồi lên bậu cửa sổ, gục đầu vào khung cửa, và bật lên tiếng ho khù khụ, vừa ho vừa thè lưỡi ra liếm đôi môi tái nhợt. Khuôn mặt ông với hai thái dương hõm xuống, hai hố mắt đen ngòm và hai hàm răng vàng khè nhe ra nom giống hệt như cái đầu lâu. Nếu không có những vệt mồ hôi dòng dòng trên trán ông thì có thể tưởng ông đã tắt thở...

Giờ đây cảnh tượng ấy luôn luôn lớn vờn trước mắt Pavlik và thẳng bé cảm thấy lòng đau như cắt, thế nhưng nó vẫn không ngừng miết bức tranh một cách hết sức thận trọng, cố không để ngón tay làm thủng tờ giấy ướm và làm hỏng lớp keo hình bó hoa với những dải nơ màu da trời rực rỡ, bóng loáng dưới ánh đèn.

Pêchya lơ dểnh lặt đi lặt lại quyển vở dày, bìa bọc vải sơn màu đen: trên có khắc cái mỏ neo, quả tim bị mũi tên đâm thủng và mấy chữ bí ẩn, những chữ cái đầu tên. Nó chăm chú lắng nghe tiếng nói của bố và của bác

từ phòng ăn vọng sang. Bây giờ những tiếng “tự do tín ngưỡng”, “đại diện của dân chúng”, “hiến pháp” được nhắc đi nhắc lại càng thường xuyên hơn, và cuối cùng tiếng “cách mạng” đầy nhiệt huyết đã được thốt lên.

- Chú hãy nhớ lấy lời tôi. Tình hình này rồi thế nào cũng kết thúc bằng một cuộc cách mạng thứ hai, - bác nói.

- Chị đúng là phần tử vô chính phủ! Ông bố hét lớn.

- Tôi là người phụ nữ Nga yêu nước!

- Tất cả những người Nga yêu nước đều tin vào hoàng thượng và chính phủ của Người.

- Thế chú có tin không?

- Tôi tin!

Và Pêchya lại nghe thấy tên Tônxtôi.

- Chú tin Sa hoàng của chú và chính phủ của chú đến thế ư? Vậy tại sao họ lại trục xuất Tônxtôi ra khỏi hội thánh và cấm các tác phẩm của ông?

- Là người thì không ai tránh khỏi lầm lẫn. Họ cho Tônxtôi là nhà chính trị, gần như nhà cách mạng, nhưng Tônxtôi chỉ là một nghệ sĩ vĩ đại nhất của thế giới, là niềm tự hào của nước Nga và Tônxtôi đứng bên trên hết thảy các đảng phái cả các cuộc cách mạng của chị. Tôi sẽ chứng minh điều này trong bài diễn văn của tôi!

- Chú cho rằng cấp trên sẽ cho phép anh làm việc ấy hay sao?

- Không cần ai cho phép mới có quyền công khai tuyên bố rằng Lep Tônxtôi là nhà văn vĩ đại của đất nước Nga.

- Chú tưởng thế thôi.

- Không phải là tôi tưởng, mà tôi tin chắc như thế!

- Chú là người duy tâm. Chú không hiểu chú đang sống ở nước nào. Xin đừng làm như thế, tôi van chú! Người ta sẽ làm chú khốn đốn. Hãy nhớ lấy lời tôi!

### III

#### ““ĐÓ” LÀ CÁI GÌ?”

Nửa đêm Pêchya thức giấc và thấy bố vẫn ngồi ở bàn làm việc nhưng không mặc áo rơ-đanh-gốt. Pêchya đã quen thấy bố chấm bài ban đêm. Nhưng hôm nay bố nó làm việc khác, chứ không chấm bài. Những chồng vở vẫn còn y nguyên trên bàn, bố nó đang viết cái gì không rõ, bút lướt nhanh trên giấy. Xung quanh ông la liệt những tập tác phẩm của Tônxtôi xuất bản đã lâu, sách cỡ nhỏ, dày cộp.

- Ba ơi, ba viết cái gì thế?

- Ngủ đi, con ngủ đi! - Vaxili Pêtrôvits vừa nói vừa đi lại giường, ông cúi xuống hôn thẳng bé và làm dấu cầu chúa ban phước lành cho nó.

Thằng bé lật cái mặt gối còn mát lạnh lên và lại ngủ thiếp đi. Trong giấc ngủ nó vẫn nghe thấy tiếng ngồi bút ken két lướt nhanh trên mặt giấy, tiếng rung lạch cạch của bức tượng thánh nhỏ treo, trên thành giường, nó nhìn thấy mái đầu tối thẫm của bố bên cái chao đèn màu lá mạ, nhìn thấy ngọn lửa ấm áp của cây đèn thờ trước bức tượng thánh ở góc nhà, bên cạnh tàu cọ khô, và cái bóng bí ẩn của tàu cọ trên giấy bồi tường bao giờ cũng gợi cho nó nhớ tới nhành lá của xứ Palestin, tới những người con khốn khổ của Xôlim và nhạc điệu tuyệt vời của thơ Lermôntôp ru ngủ nó: “Ở quanh người, ngự trên người nữa, tất cả bao la vui sướng, thanh bình” (9).

Sáng sớm hôm sau, trong lúc Vaxili Petrôvits rửa mặt, chải mái tóc ướt và thắt chiếc cà vạt màu đen vào cổ áo cứng hồ bột thì Pêchya đã có đủ thời



gian ngó qua xem đêm qua bố viết gì.

Trên bàn có quyển vở cũ tự đóng lấy bằng chỉ thô. Pêchya nhận ngay ra quyển vở đó. Bình thường quyển vở vẫn được cất trong tủ com-mốt của bố cùng với nhiều thứ lưu niệm khác của gia đình: những cây nến ngày cưới đã ngả vàng, cành hoa cam của cô dâu, đôi găng tay da màu trắng, cái túi xách đính hạt cườm của mẹ Pêchya, cái ống nhòm nhỏ khảm xà cừ của bà, mấy chiếc lá lê đại hái trên mộ Lermôntốp và nhiều thứ vụn vặt khác cùng những đồ vật mà Pêchya chẳng thấy có ý nghĩa gì cả, nhưng đối với Vaxili Pêtrôvits thì đó lại là những kỷ niệm vô cùng quý giá.

Có lần Pêchya đã xem quyển vở ấy. Bản thuyết trình do Vaxili Pêtrôvits viết nhân dịp kỷ niệm một trăm năm ngày sinh Puskin chiếm hết nửa số trang; nửa còn lại vẫn chưa viết gì. Giờ đây, ở nửa còn lại ấy, giấy trắng đã ngả sang màu vàng, Pêchya thấy một bản thuyết trình mới cũng viết bằng nét chữ nhỏ đều như ở nửa trên. Đó là bài diễn văn nhân cái chết của Tônxtôi. Bài diễn văn mở đầu bằng những lời như sau: “Một nhà văn vĩ đại của đất nước Nga đã qua đời; mặt trời của nền văn học nước ta đã khuất núi...”

Vaxili Pêtrôvits lồng vào tay áo hai cái măng-sét mới, gài vào lỗ khuyết hai chiếc cúc bằng vàng bọc rất sang trọng, rồi ông thận trọng gập quyển vở lại và đút vào áo rơ-đanh-gốt. Sau đó, khi ông đứng uống vội tách nước trà ở góc bàn và ra phòng ngoài, mặc chiếc áo bành tô dạ có cổ nhung đã sờn, Pêchya thấy những ngón tay bố run lẩy bẩy và cái kính kẹp nhảy bần bật trên sống mũi. Không hiểu sao, Pêchya bỗng cảm thấy thương bố quá chừng. Nó sán đến và nép người vào tay áo bố như ngày còn nhỏ.

- Được, chúng ta sẽ tiếp tục đấu tranh, - ông nói và đưa tay vuốt lưng cậu con trai.

- Dẫu sao tôi cũng hết lòng can ngăn chú, - bác ngó đầu vào phòng ngoài và nói bằng giọng nghiêm nghị.

- Chị nhầm rồi, - Vaxili Pêtrôvits nói, giọng dịu dàng, nhưng biểu lộ sự xúc động sâu sắc, ông đội lên đầu chiếc mũ rộng vành màu đen và bước nhanh ra cầu thang.

- Ôi, cầu Chúa, mong sao tôi nhầm! - Bà bác thở dài, - Các cháu, đừng lần chần nữa, kéo trẻ giờ học, - bà nói thêm và đến giúp Pavlik, đưa cháu yêu của bà, cài quai đeo chiếc xách-cốt: cho đến giờ, thằng bé vẫn chưa hiểu thấu đáo được cái thuật đơn giản ấy.

Một ngày trôi qua như thường lệ, một ngày tháng mười một u ám, vừa ngăn ngui lại vừa dài lê thê, trần ngập tâm trạng chờ đợi một cái gì mơ hồ đầy những tin đồn rì rầm và những tiếng đau lòng: “Tsertlốp”, “Xôphia Andrêevna”, “Axtapôvô”, “Ôzôlin” cứ được nhắc đi nhắc lại mãi. Hôm ấy là ngày làm lễ mai táng Tônxtôi.

Suốt đời Pêchya sống ru rú ở phường nam, gần biển, giữa thảo nguyên Nôvôrôxya, chưa bao giờ thấy rừng. Nhưng không hiểu sao, giờ đây nó hình dung rõ mồn một vùng Iaxnaia Pôliana, khu rừng phía trên cái khe đầy bụi rậm. Pêchya nhìn thấy những thân cây bồ đề, màu đen, loại cổ thụ, cành đã trụi hết lá, và giữa đám cây ấy, người ta đang hạ huyết một cỗ quan tài đơn sơ kiểu nông dân mang cái thi hài già nua đã gầy đét của Lep Tônxtôi, song ở đấy không có linh mục và đội đồng ca. Ở phía trên, thằng bé thấy vẫn những đám mây đen và những đàn quạ đã từng bay chờn vờn trên các mái vòm của khách xá tu viện và trên quảng trường Kulikôvô đen ngòm, trong ánh ban mai chạng vạng của một ngày mưa gió.

Như thường lệ, bố đi dạy học về thì trong phòng ăn đã lên đèn. Ông phấn chấn, vừa vui vừa cảm động. Bà bác hỏi ông có đọc bản thuyết trình của ông với học sinh hay không và kết quả ra sao, và ông Vaxili Pôtrôvits không nén nổi nụ cười ngây thơ ngời lên sau cặp kính kẹp mũi của ông.

- Có thể nghe thấy tiếng con ruồi bay, - ông nói, rút ở túi ra chiếc mùi soa và lau bộ râu ướt, - Thật không thể nào ngờ những đứa trẻ nghịch ngợm ấy lại có thái độ nhiệt tình và nghiêm túc đến thế khi nghe tôi trình bày vấn

đề ấy, Các nữ sinh cũng vậy. Tôi còn trình bày bản thuyết trình ấy cả trong giờ học của lớp bảy trường Masyn.

- Cấp trên cho phép chú làm như thế ư?

- Tôi không xin phép ai hết. Cần gì phải thế? Tôi cho rằng một giáo viên ngữ văn có đủ quyền nói chuyện với học sinh trong giờ lên lớp về thân thể của bất cứ nhà văn Nga vĩ đại nào, đặc biệt là về Tônxtôi. Hơn nữa, tôi coi đó là bổn phận thiêng liêng của mình

- Chao ôi, chú thiếu thận trọng quá!

Buổi tối lúc đã khuya khuya, hai người trẻ tuổi lạ mặt đến nhà: đó là hai sinh viên đội mũ lưỡi trai cũ kỹ, đã bạc màu và một tiểu thư có lẽ là nữ sinh viên. Một anh sinh viên mang cái kính kẹp mũi cong cong đeo bằng dải băng đen, đi ủng và hút thuốc lá, thở khói bằng mũi và lúc nào cũng úp hai bàn y nhỏ nhắn, đỏ ửng vào ngực, không hiểu sao, những người này không chịu vào phòng, họ đứng nói với Vaxili Pêtrôvits rất lâu ở phòng ngoài. Có tiếng người nói giọng trầm trầm ồm ồm, khó nghe rõ lời, chắc là anh sinh viên mang kính kẹp mũi treo bằng dải băng đen, và chen vào đó là tiếng nói không uốn lưỡi, khẩn khoản của cô nữ sinh viên, cứ sau một thời gian cách quãng đều đặn, lại nhắc lại vẫn một câu.

- Ông là một nhà hoạt động và một con người tiên tiến, cao thượng, chúng tôi tin chắc rằng ông sẽ không từ chối lời thỉnh cầu của thanh niên sinh viên...

Còn người thứ ba có vẻ bẽn lẽn, không ngừng chùi đôi giày ướt vào tấm thảm chùi chân và khịt mũi một cách dè dặt.

Thì ra không hiểu bằng cách nào, tiếng đồn về bản thuyết trình của ông Vaxili Pêtrôvits đã lan đến các lớp nữ sinh cao đẳng và khoa y trường Đại học tổng hợp hoàng gia Nôvôrôxxya và đoàn đại biểu sinh viên đến để bày tỏ tình đoàn kết với Vaxili Pêtrôvits, đồng thời cũng mời ông trình bày lại bản thuyết trình của mình ở một nhóm sinh viên xã hội dân chủ. Vaxili Pêtrôvits cảm thấy vinh dự, nhưng cũng ngạc nhiên đến mức khó chịu. Sau

khi tỏ lời cảm ơn các bạn trẻ đã dành cho ông cái vinh dự ấy, ông dứt khoát từ chối không nhận đến thuyết trình ở nhóm sinh viên xã hội dân chủ, ông tuyên bố rằng trước nay chưa bao giờ ông tham gia đảng phái nào cả, sau này cũng thế, và ông cho rằng biến cái chết của Tônxtôi thành vấn đề chính trị là bất kính đối với vong linh nhà văn vĩ đại, bởi vì ai nấy đều biết bản thân Tônxtôi phủ nhận tất cả các đảng phái chính trị và nói chung Tônxtôi không thừa nhận một đường lối chính trị nào cả.

- Vậy thì mong ông thứ lỗi, - cô nữ sinh nổi giọng khô khan: - Chúng tôi hoàn toàn thất vọng về ông... Chúng ta rời khỏi nơi này thôi, các bạn.

Thế là những người trẻ tuổi ấy đường hoàng bỏ đi, để lại mùi thuốc lá Axmôlốp Và những vết chân ướt trên cầu thang.

- Lạ thật! - Vaxili Pêtrôvits vừa nói vừa đi đi lại lại trong phòng ăn và lau kính bằng lớp vải lót của chiếc vét tông mặc ở nhà. - Lạ lùng thật, ở chỗ nào người ta cũng tìm được cơ để hoạt động chính trị!

- Tôi đã nói trước với chú rồi cơ mà, - bác nói, - Tôi e rằng chuyện này rồi sẽ đưa đến những hậu quả hết sức rầy rà.

Bà bác đoán đúng, mặc dù sự việc xảy ra không nhanh như bà tưởng. Sau đó ít nhất một tháng, những chuyện rầy rà mới bắt đầu xảy đến. Thực ra từ trước đây nhiều, căn cứ vào những dấu hiệu khác nhau, có thể nhận ra nguy cơ đang đến gần. Nhưng những dấu hiệu ấy nhỏ nhất quá, thành thử trong gia đình Batsây, chẳng ai bận tâm đến.

- Ba ơi, “Đỏ” là cái gì hở ba? - Có lần Pavlik hỏi trong bữa ăn trưa, nó bao giờ cũng hỏi bất ngờ và nó ngược cặp mắt ngây thơ long lanh lên nhìn bố.

- Oái oăm gớm! - ông Vaxili Pêtrôvits nói, lúc ấy ông đang vui vẻ - một câu hỏi khá kỳ lạ. Bố cho rằng đỏ là không xanh, không vàng, không nâu... Hừ, và vân vân.

- Cái đó thì con biết rồi. Nhưng “Người đỏ” là thế nào? Chẳng lẽ lại có cả những người đỏ nữa à?

- À, thì ra con định hỏi như thế; Tất nhiên là có, thổ dân Bắc Mỹ chẳng hạn. Những người gọi là da đỏ.

- Lớp dự bị chúng nó chưa học điều ấy đâu, - Pêchya nói, giọng miệt thị. - Chúng nó hãy còn ngố lắm.

Nhưng Pavlik bỏ ngoài tai câu nói châm chọc ấy. Nó vẫn hau háu nhìn bố và hỏi:

- Thế ba cũng là thổ dân da đỏ ư, hả ba?

- Nhất định là không, - ông bố cười giòn tan và vui vẻ đến nỗi cái kính của ông tụt xuống khỏi sống mũi và suýt nữa rơi vào đĩa thịt băm cuốn lá bắp cải.

- Thế thì tại sao thằng Fetka Psenitsnikốp lại bảo ba là phần tử đỏ.

- À, ra thế! Đó là do tính tò mò. Nhưng thằng Fetka Psenitsnikốp của con là ai chứ?

- Một thằng cùng lớp với con. Bố nó là chánh thư ký văn phòng thị trường Ôdexxa.

- À, ra thế! Vậy thì ý kiến của nó đáng chú ý đấy,.. Tuy nhiên, bản thân con cũng có thể thấy rõ bố chẳng đỏ chút nào, chỉ khi nào quá lạnh thì da bố mới đỏ thôi.

- Dẫu sao đấy cũng là chuyện khó chịu, - bác nói.

Sau đó ít lâu, vào một buổi tối, nhân có chút việc của quỹ bảo trợ, một lão tên là Krưlevits, thủ quỹ của trường trung học nam sinh, nơi ông Vaxili Pêtrôvits dạy học, đến tìm gặp ông. Giải quyết công việc xong xuôi cái lão Krưlevits mà xưa nay Vaxili Pêtrôvits vẫn không ưa còn ngồi lại uống chè. Lão ta ngồi lại một tiếng rưỡi đồng hồ, làm ông phát chán lên được; lão luôn mồm nhắc đến Tônxtôi, hân ca tụng lòng dũng cảm của Vaxili

Pêtrôvits và khàn khoản xin ông cho mượn bản thuyết trình của ông đem về nhà đọc. Ông từ chối. Chắc lão Krulêvits phật ý và khi đứng trước tấm gương ở phòng ngoài, lão vừa đội cái mũ cát-két hình dẹt, lồng mũ bóng nhẫy, có đính phù hiệu của Bộ Giáo dục nhân dân, vừa nói với ông Vaxili Pêtrôvits, miệng cười ngọt xớt:

- Thật uổng, ông không muốn cho tôi được hưởng niềm thích thú ấy, thật là uổng quá đấy, ông Vaxili Pêtrôvits ạ! Tính khiêm tốn của ông cao hơn lòng tự hào.

Việc lão đến nhà để lại một cảm giác khó chịu. Ngoài ra còn có một số chi tiết nữa đại loại như thế, chẳng hạn khi gặp Vaxili Pêtrôvits ngoài phố, một số người quen cúi chào một cách kính trọng khác thường, nhưng một số khác thì lại chào hỏi một cách hết sức lãnh đạm, bằng mọi cách biểu lộ thái độ bất bình với ông. Tai họa xảy ra ngay trước ngày lễ giáng sinh.

## IV

### RÀY RÀ TO

Pavlik vừa mới “được thả lỏng” nhân dịp nghỉ đông. Thằng bé đi đi lại lại trước cửa nhà. Nó mặc chiếc măng-tô mùa đông dài lượt thượt may phòng lớn, chân đi giày cao su. Đôi giày mới giẫm trên tuyết tháng chạp mới tinh khô, phát ra tiếng lạo xạo thú vị lạ thường, để lại những dấu chân rõ nét, lỗ chỗ vết lõm nhỏ và một hình bầu dục ở chính giữa. Trong xác-cốt của Pavlik có quyển sổ liên lạc gia đình ghi những điểm tốt trong học kỳ hai; suốt từ đầu năm đến giờ nó chưa hề bị khiển trách hay bị phạt, thậm chí còn được điểm năm về trật tự, siêng năng và hạnh kiểm, thật ra, nó được điểm năm về hạnh kiểm kể cũng hơi quá đáng. Ấy là nhờ có đôi mắt

màu sô-cô-la sáng như gương, ngây thơ và rất đáng yêu mà bao giờ nó cũng may mắn thoát khỏi sự trừng phạt.

Thằng bé vui mừng hơn hở như sắp bước vào ngày hội, nhưng một nỗi băn khoăn lo lắng vẫn như con sâu quấy nhiễu tâm hồn nó. Duyên do là trước giờ tan học hôm nay, lớp dự bị lại giở trò gây rối. Vụ gây rối lần này đầu đuôi như sau: muốn trả thù người gác cổng thô lỗ và vô lễ không chịu mở cổng trước khi có chuông, bọn học sinh lớp dự bị đã hùa nhau ném giầy cao su vào cái bếp lò bằng gang ở ngay cạnh cửa phòng thường trực, khói cao su cháy bốc lên khét lẹt và người gác cổng phải lấy nước dập tắt bếp lò. Giữa lúc ấy, tiếng chuông vang lên, thế là cả lớp dự bị ùa chạy toán loạn, Giờ đây Pavlik sợ ông kiểm học biết chuyện ấy và lo sẽ có những hậu quả nghiêm trọng. Nỗi lo ấy có làm u ám phần nào niềm vui trong sáng của kỳ nghỉ đông vừa mới bắt đầu.

Bất chợt Pavlik nhìn thấy cái mà nó sợ nhất. Người chạy giầy đang đi trên phố, tiến thẳng về phía nó. Ông ta đội cái mũ có đai xanh và mặc chiếc măng tô có cổ lông cừu non, bên trong lộ ra cái cổ đứng màu xanh lơ của chiếc áo đồng phục, dưới nách cặp một quyển sổ giao công văn khổ lớn bìa màu cầm thạch. Người chạy giầy thung thảng đi về phía cổng, nhìn lên cái đèn báo số nhà hình tam giác và đứng lại. Tim Pavlik rơi đầu mất.

- Nhà ông Batsây ở chỗ nào? -Người chạy giầy hỏi.

Và Pavlik hiểu rằng lần này nó chết mất thôi, cố nhiên đó là tờ giấy báo chính thức của nhà trường mời phụ huynh học sinh đến để giải thích về tư cách của cậu học sinh lớp dự bị Paven Batsây, đây là điều đáng sợ nhất có thể xảy ra cho một học sinh trung học.

- Cái gì thế bác? Giấy mời phụ huynh học sinh à? - Pavlik hỏi, môi nó nụ cười thảm hại và không nhận ra tiếng mình nữa, mặt nó đỏ rần lên và nói thêm: - bác ơi, bác có thể đưa cái giấy mời cho cháu, cháu sẽ chuyển cho, bác lên thang gác làm gì cho mệt!

- Lệnh trên là phải có người ký nhận! - người chạy giấy nghiêm giọng nói và đưa tay lên sửa lại bộ ria lính.

- Tầng hai, căn hộ số bốn, - Pavlik nói lí nhí, nó cảm thấy phát sốt lên, hơi thở tắc lại, đầu óc choáng váng, tâm thần hoảng hốt.

Thằng bé thậm chí không nhận ra người chạy giấy lạ mặt. Và lại, Pavlik mới đi học năm này là năm đầu, cố nhiên nó không thể biết hết các nhân viên phục vụ của nhà trường.

Người chạy giấy vừa khuất sau khung cửa chính thì trời đất cũng tối xầm lại trước mắt thằng bé, Đối với nó, trong nháy mắt thế giới đã mất hết vẻ đẹp, tuy thực ra thế giới ấy vẫn tươi đẹp tuyệt vời. Vàng mặt trời đỏ, lạnh giá lặn xuống phía sau nhà ga, bên kia quảng trường Kulikôvô tuyết phủ trắng xóa với những vết bóng màu lam; tiếng nhạc ngựa du dương nổi lên ở góc phố: một con ngựa kéo xe rét cóng, rung những quả lục lạc lớn đeo ở vòng cổ; khói tỏa ra nghi ngút từ những bát chè nham lê nóng hổi được các chị bếp hong ra ban công cho chóng nguội, tuyết màu da trời óng ả như pha lê bám trên thành lan can trông như những chiếc gối nhỏ và cũng nhuộm màu đỏ rực; hơi nóng vương vất trên miệng những bát chè cũng đỏ màu nham lê như chính khói chè đang nguội; đường phố tưng bừng như ngày hội: xe cộ và khách bộ hành qua lại nhộn nhịp. Tất cả vẫn như trước.

Nhưng Pavlik không còn thấy gì nữa. Thoạt tiên nó quyết không bao giờ trở về nhà nữa, cứ đi lang thang hết phố này sang phố khác, cho tới khi chết rũ vì đói hoặc rét. Nhưng mới đi tha thẩn được một lúc qua các phố ngang, nó đã tự thề rất độc địa rằng: nó sẽ sửa mình đến nơi đến chốn, suốt đời không bao giờ dính vào một vụ gây rối nào nữa, và sẽ trở thành một học sinh gương mẫu nhất, không chỉ riêng ở Ôđexxa mà trong toàn đế quốc Nga, để xứng đáng được bố và bác tha thứ cho. Rồi nó cảm thấy thương thân, tiếc đời và nó đã khóc mấy lần, nước mắt đầm đìa, làm mũi buốt giá. Rút cuộc, cái đói đã lôi nó về nhà, kiệt lực và đau khổ, nó bước vào ngưỡng cửa khi nhà đã lên đèn. Pavlik sắp sửa bày tỏ sự hối lỗi thật sôi nổi và chân thành thì nó chợt nhận thấy cả nhà đang ở trong trạng thái kích động tột độ,



Hắn là sự kích động ấy không dính dáng gì đến cá nhân nó, bởi vì chẳng ai để ý rằng nó đã về.

Bát đĩa vẫn còn nguyên trên bàn. Bỗng bước nhanh thoăn thoắt từ phòng này sang phòng khác, tiếng giày da ken két, hai vạt áo rờ-đanh-gôt bay phàn phật. Mặt ông lồm đồm những vệt trắng và hồng.

- Thì tôi đã bảo mà, tôi đã bảo mà... - bác vừa nói vừa xoay người từ phía này sang phía khác trên chiếc ghế đẩu đặt trước cây dương cầm với những giá nển bằng đồng bạch dính đầy sáp,

Còn Pêchya hà hơi vào kính cửa sổ, lấy ngón tay miết ken két lên kính, viết những chữ: “Thưa ngài, thưa ngài...”

Thì ra người chạy giấy đến nhà lúc này không phải là người của nhà trường mà là của văn phòng quan đốc học tỉnh. Người đó mang giấy đến mời ông văn giai thất phẩm Batsây ngày mai lên văn phòng vào giờ tiếp khách “để trình bày rõ thêm về bài diễn văn chưa được cấp trên cho phép mà ông đã đọc trước học sinh nhân cái chết của nhà văn bá tước Tônxtôi.”

Hôm sau, đi gặp ông đốc học về, Vaxili Pêtrôvits cứ mặc nguyên cả áo rờ-đanh-gôt sang trọng, gieo mình xuống chiếc ghế đu và hai tay chắp ra sau gáy. Vừa thoáng nhìn cái trán cao của bố trắng bệch ra vì tức giận và hàm dưới run run, Pêchya hiểu ngay rằng có chuyện gì ghê gớm lắm đã xảy ra. Lưng ngả vào thành ghế, các đốt ngón tay bệch ra, Vaxili Pêtrôvits đu đưa chiếc ghế, mũi giày xiết xuống sàn ken két.

- Vaxili Pêtrôvits, vì lòng yêu chúa, hãy cho chúng tôi biết có chuyện gì xảy ra thế? - Cuối cùng bác hỏi, đôi mắt đôn hậu của bà trợn tròn lên, đầy vẻ kinh hãi.

- Tôi van chị, hãy để cho tôi yên! - ông bố thốt lên một cách khó nhọc và hàm dưới càng rung mạnh hơn.

Cái kính kẹp tuột khỏi mũi, và Pêchya nhìn thấy hai vết lốm màu san hô trên sống mũi bố, vì thế vẻ mặt bố nó càng đau khổ tuyệt vọng hơn.

Thằng bé nhớ ra rằng bố nó cũng đã từng có vẻ mặt y như thế hồi mẹ nó mất và nằm trong chiếc quan tài trắng, dưới lớp lan dạ hương, hồi ấy bố cũng ngồi trong chiếc ghế này, đu đưa một cách hững hờ, hai tay bắt ra sau gáy, mắt đỏ ngầu long lanh giọt lệ, Pêchya xán đến gần, nép vào người bố và dang tay ra ôm lấy vai bố, đội vai lổm đổm những hạt bụi gàu.

- Ba ơi, không nên thế, ba ạ! - nó nói giọng âu yếm.

Nhưng bố nó vùng đứng dậy và vung hai tay lên trời mạnh đến nỗi những chiếc măng-set hồ bột văng hẳn ra.

- Giêsuma, lạy chúa tôi, hãy để tội yên! - bố thét lên, giọng đau khổ và đâm bổ vào căn phòng, vừa là phòng làm việc vừa là phòng ngủ của ông cùng các con.

Ở đấy, ông cởi áo, tháo giày, rồi vật người xuống giường, nằm dè lên trên cái chăn và quay mặt vào tường.

Nhưng khi Pêchya nhìn thấy đôi chân co quắp mang bít tất trắng của bố và cái khóa kim loại màu xanh trên chiếc áo gi-lê dẫn dùm sau lưng thì nó không thể cầm lòng được nữa và òa khóc, đưa tay áo bờ-lu-dông lên lau mắt.

Cái gì đã xảy ra với ông Vaxili Pêtrôvits ở văn phòng đốc học? Sau này mới rõ câu chuyện là thế này. Thoạt tiện Vaxili Pêtrôvits ngồi chờ rất lâu, và cảm thấy hết sức khó chịu: trong căn phòng khách lạnh lẽo, sang trọng theo kiểu công sở, chỉ có một mình ông ngồi trên chiếc ghế thiệp vàng trông như những chiếc ghế thường ở các phòng nghỉ giải lao của nhà hát hay viện bảo tàng. Sau đó một viên chức trực nhật mặc bộ chế phục bánh bao của nhân viên bộ giáo dục nhân dân bước vào, bóng của y in xuống mặt sàn rõ nét từ chận đến đầu. Y mời Vaxili Pêtrôvits vào phòng quan trên.

Ông đốc học ngồi sau cái bàn viết đồ sộ. Ông ta gù, và như phần lớn những người gù, tầm vóc ông ta rất nhỏ, thành thử giữa hai giá nến bằng đồng màu đá không tước, phía trên bộ đồ dùng văn phòng cồng kềnh màu

đá không tước, chỉ còn thấy mỗi cái đầu nhỏ húi cua, tóc đã điểm bạc, cái đầu cất cao ra dáng kiêu hãnh, nom gian ác, tuồng như được chống đỡ bằng cái cổ áo cao hồ bột thắt cà-vật trắng. Ông ta mặc bộ đuôi én đồng màu, kiêu lễ phục, có ngôi sao ở trước buồng gan.

- Tại sao đến gặp tôi mà ông lại mặc thường phục? - viên đốc học nói, không đứng lên và cũng không mời khách ngồi.

Vaxili Pêtrôvits hoảng hốt, nhưng nghĩ đến bộ lễ phục cũ kĩ đã bị Pêchya dứt hết cúc, dứt bật cả vải ra, làm áo thùng lỗ chỗ, ông nở nụ cười hiền hậu (chính ông không ngờ mình lại mỉm cười được) thậm chí ông con dang cả hai tay ra làm một điệu bộ hài hước.

- Đừng có đóng trò và bỏ cái lối dang tay ấy đi, anh đang ở công sở chứ không phải trong rạp hề!

- Thưa ông! - Vaxili Pêtrôvits đã nổi nóng.

- Im! - quan đốc học hét lên bằng cái giọng antô sang sảng của giới quan lại Pêterbua và đập tay đánh đập một cái lên tập giấy - Không được xưng hô như thế, tôi là cố vấn cơ mật, phải nói là “thưa quan lớn”! ông phải giữ đúng phép tắc và đứng nghiêm! Tôi mời ông đến đây để buộc ông phải chọn một trong hai cách, y nói tiếp và nhấn mạnh hết sức rành rẽ mấy tiếng “một trong hai cách” vẻ khoái trá ra mặt, - buộc ông phải lựa chọn: hoặc là trong buổi lên lớp sắp tới của ông, trước mặt ông thanh tra học vụ, ông sẽ công khai tuyên bố với học sinh là ông từ bỏ những sai lầm tai hại của mình và giảng giải cho học trò rõ học thuyết của bá tước Tônxtôi có ảnh hưởng đôi bại đối với xã hội Nga, hoặc là ông sẽ viết đơn xin nghỉ việc. Còn nếu như ông không chịu làm như thế, thì ông sẽ bị sa thải không cần nêu lý do, theo điều ba, kèm theo mọi hậu quả nghiêm trọng có thể có. Tôi không cho phép bất cứ kẻ nào tuyên truyền chống chính phủ trong học khu do tôi đảm nhiệm và tôi sẽ thẳng tay triệt tận gốc bất cứ mưu toan nào thuộc loại đó.

- Ngài cho phép... Thừa quan lớn! Vaxili Pêtrôvits nói, giọng run run. - Nhưng Lep Tônxtôi là nhà nghệ sĩ vĩ đại của chúng ta, có thể nói là niềm vinh quang, niềm tự hào, của cả nước Nga... Và tôi không hiểu... Việc này có dính dáng gì đến chính trị, thưa ngài?

- Trước hết bá tước Tônxtôi là kẻ bội giáo đã bị đuổi ra khỏi hội thánh, đồng thời Tônxtôi đã xâm hại đến những nền tảng thiêng liêng nhất của đế quốc Nga, đến những luật lệ cơ bản của đế quốc. Nếu ông không hiểu nổi điều ấy, thì ông không đáng được phục vụ trong cơ quan nhà nước.

- Ngài làm nhục tôi... - Vaxili Pêtrôvits thốt lên một cách khó nhọc và cảm thấy hai gò má ông bắt đầu run lên.

- Xéo! - Viên đốc học nói và đứng phắt dậy.

Vaxili Pêtrôvits ra khỏi phòng, đầu gối run lẩy bẩy. Ông không làm cách nào kìm nổi cơn run ấy, ngay cả khi ra đến cầu thang lát đá cẩm thạch có hai pho tượng nửa người bằng thạch cao của Sa hoàng và của nữ hoàng đội mũ kôkôchnick dát ngọc trai đặt trong hai hốc tường màu trắng, cũng như khi xuống đến phòng gác cổng, ở đây lão gác cổng cao lớn ném cho ông chiếc măng-tô, và thậm chí cả khi ông ngồi trên chiếc xe ngựa chở khách thuê, loại xe mà gia đình Batsây chỉ dùng trong những dịp hết sức đặc biệt.

Bây giờ ông nằm trên giường, đè lên tấm chăn Macxây, hai chân co lại thấm thìa nổi nhục ê chệ, bất lực, bẽ bàng, bàng hoàng vì cái tai họa không chỉ đổ lên đầu ông, mà lúc này ông hiểu rất rõ ràng nó giáng xuống cả gia đình. Sa thái không cần giải thích theo điều ba, điều đó không chỉ có nghĩa là một tấm thẻ căn cước “chó sói” <sup>(10)</sup> cũng không phải chỉ là mất hết mọi quyền lợi, mà còn có thể là bị đày đến “một nơi không xa lắm”, tóm lại là mất hết, là gia đình lâm vào cảnh nghèo đói và tan hoang. Chỉ có một lối thoát duy nhất: công khai từ bỏ niềm tin của mình.

Vaxili Pêtrôvits vốn không phải là người anh hùng, cũng không phải là người tuấn đạo. Ông chỉ là một người trí thức hiền hậu, có suy nghĩ, lương

thiện - thường được gọi là “con người liêm khiết”, nhà duy tâm. Những truyền thống ông tiếp thu được ở đại học không cho phép ông lùi bước. Ông cho rằng “mặc cả với lương tâm” là mức cùng cực của sự suy đồi về đạo đức. Vậy mà ông vẫn lưỡng lự. Cái vực thẳm mà người ta sẵn sàng thẳng tay xô ông xuống nó khủng khiếp quá. Ông biết rằng không còn lối thoát nào khác, nhưng ông vẫn cố nghĩ xem có kế gì không.

Vaxili Pêtrôvits hoang mang đến nỗi có lần ông còn định đệ đơn lên hoàng thượng và ông đã cho người ra cửa hàng tạp hóa mua mười cô-pêch giấy thượng hảo hạng, loại giấy “bộ trưởng”. Ông vẫn tin vào sự công minh của Sa hoàng, người được xúc dầu thánh.

Chưa biết chừng ông sẽ đệ đơn lên Sa hoàng thực, nhưng lần này bà chị vợ kiên quyết ngăn cản. Bà cấm chị bếp không được ra cửa hàng mua giấy “bộ trưởng”, và bà nói với Vaxili Pêtrôvits;

- Trời, chú quả là một bậc thánh thiện! Lẽ nào chú không hiểu được rằng tất cả bọn họ đều cùng một duộc hay sao?

Vaxili Pêtrôvits chỉ nheo mắt, bối rối và nhắc đi nhắc lại một câu, bằng những giọng điệu khác nhau:

- Nhưng làm thế nào bây giờ, chị Tachyana Ivanôvna? Cũng phải làm cách nào chứ?

Tuy nhiên, bà chị vợ ông Vaxili Pêtrôvits cũng không biết nên làm thế nào. Bà lui về căn phòng nhỏ của mình ở cạnh bếp, ngồi xuống bên bàn điểm trang và đưa chiếc khăn tay nhàu nát viền đăng-ten lên lau cái mũi đã đỏ ửng.

## V

### VIẾNG MỘ

Đã đến ngày giáp lễ, Giáng sinh, ngày hai mươi bốn tháng chạp, một ngày có ý nghĩa đặc biệt đối với gia đình Batsây, ngày lễ thánh của người mẹ<sup>(11)</sup> đã qua đời. Hàng năm, cứ vào ngày này, cả gia đình Batsây ra nghĩa trang viếng mộ. Hôm nay cũng thế. Bão tuyết hoành hành. Một màu trắng lóa mắt tuôn chảy cuồn cuộn trong không gian. Những đống tuyết trên nghĩa trang hòa lẫn với bầu trời trắng xóa. Hơi bốc lên từ những cây thập tự và dây rào sắt đen xì. Gió rít trong những vành hoa cũ kỹ bằng kim loại với những bông hoa bằng sứ. Pêchya không đội mũ lưỡi trai, nó đội mũ chùm đầu, chân ngập đến đầu gối trong tuyết mới xuống. Thằng bé cầu nguyện một cách thành kính, cố nhớ lại hình ảnh người mẹ quá cố, nhưng nó chỉ nhớ được một số chi tiết rời rạc: cái mũ cảm lông chim, tấm khăn voan, cái váy rộng liền với áo, may bằng lụa có vân thủy ba, kết tua viền. Cặp mắt nheo nheo thân thuộc của mẹ mỉm cười với nó sau tấm khăn voan buộc thắt dưới cằm. Ngoài ra nó chẳng còn nhớ được gì hơn. Trong lòng nó chỉ còn lại dấu vết của nỗi đau xót xa xưa, đã dịu đi với thời gian, cảm giác sợ chết và những chữ vàng ghi tên mẹ trên tấm bia bằng đá cẩm thạch màu trắng mà trước khi gia đình nó đến, người gác nghĩa trang đã dùng chiếc chổi xể sạch phủi qua loa lớp tuyết bám ở trên. Cạnh đó là ngôi mộ của bà nội và một khoảnh đất còn bỏ trống, có lần Vaxili Pêtrôvits đã bảo là sau này chính ông sẽ được an táng ở đây, giữa mẹ và vợ ông, hai người đàn bà ông yêu mến trên đời bằng một tình yêu chung thủy.

Pêchya làm dấu thánh, cúi đầu, tưởng nhớ mẹ và vẫn quan sát ông linh mục, viên phụ lễ, bố nó, Pavlik và bác. Pavlik luôn luôn xoay ngang ngửa, sửa lại chiếc mũ chùm ấm cứ căn xé đôi tai đã đỏ ửng của nó. Bà bác đưa cái mufta<sup>(12)</sup> lên che miệng, khóc thút thít. Bố nó, hai bàn tay chụm lại để trước ngực như cầu xin, mái đầu điểm bạc hơi cúi xuống, những sợi tóc dài bay lất phất trước gió, ông đứng lặng người, đăm đăm nhìn tấm bia mộ. Pêchya hiểu rằng, lúc này bố đang nghĩ đến mẹ nó. Nhưng thằng bé không biết rằng chính trong giây phút ấy, bố nó đang bị dầy vò vì những tình cảm mâu thuẫn và đau khổ như thế nào.

Hơn lúc nào hết, giờ đây bố nó cảm thấy thiếu mẹ nó, thiếu tình yêu và sự ủng hộ về tinh thần của mẹ nó, Bố nó hồi tưởng lại cái ngày ông còn trẻ và lòng bồi hồi, ông đọc cho vợ nghe bản thuyết trình về Puskin vừa viết xong, và sau đó hai người say sưa thảo luận rất lâu, rồi một buổi sáng kia, ông mặc bộ lễ phục mới, đi trình bày bản thuyết trình ấy và ở phòng ngoài, vợ ông đưa cho ông chiếc mùi soa còn nồng rực hơi bàn là, ôm hôn ông thăm thiết và chạm mấy ngón tay thon thả làm dấu cầu chúa phụ hộ cho ông, rồi sau đó, khi ông hân hoan trở về, gia đình vui vẻ ngồi vào bàn ăn bữa trưa, còn chú Pêchya tý hon đã có thói quen xúc ăn một mình, đang làm cháo bết lên đôi má bầu bĩnh và thỉnh thoảng lại hỏi bố; cặp mắt đen long lanh: “Ba ơi, ba có biết ăn không?”. Cảnh đó đã lâu lắm rồi mà vẫn như mới hôm nào. Giờ đây Vaxili Pêtrôvits phải tự mình định đoạt lấy số phận của mình.

Lần đầu tiên trong đời, ông hiểu rõ rệt một điều trước kia ông không hiểu hay không muốn hiểu: ở nước Nga, một khi đã ra làm việc nhà nước thì không thể làm một con người ngay thẳng, không thể không khom lưng cúi đầu được. Chỉ có thể là một quan chức đàn độn của Sa hoàng, một viên chức không có ý kiến riêng của mình, chỉ biết tuân lệnh, tức là tuân lệnh quan trên, cho dù đấy là những mệnh lệnh bất chính và tội lỗi đi nữa. Nhưng đối với Vaxili Pêtrôvits, khủng khiếp nhất là tất cả cái đó lại bắt nguồn chính từ uy lực tối thượng của người đã được thưởng để ban cho ngai vàng để cai quản nước Nga, Cho đến giờ ông Vaxili Pêtrôvits vẫn tin tưởng một cách ngây ngô và vững chắc vào sự thánh thiện của con người ấy. Giờ đây, khi lòng tin ấy đã lung lay, Vaxili Pêtrôvits lại hướng về tôn giáo với tất cả tấm lòng thành thật của mình. Ông cầu nguyện cho người vợ quá cố, cầu xin thượng đế dạy bảo và cứu giúp ông. Nhưng lời cầu nguyện không làm cho ông yên lòng như ngày xưa nữa. Ông làm dấu thánh, cúi đầu xuống và với một tình cảm mới lạ trong lòng, ông đưa mắt nhìn ông linh mục và người phụ lễ đang đồng thanh đọc kinh cầu siêu một cách vội vã. Giờ đây tất cả những gì họ làm không còn gây cho ông tâm trạng sùng kính như trước mà lại có vẻ thô lỗ, thiếu tự nhiên, tuồng như không phải

Vaxili Pêtrôvits đang cầu nguyện, mà đứng ngoài cuộc, xem những thầy tế của một thứ ngẫu tượng giáo đang hành lễ. Những gì trước kia bao giờ cũng khiến Vaxili Pêtrôvits cảm kích thì giờ đây dường như mất hết tính thi vị.

Ông linh mục mặc bộ áo lễ tang bằng gấm láng trên lưng có thêu cây thập tự ánh bạc, từ hai cái lỗ hình tròn ở vai bộ áo lễ tang thò ra hai cánh tay ngắn ngủi trong hai ống tay áo thầy tu màu tối sẫm, ông ta đọc những câu kinh cầu siêu văn vẻ và khéo léo, đung đưa cái lư hương treo bằng dây xích, trong lư hương than cháy đỏ như những viên hồng ngọc. Khói màu hoa cà bốc lên cuộn cuộn và nhanh chóng biến thành màu xám, tan ra trong gió, để lại trong không trung một mùi trầm thơm nặng nặng. Người phụ lễ mắt lim dim dưới đôi mí lồi lên coi bộ sùng kính, ria để kiểu lính, mặc chiếc bành tô dạ y như chiếc áo của Vaxili Pêtrôvits, thậm chí cổ áo bằng nhung cũng đã rụng hết tuyết, lão nhanh nhẩu hát theo, lúc bổng lúc trầm. Cả linh mục và viên phụ lễ đều làm ra vẻ hoàn toàn không có gì vội vã, mặc dù Vaxili Pêtrôvits thấy họ rất vội, bởi vì họ còn phải làm lễ cầu siêu ở một số ngôi mộ khác nữa, ở đấy các gia chủ đang chờ, thậm chí còn ra hiệu cho họ bằng những cử chỉ nôn nóng. Họ vui mừng ra mặt vì lễ thức sắp xong và cất giọng hào hứng đặc biệt hát bài cầu nguyện cuối cùng, sau đó gia đình Batsây cúi hôn cây thập tự bằng bạc lạnh buốt, và trong lúc người phụ lễ vội vã bọc cây thập tự vào tấm khăn quàng, Vaxili Pêtrôvits bắt tay ông linh mục và ngượng nghịu đặt vào lòng bàn tay ông ta hai đồng rúp bạc trơn, còn ông linh mục nói:

- Xin đa tạ! - đoạn, lão nói thêm: tôi nghe nói ông gặp nhiều chuyện rầy rà lớn trong công vụ. Nhưng hãy tin ở Chúa, có lẽ rồi mọi việc sẽ ổn thỏa cả thôi. Xin trân trọng chào ông! Thời tiết tệ quá! Tự dừng cứ quay cuồng đảo điên lên...

Vaxili Pêtrôvits cảm thấy những lời đó xúc phạm đến ông. Pêchya thấy bố đỏ bừng mặt Vaxili Pêtrôvits đột nhiên nhớ lại những lời la mắng của viên đốc học, ông nhớ lại nỗi khiếp sợ hèn hạ của mình, và trong lòng



ông lại dấy lên niềm tự hào mà ông luôn cố nén lại bằng sự nhẫn nhịn của người theo đạo cơ đốc. Lúc ấy ông quyết tâm không đầu hàng, và nếu cần ông sẽ chịu khổ đến cùng để bảo vệ lẽ phải của mình.

Nhưng sau khi ở nghĩa trang về cơn giận đã nguôi nguôi, ông lại đắn đo nghi ngại như cũ; ông có quyền hy sinh cuộc sống yên ấm của gia đình không?

Tuy nhiên, những ngày nghỉ lễ giáng sinh vẫn trôi qua bình thường, có điều không được vui vẻ thanh thản như những năm trước.

Cũng uể oải như mọi năm, buổi chiều xanh thẫm của ngày lễ giáng sinh đến một cách chậm chạp cùng với mùi khói bếp, với ngôi sao đầu tiên mọc lên ngoài cửa sổ. Chừng nào ngôi sao ấy chưa xuất hiện thì vẫn chưa được thắp đèn, chưa được ngồi vào bàn ăn kuchya<sup>(13)</sup> và uzobar<sup>(14)</sup>, Vẫn như mọi năm, người ta dựng cây thông Nô-en vào ngày đầu tiên của tuần lễ và những thằng bé từ đường phố kéo vào bếp, vừa đi vừa tụng ca Chúa Giêsu, rước theo ngôi sao xung quanh quấn những sợi xích bằng giấy màu, ở giữa có bức ảnh thánh hình tròn bằng giấy. Tối đến ánh trăng vẫn rải những hạt kim cương nhỏ màu xanh lên các khung cửa sổ đóng băng, tạo nên một vẻ huyền bí và nao nức. Người ta vẫn đón tết bằng bánh nhân táo nhiều lớp với đồng mười cô-pếch mới tinh, đã được hơi nóng, trong bếp lò để cầu phúc và bọc trong tờ giấy. Thế rồi vào giữa trưa một ngày giá buốt, sán lạn, tiếng nhạc của đoàn nhạc binh trung đoàn tham dự lễ rửa tội vang lên từ sân nhà thờ.

Kỳ nghỉ sắp hết. Phải có một quyết định. Vaxili Pêtrôvits đã mất hết tinh thần. Cảm thông với tâm trạng của bố, hai thằng bé cũng thấy buồn. Duy có bác vẫn gắng hết sức giữ cho trong nhà có được cái không khí ngày hội. Bà mặc chiếc váy lụa mới; có mấy chiếc nhẫn ưa thích bà đem ra đeo vào những ngón tay thon thả, và xúc nước hoa “Trái tim Jannet” của Pháp thơm nức, đôi lúc bà còn ngồi vào đàn dương cầm, mở tập sách nhạc “Nuvelist” và chơi những điệu van-xơ, điệu pô-n-ca và những bản tình ca Txưgan trong chương trình biểu diễn của Viantsep. Vào buổi tối làm lễ rửa

tội, bà bày trò xem bói. Không có sáp, họ đổ paraphin vào bình nước lạnh, họ đốt ở bếp một tờ giấy vò nhàu, rồi ngắm nhìn cái bóng của tờ giấy chập chờn trên bức tường mới quét vôi trắng nhàn ngày hội, Nhưng mọi cái đều có vẻ thiếu tự nhiên thế nào ấy.

## VI

### XIN NGHỈ VIỆC

Hôm trước ngày khai trường vào một buổi tối, lúc đã khuya khuya, qua giấc ngủ, Pêchya lại, nghe thấy tiếng bố và bác nói chuyện với nhau ở phòng ăn:

- Chú không được làm thế, không được làm như thế! - bác nói, giọng xúc động.

- Nhưng biết làm thế nào? - bố nó hỏi lại, và thậm chí còn nghe thấy cả tiếng bố bẻ ngón tay răng rắc. - Làm thế nào bây giờ? Chúng ta sống bằng cách nào? Liệu tôi cố quyền làm như thế không? Đau sót thay Giênesca không còn nữa!

- Chú hãy tin rằng nếu còn sống. Giênesca nhất định sẽ không để chú hạ mình trước bọn ấy.

Lát sau Pêchya ngủ thiếp đi và không nghe thấy gì nữa, nhưng sáng hôm sau một chuyện lạ thường đã xảy ra: lần đầu tiên trong đời, Vaxili Pêtrôvits không mặc áo rơ-danh-gốt và không đi dạy học. Nhưng chị bếp được sai ra hiệu tạp hóa mua giấy “Bộ trưởng” và Vaxili Pêtrôvits viết lá đơn xin thôi việc bằng nét chữ nhỏ và rõ ràng, không gạch xóa.

Đơn xin thôi việc được chấp nhận một cách lạnh lùng. Tuy nhiên chẳng có hậu quả nào xấu: có lẽ viên đốc học thấy thối phồng sự việc ấy

lên chẳng có lợi gì cho y. Thế là Vaxili Pôtrôvits mất việc, đấy là điều khủng khiếp nhất có thể xảy ra với một người chủ gia đình không có kế sinh nhai nào khác ngoài đồng lương.

Vaxili Pôtrôvits có một số tiền nhỏ mà ông dành dụm từ lâu, định dùng để đi du lịch ra nước ngoài một chuyến, thoát đầu ông định đi với vợ và sau khi vợ mất, ông định đi với hai cậu con trai. Giờ đây tất nhiên ước mơ ấy đã tan vỡ. Cộng số tiền ấy với số tiền ông lĩnh được ở quỹ hưu trí và quỹ trợ cấp sau khi thôi việc, ông cũng đủ tiền sống một cách hết sức dè xén trong gần một năm. Nhưng sau đó sẽ sống bằng cách nào thì chưa biết, lại còn việc học hành của Pêchya và Pavlik: từ trước đến giờ, hai đứa được miễn học phí, vì là con giáo viên, nhưng bây giờ lại phải đóng tiền học, đây là một khoản chi vượt quá khả năng của ông.

Nhưng điều khổ tâm nhất cho Vaxili Pêtrôvits là ông buộc phải ăn không ngồi rồi, mà suốt đời ông đã quen làm việc. Ông không biết làm gì nữa, ngày lại ngày, ông đi quanh quẩn từ phòng này sang phòng khác, trên người mặc chiếc ves-tông cũ dùng ở nhà, quên cả cạo râu, trông ông già hăn đi và ông thường xuyên đi xe trượt ra nghĩa trang ngồi rất lâu bên nấm mồ của vợ.

Pavlik vẫn còn thơ dại, nó không hiểu rằng một tai họa lớn đã đổ lên đầu gia đình nó và nó vẫn sống nhớn nhỡ vui thú. Nhưng Pêchya hiểu rõ hết. Chỉ nghĩ đến chuyện rồi đây có lẽ nó phải nghỉ học, phải bỏ cái huy hiệu học sinh trên mũ lưỡi trai và phải tháo những chiếc cúc kim loại sáng loáng trên bộ đồng phục để thay bằng móc cài, giống như những học sinh bị đuổi hay học sinh trường tư, nó cũng đã cảm thấy xấu hổ đến đau lòng. Cảm giác ấy càng trầm trọng thêm vì Pêchya bắt đầu nhận thấy những thay đổi đầy ác ý trong thái độ của Ban giám hiệu và một số bạn học đối với nó,

Tóm lại, năm mới bắt đầu trong tình cảnh tồi tệ hết chỗ nói, buồn nản, chán chường. Còn về bác, thì Pêchya ngạc nhiên thấy bà không có vẻ buồn nản hay lo lắng chút nào, mà ngược lại, bằng toàn bộ thái độ của mình, bà tỏ ra rằng mọi việc đều rất tốt đẹp. Nét mặt bà biểu lộ rõ rệt một quyết tâm

sắt đá, không gì lay chuyển nổi: bất luận thế nào cũng cứu gia đình khỏi cơn nguy khốn.

Bà đã có cách: bà sẽ mở hàng ăn, nấu những bữa ăn gia đình, ngon, bổ và rẻ cho những người lao động trí thức. Theo tính toán của bà, dù không thu được lãi đi nữa thì ít nhất cũng giúp cho gia đình khỏi phải chi tiền ăn hàng ngày. Để đỡ tốn tiền nhà, bà quyết định sẽ dọn sang ở phòng ăn, còn chị bếp thì xuống ở dưới bếp, như vậy sẽ dành được hai phòng cho thuê, người thuê chính là những người lao động trí óc mà bà sẽ nấu ăn luôn cho họ cả thể.

Còn về bố Pêchya thì chỉ nghĩ đến việc nhà ông sắp “Biến thành hàng ăn” là ông đã nhăn nhó vì đau lòng, nhưng biết làm thế nào, và ông đành phó mặc:

- Chị muốn làm thế nào thì làm.

Thế là bác hăm hở bắt tay vào việc. Trên cửa sổ những căn phòng cho thuê, có dán những mảnh giấy đi ngoài phố cũng nhìn rõ. Ở cổng treo một tấm biển nhỏ bằng gỗ dán: Nấu ăn kiểu gia đình, và hình vẽ một đĩa súp bốc khói và mấy lời nhắc nhở tới những người lao động trí óc sống độc thân, tấm biển đó do Pêchya trình bày một cách rất nghệ thuật bằng sơn dầu. Theo ý bác, tất cả những cái đó làm cho việc kinh doanh của gia đình bà mang màu sắc chính trị xã hội, thậm chí còn có tính chất đối lập nữa. Họ bắt đầu mua sắm dụng cụ nhà bếp, thậm chí còn dự trữ cả thực phẩm loại ngon nhất và tươi nhất. Chị bếp Dunhya được may một bộ váy áo vải hoa mới tinh và một cái tạp dề trắng như tuyết.

Bác dành phần lớn thời gian vào việc nghiên cứu quyển sách nấu nướng của Mólôkhôvets, đó là một thứ kinh thánh của mỗi gia đình sung túc. Bà lấy một quyển vở riêng ghi những công thức cần thiết nhất và kê ra một số thực đơn khác nhau, ngon và bổ.

Chưa bao giờ gia đình Batsây được ăn tốt như vậy - thậm chí có thể nói là những bữa tiệc ngày hội: mới có một tháng trời mà người nào cũng

béo hần lên, kề cả Vaxili Pêtrôvits. Thật là điều trái ngược kỳ lạ với hoàn cảnh của một người bị chính phủ sa thải.

- Mọi việc đều ổn, thậm chí rất tốt đẹp là đằng khác, chỉ tội một nỗi là không có khách. Có thể tưởng rằng những người lao động trí óc cố tình bảo nhau không ăn ở đây.

Thật ra, mấy ngày đầu cũng khá nhộn nhịp. Có hai ông khách để râu ăn mặc sang trọng, má hóp và mắt càu quạu như mắt của những kẻ cuồng tín tạt vào nhà, nhưng khi biết rằng ở đây không có các món ăn rau dưa, họ bực tức bỏ đi, không có một lời chào. Thế nhưng, có lần, một gã lính hầu nhanh nhẩu thuộc trung đoàn Mêtlin, đầu đội mũ bê-rê đã mò đến bằng lối cổng sau và gọi lấy hai suất canh bắp cải vào xoong cho ngài sĩ quan của hần. Bác bảo với hần rằng không có canh bắp cải mà chỉ có xúp prentanierơ. Gã lính hầu bảo cái gì cũng được, miễn là cho nhiều bánh mì ngon, bởi vì cấp trên của gã thua bạc và đã hai hôm nay cứ ngồi lì ở nhà, Ông ta bị cảm lạnh và chưa được ăn thứ gì nóng cả. Bác bán chịu cho anh ta hai suất xúp prentanierơ kèm theo một lượng lớn bánh mì và gã lính hầu nhanh nhẹn chạy xuống thang, đôi chân to, ngắn mang đôi ủng đã mòn vẹt bước thoăn thoắt, để lại ở bếp cái mùi nồng nặc của trại lính bộ binh. Hai ngày sau, gã lại đến và lần này, gã lấy hai suất canh với bánh nhân thịt, cũng lại mua chịu và hứa sẽ trả tiền ngay, khi nào ngài sĩ quan của gã gỡ lại được canh bạc; nhưng, hần là ngài sĩ quan của gã không gỡ được tiền, bởi vì từ đó trở đi không thấy gã lộ mặt đến nữa,

Ngoài ra chẳng có ai đến nữa,

Còn việc cho thuê hai căn phòng thì cũng chẳng may mắn gì hơn, Ngay ngày đầu tiên, khi vừa dán lên cửa sổ hai mảnh giấy, đã có ngay một cặp vợ chồng mới cưới đến hỏi thuê phòng; Người chồng là một bác sĩ quân y trẻ, toàn bộ trang phục của gã còn mới nguyên và bóng loáng, chị vợ thì nom mũm mĩm, tóc màu vàng hung, mặc chiếc áo rô-tôn-da bằng da lông sóc, đầu đội chiếc mũ liền áo đóm dáng, tay mang chiếc mufta nhỏ treo ở đầu sợi giây mảnh, má lúm đồng tiền, phía trên cái miệng tròn xinh

xắn như quả anh đào có một nốt ruồi. Cả hai người này đều có vẻ hạnh phúc tốt độ, những chiếc nhẫn cưới mới tính bằng vàng mườì trên tay đeo nhẫn của họ sáng lóe, người họ tỏa ra mùi xà phòng thơm, mùi kem xoa mặt, mùi Briôlin, mùi sáp chải tóc, mùi nước hoa Brôcsrô thơm nức và một mùi thơm gì nữa mà Pêchya cho rằng đó là mùi thơm đặc biệt “của những cặp vợ chồng mới cưới”, khiến cho căn nhà của Batsây với lớp giấy bồi tường cũ kỹ và sàn ván mòn nhẵn lập tức trở nên chật hẹp, nghèo nàn và tối tăm.

Trong lúc cặp vợ chồng trẻ dắt nhau đi xem các phòng người chồng luôn luôn khoác tay vợ, như sợ chị ta chạy đi đâu mất; còn chị vợ áp sát vào chồng, sợ hãi ngó quanh và lớn tiếng kêu lên như hát:

- Anh thân yêu, đây là cái *xavai*! Đây đúng là một cái *xavai* thực sự! Nồng nặc mùi bếp núc! Không, không được, căn phòng này hoàn toàn không hợp với chúng ta!

Thế là họ vội vã bỏ đi, những chiếc đinh thúc ngựa nhỏ nhắn bằng bạc ở gót giày viên bác sĩ quân y phát ra tiếng lanh canh nhẹ nhàng, còn người vợ trẻ thì vén váy lên ra ý kinh tởm và thận trọng bước từng bước một, như sợ làm bẩn mất đôi giày xinh xẻo mới tinh của mình. Mãi đến lúc cửa ra vào sập đánh ầm một tiếng ở dưới nhà, Pêchya mới hiểu rằng cái danh từ ngoại quốc đầy bí ẩn “Xavai” kia không có nghĩa gì khác mà đích thị là “cái nhà chứa đồ” <sup>(15)</sup>, lúc ấy nó tũn hũ đến nỗi xuýt òa khóc. Và sau đó hồi lâu, hai tai bác vẫn đỏ như.

Chẳng có ai đến hỏi thuê phòng nữa. Do đó, mọi dự định của bác thế là sụp đổ. Cái bóng ma nghèo túng lại hiện lên ám ảnh gia đình Batsây. Hy vọng nhường chỗ cho sự thất vọng. Chẳng biết tình cảnh ấy sẽ đi đến đâu, nếu như không có một nguồn cứu trợ đến với gia đình ấy trong một ngày đẹp trời kia, mà bao giờ cũng vậy, nó đến hoàn toàn bất ngờ.

## TVII

### BẠN CỐ TRI

Đó là một ngày tháng ba đẹp thực sự, tuyết đã tan hết, mặt đất lại đen sì, một màu xanh nhợt nhạt ánh lên qua những đám mây đen lơ lửng phía trên những cành cây khẳng khiu trụi lá của các khu vườn ven bờ, một làn gió nặng ấm cuốn lên lớp bụi đầu tiên trên hè đường khô hanh và tiếng chuông của tuần chay rền rĩ đung đưa trên thành phố như tiếng rung của một sợi giây đàn trầm.

Các cửa hàng bán mì nướng những chiếc bánh mì hình chim sơn ca, mắt chim làm bằng quả nho khô, còn trên sân nhà thờ lớn, phía trên ngôi nhà đồ sộ ở góc phố, trên hiệu cà phê Lipman và ngay trên đầu con đại bàng ở hiệu thuốc Gaevxki, quạ bay đen nghịt như những đám mây, vừa bay vừa kêu inh ỏi mừng đón xuân về, át cả tiếng ồn của thành phố.

Pêchya nhớ mãi ngày hôm ấy, Chính hôm ấy Pêchya đã trở thành một ông thầy và lần đầu tiên trong đời, nó đã dạy tiếng la tinh cho một thằng bé khác đề lấy tiền. Thằng bé ấy là Gavrik.

Sự thế là thế này. Mấy hôm trước, trên đường đi học về, Pêchya bước chậm rãi, đắm mình trong suy nghĩ buồn nản và mừng tưng đến việc nay mai nó sẽ bị đuổi khỏi trường trung học vì không đóng học phí.

Bất thành linh có kẻ đánh nó từ phía sau lưng, thụi vào cái xắc-cốt mạnh đến nỗi hộp bút nhảy tung lên và kêu lọc xọc ở trong xắc-cốt. Pêchya chúí người, suýt ngã; nó quay lại sẵn sàng đương đầu với một kẻ thù lạ mặt, và nó cụng mũi với Garik đứng sát ngay cạnh nó, hai chân choạng ra và mỉm cười hiền hậu.

- Chào Pêchya! Đã lâu lắm chúng mình không gặp nhau.

- Sao mà lại xông vào đánh bạn, thằng lưu manh?

- Cái thằng đến kỳ quặc! Tớ có thụi cậu đâu, tớ thụi cái xác-cốt đấy chứ.

- Nhưng nếu tớ ngã vập mặt xuống thì sao?

- Tớ đỡ cậu, chết ai nào?

- Hừ, thế lâu nay cậu sống ra sao?

- Tạm được. Kiếm sống.

Gravik ở xóm Cối xay Gần, Pêchyaít khi gặp nó, phần lớn là tình cờ gặp nhau trên đường phố. Nhưng tình bạn thưở ấu thơ của chúng không vì thế mà phai nhạt. Mỗi lần gặp nhau, khi hỏi nhau câu hỏi cửa miệng: “Cậu sống ra sao?” thì bao giờ Pêchya cũng nhún vai, trà lời: “học”. Còn Gravik thì nhú cái trán tròn nhỏ, ra chiều lo âu, đáp: “kiếm sống”. Và lần nào gặp nhau, Pêchya cũng được nghe một câu chuyện mới, cái kết của nó nhất định là ông chủ mới của Gravik hoặc đã vỡ nợ hoặc đã ăn quịt tiền công của thằng bé. Lão chủ khu nhà tắm ở giữa Đài phun nước trung và Arkadya, đã quịt công của nó. Nó làm thuê ở đấy suốt vụ hè, công việc của nó là mở cửa buồng tắm, cho thuê những bộ quần áo tắm kẻ sọc và coi giữ đồ vật của khách. Sang thu, lão chủ biến mất, không trả cho nó lấy một xu tiền công, Gravik chỉ còn được ít tiền ít ỏi khách thưởng cho. Cái lão người Hy Lạp - chủ một phường hội phu bốc vác ở bến tàu Practich cũng thế, lão đã trắng trợn đánh lừa cả phường và quịt quá nửa tiền công của phu khuân vác. Những việc như thế còn xảy ra ở phường dán áp phích quảng cáo và ở nhiều nơi khác nữa mà Gravik vào làm thuê, hy vọng giúp đỡ được phần nào cho gia đình anh Têrenti và kiếm miếng nuôi thân.

Thằng bé đã làm ở rạp chiếu bóng “Biôxcốp Réclitê” tại phố Risolio, cách bót AlêxandrôpXki chẳng bao xa. Công việc ở đây có vui vẻ hơn, nhưng rút cuộc cũng thua thiệt như thế. Vào thời bấy giờ, phát minh của anh em nhà Luymie - máy chiếu phim - đã không còn là một cái gì mới mẻ nữa, nhưng dấu sao nhân loại vẫn còn tiếp tục ngạc nhiên trước cái hiện



tượng thần kỳ: “những tấm ảnh chuyển động”. Trong thành phố mọc lên rất nhiều rạp chiếu bóng, được gọi bằng cái tên chung là “ảo đăng”.

Gắn liền với khái niệm “ảo đăng” là một tấm biển gồm những ngọn đèn điện nhiều màu khác nhau, đôi khi có cả những chữ cái biết chạy, và tiếng ồm ồm của cây đàn pianôla - một loại dương cầm cơ học, phím của nó tự ấn xuống và chạy đi chạy lại, khiến người xem càng khâm phục kỹ thuật của thế kỷ XX. Ngoài cây đàn pianôla ra, ở phòng nghỉ thường có cả những máy tự động mà nếu ta thả vào cái khe nhỏ một đồng năm cô-pêch, thì thật là bí ẩn, máy sẽ tuồn ra một phong sô-cô-la có cả bức tranh in chuyên dán ở trên, hay từ dưới bụng con gà mái bằng gang sẽ lăn ra mấy viên kẹo hình trứng đủ loại màu sắc. Thịnh thoảng người ta còn trưng bày trong hòm kính một hình sáp của nhà bảo tàng panôptikum<sup>16</sup>. Người ta vẫn chưa xây những rạp chuyên chiếu ảo đăng, mà chỉ thuê một căn nhà và dùng một căn phòng rộng nhất sửa sang thành phòng chiếu bóng. Chủ nhân rạp ảo đăng “Biôxcốp Réalite” là bà Valiadix, quả phụ của một người Hy Lạp, bà ta là một người đàn bà tháo vát và giàu óc tưởng tượng. Bà ta định tâm bóp chết tức thời tất cả những kẻ cạnh tranh với bà. Để làm việc đó trước hết bà mượn một ca sĩ nổi tiếng tên là Zingertan để anh ta hát mấy bài trước mỗi buổi chiếu và thử nữa, bà quyết định làm một cuộc cải cách táo bạo trong kỹ thuật biến phim câm thành phim có âm thanh. Công chúng đổ xô đến rạp “Biôxcôp Réalite”.

Trong một căn phòng hẹp và dài như cái hộp bút trước kia là nhà ăn, tường bôi giấy in hoa cũ kỹ, ca sĩ Zingertan được công chúng ưa thích bắt đầu xuất hiện cạnh cái màn nhỏ trước mỗi buổi chiếu. Đó là một anh chàng người Do thái cao gầy, mặc áo rơ-đanh-gốt dài chấm gót, chiếc áo gilê bằng vải may chần đã ngả vàng, chiếc quần kẻ sọc như tách ra từng ống, chân đi ghệt trắng và đầu đội chiếc mũ hình trụ đè lên đôi tai to sù. Một nụ cười Méfixtofen<sup>17</sup> nở trên bộ mặt dài ngoẵng cạo nhẵn thín, hai nếp nhăn sâu hoắm hằn rõ trên đôi má hóp, anh ta tự đệm đàn bằng cây vĩ cầm bé xíu, hát những ca khúc thời thượng nhất: “Cô gái Ôdexxa là như thế đấy”, “Những người lính đi trên phố phường” và cuối cùng, anh ta biểu diễn tiết

mục “tủ” của mình -”Zingertan, con gà con của tôi, hãy cho ta nghe một khúc vĩ cầm”. Sau đó, bà Valiadix đầu đội mũ cảm lông đà điều, tay đi găng hở ngón, để người ta nhìn thấy những chiếc nhẫn của bà, ngồi vào cỗ dương cầm cũ nát, thế là buổi chiếu bắt đầu trong tiếng nhạc “Matsica” và “ôi-ra ôi-ra”.

Tiếng đèn măng-sông của máy chiếu phim rít vù vù, tiếng phim chạy lạch xạch, trên màn ảnh hiện lên những hàng chữ xanh hoặc đỏ, nhỏ xíu, và sít như chữ đánh máy. Sau đó những cảnh ngắn lần lượt hiện lên liên tục: một cuốn phim phong cảnh! toàn cảnh của một cái hồ mờ hơi sương ở Thụy sĩ hiện lên, ảnh cứ giật giật như phải gắng gượng mà lướt đi, sau cuốn phim phong cảnh đến bộ phim “tạp chí Pate”, với đoàn tàu hỏa đang vào ga và buổi lễ duyệt binh, những đơn vị binh lính của quân đội nước nào không rõ, đầu đội mũ sắt, chân hất cao một cách hối hả, đi rất nhanh, gần như chạy, và tất cả dường như thấp thoáng sau tấm màn mưa nặng hạt hoặc tấm màn tuyết loang loáng. Sau đó, trong giây lát ngắn ngủi giữa các đám mây hiện ra chiếc máy bay cánh kép của nhà hàng không Bleriô, người đã hoàn thành chuyến bay nổi tiếng qua biển Măng-xơ, từ thành phố Calê sang thành phố Đuvơ, cuối cùng là một cuốn phim hài hước. Đây là một thành công thực sự của bà Valiadix. Vẫn cứ sau tấm màn mưa nặng hạt loang loáng, một người nhỏ bé trông như con khi - Thăng đàn - đi xe đạp một cách vụng về, lật đổ nhiều vật khác nhau trên đường đi, và khán giả không chỉ thấy cảnh tượng ấy, mà còn nghe thấy cả tiếng đổ vỡ kính của ngọn đèn ngoài đường rơi vỡ loảng xoảng. Những người thợ sơn mặc áo bôlu ngã bổ nhào xuống vỉa hè, kéo theo cả thang, thùng sơn đập xuống mặt đường rầm rầm. Từ trong tủ kính của một cửa hàng bán đĩa, hàng chục bộ đồ ăn văng ra, kèm theo những âm thanh hỗn độn không thể nào tả nổi. Một con mèo bị bánh xe đạp đè lên kêu thảm thiết. Một đám đông nổi cáu, vung nắm đấm lên đe dọa, chạy huỳnh huých đuổi theo thằng đàn đang bò trốn. Tiếng còi cảnh sát vang lên. Tiếng chó sủa ầm ỹ. Đoàn xe cứu hỏa lao đi vùn vụt, chuông réo ầm ỹ. Tiếng cười rộ lên làm rung chuyển cả căn phòng chiếu tối om. Trong lúc đó, Gavrik núp sau màn ảnh, không ai nhìn thấy nó, và nó

làm việc cật lực, mồ hôi đầm đìa trên mặt, cốt kiếm lấy năm mươi cốpêch mỗi ngày. Công việc của nó là: vào những lúc cần thiết thì đập vỡ bát đĩa, hoặc thối còi, bắt chước tiếng chó sủa, tiếng mèo kêu, giạt chuông, hét lên bằng giọng pha trò. (Giữ lấy, bắt lấy, tóm lấy!), dậm chân huỳnh huých mô tả đám đông, và thảng cánh quạt xuống sàn nhà một cái hòm đựng đầy mảnh thủy tinh vỡ, làm át cả những âm thanh (Ôi-ra, ôi-ra) phát ra từ chiếc dương cầm mà bà Valiadix đang đập xuống phím đàn một cách không tiếc tay ở phía bên kia màn ảnh.

Đã đôi ba lần, Pêchya đến giúp Gavrik. Mỗi lần như vậy, hai thằng bé cùng nhau làm huyên náo ở sau màn ảnh, trên đường phố khiến cho cái rạp hát điện này càng nổi tiếng hơn.

Nhưng người đàn bà góa tham lam này chưa lấy thế làm đủ. Biết công chúng sinh chính trị, bà ta bèn ra lệnh cho Zingertan thêm vào chương trình biểu diễn một cái gì có tính chất chính trị và nâng giá vé lên. Zingertan nở một nụ cười Mêfíxtôfen, nhún một bên vai, rồi nói. Được thôi! và hôm sau, thay cho những ca khúc cũ rích “Những người lính đi trên phố phường” anh ta trình bày những tiết mục mới toanh, nhan đề là “Những chiếc cà-vạt, những chiếc cà-vạt”.

Anh ta dùng cái cằm màu xanh giống như mồm ngựa kẹp cây vĩ cầm bé xíu như đồ chơi trẻ con vào vai. vung cây vĩ lên, nháy con mắt lồi chào công chúng và cất giọng ngọt xớt, hát những lời ám chỉ Xtôlưpini:

*Thủ tướng của chúng ta*

*Có thói quen đáng sợ:*

*Dân được ông quàng cổ*

*Cà-vạt - dây thòng đầu, -*

Sau đó, chính Zingretan bị tống cổ ra khỏi thành phố trong vòng hai mươi bốn tiếng đồng hồ, bà Valtiadix hoàn toàn phá sản vì phải đút lót cho

cảnh sát và bà buộc phải giải thể rạp chiếu bóng, còn Gavrik chỉ được một phần tư số tiền công nó đáng được lĩnh.

## VIII

### ƯỚC MƠ CỦA GAVRIK

Giờ đây Gavrik đang đứng trước mặt Pêchya. Nó mặc chiếc áo khoác bằng xa-tanh màu xanh dính đầy dầu mỡ, bên trong là chiếc măng tô cũ, cổ bằng da cừu non đã tróc hết lông và đầu nó đội chiếc mũ y như mũ của các công nhân đứng tuổi làm những nghề có tính chất trí thức, như thợ đóng sách, thợ xếp chữ, hầu bàn khách sạn, Pêchya hiểu ngay rằng, bạn nó lại thay đổi việc làm, và bây giờ đang “kiếm sống” ở chỗ làm mới.

Gavrik đã mười lăm tuổi. Tiếng của nó bây giờ đã là tiếng ồm ồm của cái tuổi vỡ giọng. Nó chẳng cao lên được là bao, nhưng vai nó nở nang và chắc nịch. Vết tàn nhang trên mũi nhỏ hẳn đi. Đường nét trên mặt đã ổn định, và cặp mắt tròn sắc sảo hẳn lên. Nhưng ở nó vẫn còn nhiều cái trẻ thơ: dáng đi lắc lư của dân chài Hắc hải, trán nó gồ tròn trịa, nó có cái lối nhăn trán ra chiều lo âu và khéo léo nhổ nước bọt qua hai hàm răng nghiến chặt.

- Sao, dạo này cậu kiếm sống ở đâu? - Pêchya hỏi, tò mò ngăm nhìn bộ quần áo kỳ lạ của Gavrik.

- Ở nhà in “Báo Ôdexxa”.

- Phìa!

- Tớ mà bịa đặt thì cậu cứ đập vào mặt tớ.

- Thế cậu làm gì ở đấy?

- Hiện giờ thì tớ đem những tờ quảng cáo in thử đến cho khách hàng.

- Bản in thử? - Pêchya hỏi lại, giọng nghi hoặc.

- Ừ, bản in thử. Thế thì sao?

- Chẳng sao cả.

- Có lẽ cậu chẳng biết bản in thử là cái quái gì, phải không? Tớ có thể cho cậu xem. Thấy bao giờ chưa?

Vừa nói Gavrik vừa rút ở túi ngực áo khoác ra mấy cuộn giấy ướt sặc mùi dầu hỏa.

- Cho xem tí nào, cho tớ xem với! - Pêchya thốt lên và giật lấy cuộn giấy.

- Đừng, nhàu mất, thứ này có tiền không mua được đâu, - Gavrik nói, không có vẻ gì là tức giận mà còn đôn hậu là khác, nó nói theo thói quen chứ không định trêu tức Pêchya, - Lại đây, tớ sẽ cho cậu xem ngay bây giờ.

Hai tháng bé kéo nhau đến chỗ cái cột gang gần cổng ra vào, và Gavrik mở rộng một tờ giấy ướt kín đặc những vết in hằn sâu, đen bóng như xi đánh giày: đấy là những quảng cáo đăng trên báo, phần lớn kèm theo những bức tranh, Pêchya thường thấy trên tờ “Báo Ôdexxa” mà gia đình Batsây đặt mua dài hạn. Ở đây có tranh vẽ một đôi giày “Tốc hành” và đôi ủng “Người dẫn đường”, những chiếc áo mưa liền với mũ hình tam giác của hãng “Anh em Lurê”, kim cương của hãng Fabergier đựng trong hộp không đập nắp, với những tia màu đen tỏa ra miêu tả ánh hào quang, thanh lương trà của hãng Suxtôp, những cây đàn thất huyền của các rạp hát, những con hổ của các nhà buôn lông thú, những con tuấn mã của các nhà sản xuất yên cương ngựa, những con mèo đen của các thầy bói và thầy tướng số, những đôi giày trượt băng, xe ngựa, đồ chơi, những bộ comlê, những chiếc áo lông thú, những chiếc dương cầm và đàn balalaica, những chiếc bánh sừng bò của nhà làm bánh mì nom như những lăng hoa, bánh ngọt của các nhà sản xuất bánh kẹp, tàu thủy của các hãng hàng hải Đại Tây Dương, đầu máy xe lửa của các công ty đường sắt... Cuối cùng là những bảng cân đối của các ngân hàng và công ty cổ phần trình bày bằng

các cột số ghi những khoản vốn cố định và những khoản lãi kếch sù, không có hình vẽ kèm theo.

Đôi tay bé nhỏ, rắn chắc dính đầy mực in của Gavrik cầm tờ giấy báo ẩm ướt, dường như người ta đã dùng- phép màu đúc kết lại ở đó tất cả sự giàu có của một thành phố công thương nghiệp lớn, sự giàu có mà nó cũng như hàng ngàn công nhân bình thường như nó không thể nào với tới được.

- Thế đấy, bạn ạ! - Gavrik nói và nhận thấy ánh mắt Pêchya biểu lộ niềm băn khoăn về bản chất sự giàu có của con người, cũng chính là niềm băn khoăn của nó khi đọc những ô quảng cáo đăng trên báo, những biểu ngữ và áp-phích, nó thở dài, nói thêm: - Những tờ mẫu in thử đấy! - và nhìn xuống đôi giày vải rách mướp, không hợp thời và cũng chẳng vừa chân của mình. - Thế nào, cậu sống ra sao?

- Dễ chịu, - - Pêchya nói, mắt nhìn xuống đất,

- Nói dối! - Gavrik thốt lên.

- Lời thề danh dự!

- Thế sao nhà cậu lại phải nấu cơm bữa cho khách ăn?

Pêchya đỏ mặt tía tai.

- Thế nào? không đúng ư? - Gavrik hỏi gặng.

- Ủ, thế thì sao? - Pêchya làu bàu.

- Thế là gia đình cậu đang túng thiếu.

- Không, gia đình tớ không túng.

- Không, túng hẳn rồi. Gia đình cậu không đủ tiền để sống.

- Nói lạ!

- Thôi đi, Pêchya! Đừng nói dối quanh nữa. Tớ biết tổng là ba cậu đã bị sa thải và hiện giờ gia đình cậu chưa có cách sống.

Lần đầu tiên Pêchya được nghe nói một cách đơn giản và thô kệch đến như thế về tình cảnh gia đình mình.

- Tại sao cậu biết? - Nó hỏi bằng giọng chán nản.

- Còn ai không biết chuyện ấy? Cả Ôđexxa đều biết. Nhưng cậu đừng lo Pêta ạ. Không bị tóm đâu.

- Ai-i-i không bị tóm?

- Ba cậu...

- Sao lại... không bị tóm... Tóm là thế nào?

Gavrik hiểu rằng Pêchya còn ngây ngô, nhưng chẳng ngây ngô đến thế được! Gavrik cười:

- Kỳ quặc thật, lại không biết “tóm cổ” là cái gì! Tóm cổ là bắt giam.

- Giam ở đâu?

- Ở nhà tù! - Gavrik phát cáu. - Cậu không biết bỏ tù là thế nào à?

Pêchya nhìn vào cặp mắt nghiêm nghị của Gavrik, và lần đầu tiên nó hoảng sợ thực sự.

- Nhưng cậu đừng hoảng - Gavrik vội nói. - chúng không bỏ tù bố cậu đâu. Hiện nay không mấy ai bị tù về chuyện Lép Tônxtôi nữa. Cậu có thể tin lời tớ... - rồi nó ghé vào mặt Pêchya và thì thầm: - Hiện nay chúng bắt những người có dính dáng đến sách báo bí mật: “Báo công nhân” và báo “Người dân chủ - xã hội”. Còn Lép Tônxtôi thì chúng không quan tâm đến nữa.

Pêchya nhìn Gavrik, cố hiểu những điều bạn nói.

- Ê, người anh em ạ, nói với cậu chán mớ đời... - Gavrik nói một cách bức bối - Nó vừa toan kể với bạn nhiều tin thú vị, mới lạ, chẳng hạn: anh Têrenti vừa mới về sau bao nhiêu năm đi đày và anh lại vào làm nhà máy cơ khí hỏa xa và cùng về với anh còn có mấy anh ủy viên chấp hành nữa và không phải Gavrik tự xin vào làm ở nhà in, chính những anh ủy viên ấy

“cài” nó vào đấy để làm những công việc đặc biệt. Thậm chí suýt nữa Gavrik còn giải thích cho bạn biết những công việc đặc biệt ấy là việc gì, nhưng nhìn nét mặt Pêchya, nó chợt nhận ra rằng bạn nó chẳng hiểu mô tê gì về những chuyện ấy, vì thế không nói là hơn.

- Thế còn chuyện nấu ăn cho khách thì sao? - Gavrik hỏi để chuyển hướng câu chuyện. - Có ông khách kỳ quặc nào đến ăn ở nhà cậu không?

Pêchya khoát tay một cách buồn bã,

- Rõ rồi, - Gavrik nói. – Thế là phèo chứ gì?

- Phèo, - Pêchya nói,

- Thế gia đình cậu định làm gì bây giờ?

- À, có thể sẽ có người đến thuê phòng...

- Sao? Cậu còn định cho thuê phòng nữa cơ à?! Thế thì hết nước rồi! - Gavrik huýt gió một cái, tỏ vẻ ái ngại.

- Không sao, rồi sẽ xoay sở được thôi. Mình sẽ dạy học, - Pêchya nói, làm ra vẻ mặt can đảm.

Bấy lâu nay, nó đã định bụng sẽ kiếm việc kèm cặp thêm cho học sinh kém, nhưng nó vẫn chưa biết nên khởi sự bằng cách nào. Thực ra những người kèm cặp thêm cho học sinh kém chủ yếu là sinh viên hay thoảng hoặc cũng có những học sinh trung học lớp trên. Nhưng xét cho cùng, vẫn có thể có ngoại lệ chứ. Cần nhất là tìm được người học.

- Cậu thì dạy dỗ ra làm sao, bản thân cậu có lẽ cũng chẳng biết cái cóc khô gì? – Gavrik nói theo thói quen thẳng thắn thô lỗ của nó và nhếch mép cười hồn nhiên.

Pêchya nổi cáu. Trước kia, có hồi nó lười nhác thật, nhưng lâu nay nó đã gắng học thật giỏi.

- Mình đùa đấy, - Gavrik nói và một ý nghĩ tốt đẹp chợt lóe lên trong đầu nó, nó hỏi nhanh: - này, thế cậu có dạy được tiếng La-tinh không?



- Còn phải hỏi!

- Thế thì hay lắm! - Gavrik thốt lên, - Cậu lấy bao nhiêu nếu dạy tiếng La-tinh ở trình độ lớp ba?

- Bao nhiêu là thế nào?

- Bao nhiêu tiền?

- Mình không biết... - Pêchya làu bàu, vẻ bối rối. - Người ta vẫn lấy mỗi buổi một rúp.

- Gớm, cậu đã nặng quá đấy. Nửa rúp thôi

- Nhưng mà sao? - Pêchya hỏi.

- Chẳng sao cả. - Gavrik đứng một lúc, đầu cúi xuống, những ngón tay ngọ nguậy như tính toán cái gì.

- Nhưng sao kia, sao kia chứ? - Pêchya nhắc lại một cách nôn nóng.

- Chẳng có gì đặc biệt, - Gavrik nói. - Nghe đây nhé... Nó khoác tay Pêchya dẫn đi trên đường phố, vừa đi vừa ngó nhìn chòng chọc vào mặt Pêchya.

Gavrik không thích nói về bản thân mình, không thích ba hoa về những dự định của mình. Cuộc sống đã dạy nó phải kín đáo. Bởi vậy, ngay lúc này, khi đã quyết định thổ lộ với Pêchya niềm mơ ước thầm kín nhất của mình, nó vẫn lưỡng lự và cứ lặng lẽ đi, chưa nói gì.

- Thế này nhé... - Lát sau nó nói. - nhưng cậu phải, thề không được nói với ai cơ.

- Xin thề trước cây thánh giá thiêng liêng! - Pêchya nói và đưa tay lên làm dấu thánh một cách nhanh nhẹn, thuần thục, theo thói quen như hồi còn nhỏ, mắt nhìn lên các mái vòm của khách xá Pantêlây môn, lúc ấy đã ngả sang màu xanh ở phía bên kia quảng trường Kulikôvô.

Gavrik tròn tròn hai mắt và thì thầm:

- Mình định xin thi tự do lấy chứng chỉ có trình độ lớp ba trường trung học quốc lập. Về các môn học khác thì đã có nhiều tay cừ khôi giúp đỡ mình, nhưng còn về tiếng La-tinh thì mình chưa biết tính thế nào.

Thực là bất ngờ, đến nỗi Pêchya đứng sững lại:

- Cậu nói gì?

- Thì cậu nghe thấy đấy,

- Cậu cần cái đó để làm gì? - Pêchya buột miệng thốt lên.

- Thế cậu cần làm gì? - Gavrik nói, nhấn mạnh vào chữ “cậu” và mắt nó long lên, coi rất bướng. - Cậu cần, còn tớ thì không cần đấy hẳn? Chưa biết chừng tớ còn cần hơn cậu cũng nên, cậu biết thế nào được?

Nó đã sẵn sàng kể cho Pêchya rõ: sau khi đi đày về, anh Têrenti đã than phiền rằng trong hàng ngũ công nhân ít người có học thức, anh bảo cách mạng đã bước sang một giai đoạn chiến đấu mới, và sau đó, chắc là sau khi bàn bạc với một số ủy viên chấp hành, anh tuyên bố thẳng với Gavrik rằng, muốn gì thì Gavrik cũng phải học hàm thụ cho hết bậc trung học: thoát tiên hãy thi hết lớp ba, sau đó thi hết lớp sáu, rồi nếu có thể thì lấy bằng tốt nghiệp trung học. Nhưng cuối cùng, Gavrik chẳng nói gì với Pêchya về chuyện ấy cả.

- Thế nào, nhận chứ? - Gavrik hỏi gọn lỏn. - Tớ sẽ trả cậu năm mươi côpêch một bài.

Thoạt đầu Pêchya hơi bối rối, nhưng sau nó cảm thấy rất vinh hạnh và mặt nó đỏ lên vì thích thú.

- Ờ... có lẽ tớ sẽ nhận. - nó húng hắng ho vài cái, rồi nói: - Nhưng cố nhiên là không lấy tiền, giúp cậu thôi.

- Sao lại giúp? Tớ là hạng ăn xin chắc? Ờn nhờ Chúa, tớ vẫn làm được ra tiền. Nửa rúp một bài, một tháng bốn bài, vị chi là hai đồng, Số tiền đó đối với tớ không lớn lắm.

- Không, chỉ giúp cậu thôi.

- Vì lẽ gì? Nhận đi, anh chàng gàn! Tiền có phải là thứ rơi vãi trên mặt đất đâu. Nhất là gia đình cậu lúc này đang túng. Ít ra cậu cũng thêm được đồng chợ cho bác.

Lý lẽ của Gavrik tác động mạnh đến Pêchya. Nó hình dung như thấy trước mặt cảnh tượng này: một ngày kia, nó đưa tiền cho bác và nói một cách thản nhiên: “Chết nỗi, cháu quên bật đi mất đấy, bác ạ... Kiếm được ít tiền bằng cách dạy học thêm, bác cầm lấy cho. Số tiền nhỏ này có thể giúp bác thêm vào tiền chợ”.

- Thôi được, - Pêchya nói. - Tớ sẽ giúp cậu học. Có điều cậu không được lười biếng đấy, thôi tạm biệt. Không làm nên công cán gì mà lại lấy tiền thì tớ không quen làm thế đâu.

- Thì tiền của tớ cũng không phải là tiền nhặt được trong đồng củi kia mà.

Gavrik nói, vẫy mặt cau có, và đôi bạn chia tay, hẹn gặp nhau vào ngày chủ nhật, hôm ấy sẽ là buổi đầu tiên.

## IX

### LỌ MÚT

Chưa bao giờ Pêchya chuẩn bị bài vở cẩn thận như lần này. Lần này nó chuẩn bị bài để giảng cho Gavrik, lần đầu tiên nó sẽ đóng vai trò một nhà giáo. Lòng tràn ngập niềm tự hào và ý thức trách nhiệm đối với khoa học, Pêchya làm tất cả những gì có thể làm được để khỏi ê mặt. Nó làm tình làm tội bố, hỏi đủ điều về vô số vấn đề thuộc môn ngôn ngữ so sánh. Nó chép ra một số đoạn quan trọng nhất trong từ điển bách khoa toàn thư

của Broegauxơ và Efrôn. Ở trường nhiều lần nó nhờ thầy giáo tiếng La tinh giảng giải cho nó một số mục về cú pháp La tinh, khiến cho thầy giáo hết sức ngạc nhiên, Vì trước nay ông chưa bao giờ đánh giá cao sự chuyên cần của Pêchya, Pêchya gọt mấy chiếc bút chì, sửa soạn bút và mực, lấy giẻ lau lại bàn viết của bố và đặt lên bàn quả địa cầu của Pavlik, chiếc kính hiển vi phóng đại hai mươi năm lần của mình và mấy quyển sách dày cộp bày lộn xộn, tất cả những cái đó hẳn phải tạo nên bầu không khí bác học trang nghiêm, khiến Gavrik phải kính trọng khoa học.

Sau bữa ăn trưa; Vaxili Pêtrôvits ra nghĩa trang. Bác đưa Pavlik đi xem triển lãm. Chị Đunhya xin phép về thăm gia đình. Hoàn cảnh vô cùng thuận lợi cho Pêchya. Còn lại một mình, thằng bé bắt đầu đi đi lại lại qua các phòng như một nhà giáo thực sự, hai tay chắp sau lưng, vừa đi vừa lầm bầm nhắc lại phần mở đầu bài lên lớp đầu tiên của mình. Không thể nói là nó lo lắng, nhưng nó đang sống trong tâm trạng bồn chồn của một nhà trượt băng tự tin khi sắp ra sân băng.

Gavrik không để bạn phải chờ. Nó đến đúng giờ hẹn. Đáng chú ý là nó không đến bằng cổng sau, qua lối nhà bếp như ngày còn nhỏ nó vẫn thường làm, sau khi đã báo hiệu từ sân băng cách đưa bốn ngón tay vào mồm huýt mấy tiếng sáo.

Gavrik bấm chuông gọi ở cửa chính, chào hỏi một cách tử tế, và sau khi đã cởi chiếc áo măng tô cũ của mình ở phòng ngoài, nó đứng trước gương, chải tóc bằng chiếc lược sừng nhỏ. Hai tay nó sạch tinh, trước khi bước vào phòng trong, nó cẩn thận thắt lại sợi dây lưng nhỏ đánh đai lấy chiếc áo cổ cứng bằng vải xa tanh với hàng cúc xà cừ. Hai tay nó cầm quyển vở năm côpêch mới, để lộ ra tờ giấy thấm màu hồng với chiếc bút chì còn mới nguyên kẹp ở giữa, nom trịnh trọng như bê một đồ vật gì. Pêchya lặng lẽ đưa bạn vào phòng và để bạn ngồi vào bàn, ở giữa chiếc kính hiển vi và quả địa cầu. Gavrik liếc nhìn những thứ ấy với cặp mắt lo ngại.

- Vậy thì thế này - Pêchya nói bằng giọng hết sức nghiêm nghị, nhưng đột nhiên nó ngượng nghịu. Nó lấy hết can đảm chờ cho cảm giác nhút nhát qua đi và lại bắt đầu nói một cách hào hứng.

- Vậy thì thế này. Tiếng La tinh là một trong những thứ tiếng phong phú nhất và hùng hồn nhất trong nhóm ngôn ngữ Ấn - Âu. Thuở sơ khai, cũng giống như tiếng Umbrơ và Ôxcô, trước kia tiếng La tinh thuộc nhóm thổ ngữ chính của các dân tộc không thuộc dân tộc Etrusco miền Trung Ý, nó là thổ ngữ của dân đồng bằng Latsium, tổ tiên của người La mã cổ đại xuất thân chính từ môi trường này. Hiểu chứ?

- Không, - Gavrik lắc đầu nói.

- Không hiểu cái gì nào?

- Những thổ ngữ chủ yếu của các dân tộc không thuộc gốc Etrusco, - Gavrik nhắc lại một cách cặn kẽ và nhìn Pêchya bằng cặp mắt buồn bã.

- Thôi được, sau này cậu sẽ hiểu. Chẳng qua cậu chưa quen đây thôi. Bây giờ ta đi tiếp cái đã. Trong khi tiếng nói của các dân tộc khác của các dân tộc ở Ý như Etrusco, Iapigiơ, Liguriơ... dĩ nhiên là không kể các dân tộc họ hàng với người La tinh như Umbrơ và Xabenlơ, - vẫn là thổ ngữ có thể nói là bị giới hạn trong những miền nhỏ hẹp, - Pêchya đưa hai tay lên, làm một điệu bộ rất đẹp rõ ra dáng giáo sư, khoát một vòng trong không trung để minh họa cái ý vừa nói, - thì nhờ có người Hy Lạp cổ đại tiếng La tinh không những đã trở thành tiếng nói thống trị ở Ý, mà còn phát triển thành ngôn ngữ văn học. - Pêchya giơ ngón tay trở lên một cách ý nhị. - Cậu hiểu chứ?

- Không! - Gavrik nhắc lại bằng giọng chán nản và lắc đầu.

- Có lẽ cậu chỉ ngay cho tứ vắn chữ cái thì hơn, Pêchya ạ.

- Làm cách nào tốt hơn thì tớ phải biết chứ. - Pêchya xãng giọng nói.

- Có lẽ nên như thế này, - Gavrik nói, - Về tiếng Etrusco và Iapigiơ thì để sau hẵng hay, còn bây giờ chúng mình hãy đi ngay vào chữ cái La

tinh đã. Được không?

- Ai là thầy! Tớ hay cậu nào?

- Cứ cho là cậu.

Vậy thì hãy nghe tớ nói đã.

- Mình xin nghe. - Gavrik nói một cách ngoan ngoãn.

- Vậy thì ta lại đi tiếp, - Pêchya, vừa nói vừa đi đi lại lại trong phòng, hai tay chắp ra sau lưng và thích thú cảm thấy mình hơn hẳn Gavrik và có uy quyền của ông thầy. - Vậy là thế này. Ở, chừng 300 năm sau, chính các ngôn ngữ La tinh vẫn học cổ điển ấy đã mất địa vị thống trị và nhường chỗ cho, cậu hiểu không... cho tiếng La tinh của quần chúng nhân dân, vân vân và vân vân, - tóm lại tất cả những điều đó không lấy gì làm quan trọng lắm (Gavrik gật đầu tán thưởng). Điều quan trọng là... người anh em ạ... rút cuộc, chính cái tiếng La tinh ấy thoạt đầu có hai mươi chữ cái, sau đó lại thêm ba chữ nữa.

- Vị chi là hai mươi ba chữ! - Gavrik sung sướng nhắc ngay.

- Chính thế, hăm ba chữ cái cả thấy.

- Những chữ nào?

- Cái cày lại đòi đi trước con bò! - Pêchya nói, câu tục ngữ cửa miệng của ông giáo dạy tiếng la tinh ở trường, nó vẫn luôn luôn bắt chước ông thầy đó mà không tự biết. - Những chữ cái tiếng la tinh là như sau. Viết đi: A, B, C, D...

Gavrik giật mình và nhấm nước bọt vào đầu bút chì, bắt đầu nắn nót viết những chữ cái la tinh vào vở.

- Khoan đã, thẳng quái, viết cái gì thế? Phải viết chữ “B” la-tinh, chứ có phải chữ “B” tiếng Nga đâu.

- Thế “B” la tinh thì viết thế nào?

- Như chữ “V” của Nga ấy, hiểu không?

- Hiểu chứ!

- Xóa đi và viết lại.

Gavrik thọc tay vào túi chiếc quần dạ rộng thùng thình lấy ra một miếng tẩy “con voi” đã mòn quá nửa, còn lại là nửa sau của con voi, được gói ghém cẩn thận trong mảnh giấy, nó tẩy chữ “B” tiếng Nga đi và viết vào đấy chữ “B” tiếng la-tinh.

- Vả lại, - Pêchya nói, thằng bé đã bắt đầu chán ngấy cái việc dạy học này rồi, - Cậu cứ chép thẳng bảng chữ cái la tinh trong sách vào vở, còn mình đi dạy một chút cho bớt mệt.

Gavrik ngoan ngoan ngồi, chép bài, còn Pêchya bắt đầu đi xả hơi, tức là đi dạo trong nhà, hai tay chấp sau lưng, đi cho đến lúc tối trước tủ thức ăn kê ở phòng ăn. Ai chẳng biết các loại tủ thức ăn đều có sức hấp dẫn đặc biệt đối với trẻ em. Hiếm có thằng bé nào đi qua tủ đựng thức ăn mà lại không nhòm thử xem trong đó có những gì. Pêchya không ra ngoài cái lệ chung ấy, nhất là lúc ra đi, bác lại sơ ý dặn: ... - Đừng có lục tủ đựng thức ăn đấy nhé.

Pêchya hiểu rất rõ là bác có ý nhắc đến lọ mứt dâu đất rất to mà bà nó gửi từ Êkatêrinôxlap đến nhân dịp lễ Giáng sinh. Mứt gửi đến là để ăn mừng lễ No-en, vậy mà vẫn chưa được động đến, mặc dù ngày lễ đã qua từ lâu rồi, và điều đó làm cho Pêchya hơi bức. Thật khó mà hiểu được bác, Thường ngày bác vốn hiền từ và rộng rãi thế mà cứ nói động đến mứt là bà trở nên keo kiệt đến kỳ quái, không thể nào hiểu nổi.

Trước mặt bác, bọn trẻ không dám nhắc đến lọ mứt, vì hễ cứ nhắc đến là bà tròn mắt lại, vẻ sợ hãi, và bà nói nhanh, vẻ lo ngại: - Không, không! Cấm ngặt!

Thậm chí không được đến gần nữa kia, lúc nào đáng ăn bác sẽ đưa ra.

Nhưng khi nào mới đáng ăn thì chẳng ai biết và bà cũng không hề nói đến, chỉ xua tay ra ý sợ hãi. Xét cho cùng, như vậy quả là dớ dẩn: mứt làm

ra chỉ cốt để ăn chứ còn để làm gì nữa nào!

Trong lúc đi dạo, Pêchya đã mở tủ đựng thức ăn, kéo cái ghế đến gần và trèo lên, ngó vào ngăn tủ trên cùng, ở đấy có một lọ mứt Êkatêrinôxlap đầy ắp trông nặng chình chịch như một quả trái phá. Ngắm lọ mứt một lúc, Pêchya đóng cửa tủ lại và quay về xem cậu học trò của mình làm ăn ra sao.

Gavrik chăm chú ngồi viết từng chữ cái tiếng la-tinh và đã đến chữ “N”, nhưng không biết viết chữ ấy như thế nào. Pêchya hướng dẫn cho Gavrik cách viết chữ “N”, khen Gavrik viết cẩn thận và nói thêm, như chợt nghĩ ra:

- À này, bà tớ gửi cho chúng tớ một bình mứt dâu để mừng lễ Giáng sinh. Một bình mứt nặng sáu phuntơ<sup>18</sup>

- Bốc!

- Thật đấy:

- Làm gì có loại bình mứt to như thế.

- Không có à? -Pêchya cười khẩy.

- Không có.

- Cậu biết gì về các loại bình lọ! - Pêchya nói làu bàu và bò sang phòng ăn, lát sau nó quay trở lại và thận trọng đặt cái lọ nặng chịch lên bàn, chỗ giữa quả địa cầu và cái kính hiển vi. - Sao, cậu bảo không đến sáu phuntơ à?

- Ừ, cậu nói đúng. - Gavrik kéo quyển vở lại phía mình và viết thêm ba chữ la tinh nữa. “O” cũng đúng như “O” tiếng Nga, chữ chữ “P” thì viết như chữ “R” của Nga, còn chữ “Q” thì khá kỳ quái, làm cho thằng bé tốn khối công sức vào cái đuôi của nó.

- Khá lắm! - Pêchya nói, lưỡng lự một lát rồi nói thêm: - Này ta ném thử món mứt xem sao... cậu thích ăn mứt không?

- Cũng được, - Gavrik ửng thuận, - Cậu không sợ bác phạt cho à?



- Chúng mình chỉ ném mỗi đĩa một thìa con thôi, bác chả biết được đâu.

Pêchya đi lấy cùi dĩa, sau đó nó kiên nhẫn gỡ dai băng chẳng chặt lấy nắp lọ. Nó thận trọng gỡ miếng giấy dầy trên cùng nom đã có hình dáng như một cái mũ, rồi nó lại càng thận trọng hơn, tháo cái vòng tròn băng giấy ra. Mứt óng ánh và đặc sền sệt, đầy ứ đến tận miệng lọ, nằm sát ngay dưới cái vòng giấy tẩm rượu rum để giữ cho nút lâu bị hỏng.

Pêchya và Gavrik xúc ăn mỗi đĩa một thìa dầy, xúc hết sức cẩn thận?

Bà Pêchya ở Êkatêrinôxlap vốn nổi tiếng là người làm mứt giỏi bậc nhất, đặc biệt là mứt dâu bà làm thì ngon trần đời. Những món mứt này quả thật là loại mứt ngon chưa từng thấy. Ngay đến Pêchya cũng chưa bao giờ được nếm loại mứt nào như thế, chứ đừng nói đến Gavrik. Mứt thơm, đặc sền sệt, vậy mà lại xôm xộp, quả dâu còn nguyên vẹn, trong suốt như thủy tinh, nom mềm mại, quả nào cũng đẹp như quả nào, lấm tẩm những hạt màu vàng nằm rải rác khắp bình, nom đến ngon lành và cứ cho vào miệng là tan ra ngay. Đôi bạn thay nhau liếm sạch bóng cái thìa và cả hai đều hể hả nhận thấy mứt trong lọ thực ra chẳng vơi đi chút nào: mặt trên của nó vẫn mấp mé miệng lọ như cũ. Chắc chắn đấy là do hiệu lực của định luật số lớn và số nhỏ - thể tích lớn của lọ và thể tích nhỏ của cái cùi dĩa, nhưng vì Pêchya và Gavrik chưa biết gì về định luật ấy nên chúng lấy làm lạ rằng mứt không hề suy xuyên.

- Vẫn thế, - Gavrik nói.

- Tớ đã bảo là bác không nhận ra đâu mà.

Nói đoạn Pêchya đặt cái vòng tròn băng giấy lên mặt khối mứt, dẩy cái mũ giấy lên, buộc dây đánh dấu như cũ, lại cất lọ mứt vào tủ, đặt đúng chỗ cũ.

Trong lúc đó Gavrik đã viết thêm được hai hàng chữ cái La tinh nữa: Chữ “R” khiến nó mỉm cười, bởi vì đấy chính là chữ “Ia” của Nga xoay ngược lại, chữ thứ hai là chữ “S” hai mặt của tiếng la tinh.

- Khá lắm! Pêchya khen ngợi Gavrik. - Này, tớ cho rằng hai đứa chúng mình có thể ném mỗi đứa một thìa nữa mà không sao cả.

- Cái gì?

- Mứt.

- Thế còn bác?

- Cậu kỳ thật, chính cậu cũng nhìn thấy mứt vẫn y nguyên như cũ. Vậy thì nếu chúng mình ném mỗi đứa một thìa nữa, nó vẫn cứ đầy ắp như cũ thôi. Đúng không nào?

Gavrik suy nghĩ và đồng ý: không thể phản đối cái gì đã hiển nhiên.

Pêchya lại mạng bình mứt ra, vẫn kiên nhẫn như lần trước; nó cởi sợi dây chằng chặt lấy cái bình, thận trọng gỡ cái mũ giấy rồi lại càng thận trọng hơn, nó gỡ cái vòng tròn bằng giấy, ngắm nhìn cái bề mặt nhẵn lì đặc sệt, vẫn óng ánh ở ngay miệng bình như cũ. Rồi đôi bạn lại ăn mỗi đứa một thìa nữa, liếm thìa sạch bóng. Xong Pêchya lấy sợi dây chằng buộc bình mứt lại, y như cũ.

Lần này mứt lại càng ngon hơn, và niềm lạc thú được hưởng càng gần gũi hơn.

- Đấy cậu thấy không, vẫn y như cũ! - Pêchya nói giọng hể hả và giọng cao cái lọ vẫn nặng như trước.

- Ồ, không. - Gavrik nói. - Lần này có hao đi, cứ cho là rất ít thôi, nhưng không phải như cũ đâu. Tớ đã xem xét rất kỹ lưỡng.

Pêchya giơ cao cái hình lên và cũng bắt đầu xem xét.

- Cậu nhìn thấy ở chỗ nào? Đâu có? Vẫn còn nguyên như cũ... Hoàn toàn như cũ.

- Khốn nỗi lại không hoàn toàn như cũ. - Gavrik nói. - Cậu không thấy là vì mép giấy che lấp mất chỗ hao ở trong bình đấy. Cứ lật mép giấy lên thì thấy.

Pêchya nâng cái mép nhăn nhúm của tờ giấy trên cùng lên và đưa cái bình soi ra ánh sáng. Bình vẫn gần đầy như cũ. Nhưng đúng là gần đầy thôi, chứ không hoàn toàn như cũ. Đã xuất hiện một khe bề dày không hơn sợi tóc, nhưng dù sao cũng vẫn có một khe sáng. Quả là phiền vô cùng, tuy khó tưởng tượng rằng bác có thể nhận ra. Pêchya mang lọ mứt sang phòng ăn và cất vào tủ, đặt đúng chỗ cũ.

- Nào, đưa tớ xem cậu vẽ cái gì ở đấy nào, - thằng bé nói bằng giọng hào hứng giả tạo.

Gavrik không đáp, chỉ lặng lẽ đưa tay gãi đầu và thở dài.

- Sao, mệt rồi hả?

- Không, chẳng phải thế. Tớ nghĩ rằng mặc dù bình mứt chỉ vơi đi tí tẹo thôi, nhưng thế nào bác cậu cũng nhận thấy.

- Chẳng nhận thấy đâu.

- Cuộc này, bác cậu sẽ nhận ra đấy, lúc ấy rồi cậu sẽ biết.

Pêchya nổi cáu:

- Thì cứ cho là bác tớ sẽ nhận thấy! Cần cóc gì! Thế đã sao nào? Xét cho cùng thì bà tớ gửi mứt cho tất cả mọi người trong nhà, tớ có quyền ăn quá đi chứ. Tớ có bạn đến học, thế thì tớ không được phép thết bạn tớ món mứt đâu à? Tớ nghĩ ra điều này hay lắm! Tớ sẽ mang bình mứt ra ngay bây giờ, và chúng mình làm mỗi đĩa một đĩa con. Tớ tin rằng bác tớ sẽ chẳng nói gì hết. Thậm chí còn hài lòng vì chúng mình hành động ngay thẳng và đàng hoàng, không làm lối vụng trộm.

- Có lẽ không nên thế! - Gavrik nói một cách rụt rè.

- Không, nên quá đi chứ! - Pêchya hăm hờ kêu lên.

Nó mang bình mứt ra và cảm thấy mình đang làm một việc ngay thực, hào hiệp, nó múc hai đĩa mứt đầy.

- Đủ rồi! Nó nói một cách cả quyết, chẳng lại bình mứt và cất vào tủ.

Nhưng lập tức nó cảm thấy còn thòm thèm, mãi đến lúc này, sau khi đã ăn mỗi đĩa một đĩa con đầy, đôi bạn mới thực sự gọi là được nếm món mứt tuyệt diệu ấy và chúng lại thèm ghê gớm, thèm không còn cách nào cưỡng lại nổi, chúng muốn mỗi đĩa dù chỉ một thìa nữa thôi.

Cơn thèm mạnh đến nỗi Pêchya nhăn nhó bê cái bình ra và không nhìn Gavrik, nó xúc mỗi đĩa một đĩa con đầy nữa. Pêchya không thể ngờ rằng cái đĩa lót chén lại chứa được nhiều đến thế. Soi cái bình lên ánh sáng, thằng bé thấy mứt trong bình đã vơi đi ít nhất một phần ba.

Mỗi đĩa một đĩa riêng, hai thằng ăn hết phần của mình và cả hai đều liếm sạch cùi dĩa.

- Mứt ngon tuyệt! - Gavrik nói và viết tiếp các chữ cái la tinh “T”, “U”, “V”, “X” nhưng trong lòng vẫn thèm vô cùng, vẫn muốn được ăn dù chỉ một giọt mứt thần kỳ ấy.

- Được, - Pêchya nói một cách cả quyết, - chúng mình sẽ ăn đúng nửa bình, rồi không đụng đến nữa.

Khi trong bình còn lại đúng một nửa, Pêchya chẳng lại bình lần cuối cùng và cất cái bình vào tủ, nó tự nhủ sẽ không động đến nữa. Thằng bé cố gắng không nghĩ đến bác.

- Thế nào, no nê rồi chứ? - Nó hỏi Gavrik, môi nở nụ cười thiếu nảo.

- Quá no là đằng khác, - Gavrik trả lời, cảm thấy vị ngọt gắt trong mồm lúc này đã biến thành vị chua.

Pêchya cũng bắt đầu cảm thấy buồn nôn. Lạc thú bắt đầu biến thành cực hình lúc nào không biết. Thằng bé chẳng muốn nghĩ gì đến mứt nữa, nhưng oái oăm thay, không thể không nghĩ đến nó được. Tuồng như để trả thù, món mứt vừa làm cho hai thằng bé nôn nao, lại vừa gọi nên một cảm giác thèm điên cuồng phi lý - thèm ăn một thìa đầy nữa, không có cách nào cưỡng nổi sự thèm muốn ấy. Pêchya đi sang phòng ăn như người mộng du, và hai đứa bắt đầu ngốn món mứt ngọt đến lợm giọng ấy, múc từng thìa

đầy, không còn hiểu mình đang làm gì. Đó là lòng căm thù đạt tới mức mê say, và mê say tới mức căm thù. Cái vị ngọt chua chua làm cho hàm cứng lại. Trán vã mồ hôi. Phải khó nhọc lắm mới nuốt trôi miếng mứt – cổ họng cứ thắt lại từng cơn. Nhưng hai thằng bé vẫn cứ ăn mứt như ăn cháo vậy. Thậm chí không phải là chúng ăn, mà là vật lộn với mứt, cốt mau mau tiêu diệt nó đi như tiêu diệt kẻ thù. Mãi tới khi ở đáy bình sâu chỉ còn lại một lớp mứt mỏng dính, không thể nào dùng thìa mức được, chúng mới tỉnh cơn mê.

Đến lúc này Pêchya mới hiểu hết sự khủng khiếp của cái việc chúng đã làm. Giống như những kẻ phạm tội muộn nhanh chóng xóa đi dấu vết phạm tội của mình, hai thằng bé chạy xuống bếp, hứng cái bình dính mứt dưới vòi nước và ra sức súc, nhưng cũng không quên dốc hết tàn lực thay phiên nhau uống thứ nước ngọt đục ngầu trong bình.

Khi cái bình đã sạch bóng và được lau khô thì không hiểu vì sao, Pêchya lại đặt nó vào đúng chỗ cũ trong tủ thức ăn, tuồng như bằng cách đó có thể cứu vãn được tình thế. Pêchya tự an ủi bằng một hy vọng ngớ ngẩn: có thể bác đã quên cái bình mứt bà gửi cho, hoặc giả khi nhìn thấy cái bình sạch bóng, bác sẽ tưởng cả nhà đã ăn hết từ lâu. Chính Pêchya cũng hiểu rằng nghĩ như vậy là ngớ ngẩn (ấy là nói cho nhẹ lời).

Pêchya và Gavrik tránh không nhìn vào mặt nhau và trở lại bàn tiếp tục học bài.

- Vậy là thế này, - Pêchya nói, gặng mấp máy đôi môi cứ mím lại vì buồn nôn - Trong số hai mươi ba chữ, chúng ta đã viết được hai mươi chữ của vần tiếng La tinh. Về sau, do hoàn cảnh lịch sử, trong bảng chữ cái ấy lại có thêm hai chữ nữa...

- Cả thầy là hăm năm, - Gavrik nói và nuốt nước bọt, cảm thấy lợm giọng.

- Chính thế. Viết đi!

Nhưng đúng lúc ấy Vaxili Pêtrôvits trở về. Ông có vẻ buồn rầu nhưng yên tâm, mỗi lần ở nghĩa trang về, bao giờ ông cũng như vậy. Ông ngó vào phòng: hai thằng bé đang chăm chỉ học. Nhìn thấy vẻ chán ngấy cố giấu mà không được trên mặt hai đứa, ông nói:

- Thế nào, các ngài, chủ nhật cũng chịu khó làm việc cơ à? Cực lắm hả? Không sao! Cái rỗi của học vẫn đáng thật đấy, nhưng quả của nó ngọt.

Nói rồi ông đi rón rén để khỏi làm trở ngại đến việc học tập của hai đứa, ông đến trước bức tượng thánh, lấy ở túi bên ra cái chai đựng dầu thảo mộc mua ở cửa hàng nhà thờ trong khách xá của tu viện Atôx và trân trọng rót dầu vào cây đèn thờ. Chủ nhật nào ông cũng làm như vậy, việc đó đã thành nếp.

Lát sau bác cũng về, rồi đến chị Đunhya; chỉ có Pavlik còn nán lại ở ngoài đường. Dưới bếp, ống hơi của ấm *xamôva* đã bắt đầu phun phì phì. Từ phòng ăn vọng sang tiếng lanh canh của bộ đồ trà.

- Thôi, tớ về nhà, - Gavrik nói, nhanh nhẹn thu xếp giấy bút. - Còn những chữ kia thì tớ sẽ chép nốt ở nhà. Thôi nhé, đến chủ nhật sau! - Vẫn với dáng đi tất bật, lắc lư của mình, nó đi qua phòng ăn, qua trước tủ đựng thức ăn, ra phòng trước.

- Cháu đi đâu thế? - Bác Tachyana hỏi. - ở lại uống trà với chúng tôi đã.

- Cảm ơn bác Tachyana Ivanôpna, ở nhà đang mong cháu. Cháu còn một số việc phải làm.

- Thì uống một tách thôi, được chứ? Sẵn có mút dâu nữa đấy. Thế nào?

- Dạ, không ạ, bác chu tất quá! - Gavrik thốt lên, vẻ sợ hãi, và ở phòng ngoài nó nói nhỏ với Pêchya: mình nợ cậu năm mươi cô-pêch, - rồi lao nhanh xuống cầu thang, cao chạy xa bay.

- Làm sao mặt mũi cháu ỉu xìu thế kia? - Bác nói và nhìn vào mặt Pêchya, - Nom cứ như cháu đã ăn phải xúc xích thiu. Hay cháu ốm? Cháu thè lưỡi ra xem nào.

Thằng bé ỉu rũ cúi đầu xuống và thè cái lưỡi hồng tươi.

- A ha, bác hiểu rồi! - bác nói, - chắc hẳn cái tiếng La tinh ấy đã ảnh hưởng đến cháu đấy, Anh bạn thấy chứ, làm thầy dạy kèm để đâu! Nhưng không sao. Bây giờ để ăn mừng buổi lên lớp đầu tiên của cháu, chúng ta sẽ mở lọ mứt bà gửi cho, thế là bệnh gì cũng khỏi ngay thôi mà.

Vừa nói bác vừa đi đến tủ đựng thức ăn, còn Pêchya lên giường nằm, rên ư ử và lấy gối trùm lên đầu để khỏi phải nhìn thấy và nghe thấy gì nữa.

Nhưng đúng vào lúc bác nó trở mắt nhìn cái bình rỗng đã được cọ rửa sạch tinh, không hiểu vì sao cái bình lại ở đây và lọt vào đây bằng cách nào, thì Pavlik từ ngoài phố lao vào phòng trước, gào vang khắp nhà:

- Faigơ! Faigơ! Ông Faigơ đi xe riêng đến nhà ta!

## X

### NGÀI FAIGƠ

Cả nhà đổ xô ra cửa sổ, cả Pêchya cũng quăng gối chạy ra. Thực vậy, chiếc xe ngựa của Faigơ đang đỗ ở cổng.

Ngài Faigơ là một trong những người có tiếng tăm nhất thành phố. Ngài Faigơ cũng nổi tiếng không kém gì ông tình trưởng Tônmatsep, không kém gì thằng điên Mariasec, không kém gì ông thị trưởng Pêlican, người lừng danh vì đánh cắp bộ đèn chùm của nhà hát thành phố, không kém gì ông giám đốc nhà xuất bản Ratur-Ruter, người đã nhiều phen bị ăn đòn ở những nơi công cộng vì tội vu khống trên báo chí, không kém gì ông

Kôsubây, chủ một hiệu kem lớn nhất thành phố, ở hàng của ông mùa hè năm nào cũng xảy ra những vụ đầu độc hàng loạt, cuối cùng Faigơ nổi tiếng không kém gì lão tướng Radetski oai phong, vị anh hùng của Plêvna.

Faigơ là một người cải đạo theo cơ đốc giáo, một người giàu có, chủ nhân và hiệu trưởng một trường thương mại tư thực có thể lực. Trường của Faigơ là chỗ nương tựa đáng tin cậy cho tất cả những gã trai con nhà giàu bị đuổi ra khỏi các trường khác ở Ôdexxa và các trường trên khắp Đế quốc Nga, vì không có khả năng học tập và hạnh kiểm xấu. Chịu bỏ ra một khoản tiền lớn thì bất cứ lúc nào cũng có thể lấy được tấm bằng tốt nghiệp ở trường Faigơ. Faigơ là một nhà từ thiện và là một Mạnh Thường Quân cỡ lớn. Ông thích bỏ tiền ra làm việc nghĩa, rất hào phóng trong việc này và bao giờ cũng cho công bố trên báo chí. Ông ta đã tặng cho quỹ số số những bộ bàn ghế và bò sữa, ông cúng những khoản tiền lớn để dùng vào việc tu bổ một nhà thờ nhỏ và mua một quả chuông, ông đã đặt giải thưởng mang tên mình trong những cuộc đua thuyền hàng năm, ông trả tới 50 rúp một cốc sâm-banh ở các phiên chợ từ thiện. Có bao nhiêu truyền thuyết về ông ta. Tóm lại, ông ta là chóp đỉnh của sự giàu sang và từ trên ấy nhiều thứ ân huệ khác nhau rơi xuống đầu nhân loại nghèo khó. Nhưng nguyên nhân chính làm cho ông ta nổi tiếng là ông đi trong thành phố bằng xe ngựa nhà.

Đó không phải là chiếc xe mui cổ lỗ đáng sợ thuộc loại xe thường kéo lê sau những đám tang hạng nhất và hạng nhì. Đó cũng không phải là chiếc xe cưới bên trong bọc xa tanh trắng, có những chiếc đèn lồng pha lê và bậc lên xuống gấp lại được. Cuối cùng, nó cũng không giống cỗ xe của đức giám mục, chiếc xe loại tàng cứ cốt kết inh ỏi cả lên, không chỉ dùng riêng cho giám mục, mà còn dùng để chở bức tượng Đức Mẹ đồng trinh của nhà thờ Kaxpêrôp đến các nhà, bức tượng thánh này có quan hệ với tên tuổi Kutuzôp và trận đánh chiếm Ôtsakôp. Cỗ xe mui của Faigơ là “một buồng toa hai chỗ ngồi” lộng lẫy, có nhíp lò xo ăng-lê, ghế xà ích cao ngất và người đánh xe vận y phục kiểu ăng-lê trông như Epghênhî ônêghin. Trên các cánh cửa xe vẽ chiếc phù hiệu nam tước kỳ dị, và đứng ở ngăn sau xe là



một tên tòng bộc chính cống, mặc chế phục hẳn hoi, làm cho những kẻ vô công rồi nghề trên đường phố phải thán phục đến mức sùng kính.

Những con ngựa kéo xe, đuôi xén ngắn, đeo những tấm che mắt bóng loáng, chạy nước kiệu nhịp nhàng. Trong xe, ngồi trên đệm bọc da dê thuộc, chính là Faigơ, đầu đội chiếc mũ cao, mặc áo bành tô Panmerxtơn, râu quai nón nhuộm màu đen và mồm ngậm điếu xì-ga Havanna. Chân ông ta quấn chiếc khăn len Ê-côt.

Gia đình Batsây còn đứng bên cửa sổ nhìn chiếc xe của Faigơ lúc ấy đã bị bọn người lêu lổng ngoại phố kéo đến vây kín xung quanh và xôn xao bàn tán xem ngài Faigơ đến nhà ai, thì ở phòng trước vang lên một hồi chuông. Chị Đunhya ra mở cửa và xuýt nữa chị ngất đi. Trước mặt chị là một tên hầu mặc chế phục, ôm trên ngực chiếc mũ tam giác đính những giải băng kim tuyến.

- Ngài Ilya Praxêvits Faigơ xin được gặp ngài Batsây- tên đầy tớ mặc chế phục nói. - Ngài hiện ở xe. Tôi phải bám lại với ngài Faigơ thế nào đây?

Cả gia đình Batsây rời khỏi cửa sổ, đổ xô ra phòng trước và cả nhà đứng ngây ra một lúc, duy chỉ có bác Tachyana không bị lúng túng, Bà đưa mắt trao đổi với Vaxili Pêtrôvits một cái nhìn nhiều ngụ ý, rồi quay về phía tên đầy tớ, và chẳng hề dẫn đo, thốt ra một câu mà bấy nay Pêchya chỉ nghe thấy ở nhà hát, và cũng chỉ có một lần,

- Rất hân hạnh, - bác nói, hơi pha giọng mũi, miệng mỉm cười lịch thiệp.

Tên hầu mặc chế phục cúi cái đầu chải sáp xuống thật thấp, lễ phép chào rồi xuống thang gác, chiếc áo chế phục dài lướt thướt như cái váy quét lê trên cầu thang.

Vaxili Pêtrôvits vừa kịp cài xong cổ áo sơ-mi và thắt cà-vạt, thọc bừa hai tay vào tay áo rơ-danh-gô-t và cũng vừa mặc xong chiếc áo đó thì ngài Faigơ đã vào nhà. Một tay dang ra, cầm chiếc mũ cao hình trụ, trong mũ có đôi găng tay vút lông chông, tay kia - bàn tay óng ánh chiếc nhẫn nam kim

cương - kẹp điếu xì gà. Gương mặt ông ngồi lên nụ cười cởi mở giữa bộ râu quai nón đen xì. Người ông tỏa ra mùi xì gà Ha-van-na và mùi nước hoa ăng-lê Atkinxon. Một chuỗi những phù hiệu, huy hiệu và huy chương từ thiện chạy dài dọc theo đường xẻ trên ngực chiếc áo chên của ông ta. Trong các lỗ khuyết cứng của cái yếm sơ mi hồ bột phẳng lì, những viên ngọc trai nhỏ lấp lánh một thứ ánh sáng dịu dịu.

Ông ta là bản thân hạnh phúc và giàu sang đột nhiên vào nhà họ.

Faigơ đặt chiếc mũ hình trụ lên giá đỡ gương và bằng một cử chỉ khoáng đạt, ông đưa bàn tay mũm mĩm ra bắt tay ông Batsây. Sau đó Pêchya không thấy gì nữa - bác đã khéo léo đẩy nó và Pavlik xuống bếp và giữ rịt chúng ở đó cho đến khi ngài Faigơ ra về.

Nhưng cứ nghe tiếng cười ròn rã của Faigơ và tiếng húm hắng vui vẻ của bố từ phòng ăn (cũng là phòng khách của gia đình Batsây), thì cũng đủ biết cuộc viếng thăm hết sức thân thiện. Mọi người đoán già đoán non đủ điều. Nhưng cuối cùng khi ngài Faigơ ngồi vào xe (có tên hầu đỡ ngài lên) và phủ cái khăn E-côt lên chân, rồi ngài đưa bàn tay trắng muốt cầm điếu xì gà vẫy vẫy ngoài cửa sổ và chiếc xe chuyển bánh, thì mọi chuyện đều rõ ràng. Faigơ đích thân đến mời Vaxili Pêtrôvits nhận chức giáo sư trong trường của ông.

Điều đó quá bất ngờ và giống như chuyện hoang đường, đến nỗi Vaxili Pêtrôvits quay về phía tượng thánh và làm dấu thánh. Dạy học ở trường Faigơ lợi hơn nhiều so với trường công: Faigơ trả lương cho các nhà giáo của mình gần gấp đôi lương nhà nước. Faigơ đã làm cho Vaxili Pêtrôvits phải mê ông ta: ông ta giản dị, lịch thiệp và có tác phong dân chủ, đó là điều trái ngược bất ngờ và thú vị so với vẻ bề ngoài và lối sống của ông ta.

Trong lúc nói chuyện với Vaxili Pêtrôvits, Faigơ tỏ ra am hiểu tình hình cuộc sống hiện tại, ông ta chế giễu Bộ giáo dục một cách cay độc, tuy vẫn giữ thái độ đứng đắn về việc Bộ này không biết quý trọng các nhà sư phạm ưu tú của mình, ông ta kiên quyết lên án việc Chính phủ mưu toan

biến trường học thành trại lính, thẳng thắn vạch ra rằng đã đến lúc xã hội phải tự nắm lấy công cuộc giáo dục nhân dân và gạt bỏ những quan chức và những kẻ độc đoán như ông đốc học Ôđexxa, kẻ đã khôi phục lại những truyền thống đen tối nhất của thời Arăctsiêp<sup>19</sup>. Ông ta nói rằng người ta đối xử với Vaxili Pêtrôvits chẳng những là bất công, mà còn ti tiện là đẳng khác, ông hy vọng sửa chữa lại tình trạng ấy và lập lại sự công bằng, đó chính là bốn phận thiêng liêng của ông trước xã hội và nền khoa học Nga. Ông hy vọng rằng ở trường của ông, Vaxili Pêtrôvits có điều kiện thi thố đầy đủ tài năng sư phạm lỗi lạc và tỏ rõ lòng yêu mến của mình đối với văn học Nga vĩ đại. Là người ủng hộ đường lối giáo dục theo tinh thần tự do của Châu Âu, ông tin rằng giữa ông và Vaxili Pêtrôvits đáng kính sẽ tìm được tiếng nói chung. Còn về mặt thủ tục, ông đoán chắc rằng ông sẽ xin được ngài Bộ trưởng Bộ giáo dục ửng chuẩn để khu học vụ cho phép Vaxili Pêtrôvits đến dạy ở trường ông, điều đó không khó khăn gì lắm, bởi lẽ trường công là trường công, mà trường tư là trường tư. Thậm chí ông ta không giấu Vaxili Pêtrôvits rằng ông ta quyết định mời Vaxili Pêtrôvits, một phần vì muốn đề cao danh tiếng của trường mình trong các giờ xã hội yêu chuộng tự do của Ôđexxa, phần nữa là để trêu tức Chính phủ, bởi vì sau bài phát biểu nổi tiếng - nói theo lời Faigơ - nhân dịp Tônxtôi từ trần, Vaxili Pêtrôvits đã có danh tiếng hiển nhiên về mặt chính trị.

Đối với Vaxili Pêtrôvits, đó là điều mới mẻ khiến ông thích thú, mặc dù nghe nhắc đến danh tiếng chính trị của mình ông vẫn nhẩn mặt. Hơn nữa, khi Faigơ nói thêm: “Ông sẽ là lá cờ đầu của chúng tôi”, thì Vaxili Pêtrôvits thậm chí còn hơi hoảng sợ. Nhưng dầu sao ông cũng chấp nhận lời mời của Faigơ, và đời sống của gia đình Batsây đã thay đổi hẳn, như có phép lạ.

Faigơ ửng trước cho Vaxili Pêtrôvits nửa năm tiền lương và đó là số tiền mà gia đình Batsây chưa bao giờ từng mơ tưởng đến. Giờ đây, khi Vaxili Pêtrôvits ra khỏi nhà, dân phố đứng trong cửa sổ nhìn ông, và nói với giọng thèm ứớc:

- Kìa, đấy chính là ông Batsây đã được Faigơ mời đến dạy học đấy.

Vaxili Pêtrôvits lại bắt đầu nghĩ tới chuyến du lịch ra nước ngoài và cuối cùng, sau khi đã tính toán tiền nong và hỏi ý kiến bà chị vợ lần cuối, ông quyết định dứt khoát sẽ đi.

XI

#### CHIẾC ÁO FLANEN

Mùa xuân đến sớm, nóng bức và lộng lẫy. Lễ phục sinh thật là vui vẻ. Rồi mùa thi bắt đầu, theo quan niệm của Pêchya thì mùa thi bao giờ cũng đi liền với những cơn giông thán năm ngấn ngủi với ánh chớp lòe sáng màu tím hoa cà, với hoa đình hương Ba-tư nở rộ trong vườn trường, với không khí khô lạnh trong các lớp học bỏ không, ở đó bàn, ghế ngổn ngang và nắng chiều nóng bức xuyên qua những đám bụi phấn vẫn còn lơ lửng trong không khí sau buổi thi cuối cùng.

Việc chuẩn bị ra nước ngoài bắt đầu cùng một lúc với kỳ thi. Mục tiêu chính của chuyến du lịch này là Thụy Sĩ: Thụy Sĩ bao giờ cũng có sức hấp dẫn đặc biệt đối với Vaxili Pêtrôvits. Nhưng ông quyết định sang Thụy Sĩ bằng cách thoát đầu đi đường biển tới Naplơ, rồi sau đáp xe lửa qua khắp nước Ý. Vaxili Pêtrôvits cho rằng đi như vậy có tốn kém hơn chút ít, nhưng bố con ông sẽ được thăm Thổ-nhĩ-kỳ, Hy-lạp, những hòn đảo Arsipen<sup>20</sup>, Xisin, và cuối cùng là thăm tất cả các nhà bảo tàng nổi tiếng ở Naplơ, Rôm, Florăngxơ và Vônizơ, rồi sau nữa, nếu túi tiền cho phép, thậm chí có thể ghé sang thăm Pari.

Hành trình của chuyến du lịch đã được Vaxili Pêtrôvits vạch ra từ lâu, từ ngày mẹ của hai đứa trẻ còn sống. Nhiều lần hai vợ chồng ông đã cùng nhau ngồi suốt buổi tối, giở các cuốn sách hướng dẫn du lịch, cẩn thận ghi chép vào một quyển vở riêng tất cả những khoản cần tiêu: giá vé tàu xe, nhà trọ, khách sạn, thậm chí cả giá vé vào các nhà bảo tàng và tiền thuê khuân vác hành lý - tất cả đã được tính toán hết sức kỹ lưỡng.

Mặc dù vậy, điều mà Vaxili Pêtrôvits sợ nhất trên đời là chi vượt ngân sách, nên ông lại lôi ra tất cả các bảng giá vé xe lửa, về tàu biển, và tính toán lại tất cả một lần nữa.

Trong gia đình đã diễn ra nhiều cuộc tranh cãi sôi nổi về việc nên mang đi những gì và xếp vào đâu. Bác cho là nên mua hai chiếc va-li hết sức bình thường và xếp vào đấy tất cả những thứ thường dùng nhất. Nhưng về việc này, Vaxili Pêtrôvits lại có ý kiến khác hẳn. Ông cho rằng nên đặt làm một cái túi du lịch đặc biệt và mấy cái ba-lô đặc biệt kiểu thể thao trèo núi có quai đeo, để khi cần trèo núi thì có thể đeo lên vai;

Bác giơ hai tay lên một cách hài hước, nhưng Pêchya và Pavlik đều la rầm lên, đòi đặt làm chính những chiếc ba-lô đặc biệt ấy để trèo núi, nên bác rút lui ngay ý kiến của mình, còn Vaxili Pêtrôvits lên thành phố, mang theo bản vẽ do chính tay ông thảo ra về cái túi du lịch và những chiếc ba-lô kiểu thể thao trèo núi ấy.

Mấy hôm sau, trong nhà Bátsây đã xuất hiện hai cái ba-lô trèo núi và một tác phẩm khá kỳ dị của nền nghệ thuật làm va-li da, tác phẩm này chế tạo bằng loại vải sơn Ê-cốt kẻ ô vuông và trông hơi giống cây đàn ăc-cooc cỡ đại với cơ man nào là túi may nẹp ở mặt ngoài.

Những túi hành lý mới mẻ vẫn còn rỗng không ấy cùng với mùi da mới và mùi vải sơn tạo nên trong nhà không khí của cuộc du lịch sắp tới. Mãi sau mới vỡ lẽ ra rằng hai đứa trẻ không thể mặc y phục học sinh đi ra nước ngoài, mà phải mặc “thường phục”.

Đối với Pavlik thì việc ấy thật đơn giản. Nó vẫn còn quần áo năm ngoái, hồi nó “chưa đến tuổi vào trường”: chiếc quần dài hơi cộc và áo lính thủy. Nhưng còn Pêchya thì sao? Cho thằng bé mười bốn tuổi mặc bộ com-lê người lớn - áo vét-tông, gi-lê và cà-vạt thì thật lố lăng. Nhưng cho nó mặc bộ quần áo trẻ con với cái quần dài cộc cũn cũn thì tất nhiên cũng không được. Phải tìm cho nó bộ y phục nào nửa người lớn, nửa trẻ con. Và tâm trí Pêchya sôi lên vì nôn nóng, nó tự nghĩ ra cho mình bộ quần áo chắc chắn là chịu ảnh hưởng của những tranh minh họa cho các tác phẩm của Juyn Vecơ hoặc Mainơ Riđ. Theo ý Pêchya, y phục của nó giống như bộ y phục học sinh sĩ quan hải quân: cái quần học sinh trung học dài lượm thướt và chiếc áo lính thủy, nhưng không phải là chiếc áo lính thủy kiểu trẻ con như của Pavlik, mà là áo hải quân thực sự may bằng vải flanen màu xanh xẫm hần hoi.

May đo chiếc áo lính thủy như vậy quả là quá khó khăn. Không một bà thợ may chuyên cắt quần áo trẻ con nào, không một ông thợ may chuyên cắt quần áo người lớn nào hiểu nổi khách hàng muốn họ may cái gì. Pêchya hình dung rõ mồn một mình mặc y phục học sinh trường sĩ quan hải quân nom như thế nào, nhưng đành chịu thất vọng. Gavrik đã gỡ được thế bí. Nó bảo nên đến xưởng may của tiểu đoàn hải quân, ở đấy nó có quen mấy chú lính thủy thuộc đơn vị quản lý. Chỗ nào mà nó không có người quen.

Xưởng may ở trong cái gọi là trại lính Xaban, một tòa nhà cũ có những cột trắng. Sân phía trong rộng mênh mông như quảng trường làm cho Pêchya hoảng hốt trước cảnh trống trải đáng gờm của tòa pháo đài, những đồng đạn gang cổ xưa chắt thành khối tháp, những chiếc neo, những dây xà kép và cây cột buồm treo những lá cờ hiệu sặc sỡ. Bên dưới quả chuông, một anh lính thủy đầu đội bê-rê ngồi trên chiếc ghế dài: đó là người trực ban.

- Đừng sợ. - thấy Pêchya xững bước, vẻ ngập ngừng, Gavrik bảo bạn!  
- Ở đây toàn người quen cả thôi.

Hai đứa trèo trên chiếc cầu thang bằng đá cũ kỹ, bậc thang đã mòn nhẵn, lên tầng hai và vào hành lang trại lính. Ở đây tối tăm và lạnh lẽo như cái hầm mồ, cảm giác ấy đặc biệt rõ vì ở bên ngoài là buổi trưa nắng chói chang, oi bức.

Không chút ngập ngừng, Gavrik tìm ra trong bóng tối lờ mờ một lối cửa, và hai đứa vào một căn phòng trần cuốn, tường dày đến nỗi hai chiếc cửa sổ nhỏ ở trong hai cái hõm sâu tới 3 ác-sin chỉ cho rất ít ánh sáng ban ngày lọt vào, mặc dầu cả hai cửa sổ đều trông ra mặt biển ngời sáng đối diện ngay với bến cảng Karantin và cây đèn biển sơn trắng ở vũng tàu, xung quanh cây đèn rợp cánh hải âu và ánh đèn lóe sáng rõ trên nền nước xanh đen nổi sóng.

Một người lính thủy đeo cầu vai đỏ của đơn vị phục vụ trên bờ ngời sau chiếc máy khâu lớn. Người đó đang may viền lá cờ hiệu bằng vải len, đôi chân không giày điều khiển chiếc bàn đạp bằng gang. Cơ man nào là cờ hiệu chất đống trong góc phòng.

Nhìn thấy Gavrik, người lính thủy ngừng may, khuôn mặt rõ chẳng chịt, dấm mồ hôi của bác ta ánh lên nụ cười, nhưng nhìn thấy cậu học sinh lạ mặt đứng sau Gavrik, bác ta dướn cao đôi lông mày lá lúa lên, vẻ dò hỏi.

- Không có gì đáng ngại, đây chính là con người kỳ quặc đã dạy cháu tiếng La tinh, - Gavrik nói, và qua đó Pêchya có thể kết luận rằng người lính thủy biết rõ hoàn cảnh sống của Gavrik.

- Có gì mới không? - người lính thủy hỏi.

- Chẳng có gì đặc biệt. - Gavrik trả lời, - hôm nay cháu đến tìm bác không phải về việc đó, mà muốn nhờ bác một việc khác hẳn. Bác có thể may cho anh chàng này, - Gavrik nghiêng đầu chỉ Pêchya - chiếc va-rơ hải quân bằng Flanen được không, kiểu áo thủy quân thực sự ấy?

- Không có loại vải nào thích hợp.

- Cậu ta có. Pêchya đưa vải cho bác ấy xem.

Pêchya đưa gói vải ra. Người lính thủy cầm mảnh vải lên màu xanh thẫm, dày dặn nhưng nhẹ và mềm lên, căng rộng ra.

- Vải đắt tiền đấy! - Gavrik nói, không phải không có phần tự hào.

- Mua bao nhiêu chỗ này! - người lính thủy hỏi.

Pêchya nói giá tiền, người lính thủy đưa mắt nhìn Gavrik, cái nhìn có ngụ ý và Pêchya có cảm tưởng là hàm ý chê trách.

- Không, - Gavrik nói, - bác đừng tưởng lầm. Bố nó là một nhà giáo bình thường. Gia đình họ sống không lấy gì làm khá... đôi khi còn túng thiếu. Nhưng bây giờ gia đình cậu ta có việc nhất thiết phải may cho cậu ta chiếc áo flanen đặc biệt.

Gavrik kể cho người lính thủy rõ Pêchya cần áo flanen để làm gì, ông giáo Bátsây cùng với hai cậu con trai định đến những nơi nào ở nước ngoài, và Pêchya ngạc nhiên không hiểu sao bạn biết tường tận đến thế về chuyến đi sắp tới của bố con nó. Không những thế, Pêchya có cảm tưởng rằng Gavrik và người lính thủy đưa mắt nhìn nhau đôi ba lần, xem ý hiểu nhau.

Có lẽ thằng bé sẽ không bận tâm đến việc đó nếu như không có một việc tương tự xảy ra ở xóm Cối xay Gân trong một lần Pêchya đến dạy tiếng La-tinh cho Gavrik như thường lệ. Hôm ấy có Môchya (cho đến giờ cô bé vẫn coi Pêchya như đấng thượng thần, đối với nó cô ấp ủ một tình cảm sùng kính e lệ, vì thế thằng bé hứng chí lên, thả sức ba hoa. Nó hăm hở mô tả chuyến du lịch sắp tới, không tiếc những màu sắc rực rỡ nhất và phô trương địa danh. Khi nó tả đến vẻ đẹp của nước Thụy Sĩ, Têrenti thoát tiên đưa mắt ra hiệu với Gavrik, rồi sau đó với ông khách Xinitskin, một công nhân mắc bệnh lao phổi, gầy nhom, chân đi ủng và mặc chiếc kôxôvôrôtka bằng xa tanh đen, bên ngoài là chiếc vét-tông nhem nhuốc dầu mỡ.

Bất được cái nhìn của Têrenti, Xinitskin lắc đầu và nói lí nhí: “Không, đồng chí ấy hiện giờ không ở đây” - hoặc một câu gì đại loại như vậy. Đột nhiên, anh ta nhìn thẳng vào mặt Pêchya, hỏi bằng giọng nghiêm nghị:



- Thế bố con cậu không định sang Pháp? Không đến Paris ư?

Pêchya trả lời rằng nếu còn tiền thì có lẽ bố con nó sẽ qua thăm cả nước Pháp. Khi đó Xinitskin lại đưa mắt trao đổi với Têrenti một cái nhìn bao hàm nhiều ngụ ý, nhưng họ không hỏi thêm Pêchya điều gì nữa.

Nói chung, Pêchya chỉ nhận thấy chuyến đi ngoại quốc sắp tới được Gavrik và hầu như tất cả những người quen nó ở xóm Cối xay Gân quan tâm đến, một mối quan tâm kín đáo, đặc biệt mà Pêchya không hiểu ý nghĩa ra sao.

Lần này cũng vậy, người lính thủy và Gavrik lại đưa mắt trao đổi với nhau. Tuy nhiên, Pêchya nghĩ thầm, có lẽ bao giờ người ta cũng xử sự như vậy trước mặt một người sắp ra nước ngoài. Pêchya chưa ra khỏi thành phố quê hương, nhưng nó đã bắt đầu cảm thấy đi đến đâu cũng gặp cái mới. Đột nhiên nó lọt vào một ngõ hẻm mà cả đời nó chưa đặt chân tới bao giờ, và với tâm trạng ngạc nhiên của người du lịch, nó nhìn thấy căn nhà xây bằng gạch men hoặc một mảnh vườn con trước nhà mà nó chưa bao giờ để ý tới.

Chẳng hạn, đã bao lần nó đi qua cái cổng tròn của trại lính Xaban này, vậy mà nó không hề ngờ rằng đằng sau cái cổng ấy lại là một thế giới mới lạ với mảnh sân khác thường, oi bức, hoang vắng, ngổn ngang những quả đạn thần công và mỏ neo, lại còn cả một xưởng may với người lính thủy đang ngồi may những lá cờ hiệu bằng vải len, lại cả những ô cửa sổ cổ lỗ trong các hõm tường hình vòm sâu hoắm, qua đó nhìn thấy biển hoàn toàn mới lạ, hoang vu, như vậy gọi người ta đi vào phương trời xa xăm còn mới lạ hơn nhiều. Sau khi ngắm nghía mảnh vải và khen vải tốt, người lính thủy bằng lòng may cho Pêchya chiếc áo flanen, nhưng lại đòi công những 5 rúp. Bằng điệu bộ cương quyết, Gavrik đưa tay gạt Pêchya ra, nghiêm nghị nhìn người lính thủy, lắc đầu ra ý trách móc và nói một rúp cũng là quá đắt. Nó mặc cả cho đến lúc rút cuộc người lính thủy nhận may với tiền công 2 rúp, song bác ta lấy công như vậy chỉ vì Pêchya là “chỗ người nhà”. Bác ta nói như thế có ý gì thì Pêchya không hiểu hết. Sau đó bác ta lấy tay áo phủ sạch mặt cái hòm lớn, loại hòm của lính thủy, rồi bảo hai thằng bé: “Ngồi

xuống đây, các chú” và mang ra cái ấm pha trà bằng đồng đã có sẵn nước sôi. Ba người uống nước chè nhấm đường bằng những chiếc ca sắt tây và ăn loại bánh mì rất ngon: người lính thủy thì ỡ bánh lên bộ ngực nở, khéo léo cắt ra từng miếng lớn.

Trong lúc uống trà, Gavrik nói chuyện với người lính thủy một cách đĩnh đạc, qua đó Pêchya hiểu rằng người này (mà Gavrik gọi là “bác Fêđya”) quen thân với gia đình Têrenti và có họ xa với người mẹ quá cố của anh. Câu chuyện giữa Gavrik và bác Fêđya xoay quanh vấn đề gia đình và đời sống kinh tế. Nhưng qua mấy câu nói nửa chừng và mấy câu họ tình cờ thốt ra, Pêchya hiểu rằng giữa bác Fêđya và Têrenti, ngoài quan hệ thuần túy gia đình, còn có những mối quan hệ gì khác nữa, Đó là mối liên hệ gì thì Pêchya không thể hiểu hết ý nghĩa của nó, thằng bé chỉ có cảm giác mơ hồ về một cái gì đã bị lãng quên nay đang trở lại: bầu không khí thắc thỏm và ghê gớm của năm “linh năm”.

Cuối cùng bác Fêđya dùng cái thước bằng vải sơn rách nát, chữ số đã tróc nham nhở, đo áo cho Pêchya và hứa ba hôm sau sẽ may xong. Bác đã giữ đúng lời hứa. Ngoài ra, bằng số vải thừa, bác còn may cho thằng bé chiếc mũ bê-rê lính thủy và đính lên mũ cái giải huân chương thánh Giooc-giơ có hai tua dài.

Pêchya đến soi mình trước tấm gương nhỏ gồ ghề như làm bằng sắt tây, treo trên tường xưởng may, bên cạnh bức chân dung màu của Septsenkô<sup>21</sup> cắt ở bìa tập thơ “Kobzar”, và nó không thể nào nén nổi nụ cười sung sướng, mãn nguyện lan ra khắp mặt, cho đến tận mang tai.

Những khó khăn bất ngờ nảy ra khi đến văn phòng tỉnh trưởng xin hộ chiếu ra nước ngoài. Cần phải trình bày chứng chỉ về tư cách chính trị. Chuyện đó không đơn giản lắm. Vaxili Pêtrôvits viết đơn, và bốn ngày sau, một nhân viên bóp cảnh sát Alêcxandro đến nhà cùng với hai nhân chứng để thẩm vấn. Riêng tiếng “thẩm vấn” cũng đủ làm cho Vaxili Pêtrôvits nổi cáu. Ở phòng ăn, gã cảnh sát đặt cái cặp hồ sơ bọc vải bần thiu và lọ mực không đở của nhà nước lên tấm khăn trải bàn và bắt đầu dùng giọng quan cách hỏi ông những câu hết sức ngớ ngẩn: ông thuộc giới tính nào, tuổi tác, tín ngưỡng, địa vị, chức tước. Vaxili Pêtrôvits suýt nổi khùng, nhưng ông nén được và chịu đựng được cuộc thử thách hai tiếng đồng hồ đó. Ông ký tên dưới bản thẩm vấn, bên cạnh chữ ký ngoằn ngoèo của ông Akimôp làm nghề quét sân và chữ ký ngoa ngoắt, bay bướm của một nhân chứng khác, một gã trẻ tuổi không quen biết, mặt lấm tẩm mụn, đội chiếc mũ cát kết học sinh kỹ thuật có huy hiệu hai chiếc búa và có cái họ kì lạ là “Pêrêkôn”.

Rồi một tên cảnh sát mang đến cho Vaxili Pêtrôvits giấy mời đến gặp cảnh sát trưởng. Vaxili Pêtrôvits đến và nói chuyện với viên cảnh sát trưởng ở trong phòng làm việc của ông ta, nói nhiều chuyện linh tinh, chủ yếu là về chính trị, đồng thời cũng giải thích cho ông ta rõ vì sao mình bỏ việc nhà nước ở Bộ giáo dục. Họ chia tay nhau một cách hoàn toàn thân thiện.

Nhưng chưa phải là hết. Còn phải xuất trình những bản sao nhiều loại giấy tờ, lý lịch công tác, khai sinh, giấy khai tử của vợ v.v... và bản sao phải có công chứng viên nhận thực. Việc này chiếm mất khối thời giờ và phiền toái lắm, chẳng khác nào một trò nhạo báng đối với ông. Thoạt tiên phải sao lại những giấy tờ ấy thật cẩn thận, không để có chút lấm lỗi nào, và đem đến trình viên công chứng. Pêchya đi với bố đến khắp mọi nơi.

Ôi, thật là khổ hình: tất cả những phòng sao lục ấy, những ả gái già đứng lên sau những chiếc “Undervút” và “Romanhtông”<sup>22</sup>, áo nịt loạt soạt, thái độ buông tuồng, nhìn Vaxili Pêtrôvits từ đầu đến chân bằng con mắt miệt thị và tuyên bố dứt khoát rằng không thể xong trước một tuần được!

Chán kinh người; những đường phố nóng nực, vắng tanh vắng ngắt như thường lệ vào mùa hè, loang lổ những bóng đen nhợt màu của những cây dạ hợp trắng đang rộ hoa, và dấu chứng nhận của các viên công chứng, những con dấu hình bầu dục với con đại bàng hai đầu!

Khi các bản sao đã xong xuôi và đã được nhận thực đầy đủ thì té ra lại cần một cuộc thẩm vấn nữa.

Thời gian trôi qua, đã có lúc Vaxili Pêtrôvits tức điên lên, suýt vứt bỏ cả ý định đi du lịch ra nước ngoài. Nhưng Gavrik lại giúp họ một lần nữa.

- Nhà cậu kì quặc thật! - Nó vừa nói với Pêchya vừa nhún vai - Không biết sống! Bảo bố cậu là phải đấm mõm cho chúng.

- Hối lộ! không đời nào! - Vaxili Pêtrôvits quát lên khi nghe Pêchya thuật lại lời khuyên của Gavrik - Không bao giờ ta chịu hạ mình đến mức ấy!

Nhưng rồi nản lòng vì thấy công việc bị kéo lê ra, rút cuộc ông cũng đành phải dùng đến cái mưu chước thấp hèn ấy. Thế là mọi việc lập tức thay đổi hẳn. Ông nhận được ngay giấy chứng nhận tư cách chính trị tốt, chẳng những thế, hộ chiếu xuất ngoại còn được đưa thẳng từ bốp Alêxandrơ đến tận nhà cho ông.

Bây giờ chỉ còn mua vé và ung dung lên đường. Bởi vì bố con Bắtsây định đi tàu thủy Ý, nên ngay việc mua vé cũng đã có cái gì rất chi là nước ngoài. Ở văn phòng hãng Lơloidơ tận đại lộ Nikôlaepxki, cách cung điện Vôntrônxtốp, tức là ở khu vực sang trọng nhất thành phố, các du khách tương lai của chúng ta được tiếp đón hết sức cung kính, người ta cúi chào họ lịch thiệp đến nỗi Pêchya tưởng chừng họ nhận nhầm bố con nó là ai khác.

Một ông mặc áo jăckét, đeo chiếc cà vạt đặc sắc kiểu “mắt công” có đính viên ngọc trai lớn mời bố con nó ngồi xuống mấy chiếc ghế bành bọc da xung quanh chiếc bàn nhỏ bằng gỗ đỏ, lòng ghế rất sâu, ngồi lọt thỏm. Mặt bàn bóng loáng như gương, trên có các bản quảng cáo của Lơloidơ viết bằng các thứ tiếng khác nhau, in tuyệt đẹp trên giấy trắng men. Thứ tự trình

bày qua những bản quảng cáo ấy bề ngoài có vẻ lộn xộn, nhưng thật ra rất nghệ thuật. Ở đây có ảnh những khách sạn nhiều tầng, những cây cọ, những di tích cổ, những tàu vượt đại dương. Pêchya thấy Rômulux và Rêmur da trắng đang áp mặt vào cái vú sù sì của con chó sói lông trắng, con sư tử có cánh của thánh Mark, núi Vêduyvoer với cây thông có tán ở mặt trước, nhà thờ Milăng, tháp Pido nghiêng nghiêng - tất cả những hình ảnh tượng trưng ấy của các thành phố Ý lập tức đưa thẳng bé vào chuyến du lịch ra nước ngoài.

Cũng thuộc phạm vi thế giới đó, chắc chắn còn có cả chính văn phòng hãng tàu thủy cùng với tất cả những tranh quảng cáo màu, những bảng giá, những bàn giấy đáng kính, những chiếc tủ bằng gỗ tử đàn, những đồng hồ chính xác trên tàu thay cho đồng hồ thường, những mô hình tàu thủy đặt trong hòm kính, chân dung của vua và hoàng hậu và chính bản thân các ông mặc áo jăckét, nói tiếng Nga lơ lớ, thái độ hết sức lễ phép, bán cho Vaxili Pêtrôvits những tấm vé đẹp hạng hai, trong đó đã tính cả tiền ăn từ Ôdexxa đến Naplơ, đồng thời chốc chốc lại xoa mái đầu húi ngắn của Pavlik và mỉm cười âu yếm gọi nó là “chú bé xinh du lịch”.

Từ lúc ấy, Pêchya luôn luôn có cảm giác rằng bố con nó đã đi du lịch.

Sau khi lấy được vé và còn được tặng thêm hàng đồng sách hướng dẫn và bảng quảng cáo, bố con nó cảm động rời khỏi văn phòng hãng Loloido. Khi ấy, Pêchya tưởng chừng như đại lộ Nikôlaepxki là một đại lộ gần biển của một thành phố nước ngoài, còn bức tường quen thuộc của quận công Risơliơ với trái bom bằng gang ở dưới bệ là một thắng cảnh quan trọng nhất, chẳng những nên xem, mà còn phải ngắm nghía cho kỹ. Quang cảnh bên cảng ở phía dưới đại lộ với vô số lá cờ ngoại quốc tung bay trong gió biển lồng lộng cũng ăn khớp với tâm trạng của thằng bé.

Ngày lên đường đã đến.

Tàu nhổ neo vào bốn giờ chiều. Lúc một rưỡi, Đunhya được sai ra ga gọi hai chiếc xe. Một xe dành cho bác đi tiễn bố con Pêchya. Bà choàng khăn và đội chiếc mũ gài hoa cúc, cũng ngồi với Pavlik xúc động đến

không nói lên lời. Xe kia có Vaxili Pêtrôvits và Pêchya cùng với những chiếc túi leo núi và những chiếc ba lô bằng vải kê ô vuông căng phồng.

Những kẻ vô công rồi nghề ở ngoài đường xúm quanh hai chiếc xe, bàn tán ầm ĩ. Đunhya mặc bộ áo váy mới bằng vải diềm bâu, vừa khóc vừa đưa tạp dề lên lau mắt. Vaxili Pêtrôvits vỗ vào hai túi áo vet-tông bằng vải tuyt-xo, soát lại xem có quên cái gì không, ông bỏ chiếc mũ rơm có băng đen, làm dấu thánh và nói, cố lấy giọng vui vẻ:

- Lên đường!

Đám đông dẫn ra, xe chuyển bánh, Còn Đunhya òa khóc càng to hơn.

Pêchya vẫn luôn có cảm giác rằng mình đã ở nước ngoài. Muốn đến cảng, phải qua suốt thành phố, vượt qua khu trung tâm - khu buôn bán giàu nhất! Mãi đến giờ. Pêchya mới để ý thấy thành phố đã thay đổi nhiều biết bao trong mấy năm qua. Các khu ngoại ô vẫn giữ nguyên bộ mặt tỉnh lẻ của một thành phố phía nam Nôvôrôxxya: những căn nhà nhỏ, tường bằng đá vôi sò hến, mái lợp ngói đỏ, sân có những cây hạt dẻ và cây dâu tằm, những quán cà phê Hy-lạp, những cửa hàng thuốc lá, những nhà hầm chứa rượu với cây đèn treo màu trắng hình chùm nho ở cửa vào.

Đến khu trung tâm thì không khí “tư bản Châu Âu” đã bao trùm khắp nơi. Ở mặt trước các nhà băng và các công ty cổ phần lấp lánh những tấm biển thủy tinh màu đen với những dòng chữ vàng nghiêm nghị, của tất cả các thứ tiếng châu Âu. Trong các phòng nửa chìm nửa nổi của nhà in, máy in quay rú ầm ầm và máy sắp chữ li nô chạy rào rào.

Vượt qua phố Hy-lạp, xe dừng lại, những người đánh xe sợ hãi ghìm ngựa, để cho cỗ xe điện khá mới vượt qua, con chạy của xe điện chốc chốc lại tóe ra tia lửa lẹt lẹt. Đây là tuyến xe điện đầu tiên do công ty cổ phần của Bỉ làm ở giữa trung tâm thành phố và khu triển lãm công thương mới khai trương trên khu đất trống sau công viên Alexandra.

Kia là tiệm cà phê Fakôni đồ sộ kiểu Châu Âu, ở đó theo phong cách Pari, ngay trên vỉa hè, dưới những mái lều vải bạt, giữa những thùng gỗ với

những cây nguyệt quế, có những tay giao dịch đội mũ rơm mềm và những tay buôn bột mì ngồi quanh những chiếc bàn con bằng đá cẩm thạch. Tới góc phố Lavgrêrôn và Ekaterin, ngay trước tiệm cà phê Fakôni, một chiếc ô tô “Điôn-Butôn” suýt đâm vào chiếc xe của bác với Pavlik. Người lái chiếc ô tô này là người thừa kế của hãng buôn “anh em Ptasnikôp” nổi tiếng, đây là một gã trẻ tuổi to béo đến kì quái đội chiếc mũ hội viên hội du thuyền, nom gã giống như con lợn Ioocsai ở triển lãm.

Tinh thần “chủ nghĩa tư bản châu Âu” chỉ chấm dứt khi bố con Batsây bắt đầu xuống cảng và đi qua một quán ăn rẻ tiền, một nhà trọ đêm, qua những chỗ trú hôi hám có những con người khủng khiếp, mặt sạm như đất, quần áo rách rưới, cũng màu đất, nằm ngủ ngay trên mặt đất, hay chơi bài trong bóng tối nhá nhem, những người được gọi là “bọn chân đất”. Tuy nhiên, tinh thần châu Âu chấm dứt không lâu, bởi vì liền sau đó, nó lại xuất hiện: những nhà kho màu xám lợp tôn gấp nếp, những hãng buôn, những chõng hòm gỗ và bao bì cao ngất, giống như cả một thành phố với phố xá và ngõ hẹp, và cuối cùng là tàu thủy của các nước và các công ty.

Sau khi hỏi người nhân viên kiểm dịch, được biết tàu “Palermô” của Lơloidơ Italonô lấy hàng ở đâu, xe đi đến cuối đập chắn sóng của bến, và dừng lại cạnh một chiếc tàu rất to có treo lá cờ Ý tuyệt đẹp ở đuôi tàu, nhưng hai thằng bé thất vọng thấy tàu chỉ có một ống khói.

Đúng là gia đình Batsây đến sớm quá, còn ngót một tiếng rưỡi nữa mới nổi còi lần thứ ba.

Người ta đang gấp rút chuyển hàng xuống tàu, và cần của những máy trục khỏe bằng hơi nước quay về mọi phía, dùng dây xích hạ xuống hầm tàu những chiếc hòm nặng trăm put và cả từng bó thùng chằng buộc với nhau. Hành khách vẫn chưa được xuống tàu, và cũng chẳng có khách, trừ một đám người mua vé đi trên boong đầu họ quần khăn không rõ là người Thổ-nhĩ-kỳ hay người Ba-tư, lăm lăm, ngồi không nhúc nhích trên những bó hành lí bọc trong những tấm thảm.

Bỗng nhiên Pêchya thấy Gavrik đi về phía mình, tay vung vẩy cành dạ hợp trắng nở hoa. Pêchya không tin ở mắt nó nữa. Chẳng lẽ Gavrik ra tiền nó chẳng?

Điều đó chẳng hợp với tính tình Gavrik chút nào.

- Cậu đến làm gì? - Pêchya nghiêm giọng hỏi.

- Đến tiền chứ sao - Gavrik đáp và đưa cho Pêchya cành dạ hợp với vẻ hờ hững trần đời.

- Cậu sao thế, hóa rồ rồi à?

- Không - Gavrik đáp.

- Thế là thế nào?

- Tớ là học trò của cậu. Cậu là thầy dạy của tớ. Anh Têrenti bảo phải kính trọng thầy học. Đúng không nào?

Mắt Gavrik lóe lên một nụ cười dò xét.

- Đừng đùa.

- Không đùa tí nào cả - Gavrik nắm chặt lấy khuỷu tay Pêchya, nói một cách nghiêm trang - Có việc. Ta đi quanh một tí đi.

Hai đứa đi dọc bến tàu, suýt dẫm lên những con bò câu lưỡi nhác ở bến cảng đang đi lại từng đàn trên đường, mỡ hạt ngô.



Đến cuối bến, hai thằng bé ngồi lên cái mỏ neo khổng lồ ba cánh. Gavrik nhìn quanh, và khi biết chắc là quanh đây không có ai, nó nói như tiếp tục câu chuyện còn dở dang:

- Thế này nhé, Bây giờ tớ sẽ đưa cho cậu một lá thư, cậu giấu kĩ đi, rồi đến một nơi nào ở nước ngoài, cậu dán tem nước ngoài rồi bỏ vào hòm thư. Cố nhiên không phải là ở Thổ-nhĩ-kì, vì Thổ-nhĩ-kì với nước ta thì cũng như nhau thôi. Tốt nhất là ở Ý, ở Thụy Sĩ hay ở ngay nước Pháp. Cậu có thể làm việc đó cho chúng tớ được không?

Pêchya ngạc nhiên nhìn Gavrik, cố hiểu xem nó nói thật hay đùa. Nhưng vẻ mặt Gavrik đứng đắn đến nỗi không có gì phải ngờ vực.

- Được quá đi chứ - Pêchya nhún vai nói .

- Nhưng cậu lấy tiền đâu mua tem? - Gavrik hỏi, có ý dò hỏi.

- Ôi chao! chúng mình sẽ gửi thư cho bác. Tóm lại, chuyện ấy không đáng ngại..

- Không thì mình có thể đưa cho cậu hai mươi cô-pêch, rồi sang đây cậu sẽ đổi sang tiền ngoại.

Pêchya nhếch mép cười.

- Này, chú em ạ, đừng có làm ra vẻ quý tộc. - Gavrik uốn giọng nghiêm nghị - Và nên nhớ rằng đây là việc... cắt nghĩa với cậu thế nào được nhỉ? - Nó muốn nói “việc của Đảng”, nhưng rồi lại thôi. Nó không tìm được tiếng thích hợp và chỉ đưa đi đưa lại ngón tay dính đầy mực in trước mũi Pêchya.

- Tớ hiểu Pêchya gật đầu một cách nghiêm trang.

Thế rồi, sau khi đã nhìn quanh một lượt nữa, Gavrik lấy trong túi ra một lá thư bọc giấy báo cho khỏi bị bẩn.

- Tớ giấu vào đâu bây giờ?

- Vào đây này.

Gavrik lấy chiếc mũ thủy thủ của Pêchya và thận trọng nhét lá thư vào dưới lớp lót ở phía không có đường chỉ may.

Pêchya đã toan trách ông Fêđya về tội may ầu thì một hồi còi tàu rất dài và rền vang át hết mọi âm thanh khác của bến cảng trong ngót một phút. Rồi tiếng còi ngừng bật, đột ngột như bị cắt đứt và dường như bay qua thành phố ra tận thảo nguyên, tiếp đó đến một hồi còi ngắn như một dấu chấm ở cuối một mệnh đề dài, và Pêchya thấy hành khách đang lên cầu tàu.

Gavrik chụp nhanh cái mũ lên đầu Pêchya, sửa lại tấm băng thánh Gioocgiơ và hai đứa chạy về phía tàu.

- Này, nhớ nhé - Gavrik vừa chạy vừa nói hồi hả - nếu có ai vớ được và tra hỏi thì cậu bảo là cậu bắt được. Nếu có thể được thì tốt nhất là xé vụn nó ra và vứt quách đi. Tuy vậy trong thư cũng chẳng có gì đặc biệt lắm đâu. Cậu đừng sợ.

- Tớ hiểu, tớ hiểu - Pêchya đáp, giọng hỗn hển.

- Pêchya! ... Pêtkà! ... Pêtuka! - Vaxili Pêtrôvits, bác và Pavlik cùng gào, giọng mỗi người biểu lộ một sự sợ hãi khác nhau, cả ba đều chạy quanh những chiếc túi và ba lô.

- Thằng bé hư đốn! - Bố nổi nóng - Con làm bố giận sôi lên được!

- Cháu biến đi đâu đấy? Sao lại thế được? Đã nổi còi lần đầu mà vẫn không thấy cháu đâu: Chẳng thấy nó đâu hết, các ông các bà thử tưởng tượng xem! Bà bác nói bằng giọng lo lắng, khi thì quay về phía Pêchya, khi thì nói với những hành khách đã dồn đến khá đông xung quanh.

- Suýt nữa anh bị bỏ lại - Pavlik gào vang khắp bến tàu.

Một thủy thủ Ý đỡ lấy hành lý của bố con Pêchya, bố con nó đi lên cái cầu tàu bắc qua cái khe bí ẩn giữa thành tàu và bến. Dưới đáy khe, trong làn nước xanh lục sáng mờ, một con sứa nhỏ bập bênh trôi, nom như cái bao túi trong suốt. Viên phụ tá thuyền trưởng người Ý thu vé của Vaxili

Pêtrôtvís, còn một sĩ quan biên phòng Nga thu hộ chiếu của ông: Pêchya thấy rõ gã sĩ quan nhìn chiếc mũ lính thủy của nó hồi lâu về nghi ngờ ra mặt.

Cả ba bố con lần lượt vấp chân vào cái bậc cao bằng đồng khi xuống cái thang dốc dần vào trong tàu. Ở những hành lang tranh tối tranh sáng, có mấy ngọn đèn điện tù mù và qua những thảm chùi chân bằng cọ và bằng bắc, người ta cảm thấy tàu, nghiêng khá nhiều, một bên thành ngả hẳn về phía bên.

Một bà hầu phòng người Ý vặn khóa đánh tách một tiếng, và một thủy thủ đem hành lý của bố con Batsây vào một buồng tàu hẹp có cửa nắp tròn. Phía trên cửa nắp, ánh sáng từ mặt biển hắt lên, lấp lánh như một dòng suối nhỏ tuôn chảy trên cái trần quá thấp, màu crem trắng.

Trong lúc ba bố con chen lưng vào nhau, đặt những túi hành lý lên các tấm lưới và cùng chung sức ấn những chiếc ba-lô vào một chỗ ở phía trên thì hồi còi thứ hai vang lên: một tiếng dài, hai tiếng ngắn, giật giọng.

Ba bố con lại đi loanh quanh trong các hành lang vấp chân đau điếng vào những ngưỡng bậc cao, leo thang lên một cái boong nào không rõ. Lúc này, những máy trục hơi nước đã không kêu âm âm nữa, cần trục không quay đi quay lại nữa, và trong không khí im lặng chan hòa ánh nắng, chỉ còn nghe thấy tiếng hơi nước phì phì từ nơi nào không rõ vọng tới.

Bác và Gavrik đứng ở dưới đường, trong đám người đi tiễn không đông lắm. Thấy Pêchya, Gavrik ngậm giơ nắm đấm với bạn và nháy mắt. Pêchya rất hiểu bạn mình. Nó làm như tình cờ, sửa lại cái mũ thủy thủ trên đầu và gào lên.

- Đừng quên những điều tứ dạn cậu đấy, nhớ nhận hộ nhé!

- Nhớ chứ! - Gavrik bắc tay lên miệng gào lên đáp lại - Hích! Hếch! Hốc! Ay-út! Ay-út! Ay! phải thế không?

- Đúng!

- Thế mà đã lo!

- Nhớ đấy nhé khi nào về tớ sẽ truy lại toàn bộ chương trình đấy.

Bắt đầu quãng thời gian ngừng lặng dài lê thê trong khi chờ hồi còi thứ ba, hành khách trên boong và những người đi tiễn không biết mình phải làm gì. Bác lục cái ví cầm tay, tìm chiếc mùi xoa, để có thể lập tức vẩy bố con Pêchya bất cứ lúc nào. Gavrik nhìn cái mũ của Pêchya không dứt.

- Về đi, chị còn đứng đấy làm gì? - Vaxili Pêtrôvits nói với bà chị vợ, nghiêng mình qua hàng tay vịn.

- Cái gì? Cái gì? - Bác bắc tay lên tai hỏi.

- Tôi bảo chị về nhà đi! - Vaxili Pôtrêvits gào lên.

Nhưng bà chị vợ lắc cái mũ một cách kiên quyết đến nỗi tưởng chừng như bốn phận quan trọng nhất và thiêng liêng nhất của bà là nhất thiết phải có mặt ở đây cho đến phút tàu rời bến.

- Cháu bé bỏng của bác - Nước mắt rưng rưng, bà gào lên với đứa cháu cưng của bà là Pavlik - Ra biển liệu cháu có bị lạnh không? Có lẽ cháu nên mặc áo măng tô vào chằng?

Nhưng Pavlik chỉ nhăn mặt một cách bực bội và thản nhiên lảng đi để hành khách đừng ngờ rằng nó chính là “cháu bé bỏng của bác”.

- Đi bí tất len vào! - Bác chưa chịu thôi.

Pavlik lại làm ra vẻ câu nói đó không liên quan gì đến nó, tuy trong lòng nó rất buồn vì phải xa bác yêu quý.

Nhưng hồi còi thứ ba đã vang lên, như xé tan bầu không khí phía trên tàu. Những người ra đi và những người đưa tiễn hể hả vẩy khăn tay, mũ và ô. Nhưng họ vội vã quá: tàu chưa rời chỗ.

Viên phụ tá thuyền trưởng và viên sĩ quan biên phòng cùng với toán lính đeo lon màu lá mạ lại xuất hiện trên boong. Viên sĩ quan bắt đầu phát trả hộ chiếu cho hành khách. Mãi đến lúc ấy Pêchya mới nhận thấy sau

lưng nó một người đàn ông nom quen lạ thường. Bộ dạng y bơ phờ. Y đội chiếc mũ rơm, đôi mắt như mắt chó, buồn buồn. Nhưng y vẫn thong thả nhìn kỹ hành khách, đột nhiên đưa cái kính một mắt thắm màu lên gần cái mũi to bự, và thằng bé nhận ra ngay đó là gã có ria mép năm năm trước đã đuổi theo anh thủy thủ Giukôp trên tàu “Turghinep”, có điều ria gã bây giờ bạc đi trông thấy và rũ xuống.

Lúc ấy, tên chỉ điểm đúng là đang nhìn Pêchya, và luồng mắt hai bên gặp nhau. Không hiểu y có nhận ra thằng bé hay không, nhưng y lập tức quay về phía viên sĩ quan và nói thầm mấy câu vào tai.

Pêchya lạnh người đi. Viên sĩ quan, tay cầm bó hộ chiếu đến gần Vaxili Pêtrôvis, hất cằm về phía Pêchya, hỏi:

- Con trai ông đấy phải không?

- Vâng, con tôi.

- Xin ông bảo con ông tháo ngay cái cuống huân chương thánh Gioocgiơ ở mũ ra, nếu không tôi buộc lòng phải đưa cha con ông lên bờ và ông phải chịu trách nhiệm về việc con ông mang mũ quân nhân bất hợp pháp, ở ta điều đó bị cấm, và ra nước ngoài thì lại càng không được.

- Pêchya, tháo cái băng ngày lập tức,

- Đây là hộ chiếu của ông... Còn cái cuống huân chương thì tôi tạm giữ. Khi nào trở về, ông có thể đến nhận ở văn phòng chi khu quân sự cảng.

Đứng trên bến, Gavrik thấy Pêchya bị viên sĩ quan cùng bọn lính vây quanh, còn Pêchya bỏ chiếc mũ thủy thủ ra.

- Chuồn đi: Pêchia, chuồn đi: - nó gào và cầm đầu cầm cổ chạy về phía cầu tàu, nhưng liền đó nó hiểu ngay sai lầm của mình, vì nó thấy Pêchya tháo cái cuống huân chương thánh Gioocgiơ ở mũ, đưa cho viên sĩ quan, rồi lại ung dung đội mũ lên như thường.

Gavrik lo ngại nhìn quanh, nhưng không ai để ý đến tiếng hét của nó. Ai nấy đều mãi thực hiện cái nghi thức vẫy khăn tay.

Sau khi phát trả hộ chiếu cho hành khách, viên sĩ quan chào theo kiểu nhà binh và cùng với lính tráng và gã ria mép ra cầu tàu, lên bến, tiếp đó mọi mệnh lệnh vui vẻ bằng tiếng Ý vang lên và người ta cất cầu tàu.

Những thủy thủ Ý mặc may ô xanh chạy dọc theo thành tàu, khéo léo cắt dây cột thuyền. Tiếng chuông của máy điện báo giật giọng réo lên. Ở dưới phần đuôi tàu có chữ “Palermo” mạ vàng, những cánh muống màu đỏ của bánh chân vịt quay trong nước, làm sủi lên từng gò bọt nước, boong tàu thặng bằng trở lại, tàu rung lên. Pêchya thấy bến tàu cùng với nhà cửa, những khối hàng hóa chồng chất và đám người đi tiễn thoát tiên lướt về phía trước, rồi lùi về phía sau, rồi quay trở về chỗ cũ, nhưng đã nhỏ hẳn đi, dường như bị quấn ra xa bởi dải bọt rộng lớn, màu xanh đậm sủi lên từ dưới đuôi tàu và chạy lùi về phía sau.

Bây giờ Pêchya phải khó khăn mới nhận ra Gavrik và bác đang vẫy ở trong đám đông. Từ sau đám nhà ở cảng, toàn cảnh thành phố bắt đầu dựng lên một cách chậm chạp với đại lộ Nikôlaepxki những cột trắng của cung điện Vôrôntôp lơ lửng trên bờ dốc, viện Đuma thành phố, quận công Risôliơ bé nhỏ giơ một tay về phía xa.

Vượt qua đập chắn sóng, họ thấy mặt sau đập, quay ra biển khơi, ở đó có vô số người câu cá cầm cần câu dài bằng trúc đi lại giữa đám bụi nước và bọt sóng bắn tung lên.

Bây giờ đã nhìn thấy Langiêrôn, công viên Alêcxanđrơ, di tích của bức tường cổ nổi tiếng của nó với những cổng tò vò, và bên cạnh là khu triển lãm công thương: cả một thành phố những gian trưng bày rắc rối, trong đó nổi bật hẳn lên là cái ấm xamôva bằng gỗ, cao bằng tòa nhà ba tầng của hãng chè Karava và chai sâm banh “Rêdenơ” màu đen, cổ chai viền vàng.

Ở khu triển lãm, dàn nhạc giao hưởng đang hòa tấu, gió chiều thổi bay phần phật hàng trăm lá cờ màu trên những cột trắng, khiến cho trên tàu đôi khi cũng nghe thấy cơn bão tiếng vĩ cầm long trọng ấy, tuy âm thanh có bị yếu đi vì vượt qua khoảng cách.

Pêchya không rời khỏi boong tàu, phấn chấn vô cùng vì được ra biển. Điều duy nhất làm u ám phần nào niềm vui của nó là dải băng đeo huân chương thánh Gioocgiơ nằm trong túi viên sĩ quan biên phòng. A, lúc này có dải băng ấy thì tuyệt biết bao!

Gió mạnh lên, lá cờ Ý ở đuôi tàu tung bay phấp phới, nom thực là đẹp, và thẳng bé đầu lòng tưởng tượng thấy hai cái đuôi dài của dải băng huân chương bay phần phật trước gió (ôi, nếu vậy thì tuyệt quá!)

Nhưng không có dải băng đó thì gió biển mát rượi cũng đã làm cho Pêchya gặp khối chuyện rầy rà về quần áo của nó. Gió vò nhàu cái cổ áo thủy thủ của Pêchya, thổi phồng lưng áo và làm căng phồng hai ống tay cài khuy. Còn cái mũ bây giờ không có dải băng khéo mà lại hóa hay: có thể tạm coi nó là chiếc mũ bê-rê của chú thuyền trưởng mười lăm tuổi trong tiểu thuyết của Juyn Vécnơ, nhưng nó có ưu thế hơn cái mũ bê-rê ấy: ở trong làn lót của nó có lá thư.

Như muốn làm cho Pêchya càng vui sướng hơn trong cái ngày tuyệt diệu ấy, số phận còn tặng cho chú một kỷ niệm không thể nào quên được:

- Xem kìa, xem kìa: nó bay! -Pavlik bỗng reo lên.

- Bay ở đâu? Cái gì?

- Utoskin ấy mà!

Pêchya hoàn toàn quên khuấy đi mất rằng hôm nay là ngày Utoskin bay từ Ôdexxa về Đôfinôpka, chuyến bay mọi người mong đợi từ lâu. Nếu thời tiết thuận lợi, người phi công can đảm phải cho chiếc “Farman” của mình cất cánh từ khu vực triển lãm, bay mười hai verxta theo đường thẳng trên vịnh và hạ xuống Đôfinôpka. Không phải thẳng bé nào cũng có cái diễm phúc được nhìn thấy cảnh tượng đó chính từ mặt biển.

Mọi hành khách đều rời buồng tàu chạy lên boong. Cùng với họ, Pêchya thấy cái máy bay vừa cất cánh của Utoskin bay cách mặt nước không cao lắm, và bây giờ nó đến gần chiếc tàu thủy động cơ nổ bành bạch.

Nó bay cách đuôi tàu khá gần, thành thử trong ánh nắng của vầng mặt trời đang lặn, có thể thấy rõ những chiếc bánh như bánh xe đạp của cái thiết bị bay, cái thùng bằng đồng và giữa hai mặt phẳng màu vàng gần như trong suốt là hình dáng khom khom của chính Utoskin với hai chân buông thông.

Đến ngang chiếc tàu thủy. Utoskin can trường bỏ chiếc mũ da trên đầu ra và vẫy mũ.

- U ra! - Pêchya reo lên và cũng toan bỏ mũ ra vẫy, nhưng nhớ đến lá thư, nó lại ấn mũ xuống khít hơn nữa.

- U ra! - hành khách reo hò, ai có gì vẫy nấy, và cái thiết bị bay nhỏ dần đi, tiến về hướng Pôfinôpka, để lại trên vịnh một luồng khí thải xanh lam.

Trước đây, Pêchya có ra khỏi Ôdexxa thì cũng chưa bao giờ đi xa quá Ekaterinôxláp (nó đã đến thăm bà hai lần ở đấy) hoặc chỉ đến Ackerman (năm nào nó cũng nghỉ hè ở Bađaki, trên bờ biển). Đến Ekaterinôxláp thì gia đình nó đi tàu hỏa, còn đến Ackerman thì đi tàu thủy “Turghênep”. Pêchya coi con tàu này là một điều kì diệu của kĩ thuật.

Bây giờ, bố con nó đi từ Ôdexxa đến Naplơ bằng tàu đại dương. Nói của đáng tội, “Palermo” không phải là tàu đại dương. Nhưng bởi vì con tàu



cũng đã từng có những chuyến đi đại dương, nên Pêchya cứ tự nhủ với mình và hăm hờ cam đoan với mọi người khác rằng “Palermo” là tàu đại dương thực thụ, như thế cũng chẳng chết ai kia mà!

Chuyến đi phải mất ngót hai tuần, kể thì cũng khá lâu, vì tất cả các quảng cáo và cáo thị đã miêu tả nó là chiếc tàu chạy nhanh cơ mà!

Số là khi bán vé cho Vaxili Pêtrôvits, Xinho mặc áo jacket xám đã rất khôn khéo lờ đi không nói rằng “Palermo” thật ra không hẳn là tàu chở khách, mà là tàu nửa chở hàng nửa chở khách và phải dừng lại ở các cảng kiểm tra. Nhưng mãi đến Côngxtăngtinôpôn mới biết được điều đó vì ở đây mới bắt đầu có chuyến xếp hàng mất nhiều thời gian, còn trước đó thì tàu chạy nhanh và có đầy đủ tiện nghi.

Pêchya lập tức mê mải với cuộc sống cực kỳ thú vị trên tàu đại dương. Ở đây mỗi chi tiết nhỏ nhất, đều làm nó xúc động; kĩ thuật hoàn hảo hết sức hiện đại kết hợp với hình thức lãng mạn cổ xưa của tàu buồm.

Âm thanh đều đều, liên tục, vừa căng thẳng vừa rung động của máy hơi nước và máy điện hàng nghìn mã lực hòa với tiếng ồn ào tươi vui, sinh động của sóng không ngớt chảy cuồn cuộn hai bên thành tàu bằng sắt. Gió mạnh nồng đượm đủ các thứ hương vị của biển khơi rít lên một cách phóng khoáng bên sợi thừng lớn chằng cột buồm, cũng chính ngọn gió ấy thổi phồng những ống vải bạt của các bao thông gió và vào những miệng bao há hoác rồi lùa ra từ buồng máy và những hầm chứa hàng, khi thì thành những luồng nóng, khi thì thành luồng lạnh. Ở đây lẫn lộn đủ các mùi khác nhau: mùi âm ẩm của gỗ đỏ đánh bóng ở các buồng tàu tập thể và mùi ripôlin sơn vách hành lang; mùi thơm của các nhà ăn và mùi thép nóng, mùi dầu máy và mùi hơi nước khô; mùi đay còn nhựa của thảm chùi chân và mùi tinh dầu thông còn thơm nguyên phun ở các buồng tắm lát gạch tráng men ở đằng xa, các buồng có cả nước nóng và nước lạnh. Ở đây có những giá nển bằng đồng nặng nề đu đưa với những cây nển dưới chụp kính, cả những bóng điện mờ sáng treo sát trần, những cầu thang thép, những hàng

chấn song cửa buồng máy, cả cái thang gỗ sồi với hàng tay vịn chạm trổ đánh sập bóng loáng, cột tiện nhẵn, có hai lối đi rộng dẫn vào phòng khách.

Ngay ngày đầu, Pêchya đã sục sạo khắp tàu, mò vào tất cả các góc ngách bí ẩn, xuống đáy các hố chứa than, ở đó suốt ngày đêm có những ngọn đèn điện sáng mờ, run rẩy trong những rọ lưới thép nom như bầy chuột.

Theo những chiếc thang gần như dốc đứng, bậc thép rất trơn, mòn đến trắng bóng lên, thẳng bé xuống sâu các tầng dưới lòng tàu, và càng xuống sâu thì cảnh tượng càng bề bộn và bẩn thỉu hơn. Một thứ nước lẫn dầu đen sì rỉ ra dưới chân, tiếng máy chạy inh tai, tiếng lạch xạch của trục chân vịt không ngừng quay trong máng dầu, không khí nặng chịch của hầm tàu khiến thẳng bé nôn nao cả người.

Thợ máy, thợ bôi dầu, thợ đốt lò sống và làm lụng vất vả trong phần tàu chìm dưới nước. Đôi khi cánh cửa lò đốt mở ra, và luồng hơi nóng không thể chịu nổi bao trùm lấy Pêchya. Bóng dáng những người thợ đốt lò, hai tay cầm những thanh cào dài, cử động một cách khéo léo trên nền lửa hỏa ngục của than cháy đỏ rực. Pêchya thấy những bộ mặt đen ngòm, đầm mồ hôi, loáng ánh lửa đỏ rực của họ và chỉ nghĩ đến chuyện phải ở lại đây dù năm phút thôi, thẳng bé cũng đã khiếp sợ.

Chân trượt trên những tấm thép sần, tay bám vào những lan can bằng thép nhầy dầu, Pêchya xuống thang và lên thang cố ra khỏi cái thế giới khủng khiếp này. Nhưng trốn thoát không phải là chuyện dễ dàng lắm. Inh tai vì tiếng ầm ầm và tiếng lạnh lạnh của cỗ máy tàu mạnh hàng nghìn mã lực đang hoạt động ở đâu ngay bên cạnh, làm cho những vách tàu mỏng mảnh rung lên bần bật, Pêchya sa vào những chỗ khó có thể tưởng tượng nổi.

Pêchya biết rằng ngoài loại khách đi vé hạng, còn loại khách đi trên bong, nhưng té ra còn loại khách đi dưới hầm tàu,

Pêchya đã thấy những đồng quần rách rưới kiểu phương đông bẩn thỉu, mấy gia đình Thổ-nhĩ-kỳ nằm và ngồi trên đó, người nào cũng phờ phạc vì tàu lắc, vì không khí ngột ngạt, vì tiếng máy ồn ào. Họ đi đâu không rõ cùng với trẻ con, với những ấm cà phê bằng đồng và những con gà con trong những lồng gỗ lớn.

Pêchya phải khó nhọc mới lên được boong thượng, ra chỗ không khí biến thoáng mát; và mãi vẫn chưa bình tâm lại được.

Đối với hành khách loại một và loại hai thì sinh hoạt trên tàu theo một thời biểu qui định chặt chẽ: tám giờ, bà hầu phòng đứng tuổi đội mũ hồ bột vào buồng tàu và nói bằng giọng trầm: “Bu-ôn jornô” rồi đặt khay cà phê và bánh mì tròn lên bàn; giữa trưa và sáu giờ chiều, người hầu bàn chạy trong hành lang, chân bước êm ru, chiếc khăn cặp dưới nách, lần lượt gõ cửa các buồng tàu, lớn tiếng nói liến thoắng bằng tiếng Ý *commedia dell arte*, âm “r” rụng rất mạnh:

- Pr-rego. xinhor-r-ri, mangia-r-rê” - nghĩa là “xin mời dùng bữa”.

Đối với hành khách loại nhất, còn có thêm bữa trà năm giờ và bữa tối muộn. Nhưng gia đình Bátsây thuộc lớp trung lưu báu ngọc của nhân loại, tức là loại đi vé hạng hai, nên không được hưởng sự ưu đãi ấy.

Điều đó để lại dư vị cay đắng trong tâm hồn, đặc biệt là Pêchya và Pavlik: hành khách loại nhất thì sau món tráng miệng, còn được xơi bánh ngọt rất ngon, đôi khi cả kem, còn hành khách loại hai thì chỉ được tráng miệng bằng pho mát và hoa quả.

Khách loại một và loại hai ăn ở những phòng khách khác nhau. Ngồi chủ trì ở bàn khách trong phòng loại hai là thuyền phó thứ nhất, còn trong phòng khách loại nhất thì người chủ trì chính là thuyền trưởng, một nhân vật mà người trần mắt thịt không thể gần được, vì vậy là một nhân vật bí ẩn: ngay cả đứa cháu cá như thằng Pavlik cũng chỉ nhìn thấy ông ta có mấy lần trong một chuyến đi.

Ngược lại, thuyền phó thứ nhất là người vui tính, và cứ nhìn cái mũi hồng tía, bóng loáng, sống gồ kiểu cổ La mã của ông ta thì biết ông ta nghiện rượu, ông ta đích thị là linh hồn của xã hội. Ông ta khẽ luồn tay xuống dưới bàn khẽ véo Pavlik và gọi nó là “chú bé ruxki”<sup>23</sup>, rất ân cần đưa pho mát cho các bà và rót rượu vang cho các ông, hết quay sang phải lại quay sang trái làm cho chiếc áo cổ đứng trắng như tuyết, hồ bột cứng đờ kêu kệt kệt, ông ban phát những nụ cười hồn hậu của mình cho tất cả những người đang ăn!

Trong bữa trưa, người ta cho ăn mì ống Ý thực sự rưới nước sốt cà chua, thịt rán kèm với “fajôli” tức là đậu cô-ve, rồi đến món tráng miệng: những quả cam tròn còn cả cành và lá, những quả vả màu xanh tím nhẵn nhéo và hạnh nhân tươi không phải dùng kẹp bóp vỡ, mà có thể cắt dễ dàng bằng dao ăn cùng với lớp da dày xanh lục và lớp vỏ trong còn mềm.

Có điều hơi phiền là món ăn do người hầu bàn đem đến! Anh ta nâng cái khay mensis bằng tay trái, đưa món ăn cho khách, khách phải tự lấy lấy, khách giữ ý nên bao giờ cũng lấy ít hơn nhiều so với mức mình muốn.

Nhưng Vaxili Pêtrôvits dứt khoát không thích bữa ăn trưa có rượu vang: ba người một chai thậm chí ông còn sợ là khác. Kể ra thì đây là rượu nhẹ, rượu vang Ý khá chua, và hành khách uống lẫn với nước, nhưng Vaxili Pêtrôvits vẫn cứ sợ. Lần đầu tiên thấy cái chai to không nhãn hiệu trước bộ đồ ăn của mình, ông lắc bộ râu và suýt hét lên với người bồi: “Cất ngay cái của khi này đi”, nhưng ông kịp thời nén được và chỉ đẩy chai rượu ra, coi, bộ gớm ghét ra mặt.

Nhưng sau này, khi đã nếm thử và thấy rõ là hãng tàu hoàn toàn không có ý làm cho khách hạng hai của mình say bằng cách cho họ uống rượu vang mạnh, đốt tiền, ông cho phép hai đứa trẻ pha mấy giọt vào nước uống, để khỏi phí của, vì chẳng nào cũng trả tiền rồi.

Hàng ngày, đây là một trong những niềm vui lớn của Pêchya và Pavlik, làm cho bữa ăn thêm tươi.

Từ cái bình đổ mồ hôi, lạnh buốt lấy ở tủ lạnh ra, chúng nó đổ nước lạnh giá vào cái cốc vại rồi thêm vào đấy một dòng rượu vang mảnh.

Rượu vang không hòa lẫn với nước ngay. Thoạt tiên nó quăn queo lại như sợi len mảnh, rồi tở ra, và nước có màu hồng ngọc rục rỡ, còn trên cái khăn bàn hồ bột bưng lên ngôi sao đỏ màu hồng lung linh.

XV

XTAMBUN

Cảm tưởng mạnh mẽ nhất trong những ngày du hành đầu tiên, và cả sau này nữa, là cảnh biển khơi bao la. Suốt ngày đêm, giữa Ôđexxa và Bôxfo, không thấy bờ đâu cả. Tàu chạy hết tốc độ, vậy mà dường như vẫn ở trung tâm cái vòng tròn xanh.

Giữa trưa, khi mặt trời ở đỉnh đầu, Pêchya không hiểu tàu đi về hướng nào.

Có cái gì làm ta mê say: cái trạng thái tuồng như bất động ấy, chân trời bao la không thấy đâu là bờ bến, vẻ long trọng ấy của hai thiên nhiên xanh - không khí và nước. Toàn bộ con người Pêchya thoát khỏi uy lực thô bạo của đất, dường như tắm trong hai đại dương nọ.

Tảng sáng ngày thứ hai, tiếng chân chạy rầm rập trên đầu làm Pêchya thức giấc. Chuông tàu kêu vang, máy không chạy, và trong cái yên lặng khác thường, nghe có tiếng nước chảy rào rào, tươi vui dọc thành tàu. Pêchya nhìn qua cửa nắp, và trong làn sương sớm mỏng mảnh, nó thấy một mé bờ cao gần tàu với một cây hải đăng nhỏ và một trại lính lợp ngói.

Pêchya mau chóng mặc quần áo và chạy lên tầng trên. Ở boong thượng, đứng bên cạnh thuyền trưởng là người hoa tiêu Thổ-nhĩ-kì đội mũ fê đỏ, còn tàu thì lướt hết sức chậm, lách vào cái lạch hẹp của Bôxfo. Cái lạch khi thì rộng ra, khi thì hẹp lại như một khúc sông ngoằn ngoèo. Đôi khi bờ tiến sát gần tàu đến mức Pêchya có cảm giác rằng có thể với tay đến bờ và sờ vào những cột bia mộ của cái nghĩa địa Hồi giáo, những cột bia trắng trắng, dựa lộn xộn và ngả nghiêng giữa những cây bách đơn, có thể sờ vào lá cờ đỏ như hoa anh túc có hình trăng khuyết ở phía trên sở thuế quan, hay vào thảm cỏ ở pháo đài của khẩu đội bảo vệ bờ biển.

Đây là Thổ-nhĩ-kì, một nước ngoài, đất khách quê người, và cùng với cảm giác tò mò, Pêchya bỗng cảm thấy lòng cuộn dâng lên một nỗi buồn nhớ quê hương da diết trong giây lát, nỗi buồn trước kia chưa từng có, và cảm giác ấy còn mãi cho đến khi Pêchya trở về nước Nga.

Mặt trời đã lên khá cao, ánh nắng nóng rực hắt lên từ mặt nước rọi chiếu khắp con tàu, từ đường mớn nước cho đến ngọn cột buồm suốt trong thời gian tàu vào Zôlôtô Rôc và dừng lại ở vũng Côngxtangtinôpga.

Từ phút ấy, gia đình Bátsây mắc một loại chứng điên rồ mà tất cả các du khách chưa có kinh nghiệm đều mắc phải. Họ muốn không để mất một phút quý báu nào, lập tức đi thăm tất cả các thắng cảnh - không trừ một thắng cảnh nào - của cái thành phố duy nhất trên thế giới này. Thành phố chạy dài, người đi lại đông như kiến trong ánh nắng lấp lánh nóng nực, toàn cảnh ấy nom rất gần, ngay trước mắt, với những mái vòm của những nhà thờ Hồi giáo trống thấp lè tè nhưng thực ra rất cao, xung quanh có những ngọn tháp thánh đường.

Bỏ bữa ăn sáng và sau khi đã giúi cho tên viên chức Thổ-nhĩ-kì xảo quyết mấy đồng tiền bạc, nóng lòng sốt ruột chờ mãi mới được y đóng vào hộ chiếu một cái dấu gì đó (thì ra đó là biểu hiện của Oxman), gia đình Bátsây xuống cái thang phía ngoài và bị xô đẩy mỗi người một nơi bởi đám phu thuyền nom như tướng cướp cả lũ. Nhưng rốt cuộc họ cũng xuống

được những chiếc ghế đệm nhung của một chiếc ca nô và được đưa lên bến kè với giá tiền hai lia.

Đối với Pêchya mọi việc diễn ra sau đó hòa vào nhau thành một ngày dài vô tận, mệt nhọc và nóng ươn người, đồng thời là một ngày tương bưng: tiếng ồn ào inh tai của cái chợ phương đông chính cống chen lẫn với cảnh im lặng tẻ nhạt, có tính chất tôn giáo, cũng thực sự là phương đông của những cái sân vắng tanh, rộng như quảng trường bao quanh nhà thờ và hơi lạnh của đá, hơi lạnh trong nhà bảo tàng ở bên trong những nhà thờ ấy. Nhưng ở đâu cũng luôn luôn phải trả những đồng lia, những đồng piastra, para và mêfidie, là những đồng bạc mà hai thằng bé rất thích vì trên đó có chữ Thổ-nhĩ-kỳ và dấu Oxman kì lạ.

Ở Thổ-nhĩ-kì, lần đầu tiên gia đình Bátsây gặp một hiện tượng đáng sợ: đó là những người hướng dẫn đưa khách đi xem cái thắng cảnh của thành phố, Họ bám riết bố con Bátsây trong suốt chuyến du lịch. Có những người hướng dẫn Hy-lạp, người Ý, người Thụy Sĩ. Mặc dù thuộc các dân tộc khác nhau, họ có một đặc điểm chung là bám dai như đĩa. Nhưng tính bám dai của những người hướng dẫn Côngxtăngtinôpôn thì quả là trần đời có một.

Vừa đặt chân lên đường bến tàu Côngxtăngtinôpôn, gia đình Bátsây lập tức đã bị những người hướng dẫn tấn công. Cũng như những người chở thuyền, những người hướng dẫn vồ lấy khách, tranh cãi xem ai tranh được phần. Đây thực sự là cuộc cãi lộn ngoài đường, gần như là đánh nhau, nhưng chẳng ai thèm để ý đến, coi đó là chuyện hoàn toàn bình thường.

Miệng tuôn ra những lời nguyền rủa bằng tất cả các thứ tiếng và thổ ngữ của miền đông Địa trung hải, những người hướng dẫn giựt rách những tấm giấy lót ngực áo sơ mi của nhau, vung can lên với vẻ mặt hung hãn, hích khuỷu tay, đứng quay mông lại và đá hậu lẫn nhau.

Rút cuộc, gia đình Bátsây vào tay một người hướng dẫn có thể lực nhất đã đẩy lùi được những kẻ cạnh tranh của mình nhờ sự giúp sức của một viên cảnh sát quen biết. Anh ta mặc áo Jacket đã bạc phếch ở dưới

nách với chiếc quần kẻ sọc và đội mũ fe. Hai cánh mũi phồng lên đầy vẻ hiếu chiến và bộ ria mép ngang tàng kiểu thị vệ binh tỏ rằng anh ta thà chết chứ không chịu nhường phần thắng cho ai, ấy thế mà tất cả mọi cái khác, bộ mặt và đặc biệt là cặp mắt sợ hãi với làn da phía dưới húp lên, màu quả mồi thì mỉm cười bày tỏ lòng tha thiết mong muốn đưa du khách đi xem tất cả các thắng cảnh của Côngxtăngtinôpôn: Pêra, Galata, Inđưakiôxk, vòi răn phun nước, lâu đài bảy tháp, ống dẫn nước cổ, các hầm mộ, những con chó lang thang, nhà thờ Hồi giáo Aia Xôfia nổi tiếng, thánh đường của Xuntan Acmet, thánh đường Xulâyman, thánh đường Oxman, thánh đường Xêlim, của Baiazet và tất cả hai trăm hai mươi bảy thánh đường lớn và sáu trăm sáu mươi tư thánh đường nhỏ, tóm lại là tất cả những gì mà khách muốn xem.

Anh ta đẩy khách vào cỗ xe hai ngựa lấp lánh ánh đồng bị nung nóng dưới nắng, còn chính anh ta ngồi ngay xuống bậc lên xuống, giương cặp mắt dữ tợn nhìn khắp mọi phía, bảo người đánh xe cho xe phóng thả sức.

Buổi chiều, bố con Bátsây mệt gần kiệt lực, đến nỗi khi về đến tàu, Pavlik ngủ thiếp đi ngay trong thuyền và một thủy thủ phải bế nó lên thang đem về đến tận buồng tàu.

Vaxili Pêtrôvits lo lắng thực sự, thậm chí buồn phiền về những chi phí rồ dại ngày hôm ấy, chưa nói đến bữa ăn sáng và bữa trưa đã trả tiền mà bị bỏ hoài. Ông quyết định ngày mai phải khôn hơn: không cần người hướng dẫn, chỉ dùng phương tiện mình có. May thay, ban đêm tàu “Palermo” rời vũng vào bến, đỗ ở đấy để lấy hàng giữa hàng chục tàu khác.

Khó tưởng tượng được rằng người hướng dẫn có thể tìm được họ trong đám tàu chen chúc, cùng một kiểu này. Họ ngủ say như chết trong các buồng tàu chật chội đã bị hun nóng suốt ngày, giữa tiếng cần trục âm ầm, trong ánh sáng quét đi quét lại của những ngọn đèn nhiều màu ở vũng, những luồng sáng đã lọt qua cửa nắp vào buồng tàu.

Thức giấc vì ánh nắng nhảy nhót lọt vào buồng lại nhìn thấy trước mắt toàn cảnh thần kỳ của Xtambun, Vaxili Pêtrôvits và hai đứa trẻ vội vã lên



bến. Đây là ngày cuối cùng tàu đỗ ở bến, và phải tận dụng dịp tốt ấy.

Người đầu tiên họ gặp trên bến là anh chàng dẫn đường, anh ta sung sướng vung cái ba-toong bằng tre trên đầu chào mừng họ, còn cạnh đấy là cỗ xe ngựa với một người Maxêđoan nước da màu đồng, nhả nài ngồi trên ghế đánh xe.

Và tất cả lại như hôm qua, chỉ thêm một cái mới là anh chàng lôi họ đến các chợ và các hàng quen, coi đó cũng là thắng cảnh và nài họ mua những vật kỉ niệm.

Mua các vật kỉ niệm là việc nguy hiểm và tốn kém, cũng như xem các thắng cảnh. Nhưng bố con Bátsây choáng váng vì những ấn tượng lạ, đã lâm vào cơn sốt du kích đến nỗi mất hết ý chí và mê man như kẻ mộng du, chiều theo mọi ý muốn ngông cuồng của người hướng dẫn tham quan.

Bố con nó mua hàng tập bừa thiếp tô màu thô lỗ, in hình những thắng cảnh mà thực ra họ đã chán phè. Họ bỏ ra những đồng piatra và đồng Lia mua chuỗi tràng hạt cây làm bằng hạt cây bách, những quả cầu bằng thủy tinh đục, ở giữa của những đường xoáy ốc nhiều màu, những vỏ sò nhiệt đới, những con dao để cắt, những ngòi bút bằng nhôm, đúng là những thứ có thể mua được ở khu triển lãm Odexxa.

Trong bức tường của một tu viện Hy Lạp, các tu sĩ Afôn cứ giúi vào tay họ, buộc họ phải bỏ ra sáu piatra mua cái hộp gỗ vàng có tấm kính phóng đại khổng lồ: nên dùng kính ấy để ngắm phong cảnh Afon.

Mãi đến khi tới khu châu Âu của Côngxtăngtinôpôn - giữa những cửa hàng, những hiệu ăn, những nhà băng và sứ quán, lộng lẫy chìm ngập trong bóng cây xanh rợp của những khu vườn phương nam - họ mới hồi tỉnh lại. Người hướng dẫn kéo họ vào một cửa hàng bán phụ tùng chụp ảnh để mua máy ảnh Côđắc, mua máy xong thì anh ta mời bố con Bátsây cùng đi ăn với anh trong một tiệm ăn Pháp sang trọng.

Nhưng đến đây Vaxili Pêtrôvits lại tỉnh ngộ, ông nổi giận và để khỏi xa phí và phá sản, ông nhảy sang một cực đoan khác: đi vào những ngõ dân

nghèo để xem cảnh cùng cực của con người.

Những xóm dân nghèo ấy để lại trong tâm hồn Pêchya một cảm tưởng đau lòng đến nỗi thằng bé không thể bình tâm nhanh chóng được. Ngay cả khi đi trên chiếc tàu thủy nhỏ đến bờ biển châu Á – đến Xkutari – thằng bé cũng chưa lấy lại được sự yên tĩnh trong tâm hồn.

Chiếc tàu thủy nhỏ chạy qua vịnh Bôxfo, mũi tàu rẽ làn nước xanh lục, để lại ở phía sau hai nếp nhăn té ra, sáng như gương. Hàng trăm chiếc ca nô soi bóng trong cái vịnh phẳng lặng như mặt hồ. Dưới những mái che vải bạt trên ca nô, khách ngả người trên những chiếc gối nhung: họ là những lái buôn Thổ-nhĩ-kì, những viên chức mang cặp và những sĩ quan đến Xkutari có công việc hay đi ngược trở lại.

Khắp trên mặt vịnh, mái chèo ướm lóe sáng dưới nắng. Từ bờ biển châu Á, có mùi rau thơm thảo nguyên và mùi thì là thoang thoảng đưa đến. Nhưng Pêchya vẫn có cảm giác là nó ngửi thấy mùi hôi thối của các xóm dân nghèo và nhìn thấy những đám nhặng xanh bay trên những cặp mắt đầy rỉ của những ông già hành khất!

Tàu vừa cặp bến Xkutari, gã hướng dẫn đã hồi sức trong thời gian đi tàu, lại hăm hở lên, xông xáo toan đưa khách đi xem thật nhiều thắng cảnh địa phương. Nhưng ba vị du khách của chúng ta đã hoàn toàn kiệt lực rồi.

Cạnh đấy là chợ. Ba bố con xà vào những đồ uống lạnh. Thứ nước giải khát không ngọt để lại chút dư vị hồi hương là lạ, khiến họ có cảm tưởng là họ uống nước thiên đường. Rồi họ dùng những chiếc thìa bằng xương ăn kem nhiều màu trong những chiếc cốc dây cột, thứ kem thường có bán ở bãi Kulikôvô vào ngày lễ phục sinh. Tiếp đó họ bị lôi cuốn bởi những núi bánh ngọt phương đông nhiều hình nhiều vẻ, Vaxili Pêtrôvits trước nay vẫn không tán thành việc cho trẻ ăn nhiều của ngọt, vì như thế là làm hỏng trẻ và làm cho bữa ăn kém ngon miệng. Nhưng ở đây thậm chí ông không thể cưỡng nổi ý muốn cầm dĩa ném thử thứ *balilava* nổi bập bênh trên xi-rô mật ong trong những khay vuông bằng sắt hay ném thử quả hồ trăn tử muối có

vỏ cứng như xương một đầu vỡ toác ra như cái ngón tay găng da, cho thấy lớp thịt quả màu xanh thẫm.

Bánh ngọt phương đông làm ta khát nước, rồi nước giải khát mát lạnh uống vào lại khiến ta thèm ăn của ngọt phương đông, thèm không cưỡng lại nổi. Pêchya còn nhớ kỹ lần ăn mút của bà, nên rất dè dặt đối với của ngọt phương đông. Còn Pavlik thì không giữ gìn gì cả. Nó ăn nhiều đến nỗi không thể ngăn nó lại được. Khi ông bố dứt khoát không chịu mua thêm của ngọt nữa, Pavlik lẩn vào đám đông trong chợ và lát sau lại chui ra, hai tay bê một hộp rahat-lukum ngon nhất, cái hộp khá to, dán những bức tranh sơn màu rực rỡ.

- Con lấy rahat-lukum ở đâu đấy? - ông bố hỏi bằng giọng đe nạt.

- Con mua - Pavlik đáp, miệng mỉm cười.

- Thế tiền đâu ra?

- Con có một piatra rưỡi.

- Lấy đâu ra?

- Con chơi bài được. - Pavlik nói, vẻ tự hào.

- Sao, được bài à? ở đâu? Khi nào? Được của ai?

Thì ra trong thời gian tàu đi từ Ôđexxa đến Côngxtăngtinôpôn, trong lúc Vaxili Pêtrôvits nghiên cứu bản hướng dẫn đi đường và định rõ ngân sách du lịch, còn Pêchya thì cứ ở trên boong tàu hàng giờ, mơ mộng phơi bộ ngực mặc chiếc áo Flanen và áo may ô kẻ sọc ra trước gió biển Hắc hải lồng lộng thì Pavlik đã bắt thân được với một tay hầu bàn người Ý, làm quen với những người hầu bàn ăn cho khách đi vé hạng hai, chơi bài lô-tô với họ dùng ba côpêch Nga mà tay phục vụ viên này đã đổi cho nó sang tiền Thổ-nhĩ-kỳ, Pavlik gặp may, và nó được mấy piatra.

Vaxili Pêtrôvits chộp lấy hai vai Pavlik, vừa lắc vừa hét, bất kể là bố con mình đang ở giữa một chợ lớn châu Á.

- Sao con dám đánh bạc, thằng bé hư đốn kia! Đã bao nhiêu lần ba bảo với con rằng người lương thiện không bao giờ đánh bài ăn tiền, nhất là lại đánh với người ngoại quốc...

Pavlik đã bắt đầu hơi buồn nôn vì bánh kẹo phương Đông, nó vờ thút thít, nó hoàn toàn không tán thành quan điểm của bố về việc chơi bài lô-tô, nhất là chơi mà lại được tiền như thế, Bố càng nổi nóng hơn. Chưa biết câu chuyện ấy chấm dứt ra sao nếu bỗng nhiên người hướng dẫn không xem đồng hồ, đây là chiếc đồng hồ sang trọng vỏ vàng của Mỹ, bốn nắp. Thì ra từ giờ đến lúc tàu “Palermo” khởi hành, còn lại chưa đầy hai giờ.

Thiếu chút nữa thì muộn mất.

Bố con Bátsây đâm bố ra bến, không mặc cả tiền lên ngay được chiếc ca nô và lát sau đã ở trên boong tàu. Tàu đã chất hàng xong và sẵn sàng rời bến, lúc ấy đang đỗ ở vũng và đã nổi hồi còi đầu tiên.

Cuộc chia tay với gã hướng dẫn biến thành một bi kịch thực sự. Sau khi đã nhận hai lia tiền công, và đứng bằng đôi chân dẻo dai của con sói già trên con thuyền lắc lư, bắt đầu nài xin thêm lúc Vaxili Pêtrôvits cùng hai con đã ở trên thang tàu. Nói chung anh ta có tài hùng biện - cái tài do nghề nghiệp sôi nổi của anh ta tạo cho, nhưng lần này anh tự vượt qua chính bản thân mình. Lúc thường anh ta nói cùng một lúc ba thứ tiếng châu Âu, chen vào những tiếng Nga cần thiết nhất một cách hết sức khéo léo và đúng lúc. Lần này anh ta nói tiếng Nga là chính, chen vào những câu tiếng Pháp, khiến cho lời lẽ của anh ta có sức diễn cảm như những bi kịch cổ điển theo phong cách Ravin và Coocnây.

Ngôn ngữ độc thoại của anh ta mù mờ, nhưng ý nghĩa rõ ràng. Anh ta chìa bàn tay đeo những chiếc nhẫn đồng đính hạt kim cương giả khá to, và với cảm hứng say mê cũng như khi miêu tả các thắng cảnh, bây giờ anh ta miêu tả tình cảnh cùng khổ của gia đình mình, một gia đình xấu số gồm một người bà bị liệt và bốn đứa trẻ thiếu sữa và áo quần. Anh ta than thở về tuổi già, về quan hệ xấu của anh ta với cảnh sát Côngxtăngtinôpôn, bọn này làm anh mất gần hết mọi khả năng sinh sống, về bệnh viêm dạ dày mạn

tính, về thuế má quá nặng và về sự cạnh tranh đúng là đang giết chết anh ta. Anh van xin khách thương lấy người Thổ-nhĩ-kỳ hom hem, đời sống bấp bênh, đã suốt đời phục vụ khách du lịch. Anh ta nhưn cao cặp lông mày rậm điểm bạc, nom đến đau xót. Nước mắt chảy ròn ròn trên má anh ta.

Tất cả những cái đó có thể là sự lòn bịp bình thường, nếu như trong đôi mắt sợ hãi màu hạt dẻ của anh ta không ánh lên vẻ đau xót thực sự của con người. Vaxili Pêtrôvits không chịu nổi, và ông vét nốt số tiền lẻ Thổ-nhĩ-kỳ cuối cùng còn trong túi, dốc vào bàn tay chìa ra của người hướng dẫn tham quan.

Trời đã về chiều, và trong không khí im lìm, oi bức, nặng nề, ta cảm thấy cơn giông sắp bùng ra, gây nên cảm giác mệt mỏi. Cơn giông không từ đâu đến, dường như nó tự phát sinh ở phía trên khu ghế phụ của nhà hát thành phố, giữa các giáo đường đạo Hồi và các tháp giáo đường. Khi sợi xích thả neo nặng trăm put ken kết trườn lên trên và con tàu chất đầy hàng đã lún xuống dưới mực mớn nước, bắt đầu quay mũi trong cửa biển thì mặt trời đã chìm trong những đám mây giông. Trời tối đến nỗi trong khoang tàu và trong các phòng khách, người ta đã phải bật điện. Từ các cửa nắp, có mùi nong nóng của bếp và của máy đưa vào. Toàn cảnh thành phố đã mất màu sắc càng làm nổi bật thêm các màu xanh giông tố của zôlôtoi Rôc.

Máy tàu thờ phì phò, mệt nhọc. Tuy mặt nước nom im lìm như tấm thủy tinh đục, tàu bắt đầu lắc lư rất chậm.

Pavlik vừa gắng sức nuốt miếng rahat-lukum cuối cùng rắc đường dày đặc mà nó cảm thấy là quá nhiều bột, hơi khó chịu, quá trơn chuội, khiến nó đột nhiên cảm thấy trong miệng có mùi kim loại chua chua như axit, đến là đáng ghét. Quai hàm tự dừng cứng ra. Nước biển xanh ngắt, trong suốt, hơi giống màu rahat-lukum, nhìn vào khó chịu đến nỗi nó nheo mắt và lập tức cảm thấy như bị đưa vông. Nó gắng gượng thốt lên: “Ba ơi, con bị ngộ độc”, nhưng chưa kịp nói, vì nó đã bắt đầu say sóng biển.

Đúng lúc ấy, ngay phía trên vành trăng khuyết của nhà thờ thánh Xôphi, trong những đám mây đen như than, giữa các tháp giáo đường, một tia chớp lẳng nhặng lóe lên, tiếp đó mọi vật rung chuyển vì một tiếng sét ghê gớm đến nỗi tưởng như bầu trời vỡ toác làm đôi và những mảnh vỡ rơi xuống thành phố và xuống cửa biển. Một cơn lốc ào qua, cuốn lên những cột bụi chạy qua các ngọn đồi. Nước sủi réo. Khi tàu đã vượt qua Xêrai Burnu, đâm vào những làn sóng sủi bọt, vào đến biển Đá cẩm thạch thì biển

những nhịt những con sóng ngoằn ngoèo, và biển thực sự là biển đá cẩm thạch.

Nhưng Pêchya không thấy biển đá cẩm thạch, vì nó cũng chịu chung số phận với Pavlik. Cả hai đứa mặt trắng như phấn, nằm bẹp trong cái buồng tàu ngọt ngọt. Ông bố chạy đi chạy lại giữa hai đứa con, không biết làm thế nào. Còn chị hầu phòng người Ý, vốn tháo vát, vội chạy ra hành lang đối chầu.

Dĩ nhiên duyên do không chỉ vì say sóng và bánh ngọt phương Đông. Những ấn tượng thu nhận được, trời nắng nực, suốt ngày chạy đi chạy lại nhiều, tiếng ồn ào của đường phố - tất cả những cái đó khiến cho hai thằng bé quá mệt. Cơn say sóng chóng qua thôi, nhưng hai đứa sốt cao, người nóng hừng hực, mê sảng. Ông bác sĩ người Ý trên tàu khám sức khỏe cho hai đứa theo đúng mọi cách thức cổ truyền của ông thầy thuốc già tỉ mỉ: ông dùng các thìa bạc lấy trong tủ búp-phê của buồng hạng nhất ấn mạnh lưỡi hai thằng bé xuống, dùng những ngón tay cứng cáp giàu kinh nghiệm nắn hai cái bụng đói, gõ cái búa nhỏ, áp ống nghe vào ngực chúng thậm chí không dùng ống nghe mà áp cái tai to núc nút thịt vào thân chúng, áp chặt ngón tay vào mạch đồng thời theo dõi kim của chiếc đồng hồ lớn bằng vàng, mặt trong nắp đồng hồ phản chiếu cái cửa sập tròn và nước chảy nhanh bên ngoài cửa. Bác sĩ dùng tiếng La tinh nói đùa một cách thô lỗ với ông bố để ông ta phấn chấn lên. Ông không thấy có gì đặc biệt nguy hiểm, nhưng ông bảo phải nằm trên giường ba ngày, ông cho thuốc bột nhuận tràng và nhả nhận cáo lui, sau khi đã chỉ định phải dùng nước luộc gà với bánh khô và trứng ốp-lếp nhỏ.

Điều trên đây khiến Vaxili Pêtrôvits hết sức bối rối. vì ngay ở Ôđexxa, tất cả những người hiểu biết đều đồng thanh khuyên ông tuyệt nhiên không nên mua gì ở tủ thức ăn của tàu, ngoài những thứ đã tính kèm theo vé, vì “anh không biết bọn bịp bợm ấy đâu; chúng sẽ bóc lột anh như lột vỏ cây. Chỉ có lợi cho chúng thôi mà; chúng sẽ tính với anh những khoản có mà trời biết: nào tiền thuê bộ đồ ăn, nào là tiền bánh mì, nào là tiền phục vụ, lại

cả mười phần trăm tiền thưởng, thành thử chưa biết lúc nào anh không còn cả quần mà mặc nữa kia”.

Tuy rất khiếp sợ cái viễn cảnh như thế, nhưng sau khi tra từ điển, Vaxili Pêtrôvits vẫn dùng thứ tiếng Ý giả cầy bảo người hầu bàn cho hai xuất nước xáo gà với bánh khô và hai cái trứng ốp lếp ở nhà ăn, trả tiền riêng.

Như vậy, hai thằng bé chẳng những đã không được thấy biển Cầm thạch và eo Đardanen, mà không được xem cả vịnh Xalôníc với tiếng ồn ào và tiếng la hét ở cảng bằng đủ các thứ tiếng - tiếng Hy-lạp, tiếng Thổ-nhĩ-kỳ, tiếng Ý - vang qua cái cửa nắp đóng hờ vì trời quá nóng nực.

XVII

ACRÔPÔN

Tàu đi về phía nam, dọc theo vịnh Xalôníc. Bên trái là biển khơi, bên phải là bờ biển hoang vắng chạy dài. Ở ngay phía trước thì bờ biển thấp, ra xa thì đồi nhấp nhô chuyển thành dãy núi có một đỉnh cao, bên trên lơ lửng một đám mây dẹt phẳng, loãn xoắn, bất động, như đúc bằng thạch cao. Dãy núi đơn độc ấy mà những đám mây ngả bóng màu thanh thiên xuống núi có một vẻ gì hấp dẫn.

Hành khách dùng ống nhòm xem xét dãy núi ấy, như thế ngay lúc này ở đó ắt phải xảy ra cái gì màu nhiệm.

Ông bố một tay giữ chặt cuốn hướng dẫn du lịch bìa đỏ vào ngực, tay kia cầm ống nhòm, cũng nhìn cái đỉnh núi thần kỳ. Khi Pêchya đến gần.



Ông quay về phía con trai, mắt long lanh vui sướng, đặt vào tay con chiếc ống nhòm màu xà cừ của mẹ nó trước và nói:

- Xem đi con, đấy là Olanhpơ.

Pêchya không hiểu.

- Cái gì kia ạ?

- Olanhpơ: - Vaxili Pêtrôvits nhắc lại bằng giọng trịnh trọng.

Pêchya ngỡ là bố đùa, nó bật cười,

- Thật đấy chứ ạ?

- Đã bảo là Olanhpơ mà.

- Olanhpơ nào? Chính Olanhpơ ấy đấy ạ?

- Thì còn Olanhpơ nào nữa.

Đột nhiên, Pêchya hiểu rõ lạ thường rằng dải đất mà nó thấy ở sát gần tàu chính là Piêni cổ đại, còn núi Olanhpơ chính là Olanhpơ của Hôme, xưa kia là chỗ ở của các thần Hy-lạp mà thằng bé biết khá rõ qua những huyền thoại của lịch sử cổ đại. Có thể bây giờ các thần vẫn ở đấy chẳng? Pêchya nhìn vào cái ống nhòm của mẹ, nhưng tiếc rằng ống nhòm quá yếu, độ phóng đại không cho thấy đủ rõ đỉnh Olanhpơ thánh thần. Pêchya chỉ nhìn thấy đàn cừu đang lướt đi như một bóng mây trên sườn dốc gần nhất và hình dáng thẳng đuồn của người chăn cừu, xung quanh có những con chó. Nhưng Pêchya vẫn tưởng chừng như nó thấy các thần rất rõ, bởi vì có một đám mây hao hao giống thần Dớt nằm ngả người, còn đám mây nữa đang bay, giống Panlát Atena, áo khoác phấp phới, đang vội đến Tôroa để giúp Asin...

Có lần vào mùa hè, để mở mang trí tuệ cho các con, Vaxili Pêtrôvits đã đọc cho hai đứa nghe từ đầu chí cuối cuốn Iliat, thành thử bây giờ Pêchya dễ dàng nhìn thấy Panlat Atena đang bay. Nhưng như vậy thì chính Tôroa cũng phải ở gần đâu đây...

- Ba ơi. Thế Tơroa ở đâu? Chúng ta sẽ thấy Tơroa chứ ạ? - Pêchya hỏi giọng hồi hộp.

- Than ôi, anh bạn của tôi ạ - ông bố nói - Tơroa đã ở mãi tít đằng sau rồi, gần Đardanen kia, con với Pavlik sẽ không bao giờ còn thấy Tơroa nữa... - Và để cho con một bài học, ông nói thêm nhằm ám chỉ cái việc đáng buồn do bánh kẹo ngọt phương Đông gây ra - Thói tham lam và háu ăn bao giờ cũng bị trừng phạt nặng nề như thế đấy.

Điều đó dĩ nhiên là đúng, nhưng Pêchya vẫn cảm thấy số phận quá tàn bạo, tước đoạt mất của hai đứa cái hạnh phúc được chính mắt nhìn thấy Tơroa, mà duyên do chỉ vì món rahat-lukum chết tiệt nọ.

Tuy nhiên, để Pêchya khỏi thù ghét số phận quá đáng, Vaxili Pêtrôvits vội nói thêm rằng dù sao đứng trên tàu cũng không nhìn thấy Tơroa, thế là Pêchya và số phận đã làm lành với nhau.

Nhưng, hai ngày sau, Pêchya được thấy Aten, như vậy nó đã được đền bù gấp bội cho sự thiệt thòi vì không được nhìn thấy Tơroa.

Dải bờ hoang vắng, lởm chởm của đảo Obê dài như không bao giờ hết, trơ trụi và toàn đá là đá, nom đến phát chán lên được, Nhưng rồi nó cũng chấm dứt. Ban đêm tàu đi qua một cái eo nào không rõ, qua cửa nắp hành khách nhìn thấy những ngọn hải đăng trên bờ. Tàu thay đổi tốc độ mấy lần, quay mũi. Bố con Pêchya đi ngủ muộn, buổi sáng thức dậy thì tàu đã đỗ ở cửa biển Pirê, nhìn ra thấy Aten.

Lần này Vaxili Pêtrôvits nhất quyết không thuê người hướng dẫn.

Những người hướng dẫn Hy-lạp khác người hướng dẫn Thổ-nhĩ-kỳ ở chỗ họ nhỏ người hơn, không đội mũ fê đỏ cổ ngù đen mà đội mũ fê đen không có ngù, tay cầm những chuỗi tràng hạt hổ phách. Họ không xắn xô xông vào cướp khách, miệng gào hét và nguyên rủa như những con người hiểu chiến theo đạo Hồi, mà đúng với tư cách những người cơ đốc giáo hiền lành, họ lặng lẽ xúm quanh khách, dùng sự kiên nhẫn để giành phần thắng. Ở giữa vòng vây của những người hướng dẫn Hy-lạp vừa lần tràng

hạt hồ phách vừa dịu dàng lặng nhìn vào mặt khách bằng những cặp mắt đen như hạt huyền, Vaxili Pêtrôvits không hề bối rối.

- Không! - Ông nói dứt khoát bằng tiếng Nga, và để cho hùng hồn hơn, ông nói cả bằng tiếng Pháp và tiếng Đức - Nông! Nainơ! - đồng thời ông phác một cử chỉ bằng tay coi bộ cương quyết đến nỗi Pêchya có cảm giác như không khí rít lên.

Hành động ấy chẳng có hiệu quả gì đối với những người hướng dẫn Hy-lạp, họ vẫn tiếp tục đứng vây xung quanh, những chiếc mũi to của họ sũ xuống một cách chán chường và tay họ lần tràng hạt. Nhưng Vaxili Pêtrôvits nắm chặt tay hai con và kiên quyết tiến về phía trước. Những người hướng dẫn cũng đi theo không buông tha bố con Batsây. Không chú ý gì đến họ. Vaxili Pêtrôvits bước đi trên các phố phường của Pirê, vững tin như đi trong thành phố quê hương của mình. Mấy ngày gần đây đáng lẽ thường ngoạn phong cảnh biển, ông cứ ngồi lì trong buồng xem các tấm bản đồ Pirê và Aten, công sức của ông quả không uổng phí.

Những người hướng dẫn ngạc nhiên, họ hành động một cách rụt rè, toan đẩy bố con Batsây lên một cỗ xe lớn cũ kỹ vẫn bám sát gót họ, nhưng Pavlik quát lên: “Xéo đi!” giọng gay gắt đến nỗi họ lập tức lùi lại, tuy vẫn không để cho các du khách thoát khỏi cái vòng phù chú.

Không hề lạc đường lần nào, ba bố con đã đến ga, mua vé và mặc cho những người hướng dẫn bàng hoàng sửng sốt, bố con Batsây lên tàu đi về Aten ở ngay gần đấy. Ở Aten, cũng kiên quyết và lặng lẽ như thế, bố con Batsây tìm được một ga khác, rồi lên ngay một chuyến xe chạy quanh thành phố với những toa trần mùa hè, đi về các thành phố cổ.

Xúc động vì đã chiến thắng những người hướng dẫn và hồi hộp chờ đợi cuộc tấn công mới, lúc đầu bố con Batsây hầu như không chú ý gì đến cảnh vật xung quanh. Nhưng khi ba bố con theo những dãy phố dần thành bậc thang, lên đến ngọn núi rải rác những mảnh đá cẩm thạch vỡ và nhìn thấy Acrôpôn, Partênông, Prôpilê, ngôi đền nhỏ của thần Chiến thắng không cánh, Erêctêiông - tất cả những kiến trúc dường như phân bố hỗn

độn trên một quả đồi mà vẫn tạo thành một khối thống nhất thánh thần - thì họ kêu lên, ngạc nhiên trước vẻ đẹp không gì so sánh nổi, cái vẻ đẹp đã sản sinh ra hàng nghìn tác phẩm bất chước và đã bắt đầu đi vòng quanh thế giới, ngày càng kém giá trị và trở nên tầm thường hơn...

Cũng như mọi công trình kiến trúc đồ sộ, thoát tiên, các công trình ấy có vẻ nhỏ bé và duyên dáng trên nền trời hoang vắng rực sáng và xanh đến nỗi ta cảm thấy chóng mặt như rơi xuống vực thẳm.

Đây là vương quốc của những cột và những bậc đá cẩm thạch đã ngả sang màu vàng nhạt vì thời gian, bên cạnh đó hình dáng các du khách thật là nhỏ bé quá chừng.

Ôi, đã bao lâu nay Vaxili Pêtrôvits chờ đợi cái phút ông được chính mắt nhìn thấy Acrôpôn của Aten và sờ vào mặt đá cẩm thạch cổ xưa của quảng trường! Đây là ước mơ của đời ông. Đã bao lần ông thăm tưởng tượng đến niềm thích thú khi ông dẫn các con đến Partênông<sup>24</sup> và kể cho các con nghe về thời đại hoàng kim của Pêriclex<sup>25</sup> và của Phidiax<sup>26</sup> vĩ đại, thiên tài của thời đại ấy. Nhưng hiện thực đơn sơ hơn, vì vậy hùng tráng hơn, đến nỗi Vaxili Pêtrôvits không thể nói gì được, chỉ đứng lặng hồi lâu, hơi gò mình xuống dưới sức nặng của vẻ đẹp làm ông bàng hoàng đến ứa nước mắt.

Còn Pêchya và Pavlik không bỏ phí thời gian, chạy về phía Partênông, chân trượt trên đá vôi trơn chuội, ngạc nhiên vì cái đền trông gần quá mà thực ra lại rất xa. Chúng ngồi nghỉ cạnh nhau và dọa mấy con thằn lằn, rồi leo lên những bậc đá dãi dầu nắng gió và đến giữa những cột kiến trúc kiểu đôric, nom như tạo bởi những cối đá cẩm thạch khổng lồ chồng lên nhau.

Xung quanh, nắng chói chang. Nhưng không cảm thấy nóng bức vì có gió lộng từ Arsipen thổi vào. Xa xa ở phía dưới lấp lánh những mái ngói của Aten gần như hòa lẫn với Pirê, kia là một cái cảng, vô vàn tàu thủy, một rừng cột buồm trên mái các nhà kho; còn ở cửa biển rực rỡ ánh nắng trưa óng ánh như trận mưa bạc, có một chiếc tàu bọc thép của Anh với các mũ khói dữ tợn.

Mé bên kia, xa hơn nữa về phía dưới, sau những ngọn đồi là vịnh Pêta-li xanh lam; xa tí đằng kia là vịnh Korintơ, lại một dải xanh đậm như màu chàm, rực lửa phương nam và còn cổ hơn cả chính Hy Lạp.

Có thể đứng không nhúc nhích ở đây cho đến chiều tối mà không cảm thấy mệt mỏi, không chán, không cảm thấy cái gì trần tục, ngoài cảm giác về vẻ đẹp không thể tưởng được do con người tạo nên.

XVIII

CHIẾC MŨ MỚI

Nhưng phải mau mau lên. Tàu nhỏ neo lúc năm giờ, mà Vaxili Pêtrôvits còn định cho các con xem những nhà bảo tàng Aten. Và ông đã dẫn các con đến xem những nhà bảo tàng ấy. Nhưng cố nhiên, cả những bức tượng cẩm thạch của các vị thần và các anh hùng, cả những mảnh vỡ bằng đất sét đặt trong tủ kính bảo tàng, cả những bức tượng của Tanagra, cả vẻ đẹp huyền diệu của những bình cổ hai quai và những chiếc chén dẹt có hình vẽ đỏ và trắng trên nền đại đều không thể làm tăng thêm chút nào niềm mê thích trước cảnh Acrôpôn.

Bố con Bátsây trở lại Pirê. Những phố cảng hẹp ở đây đẹp tuyệt vời - cái đẹp kiểu phương đông, nhưng cũng không thêm được gì mới vào những cảm tưởng lúc đầu đã làm họ sững sốt ở Côngxtăngtinôpôn. Bố con Bátsây vội vào tiệm cà phê uống mỗi người một tách cà phê Hy-Lạp.

Ở đây không nóng như ở ngoài phố, có mùi cà phê nóng, mùi tinh dầu hồi, mùi thịt cừu rán, và một mùi rau gì không rõ thơm ngon đến nỗi hai thằng bé đã đói bụng ứa cả nước miếng.

Sau khi đã nhẩm tính xem tất cả những món ấy hết bao nhiêu tiền, Vaxili Pêtrôvits quyết định gọi một món ăn Hy Lạp hai xuất cho ba người. Một người đàn bà Hy Lạp đáng người nhỏ bé, có ria mép, toàn thân vận đồ đen, khá béo nom có vẻ tốt bụng, dùng chiếc khăn nhà bếp lau mặt bàn đá cẩm thạch và đưa lên món ragu thịt cừu với nước sốt Hy Lạp.

Mãi đến bây giờ, bố con Batsây mới hiểu được rằng người ta có thể làm được những gì từ một lượng nhỏ cà xanh, cà chua đỏ, ớt xanh, mùi tây và dầu ô-liu thực sự.

Trong lúc họ dùng đĩa cắm vào những mẫu bánh mì, vết sạch sành sanh chất nước sốt còn sót lại ở đĩa thì người đàn bà Hy Lạp, với vẻ điệu dàng buồn rầu như một bà mẹ, xoa đầu Pavlik bằng bàn tay sạm như hun khói có đeo chiếc nhẫn in dấu Atôx và luôn miệng nói bằng tiếng Nga lơ lớ:

- Ăn đi, chú bé, ăn đi!

Khi bố con Batsây đã ăn no, bà ta dọn bàn, lại lau cái mặt đá cẩm thạch và nhũn nhặn lùi về phía sau quầy hàng, dưới bức tượng thánh có một ngọn đèn cháy sáng và một cành cọ. Một người đàn ông đến đứng cạnh bàn thay chỗ cho bà ta, đây là chồng, là chủ hiệu cà-phê. Ông ta bưng đến một cái khay có ba cái chén nhỏ bốc khói, ba cốc nước mát, ba đĩa bánh ngọt Hy Lạp “Kurablê” và ba đĩa mút cam màu lục nhạt với hồ đào. Ngoài ra ông ta còn dùng thứ tiếng Nga lơ lớ mời Vaxili Pêtrôvits hút thuốc ống điếu, nhưng Vaxili Pêtrôvits bối rối từ chối.

Ngồi trong cái tiệm cà phê nhỏ ở Pirê này, bố con Batsây cảm thấy thú vị và yên ổn như trong gia đình. Trên các cửa sổ có treo những rèm đăng ten dùng trong nhà, tường bồi giấy và trong cái lồng bằng tre, con chim kim tước đang vẫy nước tứ tung và hát lên điệu nhạc tẻ nhạt của mình.

Trong tiệm cà phê còn có những khách khác, nhưng họ ngồi ở bàn của họ, kiểu cách và nhũn nhặn đến nỗi tuyệt nhiên không làm hại gì đến tính chất gia đình của cửa hàng. Trước mặt mỗi người là một tách cà phê và một

cốc nước, nhưng họ ít khi đụng đến, mà lẳng lẳng chơi bài dôminô, lãn trãng hạt, hay đọc báo, thành thử họ giống người nhà hơn là khách. Ngay cả những bức chân dung vua và hoàng hậu Hy-lạp phía trên cửa bếp cũng không có tính chất trịnh trọng, mà có thể dễ dàng coi đây là ảnh phóng đại của ông và bà chủ lúc còn trẻ tuổi. Khó mà tưởng tượng nổi rằng đền Partênông vĩ đại bằng cẩm thạch ngời sáng trên đỉnh núi ở ngay gần đây lại do bàn tay của tổ tiên những người Hy-lạp rất đổi hiền lành này sáng tạo ra, những người đang đẩy những phiến dôminô đen trên mặt bàn đá cẩm thạch và hút cái ống điếu cong queo kêu òng ọc.

Trong lúc bố con Bắtsây uống cà phê đặc với crem sữa thì ông chủ đứng cạnh bàn, nói chuyện vui với họ bằng tiếng Nga vì họ là người ngoại quốc. Thì ra em gái ông ta lấy con cả của một người chủ cửa hàng bánh mì Hy Lạp ở Ôđexxa, tên là Fênixtôc Kriadi, còn bản thân ông ta hồi nhỏ đã ở Ôđexxa ba năm, và ông nội ông ta là hội viên hội Hôtêri bí mật của Hy Lạp, hồi xưa ông cụ đã từng sống ở Ôđexxa, rồi chiến đấu cho tự do của Hy Lạp, và bị bọn Thổ-nhĩ-kì xử bắn.

Có lẽ ông ta tưởng Vaxili Pêtrôvits là một người cách mạng Nga trốn ra nước ngoài, nên ông ta miêng chỉ trích chính phủ Nga; phỉ báng Nikôlai khát máu và cam đoan rằng chẳng bao lâu nữa ở Nga sẽ lại có cách mạng, khi ấy tất cả mọi người sẽ được tự do, còn bọn vương hầu bạo ngược của sa hoàng sẽ bị treo cổ.

Vaxili Pêtrôvits cảm thấy rất khó xử và mấy lần nhón nhác nhìn quanh, nhưng lần nào ông chủ cũng tìm cách làm cho ông yên tâm, cam đoan rằng mọi người Hy Lạp chính trực đều đồng tình với cách mạng Nga và chẳng bao lâu nữa ở Hy Lạp cũng sẽ có cách mạng và nhân dân sẽ đuổi hết bọn Thổ-nhĩ-kì ra khỏi đất nước. Ông ta nói tiếng Nga thông thạo như nhân vật người Hy Lạp trong truyện “Đám cưới” của Tsêkhốp, thành thử hai thằng bé phải khó khăn lắm mới nhin được cười, (Pavlik phải bóp chặt lấy mũi để khỏi phì cười). Nhưng ông bố gõ chiếc nhẫn cưới xuống mặt bàn đá có ý răn đe vì thế hai đứa nén được.

Trong lúc bố con Bátsây uống cà phê, mấy lần những người bán hàng rong vào cửa hiệu và mời những người ngoại quốc mua hàng của mình.

Một người khắp toàn thân đeo những râu bột biển khô, hai tay bưng cái bình có những con cá màu đỏ bơi lượn giữa đám rong rêu, những con cá rục rờ đến nỗi cả tiệm cà phê bỗng sáng lên một cách kỳ lạ, giống như thủy cung.

Một người khác quanh mình đeo những chiếc giày mũi cong hếch lên, hai tay cầm những tấm khăn mỏng tang màu hồng và màu thanh thiên, phút chốc biến cái tiệm cà phê Hy-Iạp nghèo thành một cửa hàng trong “Nghìn đêm lẻ”. Cảm tưởng ấy càng mạnh hơn khi có một người Xiri mang thảm vào; rồi khi người bán áo choàng và đồ dùng gia đình bằng đồng xuất hiện thì không còn nghi ngờ gì nữa, đúng là không phải bố con Bátsây đang ở Pirê, mà ở Bacđa, còn ông chủ Hy-Iạp chính là Harun al Rasid cải trang.

Nhưng khi những người bán của ngọt bày ra trên sàn những hộp bên ngoài bôi màu rục rờ, trong đựng hanva, rahat-lukum và trái chà là thì hai thằng bé sợ hãi đến nỗi những hình ảnh tưởng tượng tan biến tức khắc, đặc biệt Pavlik cảm thấy cái vị axit nguy hiểm trong miệng.

Mặc dù Vaxili Pêtrôvits đã nhất quyết không mua gì, nhưng cũng không thể không mua được. Thực ra, món đồ họ mua không đắt chút nào và hoàn toàn cần thiết. Ông mua cho Pêchya chiếc mũ rộng vành bằng rơm Hy-Iạp. Chiếc mũ không hợp lắm với bộ y phục thủy thủ, nhưng không thể cứ đội chiếc mũ thủy thủ quá nóng. Đầu thằng bé lúc nào cũng toát mồ hôi, mồ hôi nóng thường xuyên chảy thành giọt dưới mũ, lăn trên thái dương, trên lông mày và xuống cổ. Cái mũ dầm mồ hôi đến nỗi một đêm chưa kịp khô. Vaxili Pêtrôvits sợ thằng bé đến bị cảm nhiệt mất.

Pêchya lấy làm tiếc vì phải lìa bỏ chiếc mũ làm nó giống nhân vật thuyền trưởng mười lăm tuổi. Nhưng khi ngắm mình trong tấm gương lốm đốm ruồi bâu, nó thấy bây giờ nó giống người Bôe. Dù sao, những chiếc mũ to như thế nhưng hình như không phải bằng rơm, mà bằng ni - là loại mũ các tướng Bôe thường đội. Chân dung các vị tướng ấy Pêchya vẫn thấy trong tờ



“Niva” cũ thời chiến tranh Anh-Bê, chỉ thiếu có khẩu súng các-pin và dải băng đạn.

- Bây giờ con là một chàng trai Bê thực thụ, - ông bố nói, và vấn đề ấy thế là đã xong xuôi.

Cảm thấy mình là một chàng Bê trẻ tuổi, Pêchya lấy những tư thế thượng võ trước gương, và muốn mau mau đi ra đường phố Pirê với bộ dạng mới. Đúng lúc ấy, từ cảng vang đến một hồi còi dài của tàu thủy, và các du khách của chúng ta nhận ra ngay cái giọng baritông trầm kiểu Ý của “Palermô”, họ đã quen với nó đến nỗi có thể nhận ra nó giữa hàng nghìn tiếng còi khác. Họ để lại trên mặt bàn đá cẩm thạch mấy đồng tiền Hy-lạp rồi vội vã ra bến “Palermô” đã đậu ở cửa biển.

Bỗng Pêchya nhớ ra rằng nó bỏ quên ở hiệu cà phê cái mũ có lá thư trong lớp lót, và nó lạnh người đi không nói một lời, nó chạy bố trở lại. Lúc đầu cả bố lẫn Pavlik đều không để ý. Mãi đến khi đã xuống thuyền hai bố con mới nhận thấy thiếu Pêchya. Điều mà Vaxili Pêtrôvits e sợ nhất đã xảy ra: lạc mất con.

Trong lúc đó, Pêchya cắm cổ chạy giữa các phố cảng nhỏ hẹp của Pirê, tìm hiệu cà phê. Nhưng ngõ nào cũng giống ngõ nào và đầu đầu cũng đầy rẫy tiệm cà phê, đến nỗi mười phút sau Pêchya hiểu rằng nó đã lạc đường. Không còn phân biệt nổi khu phố nào với khu phố nào nữa và tự rủa mình đã mãi mê với cái mũ mới quên cái mũ cũ, thẳng bé chạy bừa vào tất cả các tiệm cà phê và ở tiệm nào nó cũng thấy: những chiếc bàn nhỏ bằng đá cẩm thạch, chân dung vua và hoàng hậu Hy-lạp, bàn dominô, những chén cà phê bốc khói, những ống điếu kê òng ọc, giấy bồi tường, những tấm rèm đăng ten, những bà chủ Hy-lạp nhỏ người có ria mép ngồi sau quầy hàng, dưới bức tượng thánh với cành cọ và ngọn đèn thắp sáng, lại cả ông chủ Hy-lạp mãi mê đọc báo Hy-lạp.

Pêchya hăm hở giải thích bằng tiếng Nga và cả bằng tiếng Pháp rằng nó quên chiếc mũ, nhưng chẳng ai hiểu nó cả, vì người Hy-lạp ít hiểu tiếng Nga, mà Pêchya nói tiếng Pháp càng tồi hơn. Pêchya nhớ đến xóm Cối xay,

nhớ đến Têrenti, Xinitskin. Nó nhìn thấy rõ Gavrik đang nhét lá thư vào dưới lần lót của cái mũ thủy thủ do bác Fêđya may... Bây giờ, nó hiểu rằng bác Fêđya cố ý chừa lại một rạch không may kín để nhét lá thư vào. Pêchya hiểu rằng nó được trao một việc rất quan trọng. Người ta tin cậy ở nó, còn nó là thằng bé nhẹ dạ, háo danh, tưởng đâu rằng đội cái mũ Hy-lạp ngồ ngộ ấy, nó giống người Bêe.

Nó giận thân và xấu hổ đến suýt phát khóc.

Pêchya chạy hết ngõ này sang ngõ khác, cảm thấy cái mũ rơm mới đã trở nên đáng căm ghét đập thành phạch sau lưng, lưng lảng ở đầu cái quai cao su. Nó chạy giữa những người bán rong, giữa những con lừa nhỏ chở các lẵng quả, giữa những người bán kem, những người húi tóc rong, nhưng vẫn không thể nào tìm ra tiệm cà phê quen. Nó quên hết mọi thứ trên đời, và không biết sự thể rút cục sẽ ra sao, nếu bỗng nhiên nó không nghe thấy hồi còi thứ ba của Palermo. Nó chạy về hướng có tiếng còi ấy và đến bến trong lúc bố nó đang dùng cuốn tự học tiếng Hy-lạp giải thích điều gì với một nhân viên kiểm tra cảng mặc đồng phục và đội mũ kêpi cứng có gấn lon.

- Nó kia rồi! Nó đã về! – Vaxili Pêtrôvits gào lên, lắc cuốn sách tự học trên đầu, lắc mạnh đến nỗi cái kính kẹp mũi tụt xuống và lưng liểng ở đầu giây đeo - thằng hư đốn! Sao lại dám như thế! Con lang thang đi chơi đâu?

- Con bỏ quên cái mũ - Pêchya vừa thở vừa nói lí nhí - con đi tìm khắp mọi chỗ... chẳng tìm thấy ở đâu cả... con không thể tìm ra tiệm cà phê của chúng ta...

- Thế là thế nào! Ông bố quát càng to hơn - vì một chiếc mũ đáng ghét, khốn kiếp.

- Bố ạ. Nó không phải là cái mũ khốn kiếp! - Pêchya lí nhí nói một cách thảm thiết.

- Gớm ghét! - Ông bố gầm lên.

- Ôi, ba ơi, ba chẳng hiểu gì cả! - Pêchya rên rí.

- Ba không hiểu à? - Ông bố nói và hếch cái cằm với bộ râu rung rung về phía trước, chộp lấy hai vai thẳng bé.

Ông bắt đầu vừa lắc nó vừa thốt lên: “Ba không hiểu? Ba không hiểu ư”. Thì vừa hay người đàn bà Hy-lạp có ria xuất hiện trên bến, một tay cầm cái bọc.

- Chú bé ơi! - bà ta nói, giọng vừa buồn rầu vừa âu yếm - chú bé bỏ quên cái mũ ở cửa hàng của ta. Ái chà! chà! ở Aten chúng ta thì nóng, mà ban đêm trên tàu ở Arsipen cháu sẽ bị lạnh, đầu cháu sẽ lạnh cóng. Này, cầm lấy cái mũ của cháu.

Pêchya vồ lấy cái mũ bọc trong số báo Aten cũ bằng tiếng Pháp “Le messengerđ, d’Athene”<sup>27</sup>. Thậm chí nó không kịp cảm ơn người đàn bà Hy-lạp tốt bụng, vì bố đã xô nó xuống thuyền. Chiếc thuyền vội vã đưa bố con Bắtsây đến tàu đúng vào lúc người ta đã bắt đầu cất cầu thang lên tàu.

Một giờ sau, tàu đã đến đảo Egin, còn Aten ở phía sau chìm trong bộ màu sắc kì diệu hòa lẫn với nhau của buổi hoàng hôn Địa trung hải.

Tàu đi vòng vèo khá lâu và cuối cùng đã vượt khỏi Hy-lạp; qua mũi Malê, điểm cực nam châu Âu<sup>28</sup>. Hòn đảo cuối cùng giống như miếng bánh mì khô đã chìm trong lớp sóng màu tím hoa cà của eo Acsipen. Suốt hai ngày đêm không thấy bờ. Mặt trời mọc rồi lặn, vậy mà cái vòng tròn hoang

vắng của Địa Trung Hải dường như vẫn bất động, chỉ luôn luôn đổi màu sắc - từ sắc xanh thâm thẫm lúc rạng sáng đến sắc xanh lam rực rỡ buổi trưa và sắc hoa cà pha ánh đồng vào buổi hoàng hôn, nhưng không lẫn chút sắc lục nào như ở Hắc hải.

Ở đây ta đã cảm thấy gần châu Phi, cái lục địa khổng lồ nóng thiêu đốt, và nếu như không có gió, thực ra là gió nóng, nhưng vẫn được biển làm cho dịu đi, thì không dễ gì chịu nổi cái nóng ghê gớm, gần như vùng nhiệt đới này. Gió dồn những con sóng dài, nhẵn lì của biển Iôníc. Boong tàu óng ánh, đổi màu sắc một cách chậm chạp và đều đều, nhưng không chói gắt quá, thậm chí còn dễ chịu là đằng khác. Máy chạy đều. Chốc chốc, trên khoang mũi lại xuất hiện những người thợ đốt lò đã hết ca và họ dùng vòi phun tưới nước bện vào nhau. Cứ thấy cánh thợ đốt lò là Pêchya biết lúc ấy là mấy giờ. Nhưng thực ra, bây giờ là mấy giờ thì có nghĩa lý gì. Thời gian như ngừng trôi, cũng như chiếc tàu thủy vẫn cứ ở giữa cái vòng tròn xanh.

Pêchya đi khắp tàu. Thích nhất là len lỏi trên boong chở hàng, nơi có đàn bò cái. Pêchya như đi trên sân nuôi gia súc, trong cái lối hẹp giữa những đuôi bò. Những con bò cái uể oải đổi chân, cho thấy những móng guốc chẻ đôi, khe móng nhoe nhoét phân. Pêchya thú vị cảm thấy dưới chân mình không phải là sàn cứng của boong tàu, mà là lớp rơm lót lòng bùng.

Những đồng cỏ khô ép chiếm mất một phần boong, che khuất cảnh biển. Bị nung đốt dưới ánh nắng châu Phi, cỏ khô tỏa ra tất cả những mùi thảo nguyên nồng đậm. Pêchya rút trong đồng cỏ khô nén chặt một cọng cây từ bi hay ngưư bàng, vò trên lòng bàn tay, đưa lên ngửi, và nó cảm thấy như thể không phải mình đang đi tàu giữa Địa Trung Hải, mà đang ở một nơi nào tại Betxarabi, ở Budaki. Thật là kỳ lạ và thú vị khác thường.

Một việc nữa cũng thú vị là len qua cái chuông hiệu lệnh, lên ngay mũi tàu, nằm xuống mặt sàn nóng của boong tàu, thận trọng thò đầu ra ngoài thành tàu và nhòm xuống dưới. Ở lỗ thả neo thấy ló ra cái neo nom

như căng chân con quái vật, nhìn xuống dưới nữa thì thấy sóng mũi tàu không ngừng phá vỡ hết con sóng này đến con sóng khác. Bụi nước mẩn từ dưới ấy bắn lên mặt, cổ mũi sắt tanh tanh của sóng bị cày tung lên ở dưới sâu, còn ở bên dưới đường mớn nước, qua làn nước như xaphia lỏng, thấy mờ mờ lượn ra đường sóng tàu. Chỉ ở đây mới cảm thấy đầy đủ chuyển động của tàu, tốc độ của nó khiến ta choáng váng một cách dễ chịu như ngồi vòng đu quay. Pêchya sẵn lòng để hàng giờ nhìn xuống mặt nước loang loáng lướt đi và nghe tiếng đàn măng-đô-lin của anh thợ đốt lò trẻ tuổi người Ý tên là Piêripô. Piêripô có bộ răng trắng muốt, tóc xoăn và xanh như cây ngấy: hết ca làm, anh thường ngồi cười lên đồng xích thả neo và chơi đàn. Nghe tiếng măng-đô-lin hơi trầm, dịu dàng, ta đã cảm thấy trước hương vị của nước Ý.

Cuối cùng, Pêchya đã thấy nước Ý. Sáng tinh mơ, ở chân trời hiện lên một hình nón mờ đục. Đây là đỉnh Etua. Chẳng mấy chốc nó lớn lên, rộng ra, từ dưới biển nhô lên, một dải đất có núi nhấp nhô: đây là Xixin.

Càng đến gần bờ thì địa hình núi lửa âm đạm của vùng này càng lộ rõ, chẳng giống chút nào với nước Ý trong trí tưởng tượng của Pêchya.

Bằng mắt thường đã có thể nhìn thấy thành phố Catania ở trên sườn núi và cái bến cảng bị vây bọc bốn phía, bởi những dòng dung nham đã hóa đá, đen ngòm. Những dòng nhũ thạch này chảy cả xuống dưới nước, ánh phản chiếu của đá khiến nước có màu âm đạm.

Nước Ý đón tiếp các du khách của chúng ta không lấy gì làm niềm nở: đang có gió xirôccô, hay theo cách phát âm của người Ý là gió sô-rô-cô, thứ gió châu Phi rất khô và nóng. Nhiệt biểu chỉ ngót bốn mươi năm độ dương. Cũng như ở Ôđexxa, trên các đường phố lát những phiến đá hay chỉ là đục trong những dòng nhũ thạch, bụi bốc lên cuồn cuộn. Bầu trời đục đục, vàng úa, loáng màu chì. Lửa và ngựa, tai chùm những túi vải màu đỏ, thẳng vào những cỗ xe sang trọng, ủ rũ đứng trên quảng trường, gió thổi tạt tia nước ở đài phun và những Cái đuôi ngựa bụi bặm về cùng một phía.

Tháng hoặc mới có người chậm chạp đi qua đường dáng bộ thờ ơ. Ngay cả những người hướng dẫn tham quan ngồi trên rìa bể phun nước cũng không đủ sức đến gần các du khách, chỉ uể oải ra hiệu từ xa và trở vào những tập bư thiếp.

Trong vườn hoa thành phố, có tiếng cọt kẹt của những cây cọ, ngọn cây bị bẻ gập về một phía. Lá mộc lan gần như đen lấp lánh một màu sáng mờ. Trên các lối đi ngổn ngang những cành mộc lan gãy, với những bông hoa lớn đã chết lụi, nom như bằng sáp ong, lốm đốm những vệt mực rữa. Trong đám thông và nguyệt quế, những mảng mạng nhện nom như những miếng voan mỏng màu xám, và bao trùm lên tất cả là cảm giác nặng nề về sự có mặt của Etua.

Tốt nhất là trở lại tàu. Nhưng vì đã đọc thấy trong cuốn sách hướng dẫn rằng Catania ở đúng vị trí của thành phố Catan cổ bị dung nham vùi lấp hoàn toàn, nhưng vẫn còn lại di tích của khu Đại hội quốc dân, nhà hát và một số công trình kiến trúc khác của cổ La mã, Vaxili Pêtrôvits nhất quyết muốn cho các con xem những di tích ấy.

Đi ngược chiều gió, mệt lả vì nóng nực, mồ hôi vã ra như tắm, bố con Batsây đi rất lâu trên những đường phố chạy lên cao, mỗi lúc một khó đi, và rút cuộc đã thấy những thắng cảnh ấy. Nhưng hai thằng bé đã kiệt lực, đến nỗi không còn hiểu được gì, không còn thưởng thức được gì nữa.

Bố con Batsây không vào nhà bảo tàng. Họ có cảm tưởng như họ vẫn lang thang cả đời trong các thành phố tai ác này và trong lúc đó chắc là tàu đã bốc xếp hàng xong xuôi và có thể sẽ tiếp tục lên đường.

Nhưng do ảnh hưởng của gió xirôccô, công việc ở cảng chậm gấp ba bình thường. Tàu vừa mới làm xong việc đưa gia súc lên bờ, và muốn lên tàu, phải chen qua đàn bò đã kiệt lực, thậm chí không còn đủ sức rống lên, chỉ giương những cặp mắt ứa lệ nhìn chiếc mũ rơm của Pêchya, trong lúc gió xirôccô dựng ngược đuôi chúng lên và rít như còi bên sừng của chúng.

Nhưng hôm sau, khi vào eo Metxin và tàu bỏ neo ở cửa biển đối diện với thành phố Metxin, thì tất cả bỗng thay đổi như có phép màu!

Đây đã là nước Ý xinh đẹp của những bức thủy họa và du họa mà ai nấy đều biết. Bầu trời xanh lam, biển còn xanh hơn, những cánh buồm xiêu xiêu, những vách đá và bờ biển với những rừng cam và rừng ô-liu.

Từ cửa biển nhìn vào, thành phố Metxin nom cũng đẹp và hấp dẫn như Xixin, nhưng trong giây lát, Pêchya cảm thấy sự phân bố và số lượng các ngôi nhà có cái gì khiến nó lo ngại. Số nhà ít hơn nhiều so với mức có thể có. Ta đoán ra rằng giữa các nhà là những khoảng không gian chết, ẩn trong những lùm cây bụi hỗn độn.

Ngay chính cái tên “Metxin” dường như cũng chứa đựng cái gì khủng khiếp. Mãi đến khi lên bến, Pêchya mới thấy quá nửa thành phố là những đồng đồ nát.

Lúc ấy nó mới nhớ đến những tiếng mà ba năm trước cả thế giới đã kinh hãi nhắc đi nhắc lại: vụ động đất Metxin. Chính nó đã nhiều lần nói đến chuyện đó, nhưng không hiểu rõ lắm. Nó đã thấy những di tích đồ nát của Bidăngxô, cổ Hy-lạp, những lãnh địa của cổ La-mã, nhưng đây là những khối đá nên thơ, những kỷ niệm lịch sử, chỉ thế thôi, Những công trình ấy sụp đổ một cách chậm chạp, qua hàng nghìn năm. Những vật đó làm cho trí tưởng tượng phải ngạc nhiên, nhưng để lại cảm giác giá lạnh trong tâm hồn. Còn bây giờ Pêchya thấy di tích của các công trình xây

dựng mới: cách đây không lâu đây còn là những khu nhà ở, vậy mà bây giờ đã là những đồng gạch vụn.

Sự hủy diệt cả một thành phố cùng với hàng chục vạn sinh mạng đã diễn ra trong mấy phút và không còn để lại cả những tháp pháo đài, cả những cột đá cẩm thạch, không có gì hết, ngoài những mảnh thảm hại của những vách nhà với những màu giấy bồi tường, những thanh cốt vách, kính vỡ và những mái tôn cong queo bây giờ mọc đầy cầu khí và lu lu. Đây là một thành phố bị hủy hoại đầu tiên mà Pêchya được thấy, không phải là một thành phố cổ vĩ đại nào trong sách giáo khoa lịch sử, mà là một thành phố hoàn toàn bình thường, thậm chí là một thành phố Ý hiện đại không to lắm, dân cư là những người Ý rất bình thường.

Và rất nhiều năm sau, khi đã lớn, thậm chí đã đứng tuổi trước cảnh đổ nát khủng khiếp của các thành phố châu Âu, Pêchya vẫn không thể quên cảnh đổ nát của Metxin.

Khắp nơi bày ra cảnh bần cùng đáng kinh sợ của nước Ý, cảnh bần cùng được che đậy một phần bởi thực vật phương nam và cũng bớt thảm hại nhờ những màu sắc rực rỡ của mùa hè Xixin. Cho đến lúc ấy, phần lớn dân Metxin vẫn sống trong những nhà ván, lều, nhà lợp cỏ dựng nên bằng những gì còn sót lại của các ngôi nhà. Chỗ nào cũng có quần áo rách đủ các màu lủng liểng trên dây. Dê đi lại trên những ngọn đồi đầy bụi cây, rác rưởi. Những đứa trẻ gần như trần truồng, mắt long lanh như than đá chạy trên những đường phố bị phá hủy, bới những đồng đổ nát, mong tìm được cái gì quý giá.

Ở chỗ những cửa hàng đã bị phá hủy bây giờ có những nhà kho, ở đó người ta bán bưu thiếp, nước chanh, than, ô-liu. Bố con Bắtsây đi trên những đường phố nóng rẫy của cái thành phố gần như chết; một đám người đánh cá, người chở thuyền và trẻ em vây bọc lấy họ. Đám người này nắm tay các du khách mỉm cười và nhìn vào mặt họ, không ngừng thốt lên khúc ca ngâm giòn giã bằng tiếng Ý. Đây không phải là những người hướng dẫn tham quan, không phải những hành khách; và không thể hiểu được họ



muốn gì. Họ đặc biệt hơn hờ sờ mó cái áo va rơi của Pêchya, ve vuốt cái cổ áo thủy thủ của nó, đồng thời thi nhau nhắc đi nhắc lại: “Marinaiô ruxxô! Marianiô ruxxô”.

Vaxili Pêtrôvits nhớ lại: trong thời gian động đất có một đội tàu Nga đỗ ở cửa biển Metxin, và các thủy thủ Nga đã biểu lộ tinh thần hy sinh anh hùng để cứu dân của cái thành phố bị hủy diệt.

Bây giờ, thấy cái áo thủy thủ của Pêchya và căn cứ vào nhiều đặc điểm, biết bố con Batsây là người Nga, dân thành phố bày tỏ với người Nga và đặc biệt là với chú thủy thủ nhỏ tuổi lòng cảm phục và biết ơn của họ.

Bằng những lời lẽ mà bố con Batsây không hiểu và bằng những điệu bộ có thể hiểu được, họ miêu tả cảnh động đất khủng khiếp và thành tích của các thủy thủ Nga xông vào các tòa nhà cháy cứu người bị vùi lấp.

Một bà già Ý tóc bạc, y phục rách rưới, lưng đeo cái bình đất lớn chen vào đám đông và đưa cho bố con Batsây một cái khay trên có ba cốc nước mát ácva Frexka! thứ duy nhất mà bà có thể đưa ra để biểu lộ lòng biết ơn của bà đối với người Nga. Lòng Pêchya tràn ngập niềm tự hào, nó tiếc rằng nó không đội chiếc mũ thủy thủ do chú Fêđya may cho, và nó cũng tiếc rằng trên chiếc mũ ấy không còn dải băng thánh Gioocgiơ.

- Graxiê, ruxxô! - những người Ý vừa nhắc đi nhắc lại vừa bắt tay Vaxili Pêtrôvits, Pêchya và Pavlik, cảm tình của họ hoàn toàn dễ hiểu.

Nhưng còn nghe thấy cả một câu gì nữa không rõ:

- Epviva là rivôlutsiône, epviva la rēpubblika ruxxa!

Có lẽ bộ râu rối bù của Vaxili Pêtrôvits, cái kính cặp mũi gọng thép của ông, chiếc áo kôxôvôrôtka bình dân dưới áo vét tông bằng tuyt-xơ của ông khiến những người phu thuyền Metxin: liên tưởng tới hình ảnh người cách mạng Nga rực rỡ ánh hào quang của năm một ngàn chín trăm linh năm - quang vinh không tắt của Praxnai<sup>29</sup> và của chiến hạm “Pôchômkin”<sup>30</sup>.

Buổi tối, “Palermô” nhổ neo, qua eo Metxin vào biển Tirren, đi thẳng về Naplơ điểm cuối cùng của chuyến đi.

XXI

PLINH CHÁU<sup>31)</sup>

Đêm ngọt ngào và đen kịt đến nỗi ngay cả bầu trời sao bao la cũng không thể làm loãng phần nào bóng tối mà con tàu dường như lơ lửng trong đó, chỉ có bọt nước trắng như tuyết lấp lánh ở đuôi tàu, sự di chuyển nhịp nhàng khó nhận thấy của boong tàu và tiếng rào rào của sóng chạy dọc thành tàu khiến ta biết tàu đang lướt trên nước, chứ không phải là đang bay.

Có lẽ đây là đêm cuối cùng đi tàu, vì thế Pêchya mãi không ngủ được, nó cứ đi lại mãi ở cái chỗ nó ưa thích trên boong thượng, gần buồng lái. Người thủy thủ đứng trợ trợ như tượng, một tay đặt lên cần bánh lái, Pêchya thích theo dõi hoạt động của anh, rình cái phút khó hiểu, bí ẩn, khi mà đột nhiên, không có nguyên nhân gì rõ rệt, người thủy thủ lần hai tay, quay bánh lái đi một chút. Tay lái quay một cách nhẹ nhàng, không tiếng động, nhưng lập tức, ở chỗ nào phía dưới, không xa lắm động cơ bắt đầu hoạt động, có tiếng xả hơi ngắn ngủi, xích loảng xoảng và những thanh thép trườn trong ổ dầu, làm tấm lái nhích đi một chút. Như vậy, là tàu đã rời khỏi hướng cũ và bánh lái sửa lại hướng đi.

Lạ nhỉ: tàu vẫn đi đúng hành trình vậy mà bỗng nhiên lại chệch hướng. Những sức mạnh bí ẩn nào của tự nhiên đã ảnh hưởng đến chuyển động thẳng cơ học của tàu? Gió ư? Dòng nước ngầm ư? Chuyển động quay của trái đất ư? Pêchya không rõ, nhưng những lực lượng vô hình ấy tồn tại và hoạt động ở quanh đâu đây và người ta có thể đấu tranh với chúng, chỉ riêng điều ấy cũng khiến Pêchya kính trọng người lái và càng kính trọng chiếc địa bàn mà chốc chốc người lái lại nhìn vào.

Mãi đến giờ thẳng bé mới hoàn toàn hiểu được giá trị lớn lao của chiếc địa bàn, cái dụng cụ đơn giản thần kỳ, do thiên tài của con người tạo ra để đấu tranh với các lực lượng đen tối của thiên nhiên. Cạnh bánh lái, có một cái thùng bằng đồng đặt trên giá gang, mặt thùng có tấm kính được chiếu sáng rực bằng những ngọn đèn điện giấu kín, dưới tấm kính ấy là cái vòng tròn giấy đặt trên một cái trụ nhỏ, vòng giấy có chia độ và phần mười độ.

Một chiếc thước bằng đồng, do người hoa tiêu đặt vào, xác định hướng đi, chỉ cần tàu hơi chệch hướng là các độ chia lẫn lộn và người lái lập tức chỉnh lại.

Lúc này cái thước đặt chĩa thẳng về Naplơ. Tuy xung quanh tối đen như hũ nút, tàu vẫn vững vàng thả hết tốc độ đi về phía trước, muốn bù lại thời gian đã mất ở các chỗ tàu dừng lại.

Bỗng một ngọn lửa ở rất xa về phía trước, không giống ngọn hải đăng, cũng không giống ngọn đèn phía trước của con tàu đang đi ngược trở lại. Ánh lửa gần như đỏ và không đều. Nó cháy một thời gian rồi tắt, nhưng hai phút sau lại bật lên, cháy một lúc rồi lại tắt, và cứ như thế, qua những quãng thời gian đều nhau, nó tắt chầm chậm và lại chầm chậm bật lên, mỗi lúc một to hơn. Cảnh tượng đó cũng tương tự như ta cho vào mồm một que diêm đang tắt, thở hơi và đầu que diêm rục hồng lên qua các kẽ răng.

Bây giờ sóng và rìa dưới của những đám mây đã hơi sáng lên và dường như hơi nóng từ đấy tỏa ra.

- Ôi, cái gì thế?

- Xtrômbôli - tiếng nói quen thuộc của người thuyền phó thứ nhất vừa lên boong thượng - famôdôvuncanô Xtrômbôli! - ông ta nhắc lại với giọng thống thiết và đưa cho Pêchya cái ống nhòm lớn của người đi biển, qua ống kính đen của chiếc ống nhòm thoáng hiện lên ngọn lửa đỏ của Xtrômbôli.

Pêchya dùng ống nhòm nhìn ngọn núi lửa đỏ đã ở ngang tầm con tàu. Đúng lúc ấy, từ núi lửa vọt ra ngọn lửa chiếu sáng rõ rệt của miệng núi lửa, chẳng khác gì lửa vọt ra từ ống lửa của ấm Xamôva, và thậm chí Pêchya tưởng chừng như nó nghe thấy tiếng ì ầm dưới lòng đất và cảm thấy hơi nóng của núi lửa phun, nhưng đấy chẳng qua là nó tưởng tượng ra thôi.

Chẳng bao lâu, Xtrômbôli đã lùi hẳn về phía sau, nhưng một thời gian lâu, giữa bóng tối mịt mù vẫn còn nom thấy hơi thở rục lửa của nó rọi ánh sáng dữ dội xuống sóng và mây.

Pêchya vui sướng rộn ràng: chính mắt nó nhìn thấy núi lửa đang phun, núi lửa thực sự! Không phải chú học trò trung học nào cũng có thể khoe điều đó. Nói gì đến học trò: Chắc chắn là không một thầy giáo nào trong đời đã từng thấy núi lửa thực sự ở gần đến thế. Ngay cả thầy dạy địa, ngay cả bản thân ông hiệu trưởng. Ông đốc học thì chắc là đã thấy, nhưng còn ông thanh tra các trường công thì chưa chắc. Lạy Chúa, bác sẽ nói gì khi biết Pêchya đã nhìn thấy núi lửa. Những người quen sẽ nói gì! Ngay cả Gavrik sẽ không dám nhe mũi một cách miệt thị, phun một tia nước bọt dài qua kẽ răng và dè bieu: “Nói dóc”! Tiếc rằng không có người làm chứng; trừ người lái và thuyền phó thứ nhất. Bố và Pavlik ngủ quên không được thấy núi lửa ấy thế mà lại hay. Bây giờ trong ba bố còn ưu thế hoàn toàn về phía Pêchya.

Pêchya chờ cho núi lửa khuất hẳn, khi ấy nó mới từ trên boong thượng đâm bổ xuống thích thú; cảm thấy trước sự kém cạnh của Pavlik và sự đắc thắng của mình khi nó xộc vào buồng tắm và nói: “Aha, tao vừa thấy núi lửa, vậy mà mày ngủ không được xem!”.

Nhưng hồi ôi, sự đắc thắng ấy không thành sự thật, tất cả hành khách đã lên boong từ lâu, còn Pavlik được một sĩ quan thân với nó đánh thức, đang ở đang cuối tàu, tì cằm lên hàng tay vịn, vờ chú ý: nghe bài phổ biến khoa học của bố về cái núi lửa vừa thấy.

Thế là Pêchya vào buồng tàu để tranh lấy phần là người trước tiên báo tin cho bác biết cảnh tượng vừa trông thấy. Nó lấy trong túi xách ra tờ bưu thiếp Côngxtăngtinôpôn đẹp nhất, có ảnh tháp Calata và viết: “Bác thân mến! Chắc bác không tin rằng cháu vừa thấy một núi lửa thực sự đang phun...”

Pêchya dừng lại, mặc cả một chút với lương tâm và viết: “Nó phun lửa”.

Tuy vậy bản thân Pêchya tin rằng núi lửa quả là đã phun khi Pêchya cầm lấy bút chì, nó phờn chí đến mức sẵn sàng viết kín đặc cả bưu thiếp,

miêu tả thật đẹp cảnh núi lửa phun giữa biển. Nhưng vừa viết xong mấy lời trịnh trọng ấy ở trên thì cảm hứng của nó cạn kiệt.

Thực ra, tất cả những gì về núi lửa phun đã được miêu tả cặn kẽ trong sách giáo khoa địa lý của Plinhi-cháu, và Pêchya không dám cạnh tranh với nhà văn La mã xuất sắc một thời ấy, nhất là Plinhi miêu tả cảnh núi lửa phun thực sự, còn Pêchya phải miêu tả cảnh núi lửa phun tưởng tượng. Cho nên, viết xong “Nó phụt lửa ra!” Pêchya viết: “Đứa cháu rất yêu bác, Pêchya” và cất bưu thiếp vào xấp, định bụng lúc có dịp là bỏ ngay vào hòm thư.

Như vậy, sự miêu tả của Pêchya về núi lửa phun tuy thua xa Plinhi-cháu về tính xác thực, nhưng hơn đứt về tính ngắn gọn cổ điển.

XXII

NAPLO VÀ NGƯỜI NAPLO

Ban ngày, ở phía trước xuất hiện mấy hòn đảo khá cao lờm chờm đá. Trong ánh nắng trắng bạc đầy hào quang lóa mắt, mấy hòn đảo ấy nom như những hình bóng lờ mờ trong không trung, màu thanh thiên đậm nhạt khác nhau: đảo gần thẫm màu hơn, đảo xa màu sáng hơn.

Tàu chạy hết tốc lực. Dọc đường, sau khi đã trả lên bờ tất cả hành khách đi dưới hầm tàu, các boong chở hàng được rửa sạch bóng bằng nước và cát, các ngưỡng cửa và cầu thang lấp lánh ánh đồng nóng rực, màu sắc tươi những phao cứu và xuống đều phủ vải bạt buộc dây thật chặt, lá cờ Ý phấp phới một cách vui vẻ ở đuôi tàu, “Palermo” lại có vẻ sang trọng của chiếc tàu chở khách vượt đại dương.

- Capri, Ixchya, Prôxida - Vaxili Pêtrôvits gọi tên các hòn đảo tàu đi qua khi vào vịnh Naplơ.

- Núi Vêduyvoer! - Pavlik gào toáng lên.

Đúng là núi Vêduyvoer. Bóng dáng màu xanh xám của nó với hai cái đỉnh thoải thoải và khói màu lưu huỳnh trên một đỉnh hiện rõ trong sương mù lung linh ánh nắng. Sương mù loãng dần mất hẳn, cho thấy thành phố Naplơ và hàng trăm tàu đỗ ở cảng và cửa biển.

Một đàn hải âu đã ào tới phía trên “Palermo”, những con chim trắng đẹp giang rộng cánh lướt đi, vừa bay vừa đớp những mẩu rau ném lên từ cửa nắp nhà bếp. Thực tình Pêchya đã chán ngấy tàu thủy. Lúc đầu con tàu chứa đựng bao nhiêu điều mới mẻ, thậm chí là bí mật, bây giờ, cuối chuyến đi dài, Pêchya thấy nó không còn thú vị. Nhưng rời tàu lên cái sân lát của thuế quan thì cũng tương tự như tên tù ở Siông, Pêchya bỗng nhớ tiếc cái nhà tù của mình.

Thằng bé cảm thấy đau lòng khi phải chia tay với con tàu đáng chán, với tất cả các xó xỉnh hấp dẫn của nó, với những mùi đặc biệt của nó, thậm chí với những tấm ván rất dài và hẹp bằng gỗ giẻ gai mộc cửa boong tàu, những tấm ván này bao giờ cũng được đánh bằng cát cho kỳ sạch tinh, các khe hở ở giữa đều trát nhựa.

Trong thời gian kiểm tra thuế quan, Pêchya cứ sợ tay viên chức Ý tìm thấy lá thư trong túi xách của nó, và khi ấy sẽ xảy ra chuyện gì kinh khủng. Nhưng hành lý quá giản dị của bố con Bắtsây không làm cho các quan chức thuế quan nghi ngờ. Khi dùng chiếc chìa khóa nhỏ mở cái bao hành lý căng phồng của mình, Vaxili Pêtrôvits đã hoàn công làm ra vẻ bất cần, lánh xa cái bao của mình, toàn thể dáng vẻ của ông như muốn nói: “Nếu ông nghi ngờ chúng tôi buôn lậu thì các ông có thể thấy rõ là các ông lầm”.

Những người viên chức Ý thậm chí không ngó đến các tác phẩm tinh vi đó của nghệ thuật làm bao hành lý của Ôđexxa. Lúc đi qua y chỉ thọc

ngón tay cái vào nó, còn người nhân viên đi sau dùng phấn vạch một vòng tròn lên từng vật, sau đó bố con Batsây tha hồ mang hành lý đi đâu tùy ý.

Hành động đó biểu thị thái độ khinh miệt, xúc phạm, bởi vì với nhiều du khách khác, phần lớn là khách đi vé hạng nhất, người ta mở những chiếc va-li lỏng lẫ và rương hòm đi đường dán nhãn hiệu các khách sạn, lục lộn những đồ quý, lôi ra những tấm khăn san Xiri, những hộp thủy tinh đựng thuốc lá Thổ-nhĩ-kỳ, những hộp trứng cá ép của Nga và đòi nộp thuế với thái độ kính trọng.

Lưng đeo xách treo núi, bố con Batsây chung sức lôi cái bao hành lý, căng quá mức của họ ra cái quảng trường nóng rực (việc ấy không đến nỗi vất vả lắm) và lập tức họ lọt vào giữa đám người chiêu hàng luôn mồm gào hét như lên cơn thần kinh.

Bọn này đội mũ cát-két có kết giải mang tên khách sạn mà họ đại diện. Có lần Pêchya đã từng thấy cảnh tượng tương tự khi nó đón bà ở ga Ôdexxa. Lần ấy nó hết sức buồn cười thấy những người chiêu hàng gào hét om sòm tranh nhau lôi tay một ông khách sang, còn ông khách thì cứ ghì cái ô vào cằm.

Nhưng những người chiêu hàng Ôdexxa nói chung khá rụt rè, tuy là tất bật nhưng không bì nổi với những người chiêu hàng Naplơ. Những người chiêu hàng Naplơ đông gấp ba, tàn nhẫn gấp bốn. Họ hung hăng gào thét: “Khách sạn lớn: Công-ti-năng-tan! Givornô! Vêduyvơ! Oten đi Rômal Oten đi Eirentxêê! Oten đi Vênêxia!” - họ xông vào Vaxili Pêtrôvits, vùng trên đầu những tập quảng cáo hoa rất đẹp, dùng tất cả các thứ tiếng châu Âu, hứa hẹn với khách nào là giá cực rẻ, tiện nghi chưa từng thấy, những phòng nhìn ra núi Vêduyvơ, bàn ăn gia đình, bữa ăn sáng không phải trả tiền, chuyến tham quan Pompêi.

Vaxili Pêtrôvits ra hiệu cho những người khuân vác, nhưng không ăn thua gì. Họ mặc áo blu xanh có biển hiệu trên ngực, ngồi trên những tấm đá dưới tường và hoàn toàn thản nhiên nhìn những người chiêu hàng xâu xé các vị khách ngoại quốc không được ai bảo vệ. Vaxili Pêtrôvits thử tìm



cách chen đến chỗ những người đánh xe, thậm chí ông đã chen được tới nơi, nhưng những người đánh xe cũng thản nhiên như những người khuân vác, vẫn ngồi trên ghế xà ích với những bàn tính, hút những điếu xì gà dài hôi nồng, và không một người nào muốn giúp đỡ Vaxili Pêtrôvits.

Hơn thế nữa, khi ông toan đặt chân lên bậc một chiếc xe thì người đánh xe thậm chí còn làm vẻ mặt dữ tợn, giật chiếc mũ phớt cũ kĩ trên đầu và kiên quyết khua chiếc mũ trước mũi Vaxili Pêtrôvits, thét lên “Nô xinho, Nô!” đến nỗi Vaxili Pêtrôvits phải lùi lại.

Thái độ thứ hai khó hiểu của những người đánh xe và khuân vác khiến cho khách lo ngại. Vaxili Pêtrôvits không biết nghĩ thế nào. Sau này mới vỡ lẽ ra rằng bố con Batsây đến Naplơ đúng vào ngày ở đấy nổ ra cuộc đình công của những người đánh xe, công nhân khuân vác và nhân viên phục vụ trên xe điện để phản đối chính phủ Ý chuẩn bị chiến tranh với Thổ-nhĩ-kỳ.

Nhưng điều đó cũng không làm cho bố con Batsây thoải mái hơn, vì có lẽ những người chiêu hàng tán thành việc nước Ý chiếm Friplôten và không đình công trong ngày ấy. Tuy vốn khinh miệt cảnh sát, lúc ấy Vaxili Pêtrôvits sẵn sàng nhờ hai viên cảnh sát kia giúp đỡ. Hai viên cảnh sát ấy đeo súng carabin<sup>32</sup>, đội mũ hình tam giác, mặc quần đen có đường viền đỏ, giống nhau như đúc. Cả hai đều có ria và mũ như mũ con rối. Nhưng trong lúc đó, mọi việc đã được thu xếp ổn thỏa.

Một người chiêu hàng nhỏ bé, béo tốt và láu cá chợt nghĩ ra rằng đường đến trái tim ông bố xuyên qua lòng yêu con, anh ta liền kiệu Pavlik lên vai, mặc cho nó đá hậu lung tung, vai kia anh ta vác bao hành lý bằng vải kẻ ô vuông và phi vào một ngõ phố. Vaxili Pêtrôvits và Pêchya đâm bố theo người đó, và sau bốn mươi phút truy đuổi mệt lử, họ đã ở “Enplanat ôten”. Cái tên ấy lấp lánh trên mũ người chiêu hàng béo tốt tháo vát nọ.

Cuối cùng, khi đã đưa được Pavlik và bao hành lý về đến nơi, người to béo lập tức treo mũ lên cái đỉnh phía trên bàn giấy, và như vậy là người chiêu hàng đã biến thành chính ông chủ cơ sở kinh doanh. Chẳng bao lâu sau, khách được biết ông ta còn kiêm cả bốn chức vụ: hầu bàn, nấu bếp,

hầu phòng và gác cửa, tóm lại ông ta là toàn bộ nhân viên khách sạn, trừ trách nhiệm hầu phòng và thủ quỹ do vợ ông ta đảm nhiệm.

“Explanat ôten” nằm giữa cửa hàng của một người buôn đồ cũ và một quán ăn rẻ tiền - Torattoria. Nó ở trong một ngõ hẹp đến nỗi không thể nào cho hai xe đi song hàng trong ngõ được. Ấy là nói vậy thôi chứ cả ngõ chỉ là cái thang có những bậc đá rộng mòn nhẵn. Giữa các ngôi nhà cao nhưng rất hẹp, la liệt những quần áo lót nhiều màu phơi trên dây, và mặc dù xung quanh là những màu sắc rực rỡ nhất của tháng sáu ở Naples, trong ngõ vẫn tối tăm, ẩm ướt, còn trong cửa sổ quán ăn thậm chí còn thấp ngọn đèn khí màu lá mạ.

“Explanat ôten” gồm bốn buồng, có cửa lớn và cửa sổ thông ra cả nhà cầu lồng kính ở sân trong. Sân này rất giống các sân ở Ôdessa, chỉ khác cái là trúc đào và đỗ quyên mọc thẳng từ dưới đất lên chứ không mọc trong chậu màu lá mạ, còn thùng rác không phải chỉ đầy những mẫu rau, ruột cá, mà còn đầy những vỏ sò, vỏ tôm rỗng màu đỏ và những miếng chanh to bổ đôi đã vắt hết nước.

Nhìn thấy lớp giấy bồi tường có vết rệp, hai cái giường đáng tởm có treo màn, và cái chậu rửa tay đã tróc sơn, vẽ hình phong cảnh vịnh Naples. Vaxili Pêtrôvits chộp lấy bao hành lý và sẵn sàng chạy ngay ra khỏi cái ổ chuột này, nhưng ông đã hết hơi sức. Ông ngồi xuống cái ghế mây lung lay, mở cuốn hội thoại, bắt đầu mặc cả. Chủ nhân đòi mười lía một ngày. Vaxili Pêtrôvits trả một lía. Cuối cùng ngã giá là ba lía so với giá phải chăng thì chỉ đắt có một lía. Bây giờ, không để mất thời gian quý báu, có thể đi xem các thắng cảnh. Nhưng Vaxili Pêtrôvits cảm thấy ông khó lòng rời ghế đứng lên, Mãi đến giờ, ông mới hiểu chuyến đi biển lâu dài thoạt đầu tưởng là nhẹ nhàng và thuận tiện đến thế, đã làm ông mệt mỏi đến mức nào. Ông gắng gượng lần sang giường và ngồi một lúc dưới cây thập ác mắt đỏ lên vì buồn ngủ, và ông lấy mùi xoa lau kính. Có lẽ ông vẫn còn hy vọng thắng được sự mệt mỏi, nhưng rút cuộc không thắng nổi.

- Này, các con - ông nói, miệng mỉm cười ngượng ngập – bố sẽ ngủ chừng nửa giờ. Bố khuyên các con cũng ngủ đi. Bỏ dép ra, nằm lên giường.

Pavlik cũng đã riu mắt lại sau chuyển đi bắt buộc trên vai người chiêu khách, nó ngoan ngoãn cởi dép. Nhưng Pêchya nóng lòng muốn ra phố. Nó muốn mau mau gửi thư: lá thư Gavrik trao cho và tờ bưu thiếp gửi cho bác, trong đó có miêu tả cảnh núi Xtrômbôli đang phun lửa.

Lúc đầu, ông bố hoảng, nhưng Pêchya nói một cách hết sức nghiêm trang rằng nó không còn bé bỏng gì nữa, nó làm dấu chữ thập trước cây thánh giá với vẻ mặt sùng tín sâu sắc, hứa rằng nó chỉ mua một cái tem và trở lại ngay, đến nỗi cuối cùng bố phải đồng ý và trao cho Pêchya một đồng lia Ý bằng bạc rất đẹp để nó gửi thư. Thấy thế Pavlik vàng mắt ra:

- Còn con? - Nó nói nhanh và đi dép vào.

- Mà sẽ ngủ - Pêchya đáp một cách lạnh lùng.

- Tôi không hỏi anh, mà hỏi ba kia.

- Lạy Chúa tôi! - ông bố sợ hãi kêu lên.

- Sao? - Pavlik méo xệch mồm đi, chỉ chực òa khóc.

- Sao là thế nào? - ông bố nói một cách nghiêm khắc.

- Sao Petka đi được còn con thì không?

- Trước hết, không phải là “sao”, mà “vì sao”, đã đến lúc phải học nói tiếng Nga cho đúng, hai nữa, không phải là Petka, mà Pêchya.

- Thì xin vâng - Pavlik sẵn sàng đồng ý - Vì sao Pêchya đi được, còn con thì không?

- Đúng, nhưng anh ra phố có việc, anh phải gửi thư, còn em chỉ đi chơi nhón thôi. - Pêchya nói, lên giọng răn bảo.

- Nhưng em cũng cần gửi thư thì sao? Ba ơi, cho con đi!

- Nhất quyết không! - Ông bố nói dứt khoát, vì thế Pavlik cảm thấy có hy vọng.

Thường thường, sau mấy tiếng “nhất quyết không”, ông bố nghĩ một chút rồi nói thêm: “Tuy nhiên, nếu con hứa với ba rằng con sẽ cư xử đứng đắn...” hay một câu gì đại loại như thế,

- Lời thề danh dự cao cả - Pavlik nói nhanh và nó đã phạm sai lầm.

- Đã bao lần bố nói với con rằng con không bao giờ được thề! Lời thề làm mất phẩm giá của người thề thốt! Khi hứa, không bao giờ nên thêm những tiếng danh dự cao cả. Tất nhiên là lời hứa của một người đứng đắn chỉ có thể là lời hứa danh dự và cao cả.

- Vậy con xin hứa! - Pavlik thốt lên một cách trịnh trọng nóng nảy cài dép, và lại phạm sai lầm: nó đã hấp tấp quá.

- Con hứa cái gì nào?

- Con hứa sẽ xử sự đứng đắn.

- Cần nhất là không được rời Pêchya một bước.

- Con sẽ không làm như thế.

- Không làm như thế nào kia?

- Không rời Pêchya một bước - Pavlik chữa lời.

- Nếu thế thì lại là việc khác.

- Và nó phải nghe lời con, - Pêchya chen vào - nếu không con sẽ không đi với nó, vì nhất định nó sẽ lạc và con lại phải chịu trách nhiệm về nó.

- Em không lạc, - Pavlik nói.

- Không, em sẽ lạc mà! Lần nào cũng lạc.

- Thế lần trước ai lạc ở Ôđexxa: suýt nữa bố với anh em mình phải ở lại bên, bác suýt phát điên lên!

- Đừng có bịa!
- Em không bịa.
- Các con ơi, thôi đừng cãi nhau nữa.
- Con cãi nhau đâu, Petka đấy chứ ạ.
- Nếu vậy thì cả hai không được đi đâu cả.
- Không, không, ba ơi! - Pavlik vội nói lí nhí - Con xin hứa sẽ nghe lời anh ấy.
- Bảo gì cũng nghe chứ? - Pêchya hỏi lại, nó vốn thích chỉ huy.
- Vâng.
- Nghe tất chứ?
- Tất - Pavlik nói giọng hơi cáu.
- Nhớ lấy nhé - Pêchya nói một cách trịnh trọng và nghiêm nghị.
- Thế thì đi đi, đi đi, vì lòng yêu Chúa - ông bố vừa nói bằng giọng buồn ngủ, vừa ngả người xuống giường dưới cái màn lỗ lã lã - Khéo kéo lạc đường đấy - ông nói thêm, hầu như không ra tiếng...

Khi Pavlik và Pêchya xuống thang thì đã nghe thấy tiếng ngáy của bố.

Dĩ nhiên là chúng lạc.

Ra phố, lấy quyền người lớn, Pêchya dắt tay Pavlik, Pavlik không chịu nổi cái lối trịch thượng ấy, nhưng nó buộc phải tuân theo, vì nó đã thấm nhuần câu tục ngữ bố nó thường hay nói: “Đã hứa thì giữ lấy lời, không hứa thì hãy kiên quyết”.

Thoạt tiên, hai đứa đi mua tem, việc ấy không đơn giản như ở Nga: ở Nga, bất cứ hiệu tạp hóa nào cũng bán tem. Ở đây có nhiều hiệu tạp hóa hơn, nhưng có lẽ các cửa hiệu này không bán tem thư. Không một người bán hàng nào hiểu được Pêchya cần gì, tuy Pêchya nói tiếng Ý khá lưu loát: nó đã học được thứ tiếng đó ở nhà ăn trên tàu.

- Prêgô, xinhorê... - Pêchya nói một cách rời rạc, nhưng mắt lộ vẻ sợ hãi - prêgô, xinhorê, cho cháu mua... una - Còn “una” cái gì thì nó không diễn đạt được! nó không biết tiếng Ý “tem thư” gọi như thế nào.

Thế là nó rút lá thư trong túi ra, nhấm nước bọt vào đầu ngón tay và miêu tả rất nghệ thuật việc dán con tem tưởng tượng lên lá thư. Thậm chí nó còn dấm tay vào góc lá thư, miêu tả việc đóng dấu bưu điện vào tem thư. “Ông hiểu không, una tem... una tem”. Đáp lại, người bán hàng giơ hai tay lên, làm một điệu bộ như trên sân khấu, lối diễn cảm thuần túy có tính chất Naplơ và tuôn ra một tràng liến thoắng khiến Pêchya chẳng hiểu gì cả, mặc dù thằng bé cũng có chút vốn tiếng Ý. Cảnh đó lặp đi lặp lại đến mười lần, cho đến khi rút cuộc, ở phố thứ ba hay thứ tư, hai đứa đến một cửa hàng rượu vang trong ngoài treo đầy những chùm chai lớn nhỏ - những cái chai hình chiếc đàn măng-đô-lin bọc vỏ rơm - ông chủ dẫn hai đứa đến góc phố, trở tay về một nơi nào ở đằng xa, tuôn ra một tràng câu nói dài như trên sân khấu, trong đó chỉ có một từ duy nhất ít nhiều hiểu được: “poxta sentr'alê” - nghĩa là bưu điện trung tâm.

Hai thằng bé đi theo hướng đã chỉ. Chốc chốc Pêchya lại giữ khách đi đường lại và nghiêm nghị nhìn Pavlik, hỏi:

- Prêgô, xinhorê, đôy'e la pôxta sentr'alê?

- Một số người hiểu, còn một số người không hiểu, nhưng dù sao họ cũng cố tìm mọi cách giúp hai người ngoại quốc trẻ tuổi muốn mua tem thư.

Nói chung người Naplơ thật đáng quý: họ là những con người nồng nhiệt, nhạy cảm, tuy hơi tất bật. Cửa đáng tội họ không giống người Naplơ mà hai thằng bé hình dung qua tranh: đàn ông thì đẹp trai, mặc quần cộc, áo sơ mi rộng bằng vải điều, tóc xoắn buộc những tấm khăn màu đỏ, đàn bà thì rất xinh, choàng khăn thêu ren.

Đây là những người hoàn toàn bình thường! đàn ông mặc vét-tông đen và đội mũ bạc màu, đàn bà mặc jắc-két ngắn và phần lớn không đội mũ.

Đàn ông có một đặc điểm chung: áo không cổ: ở phía trước, trên áo sơ mi bằng vải mỏng chỉ có một chiếc cúc. Còn đàn bà thì trang sức bằng các loại san hô.

Thông cảm nồng nhiệt với Pêchya, họ bỏ công bỏ việc ồn ào vây quanh hai thằng bé và dẫn chúng đến bưu điện chính. Cứ đến mỗi góc phố, đám đông lại dừng và bắt đầu sôi nổi thảo luận xem nên tiếp tục đi qua phố nào, Những người Naplơ vừa nói liến thoắng với nhau vừa lôi hai thằng bé về những hướng khác nhau, thành thử nếu hai đứa không nắm chặt tay nhau thì chắc chắn đã bị lôi mỗi đứa đi một ngả. Luôn luôn có thêm người nhập vào đám đông. Phía trước, như dẫn đầu đội nhạc trung đoàn có những thằng bé rách rưới, nước da ngăm đen, vừa chạy giật lùi vừa nhảy múa như những con quỉ con, chốc chốc lại vấp ngã. Phía sau là một ông già quay đàn sarmanka<sup>33</sup>, miệng ngâm điệu xì gà dài hồi nồng trong bộ ria mép màu vàng lốm đốm bạc.

Họ không đi trên vỉa hè nữa, mà đi ở giữa lòng đường. Những người tò mò ló ra cửa sổ, và khi biết rõ đầu đuôi, họ hăm hở làm điệu bộ, chỉ con đường ngắn nhất đến trạm bưu điện chính. Một xinhorina tốt bụng đã lấy mùi xoa lau cái cổ mướt mồ hôi của Pavlik và âu yếm gọi nó là “bambino”.

Ở đây có cả những con chó không đeo cổ dề, nom cũng đáng sợ như chó ở Côngxtăngtinốpôn. Nói chung, cảnh tượng này đã bắt đầu có vẻ như một vụ lộn xộn trên đường phố.

Pêchya thậm chí hơi hoảng. Điều duy nhất giúp nó giữ được can đảm là nó có ý thức rằng nó là anh và phải chịu trách nhiệm với bố về Pavlik. Nó quay ngang quay ngửa trong đám đông, tiếp tục nói chuyện bằng tiếng Ý, và để cho hùng hồn hơn, nó dùng xen cả những câu tiếng Pháp trong sách giáo khoa của Margô, và những câu tán thán Nga.

- Xi, xinhorinô, xi, xinhorinô - Thấy nó lo lắng, những người Naplơ vỗ về cho nó yên tâm.

Trong lúc đó, Pêchya tiếp tục xem xét cái thành phố nổi tiếng, lòng rộn lên niềm tò mò vui thích: tính chất của thành phố thay đổi từng phút. Khi thì họ đi trong những phố nhỏ hẹp tối kinh khủng, có những cây đèn khí bằng sắt nhô thẳng ra ở tường nhà. Khi thì bỗng nhiên họ đến cái quảng trường-trắng, chan hòa ánh sáng chói lòa, có đài phun nước và ngôi nhà thờ cũ với tiếng đại phong cầm chậm rãi vang ra qua các cửa mở.

Có lần, trong thời gian ngắn, ở xa hiện ra làn biển xanh ngắt, một đường kè và một dãy chà là rất lớn, xù xì. Hai anh em Pêchya và đám người đi qua một phố buôn ồn ào, người và xe cộ đi lại tấp nập. Quang cảnh thật lộng lẫy. Rồi họ đi dọc theo một bức tường dày của tư viện, qua trước bức tượng Thánh to lớn đặt trong hõm tường bằng đá.

Họ lên xuống theo những đường phố dốc ngược, qua những ngôi nhà hẹp và cao, một số cửa sổ ở mặt trước là cửa chớp thực sự, còn một số cửa khác là cửa vẽ bằng sơn, để cho cân xứng, những hình vẽ rực rỡ và sinh động nom như thực.

XXIII

ALÉCXÂY MÁCXIMÓVITS

Họ ra tới một đường phố có một đoàn xe điện dài năm lì nghẽn lối, các toa xe không có người. Những người soát vé và lái xe đình công vai đeo xắc cốt bóng loáng và cầm chìa khóa đồng đi đi lại lại với vẻ nghiêm nghị dọc đoàn tàu, vừa đi vừa nói chuyện với người qua đường.

Thấy cảnh tượng đó, đám đông đi cùng với Pêchya và Pavlik lập tức không còn quan tâm gì đến hai người ngoại quốc trẻ tuổi. Cảnh đình công



của xe điện hoàn toàn lôi cuốn người dân Naplơ, nhất là đúng lúc ấy ở giữa phố lại xuất hiện những hàng ngũ biểu tình đầu tiên mang theo cờ đỏ và đen, những bức chân dung, khẩu hiệu.

Tất cả đổ xô về phía đoàn biểu tình chỉ còn lại hai thằng bé. Pavlik bấu chặt lấy tay Pêchya, nhìn những hàng ngũ đầu tiên của đoàn biểu tình đang ào tới.

Mấy người râu xồm đáng sợ đội mũ rộng vành, mang lá cờ đen đề chữ Ý màu trắng và chân dung những ông nào không rõ, cũng râu xồm, trong đó Pavlik ngạc nhiên nhận ra “một người của ta, người Nga” - Lep Tônxtôi.

Đi sau mấy người râu xồm là những người khác không có râu và đội mũ cát két. Họ mang lá cờ đỏ và đeo ở trước ngực chân dung của hai người đứng tuổi mà Pavlik hoàn toàn không biết, có râu rậm xòe rộng - Mác và Ăng ghen.

Trong đoàn biểu tình có công nhân phu khuân vác, thợ đốt lò, thủy thủ, nhân viên quản lý - họ mặc vét-tông, áo bludông, áo blu, áo may-ô kẻ sọc, áo săng đay... Họ cố đi chậm, nhưng không thể được, và họ vẫn luôn luôn rảo bước theo lối đi của người Ý.

Họ vừa đi vừa vung mũ mềm, mũ cát két, can, gào lên bằng đủ mọi thứ giọng:

- Epviva Xôsiáizmô! Vô sản tất cả các nước liên hiệp lại! Phản đối chuẩn bị chiến tranh! Đả đảo chính phủ chiến tranh! Người Ý muốn hòa bình!

Người qua đường gia nhập đoàn biểu tình. Nhiều người dắt xe đạp. Những người bán hàng rong đẩy theo cả xe hàng. Ông già quen biết chơi đàn sarmanka - có lẽ là người chơi đàn sarmanka cuối cùng của Naplơ - cũng đã có mặt ở đây, đi bên cạnh đoàn người. Dưới ánh sáng hồng của buổi xế trưa, toàn bộ cảnh tượng này có vẻ như một cảnh náo nhiệt trên sân khấu, tuy vậy Pêchya vẫn rất lo. Nó nắm chặt tay em. Nỗi lo lắng của Pêchya truyền sang Pavlik,

- Petka - nó kêu lên - cách mạng đây.
- Không phải là cách mạng, mà là biểu tình - Pêchya nói.
- Nhưng ta cũng chuẩn đi thôi.

Nhưng đám đông đã ồn ào khắp xung quanh và không biết làm cách nào thoát ra khỏi đám người ấy, cũng chẳng biết chuẩn đi đâu.

Lúc ấy, có tiếng nói ầm ầm ở phía sau, và nói bằng tiếng Nga. Mấy người, trong đó có thằng bé trạc tuổi Pêchya, mặc áo bludông, len nhanh qua đám đông tới gần đoàn biểu tình. Thằng bé mặc áo vét-tông, trán cao, cái mũi mở vệt lấm tẩm những giọt mồ hôi, nó ra sức chen lấn, còn một người cao gầy mặc vét tông mùa hè màu crem, chiếc mũ cát kết cũng mỏng nhẹ như thế đội lệch trên đầu, ria mép màu vàng, cằm cạo nhẵn nom như cằm lính, chắc là bố thằng bé, giữ chặt lấy bên vai thằng bé bằng bàn tay có nước da rám nắng màu da cam và cất giọng khàn khàn nhắc đi nhắc lại một cách giận dữ:

- Măcxơ, bớt hăm hở đi một chút! Măcxơ, vừa vừa chứ!

Ông vươn cái cổ dài gân guốc, nhìn về phía trước qua đầu đám đông, mắt lộ vẻ chú ý căng thẳng, và tuy ông bảo Măcxơ bớt hăm hở, nhưng có lẽ chính ông cũng không tìm được. Đôi khi ông quay đầu về phía sau và lớn tiếng nói với một người nào không rõ bằng giọng Nigiêgôrôt.

- Chen lên, các ông, tới gần nữa đi! Hãy đến gần mà xem. Xin chú ý: năm ngoái các xinho vô chính phủ công đoàn chủ nghĩa này chỉ nằm trên đường ray trước các toa xe, còn bây giờ thì các ông thế đấy! Một vở ca kịch hoàn toàn khác!

- Đúng, đúng! - ông đeo kính và đội mũ panama gào lên qua đầu đám đông, ông ta nói chót và nuốt mất một số chữ, - điều đó khẳng định ý nghĩ của tôi rằng sau cách mạng 1905, tuy trung tâm cách mạng đã chuyển sang Nga, song sự củng cố các lực lượng châu Âu phát triển càng mạnh hơn... Pardon. - Ông ta nói thêm lúc đi qua gần Pêchya và chạm ống tay áo vét-

tông vào thẳng bé. Ông ta mặc chiếc vet-tông rộng thùng thình, cổ áo sơ mi bẻ ra ngoài áo vet-tông.

Sau ông ta còn một người Nga nữa chen tới. Người này mặc bộ com-lê rẻ tiền, may tồi, cái đầu tròn vững vàng đội chiếc mũ phớt mới, tay đeo cái batoong bằng tre. Anh ta đi thẳng, đưa bộ ngực nở rất khỏe chen đám đông, không nhìn thấy gì ở xung quanh, ngoài đám biểu tình dường như thu hút toàn bộ con người anh với sức mạnh, không gì cưỡng nổi. Đôi lông mày nhíu lại, đôi gò má rung rung trong trạng thái căng thẳng, cái miệng hé mở và cặp mắt nhỏ dữ tợn, tất cả những đặc điểm ấy có vẻ quen thuộc lạ thường đối với Pêchya.

Cánh tay đeo cây cần bằng tre gạt Pêchya ra, và thẳng bé thấy sát trên mắt những ngón tay ngắn, móng dày cắt vuông vức, những đốt xương gồ, còn giữa ngón cái và ngón trỏ, trên bắp cơ phồng lên, nó thấy cái hình mỏ neo xăm chàm.

Nhưng Pêchya chưa kịp nghĩ ra tại sao nó cảm thấy cái hình mỏ neo nhỏ bé màu xanh mờ này quen thuộc đến thế, chưa kịp nghĩ xem những người Nga này là ai, tại sao họ lại ở đây thì đám đông đã rùng rùng dạt về một phía, rồi dạt sang phía khác, và ở đầu phố bên kia, trước đám biểu tình, Pêchya thấy những chiếc mũ hình tam giác và những chiếc lon hẹp bản màu đỏ của lính mang súng carabin. Xa xa thấp thoáng những chòm lông đen trên mũ của lính bộ binh Ý đang chạy, lưỡi lê chìa về phía trước.

Một tiếng kèn nhà binh thô lỗ, hung dữ vang lên. Trong giây lát, xung quanh hoàn toàn vắng lặng. Rồi ở đâu đó có tiếng kính vỡ loảng xoảng, mọi vật xung quanh đều gào thét, gầm rú, chạy tán loạn...

Lẹt đẹt vang lên mấy phát súng lục.

Bị cuốn theo đám đông, Pêchya và Pavlik nắm tay nhau, cố gắng phi thường để khỏi bị tách khỏi nhau. Trong những phút ấy, Pêchya quên rằng nó đang ở nước ngoài chứ không phải ở Nga, nó luôn luôn có cảm giác rằng lính Côđắc sắp từ góc phố phi ngựa ra và sẽ vung roi quất lung tung.

Nó tưởng chừng như nó đang chạy trên phố Malaia Arnautxkaia, cảm tưởng đó càng mạnh thêm vì vỏ hạt dẻ rải rác trên đường vỡ lép bép dưới chân.

Pavlik trượt chân ngã, một bên đầu gối bị toạc, Pêchya nâng nó dậy và kéo nó đi. Pavlik sợ hãi đến nỗi không khóc được nữa, nó chỉ luôn luôn khịt mũi và nhắc đi nhắc lại:

- Chuồn đi, chuồn cho mau!

Cùng với một phần đám đông, hai đứa lọt vào cái sân hẹp có những thùng rác và những chấn song sắt đẹp đẽ ở các cửa sổ tầng dưới cùng. Sân lát đá, những phiến đá to và mòn nhẵn. Chạy qua vòm tò vò của cái cổng bản thiêu bằng đá cẩm thạch, ở đây mỗi bước đều phát ra tiếng lạch bạch, vang to như tiếng súng lục, hai thằng bé đến cái phố đối diện với sườn dốc đứng của một quả đồi, trên cao là một công viên nhỏ.

Có mấy người leo nhanh lên cái sườn dốc lát những phiến đá đã thẫm lại với thời gian, - đám đông còn lại có ngàn ấy, - chính những người này đã cuốn Pêchya và Pavlik đến cái sân có lối tắt. Hai thằng bé cũng leo lên. Nhưng sườn đồi dốc và cao hơn chúng tưởng khi còn ở xa. Một cái mồm sư tử bằng đá cẩm thạch ăn vào bức tường đá phiến. Từ hàm sư tử, qua một ống sắt, nước chảy vào cái hình vỏ ốc bằng cẩm thạch. Pêchya bế Pavlik lên cái vật hình vỏ ốc và đẩy em lên. Nhưng không có chỗ nào cho Pavlik bám vào.

- Trèo lên! Trèo lên - Pêchya hét - A, đồ con bò!

Lúc ấy có mấy người nữa chạy ra khỏi cổng. Vẫn là mấy người Nga ấy: thằng bé mặc bludông và ba người lớn mà ban nãy Pêchya đã nhận ra trong đám đông.

Thằng bé mặc bludông kéo tay áo bố nó, còn bố nó cứ luôn luôn chực dừng lại và lao bổ về phía sau. Tay ông xiết thành nắm đấm, mũ tụt hẳn xuống gáy; từ dưới vành mũ thò ra đám tóc vàng húi cua, ria phồng lên và đôi mắt long lanh giận dữ.

- Làm sao ba cứ muốn chúng gây thương tật cho ba thế? - Thằng bé mặc áo bludông không để cho bố vùng ra - Ba! bớt nóng đi một chút nào!

- Alecxây Măcximôvits, đồng chí khinh suất quá, không thể như thế được! Đồng chí không có quyền liều thân! - Ông đeo kính cặp mũi vừa nói vừa xoa bên vai thâm tím.

- Quì xé xác tôi đi, nếu bây giờ tôi không quay lại ngay và tống vào mõm cái thằng ngốc mũi to đeo lon đỏ ấy! – Alecxây Măcximôvits nói khê bằng giọng khàn khàn - Tôi sẽ dạy cho nó biết tôn trọng phụ nữ! Ông cất tiếng ho khù khụ.

Nhưng thằng bé mặc áo bludông giữ chặt lấy tay áo bố, không buông ra. Còn người xăm hình mỏ neo trên tay hình như cũng sẵn sàng lộn trở lại để đánh nhau, nhưng găng cầm lòng.

- Leo lên, Pavlik, leo lên! - Pêchya gào toáng lên.

Tiếng hét của nó làm mấy người Nga chú ý.

- Ba ơi, xem kìa, hai đứa bé Nga! - thằng bé mặc bludông nói.

- Các em đến đây bằng cách nào? - ông đeo kính cặp mũi nói bằng giọng nghiêm khắc.

Người có hình mỏ neo leo lên tường nhanh như con mèo, thò cái ba-toong tre xuống, lần lượt kéo tất cả mọi người Nga lên, kể cả Pêchya và chú bé Pavlik đang khóc.

Ở đây vắng lặng, yên ổn, và khó tưởng tượng được rằng ở nơi nào gần đây, binh lính vừa mới giải tán đám đông, kính vỡ loảng xoảng, người ngã, súng lục nổ lẹt đẹt...

- Làm ồn lên một lúc rồi thôi, - Alêcxây Măcximôvits nói, miệng mỉm cười tức giận, lắng nghe và lát sau nói thêm - Dân vùng núi lửa. Giống như núi Vêduyơ của họ. Bốc khói mà không hoạt động.

Ông tò mò nhìn Pêchya và Pavlik.

- Này, các anh bạn trẻ, hai người dân của đế quốc Nga, làm sao các cháu lại ở đây?

Cảm thấy mình ở giữa đồng bào, được bảo đảm an toàn, Pêchya và Pavlik phấn chấn hẳn lên. Hai đứa tranh nhau kể những chuyến phiêu lưu của mình. Pêchya luôn luôn cảm thấy nó đã gặp hai trong ba người Nga ấy ở đâu: Alêcxây Măcximôvits và người xăm hình mỏ neo trên tay. Pêchya đã cố moi trong trí nhớ mà không thể nhớ ra nó gặp Alêcxây Măcximôvits ở đâu, còn người kia thì nó chợt nhận ra, tuy thoát đầu nó không thể tin được.

- Này, các du khách trẻ tuổi, tình cảnh của các vị chưa lấy gì làm bi đát lắm - Alêcxây Măcximôvits nói - cả hai chỉ bị thâm tím nhẹ. Có thể còn tệ hại hơn nữa kia.

Vừa nói ông vừa xốc nách Pavlik và đưa tới gần vòi nước. Ông rửa vết xây sát một cách cẩn thận, khéo léo băng chặt đầu gối bằng chiếc mùi soa, đặt thẳng bé trên đường trước mặt mình và bảo nó đi đi lại lại.

- Tốt lắm! Bây giờ có thể mạnh dạn trở về. Nhưng trước hết hãy lấy nước trong bể rửa mặt và tay đi đã, kéo bố cháu phát hoảng lên. Tên cháu là gì? -

- Pavlik ạ.

- Thế còn anh cháu?

- Pêchya.

- Hay lắm... Măcxơ, lại đây. Có việc cần nhờ con. Dẫn hai sứ đồ này - Pie và Pôn - đến bưu điện, giúp họ mua tem và bỏ vào hòm thư, chỉ đường cho họ về khách sạn, rồi con trở lại đây mau mau để chúng ta xuống tàu thủy, kéo muện. Arrivêdersi, các xinho sứ đồ, chúc lên đường may mắn! - Ông nói và chìa tay cho Pêchya và Pavlik, bàn tay to, đẹp, vàng như nghệ vì bắt nắng.

- Mecxi - Pavlik nói, vụng về kéo lê cái chân bị băng, nó vốn là đứa có giáo dục.

- Đi đi, các bạn! - Thăng bé mặc bludông giục, - bưu điện ở ngay gần đây thôi. Năm phút là đến nơi.

“Chắc chú không nhớ ra cháu, nhưng cháu nhận ra chú rồi”- Pêchya muốn đến gần người có hình mỏ neo trên tay và nói, nhưng có cái gì ngăn nó lại. Nó không nói gì, chỉ nhìn vào mặt anh, cái nhìn nhiều ý nghĩa. “Có thể chú ấy sẽ nhận ra mình chẳng?” - thăng bé nghĩ và hồi hộp. Nhưng người này không nhận ra nó, chỉ chú ý đến cái áo thủy thủ của nó, sờ nắn cái áo và hỏi:

- Cháu may ở đâu đấy?

- Ở xưởng may của tiểu đoàn thủy quân - Pêchya đáp.

- Trông thấy ngay. Áo thủy quân chính cống.

Pêchya có cảm giác rằng anh nhếch mép cười không vui.

- Ta đi đi, đi đi, các bạn - thăng bé mặc bludông nói - Chúng tôi còn phải trở về Capri cơ.

Đúng là bưu điện không xa, nhưng hai thăng bé vẫn có thời gian chuyện trò.

- Tên cậu là gì?

- Măcxơ.

- “Măcxơ và Morits thấy thế liền trèo lên mái nhà, cởi áo măng tô ra” - Pêchya đọc một câu thơ trong cuốn sách tranh rất nổi tiếng thời ấy của Vinhem Bus<sup>34</sup>.

- Pha trò hả? - Măcxơ chau mày bực bội, có lẽ nó đã phải nghe khá nhiều câu giễu cợt tên mình, và nó khẽ thúc vào sườn Pêchya.

Vào dịp khác, cố nhiên Pêchya sẽ không bỏ qua, nhưng lần này nó thấy không nên “khởi sự”.

- Thế bố cậu là ai - nó hỏi để thay đổi câu chuyện, vì sự tình đã có chiều hướng không hay.

- Cậu lạ nhỉ, cậu không biết bố tớ à? - Măcxơ ngạc nhiên.

Đến lượt Pêchya ngạc nhiên.

- Tại sao tớ lại phải biết bố cậu nhỉ?

- Thế đấy, tất cả mọi người biết bố tớ. - Măcxơ lâu bầu, coi vẻ bối rối. Nói chung nó có lối nói lí nhí khó nghe rõ, cứ như thể lúc nào cũng ngậm kẹo trong mồm.

- Nhưng bố cậu làm gì kia chứ?

- Thợ sơn, - Măcxơ nói.

- Nói dối - Pêchya nói.

- Không, thật đấy, thợ sơn - Măcxơ nói nghe như thể nó đang mút kẹo trong mồm - Thợ của phường sơn. Không tin à? Hỏi bất cứ ai mà xem. Thợ của phường sơn Peskôp.

- Thôi đừng nói dối nữa! Thợ sơn đâu lại như thế.

- Thợ sơn có nhiều loại chứ.

- Nếu là thợ sơn thì làm gì ở nước Ý này.

- Sống ở đây.

- Thế tại sao không ở Nga?

- Bởi vì là như thế.

Câu nói quen thuộc ấy được nói bằng một giọng khiến Pêchya tự dừng nhớ tới Gavrik, xóm Cối xay gần, Têrenti Xiniskin, tóm lại là tất cả những gì bao giờ cũng liên hệ với khái niệm cách mạng, và hôm nay, ở đây, tại Naplô, cái đó đột nhiên lại xuất hiện trước mặt nó dưới hình thức mới: những toa xe điện không chạy, đám đông náo động, tiếng kính vỡ, tiếng súng lục, những túm lông đen nhánh dữ tợn trên mũ lính bộ binh, những lá



cờ, những bức chân dung, và cuối cùng là người xăm hình mỏ neo trên tay mà nó nhận ra là anh thủy thủ của chiến hạm “Pôchômkin”.

Pêchya muốn hỏi kỹ Măcxơ xem làm thế nào mà Rôđiơn Gukôp lại đến đây, ông đeo kính cặp mũi là ai, nhưng lúc ấy chúng đã đến bưu điện.

- Đưa thư của cậu đây, - Măcxơ nói,

- Để làm gì kia chứ? - Pêchya hỏi một cách ngờ vực.

- Đưa đây, đưa đây! Tớ không có thời gian dằng dai với cậu. Gửi đi đâu?

- Bưu thiệp - gửi cho bác ở Ôđexxa. Còn thư - gửi về Pari.

- Về Pari à?

- Ừ.

- Thế thì ta gửi chuyển tốc hành.

- Tốc hành là thế nào? Tớ không hiểu...

- Thộn! - Măcxơ mút lưỡi chùn chụt. - Tốc hành là tốc hành. Đại khái là chuyển xe nhanh, đi suốt. Ba tớ bao giờ cũng gửi bưu kiện đến Pari bằng xe tốc hành. Đưa thư đây.

Pêchya do dự một chút rồi lấy trong túi ra cái phong bì đã khá nhàu nát. Măcxơ chộp lấy, chạy tới cái cửa sổ nhỏ và nói nhanh bằng tiếng Ý, tuy là nói chót.

- Thế còn tiền? - Pêchya hét lên, nhưng Măcxơ chỉ đáp lại bằng cách hất chân về phía sau mấy cái, ý nói: mặc tớ.

Hai phút sau, nó đã trở lại với Pêchya và chìa ra tờ biên lai.

- Thế còn tiền? Pêchya nhắc lại.

- Cậu kì thật, ngày nào tớ cũng gửi mười lăm lá thư như thế, cậu xem này, tớ có bao nhiêu là tem. Mỗi lần đến thăm ba tớ, bao giờ ba tớ cũng sai tớ đi gửi thư. Thế sao cậu biết Vladimir Ilits?

- Vladimir Ilits nào? Pêchya ngạc nhiên.

- Lênin.

- Lênin nào?

- Lênin ở Pari, phố Mari Rôđơ. Ulianôp. Tớ đọc địa chỉ trên phong bì. Chẳng phải cậu gửi thư cho Lênin sao?

- Đúng đấy. Ulianôp. Nhưng không phải thư của tớ.

- Thế ba cậu giao cho cậu đi gửi à?

- Không phải ba. Có một người ở Ôđexxa trao cho tớ... Có những người giao việc cho tớ... - Pêchya bất giác đỏ mặt lên.

Măcxơ gạt gù cái đầu trán cao, ra vẻ hiểu biết:

- Hiểu, hiểu rồi. Cậu đừng nhìn tớ với vẻ nghi ngờ như thế. Chính tớ vẫn thường gửi thư cho Ulianôp. Ờ, thư ba tớ viết, còn tớ đi gửi. Bao giờ cũng gửi chuyển tốc hành. Bây giờ cậu nói đi, cậu trú ở đâu?

- Khách sạn Explanat Oten.

Măcxơ nhăn trán, vì thế càng giống bố hơn.

- Thế thì hình như không xa đây lắm. Đi thẳng đến đài phun nước, rẽ bên trái, rồi qua hai ngõ phố nữa là đến khách sạn của các cậu. Còn bây giờ thì arrivedersi, tớ phải chạy đi đây.

Măcxơ vội chìa tay cho Pêchya và Pavlik, rồi vượt qua phố, rẽ ngoặt và biến mất sau góc phố, ở đó trong một hẻm tường có tượng madonna sơn màu, trang điểm bằng hoa và những cành chanh có quả nhỏ chưa chín.

- Nào, bây giờ thì đưa đây, - Pavlik vừa khà một tiếng vừa xoa bên đầu gối.

- Cái gì?

- Đưa đây! - Pavlik nhắc lại, thậm chí còn chìa tay ra. - Đưa một nửa lia đây.

- Anh không hiểu, nửa lia nào?

- Nửa lia Ý ấy. Ba cho anh để mua tem, nhưng anh không phải tiêu đến và bây giờ muốn để làm vốn.

- A, ra thế! Này đây, em ạ... - Pêchya gí vào mặt Pavlik năm đấm có ngón tay gập lại một cách đặc biệt rất quen thuộc.

- Thế thì anh là thằng đểu, - Pavlik nói và bỗng thút thít, nghe khá thảm thiết, cặp mắt màu hạt dẻ đảo quanh nhưng vẫn ráo hoảnh.

- Im! - Pêchya rít lên. - Người Ý đang để ý đến chúng ta kia kìa.

- Kệ! Cứ để cho người ta thấy anh là thằng đểu như thế nào. - Pavlik khóc càng thảm thiết hơn.

Pêchya hoảng sợ.

- Thôi được, - nó nói một cách khô khan. - Nếu mày đề tiện như thế thì được, nhưng phải đổi tiền lẻ đã.

- Không cần đổi. Đưa một lia đây, em sẽ trả lại cho anh năm mươi tsentêzim - Pavlik thò tay vào khoảng ngực áo, sờ soạng và lấy ra một đồng tiền nhỏ bằng bạc.

- Paven, mày lấy đâu ra tiền? - Pêchya hỏi, bắt chước - giọng nghiêm nghị của bố.

- Em đánh bài với anh nấu bếp ở biển Iônic và được anh ấy! - Pavlik nói, giọng tự hào.

- Đã bao lần anh bảo em rằng không bao giờ em được chơi bài cơ mà, thằng bé hư đốn kia!

- Thế còn anh? Ai đã cắt hết cúc ở bộ áo của ba?

- Hồi ấy anh còn bé!

- Thì bây giờ em cũng còn bé, - Pavlik nói một cách chí lí.

- Nhưng khá xỏ lá, - Pêchya hạ một câu cay độc. - Coi chừng anh sẽ mách ba cho mà xem!

- Thế thì anh sẽ suốt đời là thằng mách lẻo: - Pavlik thốt lên khoái trá đến nghẹn thở.

- Jelatô! Jelatô! Jelatô! - Cái giọng têno thần thánh của người Ý bán kem vang lên, và hai thằng bé nhìn thấy cái xe đẩy cũng màu lá mạ như xe bán kem ở Ôđexxa, có điều xe này dài hơn nhiều, có hình phong cảnh Naplơ vẽ bằng sơn và chạy bằng bốn bánh, chứ không phải là hai bánh.

Hai anh em nhìn nhau, và giữa hai đứa lập tức khôi phục lại được quan hệ hòa hảo vững chắc và tình bạn thân thiết dựa trên niềm mong muốn mãnh liệt: làm trái lệnh bố (ông Batsây cấm hai đứa không được mua gì ở phố và càng không được ăn bất cứ cái gì nếu chưa được người lớn cho phép).

Đồng thời chúng đọc thấy trong mắt nhau một câu hỏi gay gắt: phải làm gì, nếu như không có người lớn ở bên cạnh. Và câu trả lời hoàn toàn hợp lý cho câu hỏi ấy: không có người lớn ở cạnh thì cứ phớt người lớn đi.

Vì Pêchya thông thạo tiếng Ý, nó bước lên và đã sửa soạn nói một câu mở đầu bằng những từ “prêgo, sinho, cho chúng tôi...”

Nhưng người bán kem, một người đẹp trai, tóc xoăn, đội mũ tròn màu đỏ té ra là một người rất sáng ý. Ông ta vội mở cái thùng dài, và hai đứa

ngạc nhiên thấy trong đó là một khối băng chứ không phải là hai cái phích có nắp. Người bán kem lấy một cái bèo nhỏ và bèo khối băng, tiếp đó ông ta nhồi những mảnh vỏ băng vào hai cái cốc, rồi lấy cái chai rót vào cốc một chất nước lỏng xanh lè giống như sunfat đồng.

Hai thằng bé tò mò ăn kem Naplơ, loại kem nom thì đẹp nhưng không hiểu sao chẳng ngọt tí nào và có vị như vị màu thuốc nước.

Không bỏ lỡ thời gian, người bán kem bèo thêm hai cốc nước đá nữa và lần này rót vào cốc một thứ nước màu hồng đậm đến mức Pavlik lập tức nhớ tới rahat-lukum Côngxtăngtinôpôn và tái mặt đi. Còn Pêchya, điệu bộ kiên quyết giống như bố, gạt kem ra và nói bằng tiếng Ý rất sôi: “Baxta!”, trả người bán mười trentêzin và nắm chặt tay Pavlik, lôi em đi, Nhưng cảm giác khó chịu do thứ kem kì lạ gây ra lập tức tan biến khi hai thằng bé đến trước một cái quán tựa lưng vào bức tường đá cũ, ở đó nước nguồn chảy ra thành một dòng mảnh.

Trên quầy có một cái lẵng đựng đầy những quả chanh Naplơ trái rất to, mấy hộp đường cát và những chiếc cốc cao.

Pêchya chưa kịp mở miệng thì người bán hàng đã vung tay một cái cắt đôi hai quả chanh và dùng một cái máy đặc biệt vắt chanh vào hai cái cốc. Người đó cho đường vào cốc, rồi khéo léo hứng cốc vào dưới dòng nước và hai cái cốc đầy tràn một thứ nước màu xà cừ nom thật đáng mê, bên trên có một lớp bọt nhẹ màu xám, còn thành cốc lấm tẩm giọt nước đọng, và hai thằng bé cảm thấy khoan khoái thực sự khi chạm cặp, môi khô vào chất nước uống kì diệu ấy.

Trời đã về chiều. Một đám mây nhiều màu hồng thắm lơ lửng bên trên cái quảng trường màu trắng có đài phun nước, đám mây lớn đến nỗi người, nhà cửa thậm chí cả tháp nhà thờ đều trở nên bé tí.

Cảnh tượng ấy có cái gì vừa đẹp, vừa đáng sợ. Hai thằng bé chạy về nhà theo hướng Măcxơ chỉ dẫn. Nhưng dưới ánh sáng huyền ảo của đám

mây, thành phố càng trở nên xa lạ và khó hiểu hơn, không thể nhận ra một phố nào cả.

Bóng tối xuống nhanh, nhưng đám mây vẫn sáng trên bầu trời đã ngả sang màu hoa cà. Hai thằng bé rẽ bất cứ lối nào, đám mây vẫn theo chúng, những rìa tròn màu phúc bồn tử của nó lộ ra từ sau các mái nhà cao. Những phố hẹp chẳng mấy chốc đã đông nghịt người đi dạo chơi, buổi tối ở các thành phố miền Nam thường là như vậy. Có tiếng giày quèn quẹt trên các hè đường lát đá. Cái nóng ban ngày đã nhường chỗ cho cái nóng khác, cái nóng buổi tối, không khô bằng, nhưng ngọt ngọt hơn. Các tiệm cà phê và tiệm khiêu vũ đều để ngỏ cửa, và những dải ánh sáng nóng nực lọc qua cửa in xuống đường phố. Từ các ban công vang ra tiếng đàn măngđôlin. Mùi cà phê nóng, mùi khí đốt, mùi rượu hồi, mùi sò, mùi cá rán, mùi chanh rõ rệt hơn... Phụ nữ cầm quạt tay phe phẩy. Tiếng rao hàng của những người bán kem và bán báo càng vang to hơn và giàu nhạc điệu hơn.

Những người bán san hô xuất hiện một cách bí ẩn ở các cổng ngõ. Họ đội mũ quả dưa kéo sụp xuống che lấp những cặp mắt ảo não, miệng họ mỉm cười ngọt ngào dưới bộ ria nhuộm màu, những ngón tay rám nắng của họ đeo nhẫn, họ mang ở trước ngực những chiếc hòm dẹt và to, có quai da rộng bản, Pêchya cảm thấy ở họ có cái gì hết sức nguy hiểm và xấu xa; từ xa họ đã lảng lảng giới thiệu với các bà qua đường những báu vật của mình: những cây san hô đỏ như máu, giống như những chiếc răng bị nhổ bật đến tận chân, và những cây san hô khác nhỏ bé xâu vào sợi chỉ cả những cây san hô hồng nhạt, gần như trắng, to và trơn nhẵn như hạt đậu, cả những vật trang sức bằng vòng nanh đá chạm Pompêy, cả những bông hoa bằng ngọc thạch gần như trong suốt. Những thứ ấy bày trên nhung đen và được soi rõ từng chi tiết dưới ánh sáng ảm đạm của ngọn đèn khí, khiến Pêchya có cảm giác là lạ, tưởng như đây là những động vật nhỏ đã chết của một hành tinh nào khác. Còn đối với Pavlik thì đáng sợ nhất là ánh mắt dữ tợn của những người bán hàng, thằng bé cho tay vào ngực áo, nắm chặt lấy những đồng tiền lẻ của nước Ý.

Kìa, một phố nhỏ nom quen quen. Hai thằng bé rẽ vào đó và chạy lên dốc, dẫm trên những phiến đá lát. Đột nhiên nhà cửa biến đâu hết và hai đứa thấy núi Vêduyơ. Rõ ràng chúng đến gần núi từ một phía khác, vì Vêduyơ bây giờ hoàn toàn không như mọi khi, nó chỉ có một ngọn thực là đồ sộ, nom gần đến phát sợ lên được. Ánh hoàng hôn tô điểm cho núi những màu sắc cuối cùng của một ngày sắp tàn, đỉnh núi đội một cái mũ khói lưu hoàng quái gở, hừng hực hơi sắt nóng, Vêduyơ dường như sắp phun lửa ngay lúc này và hai thằng bé thậm chí còn nghe thấy tiếng ì ãm dưới đất.

Chúng hoảng sợ đâm đầu chạy ngược trở lại và đâm xô vào bố. Đã gần ba tiếng, ông bố đầu không mũ, áo không cài cúc, chạy khắp Naplơ tìm hai đứa con bị lạc.

Thấy Pêchya và Pavlik, ông mừng quá chẳng trách móc gì chúng hết. Cả ba bố con đều đã mệt nhoài, vì thế về đến buồng, họ không rửa ráy gì cả, lăn ngay ra ngủ, và ngủ say lì, mặc dù không khí ngột ngạt kinh người, tiếng muỗi ran ran và tiếng ồn ào của đám đông cùng với tiếng nhạc từ ngoài phố dội vào gần suốt đêm.

Sáng ngày hôm sau, ba bố con lại bước vào một cuộc sống có một không hai, bận rộn và mệt mỏi nhưng thật mê ly, lôi kéo họ qua các thành phố, các khách sạn và một tháng rưỡi sau mới chấm dứt, khi ba bố con đã hoàn toàn kiệt sức và cuối cùng lại vượt qua biên giới và trở về nước Nga.

Tuy bố con Batsây đi du lịch theo kế hoạch đã định trước một cách sát sao, nhưng sau này, khi nhớ lại chuyến du lịch ấy, Pêchya hình dung đây là một mớ những cảm tưởng rời rạc trong lúc đi đường, là sự thay thế chớp nhoáng những cảnh đẹp, những cung điện, những đài phun nước, những quảng trường và cuối cùng là những nhà bảo tàng.

Bố con Batsây ít tiền quá nên không dám ngừng lại thêm lấy một ngày ở bất cứ nơi nào để nghỉ ngơi, tham quan cho kỹ lưỡng hơn, sắp xếp lại những ý nghĩ và tình cảm của mình.

Chẳng hạn, ba bố con ở Naplơ có ba ngày đêm, vậy mà trong thời gian ấy, họ đã xoay được vé đi chiếc tàu thủy nhỏ ra Capri, đến cái hang xanh nổi tiếng, trên đường về họ đã dạo qua Xôrrentô và Caxtellamar, hôm sau họ đã đến khu khai quật Pômpây, lên gần tới tận miệng núi lửa Vêduyơ. Rồi họ đã xem hầu hết các nhà bảo tàng Naplơ, các khu triển lãm tranh, các nhà thờ và cuối cùng là cái bể cá nổi tiếng: sau lớp kính, trong làn nước Địa trung hải được rọi sáng từ trên xuống, hai thằng bé thấy những cảnh thần kỳ của đời sống thủy cung hết như một cảnh sân khấu kỳ lạ: giữa những cây san hô trắng và những quần thể san hô giống như những bông cúc xanh và đỏ, những con tôm rồng to tướng bò đi trên những vỏ ốc rất lớn và những con cá bơi lên bơi xuống như tàu vũ trụ bay từ trái đất lên sao Hỏa.

Khi ba bố con rời khỏi Naplơ đến Rôm và đã ngồi trong toa xe ngật ngạt chờ hồi chuông thứ ba thì Vaxili Pêtrôvits nhìn ra cửa sổ và bỗng nói một cách ngập ngừng:

- Đúng là Măcxim Gorki... - Ông sửa lại cái kính mũi, thò đầu ra cửa sổ và bắt đầu chăm chú nhìn – Măcxim Gorki! - Ông kêu lên, lần này đã có vẻ cả quyết.

Pêchya vội luồn qua dưới tay bố, thò đầu ra. Trên sân ga, một nhóm khá đông mang áo toại và hòm đi vượt ngang qua toa xe, vừa đi vừa chuyện trò âm ỉ bằng tiếng Nga. Trong đám người ấy Pêchya nhận ra ngay một người cao cao, hơi gù, chính là người đã băng bó cho Pavlik trong lúc xảy ra vụ lộn xộn trên đường phố.



Bây giờ Pêchya bỗng hiểu tại sao lúc đó nó cảm thấy ông ấy nom quen thế: đã nhiều lần nó thấy chân dung ông trong các tạp chí và bưu thiếp. Đây chính là Măcxim Gorki nổi tiếng. Pêchya cũng nhìn thấy cả người thủy thủ vác chiếc vali nhỏ rỏ tiền trên cái vai rộng.

Một người đàn bà đeo băng tang đi cùng với một con bé trạc mười ba tuổi, có lẽ là con gái bà ta. Pêchya thoáng thấy một khuôn mặt nhỏ nhắn với đôi mắt nghiêm nghị và cái miệng mím chặt đầy vẻ đau xót, bím tóc màu hạt dẻ thẫm vắt qua bên vai gầy guộc, dải băng đen...

Lúc ấy tàu chuyển bánh. Đám người trên sân ga lướt về phía sau. Pêchya lại thấy Măcxim Gorki, anh thủy thủ, người đàn bà với cô bé. Họ đứng ở phía đối diện, cạnh một đoàn xe khác, các cửa toa đều mở. Có lẽ trong bọn họ một số người ra đi, một số khác đi tiễn.

- Măcxim Gorki! Măcxim Gorki! - Pêchya gào to và vẫy mũ.

Cô bé quay lại nhìn Pêchya. Hai luồng mắt gặp nhau. Ngay lúc ấy, khói đầu tàu hôi nồng từ phía trên cuồn cuộn tuôn xuống. Pêchya nheo mắt lại, nhưng một vụn than đá nhỏ xíu đã lọt vào mắt nó, nằm lẩn dưới mi trên.

Thế là thằng bé bắt đầu bị hành hạ, không còn biết gì là vui thú trên con đường từ Naplơ đến Rôm.

Cái đinh trong giày hay một vụn than trong mắt! Ai là người trong đời chẳng có một lần phải chịu đựng cái điều khó chịu vất vả ấy, lúc đầu tưởng chừng như chẳng có gì đáng kể, nhưng dần dà nó làm ta khổ đến phát điên lên được!

Đây là một khổ hình thực sự. Thoạt đầu Pêchya chỉ cảm thấy bực mình vì có một vật lạ trong mắt. Nước mắt ứa ra. Pêchya cứ tưởng vụn than sẽ trôi ra theo, và thế là ổn. Nhưng cái vụn than nằm lọt sâu trong mắt, mi mắt chỉ hơi động đậy là nó lăn đi, cứa vào lòng mắt.

Mắt nhòa lệ, gần như không trông thấy gì, đau ghê gớm, Pêchya chạy lung tung trong toa xe nóng nẩy và không biết làm thế nào. Như người mù,

nó va vào ghế, vào chân hành khách. Nó vập tím cả đầu gối, nhưng cảm giác đau ở đầu gối cũng không át nổi cái đau cũ.

Bố bảo nó ngồi im và nhất thiết không được dụi mắt, như thế vụn than sẽ tự nó ra. Nhưng vụn than không ra. Pêchya lại nắm tay ra sức dụi mắt. Đau không thể tưởng tượng được. Tuyệt vọng, Pêchya rên rỉ, la hét, dậm gót giày xuống sàn. Hai tay run run, bố thử lật mí mắt Pêchya lên và dùng đầu chiếc khăn tay thử lấy vụn than ra. Pêchya vùng ra khỏi tay bố. Chốc chốc nó lại chạy vào phòng rửa, vốc nước ấm vào lòng bàn tay, nhúng lên mắt bị viêm tấy vào nước. Không ăn thua gì. Còn tệ hại hơn cả đau răng.

Đôi lúc cơn đau giảm bớt trong giây lát, khi ấy dưới ánh nắng trưa chói chang của nước Ý, qua cửa sổ, Pêchya nhìn thấy những ngọn đồi khô héo, bụi trắng xóa trên tường, những thanh chắn đường và những nhà chòi nhỏ của người gác đường, xung quanh nhà có rào làm bằng những thanh tà vẹt cũ, những cây hướng dương, cây cối xay và những con lợn bán thiu. Nếu không có những khu rừng thông Ý xinh đẹp, cảnh màu hồng da cam xòe về mọi phía và lá gần như đen thì có thể ngỡ rằng xe lửa đi về Mirgôrôt chứ không phải đi Rôm.

Tất cả những cảnh đó thoát hiện rồi lại thoát biến trong mắt, chỉ còn lại một ấn tượng, một cảnh luôn luôn không thay đổi: sân ga Naplơ, đám người đi tiễn, người đàn bà để tang và cô bé có bím tóc màu hạt dẻ đeo băng tang. Cô bé luôn luôn nhìn Pêchya một cách nghiêm nghị, như dò hỏi, hình ảnh cô không hề biến động và không thể xua đuổi được, như mảnh vụn than đã bay vào mắt Pêchya.

Nhưng mọi cái trên đời đều phải có lúc chấm dứt. Những đau khổ của Pêchya cũng đã chấm dứt. Ngồi ở góc toa xe có một bà già người Ý, cái cổ nhăn nheo đeo cây thập ác bằng san hô. Bà mang theo chiếc làn, ở đó có mấy cái đầu vịt ló ra và suốt dọc đường bà sốt sắng đọc kinh cầu nguyện. Nhưng bà thấy hết mọi việc xảy ra trong xe. Lúc Pêchya dậm chân chạy qua chỗ bà đến lần thứ mười, vào phòng rửa để rửa mắt thì bà bỗng đưa đôi tay gân guốc ra chộp lấy nó, kéo nó ngồi xuống ghế bên cạnh bà, hai tay

ôm lấy đầu nó áp sát mặt vào mặt thằng bé, mặt bà đen đui có ria đáng sợ như mặt mù phù thủy.

Không nói một lời, bằng những ngón tay khéo léo, bà vành mi mắt thằng bé lên, há hoác cái miệng nóng hổi, thè cái lưỡi ướt dài thượt ra, liếm mảnh vụn than bết vào mống mắt. Ngay lúc ấy, Pêchya cảm thấy nhẹ hẫng người đi. Bà lão dùng hai ngón tay lấy mảnh vụn than ở đầu lưỡi, trình trọng giơ cho hành khách xem và thốt lên một tràng tiếng Ý dài, đáp lại hành động đó, cả toa xe vỗ tay ran lên và mấy con vịt cất tiếng kêu càng cạc.

Rồi bà lão hôn lên đầu Pêchya, làm dấu thánh từ trái sang phải và lại mài miết cầu nguyện.

XXVI

#### MỘT THÀNH PHỐ VĨNH CỬU

Xe lửa đã đến gần Rôm. Các nhạc công đi rong tùm cả lại ở giữa toa xe, lần cuối cùng cử nhạc bằng măngđôlin, ghita và viôlông. Xe lửa dừng lại trong tiếng nhạc “Xanta Lutsia” và tiếng phanh hãm.

Bị vây giữa một đám ồn ào những người chào hàng và hướng dẫn tham quan, các du khách của chúng ta trèo lên một chiếc xe ngựa cũ. Vitturinô - tức là người đánh xe - vung chiếc roi dài quát mấy con ngựa khỗ, quay cái cần của cỗ máy tính lớn bên cạnh ghế ngồi, và xe đi qua những quảng trường vắng vẻ, nóng rẫy của Rôm, ở đấy có những đài phun nước, tia nước phì phì phun vọt lên cao, để lại trên mặt đá lát đường những vệt màu lục giống như kim địa bàn thường xuyên chỉ hướng gió nam.

Sau những đau khổ đã trải qua, Pêchya cảm thấy đặc biệt thích thú được ngắm nhìn bằng mắt. Dường như sức nhìn của nó tăng lên gấp ba. Nó quay ngang quay ngửa, cố không bỏ qua một chi tiết nào của cái thành phố nổi tiếng.

Người đánh xe gầy nhom, đội chiếc mũ phớt đen trùm hụp như cái nồi úp, hút một điếu xì gà rẻ tiền có thuôn một cọng rơm, nhả khói khét lẹt làm khổ khách đi xe. Đáng lẽ đi đường ngắn nhất đến khách sạn thì ông ta lại cho xe rong khắp thành phố. Ở ô cửa máy tính, số tsentzin tăng lên khá nhanh, biến thành những lia lúc nào không biết, và để cho khách khỏi chú ý, người đánh xe chốc chốc lại giang cánh tay cầm roi ra, điệu bộ như trên sân khấu, gọi tên các nhà tắm nước nóng Caracalla, lâu đài thánh Anggiơ sông Tibơ, Quảng trường quốc dân nghị hội, nhà thờ thánh Pie, đấu trường Côlôđô.

Ông bố trải tấm bản đồ Rôm lên đầu gối. Tưởng chừng ông không tin ở mắt mình nữa, ông đang đi tìm sự xác nhận lý thuyết cho một sự thật rõ ràng là trên đời có thành phố Rôm cùng với tất cả các thắng cảnh của nó mà người ta biết rõ qua tranh ảnh.

Thành phố Rôm trong thực tế không tráng lệ như người ta đã vẽ và miêu tả. Dưới ánh nắng khô khan từ trên cao chiếu xuống một cách tẻ nhạt, thành phố nằm trên những ngọn đồi cổ, dưới bầu trời bệch màu vì cháy nắng, nom nó có vẻ nhũn nhặn và đẹp hơn nhiều so với hình ảnh mà ta có thể tưởng tượng ra.

Thành phố vắng vẻ, như thường lệ vào mùa hè. Ở lối vào Vaticăng, có những người lính cận vệ của giáo hoàng đứng gác, họ mặc y phục thời trung cổ, cầm kích. Hồi mùa đông, Pavlik đã cùng bác đi xem ôpêra, và bây giờ bỗng nhiên nó cất giọng lạnh lạnh thét vang cả quảng trường:

- Xem kìa, xem kìa, người hugômô<sup>35</sup>!

Pêchya vẫn chưa kịp bịt miệng nó thì Pavlik đã gào to hơn, ghen ngào vì thích thú và ngạc nhiên:

- Đôn Bazin đang đi kìa! Đôn Bazin kia kìa.

Quả vậy, dưới những cột tròn của nhà thờ thánh Pie, hai giáo sĩ đạo Thiên chúa giống hệt Đôn Baziliê trong “Người thợ cạo thành Xêvin”<sup>36</sup> đang đi: ô cụp lại cặp dưới nách, áo thầy tu đen, mũ dài, vành mũ cuộn thành ống tròn.

Mấy tu sĩ đi ngang qua quảng trường theo những hướng khác nhau. Một tu sĩ dòng Prăngxoaxa mặc tấm áo vải thô, ngang lưng thắt sợi thừng, đi chân đất, dẫm trên sỏi nóng bỏng, nom ông ta như một nhà tiên tri.

Mấy tu sĩ dòng Bênôit, béo tốt, vui vẻ, nom đằng sau giống như những con bọ hung, vừa đi vừa lăn tràng hạt. Những khoảng húi trọc trên đầu họ lấp lánh dưới nắng.

Mấy nữ tu sĩ mặc áo đen đang đi, đầu cúi thấp, mũ bằng vải gai mịn, trắng như tuyết, hồ bột cứng đờ, to kỳ lạ, nhẹ như cái bánh bích qui.

Một con lừa nhỏ lông xám kéo chiếc xe hai bánh, mỗi bánh cao bằng một tầm người rưỡi, bánh xe lăn kêu kin kít như loại xe thời nguyên thủy, khiến Pêchya liên tưởng đến những cỗ xe chiến của Hanniban<sup>37</sup>, cuốn trong bụi trước cổng vàng của Rô-m.

Lúc ấy, từ sau góc phố, một chiếc xe ngựa có nhíp lò xo phóng vụt ra, bốn con ngựa ô kéo xe thẳng hàng một. Nan hoa xe lấp lánh dưới ánh nắng như tia chớp. Giáo chủ đội mũ lụa vân thủy ba, ngồi ngả người trên gối da. Pêchya đã kịp nhìn thấy cặp má xanh, đôi lông mày dày rậm, đôi mắt đen kiêu kỳ, tô như mắt diễn viên.

Giáo chủ nhìn bố con Batsây, nhìn ông già đánh xe đã bỏ mũ, phơi ra cái đầu hói và chắp hai tay lại một cách sùng kính. Không biết ông hoàng của nhà thờ nghĩ gì, nhưng ông mỉm nụ cười thể tục, vén cổ tay áo viền đăng ten để lộ ra cánh tay thanh tú quấn tràng hạt, và không chụm các ngón tay lại, bằng một cử chỉ khó nhận thấy ông đưa tay từ trái sang phải làm dấu ban phước cho các du khách. Cái áo choàng đỏ thắm thoáng hiện và

chiếc xe vụt biến mất như một ảo ảnh, để lại trong không khí cái mùi tinh diêu của nhà thờ...

Hai tuần sau, khi đã đi khắp nước Ý, theo đúng chương trình do ông Vaxiili Pêtrôvits vạch ra, các du khách của chúng ta đến Thụy Sĩ. Ở đây, trước khi bắt đầu đi du lịch, họ quyết định nghỉ ngơi một chút cho hồi sức.

Nói của đáng tội, cứ đi suốt, chuyển từ xe hỏa này sang đoàn xe hỏa khác họ cũng đã chán ngấy lên rồi, nhưng không thể dừng lại được nữa: ngay ở Milăng, vì ham rẻ họ đã mua ở Công ty du lịch những chiếc vé đặc biệt khiến họ có quyền đi tất cả các tuyến đường sắt của Thụy Sĩ, không trừ một tuyến đường nào, trong vòng sáu mươi ngày.

Đối với bố con Batsây, sáu mươi ngày thậm chí là quá nhiều: còn một tháng rưỡi nữa là hết kỳ nghỉ hè. Nhưng người ta không bán vé ngắn hạn. Được cái là người ta đoán nhầm tuổi Pavlik, tưởng nó mới bảy tuổi và ba bố con chỉ phải mua hai vé “người lớn” hạng ba.

Cái trò lừa gạt như thế tuy không lấy gì làm to tát, nhưng vẫn là lừa gạt vì thế trước khi quyết định, Vaxili Pêtrôvits đã phải ngọ nguậy cổ một lúc lâu và bối rối dùng khăn mùi xoa lau cặp kính mũi. Nhưng dù sao vé đã mua rồi, đã có hiệu lực, và từ đây bắt đầu một thời kỳ lạ lùng, đáng lo ngại: bố con ông Batsây có cảm giác rằng mỗi ngày họ không dùng xe lửa đều là một ngày thua thiệt nặng nề.

Tuy vậy, vẫn cần phải nghỉ ngơi chút ít.

Bây giờ ba bố con đã ngồi trong những chiếc ghế bành mây trên sân hiên lộ thiên của một quán trọ nhỏ rẻ tiền ở Usi, trên bờ hồ Giovevo, tên tiếng Pháp là Hồ Lêmăng.

Phía sau, các khách sạn, các công viên, các tháp chuông Lôdan, dãy nọ cao hơn dãy kia, vươn thoải thoải lên bầu trời trong trẻo. Phía trước, qua đám vườn cây và vườn nho xanh tươi giản dị, thấp thoáng một dải màu da trời của Hồ Lêmăng với những cánh buồm và những bầy hải âu. Còn trên bờ bên kia, trong sương mù mỏng mảnh chan hòa ánh nắng, có thể thấy toàn cảnh của Xavoa - những đồng cỏ mịn mượt như nhung, những khe núi, những thung lũng, những làng xóm nhỏ nên thơ - cuối cùng là dãy núi hoang dại choán hết vùng chân trời.

Hắn là dãy Môngblăng ở gần đâu đây thôi, nhưng Vaxili Pêtrôvits chìa cái ống nhòm nhỏ dùng khi xem hát, cố nhìn mãi mà vẫn không thấy: dãy núi bị che lấp bởi những đám mây đen u ám và những đám mây màu xà cừ. Bực nhất là khi cho thuê căn phòng này, người ta giới thiệu đây là phòng “nhìn ra dãy Môngblăng”.

Sau khi đã chúc các du khách “bông ma tanh” chị hầu phòng đặt lên bàn một khay “complê duy tê” gồm bộ đồ trà, cái lẵng rơm đựng mấy chiếc bánh mì nhỏ xiu giòn tan, mấy đĩa bơ đỗ cuộn thành hình vỏ bào, màu vàng và hai đĩa mật ong với mút phước bồn tử, còn có cả hộp đường với những khối đường nén vuông vức nhỏ xiu, dễ vỡ đến nỗi phải dùng kẹp gấp hết sức nhẹ nhàng và chỉ hơi mạnh tay một chút là nó tan ra thành bột.

Vaxili Pêtrôvits đeo kính cặp mũi, xem xét thứ đường vàng vàng kì lạ, một lúc lâu, cầm một thoi lên ngửi và nếm thử, sau đó ông bảo đây không phải là đường thường, mà là đường mía.

Đường mía! Phát hiện ấy khiến cho hai thằng bé thích mê lên. Pêchya đặc biệt xúc động, nó tưởng tượng rõ mồn một bác nó sẽ ngạc nhiên như thế nào và mọi người quen sẽ ghen tị không để đâu cho hết khi biết Pêchya đã chính mắt nhìn thấy đường mía và uống đường mía với trà trên sân hiên “nhìn ra Môngblăng”. Thậm chí thằng bé còn toan viết thư ngay cho bác. Nó đã lấy giấy bút trong xách ra, nhưng buổi sáng ở Thụy Sĩ êm ả tuyệt vời, xung quanh yên tĩnh quá, những con ong bay lơ lửng trên những đĩa mật, cảnh tượng ấy khiến Pêchya sửng sờ, quên cả viết thư.

Mãi đến giờ nó mới cảm thấy những ấn tượng đã thu nhận được làm nó mệt ghé gớm và nó cần nghỉ ngơi.

Cảnh lạ của nước Ý vẫn còn tiếp tục hiện ra trước mắt nó, chẳng theo thứ tự nào cả. Nó thấy cái đầu cột của nhà thờ thánh Mark trên bầu trời xanh ngắt với con sư tử đặt một chân lên cuộn Phúc âm bằng đá, đấy là Venidơ. Những toa xe điện hai tầng màu da trời chạy vòng qua cái quảng trường đẹp xung quanh ngôi nhà thờ bằng đá hoa cương với hai ngàn bức tượng kiểu gô-tích - đấy là Milăng. Xe chạy trong những đám mây bụi khô và trắng, qua khu Carrarơ khai thác đá hoa cương, qua chỗ những chông đá nghiêng nghiêng, gồm những khối đá hình tấm ván, hình lập phương, hình phiến, hình khối tảng vừa xẻ xong, và sẵn sàng gửi đi. Tháp Pêđơ nhiều tầng duyên dáng, trông như đang đổ.

Xe đỗ lại rất lâu ở một chỗ tránh tàu vắng vẻ, giữa một đồng bằng nóng nực đẹp như vẽ và họ thấy ở chân trời một dãy núi tím tím, đấy là dãy Anpơ, hơi núi lành lạnh từ phía ấy thoảng tới. Rồi đến đường hầm Xinplôn nổi tiếng - hai mươi hai ki-lô-mét đường sắt xuyên qua khối núi dày - bóng tối bất ngờ khét lẹt mùi khói, mùi than đá hôi hôi, tiếng sắt ầm ầm đình tai! ở các cửa sổ toa xe đóng kín, kính cửa nom như những tấm gương đen, đột



nhiên phản chiếu những bóng điện tù mù, run rẩy trong xe, nom ghê rợn như cảnh tang lễ.

Sau nửa giờ chuyển động vùn vụt mà vẫn như đứng yên, nửa giờ nặng nề như không bao giờ hết, khi người ta có cảm giác như không đủ không khí thở và tưởng như không bao giờ thoát khỏi bóng tối âm u vây ép lấy đoàn xe do hai cái đầu máy ra sức kéo thì ánh sáng ban ngày chói lòa vụt hiện ra, các cửa sổ hạ xuống sầm sập, gió mát tươi vui từ thung lũng Rôma ùa đến và dường như bay qua các toa xe, thổi tan cái ngột ngạt của đường hầm. Núi. Những khối băng. Thung lũng. Những ngôi nhà nhỏ với những cối xay gió làm pho mát trên các mái nhà. Những đàn bò Thụy Sĩ lông đỏ và đen và tiếng lóc cóc du dương của những chiếc mõ dẹt đeo ở cổ bò vang lên trong không khí yên tĩnh tràn ngập ánh nắng ở khu vực nhà ga trên nóc có lá cờ Thụy Sĩ màu đỏ in một dấu chữ thập trắng, con chó Xanh Becna của tấm biển quảng cáo “Sôcôla Xusa”.

Bây giờ Pêchya đã đến một nước khác, một nước xinh đẹp như thứ đồ chơi.

Từ bậc thềm dưới có tiếng người tranh cãi. Họ nói tiếng Nga. Âm thanh của tiếng mẹ đẻ lập tức lôi cuốn thẳng bé, nó lắng nghe.

- Các đồng chí không thể không biết đến luận điểm có tính nguyên tắc đã được hội nghị toàn thể ban chấp hành trung ương hồi tháng giêng nhất trí tán thành. - Một người đàn bà nói gần như hét lên, nhấn mạnh những tiếng “không biết đến” và “hội nghị toàn thể”.

- Tôi không biết..., - tiếng một người đàn ông trả lời mềm mỏng, bằng giọng trầm, có ý mỉa mai.

- Không, thưa ngài, chính là ngài không biết hoặc ít ra cũng làm ra vẻ không biết...

- Thật là vô căn cứ!

- Hội nghị toàn thể tháng giêng đã xác định hết sức rõ tính chất của công tác xã hội dân chủ thực sự, - một giọng đàn ông khác hẳn hẳn, giận dữ xen vào, nói nhanh, bị ngắt quãng bởi những tiếng ho ngắn và tiếng khạc, chứng tỏ người nói là tay hút thuốc lâu năm.

- Nói tiếp đi, nói tiếp đi - cái giọng bariton mĩa mai thốt lên, và Pêchya hình dung rõ tiếng “nói đi” ấy bật ra từ cái mũi đẹp, to.

- Không thừa nhận Đảng Xã hội - dân chủ bất hợp pháp - tiếng người phụ nữ gào càng to hơn, hạ thấp vai trò và ý nghĩa của nó, mưu toan thu hẹp những nhiệm vụ và khẩu hiệu chiến lược và sách lược của công tác dân chủ xã hội cách mạng, thái độ đó cho thấy ảnh hưởng của giai cấp tư sản đối với vô sản...

Nghe thấy những tiếng “xã hội dân chủ cách mạng” và “vô sản” vang to khắp khu vườn ở phía dưới, Vaxili Pêtrôvits giật mình và e ngại nhìn các con.

- Không thừa nhận điều đó tức là lừa dối công nhân, truyền bá những quan niệm tự do tư sản về cái gọi là tính chất hợp hiến của cuộc khủng hoảng đang chín muồi - cái giọng hút thuốc lâu năm vừa nói vừa ho, và qua tấm rèm dây tường xuân, Pêchya thấy các đầu mẫu thuốc lá bay vụt đi, rơi xuống đá sỏi cạnh những bồn huệ trắng và bắt đầu bốc khói, như tuồng giận dữ.

- Ô hô! Nói thế có quá lời không?

Nhưng người đàn bà chưa chịu thôi:

- Những ngài như thế vứt bỏ các khẩu hiệu lâu năm của chủ nghĩa Mác cách mạng là: thừa nhận bá quyền của giai cấp công nhân trong cuộc đấu tranh cho chủ nghĩa xã hội và cho cuộc cuộc mạng dân chủ.

- Nói tôi đây ư?

- Chính là ông và các ngài tương tự như ông...

- Có trời biết được là thế nào, - Vaxili Pêtrôvits lăm bằm một cách hốt hoảng và mũi ông tái nhợt đi vì ló lảng - Các con, vào ngay!

Nhưng Pêchya tò mò, nắm ép bụng lên hàng tay vịn thông đầu xuống phía dưới và cố nhìn xem ở sân hiên dưới đang xảy ra chuyện gì.

Qua hàng chắn song xiêu xiêu vắn vít dây tường xuân, thằng bé nhìn thấy cái bàn với bình sữa và mấy người ngồi ghế bành: một người đàn bà coi bộ cáu kỉnh, mặc áo jacket đen nom như cô giáo, một thanh niên ốm o mặc áo kôxôvôrôtkà bằng xa tanh dưới tấm áo vét tông cũ và một người đàn ông đẹp trai mặc áo bludông bằng vải tuytxo, mũi to như mũi người La-mã, đeo kính kẹp gọng thép sáng lấp lánh, lúc ấy mũi ông ta đang phát ra tiếng “ồ, ồ...” mĩa mai.

- Bằng cách tuyên truyền cái gọi là đảng hợp pháp, hay đảng công khai của công nhân, ông và những người như ông đích thực là kẻ xây dựng đảng “công nhân” Xtôlưpin và gieo rắc ảnh hưởng của tư sản đối với vô sản! - người đàn bà mặc áo jacket gào lên, đấm tay xuống bàn mạnh đến nỗi bình sữa nảy lên và chỉ chực đổ nhào.

- Đúng thế, chính là ảnh hưởng thực sự của giai cấp tư sản. - Chàng trai lao phổi nói nhanh, giọng khàn khàn, ho sặc sụa và khạc nhổ, hai tay run run đánh diêm. - Còn đảng công nhân “công khai” dưới chế độ Xtôlưpin của các ngài chẳng qua là sự phản bội công khai của những kẻ từ bỏ nhiệm vụ đấu tranh cách mạng của quần chúng chống lại chế độ chuyên chính sa hoàng, chống lại viện Đuma thứ ba và toàn bộ chế độ Xtôlưpin.

Đến đây Vaxili Pêtrôvits không chịu được nữa. Ông vồ lấy vai Pêchya và kéo vào phòng:

- Con không được nghe những chuyện như thế! Ngồi trong phòng. Pavlik, rời khỏi ban công ngay! Trời, quả là sự trừng phạt! Chỗ nào cũng chính trị...

Sau khi lôi các con vào phòng, Vaxili Pêtrôvits ra sân hiên và lớn tiếng nói xuống phía dưới, giọng run run:

- Xin các vị lựa lời mà nói! Dù sao cũng không nên nói to như thế. Đừng quên rằng ở trên này có trẻ em.

Ở phía dưới, người ta im lặng, rồi một giọng mũi nói:

- Các đồng chí, chúng ta bị nghe trộm.

Sau đó có tiếng ghế mây xô dịch và người đàn bà nói:

- Ngay ở nước Thụy Sĩ tự do, chúng ta cũng bị bọn gián điệp của chính phủ sa hoàng theo dõi, thế mà các ông còn nói đến đảng công khai.

- Này, nghe đây! - Vaxili Pêtrôvits đỏ mặt, hét lên với giọng hăm dọa.

Những cửa kính ở dưới sập lại, rõ ra ý khiêu khích.

Vaxili Pêtrôvits lúng túng làu bàu mấy tiếng: “Có qui biết được là thế nào”, rồi rời sân luôn, cũng sập cửa kính lại, tỏ ý khiêu khích.

- Ba ơi! họ cũng là người Nga à? - Pavlik thì thầm hỏi - họ là những người vô chính phủ phải không ạ?

- Đồ ngốc, họ là người xã hội dân chủ! - Pêchya nói.

- Ai hỏi anh: ...Ba ơi, sao họ lại đến được đây, hả ba?

- Đừng hỏi dớ dẩn nữa! - ông bố cáu. - Và nói chung đừng có xô vào việc của người khác. - Ông nhìn Pêchya một cách nghiêm khắc, nói thêm.

- Vâng, nhưng họ cũng là người Nga như chúng ta phải không ạ? - Pavlik chưa chịu thôi.

- Phải, họ cũng là người Nga như chúng ta, nhưng là dân lưu vong. Thôi không nói chuyện ấy nữa - ông bố đáp, giọng lạnh lùng.

- Thế nào là người lưu vong? Họ chống sa hoàng phải không ạ?

- Thôi? - Ông bố quát lên.

Cuộc nói chuyện về chính trị chấm dứt ở đây. Sau đó bố con Batsây không hề gặp những người Nga lưu vong ở tầng dưới nữa. Có lẽ họ đã dời

đi nơi khác.

## XXVIII

### NHỮNG NGƯỜI LƯU VONG VÀ KHÁCH DU LỊCH

Sự việc nhỏ nhặt và bất ngờ ấy khiến Pêchya xúc động mạnh. Tự dưng nó bắt đầu suy nghĩ về cái hiện tượng mà nó không hiểu lắm, gọi là “cách mạng Nga”. Nó nghĩ về nước Nga và người Nga.

Từ trước đến giờ, mọi người Nga bất kể giàu hay nghèo, là nông dân hay công nhân, viên chức hay thương gia, sĩ quan hay binh lính, nó đều coi là người Nga, những phần tử trung thành của hoàng đế Nga. Đối với nó quan niệm ấy rất tự nhiên và không cần phải chứng minh, cũng như Hắc hải chứa một lượng nước mặn rất lớn, còn bầu trời là một khối không khí xanh.

Nhưng ra nước ngoài, gặp nhiều người Nga ở đây, Pêchya ngạc nhiên thấy quan niệm quen thuộc của nó bị lung lay!

Nó nhận thấy tất cả người Nga ở nước ngoài chia làm hai loại. Một loại là khách du lịch, một loại là những người lưu vong. Khách du lịch là những người giàu, bố con Batsây không bao giờ tiếp xúc với họ, bởi vì trên tàu thủy và tàu hỏa, họ đi vé hạng nhất, nghỉ ở những khách sạn đắt kinh người, ăn trưa trên sân hiên của những tiệm ăn sang trọng nhất, đi chơi thì dùng xe, cưỡi những con ngựa đẹp nhất, thậm chí đi ô tô, mà ô tô của họ còn đẹp hơn cả ô tô của anh em Ptasnikốp mà Pêchya vẫn cho là kỳ diệu, đỉnh cao của sự giàu sang.

Bất kể khách du lịch Nga đi đến đâu, xung quanh họ bao giờ cũng là bầu không khí sang trọng và giàu có. Họ đi cả gia đình, con cái họ rất diện,

đi với họ có những nữ gia sư, những tùy nữ, những người chào hàng và người hướng dẫn du lịch loại nhất, trang trọng và oai vệ như những bộ trưởng.

Đấy là những người đàn ông phương phi và những người đàn bà đáng bộ khinh khỉnh, những bà già kiêu kỳ và những ông già thanh nhã, người tỏa ra mùi nước hoa đàn ông là lạ và mùi xì gà.

Đôi khi, trong chỗ tranh tối tranh sáng của một phòng triển lãm hội họa mát mẻ, hay giữa những di tích nóng rẫy của một nhà hát cổ, bố con Batsây ở ngay bên cạnh những người ấy, nhưng ngay ở đấy vẫn có bức tường vô hình bao quanh các khách du lịch, loại trừ mọi khả năng đến gần họ. Trước mặt họ, Pêchya cảm thấy ngỡ ngàng, tủi nhục, vì gia đình nó nếu chưa phải là sự nghèo túng thì cũng “kém sung túc”.

Trong thâm tâm, nó xấu hổ về quần áo của bố, về đôi giày mũi cong hếch của nó, về cái mũ rơm rẻ tiền, về cái cổ áo và đôi tay áo giả của nó mà tối nào bố nó cũng dùng tẩy đánh cho sạch và gột nước xà phòng. Pêchya tự khinh mình vì cảm giác xấu hổ ấy, nhưng nó không thể nào ghìm được cảm giác ấy. Tủi nhục nhất là nó hiểu rõ ràng bố nó cũng hổ thẹn ngấm ngầm. Trước mặt khách du lịch, bố nó cố giữ vẻ mặt thản nhiên, nhưng bộ râu cằm rung rung, hai bàn tay tự dưng cứ gập lại, đẩy những tay măng-sét vào ống tay áo, vì nó cứ thòi ra ngoài,

Nhưng nhục nhã nhất là những người Nga giàu có dường như hoàn toàn không để ý đến bố con Batsây ở bên cạnh họ. Có điều họ không nói tiếng Nga nữa và chuyển sang nói một thứ tiếng khác lúc nào không rõ, tiếng Pháp, tiếng Anh, tiếng Ý. Họ tiếp tục nói chuyện bằng tiếng nước ngoài một cách tự nhiên như nói tiếng Nga.

Đứng trước những bức tranh của các họa sĩ vĩ đại, Vaxili Pêtrôvits cúi đầu xuống và nước mắt rưng rưng còn họ xem xét những tác phẩm ấy qua nắm tay khoanh thành ống nhòm và qua kính cầm tay, đổi chỗ đứng để xem cho kỹ, trầm trồ, thán phục và nêu ra những nhận xét tinh tế.

Họ nhìn di tích của nhà hát cổ với vẻ mặt như thể họ chờ đợi một ban đồng ca Hy Lạp sắp ra mắt cùng với các nghệ sĩ cổ đi giày kiêu cổ, đeo mặt nạ, diễn vở kịch lý thú dành riêng cho họ.

Dường như mọi vật xung quanh đều là của họ, theo một đặc quyền cổ đại không thể hồ nghi gì được. Pêchya cảm thấy họ thực sự là chủ nhân toàn quyền của tất cả mọi thứ. Thế giới là của họ, hay ít ra cũng giống như họ, còn nước Nga thì chắc chắn là của họ.

Pêchya cảm thấy những người Nga lưu vong ở nước ngoài càng có vẻ lạ hơn. Họ hoàn toàn trái ngược với những người du lịch.

Họ là những người trí thức nghèo, áo quần xoàng xĩnh. Họ đi toa hạng ba, đi bộ, ở những nhà trọ bé nhỏ, rẻ tiền nhất. Vì thế, bố con Batsây thường gặp họ, và chẳng bao lâu Pêchya đã có quan niệm khá chính xác về họ.

Đây là những người đàn ông và đàn bà giống như những người mà gia đình Batsây thường gặp ở nhà trọ tại Usi. Những người lưu vong làm chính trị! Nhiều lần Pêchya nghe thấy họ lớn tiếng nói những từ “chính trị” khác nhau, những từ ấy bao giờ cũng làm cho Vaxili Pêtrôvits bối rối.

Họ luôn luôn tranh cãi với nhau, hoàn toàn không để ý gì đến xung quanh, và tranh cãi ở những chỗ hoàn toàn không thích hợp: ở nhà ga trước khi tàu chạy; trong núi cạnh thác nước đang tưới bụi nước lên những cành dương xỉ run rẩy, ở bàn hiệu ăn, ở nhà bảo tàng, khi xem những hòn sỏi bị cưa làm đôi, bên trong lấp lánh những tinh thể amêtit màu hoa cà.

Pêchya cho rằng những người lưu vong bị lôi cuốn bởi một công việc chung. Đó là hoạt động chính trị, nhưng hoạt động chính trị là thế nào thì thằng bé chỉ có thể phỏng đoán một cách mơ hồ. Pêchya biết rằng họ “đấu tranh chống chế độ chuyên chế”. Và họ đi đây đi đó không phải là để du lịch, mà bởi vì công việc chung luôn luôn buộc họ phải đi,

Có lần, ở Giơnevơ, bố con Batsây đã gặp một nhóm người lưu vong khá đông. Chuyện xảy ra trên một hòn đảo nhỏ cạnh tượng Ruxô. Những

con thiên nga đen bơi lội xung quanh pho tượng Ruxô bằng đồng đen, một ông già có khuôn mặt gầy rộc, đầy nhiệt tình, ngồi trong chiếc ghế bành, thản nhiên nhìn những con chim kiêu hãnh, đột nhiên chú ý những cái cổ ngoằn ngoèo như thân rắn xuống nước và tham lam đớp lấy những mẩu bánh mì trắng người ta vứt cho chúng từ những chiếc thuyền con nhiều màu, xinh đẹp. Trong lúc Vaxili Pêtrôvits ngả mũ, đứng cạnh tượng kỷ niệm Jăng Jắc vĩ đại, nhà triết học và nhà văn mà ông vốn hâm mộ từ hồi còn là sinh viên, thì Pêchya nghe thấy tiếng nói oang oang của những người lưu vong. Họ ngồi trên ghế dài, dưới bóng những cây thù liễu và tranh cãi như thường lệ. Bỗng nhiên Pêchya nghe thấy cái họ quen thuộc: Ulianôp.

- Thì ra hiện thời Ulianôp - Lê-nin không ở Pari à?

- Ở gần Pari. Vùng Lônggiuymô.

- Nghĩa là đúng thực có một trường Đảng ở Lônggiuymô?

- Có chứ, hơn nữa, Lênin triệu tập các cán bộ đảng đến đây, giảng cho họ về kinh tế chính trị học, về vấn đề nông nghiệp, về lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa xã hội.

- Lập trường của Lênin đối với trường Capri như thế nào?

- Tất nhiên là không thỏa hiệp.

- Sau khi nghe bản chỉ thị của đồng chí ấy về tình hình trong Đảng tại cuộc họp của nhóm thứ hai ở Pari nhằm giúp đỡ Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga, thì có thể tin chắc rằng đồng chí ấy không bao giờ chấp nhận một thỏa hiệp nào hết.

- Tôi chưa đọc bản chỉ thị.

- Sắp tới sẽ được in ra thành văn bản riêng.

- Thế còn Ghêorghì Valentinôvits?

- Ghêorghì Valentinôvits ấy à?... Plêkhanôp là Plêkha-nôp...

- Như vậy đồng chí cho rằng...



- Trước kia cũng như hiện nay, tôi cho rằng trong cách mạng Nga có một đường lối duy nhất đúng là đường lối Lênin. Và chúng ta càng mau hiểu ra điều ấy thì cách mạng Nga càng chóng thành công.

Cho đến nay, Pêchya vẫn tưởng những người lưu vong chẳng qua là những người nghèo kỳ quặc, bất đắc dĩ phải lang thang nơi đất khách quê người sau khi cách mạng thất bại, nhưng bây giờ lần đầu tiên nó cảm thấy hoàn toàn rõ ràng rằng họ là một lực lượng tuyệt nhiên không thể coi thường được. Thì ra họ có những trường Đảng, có những ban chấp hành trung ương, những nhóm giúp Đảng, những cuộc họp toàn thể. Họ in nghị quyết của họ. Mặc dù cách mạng một nghìn chín trăm linh năm thất bại, nhiều người trong bọn họ chẳng những không hạ vũ khí mà trái lại còn chuẩn bị cho cuộc cách mạng mới. Thì ra họ có một người lãnh đạo là Lênin - Ulianốp, có lẽ chính là người nhận lá thư mà Gavrik nhờ Pêchya gửi họ. Đã mấy lần Pêchya nghe thấy cái tên Ulianốp. Thăng bé cố tưởng tượng ra con người ấy, con người ngồi ở Lônggiuymô gần Pari và chuẩn bị cho cuộc cách mạng mới ở Nga.

Bây giờ, mỗi khi gặp những người lưu vong trong xe lửa hay ở ga, nó tin chắc rằng họ đi đến Pari, đến trường Đảng của Ulianốp ở Lônggiuymô. Cố nhiên những người lưu vong mà Măcxim Gorki đi tiễn ở sân ga Naplơ cũng đến đấy, trong đó có người đàn bà đeo băng tang và cô bé đã nhìn Pêchya một cách hết sức khẩn khoản và nghiêm khắc vào lúc xe lửa chuyển bánh và hạt than bay vào mắt thăng bé.

## XXIX

### TINH YÊU “SÉT ĐÁNH”

Pêchya không thể nào quên được cô bé ấy. Thật lạ lùng, nó cứ nghĩ đến cô bé luôn, lòng tràn ngập cảm giác chia ly chua xót, và nó thầm trách cô bé đã đột nhiên xuất hiện rồi lại đột nhiên biến mất như thể đây là lỗi tại cô bé. Pêchya đã thối phồng quá mức ý nghĩa của cái nhìn đôi bên trao đổi với nhau.

Pêchya đã đọc tiểu thuyết của Turghêniep, “Một anh hùng thời đại”, “Chiến tranh và hòa bình”, cố nhiên là đã đọc “Epghêni Onêghin”, đọc gần hết toàn bộ tác phẩm của Gôngtsarốp. Tuy Vaxili Pêtrôvits lãnh đạo việc đọc sách của các con, thường nhấn mạnh ý nghĩa xã hội của tất cả các tác phẩm cổ điển ấy, nhưng trong những tác phẩm đó cái có sức lôi cuốn Pêchya lại là cái hoàn toàn khác: đấy là tình yêu.

Nó thèm thuồng ngốn những trang nói về tình yêu, lơ đãng bỏ qua những trang có “ý nghĩa xã hội hay như bố nó thường nói một cách nghiêm khắc, là những trang chứa đựng “nội dung chủ yếu của tác phẩm”. Đối với Pêchya, nội dung chủ yếu của tác phẩm là những cảnh yêu đương.

Là một thằng bé đa tình và hay mơ mộng, nó mau chóng nắm vững toàn bộ khoa học về tình yêu cao thượng trong các tiểu thuyết Nga. Sau khi đã nghiên cứu thấu đáo lý thuyết, hễ có dịp là nó cố vận dụng vào thực tế. Nhưng điều đó không lấy gì làm dễ dàng. “Tình yêu sét đánh” hay “thái độ thản nhiên lạnh lùng” áp dụng với một cô nữ sinh lớp bốn quen biết nào đó mặc tạp dề đen, đội mũ lông hải ly đính dải băng, mặc đồng phục màu lá mạ, đôi tay xinh xắn cầm cái cặp sách bằng vải sơn, là một công việc mất rất nhiều thời giờ, nhưng chẳng đi đến đâu, bởi vì để đáp lại tất cả những mảnh lời ấy, cô bé chỉ mỉm cười gượng gạo và không sao hiểu nổi là xét cho cùng, người ta đòi hỏi gì ở cô.

Thế nhưng Pêchya thường hay đắm đuối vào thế giới những niềm say mê tưởng tượng và khi ấy thấy mình là Pêtsorin, hoặc là Onêghin, hoặc là Mark Vôlôkhốp, tuy thực ra nó gần Grusnitski, Lenxki và Raixki hơn.

Tất nhiên, trong thời gian ấy, dưới mắt nó, mọi cô gái quen biết đều biến thành những Mêry, Tachyana và Vêra kiều diễm và đang đau khổ, điều

đó mơn trớn lòng tự ái của nó rất nhiều. Đối với Onga và Marfinka thì thằng bé coi khinh. Tuy nhiên, các cô bé ít khi đoán ra được điều đó và coi Pêchya là thằng bé kỳ quặc và hay làm phách.

Thoạt tiên, những cảm tưởng trong cuộc du lịch mạnh đến nỗi Pêchya quên khuấy mất tình yêu.

Nhưng một vụn than bay vào mắt nó, thế là thiên tình sử mới bắt đầu.

Dĩ nhiên, đây là “tình yêu sét đánh”. Điều đó thì Pêchya không còn hồ nghi gì nữa. Nhưng cô bé là nhân vật nào, nó là nhân vật nào thì còn phải nghĩ thêm. Bởi vì chuyện xảy ra ở nước ngoài, nên nó đượm màu sắc Turghêniep nhiều hơn cả. Cô bé có thể là Axya, hay gượng ép một chút thì có thể là Jemma trong “Lũ mùa xuân”. Như vậy càng thuận tiện và thú vị, vì trong cả hai trường hợp, với tư cách là nhân vật chính, Pêchya lập tức trở thành người được yêu một cách thắm thiết và chung thủy.

Nhưng linh cảm nhắc Pêchya rằng thực ra, cô bé không phải là Axya hay Jemma. Có lẽ cô là Tachyana của Onêghin thì phải hơn. Nhưng nó cũng không ưng Tachyana. Vì nếu thế thì nó phải là Onêghin, như vậy không ổn: nó muốn hai người cùng yêu và được yêu kia.

Nữ công tước Mêry và Bela cũng không thích hợp, bởi vì Pêchya cũng đã chán ngấy Pêtsorin rồi. Thời gian gần đây nó đã lạm dụng Pêtsorin quá nhiều.

Vêra trong “Vực thẳm” là hợp nhất. Ở nhân vật này cũng có cái gì bí ẩn. Nếu vậy thì Pêchya phải là Mark Vôlôkhốp, chứ nó nhất quyết không chịu làm anh chàng Raixki hăm hiu. Ừ thì Mark Vôlôkhốp cũng được, không đến nỗi dở lắm đâu, Nó chưa bao giờ là Mark Vôlôkhốp cả.

Pêchya vẫn chưa dứt khoát chọn Vêra và Mark Vôlôkhốp thì nó bỗng có cảm tưởng rằng người nó cần có chính là Klara Milits với cái hôn sau khi chết đầy bí ẩn của cô. Cô ấy là Klara Milits. Còn gì hay hơn nữa? Nhưng liền đó, tiếng nói nội tâm bảo Pêchya rằng như thế vẫn chưa đúng.

Thế nhưng tình yêu không chờ đợi, tình yêu không chịu nổi sự trì chậm mảy may. Thế là sau khi đã hòa nhập Tachyana, Vêra, Axya, Jemma làm một, gạt bỏ cái hôn sau khi chết của Klara Milits và thêm giải băng đen vào bím tóc màu hạt dẻ, cuối cùng Pêchya đã có được “cô ấy” - cô gái duy nhất, dịu hiền, nó yêu cô và cô ta cũng yêu nó, hai người yêu nhau suốt đời, số phận đã run rủi cho nó được gặp cô bé trong giây lát, rồi lại tàn nhẫn bắt hai người phải chia lìa.

Nỗi buồn chia ly khiến Pêchya chua xót trong lòng. Thằng bé luôn luôn cảm thấy cô đơn kỳ lạ. Cảm giác cô đơn ấy đem lại cho nó niềm hoan lạc thầm kín, chẳng những không làm giảm niềm vui sướng được đi du lịch trên đất Thụy Sĩ mà còn làm cho niềm vui sướng ấy đậm đà thêm là đáng khác.

Pêchya không còn là Pêtsorin, không còn là Onêghin, hay Mark Vôlôkhốp nữa. Nó là chính nó, nhưng một Pêchya mới, đột nhiên trở thành người lớn.

Lòng thầm lo, Vaxili Pêtrôvits quan sát sự thay đổi của Pêchya, sự thay đổi diễn ra trước mắt ông: từ một thằng bé nó đang trở thành một chàng thanh niên. Ông cảm thấy có điều gì khó hiểu đang xảy đến cho con trai ông, và ông cho rằng đấy là do nó tiếp thu được quá nhiều ấn tượng mới. Có lẽ đúng như thế. Nhưng ông không thể hình dung nổi, dù chỉ là đại khái, tất cả những ý nghĩ vẫn vơ do trí tưởng tượng quá mạnh của thằng bé để ra, và giờ đây tâm hồn nó đắm đuối trong mớ ý nghĩ ấy. Đôi khi, ông nắm lấy hai vai Pêchya, nhìn vào mắt nó, và đưa bàn tay to chẳng chịt gân xanh xoa dựng mái tóc nó lên.

- Sao, Pêchya bé bỏng của ba, có chuyện gì thế? - ông âu yếm hỏi con.

Thế là Pêchya suýt oà khóc vì tủi thân, cau có lảng ra và nói bằng giọng khàn khàn:

- Con chẳng phải là con nít nữa đâu.

Hễ có dịp là nó lại chăm chú soi gương, cố tạo ra một vẻ mặt râu rĩ và can đảm. Nó bắt đầu chải tóc bằng cái bàn chải của bố thấm đẫm nước, cố làm sao cho tóc không chĩa ngược trên đỉnh đầu.

### XXX

## BẢO TUYẾT TRONG NÚI

Đến Interlaken, vì Pêchya cứ nài nỉ, ông bố mua mấy chiếc áo choàng len và mấy cây anpenstôc - những chiếc gậy dài đầu bịt sắt để leo núi. Pêchya liền gởi chuyện về loại mũ Tirôn màu lá mạ cắm lông trĩ và giày cổ đinh thép. Nhưng ông bố sợ tốn thêm tiền, dứt khoát từ chối và nổi giận thực sự.

Ngay cả trong những ngày nóng nực nhất, Pêchya vẫn cố chịu nóng, không bỏ áo choàng ra, và nó mặc áo theo kiểu Tây Bản Nha: một tà áo vắt quá vai. Cũng một loại áo như nhau mà Pavlik mặc thì chỉ như chiếc áo thường, còn Pêchya mặc thì lại thành ra chiếc áo đặc sắc.

Pavlik kéo lê cây gậy dài phủ lớp vỏ anh đào, chẳng có gì là kiểu cách, còn Pêchya chống gậy như chống cây trượng.

Đôi khi Pêchya mỉm cười râu rĩ, tách riêng ra và đứng một lúc trên tảng đá, từ trên cao ngang tầm chim bay nhìn xuống một làng nhỏ cỡ ngôi nhà thờ, xinh xắn ở đáy thung lũng.

Có lần, nó thúc giục bố lên núi giữa lúc thời tiết xấu, khi phong vũ biểu tự ghi trên quảng trường Fluêlen vạch một đường gấp khúc đáng ngại trên băng giấy của cái tang quay chuyển động hầu như khó nhận thấy.

- Nhưng bây giờ ở đây toàn sương mù, lại có bão tuyết, và chúng ta sẽ không thấy gì, chỉ tốn tiền đi xe lên núi. - Ông bố nói, ông mới được biết

rằng vé của ông không có giá trị đối với các tuyến đường lên núi, điều đó làm ông bàng hoàng.

Nhưng Pêchya hăm hở chứng minh rằng thời tiết tốt, thì mọi người đều lên núi, khi ấy chẳng có gì thú vị ngoài mấy đỉnh núi phủ tuyết và những khối băng, còn khi thời tiết xấu, khách du lịch nhát sợ ngồi trong khách sạn thì chính là lúc cần phải lên núi để chính mắt nhìn thấy bão tuyết tháng bảy.

- Bố ạ, không ai nhìn thấy cảnh tượng đó, không một người nào nhìn thấy ngoài bố con ta.

Rút cuộc nó đã thuyết phục được bố, ba bố con ngồi trong toa xe điện leo núi. Chiếc xe chậm chạp bò theo dải đường ray có răng cưa, khách lên dốc núi gần như thẳng đứng.

Đương nhiên, ngoài ba bố con, trong xe không còn hành khách nào nữa. Xe trườn đi rất lâu, trên dốc núi cheo leo, thoát đầu xuyên qua khu rừng thông, rồi qua khu rừng vân sam. Cây cối nhịp nhàng trườn xuống phía dưới theo đường chéo, thành thử thoát tiên Pêchya thấy rễ cây ở phía trên đầu mình, rồi sau nó thấy những ngọn cây nhọn ở dưới chân nó với những quả hình nón, ngọn cây cứ nhỏ dần và biến mất trong sương mù đầy ánh nắng của một ngày tháng bảy nóng rực.

Đôi khi, giữa đám dương xỉ lộ ra những thác nước sủi bọt nom như chiếc cầu thang màu trắng.

Không khí mát mẻ hơn. Từ đây trở đi không còn rừng nữa. Cái trạm cuối cùng ở trên cao bò về phía họ: một ngôi nhà nhỏ sạch sẽ, mái ướn. Bố con Batsây ra khỏi toa xe. Ông Batsây giở cuốn “hướng dẫn khách du lịch”, và ba bố con đi bộ lên núi, giữa những khối đá đen phủ địa y trắng bạc.

Ở đây đã có những vệt sương mù đầu tiên. Họ đi xăng đan nhẹ, đá sỏi lại trơn, thành thử leo dốc cũng chật vật. Đất lổn nhổn đá, chẳng chịt cây leo: anh thảo, hồng Anpơ. Cuối cùng, giữa đám rêu ẩm, Pêchya tìm thấy

bông Edenvây xơ đầu tiên, bông hoa chít kỳ lạ hình ngôi sao, như cất bằng dạ trắng. Pêchya ngắt bông hoa và gài vào khe túi, ở ngực áo thủy thủ.

Đường chân trời rất cao và gần, sương mù xám luôn luôn tràn qua đường chân trời, ủa tới. Mọi vật xung quanh tối lại. Bố con Pêchya đi vào trong mây. Không khi trở nên rất lạnh. Trong giây lát, những chiếc áo choàng len xám lại vì bụi nước. Bóng tối dày đặc vây lấy ba bố con. Gió vi vút, hất thẳng vào mặt những làn mưa nhỏ lạnh buốt!

Vaxili Petrôvits cúi kính bả quay trở lại. Pêchya nhất quyết tiếp tục đi bộ lên núi, nó khép chặt áo choàng vào người, dáng điệu oai vệ, và gõ đầu gậy bịt sắt xuống đá ẩm.

Không khí càng lạnh hơn.

Giữa những giọt mưa, thấp thoáng những bông tuyết trắng, thoạt tiên là tuyết ẩm, rồi cả tuyết khô. Thoáng chốc, mưa biến thành bão tuyết.

- Quay lại! Quay lại ngay! - Ông bố quát.

Nhưng Pêchya không còn nghe thấy gì, nó say mê với vẻ đẹp âm u của cơn bão tuyết tháng bảy này. Nó chạy đến mép bờ vực, khi thời tiết tốt, đứng ở đấy thường thấy cả dãy núi, những đỉnh Môngơ - Rôơ, Joongfrau, Matlêhornơ tuyết phủ trắng xóa.

Bây giờ thì không nhìn thấy gì. Bão tuyết quay cuồng ở bên trên, bên dưới và xung quanh, trải một lớp tuyết trắng lên những bông hoa và đá.

- Chỉ phí tiền vô ích - ông bố càu nhàu, có nhận ra một nét gì có thể nhắc nhở đến dãy núi nổi tiếng.

- Chao ôi, ba chẳng hiểu gì cả! - Pêchya kêu lép một cách buồn rầu - Đến là bực! Bên dưới là mùa hè, nóng nực, vậy mà bố con ta... bố con ta nhìn thấy tuyết. Chỉ có bố con ta thôi... Vậy mà không đáng leo lên sao?

- Ừ thì ở dưới kia là mùa hè, còn trên núi là mùa đông. Thì có gì là lạ? Bố chẳng hiểu con tìm thấy cái gì đặc biệt trong hiện tượng đó. Ở vùng núi thường là như thế. Con chỉ hay mơ tưởng hão, có thể thôi.

Tuyết bám khắp người, bụi tuyết dính trên lông mày và lông mi, áo choàng bay phấp phới, hai tay khoanh trước ngực, trong lòng vừa hoan hỉ vừa rầu rĩ, Pêchya nghĩ về cô bé mà người ta đã nhẫn tâm bắt phải chia ly với nó và đưa về Pari, về Lônggiuymô. Nó thích thú về mối tình dang dở và sự cô độc của mình, đồng thời trong thâm tâm nó vui thích tưởng tượng mình là kẻ đau khổ, bị đời quên lãng, ngực gài bông hoa Eđenvâyxo, vai khoác chiếc áo choàng thô vùng Anpơ không đủ làm cho nó đỡ rét.

- Thôi! Đủ rồi! Ngắm cảnh đẹp thế là quá nhiều rồi Ông bố cần nhần. - Không khéo lại sưng phổi thì khốn.

- Sưng phổi cũng được! Chẳng hề gì! - Pêchya nói nhưng lại rất khoái trá quay lưng về phía ngọn gió ác nghiệt và chạy theo Pavlik xuống phía dưới.

Trên đường về trạm xe, ba bố con gặp một túp nhà của người chăn gia súc, một túp nhà ván Thụy-sĩ thực sự, mái bằng trên có xếp đá. Trong túp nhà đó, ba bố con sưởi ấm và hong khô quần áo trước bếp lò, một bà già Thụy-sĩ đem cho họ sữa dê lạnh trong những chiếc cốc trắng, họ trả cho bà một đồng tiền nhỏ mạ kền.

Vaxili Pêtrôvits uống sữa dê và nghĩ: “Sung sướng biết bao, thật là yên tĩnh! Yên ổn quá! Có lẽ hạnh phúc thực sự của con người chính là ở đây: sống trên mảnh đất nhỏ vắng lặng, trong túp lều nhỏ, chăn bò, nấu phở mát, thở không khí núi trong lành, không cảm thấy mình là nô lệ của nhà nước, tôn giáo, xã hội. Ừ, chắc chắn là nhà ẩn sĩ thông thái vĩ đại Jăng Jắc Ruxxô có lý”. Những ý tưởng đó trước kia cũng đã xuất hiện trong bộ não mệt mỏi của ông, bây giờ nó trở nên rõ ràng, cụ thể lạ lùng. Những ý tưởng ấy cũng có thể sờ mó thấy và nhìn thấy như những giọt sữa dê trắng lấp lánh trong bộ râu ướt của ông.

Thực tình mà nói, Pêchya hết sức thích thú khi chiếc xe chậm chạp đưa bố con nó trở về các thung lũng ấm áp, ngồi ánh mặt trời, và chuyển tham quan lạ lùng chấm dứt. Nói chung, tuy cố phung phí một số tiền, song cả ba bố con đều vui thích.



- Ừ, dù sao cũng là một cảnh thú vị - Vaxili Pêtrôvits vừa nói vừa xoa tay - Cuối cùng ba đã có dịp nhìn thấy những bông Eđenvâyxo thực sự trong môi trường tự nhiên.

Pavlik cũng rất hài lòng, nhưng nó giấu điều đó: tính nó vốn thế. Nó loay hoay một lúc lâu trong góc phòng, và bí mật, cẩn thận cất giấu và lịch kịch xếp đặt cái gì trong chiếc túi du lịch. Sau này mới biết nó đã không bỏ phí thời giờ trên đất Thụy-sĩ. Vì đã được xem ở các tủ kính bày hàng nhiều loại ngọc và tinh thể quý lấy ở các vùng núi địa phương, thằng bé nghĩ rằng nó có thể dễ dàng làm giàu, miễn là đừng lơ đãng trong các chuyến tham quan và chú ý nhìn dưới chân: của báu nằm lẩn lóc đúng là ngay trên mặt đất. Cho nên nó bí mật nhét vào chiếc túi của mình rất nhiều thứ đá mà nó cho là hết sức quý. Hôm nay, trong lúc Pêchya thả hồn theo những cảm xúc yêu đương và bố nghiên cứu thảo mộc vùng núi Anpơ thì Pavlik tìm thấy hai hòn cuội tròn khá lớn. Nó tin chắc rằng trong những hòn cuội đó có ngọc tía. Chỉ cần cưa đôi những hòn sỏi đó là có thể lấy ra cả một đồng ngọc. Vốn thận trọng, Pavlik định để khi nào về đến nhà nó sẽ làm việc ấy. Nó sẽ bí mật bán báu ngọc của mình, và ước mơ thầm kín của nó sẽ thành sự thật: nó sẽ mua chiếc xe đạp cũ.

Từ hôm ấy, Pêchya đặc biệt mơ Pari, mơ ước một cách say mê. Niềm linh cảm bí mật nói với nó rằng ở đấy, nhất định nó sẽ gặp lại “cô ấy” và hạnh phúc mới mẻ, chưa từng thấy sẽ đến với nó.

Việc đến thăm Pari vốn có trong kế hoạch du lịch, nhưng trước hết cần tận dụng những chiếc vé cho phép đi tất cả các tuyến đường sắt ở Thụy Sĩ.

Của đáng tội, bố con Batsây đã chán ngấy nước Thụy Sĩ cùng với phó mát, sữa, sôcôla của nó, với những nhà trọ, những tàu lên núi, những bộ sưu tập khoáng vật, những đồ chơi bằng gỗ và những phong cảnh đẹp giống nhau lạ thường. Nhưng biết làm thế nào được: chẳng lẽ bỏ tiền ra mua vé lại không dùng! Bố con Batsây tiếp tục chuyển từ xe này sang xe khác, đi ngược, đi xuôi, cốt sao cho bỏ số tiền đã bỏ ra.

Ở Bernơ, họ dừng lại bên cái hồ sâu, dưới đáy hồ có những con gấu Berơơ nổi tiếng đi hai chân, xin khách cho quà,

Trên đường tới Luyxern, họ thấy một chiếc khí cầu lớn màu vàng trên bãi cỏ xanh! đấy là “Vinla Luyxern”.

Ở một chỗ trên bờ hồ Firvandstet, một cơn giông ghê gớm ập đến, ánh chớp dữ dội lóe lên trong làn nước phút chốc trở nên đen ngòm.

Ở Luganô, họ ngạc nhiên thấy thành phố này hệt như một thành phố Ý: lối nói liến thoắng, vang giòn, hạt dẻ, đàn măngđôlin, những chai kianti, và nước cam lạnh buốt.

Ở lâu đài Silông, nom như mọc từ dưới hồ lên với những ngọn tháp nhọn hoắt, và xa xa là đỉnh núi Đănđêmiđa nhấp nhô, họ đã thấy cái hầm nổi tiếng với những vòng sắt, những cột đá và trên một cái cột có vạch những chữ được mạo nhận là của Bairơơ.

Trong một thị trấn ở phần đất Thụy Sĩ mà dân cư là người Đức, ông Batsây mua cho bà chị vợ một cái chăn mỏng bằng lụa tơ sống, - tại một ga nào không rõ, một đám lính xạ kích Tirơơ to béo mặc quần cộc có dải đeo rộng bản màu lá mạ ồn ào ùa vào toa xe; đám lính này chụp những chiếc mũ có lông trĩ lên nòng súng, lắc lư mũ phía trên đầu và cất giọng ngân nga bắt chước tiếng sáo, hát những bài “Jôđel” vùng Tirơơ.

Còn vô số điều lạ khác, nhưng tất cả hòa lẫn với một cảm giác thường xuyên là phải luôn luôn đi nữa.

Đã đến lúc đi Pari, nhưng Vaxili Pêtrôvits bỗng ngần ngại. Ngồi trong căn buồng nhỏ của một khách sạn rẻ tiền ở Giơneve, ông tính toán một lúc lâu số tiền còn lại, tờ giấy viết thư chi chít những cột chữ số nhỏ li ti.

- Thế bao giờ bố con ta đi Pari? - Pêchya nói với vẻ nôn nóng.

- Không bao giờ cả! - ông bố ngắt lời.

- Nhưng bố con ta đã quyết định rồi. Ba đã hứa rồi cơ mà!

- Đúng thế, nhưng bây giờ ba hủy bỏ quyết định ấy.

- Tại sao vậy ạ?

- Bởi vì chúng ta còn ít tiền. Đi Pari sao được, sắp sang tháng tám rồi, bác Tachyana Ivanôpna viết thư bảo rằng ở trường Faigơ, từ mừng một đã bắt đầu thi tuyển sinh mùa thu, còn con với Pavlik chơi rông khá nhiều rồi, đã đến lúc phải ôn lại một số môn trước khi bước vào năm học. Nói vắn tắt, thế là đủ rồi! Cái gì cũng nên vừa phải thôi!

- Ba ơi, chắc ba nói đùa đấy thôi! - Pêchya năn nỉ.

- Ba đã bảo rồi mà! - ông bố lầm bầm.

Thấy bố lại nói bằng giọng bình thường, Pêchya cố gắng một lần nữa, may làm cho ông bố đổi ý.

- Nhưng ba đã hứa, mà bây giờ lại không giữ lời, thì chẳng đứng đắn chút nào, - Pêchya nói một cách luông tuông, và khá xác xược.

- Sao con dám nói với ba bằng cái giọng như thế! Im! Thằng bé kia! - Vaxili Pêtrôvits quát lên và vồ lấy hai vai thằng bé, toan lắc nó một mẻ ra trò, nhưng có lẽ ông sức nhớ ra rằng mình đang ở nước ngoài, ông chỉ lắc một cái thật nhanh, sau đó cả ba bố con đều cảm thấy hết sức thoải mái: tạ ơn Chúa, vấn đề đã được giải quyết dứt khoát, không cần đi du lịch nữa, mà sẽ đáp tàu qua Viên về Ôđexxa thân yêu.

Mãi đến giờ cả ba bố con mới hiểu rằng họ mệt vô chừng và thực ra đã từ lâu họ chán ngấy cái trò lắc lư không ngừng trong các đoàn xe hỏa, ngủ đêm trong khách sạn, mua bưu thiệp, chạy qua các phòng triển lãm tranh, nói tiếng Pháp, không ăn xúp bắp cải và varennikai<sup>38</sup> mà ăn thứ xúp Thụy Sĩ cầu kỳ và những miếng thịt rán cứng queo, lát mỏng với rau chua.

Họ muốn tắm biển, ăn dưa hấu tẩm đường, uống nước trong ấm xamôva đang sôi với mút dâu tây, ăn bánh khô nóng giòn phiết bơ tươi ướp lạnh, và trên miếng bánh bơ tan ra nom thật ngon lành.

Tóm lại, họ thiết tha mong về nhà. Hôm sau họ đã lên đường.

Họ vội vã đến nỗi tuy họ vẫn dừng lại ở Viên hai ngày, thành phố này chẳng đem lại cho họ cảm tưởng gì mới lạ. Họ đã chán ngấy. Trong ký ức chỉ còn lại cảnh tượng đã nhìn thấy qua cửa sổ toa xe khi rời khỏi Viên: dải hoàng hôn đỏ tía và bóng dáng dài vô tận của thành phố với những ngọn tháp, những chóp nhọn, những chong chóng chỉ chiều gió, cái bánh xe quay khổng lồ của vườn giải trí Vonkpraten nó vươn cao trên cả thành phố và nom như một biểu trưng kỳ lạ của Viên.

Từ Viên đến biên giới Nga, chuyến đi chậm quá chừng mất gần hai ngày đêm, bởi vì giữ vững nguyên tắc tiết kiệm tiền tàu xe, Vaxili Pêtrôvits không đi tàu tốc hành, mà lấy vé xe khách. Cái xe khách này mặc dù mang cái tên hoàn toàn lịch sự, thậm chí mỹ miều nữa là khác, nhưng thực ra không hẳn là Xe khách, mà vừa chở khách vừa chở hàng.

### XXXI

## NƯỚC NGA TIẾP ĐÓN HỌ NHƯ THẾ ĐẤY

Trong thời gian du lịch trên đất Thụy Sĩ, Pêchya và Pavlik đã trở thành những hành khách có kinh nghiệm trên xe hỏa. Hai đứa đã học được cách đoán rất đúng tốc độ của xe căn cứ vào những cột điện thoại. Chẳng hạn, nếu từ cột này đến cột kia có thể đếm thong thả: một, hai, ba, bốn, năm, sáu thì như thế là xe đi chừng ba mươi dặm một giờ. Ở Thụy Sĩ, xe lửa chạy tương đối nhanh. Giữa hai cột đếm được đến năm, Có những đoàn xe chạy nhanh đến mức giữa hai cột chỉ đếm được ba hoặc bốn là cùng. Đi xe chở khách của Áo và đếm theo cột, hai thằng bé thấy rõ xe chạy chậm như rùa: giữa hai cột đếm được mười. Các cột không bay loang loáng ngoài cửa sổ, mà mỗi cột từ từ lướt qua khá lâu, uể oải kéo theo sau những sợi dây mảnh trên có những con chim én đậu đơn độc, còn chiếc cột tiếp theo sau mãi không xuất hiện, đôi khi tưởng chừng như nó sẽ không bao giờ có nữa. Xe

đồ lâu ở tất cả các ga chính và ga xép. Không có chỗ ngồi đánh số. Ngày đêm ba bố con họ ngồi trên ghế gỗ của toa xe hạng ba đầy chật hành khách.

Đây không còn những hành khách áo quần tề chỉnh, lễ độ và thiện ý trên các xe lửa Thụy sĩ: những khách du lịch và chủ trại. Đây là những người Áo nghèo: thợ thủ công đi làm ăn đây đó, đem theo dụng cụ của mình, lính tù bị, lính chính qui, đàn bà đi buôn, những người Do Thái theo Cựu kinh ước mặc áo ngoài dài vạt bằng vải láng, đi tất trắng, tóc mai dài xoắn vểnh lên, đến nỗi ta có cảm giác đây là tóc giả dán vào thái dương.

Có nhiều người Xlava: người Tiệp, Ba Lan, Xecbi, một số người mặc y phục dân tộc. Họ hút xì gà hôi xì và tẩu thuốc bằng sứ có ống dài thông xuống và cổ tua màu lá mạ. Họ ăn xúc xích khô của Áo với tỏi và ớt, làm cho cả toa xe sặc cái mùi nồng nặc của địa phương, “cái mùi khó ngửi”, như Vaxili đã nói sau khi đã hít phải mấy lần.

Họ nói chuyện bằng các thứ tiếng Xlava pha trộn thổ ngữ xen lẫn cả một số tiếng Đức.

Đa số hành khách đi chặng đường ngắn. Đến mỗi ga, một số xuống tàu, một số khác lên tàu. Có lần, ở một chỗ đỗ, một ông già chơi đàn thụ cầm bước vào toa xe, ông ta mặc chiếc áo bludông màu lá mạ của người đi săn, cúc áo làm bằng sừng hươu không đánh nhãn, nom ông ta giống hoàng đế Áo Frăngxoax Jôdep. Ông ngồi vào một góc, bắt đầu quay tay đàn và chơi liền chín bài Vanxơ và hành khúc Viên, sau đó ông ta bỏ chiếc mũ Tirôn cũ kỹ để lộ ra mái đầu hói và cúi chào một cách phong nhã, đường bệ như bậc vương giả, đi suốt lượt các hành khách, nhưng chẳng ai cho cái gì, trừ một người đàn bà khóc: bà lấy trong ví ra mấy đồng tiền đồng, bọc vào mảnh giấy rồi đặt vào mũ ông già chơi đàn. Thế rồi ông già thở phì phò, vác lên lưng cổ đàn trang điểm những chuỗi hạt huyền xơ xác và xuống xe ở ga gần nhất.

Xe lửa lại tiếp tục đi, nhưng bên tai Pêchya vẫn còn văng vẳng những âm thanh não lòng của cỗ thụ cầm cũ kỹ. Những âm thanh ấy rất hợp với tâm trạng thẳng bé, với cảnh nghèo nàn, lộn xộn và buồn rầu tạo nên bởi

những người ngoại quốc ở xung quanh, với ánh hoàng hôn, với tiếng lách cách của dây đèn treo trong toa xe mà một nhân viên soát vé người Áo, đội mũ kêpi mềm, đã gắn vào đó một mẫu nến thắp sáng, ánh nến đỏ cạch rọi sáng một phần cái vách gỗ có tay hãm bọc chì màu đỏ.

Hôm sau, nhọc lử vì đi đường, ba bố con đã tới gần biên giới Nga. Mưa lâm thâm. Vẫn như trước, đến ga nào cũng có khách xuống, nhưng không có khách lên nữa. Cái ghế bố con Batsây ngồi đã có những chỗ bỏ không, nhưng Vaxili Pêtrôvits vừa trải chiếc áo choàng ra và đặt cái túi hành lý làm gối, sửa soạn chỗ cho Pavlik nằm vì thằng bé đã kiệt sức, thì một người lính Áo không biết ở đâu ra bỗng đẩy Pavlik, nằm dài trên ghế, duỗi thẳng đôi chân đi ủng, đôi ủng to sù, gót đóng đinh sắt, gối đầu lên cái túi và lập tức ngủ lì, ngáy vang cả toa xe.

- Sao ông dám... thưa ông! - Vaxili Pêtrôvits lớn tiếng quát, mặt tái đi vì phẫn nộ - ông thật là thô lỗ!

Nhưng gã lính vẫn nằm ỳ như cây gỗ, không nghe thấy gì và không hiểu gì, rõ ràng là gã say rượu bí tỉ. Thấy thế, Vaxili Pêtrôvits lại càng điên tiết lên.

- Ông thật là càn rỡ! Có nghe thấy không? Giả ngay chỗ cho người ta.

Gã lính mở đôi mắt màu xanh ươn ướt ra; nháy một cái, phát ra một âm thanh vang động thô lỗ rồi lại ngáy.

Thế là Pavlik nắm hai tay lại, ra sức dấm vào ống đôi ủng thô có đường may kép của gã lính, vừa dấm vừa hét lên.

- Quân khốn kiếp! Quân khốn kiếp!

Gã lính chậm chạp nhóm dậy, ngạc nhiên nhìn Pavlik một lát, có lẽ không biết làm thế nào - nên cười hay nên nổi giận - nhưng rút cục gã nổi cáu, sừng cồ lên, xòe cả năm ngón tay với những móng đen bản nắm lấy mặt Pavlik và hăm hè quát tướng lên bằng tiếng Đức, nước bọt bắn tóe ra và hai hàng ria mép màu hung vênh ngược lên:

- Xéo đi, con lợn Nga, thẳng nhãi nhép! Mày không phải là chủ ở đây, ơn trời đây không phải là nước Nga, tao sẽ xoắn đứt tai mày về tội lăng nhục bộ quân phục Áo!

Nghe tiếng ồn ào, người trông coi toa xe đến.

- Xin hay đuổi cổ tên lão xược say rượu này đi! - ông bố sôi lên.

Nhưng người trông coi toa xe bên tên lính, ưỡn ngực nghiêm khắc tuyên bố rằng ở đây không có chỗ ngồi đánh số, và mỗi hành khách đều có thể chiếm bất cứ chỗ nào còn trống, Còn nếu ông khách người Nga lăng nhục bộ quân phục Áo thì ông ta sẽ bị tống ra ngoài cùng với con cái và đồ lễ (“mitalle kind und bebekhen hinauslu).

Nghe nói đến chuyện lăng nhục bộ quân phục, Vaxili Pêtrôvits đâm hoảng.

- Này con, đừng có quá trốn! - ông nói lí nhí với Pavlik và kéo lấy chiếc áo choàng cùng với cái túi hành lý mà gã lính đã nắm lên.

Còn gã lính trở mình, chiếc lê hình lưỡi gươm khua lạnh canh, và gã lại ngáy vang khắp toa xe.

Nhưng, đến ga sau, gã chồm dậy như hoảng sợ, làu bàu tuôn ra đủ mọi lời nguyện rửa bằng tiếng Áo về những con lợn Nga, rồi rời bỏ toa xe.

Bố con Batsây ngồi ngây ra, cảm thấy thật ê chề. Vaxili Pêtrôvits tái mặt đi, râu cằm ông run run. Nhưng không thể làm thế nào được.

Gần đến biên giới, ngoài bố con Batsây, trong toa xe chỉ còn một hành khách duy nhất ngồi trong góc toa, một bên ôm cái làn, bên kia ôm cái túi hành lý trong có cái gối và tấm chăn cũ may chần. Hình như ông ta cũng là người Nga và bề ngoài nom có vẻ là người sống ở nước ngoài.

Rõ ràng ông ta rất lo lắng, tuy bề ngoài cố giữ thái độ bình tĩnh. Ông ta còn làm ra vẻ thiu thiu ngủ. Lát sau có một sĩ quan xen đằm Áo đi qua suốt toa xe, thu hộ chiếu, và Pêchya thấy tay người hành khách run run khi đưa hộ chiếu của mình.

Đoàn xe rít phanh hãm dừng lại. Bố con Batsây khuân hành lý xuống cái sân ga vắng tanh, bần thiêu, đi qua ga và vào căn phòng lạnh lẽo chờ kiểm tra thuế quan. Ở đây có một cái quầy dài ghép bằng những thanh ray đã mòn đến sáng trắng, và sau cái quầy ấy có mấy viên chức thuế quan người Nga và một viên đại úy xen đầm người Nga mặc quân phục màu da trời với những tua vai bằng bạc.

Khi hành lý đã được đặt trên quầy, cuộc khám xét bắt đầu. Bao giờ cũng thế, khi tiếp xúc với các đại diện chính quyền, không hiểu sao Vaxili Pêtrôvits cúi kính và nóng nảy ghê gớm, tuy thực ra chẳng có lý do gì cả. Ông cảm thấy một cách sắc bén là phẩm giá con người của ông bị lăng nhục.

Pêchya thấy bố mãi không tra được chìa vào ổ khóa vali.

- Ông có mang cà phê, thuốc lá, nước hoa, hàng lụa không? - Gã viên chức thuế quan hỏi, thản nhiên đưa bàn tay đeo nhẫn lườm trên những đồ vật bày trên quầy.

- Xin ông chịu khó kiểm tra xem, - ông bố đỏ mặt thốt lên, hàm dưới run run, ông cố kìm lại mà không được. - Tôi không có bốn phận... phải trình với ông... Ông cứ làm theo pháp luật.

Người viên chức thuế quan uể oải lục va li: y nhún vai lấy ra mấy hòn sỏi trong sắc của Pavlik, xoay đi xoay lại giữa hai tay, bỏ trả lại và tiếp tục khám xét:

- Ông từ đâu về? - viên đại úy xen đầm hỏi một cách nghiêm khắc, cựa gậy khe vĩa vào nhau.

- Ông thấy đấy, từ Áo - Hung.

- Ông cũng qua cả Thụy Sĩ nữa chứ? - viên sĩ quan xen đầm hỏi, lễ phép đưa bàn tay đeo găng da lươn màu xám trở những chiếc áo choàng và những chiếc gậy.



- Ông thấy đấy, - Vaxili Pêtrôvits nói bằng giọng mỉa mai một cách kín đáo.

- Ông có đem sách báo về không?

- Ông muốn nói gì?

- Tôi muốn nói những sách báo ở Giơnevơ hay Duyrich. Phải báo trước rằng việc mang qua biên giới những sách báo bất hợp pháp chống chính phủ như thế có thể gây ra cho ông những hậu quả hết sức nặng nề.

Nhưng Vaxili Pêtrôvits chưa kịp đáp lại câu gì cay độc thì viên sĩ quan xen đầm bỗng quay đi và thoăn thoắt gần như chạy, tới gần người hành khách đi cùng toa với bố con Batsây.

Người khách đó bây giờ đứng cạnh cái quầy bằng sắt, xung quanh có mấy viên chức thuế quan đang nhanh chóng lôi trong làn của anh ta ra những vật khác nhau: mấy chiếc quần sinh viên, áo kôxôvôrôtka, đôi giày, những chiếc quần lót, hộc vò và sờ nắn tấm chăn may chần của ông ta.

- Nikilorôp! - viên sĩ quan xen đầm khế gọi và lập tức, một người nhỏ nhắn xuất hiện cạnh y, tay cầm cái kéo. - Đưa cái chần đây.

Người mặc thường phục đến gần quầy và bằng một động tác thành thạo, bắt đầu xẻ ngang và xẻ dọc tấm chần.

- Ông không có quyền làm hỏng vật dụng của tôi - Người khách khế nói và mặt trắng bệch ra như tấm vải thô.

- Xin đừng lo, chúng tôi không làm hỏng đâu - Viên sĩ quan xen đầm nói, thọc tay vào vết xé, dùng hai ngón tay, ra vẻ khinh miệt, lần lượt kéo ra những tập giấy mỏng tang chi chít chữ in nhỏ li ti.

Có hai người nữa đội mũ quả dưa chạy tới và nắm lấy hai tay ông khách. Còn ông khách mặt đỏ như gấc, đột nhiên quấy toàn thân vùng ra, đưa mắt nhìn bốn phía, cất giọng yếu ớt kêu lên:

- Nói lại với các đồng chí rằng tôi bị bắt ở biên giới, họ của tôi là Ôxipôp! Nói lại rằng tôi bị bắt, tôi là Ôxipôp!

Anh ta bị lôi ngay vào cửa bên.

- Xin mời những người khác ra sân ga, tiếp tục hành trình đã định - viên sĩ quan xen đầm nói và trả hộ chiếu cho các hành khách còn lại.

Bố con Batsây đi qua ga sang phía đối diện, ở đây có đoàn tàu hỏa của Nga với tấm biển đề “Vôlôtsink - ôđexxa”, một người Nga đội mũ cát kết đỏ, trực nhật ở ga tới gần cái chuông đồng và lắc hồi chuông thứ hai.

Nước Nga đã đón tiếp họ như thế.

## XXXII

### NHỮNG VIÊN NGỌC

Hôm sau ba bố con đã rời khỏi ga trở về nhà cùng với bác. Họ đi hai cỗ xe ngựa. Xe đi qua bãi Kulikôvô và tu viện Afônxi mà bây giờ Pêchya cảm thấy là nhỏ bé và quê mùa quá.

Cả bác cũng có vẻ quê mùa: bà đội chiếc mũ lạ mắt, hợp thời trang, to quá khổ, có lẽ mới mua, mặc chiếc váy phía dưới bó hẹp đến nỗi chỉ có thể đi từng bước ngắn.

Pêchya nhận thấy tuy bác mừng rỡ vì bố con nó về, nhưng vẻ vui mừng của bà dè dặt hơn nhiều so với mọi lần, khi bố con nó từ Budaki trở về vào mùa thu. Hình như, bà có điều gì không vừa ý, nhưng vẫn giữ kín. Pêchya chợt hiểu rõ vì sao bà không bằng lòng, khám phá đó làm nó hết sức ngạc nhiên: trong thâm tâm, bác nổi giận bố con nó không mời bà cùng đi du lịch ra nước ngoài. Cách xưng hô của bà với Vaxili Pêtrôvits và với hai đứa trẻ hơi có vẻ mỉa mai. Mấy lần bà gọi bố con nó là “những nhà du

lịch danh tiếng” của chúng ta, khi Pêchya bắt đầu miêu tả bão tuyết trong núi, bác nói bằng giọng mũi: “bác biết”.

Tòa nhà lớn của họ nom có vẻ nhỏ bé, còn buồng thì có vẻ chật chội và tối. Tấm vải trên giường bằng lụa Thụy Sĩ đem về làm quà cũng không gây được ấn tượng gì. Nói chung, thời gian đầu, ở nhà ba bố con cảm thấy hơi gò bó.

Tuy nhiên, cảm giác đó mau chóng biến mất, và mọi việc đều như cũ, không có gì lạ, trừ có một việc: về hôm trước thì hôm sau Pavlik biến mất một cách bí ẩn và tới khuya nó mới về nhà, đói, mệt, mặt hốc hắc, trên mặt in rõ những vết nước mắt đã khô.

- Trời ơi! Có chuyện gì thế? - Bác kêu lên và đập hai tay vào nhau khi thấy đứa cháu yêu của mình nom thảm hại như thế. - Cháu biến đi đâu thế?

- Bác đừng hỏi thì hơn. - Pavlik trả lời, giọng rầu rĩ.

- Nhưng sao kia chứ?

- Cháu lên thành phố.

- Để làm gì?

- Ôi, bác đừng hỏi nữa.

- Cháu làm bác sợ đấy.

- Cháu đi bán đá quý.

- Đá gì? -Bác hỏi lại, lo lắng nhìn vào mặt Pavlik.

- Ngọc báu, - Pavlik nhắc lại; - cháu đem từ Thụy Sĩ về. Cháu muốn bán đi để mua chiếc xe đạp cũ.

Cầm bác rung rung.

- Lại thế nữa ư? Rồi sao?

- Cháu đến anh em Purits ở phố Risolior, đến cửa hàng Fabergio ở phố Ênibaxôpxkaia, đến hai hiệu kim hoàn ở phố Prêôbrajenuxkaia... và đến

nhiều cửa hàng kim hoàn khác nữa. Sau cháu đến nhà bảo tàng khảo cổ, đến cả trường đại học Nôvôrôxxixk, cả hiệu cầm đồ thành phố...

- Trời ơi! - bác rên rỉ, dùng đầu ngón tay ép chặt lấy hai bên thái dương.

- Cháu cứ tưởng họ sẽ mua... - Pavlik ngồi xuống ghế dằng bộ mệt mỏi và gục đầu xuống bàn - Thế mà họ đều bảo rằng...

- Bảo sao?

- Họ bảo đấy là đá thường.

- Ôi chao, con gà con của bác. Khổ thân, con cá yêu quý của bác - bà nói lấp bắp, cười ngặt nghẽo như kêu lên - Tội nghiệp nhà du hành của tôi, khổ thân chú bé đi tìm vàng. Bác không thể nào nhịn được nữa, bác buồn cười đến chết mất! Cháu làm bác chết mất thôi.

Thực ra, câu chuyện ngắn ngủi về chuyến du lịch của bố con Batsây ra nước ngoài đến đây là hết.

Nhưng những cảm tưởng về chuyến du lịch ra nước ngoài vẫn chưa buông tha Pêchya. Đã mấy lần, nó miêu tả với bác và chị bếp Đunhya về thành phố Côngxtăng- tinôpôn, Địa Trung hải, về cảnh núi lửa phun, cảnh bão tuyết trong núi, về vụ lộn xộn ở Naplơ, đường hầm ở Ximphôn, hầm ngầm ở lâu đài Siông và khinh khí cầu “Vinla Luyxecn”.

Có bao nhiêu bưu thiếp, vật kỷ niệm, hàng đồng giấy quảng cáo nhiều màu và những tập sách hướng dẫn phát không chất đầy trong vali, nó đã lôi ra khoe hết cả rồi. Ngày nào nó cũng ra sân và đi vớ vẩn trên bãi Kulikôvô và các ngõ quanh nhà, mong gặp một thằng bé quen để kể về chuyến du lịch. Nhưng còn hai tuần nữa mới vào năm học, vì thế bọn trẻ đi nghỉ ở các khu nhà ngoại ô ở bờ biển và làng quê vẫn chưa về. Thành phố vẫn vắng tanh, như thường lệ vào mùa hè.

Pêchya mơn mõi trong trạng thái cô đơn. Nó buồn rầu nhìn bầu trời vắng vẻ trên các khu vườn bụi bặm và trên những mái nhà trong các ngõ

phố, bầu trời đã ngả sang màu xanh lam vì tiết trời đã sang thu. Nó nghe tiếng rao du dương, mệt mỏi của những người bán hàng rong, từ bốn phía bay đến, và nó đắm ra buồn ngơ ngẩn.

Một bữa, bác bảo nó:

- Cháu đi vắng, ở nhà cậu bạn Gavrik Tsornôivanenkô của cháu đến tìm cháu mấy lần. Nó cứ hỏi cháu đi du lịch xa sắp về chưa?

- Bác nói gì vậy - Pêchya reo lên. - Gavrik! - Liền đó nó bối rối vì sự nhớ ra rằng, thời gian gần đây nó không hề nghĩ tới bạn lần nào. Gavrik Tsornôivanenkô! Làm sao nó có thể quên Gavrik! Đó chính là người Pêchya đang cần.

Mặc dù thời tiết nóng nực, thậm chí oi bức, Pêchya vẫn mang theo chiếc áo khoác Thụy Sĩ, cây gậy leo núi và không để mất thời gian, nó vội lên đường đi thẳng tới xóm Cối Xay Gân.

### XXXIII

### NGÀY CHỦ NHẬT

Bây giờ, khi đã có mục đích rõ ràng, Pêchya thấy thành phố không còn quá ư trống rỗng và buồn tẻ như trước nữa. Hôm ấy, chủ nhật. Chuông nhà thờ rộn rã. Cái đầu máy bé nhỏ của đoàn tàu chạy quanh các vùng ngoại ô, vui vẻ huýt còi, kéo những toa xe trần chạy qua cánh đồng Kulikôvô đến - Đài phun nước Lớn, toa nào toa nấy chật ních khách thành phố y phục bảnh bao nhân ngày chủ nhật. Trong đám hành khách ấy, nổi bật lên những chiếc áo cổ đứng hồ bột trắng tinh khôi của các sĩ quan với những hàng cúc vàng lấp lánh và những sợi giây đeo kiếm hẹp bản, vắt chéo qua vai, luồn qua dưới lon.

Các chị bếp đi chợ về, tay xách làn, bên trên thực phẩm là những bó hoa thược dược thắm màu và những cây cúc vàng đại đóa trông như những bắp cải. Những cỗ xe tải chở dưa hấu, anh đào và nho đầu mùa lăn bánh rầm rầm trên mặt đường. Tất cả những cái đó làm dậy lên trong lòng Pêchya một niềm vui từng bừng khá đặc biệt, và thằng bé gõ đầu gậy trèo núi xuống các phiến đá vỉa hè và gõ vào những cọc gang bên đường.

Thằng bé đi rất nhanh, quãng đường đến xóm Cối Xay Gân khá xa mà nó cuốc chỉ mất ngót nửa tiếng đồng hồ. Toàn thân nhể nhại mồ hôi, nhưng mãi đến khi đến bên dãy rào quen thuộc dựng bằng những thanh tà vẹt cũ, thằng bé mới bước chậm lại. Đến đây Pêchya thở lấy sức một chút và khoác lên người chiếc áo mưa vẫn cầm tay. Nó vừa khoác áo lên vai và chưa kịp tạo cho mình một bộ mặt đủ rầu rĩ, thì đột nhiên có người reo lên ở ngay bên cạnh:

- Ôi, ai thế này?

Và Pêchya nhìn thấy một thiếu nữ kháu khỉnh mặc áo dài mới bằng vải hoa đứng sau cửa rào nhìn nó, coi bộ gần như hoảng hốt.

Thoạt đầu nó không nhận ra - qua mấy tháng hè, cô bé lớn phổng lên và xinh hơn trước nhiều. Đó là Môchya. Nhưng ngay cả khi nó chưa nhận ra Môchya thì cô bé đã nhận ra nó, cô bé đỏ mặt lên và đi giật lùi từng bước ngấn vào nhà, cặp mắt vừa thán phục vừa hoảng sợ vẫn nhìn Pêchya không dứt.

Cuối cùng cô bé đung lưng phải cây dâu, dưới góc cây mấy ả gà mái đang mò quả dâu đỏ thắm, nước quả dâu vẩy lung tung trên mảnh sân đất thô nện mịn. Thế rồi cô bé cất giọng yếu ớt gọi to:

- Gavrik, ra đây, Pêchya đến chơi đây này!

- A, anh chàng về rồi! - Gavrik lên tiếng, ló ra ở ngưỡng cửa ngôi nhà đất.

Nó đi chân đất theo thói quen ở nhà, mặc áo cổ chéo, không cài cúc, không có thắt lưng và một tay giữ quần dài, tay kia cầm cuốn sách giáo khoa tiếng La tinh.

- Bố con cậu đi du lịch lâu gớm! Từ hôm cậu đi vắng mình đã học đi học lại hai lần ngữ pháp la tinh, thật cái đồ chết tiệt! Thôi nào đưa tay đây, rất vui mừng gặp lại cậu.

Pêchya xiết chặt tay Gavrik, bàn tay khỏe mạnh, hoàn toàn đã là tay đàn ông, sau đó bắt tay Môchya, bàn tay nhỏ nhắn dịu dàng, nhưng lòng bàn tay chai cứng.

- Rất cảm ơn cậu đã gửi giùm lá thư, - Gavrik lên tiếng khi bọn chúng cùng ngồi xuống chiếc ghế băng kê trước cái bàn chôn chân xuống đất, dưới gốc cây dâu.

- Mình gửi lá thư đó từ Naplơ, - Pêchya cho biết và nói thêm bằng giọng thờ ơ:

- Gửi chuyển tàu tốc hành.

- Mình biết, Gavrik nghiêm trang nói.

- Làm sao cậu biết được kia chứ?

- Chúng mình đã nhận được trả lời. - Một lần nữa hết sức cảm ơn cậu! Khá lắm! Cậu đã giúp bọn mình rất nhiều.

Pêchya rất thích chí, tuy trong thâm tâm nó cũng hơi bực vì Gavrik không để ý gì đến cái áo mưa và cây gậy leo núi của nó. Song Môchya thì lại không rời mắt khỏi những vật lạ lùng này và cuối cùng đã rụt rè hỏi:

- Này, anh Pêchya, thế ở bên ấy mọi người đều dùng những thứ này cả ư?

Pêchya mỉm cười một cách kẻ cả, trả lời:

- Tất nhiên không phải tất cả mọi người, chỉ một số nào đó thôi. Phần lớn là những người leo lên đỉnh núi cao. Bởi vì ở đó có thể đột nhiên gặp

bão tuyết. Không có gậy thì không thể nào leo được - trơn, kinh khủng!

- Thế anh có leo lên không?

- Bao nhiêu lần ấy chứ! - Pêchya thở dài.

- Anh thật là người sung sướng! - Môchya thốt lên, ngắm nhìn cái áo mưa và cái gậy có đầu bịt sắt bằng con mắt tôn sùng.

Nhưng Gavrik không nén được và bảo bạn:

- Pêchya này! Cậu cởi cái áo khoác này ra thì hơn, cậu vã mồ hôi ra rồi kia kìa.

Pêchya coi khinh không thèm đáp.

Sau đó nó hăm hờ kể lại cuộc du lịch, không tiếc màu sắc và cố không bỏ qua một chi tiết nào. Gavrik nghe chuyện với thái độ khá thờ ơ, ngược lại, Môchya “ngồi” xuống đầu ghế bên cạnh Pêchya, chốc chốc lại thì thào:

- Anh thật là người sung sướng!

Kể ra không thể nói rằng câu chuyện của Pêchya hoàn toàn không hấp dẫn Gavrik. Song, những điều nó quan tâm khác hẳn những điều làm Môchya thích thú. Chẳng hạn, nó chẳng để ý gì đến chuyện núi lửa phun và bão tuyết trên núi. Nhưng khi Pêchya kể về cuộc đình công của công nhân xe điện ở Naplơ, về cuộc gặp gỡ Macxim Gorki, về những người lưu vong thì mắt Gavrik ngời lên, hàm bạnh ra, và nó dấm tay xuống đùi Pêchya, nhắc đi nhắc lại.

- Hay, hay! Thế mới thật là tuyệt! Khớ lắm!

Khi Pêchya hạ giọng và trong lòng thấp thỏm sợ Gavrik không tin, cho biết rằng ở Naplơ hình như nó nhìn thấy Rôđiôn Giukôp, thì Gavrik chẳng những tin nó mà còn gật đầu xác nhận và nói như đinh đóng cột:

- Phải. Đúng đấy. Chính anh ấy. Chúng tôi biết. Chắc anh ấy vừa rời khỏi, trường Capri đến Lônggiuymô gặp Ulianôp- Lênin.



Pêchya ngạc nhiên nhìn bạn. Thời gian gần đây. Gavrik đã thay đổi nhiều biết bao! Không phải nó chỉ cao lên, trở thành người lớn mà bây giờ nó có vẻ kiên quyết, tự tin và thậm chí, - điều làm Pêchya ngạc nhiên nhất là nó thấy bạn có vẻ trí thức. Nó nói cái từ tiếng Pháp “Lônggiuymô” một cách hết sức tự nhiên, thoải mái và ở miệng nó, cái tên Ulianôp-Lênin nghe thật giản dị, quen thuộc!

- A, thế ra cậu cũng biết Lônggiuymô ư? - Pêchya hỏi một cách chất phác.

- Tất nhiên, - Gavrik trả lời, mỉm cười chỉ bằng khóe mắt.

- Ở đó họ có... một trường Đảng, - Pêchya nói, không lấy gì làm cả quyết lắm, và hơi lưỡng lự khi thốt lên mấy từ “trường Đảng”.

Gavrik nhìn Pêchya một lát, cái nhìn có ý dò xét, rồi vui vẻ bật cười:

- Người anh em ạ, hóa ra ở nước ngoài cậu cũng không để phí thời gian đấy nhỉ! Cũng hiểu biết đôi điều rồi đấy. Khá lắm!

Pêchya khiêm tốn nhìn xuống, nhưng đột nhiên nó bật dậy như bị véo đau: nó chợt nhớ đến vụ lô thôi ở biên giới và hầu như tự dừng nó cảm thấy rằng, việc ấy có mối liên quan nào đó với những lời cuối cùng của Gavrik, nói cho đúng hơn - là có liên quan tới ý nghĩa bí mật của những từ ấy,

- Nghe đây này... - Pêchya nói bằng giọng xúc động, nhưng nó liếc nhìn Môchya, và lưỡng lự dừng lại.

- À này, Môchya, em ra chỗ khác chơi một lát đi, Gavrik nghiêm nghị nói, và vỗ vai Môchya. Bên vai ấy có một bím tóc màu hạt dẻ buộc nơ vải hoa nằm vắt ngang, nom thật duyên dáng.

Cô bé bặm môi, nhưng lập tức ngoan ngoãn đứng dậy và bỏ đi. Qua việc này, Pêchya kết luận rằng những chuyện tương tự diễn ra trong gia đình nhà Tsornôivanenkô khá thường xuyên.

- Mình nghe đây, - Gavrik lên tiếng.

- Ôxipôp yêu cầu báo cho các đồng chí rằng anh đã bị bắt ở biên giới, Pêchya hạ giọng, nói khẽ, và kể lại mọi việc xảy ra ở phòng thuế quan ga Vôlôtsixk trong ngày bố con nó qua biên giới.

Gavrik nghe rất chăm chú, nhưng không nói gì. Nghe xong nó mới nói:

- Đợi một tí.

Nó vào nhà, một phút sau nó trở ra cùng với Têrenti.

Têrenti lên tiếng, đưa tay cho Pêchya:

- A, anh bạn của chúng ta đi du lịch ra nước ngoài đã về! Chúc mừng anh bạn! Rất cảm ơn anh đã gửi hộ lá thư. Anh đã giúp chúng tôi nhiều.

Pêchya nhận thấy Têrenti cũng có phần thay đổi trong mùa hè qua. Mặc dù gương mặt rộng, lấm tẩm rỗ hoa của anh - gương mặt người thợ - vẫn thô và đôn hậu như cũ, nhưng Pêchya cảm thấy nó biểu hiện sự kiên quyết và ý chí độc lập mạnh hơn trước gấp bội. Việc Têrenti gọi Pêchya bằng “anh” cũng là điều mới mẻ. Cũng như Gavrik, ở nhà anh đi chân đất, nhưng anh mặc chiếc quần dài mới khá tốt, đôi vai mập mạp của anh khoác chiếc vét tông mùa hè bằng vải lanh và chiếc áo lót sạch sẽ có cúc kim loại ở cổ, qua đó có thể đoán được là Têrenti dùng cổ áo hồ bột.

Têrenti ngồi xuống bên cạnh Pêchya chỗ Môchya ngồi ban nãy, và đưa cánh tay rắn chắc, nặng chịch quàng lấy vai cậu bé:

- Nào, kể đi!

Pêchya kể lại rất tỉ mỉ câu chuyện của mình,

- Hông, - Têrenti nói, hai bàn chân trần cọ vào nhau để gãi. – Chuyển thứ hai thế là thất bại. Thật khó mấy chàng sinh viên! Tôi đã bảo là phải thu xếp chuyển tài liệu qua... - Têrenti và Gavrik đưa mắt nhìn nhau, cái nhìn hiểu biết. - Nhưng thôi đấy cũng là lẽ thường - Têrenti quay nói với Pêchya - đừng ai bận tâm đến chuyện ấy nữa.

- Cậu ấy cũng đã hiểu ra được ít nhiều, - Gavrik nói.

- Thế thì càng tốt, - Têrenti thay đổi ngay câu chuyện - Thế anh có định ra nước ngoài nữa không? Ở phải. Ở nhà cũng tốt. Một lần nữa cảm ơn anh đã gửi hộ lá thư. Anh đã giúp chúng tôi một việc rất lớn. Anh ở đây chơi nhé, tôi phải vào nhà - trong ấy đông khách lắm. Chúng ta sẽ còn gặp nhau. Tôi khuyên anh: ra bãi chăn nuôi mà chơi, Giênka đang thả cái điều mới, tôi vừa mua cho nó ở cửa hiệu Kônpaktsi. Điều kiểu mới nhất, gió thế nào cũng lên được.

Rõ ràng anh muốn mau mau trở lại với khách của mình.

- Môchya, sao lại bỏ mặc chàng hiệp sĩ của mình thế! - Anh lớn tiếng gọi. - Tiếp đón anh ta đi, hai người đưa nhau ra bãi chăn nuôi mà chơi! Tôi sẽ ra sau. Xin lỗi nhé...

Têrenti bước nhanh vào nhà, và qua mấy ô cửa sổ nhỏ, Pêchya thấy nhà rất đông người.

Pêchya cảm thấy nó bị đuổi khéo, nhưng nó chưa kịp giận thì Môchya đã xuất hiện. Gavrik thân mật khoác tay bạn và cả ba cùng ra bãi chăn nuôi, đến chỗ Giênka, chú bé tám tuổi, em Môchya, rất giống Gavrik hồi bé, có điều áo quần thơm tất hơn và béo tốt hơn. Giênka đang đứng giữa cả đám trẻ con trai của xóm Cối Xay Gân, thả cái điều kỳ lạ của mình. Cái điều này hoàn toàn, không giống loại điều mà những thằng bé thời Pêchya còn thơ ấu tự phát lấy bằng khung thân sậy mỏng mảnh, giấy báo, hồ, chỉ và vỏ cây...

## XXXIV

### CÁI ĐIỀU MUA Ở CỬA HÀNG

Đó là cái điều mua ở cửa hàng, có dạng hình hộp, các cạnh viền vải mỏng màu hoàng yến, thân chằng chịt thanh kéo nom hao hao giống chiếc máy bay cánh kép của anh em Raitơ.

Hai thằng bé đứng kiễng chân, xum xoe nâng cao cái thiết bị bay trên đầu, còn Giênka cầm sợi giây gai mỏng manh chờ lúc thích hợp để chạy ngang qua bãi chăn nuôi kéo theo cái thiết bị bay ấy. Cuối cùng nó nheo mắt lại và cầm đầu chạy ngược chiều gió. Cái điều bốc ngược lên, chao đảo, quay cuồng rồi rơi xuống cỏ.

- Không bay lên được, đồ khí gió! - Giênka nghiêng răng thốt lên lấy vạt áo sơ mi lau bộ mặt tức tối, lồm đồm tàn hương, mồ hôi nhễ nhại. Hẳn là cái điều rơi không phải là lần đầu.

Cả bọn còn trai của xóm Cối Xay Gân, reo hò chạy bổ đến chỗ cái điều, nhưng Giênka giận dữ gạt chúng ra, miệng làu bàu: “Đừng có sờ vào, không có tiền mua đèn đâu” và khụt khịt mũi, thờ dốc, bắt đầu gỡ dây.

- Griorka, Kônka, nào lại đứng vào chỗ! Nâng cao lên, tớ chưa kêu: “Buông ra” thì đừng buông vội. Hiểu chưa nào?

Rõ ràng nó đã quen ra lệnh, và đứa khác cũng nghe theo nó, tuy nó là đứa bé-nhất ở đây. “Dòng dõi Tsornôivanenkô” - Gavrik thầm nghĩ, không khỏi có phần hãnh diện, đồng thời - chú ý nhìn xem: Griorka và Kônka lại đứng vào chỗ, nâng cái điều trên đầu, và Giênka, nhổ nước bọt vào đầu ngón tay trở và giơ lên để định hướng gió.

- Mà chỉ ba lớp, bây giờ thì mày phải bồng lên! - nó lầm bầm nói một mình, như niệm chú, và cầm lấy cuộn dây. - Nào, nghe đây! Một, hai, ba! Thả ra!

Cái điều chồm lên và rơi bổ xuống. Trong đám trẻ có tiếng cười nhạo báng.

- Không lên nổi đâu! - có đứa lên tiếng.

- Đồ ngốc! - Giênka đáp lại. - Mà mày có biết đây là điều gì không? Bố tao mua ở hiệu Kônpaktsi, phố Ekaterina, những một rúp bốn mươi lăm côpêch cơ đấy!

- Bố mày biết quái gì về điều!

- Này, đừng có động đến bố tao, không có tao cho một cú vào sống mũi, hộc máu ra bây giờ.

- Muốn gì thì gì cũng không bay nổi đâu, nó không có đuôi mà.

- Cái thằng gàn, nó có phải điều thường đâu, điều bán ở cửa hiệu cơ mà, tao sẽ cho mày xem bây giờ.

Nhưng dù Giênka đã gắng hết sức, cái điều cửa hiệu cũng không chịu bay lên.

- Có điều là bố mày đã phí phạm mất một rúp bốn mươi lăm côpêch.

Tình thế khá lố lằng. Người xem thất vọng, bắt đầu tản đi dần.

- Khoan đã, chúng mày đi đâu, cái bọn đến là kỳ! - Giênka nài nỉ, miệng cười như mếu, ngồi xồm trước cái điều. - Lại đây, bây giờ nó sẽ bay cho mà xem.

Nhưng thằng bé đã mất hết uy tín, bọn trẻ không muốn phục tùng nó nữa, bây giờ nó như viên tướng thua trận. Thoạt đầu, Pêchya và Gavrik liếc nhìn nhau một cách mỉa mai và buông lời miệt thị cái đồ chơi mốt mới của cửa hàng, thứ đồ không đáng gót chân so với loại điều tự làm chắc chắn kiểu cũ. Nhưng lát sau, Gavrik cảm thấy danh dự gia đình nó bị tổn thương.

Nó cau mày và khệnh khạng đi đến bên cái điều.

- Đừng có động đến, không mua đèn được đâu! - Giênka nói như khóc, dùng khuỷu tay gạt chú mình ra.

- Gớm nhỉ? - Gavrik ngạc nhiên thốt lên và nắm vai Giênka lôi nó đứng lên, lấy đầu gối thúc khẽ một cái vào hông nó.

Gavrik thong thả đi vòng quanh cái diều, và không đụng chạm đến, xem xét hồi lâu tất cả các thanh chống và dây chằng.

- Thế đấy. Bây giờ thì rõ rồi, - cuối cùng nó nói và nghiêm nghị nhìn Giênka. - Cháu thấy trọng tâm của nó ở đâu không? Đồ kỳ quặc!

- Ở đâu cơ? -Giênka hỏi.

- Thế mà cũng toan học đòi nhà hàng không Utôtskin kia đấy! - Gavrik nói, không buồn giảng giải,

Một lần nữa nó ngắm nghía bằng con mắt sắc sảo, cúi xuống gần cái diều, buộc lại một sợi dây nhỏ, chuyển dịch chiếc bánh xe bằng nhôm và bảo:

- Bây giờ thì khác rồi. Nào, biểu diễn cho chúng xem! - Nó nháy mắt với Pêchya.

Pêchya và Môchya mỗi đứa cầm một mép diều và nâng cao trên đầu. Gavrik nhặt lấy cuộn dây gai vương giữa đám cúc vạn thọ héo khô, kêu to: “Thả này!” - và chạy ngược chiều gió.

Cái diều rời khỏi tay Pêchya và Môchya, đâm ngược lên, nhưng lần này không còn chao đảo và không rơi xuống, mà lơ lửng trong không trung và uyển chuyển lướt theo bước chân chạy của Gavrik. Pêchya và Môchya đứng ngây ra, cả hai cùng giơ tay về phía cái diều, như cầu khẩn nó đừng bay đi mất. Nhưng cái diều vẫn bay đi, kéo căng sợi giây, nhịp nhàng bốc lên cao.

Gavrik dừng lại, cái diều cũng dừng lại gần như ngay trên đỉnh đầu nó.

- Hà hà! Phải biết diều chứ! - Gavrik đe cái diều.

Ngón tay trỏ của nó thận trọng giật sợi dây gai căng như dây đàn, và cái diều cũng quấy lộn như con cá bị mắc câu.

Khi đó Gavrik khéo léo xoay đi xoay lại cuộn dây, bắt đầu thả dần sợi dây xổ ra từ cái ống sậy và giần giật tuồn lên.

Cái điều ngoan ngoãn lên cao mãi, hứng gió và lặp lại chuyển động của cái lõi cuộn trong tay Gavrik nhưng với qui mô rộng hơn và nhịp nhàng hơn. Bây giờ, muốn thấy cái điều phải ngửa hẳn đầu lên. Còn cái điều nhỏ đi rõ rệt, rực rỡ một màu vàng, hình dáng thon thả, để cho tia nắng dọi suốt qua, lướt trôi trên bầu trời thánng tám xanh thẳm, đón bắt gió biển tươi mát bằng toàn bộ bề mặt của mình.

Gienka cứ chạy quanh chú Gavrik và nài chú cho cầm sợi dây điều, nhưng chẳng ăn thua gì.

- Thôi đi, nhóc - Gavrik nói, mắt nheo nheo nhìn cái điều lên cao.

Khi sợi dây cuốn chặt theo hình số 8 vào cái cán đã tở ra hết, Gavrik giật cái điều lần cuối cùng, như muốn thử xem nó đã được buộc chặt chưa, rồi mới đưa cái cán cho Giênka:

- Cầm cho chặt vào, hễ buông ra thì đừng có hòng tóm lại được.

Rồi Môchya chạy về nhà lấy giấy, và chúng nó bắt đầu “gửi thư”. Thật là thần kỳ: màu giấy báo chọc thủng lỗ ở giữa lồng vào cái cán, bỗng nhiên bắt đầu ngập ngừng trườn lên theo sợi dây điều xiêu xiêu, đôi khi dừng lại, như vương phải vật gì. Càng lên gần cái điều, “lá thư” leo càng nhanh và cuối cùng chạy vút lên, dính vào cái điều như sắt bị nam châm hút, còn phía dưới, “lá thư” thứ hai, thứ ba đã đuổi theo lên, và Pêchya tưởng tượng rằng đây là thứ nó gửi, những lá thư chan chứa lời yêu đương và oán trách; lá nọ theo lá kia chạy lên cao, tới khoảng không sáng ngời, tới... Lônggiuymô.

Nhưng đột nhiên cái thân sậy tuột khỏi những ngón tay Giênka. Cái điều cảm thấy mình được tự do, liền nhảy lên, được gió cuốn lên cao, mang theo một chuỗi thư. Cả bọn trẻ mãi miết chạy, nhảy qua các hào rãnh và leo qua các bờ rào, đuổi theo cánh điều và cuối cùng tìm thấy nó ở ngoại ô thành phố, ngoài thảo nguyên, giữa những bụi ngải trắng bạc, rậm rạp.

Khi chúng nó về đến nhà ở Xóm Cối Xay Gần, thì trời đã tối, vầng trăng lớn vẫn còn sáng lờ mờ, nhưng bóng của bờ dậu và cây cối đã ngả

xuống thành những vệt màu xám, không khí thoang thoảng hương thơm của “người đẹp đêm tối”, những con bướm đêm màu xám bay lượn một cách bí ẩn và run rẩy trong bóng tối dày đặc của những mảnh vườn con trước nhà, cây cối đã mọc lên um tùm trong mùa hè qua.

Ở cạnh nhà, Pêchya nhìn thấy mấy người từ cửa rào đi ra. Trong tốp người đó nó nhận ra bác Phêđya, chính bác thủy thủ của xưởng may trại lính Xaban, người đã may cho nó cái áo bằng vải flanen. Nhưng bác thủy thủ hẳn là không nhận ra nó trong bóng tối.

Pêchya nhận thấy cả cô thanh nữ mặc áo cánh thành phố, đội mũ, cùng người đàn ông đứng tuổi mặc áo va-rơ và đi ủng, tay cầm chiếc đèn bão đường sắt - hẳn là người bán vé hoặc lái tàu. Pêchya nghe lọt những mẫu chuyện họ nói với nhau.

- Lêvitxki viết ở báo “Bình Minh của chúng ta” rằng cuộc cách mạng một ngàn chín trăm linh năm thất bại là do thiếu một chính quyền tư sản đã hình thành, - cái giọng nữ trẻ trung nói.

- Lêvitxki của chị chỉ là một kẻ theo chủ nghĩa tự do, nhưng lại vờ làm ra vẻ mácxít. Chị hãy đọc bài của Ilits đăng trên tờ “Ngôi sao” - Bài đó có ích cho chị đấy, - cái giọng đàn ông càu nhàu.

- Tôi đề nghị không nên tranh luận ngoài đường phố. Chủ nhật sau, các đồng chí sẽ tha hồ đá kích lẫn nhau - tiếng một người thứ ba cất lên.

Có tiếng cười cố ghìm lại, và mấy bóng người khuất trong bóng tối.

- Khách đến nhà cậu làm gì thế? - Pêchya hỏi và lập tức cảm thấy không nên hỏi điều đó.

- À, có gì đâu, - Gavrik miễn cưỡng trả lời. - Đại loại là một trường học ngày chủ nhật. Người anh em ạ. Mười bốn tháng tám này tớ sẽ thi tự do hết lớp ba. Tớ đã học hết mọi môn rồi. Nhưng cậu quần thêm tớ chút ít về môn La tinh nhé.

- Được thôi, - Pêchya trả lời.



Gia đình Tsornôivanenkô khăng khăng không chịu để Pêchya ra về mà không ăn bữa tối. Têrenti đặt lên mặt bàn kê ở dưới cây dâu một cây nến cắm trong cái chụp đèn thủy tinh. Lập tức lũ thiêu thân ùn ùn lao đến. Vợ Têrenti rửa ấm chén trà vừa dùng tiếp khách, lau tay vào tạp dề và đến bên Pêchya. Trong gia đình Tsornôivanenkô, chị ít đổi khác hơn cả và chị vừa chào Pêchya vừa vụng về đưa tay cho thẳng bé, bàn tay khép cứng như mảnh ván, theo kiểu nông dân.

Môchya từ nhà chứa đồ đi ra, bưng cái đĩa lớn trên phủ tấm khăn thô, và bẽn lẽn nói:

- Anh Pêchya xơi bánh pho mát với mận của nhà em chứ?

Sau bữa ăn tối Pêchya ra về, Gavrik tiễn chân bạn đến gần ga xe lửa. Đêm vẫn ấm áp như đêm mùa hè. Vàng trắng vàng khuyết một góc ló ra sau đám cây um tùm, khắp nơi dậy lên tiếng dế kêu, nghe như bản hợp ca trong trẻo ở vùng ngoại ô, chớ sủa như ở làng quê, đôi chỗ có tiếng máy hát, và Pêchya cảm thấy vừa mệt mỏi vừa khoan khoái sau cái ngày dài tưng bừng ấy; một ngày tự dưng đã hé lộ cho nó thấy nhiều điều mà cho đến lúc này nó mới chỉ đoán ra một cách mơ hồ.

Chỉ qua ngày hôm ấy Pêchya tựa hồ như trưởng thành về tinh thần và lớn thêm lên mấy tuổi. Có thể chính hôm ấy, nó đã qua hẳn tuổi thiếu niên, trở thành một chàng trai.

Bây giờ nó không còn hồ nghi gì nữa: chính ở cái xóm Cối Xay Gần, trong căn nhà đất của Têrenti, đang diễn ra một phần của cái gọi là “Phong trào cách mạng”.

**XXXV**

**ĐIỀM MỘT**

Năm học khai giảng ngày mười lăm tháng tám, trước đó mấy ngày Vaxili Pêtrôvits đến trường học của ngài Faigơ cho học sinh thi lại. Ông trở về nhà vào bữa trưa, thái độ hết sức vui vẻ, bởi vì ngài Faigơ đã tiếp đón ông lịch thiệp hết chỗ nói, ngài đích thân đưa ông đi xem trường sở, giới thiệu phòng thể thao và phòng vật lý, được trang bị những dụng cụ và máy móc mới nhất, tốt nhất của nước ngoài, và cuối cùng lại dùng xe riêng đưa Vaxili Pêtrôvits về tới tận nhà; cả phố đều nhìn thấy Vaxili Petrôvits mặc áo rơ-đanh-gôt, cặp chông vớ dưới nách nhảy ra khỏi chiếc xe ngựa có mui, động tác không được khéo léo cho lắm, và ông cúi chào ngài Faigơ. Ngài Faigơ chỉ lộ bộ râu quai nón nhuộm màu ra ô cửa sổ nhỏ ở thành xe và thân mật đưa bàn tay đi găng Thụy điển vẫy lại.

Trong bữa ăn trưa, Vaxili Pêtrôvits cao hứng kể mấy câu chuyện tức cười về sinh hoạt và nề nếp của trường tư thục Faigơ, lời lẽ không phải không có phần mỉa mai: một số học sinh con trai các nhà giàu, lưu ban ở mỗi lớp đến hai ba năm, trong thời gian mài đũng quần trên ghế của cái trường học bình yên này, họ đã kịp để ria, lấy vợ, sinh con đẻ cái; thậm chí đã có những trường hợp chính học sinh trường Faigơ đến trường với con trai của mình, có điều ông bố học lớp sáu, còn cậu con trai vào lớp một.

- “Xe non e vero eben trovato!” - Vaxili Pêtrôvits cười rộ và nói; câu ấy nghĩa là: Tuy không phải là chuyện thực, nhưng bịa rất khá; song bà bác tỏ vẻ không tán thành thái độ của Vaxili Pêtrôvits; bà cứ lắc đầu hoài:

- Chà chà... tôi không tưởng tượng được chú sẽ làm thế nào sống yên ổn ở đây.

Buổi tối, ngồi chấm bài, Vaxili Pêtrôvits thở phì phì bực bội, và hai đứa trẻ còn nghe thấy có một lần ông khẽ thốt lên:

“Không, có quý biết là thế nào! Phải chấm dứt hẳn tình trạng quái gở này đi”. - và ông ném cây bút chì xuống.

Trong số mười học sinh trường Faigơ phải thi lại, môn tiếng Nga, Vaxili Pêtrôvits đánh trượt bảy đứa, và trong cuộc họp Hội đồng nhà

trường, tuy Faigơ không phản đối, nhưng nét mặt ngài lộ vẻ buồn bực, và lần này trở về nhà Vaxili Pêtrôvits không được ngồi xe ngựa có mui nữa, mà đi xe khách, và ông không còn vui vẻ như lần trước nữa.

Cuối học kỳ đầu, mọi người được biết trường của Faigơ sắp sửa nhận một trò tên là Bligienxki, con trai tên triệu phú - chủ xưởng dạ. Gã Bligienxki trước đó đã học toi công ở nhiều trường trung học của Xanh Pêterbua, sau đó lại học ở một số trường Maxcova, Kharkôp, và cuối cùng, vào “trường trung học tư thực Paven Galagan” tại Kiép, trường này nổi tiếng vì nó nhận những học trò tồi tệ nhất của cả đế quốc Nga, thậm chí đôi khi nhận cả những kẻ mang thẻ chó sói.

Ấy thế mà lạ thay, gã trai này cũng bị đuổi nốt ra khỏi “trường trung học tư thực Paven Galagan”. Bây giờ hẳn phải thi vào lớp năm trường Faigơ. Mặc dù có quy định cấm ngặt việc tổ chức các kỳ thi nhận học sinh vào giữa năm, nhưng không hiểu bằng cách nào người ta vẫn xin được một ngoại lệ cho con trai nhà triệu phú.

Trước buổi thi, gặp Vaxili Pêtrôvits ở hội trường lớn, trước buổi đọc kinh sáng, ngài Faigơ khoác tay ông và đi dạo với ông một lát ở hành lang, vừa đi vừa trình bày một số suy nghĩ của mình về những khuynh hướng mới nhất của Tây Âu trong khoa sư phạm, và kết luận như sau:

- Tôi kính trọng tính nghiêm khắc của ông. Xin nói để ông biết là tôi còn ưa thích cái tính đó là khác, chính tôi cũng nghiêm, nhưng công bằng. Và tôi biết giữ vững nguyên tắc. Mới đây, trong cuộc thi lại, ông loại của tôi bảy người mà tôi có trách ông lấy lời nào không? Nhưng, Vaxili Pêtrôvits kính mến, chúng ta phải nói thẳng với nhau... - ông ta rút ở túi áo gi-lê ra chiếc đồng hồ vàng rất mỏng, không nắp và liếc nhìn - Đôi khi sự nghiêm khắc về mặt sư phạm có thể dẫn đến những kết quả ngược lại. Người thanh niên đáng lẽ tiếp thu được học vấn và trở thành người có ích trong xã hội lập pháp trẻ tuổi của chúng ta thì một khi bị loại ra khỏi trường, người đó đột nhiên có thể đi làm một việc gì cho cảnh sát, trở thành - entre nous soit dit<sup>39</sup> - một tên chỉ điểm, một nhân viên mật vụ, cuối cùng

có thể rơi vào ảnh hưởng của bọn Trăm Đen<sup>40</sup>. Tôi nghĩ rằng đối với một người theo chủ nghĩa Tônxtôi và... hừm, có thể nói là, một người cách mạng như ông, đấy sẽ là điều vô cùng khó chịu.

- Tôi không phải là người theo chủ nghĩa Tônxtôi và càng không phải là người cách mạng, - Vaxili Pêtrôvits nói, giọng hơi bức tức.

- Thì nào tôi có gào toáng lên về chuyện ấy đâu. Ông cứ tin vào tính kín đáo của tôi. Nhưng cả thành phố đều biết ông đã xung khắc với Chính phủ và có thể nói là còn bị truy trù phần nào. Vaxili Pêtrôvits, ông là người phe đỏ, ta sẽ không nói thêm một lời nào về chuyện này nữa. Hoàn toàn kín tiếng! Nhưng tôi sẽ rất phật ý và, chẳng giấu gì ông, sẽ đau lòng nữa là khác nếu chàng trai ấy bị trượt trong kỳ thi vào trường. Anh ta là người duy nhất thừa hưởng một gia tài triệu phú, và... anh ta đã từng đau khổ nhiều.

Nói tóm lại, tôi khẩn khoản nài xin ông, - ngài Faigơ cố lấy giọng thật mềm mỏng - xin ông đừng làm tôi phải phiền lòng nữa. Xin ông cứ nghiêm khắc, nhưng cũng chiếu cố cho. Lợi ích của trường ta đòi hỏi phải làm như thế. Tôi hy vọng rằng ông cũng quý trọng lợi ích của trường ta không khác gì tôi. Nói thế là ông hiểu tôi rồi đấy.

Và lần này, sau buổi dạy Vaxili Pêtrôvits lại về nhà bằng xe của ngài Faigơ.

Mấy ngày liền, Vaxili Pêtrôvits có cảm giác như ông ăn phải cá ươn.

“Thôi mặc xác nó. - cuối cùng ông quyết định. - Ta sẽ cho thẳng khốn kiếp ấy điếm ba. Húc đầu vào tường chỉ tổ bươi trán”.

Nhưng mấy ngày sau, đến buổi thi, Vaxili Pêtrôvits nhìn thấy “tên khốn kiếp” ngồi sau một cái bàn riêng ở giữa phòng đại lễ trước cả một đoàn giáo sư - vì trong buổi này phải kiểm tra tất cả các môn và phải làm thật gọn, - thì đầu ông bốc nóng.

Gã trai chừng hai mươi tuổi, mặc đồng phục đại lễ của “College Paven Galagan”, và cái cổ áo cứng, dựng cao ép hai má bự phấn và chút lấy cổ,

khiến cho gã nom như kẻ thắt thòng lọng. Gáy hấn húi cao, lấm tẩm nốt mụn màu tím, còn mái tóc màu hạt dẻ ánh đỏ chải mượt, rẽ ngôi chính giữa, phết dấm sáp thơm, đến nổi toàn bộ mái đầu nhỏ bé. dẹt phẳng, giống đầu răn của gã nom như mặt gương. Vaxili Pêtrôvits vốn ghét cay ghét đắng những kẻ bôi phấn, còn mùi dầu chải tóc hay mùi gôm bao giờ cũng làm cho ông lộn mửa. Nhưng ông ghét nhất là cái kính kẹp mũi gọng vàng mới mới có lò xo, chồm chồm ngự trên cái sống mũi kệch cỡm của gã trai, làm cho cặp mắt him híp như mắt lợn của gã trông rõ càn rỡ.

“Thằng thộn!” - Vaxili Pêtrôvits bực bội thầm nghĩ, xoắn râu và cài hết cúc áo.

Khi đứng trả lời câu hỏi của các thầy giám khảo, gã trai lễ phép giấu bộ mônng đàn bà bó sát trong bộ lễ phục đi.

Đến lượt Vaxili Pêtrôvits. Bằng giọng thờ ơ ông ra mấy câu hỏi khá giản đơn. Những câu trả lời của thí sinh khiến ngài Faigơ buồn bã mỉm cười, còn Vaxili Pêtrôvits đưa những ngón tay run run kéo tờ giấy ghi điểm thi về phía mình, cho thí sinh điểm một bằng chữ số và mở ngoặc ghi rõ bằng chữ rồi ký tên một cách nóng nảy. Buổi thi kết thúc trong không khí im lặng nặng nề. Ngồi xe ngựa thuê về đến nhà, Vaxili Pêtrôvits tháo cái cổ áo làm ông nghẹt thở, cởi áo rơ-đanh-gốt, tháo giày, không ăn trưa và lên giường nằm quay mặt vào bức tường dán giấy bồi. Cả bà chị vợ lẫn hai đứa trẻ đều không hỏi han gì hết, nhưng mọi người đều hiểu rằng đã có chuyện gì rất khó chịu vừa xảy ra. Buổi tối có tiếng chuông gọi cửa, Pêchya ra mở cửa. Nó thấy một ông già mặc áo choàng ngắn bằng lông hải ly không cài khuy, còn bên cạnh ông ta là gã trai đeo kính kẹp mũi gọng vàng và đội chiếc mũ lưỡi trai đồng phục sang trọng của “College Paven Galagan”.

- Ông Vaxili Pêtrôvits có nhà không cậu? -ông già hỏi và, không chờ trả lời, cứ để nguyên áo và mũ lông bước nhanh vào phòng ăn, đưa cây ba toong có cái tay cầm bằng xương đã ngả màu vàng trở vào cái cửa hé mở và hỏi: - Vào đó phải không?

Vaxili Pêtrôvits vừa kịp mặc áo và đi giày.

- Tôi là Bligienxki. Chào ông! - ông già hỗn hển nói. - Hôm nay ông cho thằng ngốc của tôi điếm một, và tôi hoàn toàn đồng ý với ông. Ở địa vị ông, tôi hẳn còn cho nó một cú khá đau vào mồm!... Vào đây! Thằng khốn! - ông già quay lại phía sau, nói.

Gã trai ló ra, từ sau lưng ông ta, đưa hai tay bỏ mũ lưỡi trai xuống và cúi thấp mái đầu láng như gương.

- Quỳ xuống! - ông già hét lớn, gõ ba toong thành thạch. - Hôn tay ông Vaxili Pêtrôvits đi!

Gã trai không quỳ và cũng không hôn tay, nhưng sục sục, rồi òa khóc khá to, đưa khăn tay lên lau cái mũi đỏ ửng.

- Nó hồi hận, nó sẽ không bao giờ như thế nữa - ông già nói. - Bây giờ một tuần ông dạy thêm cho cháu hai buổi học tại nhà, chắc cháu sẽ cố lên được. Còn về chuyện thi kiểm tra để nhận vào học thì chúng ta sẽ làm như thế này... - Ông già thọc tay vào túi áo đại lễ (ở ve áo Vaxili Pêtrôvits nhìn thấy cái huy hiệu bằng bạc của hội thánh Mikhain Ackhanghen trên giải bằng ba màu), lấy ra một tờ phiếu điếm mới và chìa cho ông Vaxili Pêtrôvits. Ông hãy ghi điếm ba cho con lừa này, còn tờ cho điếm thi cũ, nhờ ơn Chúa cứu giúp, chúng ta sẽ hủy đi, Ông Faigơ và hội đồng nhà trường đã ưng thuận.

Nói đoạn ông già rút ví tiền và đặt lên bàn hai tờ “Piotr”, tức là hai tờ năm trăm rúp có hình in chìm của người đã làm biến đổi bộ mặt nước Nga.

- Chết nổi! Sao ông lại làm thế! - Vaxili Pêtrôvits bối rối thốt lên và yếu ớt xua hai tay, liếc nhìn số tiền qua cặp kính mũi.

Nhưng đột nhiên ông ý thức được tất cả sự quái gở, nhục nhã, của cái việc đang diễn ra. Ông tái người đi, đến nỗi cả hai tai ông cũng trắng nhợt. Toàn thân ông, từ đầu đến chân, đều run lên, và Pêchya tưởng chừng bố nó sẽ ngã lảo ra, chết ngay tại chỗ vì vỡ tim.

Sau đó mặt ông đỏ bừng, ông run rẩy, nói ú ớ như người câm.

- Thưa ngài, ngài thực là thô bỉ! - ông quát ầm lên, giậm đế giày thành thịch và khóc. - Ông hãy lui ngay! Sao ông dám... Ngay trong nhà tôi... Ra! Ra ngay lập tức!

Thoạt đầu lão già hoảng sợ đến nỗi đưa tay làm dấu liên mấy lần, rồi tất tả chạy qua phòng ăn ra phòng đợi, trên đường đi xô đổ cái giá mỏng mảnh để những quyển chép nhạc. Vaxili Pêtrôvits chạy theo lão, vụng về đẩy vào lưng lão và cổ giúi năm đấm run rẩy vào gáy lão, còn Pêchya nắm lấy vạt áo bố, van vãn:

- Ba yêu quý, con xin ba! Ba yêu quý, sáng danh tất cả các thánh, con xin ba!...

Nói chung, đó là một cảnh tượng quá quái, kết cục của nó là lão già và gã trai cầm đầu lao xuống thang, còn Vaxili Pêtrôvits đứng ở đầu cầu thang ném theo hai tờ giấy năm trăm rúp. Hai tờ giấy bạc không muốn rơi và cứ bay liệng trong khung thang gác, từ thành tường bên này lạng sang thành tường bên kia.

Sau đó, hai cha con Blagienxki nhặt tiền, đứng ở dưới nhìn lên gác, lão già lại còn gào lên một cách hoàn toàn dớ dẩn:

- Quân Do thái chốc ghê! - và lão dơ cây ba toong có tay cầm bằng xương, dọa dẫm Vaxili Pêtrôvits.

Hôm sau, người chạy giấy mang đến cho Vaxili Pêtrôvits một bức thư của Faigơ. Đó là một cái phong bì dài, thanh nhã bằng giấy bích-tôn (bristol) trên đó có in nổi một biểu hiệu kỳ lạ. Bằng lời lẽ lịch sự, người ta báo cho Vaxili Pêtrôvits biết rằng do sự khác biệt về quan điểm giáo dục, việc ông tiếp tục ở lại trường không có ích gì cho ai. Không rõ vì lẽ gì, thư viết bằng tiếng Pháp, và dưới ký: “Nam tước Faigơ”.

Mặc dù đối với gia đình Batsây đây là một đòn khủng khiếp, lúc đầu Vaxili Pêtrôvits hoàn toàn – bình thản. Ông không thể chờ đợi kết quả gì khác.

- Biết làm thế nào được, chị Tachyana Ivanôvna: - ông nói, bẻ ngón tay răng rắc, - có lẽ hoạt động sự phạm của tôi... - ông cười khẩy, - phải, hoạt động sự phạm của tôi đã kết thúc và đành phải kiếm nghề khác vậy.

- Việc gì phải thế? - Bác trả lời. – Chú có thể kiếm việc dạy tư ở các nhà.

- Cho lũ súc sinh ấy ư? - Vaxili Pêtrôvits quát và thậm chí rít lên. - Không đời nào! Thà tôi ra cảng khuân vác bao bì còn hơn!

Mặc dù tình thế lúc ấy hết sức nghiêm trọng, bác vẫn không thể kìm được nụ cười yếu ớt, buồn rầu, Vaxili Pêtrôvits bật dậy như bị ong đốt, và đi đi lại lại trong phòng.

- Phải, phải! - ông nói một cách hăm hờ - Tôi chẳng thấy điều đó có gì xấu hổ và buồn cười cả. Tuyệt đại đa số dân chúng đế quốc Nga đều làm lao động chân tay. Tại sao tôi lại phải là một ngoại lệ?

- Nhưng chú là trí thức!

- Trí thức ư? - Vaxili Pêtrôvits nói một cách chua chát. - Trí thức - Đúng. Tôi không cãi. Nhưng không phải là người trí thức, mà là tên nô lệ trí thức.

- Chú nói gì vậy? - bà bác vung cả hai tay lên.

- Chị vừa nghe thấy đấy! Một tên nô lệ. Tiếng ấy là đúng nhất. Thoạt đầu tôi là tên nô lệ của bộ giáo dục nhân dân mà đại diện là Xmôlianinôp, đốc học ty giáo dục và y đã đuổi tôi như đuổi con chó, bởi vì tôi cả gan có ý kiến riêng về Tônxtôi. Sau đó tôi trở thành nô lệ của Faigơ, kẻ cải đạo và là kẻ đầu óc thô thiển, y cũng đuổi tôi như đuổi con chó, bởi vì lương tâm không cho phép tôi ghi điểm ba cho Bligienxki, một tên dốt đặc và ba hoa, trong khi người ta muốn tôi cho hẳn điểm ba chỉ vì một lý do duy nhất hẳn là con trai một nhà triệu phú. Tôi muốn nhổ toẹt vào mặt cả Xmôlianinôp lẫn Faigơ, và đồng thời – phỉ nhổ cả toàn bộ chính phủ Nga! - đột nhiên, Vaxili Pêtrôvits quát lên, chính ông cũng không ngờ ông lại nói năng như



thế và ông hoảng sợ vì những điều vừa nói. Nhưng ông không thể dừng lại nữa. - Và nếu như ở nước Nga ta không thể không làm nô lệ cho kẻ khác, - ông nói tiếp, - thì thà tôi làm một tên nô lệ bình thường còn hơn là tên nô lệ trí thức. Ít ra thì tôi còn giữ được sức sống cho tâm hồn tôi... Lạy Chúa, bỗng nhiên ông nói, lệ ứa ra và ông ngược nhìn tượng thánh, - phúc đức thay. Thượng đế nhân từ đã đem Giênhya theo và Giênhya không phải cùng tôi chịu đựng tất cả những nỗi nhục này! Tôi không biết Giênhya sẽ chịu đựng như thế nào khi chông cô ấy chỉ còn có nước đi khuân vác kiện hàng ngoài cảng để sống.

- Sao mà chú thích thú, những kiện hàng đến thế! - bác vừa nói vừa lau nước mắt.

- Phải phải, chính là những kiện hàng! - Vaxili Pêtrôvits nhắc lại bằng giọng khiêu khích.

Đêm đã khuya. Pavlik đã ngủ, nó thờ phì phò. Pêchya không ngủ và lắng nghe tiếng nói ở phòng ăn. Nó tưởng tượng như thấy trước mắt cái cảnh này: chẳng rõ vì sao ba nó không có áo bành tô và mũ lông, chỉ mặc áo rơ-đanh-gô và đi đôi giày cũ, bước xuống những bậc đá nổi tiếng ra cảng và bắt đầu khuân vác những bao gai đựng đầy củi dứa nặng trĩch. Cảnh ấy thực giả dối, không thật chút nào. Chính Pêchya không tin sự thể có thể đến nông nỗi ấy, nhưng dù sao đi nữa lúc ấy nó thương bố quá, chỉ chực òa khóc, nó đâm bổ đến với bố, nép vào bố và thưa: Không sao cả, ba thân yêu, ba cứ vững tâm! Con sẽ khuân vác hàng với ba, bố con ta không chết đâu!”

## XXXVI

### Ý ĐỊNH MỚI CỦA BÁC

Tất nhiên, Vaxili Pêtrôvits không đi khuôn vắc bao hàng, và mặc dù tình thế vẫn nguy ngập, thậm chí bi thảm, thời gian cứ tuần tự trôi và đời sống gia đình Batsây bề ngoài chẳng có gì thay đổi, nhưng bây - giờ Vaxili Pêtrôvits hầu như chỉ ngồi lì ở nhà, cố không bước chân ra khỏi cửa.

Chẳng ai nhận thấy sự nghèo khó đã lên tới như thế nào. Thành thử gia đình Batsây thậm chí còn cảm thấy yên tâm phần nào. Còn về xã hội, nghĩa là bạn bè, người quen và láng giềng, thì lần này hồ như không ai nhận thấy câu chuyện xung đột với Faigơ - đúng hơn là dư luận chung làm thình. Trong vòng một hai năm, hai lần Vaxili Pêtrôvits cãi cọ với hai người cấp trên, vậy thì nói chung ông là một người khó gần, nhảm nhí và thầy kệ ông ta tự trách lấy mình,

Thái độ thờ ơ của xã hội đối với số phận của Vaxili Pêtrôvits càng dễ hiểu hơn, bởi vì đúng lúc ấy ở Kiép xảy ra vụ bắn chết Stôlurpin. Biến cố này làm rung chuyển cả đế quốc Nga, khiến cho một số người kinh hãi, nhưng lại khơi lên những hy vọng mơ hồ, rất vu vơ cho một số người khác suốt trong tháng đấy, người ta chỉ nói về “Phát súng của Bagrôp”, và mọi người đều tin rằng không khí đã lại “sức mùi cách mạng”, mặc dù ai nấy đều biết Xtôlurpin bị chính tên bảo vệ của y bắn chết và chuyện đó hẳn là chẳng liên quan gì đến cách mạng.

- Vaxili Pêtrôvits ạ, dù sao cũng phải trù tính làm một việc gì chứ, - có lần bà chị vợ nói dứt khoát. - Không thể tiếp tục mãi như thế này.

- Thế chị định làm gì nào? - Vaxili Pêtrôvits nói, giọng mệt mỏi.

- Tôi tính thế này, chưa biết chú có ưng không. Gần nhà nghỉ của Kôvalevski có một trang trại nhỏ rất nên thơ... - bác mở đầu một cách khéo léo.

- Không đời nào! - Vaxili Pêtrôvits giật giọng kêu lên.

- Khoan đã, - bác mềm mỏng nói tiếp. - Thì chú cho tôi nói hết đã chứ!

- Nhất quyết không! - bố Pêchya ngắt lời càng kiên quyết hơn...

- Nhưng hãy để cho tôi...

- Ôi, lạy chúa, - Vaxili Pêtrôvits cau có, - tôi biết hết những gì chị định nói với tôi rồi!

- Không, chú chưa biết đâu.

- Tôi biết. Toàn là chuyện hươu vượn cả thôi. Còn chị chẳng qua là một người mơ tưởng hão. Thôi, ta không nói chuyện ấy nữa. Vả chẳng, chúng ta lấy đâu ra tiền? - Vaxili Pêtrôvits nói thêm, xem ra không còn kiên quyết như trước nữa,

- Tiền thì hầu như không cần đến. Có lẽ chỉ cần rất ít thôi.

- Nhất quyết không! - Vaxili Pêtrôvits ngắt lời.

- Nhưng tại sao kia chứ? ‘

- Tại vì về nguyên tắc tôi không thừa nhận quyền tư hữu ruộng đất, và chị không bao giờ có thể bắt tôi trở thành người sở hữu. Đất là của Chúa. Phải, của Chúa và của nhân dân là người gieo cày. Tôi không ưng. Đây là tất cả những gì tôi muốn nói với chị! Và nói chung, đây chỉ là chuyện mơ tưởng hão.

Bác kiên nhẫn chờ cho Vaxili Pêtrôvits nói hết, sau đó bà nói ngắn gọn:

- Tôi đã nghe chú nói, bây giờ chú hãy nghe tôi. Xét cho cùng, cắt ngang lời người khác là không lịch sự...

- Vậy thì chị muốn nói gì xin cứ nói, nhưng tôi sẽ không bao giờ trở thành kẻ tư hữu và không muốn như thế. Có vậy thôi.

- Thứ nhất, không nhất thiết phải trở thành người tư hữu. Bà Vaxuntinxkya bằng lòng cho thuê trang trại. Thứ hai, bước đầu ta có thể trả cho bà ấy một số tiền không nhiều hơn số tiền thuê nhà ở thành phố, số tiền còn lại ta sẽ trả theo mức thu lợi về hoa màu.

Nghe thấy những lời kỳ quái đến như thế ấy do người chị vợ nói ra - “theo mức thu lợi về hoa màu”, - Vaxili Pêtrôvits lại sôi lên:

- À, ra thế. Vậy thì xin hỏi, tiền thu lợi đây là thu lợi như thế nào và hoa màu ấy là cái gì?

- Anh đào, mận, lê, táo, nho - bà chị vợ trà lờ.

- Lại đến cái nước ... là, chi bảo tôi đi buôn hoa quả ư?

- Tại sao lại không nhỉ?

- Ờ, chị biết đấy ... - không tìm ra lời, Vaxili Pêtrôvits nói và dang hai tay ra.

- Chúng ta có thể thu được món hời lớn và sẽ xoay chuyển được tình thế, - không để ý đến những điều bộ nóng nảy của Vaxili Pêtrôvits, bà chị vợ giảng giải.

- Quái lạ thật, nếu vậy thì tại sao cái bà Vaxưntinxkaya của chị lại không muốn thu lấy mỗi lợi ấy?

- Bởi vì bà ấy già rồi, chỉ có một thân một mình, và bà ấy sắp ra nước ngoài.

Vaxili Pêtrôvits phì một tiếng ra ý dè bieu,

- Bà mệnh phụ già nua, một thân một mình vô công rồi nghề sắp đi ra nước ngoài và muốn quàng vào cổ chúng ta mọi mối lo âu bận rộn của bà ta, phải thế không?

- Chú muốn nghĩ thế nào tùy chú - bà chị vợ nói một cách lạnh lùng, không trả lời câu hỏi cuối cùng, - Tôi cứ tưởng rằng ý định của tôi sẽ được chú hoan nghênh: thuê cái trang trại xinh xắn, cách thành phố không xa, giữa thảo nguyên, gần biển, chăm bón mảnh đất nhỏ, tay mình nuôi sống lấy mình, nếu có thể nói như vậy và ít ra cũng không lệ thuộc vào ai. Việc đó hoàn toàn hợp với sở thích của chú. Nhưng nếu chú không muốn ...

- Tôi không muốn! - Vaxili Pêtrôvits khẳng khẳng không chuyển, và bà chị vợ không bàn chuyện ấy nữa.

Bà biết rõ tính tình ông em rể, bà hiểu rằng hôm nay như vậy là đủ rồi. Cần để cho ông ta bình tĩnh lại và tự mình suy nghĩ thêm.

- Dù sao chị cũng là một người hết sức hảo huyền, - mấy ngày sau, Vaxili Pêtrôvits nói. - Tôi nhận thấy chị luôn luôn bị lôi cuốn bởi những ý tưởng sai lầm: cho thuê buồng, nấu các bữa ăn trưa rẻ tiền và... và vân vân. Vậy mà không lần nào thành công cả.

- Nhưng bây giờ sẽ thành công, - bà chị đáp một cách bình tĩnh.

- Toàn là những điều mơ tưởng hảo huyền của chị thôi, - Vaxili Pêtrôvits nói.

Bà chị không trả lời, và câu chuyện tự nó chấm dứt

Mấy ngày sau, Vaxili Pêtrôvits lên tiếng:

- Thật là ngây thơ nếu cho rằng chúng ta có đủ sức lực để gây dựng lại một cơ ngơi như vậy.

- Cơ ngơi không lấy gì làm lớn, vền vền có năm đexiatina<sup>41</sup> - bà chị nói thêm với nụ cười tế nhị: - tôi cho rằng dù sao thì việc này cũng không vất vả hơn việc khuân vác bao hàng ở cảng.

- Câu đùa không có gì hóm hỉnh, - Vaxili Pêtrôvits nói hơi đỏ mặt lên.

Câu chuyện lại ngừng ở đây, nhưng bây giờ bà chị hẳn đã biết rằng Vaxili Pêtrôvits sắp đầu hàng. Bà không nhầm.

Sáng kiến của bà chị dần dần chinh phục được trí tưởng tượng của Vaxili Pêtrôvits lúc nào không rõ. Xét cho cùng, ý định đó không đến nỗi ngây thơ lắm mà cũng có nhiều phần hợp lý. Hơn thế nữa, trong thâm tâm Vaxili Pêtrôvits thấy dự định đó rất hợp ý ông vì nó phù hợp với quan điểm của ông về cuộc sống, cái quan điểm đã dần dần hình thành trong thời gian gần đây, đặc biệt sau khi đi Thụy Sĩ về. Những quan điểm đó còn khá mơ

hồ: một sự pha trộn lạ lùng giữa Jǎng-Jǎc Rutzô và chủ nghĩa dân túy, sự thâm nhập vào nhân dân và nền giáo dục tự nhiên chủ nghĩa. Ông tưởng tượng ra một cuộc sống trong sạch theo kiểu gia trưởng ở giữa thiên nhiên, không phụ thuộc vào nhà nước. Một mảnh đất nhỏ bé, hoa tươi đua nở, mảnh đất do chính bàn tay gia đình ông chăm bón, không dùng lao động làm thuê. Một cái gì mang hơi hướng của lối sống Thụy Sĩ, lối sống biệt lập kiểu phân quyền...

Bây giờ xem ra mơ ước của ông có cơ thành sự thật. Đã có tất cả - một mảnh đất nhỏ, vườn cây ăn quả, thậm chí cả ruộng nho, điều đó làm cho khung cảnh sống càng đặc biệt giống miền nam Thụy Sĩ. Kể ra thì không có núi, nhưng lại có biển, có thể tắm biển, câu cá. Nhưng cái chính là tự do cá nhân và không phải phụ thuộc vào nhà nước. Về mặt giáo dục con thì hoàn cảnh như thế là tuyệt vời.

Cuối cùng Vaxili Pêtrôvits hứng chí lên và bà chị thuật cho ông nghe tỉ mỉ mọi chi tiết. Bà vào buồng mình, mang ra bản sơ đồ trang trại. Té ra bà đã đi khá xa trong cuộc thương lượng với bà Vaxuntinxkaya. Ở khu trại có ngôi nhà năm buồng của trang chủ với bếp riêng, chuồng ngựa, nhà ngang cho kẻ ăn người làm, bể chứa nước mưa và nhà kho, bà chị cho biết, máy ép nho đặt ở đây.

-Ồ, đó không phải là một trang ấp nhỏ, mà là cả một dinh cơ! - ông bố vui vẻ nói.

Sau đó, họ bắt đầu đếm cây ăn quả và các gốc nho, ký hiệu bằng những vòng tròn. Tính ra thì sau một năm, không những có thể bù lại được tất cả số tiền thuê đất, mà còn dư một số kha khá để sống. Nhưng biết đâu đó chỉ là tiền dự tính thì sao? Bà chị liền đề nghị đến xem tận mắt trên thực địa, họ lên đoàn tàu nhỏ, chuyên dùng vào việc chở khách ra nghỉ mát ở ngoại ô, đoàn tàu này vẫn chạy qua trước nhà họ. Đến ga thứ mười sáu, họ chuyển sang đi xe ngựa, tới nhà nghỉ của Kôvalevxki. Sau đó cả nhà theo bà bác đi bộ qua một thị trấn trên thảo nguyên và đi một vecxta<sup>42</sup> rưỡi nữa thì tới trang trại.

Thì ra đây không phải lần đầu tiên bà chị tới đây. Bà vuốt ve con chó đang giật xích loảng xoảng và gõ vào cửa sổ chòi gác cổng. Một gã trai ngái ngủ ra gặp họ. Anh là người làm công duy nhất còn lại của bà Vaxưnlinxkaya, anh là người gác cổng, người coi ngựa và cũng là người ép nho. Tên anh là Gavril, anh dẫn gia đình Batsây đi thăm trang trại.

Tất cả đều đúng như trên sơ đồ - cả ruộng nho, cả vườn cây ăn quả. Cây ăn quả hóa ra còn nhiều hơn họ tưởng, bởi vì cả một đêxiatina mới trồng anh đào cách đây không lâu chưa kịp ghi vào sơ đồ.

Mọi cái đều tươi tốt: cành nho đã được uốn thấp và vùi đất, thân các cây táo đã được bó rơm để khỏi bị chuột đồng và thỏ gặm mất vỏ.

Mùa đông năm nay thời tiết ôn hòa và không nhiều tuyết lắm. Các mô đất ở ruộng nho chỉ phớt một lớp tuyết mỏng mà tuyết cũng đã bắt đầu tan ở phía có nắng. Nhưng bên cạnh nhà ở của chủ, chỗ có mấy cây vân sam dày rậm, là màu lục thẫm và thanh thiên, trên các bồn hoa và vườn cảnh, tuyết bị vun thành những đống lớn, lóng lánh ánh vàng rờn rờn của vầng mặt trời - mùa đông trước buổi hoàng hôn. Những vệt bóng màu xanh sáng của những chiếc ghế băng và những cụm cây nằm vắt dài qua các đống tuyết lượn theo hình sóng. Kính cửa nhà cũng lấp lánh như giấy trang kim vàng. Tất cả những cái đó lại giống như những phong cảnh mùa đông mà hàng năm Pêchya vẫn thấy ở các cuộc triển lãm của các họa sĩ miền Nam nước Nga. Bác vẫn đưa anh em nó đi xem triển lãm hội họa, muốn tập cho chúng biết thưởng thức cái đẹp.

Gavril mở cánh cửa kính của ngôi nhà, kính rung lên lạnh lạnh, và gia đình Batsây đi thăm các căn phòng trống không, không được sưởi ấm, vầng mặt trời mùa đông lạnh lẽo, đã xuống thấp dội ánh sáng chênh chếch vào nhà.

Xung quanh là thảo nguyên vắng lặng, tuyết phủ trắng xóa in vết chân thỏ và ở một nơi ngoài thảo nguyên, có thể nhìn thấy tháp Kôvalevxki và một dải của mặt biển mùa đông êm ả.

Sau khi xem ngôi nhà chính và các nhà phụ, một lần nữa gia đình Batsây lại đi xem khắp lượt vườn cây quả. Nhận thấy một cây táo quăn rơm không được kỹ bị thỏ gặm hết vỏ ở quanh gốc, ông Vaxili Pêtrôvits bỗng dừng lại, nghiêm nghị nhìn Gavril, nói:

- Này, anh bạn thân mến, như thế này không được đâu. Cứ thế thì thỏ ăn hết hoa lợi của chúng ta mất.

## XXXVII

### BÀ GIÀ

Ngay hôm sau, họ bắt đầu thương lượng với bà Vaxuntinkaya cho dứt khoát, đồng thời cũng bắt đầu chạy tiền để nộp đợt đầu và mua sắm một số đồ dùng cần có ngay.

Lần đầu tiên Pêchya được biết rằng không những có thể làm việc để kiếm ra tiền, mà còn có thể “chạy tiền” bằng cách khác nữa. Hóa ra chạy tiền là việc cực kỳ rắc rối, phiền toái, mà cái chính là nhục. Bố bắt đầu thường xuyên vắng nhà, nhưng bây giờ không ai nói rằng Vaxili Pêtrôvits lên lớp giảng bài hay đi họp hội đồng nhà trường, mà nói là ông “chạy lên thành phố có chút việc”.

Khi bác và bố nó nói chuyện với nhau, họ dùng những từ mới mà trước đây Pêchya chưa từng nghe thấy. Hội tin dụng hữu ái, giật nóng, nhà cầm đồ, hối phiếu, lãi sáu phân, giấy cầm đồ lần thứ hai.

Thường thường, sau mấy lần ra thành phố, khi trở về Vaxili Pêtrôvits có vẻ bức tức và không ăn trưa, cởi áo sơ-đanh-gô-t nằm vật lên giường, quay mặt vào tường. Cái tủ com-mốt đã cho ra đời chính cái trái khoán có quay số lấy thưởng - món hồi môn của người mẹ quá cố. Cho tới lúc ấy Pêchya mới chỉ nghe nói đến cái trái khoán bí ẩn này, và cũng chỉ mỗi năm



một lần, khi Vaxili Pêtrôvits đưa tay làm dấu Thánh rồi mở tờ báo “Trang Ôdexxa” ra để xem cái xổ số này có trúng thưởng, hai trăm ngàn đồng hay không.

Cuối cùng, một lần, đi học về, Pêchya và Pavlik không thấy chiếc đàn pianô trong phòng ăn nữa - chiếc đàn cũng là của hồi môn của mẹ.

Ở chỗ kê cổ đàn trước kia, sơn trên mặt sàn còn mới nguyên, và Pêchya thấy căn phòng thật trống trải, hiu quạnh, đến nỗi nó suýt òa khóc.

Sau đó, mấy chiếc nhẫn bạc vẫn đeo ở tay cũng biến mất.

Cuối cùng, cái ngày ấy đã đến. Hôm đó là chủ nhật. Bác, hai tay run run, cất vào cái ví xách tay một tập tiền khá dày, giấy tờ vay nợ và những tờ biên lai trước bạ gì đó, đội mũ, đi găng tay, mặc thêm chiếc áo rôn-ton-đa<sup>43</sup> bằng lông sóc, chiếc áo thừa hưởng của người em gái đã qua đời, và bà nói bằng giọng phẫn chấn:

- Chú Vaxili Pêtrôvits, tôi đi đây!

- Chị đi đi! - Từ bên kia cửa ra vào ông Vaxili Pêtrôvits trả lời bằng giọng khàn khàn.

- Bác cháu ta đi thôi, Pêchya, - bác nói một cách quả quyết.

Chú bé phải đi cùng với bác để ngăn ngừa việc cướp giật ở dọc đường.

Bác ôm chặt cái ví xách tay chứa đựng toàn bộ tài sản của gia đình vào ngực, còn Pêchya nghiêm nghị đi ở phía sau, đảo mắt nhìn khắp xung quanh. Nhưng xung quanh chẳng có gì đáng nghi ngờ. Hôm nay là ngày ăn chay lớn, chuông nhà thờ ngân nga buồn như đưa đám trên bầu trời thành phố, và trên đường hai bác cháu gặp nhiều nhất là các bà già trùm khăn đen, đi lễ *mi* về, tay xách những xâu bánh khô giòn rẻ tiền của nhà tu, bánh tuy nở phồng, nhưng nom cũng biết là bị chua rồi.

Bà Vaxuntinxkaya ở không xa lắm, tại một ngõ yên tĩnh gần biển, trong căn biệt thự nhỏ, tường xây bằng đá vôi vỏ sò không trát vữa, đã xạm màu với thời gian.

Pêchya nhìn thấy một bà già to lớn mặc đồ tang, ngồi thụt sâu trong cái ghế bành cổ. Mặc dù trước đó đã được biết “bà Vaxưntinxkaya bị bại liệt và không có chân để đi lại phải ngồi nhà”. Nhưng thực ra không đúng là bà ta không có chân. Pêchya nhìn thấy đôi chân bà ta đi dép lông, đặt trên chiếc ghế mềm. Căn phòng nhỏ hẹp, được sưởi quá nóng nhờ cái bếp lò lát gạch tráng men, có lỗ thông hơi bằng đồng. Khắp phòng đầy chật những đồ đạc cổ bằng gỗ hồng tâm. Trong góc nhà, bàn thờ Chúa đồ sộ, rực sáng ánh đèn màu xanh và đỏ với những ảnh thánh, trang trí bằng những chuỗi trứng màu ngày lễ Giáng sinh đủ loại to nhỏ, bằng pha lê, bằng sứ, bằng vàng - Nhìn qua cửa sổ có thể thấy những bụi tử đinh hương và hàng đàn chim sẻ đang ríu rít cãi cọ nhau giữa những cành cây trơ trụi, xám xịt, búp đã nở phồng.

Trước mặt bà già là một cái bàn nhỏ đánh vécni - trên bày bộ đồ cà-phê, một cái hộp tròn bằng vỏ cây đựng kẹo sô-cô-la hoa quả của xưởng chế tạo Đuvadgiôglu và cái đĩa khay bạc để mấy cái bánh sừng bò của tu viện. Căn phòng nồng nặc mùi cà-phê nóng và mùi thuốc lá của bà Vaxưntinxkaya hút. Sau khi gạt đầu - cái đầu đồ sộ trùm khăn đan màu đen - chào Pêchya và nói chuyện đôi câu với bác Pêchya về thời tiết và thời sự, bà Vaxưntinxkaya rung chiếc chuông bạc. Tức thì từ phòng bên, nơi luôn luôn có tiếng hót khô khan của những con chim kim tước vọng sang, một người hầu nam xuất hiện. Y đã đứng tuổi, mặc áo đuôi tôm, đôi chân què quặt đi dép lê trong nhà. Người đầy tớ đặt lên bàn trước mặt bà chủ một cái tráp cổ bằng gỗ tử đàn có hình khảm.

Hơi hồi hộp và không hiểu sao lại đỏ mặt lên, bác lấy trong ví ra xếp tiền và giấy vay nợ, rồi đưa cho bà già. Bà lão không đếm lại, cho cả vào tráp, đoạn trao cho bác một tờ giấy gấp tư có dán những con tem nhiều màu - đó là hợp đồng cho thuê trang ấp. Pêchya nhận thấy mặt trong cái tráp lót gấm màu hồng, nom như chiếc xe ngựa có mui trong đám cưới.

Khi bà già khóa tráp bằng chiếc chìa nhỏ treo ở cổ, cái khóa sập vào, phát ra tiếng thánh thót như tiếng nhạc, và Pêchya thoáng cảm thấy kinh

hài.

Sau khi bác đã cất kỹ tờ hợp đồng vào ví, còn người đầy tớ già khề lê đôi chân tàn tật mang cái tráp đi, bà Vaxưntinxkaya thở hỗn hển, nâng ấm rót ba tách cà-phê.

- Tuyệt quá! - Bác nói, tay cầm cái tách màu xanh, phía trong lấp lánh màu vàng mạ đã tróc, - Đây là của Gardne chẳng?

- Già Pôpôp đấy, - bà già trả lời bằng giọng trầm, nhả thuốc lá thơm màu xanh lam qua hai lỗ mũi lông lá.

- Thế mà tôi tưởng là của Gardne, - bác thốt lên và đưa cái tách màu xanh lên mũi, bắt đầu nhấp cà phê từng ngụm nhỏ, dáng bộ kiểu cách.

Sau đó bà già để kẹo sô-cô-la hoa quả lên cái đĩa nhỏ và đưa cho Pêchya.

- Không, đấy là già Pôpôp, - bà lão nhắc lại, ngoảnh bộ mặt hum húp về phía bà bác, - Quà cưới của ông chồng quá cố của tôi. Ông ấy có trình độ thẩm mỹ rất cao. Trước đây chúng tôi có nhà cửa đất đai ở tỉnh Tsernigôp, một ngàn rưỡi đêxiatina, những năm linh năm<sup>44</sup>, sau khi bọn mugich đốt nhà của chúng tôi và giết chết chồng tôi, tôi bán đất đi và chuyển về đây. Hình như bà cũng biết chuyện đó. Trước khi Xtôlưpin bị giết, - bà già nói tiếp, vẫn bằng cái giọng trầm đều đều, vừa nói vừa thở hỗn hển, - tôi vẫn còn ít nhiều ảo tưởng. Nhưng bây giờ tôi không còn ảo tưởng gì nữa. Nước Nga cần một chính quyền mạnh, và ngài Piôtr Arkiadêvits Xtôlưpin quá cố, cầu cho linh hồn ngài được bằng an trên nước Trời, ngài là quý tộc chân chính cuối cùng và là nhà cai trị còn có thể cứu vãn đế quốc thoát khỏi cách mạng. Chính vì thế chúng nó mới giết hại ngài. Còn đức vua của chúng ta thì, - cầu chúa tha tội cho tôi! - chẳng ra cái gì hết. Đồ giẻ rách... Này, cháu bé chớ nghe bà nói - bà già nghiêm nghị bảo Pêchya, - cháu chưa nên biết chuyện đó. Cháu ăn kẹo đi... Tôi xin nói thẳng với bà, - bà già đưa cặp mắt dữ tợn nhìn bác Pêchya và hạ thấp giọng. - Đức vua không phải là đứa con của thượng đế mà chỉ là một tên hèn. Đáng ra phải

treo cổ và bắn chết tất cả bọn ấy đi thì ông ta lại sợ hãi. Không lẽ một người đầu óc lạnh mạnh và kiên quyết lại có thể để cho nước Nga có hiến pháp và cho phép những quân hạ đẳng từ khắp nơi trong đế quốc Nga kéo về cung điện Tavritsexki, tổ chức một cuộc cãi vã lớn, ở đó bọn Do thái đủ loại lăng mạ Chính phủ và công khai kêu gọi làm cách mạng!

Đến đây đột nhiên bà già rít lên mạnh đến nỗi ở phòng bên, tiếng chim kim tước im bật đi một lúc.

- Và bọn chúng sẽ làm bằng được! Hãy nhớ lấy lời tôi - cách mạng sẽ nổ ra, thậm chí rất sớm, và khi đó bọn hèn hạ ấy sẽ treo cổ tất cả những người lương thiện lên cột đèn. Nhưng tôi cũng chẳng ngu ngốc đến nỗi cứ ngồi chờ đến ngày ấy. Tài sản của tôi ở Tsernigôp bị cướp phá, đấy là bài học đủ rõ rồi. Các ông các bà nghĩ thế nào tùy ý, chứ tôi thì tôi ra ngoại quốc. Tôi ra đi và nguyện rửa Tở quốc đáng yêu với tất cả phần tử dân chủ xã hội, các phe phái, các cuộc cách mạng, các cuộc đình công, các cuộc biểu tình ngày 1-5 và khẩu hiệu “vô sản tất cả các nước liên hiệp lại” của nó! Bà hãy nhận lấy đất đai của tôi và trồng trọt làm ăn thế nào tùy ý, tất nhiên là nếu như những quân thô bỉ nay mai lên cầm quyền cho phép bà làm việc đó!

Bây giờ bà lão không nói năng bình thường nữa, mà quát oang oang. Cảm giác sợ hãi và kinh tởm đè nặng trong lòng, Pêchya nhìn cặp mắt long sòng sọc như điên dại của bà ta.

- Xin lỗi bà, - bà già bỗng lại nói bằng giọng bình thường. - Còn khoản tiền trả nốt đợt hai theo kế ước thì bà cố thu xếp đưa cho viên chương khế của tôi để ông ta chuyển ra nước ngoài cho tôi.

Bác bắt đầu mau chóng cáo từ, vội vã lồng găng tay và đội lại mũ cho ngay ngắn. Mụ Vaxuntinxkaya không giữ khách. Ra khỏi nhà, hai bác cháu nhìn thấy ở mảnh vườn con trước nhà mấy cái hòm mở toang đem phơi cho hà hơi và những chiếc áo lông cừu treo trên dây. Có lẽ - bà già Vaxuntinxkaya quả thực đang sửa soạn ra đi.

## XXXVIII

### VÔ SÂN TẤT CẢ CÁC NƯỚC LIÊN HIỆP LẠI!

Ít lâu sau gia đình Batsây dọn đến khu trại. Nhưng không phải cả nhà cùng đi một lúc. Ông Vaxili Pêtrôvits tới trước để tiếp nhận việc quản lý cơ nghiệp và thu xếp đầu vào đấy trước khi xuân sang.

Bác cùng với hai cháu trai còn ở lại thành phố một thời gian, tìm người cho thuê lại căn nhà và gửi bàn ghế giường tủ.

Hai thằng bé vẫn đến trường học như trước, bởi vì gia đình đã đóng học phí cho chúng từ đầu năm học: sau này thế nào thì còn tùy theo việc làm ăn có khấm khá không?

Gavrik lại bắt đầu lui tới nhà bạn. Mùa thu qua, nó đã thi vượt liền ba lớp, và bây giờ Pêchya giúp nó chuẩn bị thi hết cả sáu lớp, Pêchya không còn từ chối nhận nửa rúp một buổi học.

Gavrik vẫn làm ở nhà in “Trang báo Ôđexxa”. Bây giờ nó không còn là kẻ sai vặt nữa, mà đã là thợ xếp chữ học việc và lương cũng khá.

Đôi khi, tan giờ làm buổi tối, nó đến thẳng nhà Pêchya, người nó tỏa ra mùi hăng hăng, huyền bí của xưởng in. Nó là một học sinh rất có khả năng và về mặt nào đó đã vượt cả thầy dạy của mình. Khi đến nhà Batsây, nó không còn ngại ngùng như trước nữa, mà có thái độ tự nhiên thoải mái và một lần còn mang đến nửa phuntô<sup>45</sup> kẹo caramen để dùng vào bữa trà. Khi trao cho bác cái túi nhỏ buộc sợi giây gai quấn vào chiếc khay trên cùng của áo bành tô nó nói:

- Cho phép cháu biểu bác món quà nhỏ đồ dùng vào bữa trà. Cháu mới lĩnh lương đấy ạ, “Đuôi tôm Abrikôxôp”. Cháu biết là bác vẫn thích món

này.

Tai họa đột ngột xảy đến với gia đình Batsây dường như càng làm cho Gavrik thân với Pêchya hơn. Gavrik không chỉ thông cảm với Pêchya, mà điều quan trọng hơn nhiều là nó hoàn toàn hiểu hoàn cảnh của bạn. Tuy nhiên, đối với toàn bộ câu chuyện này, nó có một quan điểm đặc biệt, hoàn toàn dứt khoát và nó trình bày quan điểm đó một cách lưu loát.

Việc ông Vaxili Pêtrôvits bị gạt ra khỏi trường của Faigơ tuy là rất khó chịu, nhưng không thể tránh được, bởi vì thà chết đói còn hơn làm việc cho tên ăn bám và ăn của đứt như vậy. Trong việc này Gavrik hoàn toàn đồng tình với ông Vaxili Pêtrôvits. Còn về việc bán chiếc đàn pianô rẻ nửa tiền và thuê khu trại thì nó dứt khoát không tán thành, bởi vì nó không thể tin được rằng cái gia đình trí thức lại có thể tự lực chăm sóc vườn tược.

- Trong việc này các bác chẳng hiểu gì hết, chỉ tổ làm cho tay nổi chai lên và rồi phá sản thôi. Lại toan làm nông dân cá thể thời Xtôlupin cơ đấy!  
- nó mỉm cười nói thêm.

Pêchya nhận thấy thời gian gần đây, bất cứ vấn đề gì Gavrik cũng liên hệ đến chính trị.

- Ủ, nhưng ba mình biết làm gì khác được nữa? -nó bực bội hỏi,

- Trước đây làm gì thì bây giờ lại làm việc đó. Dạy văn hóa. Thầy giáo thì phải dạy học.

- Người ta cấm không cho dạy thì làm thế nào?

- Đây, anh bạn ạ, không thể cấm người ta dạy người khác học được đâu.

- Ai học? Họ ở đâu?

- Tìm thì sẽ tìm ra thôi, - Gavrik trả lời lấp lửng. - Thôi, ta học tiếp đi.

Đôi khi, học xong, Pêchya đi tiễn Gavrik một quãng, và có lần, đưa về đến tận xóm Cối Xay Gân. Trên đường đi đôi bạn chuyện trò rất nhiều, và

Gavrik không còn kín như trước nữa. Pêchya được biết ở thành phố có đảng bộ Đảng công nhân Xã hội Dân Chủ Nga, bao gồm phái bêki và phái meki. Bêki - đó là những người bôn-sê-vich, còn meki - là bọn mensê-vich. Giữa họ đang có sự phân liệt. Têrenti và bạn bè của anh đều thuộc phái beki.

Hội nghị Đảng vừa bế mạc tại Praha<sup>46</sup>.

Tại hội nghị này, Ulianốp, cũng là Lênin, cũng là Frêi (lá thư Pêchya bỏ ở nước ngoài chính là gửi cho người đó), đã chiến thắng bọn meki, và bây giờ đã có một Đảng cách mạng chân chính của giai cấp công nhân.

- Cách mạng sẽ nổ ra chứ? - Pêchya hỏi, chợt nhớ tới madam Vaxuntinxakaya, đôi mắt dữ tợn long lên như điên của mẹ ta.

- Cái gì phải xảy ra thì sẽ xảy ra - Gavrik trả lời - Khi nào chúng ta tập hợp được lực lượng. Rồi sẽ có cả sóc, cả còi.

Một lần nó lôi trong túi ra một bọc vải nhem nhuốc, căng phồng, trong đựng cái gì nặng chịch và đưa đi đưa lại trước mặt Pêchya.

- Thấy chưa? - nó nháy mắt.

- Cái gì thế? Uski à? - Pêchya ngạc nhiên hỏi, Nó không hình dung ra được rằng cho đến nay Gavrik còn có thể chơi những trò nhăng nhít như thế.

- Phải, - Gavrik xác nhận. - Ta chơi một ván chứ? - Mắt nó nheo lại một cách ranh mãnh.

Pêchya đưa tay ra:

- Đâu, đưa xem nào.

- Đừng sờ vào, không phải của mua được đâu, - Gavrik nghiêm giọng nói và giấu cái túi nhỏ ra sau lưng.

Pêchya hiểu rằng đây không phải là Uski, mà là cái gì hoàn toàn khác.

- Cái này chính là loại Uski mà trước đây có lần xuýt làm nổ tung căn bếp nhà mình lên, - Pêchya nói, nó nhớ lại những chiếc xoong trên bếp đã nảy lên như thế nào và mì sợi dính trên trần nhà lủng lảng.

- Không hẳn là thứ đó, nhưng cũng gần như thế, - Gavrik nói, rõ ràng nó rất muốn khoe với bạn, nhưng vẫn không dám. - Người anh em ạ, cái này còn mạnh hơn thế nhiều!

- Cho xem nào! - Pêchya nài nỉ, sôi lên vì tò mò.

- Nhưng không phải bây giờ.

- Thế thì bao giờ?

- Không nên tò mò như vậy, - Gavrik nói và nhét cái túi con xuống tận đáy túi quần.

Pêchya giận và không nài nữa - suốt dọc đường nó nín lặng.

Nhưng khi đôi bạn đến xưởng đẽo, Gavrik kéo Pêchya đi vào góc đường, đưa mắt nhìn quanh, lấy cái túi con ra và dùng răng mở dây buộc túi. Nó dốc cái gì ra lòng bàn tay và đưa lên tận mắt Pêchya. Đó là những thanh kim loại - những cái chốt con con, sức mùi mực in.

- Những con chữ chì đấy, - Gavrik nói, vẻ bí mật.

Pêchya không hiểu.

- Con chữ in typô. Chữ cái ấy mà.

Cho đến nay, Pêchya chưa bao giờ thấy con chữ in typô thực sự. Kể ra thì hơi nhỏ, một lần nó đã được tặng cái máy in đồ chơi; nhãn hiệu “CHIẾN THẮNG” - một cái hộp dẹt bằng thiếc, trong đựng mấy chục chữ bằng cao su và một cái gỏi nhỏ tẩm mực dấu. Dùng cái kẹp sắt đặc biệt lấy các con chữ ra, có thể xếp được mấy từ và in thành mảng chữ màu tím đậm nhạt không đều giữa các dòng có vạch ngang. Nhưng, tất nhiên trò chơi đó và chữ in thật khác nhau xa.

- Chính cậu biết xếp chữ và in ư? - Pêchya hỏi.



- Còn phải hỏi!

- Giống hệt như trên báo chứ? Thế thì cậu xếp một chữ gì đi.

- Một chữ gì ư? Gavrik hỏi lại và suy nghĩ. - Được, mình sẽ xếp chữ gì đó. Nhưng ta đi quá một chút nữa đã.

Hai đứa đi vòng qua xưởng đẽo gỗ, chui qua gầm các toa hàng, dời khỏi nền đường sắt, chạy xuống mô đất trũng sâu mọc đầy cỏ dại khô từ năm ngoái. Ở đây hai đứa ngồi xuống đất, và Gavrik lấy ở túi quần ra một vật bằng thép có nẹp gắn bằng đồng mà nó gọi là “thước sắp tay”; và xếp các con chữ khá thành thạo một dòng chữ dài.

Sau đó nó lấy ra một màu bút chì và lấy ruột chì xoa mặt con chữ. Nó lại lục lọi trong mấy cái túi không đáy của mình lôi ra một mảnh giấy báo sạch, áp mảnh giấy vào khuôn chữ và nắm tay đập đập vào mảnh giấy.

- Xong! - Và nó đưa cho Pêchya xem, nhưng tay vẫn không buông mảnh giấy.

“Vô sản tất cả các nước liên hiệp lại!” - Pêchya đọc những từ lạ lùng, tuy mờ nhạt, in rõ nét trên mặt giấy bằng chữ in báo thực sự.

- Cái gì thế này? – Pêchya hỏi, thán phục sự khéo léo và nhanh chóng của Gavrik khi nó làm tất cả những việc ấy.

- Thì chính là cái ấy đấy, - Gavrik trả lời và xé vụn mảnh giấy thành mười sáu mảnh thả cho bay theo gió. - Nhưng nhớ giữ mồm giữ miệng - Nó nghiêm nghị nói thêm và gí ngón tay trở sức mùi dầu hỏa vào mặt Pêchya.

- Yên trí!

Gavrik tiến sát đến bên Pêchya, thổi vào tai nó, thì thào nói nhanh:

- Loại con chữ này mình đã thó được mười lăm túi con rồi.

## XXXIX

### Ở CHỖ MỚI

Cuối tháng ba với điều kiện khá có lợi, rút cục bác đã nhượng lại được căn nhà. Bây giờ có một việc cần làm gấp: gửi đồ đạc đến một nơi nào đó và chuyển chỗ ở. Sau khi bàn với anh Têrenti, Gavrik đưa ra đề nghị: để khỏi tốn kém tiền gửi bàn ghế giường tủ, tạm thời có thể chuyển những thứ ấy đến nhà anh em nó ở xóm Cối Xay Gân, đưa vào gian nhà kho, Pêchya cũng có thể đến đó ở cho đến khi thi xong.

Như thế rất tiện, và bác bằng lòng. Trong thời gian đó bà cùng với Pavlik sẽ đến ở nhờ nhà người bạn gái trước đây cùng học với bà ở Đại học.

Thế rồi một ngày kia, có hai cỗ xe tải, mỗi xe hai ngựa kéo, gọi là xe dàn, nối nhau vào sân, và người ta bắt đầu khuân đồ đạc của gia đình Batsây ra xe.

Không hiểu tại sao mọi người đều tưởng đồ đạc rất nhiều và không thể nào xếp đủ lên hai xe. Nhưng hóa ra trên xe thứ hai vẫn còn thừa nhiều chỗ. Trước đây Pêchya cứ tưởng đồ đạc nhà nó quý giá và sang trọng, đặc biệt là bàn ghế bọc gấm kim tuyến ở phòng khách, - thế mà khi đưa ra khỏi nhà, đặt lộn ngược lên xe và chẳng bằng dây chèo thô, chúng bỗng mất hết vẻ sang trọng.

Dưới ánh mặt trời rực rỡ, mọi chỗ khiếm khuyết, nứt sọ và cũ hỏng đều lộ rõ ngay. Đặc biệt cái bàn rửa mặt gầy bàn đạp, mặt đá hoa có một vết nứt cắt ngang. Cây đèn bằng đồng ở phòng ăn, đã tháo bỏ chụp đèn, cũng mất hết vẻ đẹp mà nó đẹp chủ yếu là nhờ khối cầu chứa hạt kim loại đã bị tháo rời ra và vứt lăn lốc trên sàn xe cùng với những sợi tua xích dường như chẳng ai cần gì đến nó, nom thật ngớ ngẩn, cổ lỗ.

Nhưng điều làm Pêchya ngạc nhiên hơn hết là bộ dạng của cái tủ sách, mà trong gia đình Batsây vẫn gọi là “thư viện của Vaxili Pêtrôvits”. Giờ đây, khi cái tủ không còn đựng sách và đặt nằm nghiêng, Pêchya vừa ngạc nhiên vừa khó chịu, nhận thấy nó bé nhỏ thảm hại, gần như một thứ đồ chơi, còn tất cả số sách – kể cả bộ từ điển bách khoa nổi tiếng của Brôckhauz và Efrôn, bộ lịch sử nhà nước Nga của Karamzin, các tác phẩm của Puskin, Lermôntốp, Tôxtôi, Gôgôn, Turghêniep, Đôtxtôepxki, Nêkraxốp, Senler-Mikhai- lôp và Pôimalôpxki - bây giờ chỉ là mười bó buộc chặt bằng dây thừng. Nói chung đây không còn là đồ đạc cần thiết, mà là đồng đồ cũ, là những vật gia dụng mà thôi.

Pêchya ngồi lên ghế xà ách của chiếc xe đầu tiên, cạnh người đánh xe, đề chỉ đường. Chị bếp Đunhya ngồi ở xe sau mũi mọng lên vì khóc, hai tay giữ tấm gương lớn, phố xá in bóng trong gương, nghiêng lệch hẳn đi như trong trạng thái ngất.

Bác đứng cạnh Pavlik, bên cái cổng mở toang, đưa tay làm dấu Thánh và vẫy mùi-soa không rõ vì sao. Trên đường Pêchya lo các bạn học quen biết có thể nhìn thấy nó. Nó không dám tự thú nhận ngay cả với lòng mình rằng nó hổ thẹn về đồ đạc nhà nó, về việc gia đình phải chuyển tới xóm Cối Xay Gân, vì mọi người đều biết chỉ có “người nghèo” mới ở đó. Nó không dễ dàng quen được với ý nghĩ rằng bây giờ gia đình nó cũng đã trở thành người nghèo.

Têrenti và Gavrik đi vắng. Mẹ và con gái nhà Tsornôivanenkô ra đón hai cỗ xe. Môchya tất bật hơn ai hết, nó đi kèm từng đồ vật mà người ta chuyển qua mảnh vườn trước nhà, đưa vào gian nhà kho nhỏ, đã được thu dọn từ lâu để kê bàn ghế giường tủ.

- Ôi, Pêteska, nhìn xem kìa, những chiếc ghế tựa nhà anh đẹp quá! Cô bé nói, tỏ vẻ thán phục thành thực, đưa tay sờ lớp lụa bọc ngoài đôi chỗ đã mòn trơ cả chỉ ra.

Giênka về, rủ theo cả một lũ bạn trai trong xóm. Chúng lập tức tấn công chiếc xe, chân không giầy trèo lên nan hoa bánh xe; sờ mó quả cầu

bằng đồng của cây đèn bàn, vắn vỏi chậu rửa mặt, còn Giênka, leo cả lên ghế của người đánh xe, chộp lấy dây cương ngựa và làm bộ mặt táo tợn, quát mấy con ngựa;

- Tờ-rừ r r, khốn kiếp!

Nhưng lập tức nó được một cái bợp vào gáy, thế là cả lũ bỏ chạy tán loạn trên đường phố không rải đá, khua lầm lên đám bụi đầu tiên của tháng ba.

Khi đồ đạc đã đưa gọn vào căn nhà nhỏ chứa đồ và hai chiếc xe đã đi, chị bếp Dunhya vác bọc hành trang của mình với ảnh tượng Thánh lên vai và lên đường đi bộ xuyên thẳng qua thảo nguyên tới khu trại. Từ đây đến khu trại cũng không xa lắm.

- Thế là bây giờ anh sẽ sống ở nhà em, ở xóm Cối Xay Gần này! - Môchya vui vẻ thốt lên và nhận thấy vẻ mặt buồn rầu của Pêchya, nó nói thêm; - Sao thế nhỉ? Anh không thích ở đây chẳng? Không thể thế được. Ở đây thú vị lắm. Bây giờ ở bên kia bãi chăn nuôi ngoài thảo nguyên, hoa tuyết đã nở rồi nhé, chẳng bao lâu nữa, ở ngoài khe sẽ mọc cả hoa tím. - Thịnh thoảng có thể đi hái hoa về cắm. Anh bảo sao?

Lát sau Gavrik ở xưởng in về và giám giúi cho Pêchya xem một túi chữ in nó mới lấy.

- Túi thứ mười sáu rồi đấy. - nó nháy mắt nói.

- Coi chừng, kéo sẽ có phen bị tóm đấy - Pêchya khuyên bảo.

- Thì cái việc nó phải thế, - Gavrik thở dài. - biết làm thế nào được.

Nhưng liền đó, nó đổi hẳn thái độ, cất giọng ngang tàng, hát một bài bông lơn của các vùng phụ cận Ôđexxa: “Hễ bị lộ là chuồn ngay tức thì - zet, zet, zet!”

Tuy lời của bài hát này thoạt đầu tưởng như khá vô nghĩa, nhưng Pêchya bao giờ cũng cảm thấy nó chứa đựng một ý nghĩa gì kín đáo, gần như một lời kêu gọi chiến đấu táo bạo.

Sau đó trong căn nhà nhỏ chứa đồ, giữa đám bàn tủ được xếp sắp gọn gàng - mọi người thu xếp cho Pêchya một chỗ riêng: - Cái giường, cái bàn với cây đèn, cái kệ để sách. Bởi vì trong căn nhà để đồ vẫn còn khá rộng, Gavrik chuyển cả giường của mình vào đây để cùng ở với Pêchya.

Têrenti đi làm về. Anh lặng lẽ chào Pêchya, đưa con mắt chủ nhân xem xét căn nhà nhỏ để đồ. Anh lau bầu không hài lòng, rồi kê lại đồ đạc theo ý mình, sao cho gọn hơn, kê gạch xuống chân tủ sách cho khỏi lung lay, kết quả là căn nhà nhỏ chứa đồ lại rộng chỗ hơn nữa.

- Các cậu ở đây phải cho ngăn nắp nhé! Chớ có nghịch ngợm đấy! Anh là anh biết các cậu: rồi lại học đòi hút thuốc lá, ngáng trở việc học hành của nhau... - Anh quay lại nói riêng với Pêchya, - riêng cậu bây giờ càng phải cố lên, không thì sẽ bị đánh trượt trong kỳ thi tới. Bọn họ không tha cho cậu vì chuyện Bligienxki đâu. Nên nhớ rằng bọn chúng đều cùng một duộc cả. Hãy nhớ lấy lời tôi. Thôi, được rồi.

Anh tháo chiếc túi da đựng đồ nghề đeo chéo qua vai, cởi chiếc áo varơi dính đầy dầu mỡ ra và đến chỗ cái thùng gỗ đặt trên chiếc ghế đẩu cạnh bờ rào. Môchya đưa cho bố nó một miếng xà phòng giặt Kazan có vân xanh, rồi trèo lên chiếc ghế băng, cầm bình nước gội xuống đôi bàn tay to lớn đen nhẻm của bố nó.

Têrenti vừa rửa vừa thở phì phì, đưa mặt và cổ hứng lấy dòng nước cho trôi sạch hết vụn sắt và muội than. Anh rửa rất lâu, cho đến lúc da dẻ hồng tươi như da chú lợn con. Sau đó anh lấy chiếc khăn tay thô kiểu nông thôn vắt trên vai Môchya và xoa xát rất lâu, vẻ thích thú ra mặt.

Trong lúc đó, Pêchya lo lắng nghĩ về ý nghĩa những lời cuối cùng của Têrenti. Không nghi ngờ gì nữa, anh nói đúng: đã từ lâu chính nó cũng cảm thấy một cái gì hết sức lạnh lùng, đầy ác ý thể hiện trên nét mặt ông hiệu trưởng và viên thanh tra mỗi khi nó đi qua trước mặt họ và cúi rạp xuống chào, lê giày trên nền gạch xi-măng ở hành lang trường.

Bây giờ Pêchya không còn lấy làm lạ về việc Têrenti biết tường tận hoàn cảnh gia đình nó, thậm chí, còn biết cả câu chuyện về cha con Bligiexki. Trong con mắt nó, Têrenti không còn là một thợ nguội bình thường của xưởng đường sắt, mặc dù là thợ giỏi được trả lương cao, nhưng vẫn chỉ là người thợ. Pêchya đã hiểu rất rõ rằng trong cuộc sống, cuộc sống khác, bí mật của Têrenti, cuộc sống được gọi là “công tác Đảng”, Têrenti không những quan trọng hơn, có uy lực hơn ba nó chẳng hạn, mà còn quan trọng hơn, và có uy lực hơn nhiều so với cả ông hiệu trưởng, cả Faigor, cả ông đốc học, và có thể còn hơn cả chính ngài thống đốc Ôdexxa Tômatsep.

Sau đó mọi người cùng ăn trưa, hay nói là ăn bữa tối, thì đúng hơn. Hệt như tác phong nông dân, vợ Têrenti dùng cái ngạc lấy ở bếp ra cái nồi gang nấu canh bắp cải chua không có thịt, sau đó đến một cái chảo lớn khoai tây rang bằng dầu hướng dương. Mọi người dùng thìa gỗ ăn cả hai món. Bánh mì đen, loại bánh của lính, rất ngon. Ngoài ra trên bàn còn có mấy quả ớt đỏ và củ tỏi sống. Nhưng chỉ có Têrenti và Gavrik dùng những thứ đó. Hai anh em gia ớt vào canh bắp cải chua, còn tỏi thì xát vào vỏ bánh mì đen.

Không muốn thua kém bạn. Pêchya cũng bỏ quả ớt đỏ như lửa bóng láng vào đĩa của mình và lấy thìa dằm ra.

- Ấy, chớ! Môchya sợ hãi rên rỉ.

Nhưng Pêchya đã húp một thìa canh và bây giờ nước mắt nước mũi giàn giụa, lưỡi thè lè, và nó có cảm giác như nó thở bằng lửa.

- Này! cậu xát thêm ít tỏi nữa chẳng? - Gavrik hỏi, mắt vẫn làm ra vẻ ngây thơ.

- Quí bắt cậu đi! - Pêchya khổ nhọc thốt lên, đưa tay lau nước mắt và ho sặc sụa.

Sau bữa ăn, khi rời khỏi bàn, để tỏ rõ mình là một thanh niên gia giáo, Pêchya đưa tay làm dấu trước bức tượng tối sẫm của Thánh Nikôlai, chính

bức tượng Thánh hời bé nó đã trông thấy trong căn nhà tồi tàn của ông cụ Tsornôivanenkô quá cố, rồi nó quệt gót chân, cúi mình trước mặt bà chủ nhà, sau đó cúi mình trước ông chủ và nói:

- Xin hết lòng đa tạ!

Chị chủ nhà dịu dàng đáp lại:

- Chúc cậu mạnh khỏe. Bữa ăn chẳng có gì, cậu bỏ quá cho!

Cuộc sống của Pêchya ở xóm Cối Xay Gần bắt đầu như vậy.

Cả nhà dậy sớm, lúc bảy giờ sáng. Họ rửa mặt ở sân, người nọ giới nước cho người kia, nước giếng rất lạnh đựng trong bình. Rồi họ uống nước trà ngâm đường và ăn mỗi người một lát to bánh mì đen phết một lớp dày mút anh đào chua.

Cuối cùng cả ba người đàn ông - Têrenti, Gavrik và Pêchya - đi làm. Họ cùng ra khỏi cửa rào, vừa hay còi nhà máy cũng bắt đầu nổi lên ở khắp nơi - những hời còi dài bất tận, vừa thôi thúc lại vừa thờ ơ.

Bản hợp ca đơn điệu của những hời còi ấy làm rung rinh bầu không khí mờ hơi sương của buổi sáng tháng ba ở khắp xóm Cối Xay Gần, các cửa rào cốt kết mở ra và sập lại. Ngoài đường thấp thoáng những bóng người vội vàng đến chỗ làm, mỗi lúc một đông thêm. Người nọ vượt lên trước người kia, vừa đi vừa chào nhau, họp thành những tốp nhỏ.

Anh Têrenti bước nhanh, lặng lẽ, chỉ có tiếng lách cách của những đồ nghề va chạm nhau trong cái túi da của anh. Pêchya và Gavrik vất vả mới theo kịp anh. Phần lớn công nhân đều chào hỏi Têrenti, và anh cứ luôn luôn phải đáp lại, như cái máy đưa tay nhắc cao chiếc mũ kêpi có cái khay ở lưỡi trai như mũ tay đua xe đạp, phô ra mái đầu to tròn của mình. Chẳng mấy chốc, Têrenti nhập với một tốp thợ, rẽ vào một ngõ hẹp; còn Pêchya và Gavrik tiếp tục đi cùng đường.

Đến ga xe lửa, hai đứa chia tay nhau. Pêchya rẽ sang phải, đi về phía trường học, còn Gavrik, bằng điệu bộ thờ ơ, đưa ngón tay cái chạm vào

vành mũ kêpi của mình, cái mũ giống hệt như mũ của anh Têrenti, tiếp tục đi thẳng qua suốt thành phố, tới xưởng in.

Ở trường Pêchya luôn luôn có cảm giác ngượng ngùng, e dè và xa lạ khó tả. Nó lánh xa bạn bè và trong giờ ra chơi dài; nó tìm thẳng em Pavlik, bắt tay chào em rất nghiêm chỉnh, và hai anh em lặng lẽ đi dạo trong phòng hội trường, tay nắm lấy đai lưng da của nhau, lúc đó nét mặt Pavlik rất đứng đắn, thậm chí nghiêm nghị.

Trở về nhà ở xóm Cối Xay Gân, tại căn nhà nhỏ chứa đồ của mình, Pêchya lập tức bắt đầu học bài, nó vùi đầu vào học bài với tinh thần nỗ lực ghê gớm hệt như chuẩn bị cho một cuộc chiến đấu.

Buổi tối anh Têrenti và Gavrik đi làm về, mọi người liền ngồi vào ăn tối. Sau bữa ăn Pêchya kèm Gavrik học tiếng La tinh, còn Gavrik, đến lượt mình lại kèm Môchya học các môn. Môchya đang chuẩn bị thi vào lớp bốn trường thành phố.

Cả nhà đi ngủ muộn, khoảng mười một giờ đêm. Sau khi tắt đèn, Pêchya và Gavrik còn chuyện trò một lúc trong bóng tối. Nhưng chủ yếu là Pêchya nói. Gavrik rúc đầu vào gối, im lặng nhiều hơn. Sau buổi làm, nó thích ngủ cho đã.

## **XL**

### **HOA DƯỚI TUYẾT**

Mấy lần Pêchya định kể cho Gavrik nghe về mối tình của nó ở nước ngoài, nhưng mỗi lần, sau khi miêu tả qua quýt về núi lửa Vêduyơ và cái động màu da trời ở Capri, nơi mà một thứ ánh sáng thủy cung kỳ ảo làm cho tay và mặt người trông như làm bằng thủy tinh màu xanh, nó bắt đầu dùng những câu lửng lơ miêu tả cảnh xúc động của cuộc gặp gỡ đầu tiên



trên sân ga Naplơ, thì té ra Gavrik đã ngủ từ lâu và thậm chí đã ngáy khò khò.

Tuy vậy một lần Pêchya cũng kể được câu chuyện tình của mình trong lúc Gavrik còn chưa kịp ngủ hẳn.

- Rồi sau đó thì thế nào? - Gavrik hỏi, bằng giọng mập mờ, vì lịch sự hơn là vì tò mò.

- Sau đó chẳng có gì cả, - Pêchya thở dài. - Sau đó chúng mình chia tay nhau mãi mãi.

- Thế thì đáng bực thật đấy, - Gavrik nói, công khai ngáp dài. - Thế cô ta tên là gì?

- Tên cô ấy... -Pêchya nổi bằng giọng kéo dài, và bí ẩn, vì tình trạng của nó thật hết sức khó xử, và nó nói thêm, giọng đượm nỗi đau xót, thầm kín: - Ờ, quan trọng gì chuyện đó!

- Nhưng ít ra cậu cũng cho biết tóc cô ta màu gì chứ, đen, hay vàng hoe? - Gavrik hỏi,

- Tóc cô ấy không đen, cũng chẳng vàng, nói cho đúng hơn là... biết giải thích thế nào cho cậu nhỉ, màu hạt dẻ. Nói đúng hơn, màu hạt dẻ thẫm, - Pêchya cố trả lời cho thật.

- À, mình hiểu, - Gavrik làu bàu. - Thôi, ta ngủ đi.

- Không, khoan đã, - Pêchya nói, trí tưởng tượng của nó chỉ mãi bắt đầu bay bổng, - không, khoan đã, đừng ngủ vội. Mình muốn cậu lấy tình bạn bè, góp với mình một lời khuyên: mình phải làm gì bây giờ?

- Cậu viết cho cô ta một lá thư, - Gavrik đáp một cách khô khan. Thế cậu có biết địa chỉ cô ta không?

- Ô, quan trọng gì chuyện đó! - Pêchya buồn bã trả lời.

- Nhưng, cậu yêu cô ta cơ mà - Gavrik nói một cách chí lí.

- Nhưng, thế nào là yêu mới được chứ?! - Pêchya nói với vẻ thất vọng và thật không đúng lúc chút nào. Nó lấy thơ, giọng hơi rỗng lên: - “Yêu ư? Yêu chốc lát không bỏ hoài tâm sức, Yêu trăm năm chỉ là chuyện viên vông”<sup>47</sup>.

- Thôi, đừng có lòe nhau nữa, để cho mình ngủ! - Gavrik rên rỉ, trở mình và lấy gối trùm kín đầu...

Không thể nào ép gì được nữa.

Pêchya trần trọc không sao ngủ được.

Mảnh trăng lưỡi liềm xanh xanh nhòm qua ô cửa sổ con ở trên cao của căn nhà nhỏ chứa đồ. Máy lần Pêchya nghe thấy cánh cửa rào cọt két. Có những người ra vào sân nhà thì thào chuyện trò.

- Các đồng chí hãy đi vòng quanh, qua phố Xortirôvôtsnaya, - tiếng Têrenti nói, và Pêchya hiểu rằng anh lại có khách.

Pêchya bắt đầu nghĩ về cô gái ở nước ngoài, nhưng không thể nào hình dung ra cô bé.

Chỉ còn lại một kỷ niệm khá mơ hồ: dải băng đen trên bím tóc, vụn than bay vào mắt, cơn bão tuyết trên núi - ngoài ra không còn gì nữa.

Chẳng qua là nó đã quên cô bé.

Căn nhà nhỏ chứa đồ khá lạnh. Pêchya lấy chiếc áo choàng Thụy Sĩ treo trên tường xuống và đập thêm lên tấm chăn. Bây giờ nó tưởng tượng nó là người lữ hành đơn độc trong căn lều tồi tàn của người chăn cừu. Nó nằm cuộn tròn trong tấm áo choàng, bị đời quên lãng, tinh thần bại hoại và cõi lòng tan nát. Còn cô gái nó yêu say đắm lúc này có lẽ đang... Lần cuối cùng, Pêchya cố hình dung ra “nàng”, cố tưởng tượng xem lúc này nàng đang làm gì, nhưng trái với ý muốn của nó, những ý nghĩ khác cứ len vào tâm trí nó: kỳ thi tới, cuộc sống tương lai ở khu trại và lạ lùng thay, nó nghĩ cả về Môchya, (thực tình mà nói) cùng đi với Môchya vào thảo nguyên lấy hoa dưới tuyết thì cũng thú vị đấy.

Cho đến nay nó chưa bao giờ nghĩ rằng Môchya có thể là đối tượng cho một câu chuyện tình. Bây giờ điều đó dường như hoàn toàn tự nhiên, và thậm chí nó còn ngạc nhiên không hiểu sao trước đây nó lại không nghĩ tới chuyện này. Kể ra, cô bé khá xinh, cô yêu Pêchya, điều đó không có gì đáng nghi ngờ nữa, song cái chính là cô bé luôn luôn ở gần nó.

Những ý nghĩ ấy làm Pêchya xao xuyến, và đáng lẽ ngủ thiếp đi với đôi mắt nhắm lẹ, nó lại thiếp đi với nụ cười u sầu, mãn nguyện, lúc tỉnh dậy, nó cảm thấy hân hoan vì một điều gì mới mẻ và rất thú vị.

Đi học về, nó không ngồi vào học bài, mà đến gặp Môchya, lúc này Môchya đang cùng mẹ nặn bánh phớ mát với khoai tây

Pêchya khởi sự tức thì.

- Này, thế nào đây? - nó nói, miệng mỉm cười độ lượng.

- Sao cơ? - Môchya rụt rè hỏi, hể nói chuyện với Pêchya là bao giờ nó cũng bẽn lễn.

- Quên rồi ư?

- Nhưng cái gì kia? - Môchya nhắc lại, càng rụt rè hơn và cặp mắt đáng yêu, thơ ngây liếc nhìn cậu bé.

- Hình như cô định đi lấy hoa dưới tuyết.

Hai má cô bé ửng hồng. Những ngón tay của nó hấp tấp bấm nhanh cánh hoa của chiếc bánh.

- Anh nói thực đấy chứ? - nó hỏi.

- Tất nhiên, - Pêchya trả lời. - Nếu cô không thích thì thôi.

- Mẹ ơi, mẹ làm một mình cũng kịp chứ ạ? - Môchya hỏi - Con đã hứa với anh Pêchya sẽ đưa anh ấy đến chỗ có hoa dưới tuyết và hoa tím.

- Cứ đi đi, các con, đi chơi đi, - Mẹ Môchya dịu dàng trả lời.

Môchya chạy vụt vào sau rèm, vừa chạy vừa cởi tạp dề, nó đi đôi giày da dê chỉ dùng trong dịp hội hè, mặc chiếc áo măng tô đã trở nên quá ngắn vì cô chủ lớn phồng lên qua một mùa đông, kéo bím tóc ở trong cổ áo ra và ném vắt qua vai. Cô bé toát mồ hôi, và trên cái mũi xinh xắn của nó lấm tấm những hạt nước nhỏ.

Pêchya, cố không tỏ ra hấp tấp, đứng đĩnh đi về căn nhà nhỏ để đồ, khoác cái áo choàng, lấy chiếc gậy leo núi và ra mắt Môchya với tất cả vẻ đẹp u sầu của mình, tuy nhiên cái mũ lưỡi trai học sinh có làm cho vẻ đẹp ấy giảm đi một phần.

- Vâng - Môchya trả lời, giọng hết sức nhỏ nhẹ, cất cao đầu, và đi trước ra khỏi cửa rào, chân bước mạnh khiến đôi giày mới cọt kẹt nghe rất rõ.

Trong khi hai đứa đi ngang qua bãi chăn nuôi, nơi đàn bò sữa đang gặm cỏ còn sót lại từ năm ngoái, Pêchya giải quyết một vấn đề khá quan trọng: Môchya sẽ phải là ai - Onga hay Tachyana<sup>48</sup>?

Trong bất cứ cảnh ngộ nào, tất nhiên nó vẫn phải là Epghênhì Onêghin? Nó chọn cái kiểu yêu đương cổ lỗ kiểu Epghênhì Onêghin - kiểu yêu đương thoải mái hơn cả, đỡ lồi thối. Vả chăng, Môchya cũng không xứng đáng với một kiểu nào khác phức tạp hơn. Bây giờ cần mau mau quyết định. Môchya sẽ là ai - Onga hay Tachyana và khởi sự luôn.

Về hình dạng bên ngoài, Môchya hoàn toàn không có gì giống với Tachyana. Coi nó là Onga thì cũng tạm được, tất nhiên, nếu không kể đến chiếc áo măng tô mùa thu với hai tay áo ngắn và đôi giày da dê cứ cọt kẹt vang khắp cả xóm Cối Xay Gân.

Đã qua hết bãi chăn nuôi, cần phải hành động. Pêchya nhanh chóng kết hợp Tachyana với Onga và được một cô gái thích hợp thuộc, loại trung gian, một mặt có thể lên lớp cho cô ở chỗ vắng, mặt khác, có thể nắm tay cô ta mà không cần phải hôn cô ta, hôn thì Pêchya ngại lắm.

Tất nhiên nó vẫn là Onêghin, nhưng có pha trộn một phần nhỏ chất Lenxki điều đó không cản trở nó vận dụng cái quy tắc tuyệt vời: “Ta càng yêu người đàn bà ít chừng nào, càng dễ dàng làm cô ta mê chừng ấy...” chưa biết chừng đây sẽ là một thiên diễm tình cũng nên. Kể ra, có điều hơi phiền là nói chung, Pêchya thích Môchya. Thật không hợp cảnh chút nào. Nhưng Pêchya nhất quyết coi rẻ tình cảm của mình và vừa ra tới thảo nguyên, nó nghiêm giọng nói:

- Môchya, tôi cần nói chuyện nghiêm chỉnh với cô.

Tim cô bé giật thót lên, và cô ta dừng bước trước mặt Pêchya, lo lắng trước vẻ mặt đăm đăm của Pêchya.

- Cô đã yêu ai bao giờ chưa? - Pêchya hỏi càng nghiêm nghị hơn.

- Có, - Môchya nói, giọng nhỏ nhẹ.

Nụ cười tự mãn bất giác nở trên gương mặt Pêchya, nhưng nó đập ngay đi và hỏi, nhìn thẳng vào gốc mũi cô bé.

- Yêu ai?

- Nhiều người khác nhau, - Môchya hồn nhiên trả lời.

“Con bé ngốc”, - Pêchya suýt buột miệng, nhưng kìm được và bắt đầu kiên nhẫn giảng giải rằng thế nào là yêu nói chung và thế nào là yêu cụ thể. Môchya hiểu và đỏ bừng mặt.

- Thế đấy, cô yêu ai nào? - Pêchya hỏi vặn.

- Tự anh cũng biết đấy, - Môchya trả lời chỉ bằng đôi môi mấp máy ngược đôi mắt sung sướng đăm lẹ lên, nhìn Pêchya.

Lúc ấy, cô bé trông đáng yêu đến nỗi Pêchya vui lòng biến thành Lenxki<sup>49</sup> và coi Môchya là Onga, bất kể đôi giày kê cọt kẹt và chiếc áo măng tô chợ giời. Nhưng nó không thể thỏa mãn với chiến thắng dễ dàng như vậy, như thế thì chán quá.

- Như vậy là tôi có thể trông cậy vào tình bạn của cô chứ? -nó hỏi.

- Vâng ạ, - Môchya trả lời. - Bao giờ anh cũng có thể tin ở em,

- Thế thì tôi phải thổ lộ với cô một điều bí mật. Nhưng tất nhiên, cô phải hứa là chuyện này chỉ giữ kín giữa chúng ta thôi nhé.

- Lời hứa danh dự, thề có cây Thánh giá thiêng liêng. - Môchya nói và đưa tay làm dấu mấy lần! - Em mà có sai thì trời cứ bắt em chết ngay tại chỗ!

- Tôi đã yêu, - Pêchya buồn bã nói.

Nó im lặng một lát, rồi kể cho Môchya câu chuyện tình của mình ở nước ngoài, đúng hệt từng lời như nó đã kể cho Gavrik nghe trong căn nhà nhỏ để đồ.

Môchya im lặng lắng nghe, hai tay buông xõng một cách buồn nản. Pêchya dứt lời, nó hỏi, giọng lạc hẳn đi:

- Cô ta tên là gì ạ?

- Quan trọng gì cái đó! - Pêchya trả lời.

- Anh yêu cô ta lắm lắm? - Môchya nói, giọng u uất.

- Ờ, nhưng tôi muốn cô lấy tình bạn nói cho tôi biết: tôi phải làm gì bây giờ? Nên làm thế nào?

- Viết cho cô ta một lá thư, nếu anh yêu cô ta thắm thiết đến như thế.

- Nhưng, yêu là cái gì mới được? “Yêu ư? Yêu chốc lát không bỏ hoài tâm sức, yêu trăm năm, chỉ là chuyện viễn vông”, - Pêchya nói, giọng hơi ré lên.

- Chúc anh hạnh phúc, - Môchya nói, và đột nhiên mắt cô bé trợn tròn như mắt mèo, khiến Pêchya đâm hoảng. Cô bé quay gót và rảo bước đi trở lại.

- Khoan đã, đi đâu thế Còn hoa dưới tuyết thì sao? - Pêchya gọi to.

- Chúc anh hạnh phúc, - cô bé nói, không ngoái lại.

Pêchya chạy theo Môchya, vướng víu trong chiếc áo choàng, và đuổi kịp cô bé. Cô bé gạt tay nó khỏi vai và càng bước nhanh hơn.

- Cô kỳ thật, tôi đùa thôi mà! Cô lại không hiểu rằng tôi đùa ư? Kỳ quặc thật, người ta đùa mà không hiểu... - Pêchya áp úng - Cô giận cái gì kia chứ?

Bây giờ, khi Môchya giận dữ, nó càng ưa thích cô bé gấp bội. Môchya chạy qua suốt bãi chăn nuôi, đôi giày cót két, mãi tới khi ra đến đường phố cô bé mới đi chậm lại.

Pêchya đi bên cạnh cô bé, khuyên can:

- Tôi đùa đấy mà. Cô lại không hiểu tôi đùa ư? Có thể mà cũng giận dữ, kỳ quặc thật.

- Em có giận đâu, - Môchya nói khẽ.

Cơn ghen đã qua, cô bé lại là Môchya trước đây.

- Thôi, ta dàn hòa với nhau nhé, - Pêchya nói.

- Em cở xích mích gì với anh đâu, - cô bé đáp, thậm chí còn hơi mỉm cười, bởi vì không muốn ai nhìn thấy hai đứa giận dữ nhau trên đường phố.

Pêchya lúng túng, nhưng trong lòng hân hoan. Đây là cuộc hẹn hò thành công mỹ mãn của đôi trai gái yêu nhau.

Gienka làm hỏng hết mọi việc. Thì ra đã từ lâu, cùng với đám bạn trai của mình, nó theo dõi Pêchya và Môchya. Bây giờ đám trẻ ầm ỹ này lẳng nhặng bám theo hai đứa, cách một quãng khá xa và chốc chốc lại đồng thanh hét to:

- Cô đâu, chú rể, tính tình tang!

## XLI

### VỤ BẮN GIẾT Ở LÊNA

Một lần, vào đầu tháng tư, Gavrik từ nhà in trở về muộn hơn thường lệ nhiều. Pêchya đang ngồi trong căn nhà nhỏ để đồ, ôn tập môn hình học.

- Lính vừa bắn vào công nhân ở khu mỏ Lêna, - ngay từ ngưỡng cửa, Gavrik đã lên tiếng và, không bỏ mũ, ngồi phịch xuống giường.

Qua những câu chuyện mà Pêchya đã nghe được từ lâu ở xóm Cói Xay Gắn, thằng bé biết rằng ở Xibêri, giữa rừng taiga hoang vu, trên bờ sông Lêna có những mỏ vàng. Công nhân làm việc ở đấy sống như tù khổ sai. Tin tức còn cho biết rằng tại một trong những mỏ ở đấy, công nhân bị ngược đãi ghê gớm, và cuối tháng hai, đã nổ ra cuộc đình công, công nhân đã cử đại biểu đến các mỏ khác. Những người bôn-sê-vich lãnh đạo cuộc đình công, còn bọn mensê-vich khuyên công nhân thỏa hiệp với bọn chủ. Nhưng công nhân không nghe bọn meki, và cuộc đình công phát triển thành cuộc tổng đình công. Bây giờ đã có hơn sáu ngàn công nhân tham gia đình công. Đây là những tin tức cuối cùng nhận được từ bờ sông Lêna, những tin ấy được đưa về bằng nhiều con đường khác nhau.

Gavrik ngồi, buông thông hai tay giữa đùi, nhìn cây đèn có chụp xanh, cây đèn soi hình trong đôi mắt bất động của nó. Nó thở sâu và dứt quãng, lấy lại hơi. - hửn là, từ nhà in, nó đã đi rất vội về nhà.

Thoạt đầu, Pêchya không hiểu hết ý nghĩa của sự việc Gavrik vừa nói. Những lời ấy được nói lên một cách quá đơn giản, không biểu lộ thái độ gì: “Lính nổ súng vào công nhân”. Nhưng, một lần nữa nhìn Gavrik, nhìn khuôn mặt đột nhiên trở nên hốc hác, đờ đẫn của bạn, Pêchya bỗng hiểu ra ý nghĩa những lời ấy.

- Sao lại thế - bắn ư? - nó hỏi, và cảm thấy mặt nó cũng ngậy ra như mặt Gavrik.



- Thế đấy. Rất đơn giản! - Gavrik nói xẵng giọng. – Bắn bằng súng trường. Đại đội, bắn! Đồng loạt.

- Sao cậu biết được?

- Chính mình xếp chữ bức điện. Chữ nhỏ, cỡ sáu. Mới nhận được cách đây ba giờ. Phải đăng ngay số báo hôm nay... nếu chúng không cắt đi. Chúng có thể làm đủ mọi chuyện đê tiện... Thôi, mình đi đây, - nó nói, đồng thời đứng phắt lên.

- Cậu đi đâu thế?

- Đến xưởng tìm anh Têrenti. Chẳng là hôm nay anh ấy có việc phải làm thêm ban đêm.

Nói đoạn Gavrik bỏ ra đi.

Còn lại một mình trong căn nhà nhỏ để đồ, Pêchya cảm thấy bứt rứt trong lòng. Nó đuối kíp Gavrik ở ngoài cửa rào. Hai đứa lẳng lẳng đi trong đêm tối thánng tư trong trẻo. Trong các mảnh vườn nhỏ trước nhà, những cây táo đã bắt đầu trổ hoa trắng mờ mờ, trong khi đó ở Xibêri vẫn còn là mùa đông, rét nứt đất nẻ đá và dòng sông Lêna đóng băng còn bị vùi tuyết phủ như dòng sông chết.

Pêchya ra khỏi nhà không mặc áo choàng, nó bắt đầu cảm thấy lạnh. Nó lồng tay vào ống tay áo varơi học sinh và co ro; vội vã bước bên cạnh Gavrik. Chuông nhà thờ ở đâu đây điểm mười một tiếng. Mọi nhà đều ngủ cả. Khắp nơi tối mò, riêng ở dưới công xưởng đường sắt có ngọn đèn điện cháy sáng, phản chiếu trên đường ray. Người gác cổng ngủ. Vạt áo lông cừu của ông ta lồi ra ngoài chòi gác.

Pêchya và Gavrik đi qua dãy nhà phân xưởng đầu máy, vừa đi vừa ngó vào những cửa sổ bụi bặm, đôi chỗ kính bị vỡ, ánh sáng hừng hực của cái lò rèn cháy rực rọi ra. Pêchya nhìn thấy một đầu máy đồ sộ treo lơ lửng trên không bằng những dây xích. Công nhân đi lại dưới cái đầu máy ấy. Pêchya

nhận ra ngay hình dáng anh Têrenti, vai vác thanh truyền bằng thép tẩm dầu mỡ, một tay anh giữ đầu thanh truyền quấn giẻ đen nhem.

Người kỹ sư tuyến đường đội mũ lưỡi trai đồng phục và mặc áo va-rơ-ri da cừu có cầu vai, đứng bên anh, chân choãi rộng, tay cầm một bản vẽ can mở rộng, xem bản vẽ như xem báo.

Cảnh đó Pêchya đã nhìn thấy nhiều lần, nó chẳng có gì lạ thường, hơn nữa chẳng có gì đáng e sợ. Nhưng bây giờ Pêchya cảm thấy sợ hãi. Nó tưởng chừng như ngay bây giờ những xích sẽ đứt phịch và cái đầu máy đang treo lơ lửng sẽ rơi xuống với tất cả sức nặng của mình, đè chết người. Có một lúc, cảm giác ấy thực đến nỗi thẳng bé nhắm mắt lại.

Nhưng đúng lúc ấy, Gavrik đưa hai ngón tay vào miệng và huýt sáo. Anh Têrenti ngoảnh lại và chăm chú nhìn những khung kính tối đen, mờ mờ phản chiếu những ngọn đèn điện của phân xưởng. Sau đó, bằng một động tác mạnh, uyển chuyển của cả tấm thân cao lớn của mình, anh hất cái thanh truyền khỏi vai và hai tay mang nó đặt ở bên. Lát sau anh từ góc nhà đi ra và đến chỗ hai thẳng bé.

- Có việc gì thế? - anh hỏi Gavrik, nhưng lại nhìn Pêchya.

- Lính vừa bắn vào công nhân ở mỏ vàng Lêna, - Gavrik nói khẽ. - Hôm nay có điện từ Irkutsk gửi về. Em đã in thêm chục bản phòng khi dùng đến - và nó đưa cho anh Têrenti tờ giấy vừa in xong.

Anh Têrenti đứng xoay lưng về cửa sổ sáng đèn và đọc tin điện. Pêchya không nhìn thấy vẻ mặt anh, nhưng nó hiểu rằng, gương mặt nom đáng sợ lắm. Đột nhiên Têrenti cúi xuống nhặt một hòn xi dưới chân và ném hết sức mạnh vào tường đến nỗi hòn xi tan vụn ra thành bụi.

Têrenti thở hốt hển một lúc, cố lấy lại bình tĩnh, sau đó anh kéo Gavrik ra một chỗ, và hai người nhanh chóng bàn bạc với nhau cái gì không rõ.

Trên đường trở về mấy lần Gavrik bảo Pêchya đứng chờ ở giữa phố, còn mình lần đi đâu một lát, và một lần Pêchya nhìn thấy Gavrik đến trước cửa rào nhà ai đó và nhét một tờ giấy trắng vào kẽ cửa. Pêchya biết rằng, đó là tờ in tin điện.

Khi hai chú bé lại về căn nhà nhỏ chứa đồ của mình, chúng tắt đèn và lên giường nằm, nhưng mãi không ngủ được. Pêchya luôn luôn lo lắng lắng nghe những âm thanh ban đêm. Nó có cảm giác rằng một chuyện gì khủng khiếp sắp xảy ra đến nơi, đám đông la hét chạy trên đường phố, đám cháy bùng ra ở nơi nào đó, những phát súng braoninh rè lên. Nhưng xung quanh vẫn yên lặng.

Ở chỗ đường tránh, nghe văng lại tiếng tù và của người bê ghi: đoàn tàu hàng vừa chạy qua. Xa xa một chiếc xe ngựa chở đồ đi qua quăng đường gõ ghè và nghe rõ tiếng lọc sọc của chiếc xô không đựng gì treo dưới xe. Sau đó, ba con gà trống cất tiếng gáy vang khắp xóm Cối Xay Gần, tiếng gáy ngân dài và như ngái ngủ, những hồi còi nhà máy nổi lên và lát sau, các cửa rào đều cót két.

Một ngày qua đi bình thường. Duy ở trường học, trong giờ nghỉ dài, Pêchya nhận thấy dưới cầu thang có mấy học sinh lớp tám xúm quanh tờ báo và nó nghe thấy những lời thì thầm “Vụ lộn xộn ở các Mỏ vàng sông Lêna”.

Gavrik ở nhà in trở về còn muộn hơn hôm qua - nó chờ cho được tin tức mới, - và mang về một bó lớn bản in. Đó là những tin điện tường thuật tỉ mỉ về vụ bắn giết ở Lêna: năm trăm người bị chết và bị thương. Pêchya kinh sợ.

Bấy giờ đã về đêm Anh Têrenti bàn bạc nhanh gọn với Gavrik, và hai anh em ra đi. Pêchya muốn cùng đi với họ, nhưng hai anh em Têrenti không cho đi. Nó ở lại một mình, nằm xuống giường, lấy cái áo choàng trùm kín đầu và ngủ thiếp ngay đi, nhưng được một lát đã tỉnh dậy.

Xung quanh im ắng... Pêchya nằm ngửa, mắt mở trừng trừng, cố hình dung ra năm trăm người chết và bị thương. Nhưng không sao hình dung ra được, dù nó đã vận dụng hết trí tưởng tượng. Trước mắt nó vẫn chỉ là cảnh tượng của cánh đồng tuyết ngổn ngang xác những công nhân bị giết. Ý nghĩa của cảnh tượng ấy kinh khủng vô cùng so với chính cảnh tượng ấy, và sự không ăn khớp đó giày vò Pêchya, không để cho nó lãng đi giây lát nào và nghĩ đến chuyện gì khác.

Đột nhiên nó chợt nghĩ ra rằng năm trăm người thì đứng bằng số học sinh và thầy giáo của trường nó. Nó tưởng tượng ra các hành lang, cầu thang gác, các lớp học, phòng thể dục và hội trường lớn đều ngổn ngang học sinh và thầy giáo bị chết và bị thương, những vũng máu đọng trên nền gạch đá hoa, tiếng kêu gào, rên rỉ, sự kinh hoàng...

Nó sờn gai ốc.

Nhưng hình ảnh này cũng không hợp, bởi vì đây chỉ là tưởng tượng, còn ở nơi kia là sự thật hoàn toàn. Ở nơi kia là những xác chết thực sự, chứ không phải là hình ảnh tưởng tượng, và Pêchya bắt đầu nhớ lại tất cả những người chết trước đây nó đã nhìn thấy.

Nó nhớ lại mẹ nằm trong quan tài giống như cô dâu; đôi môi thâm tím vì thuốc và một mảnh giấy trên trán; ông chú Misa mặc áo đại lễ, hai tay gầy gò xương trắng bệch để cao trên ngực: Vichya Xarôsepxki học sinh lớp bốn, chết vì bệnh yết hầu, nom như một con búp bê duỗi dài mặc đồng phục học sinh màu xanh; ông ngoại với cái trán hói, phản chiếu ánh nến; một ông đại tướng lục quân nằm trong áo quan mở nắp đặt trên cỗ giá sừng đại bác được kéo qua trước nhà nó, phía trước xe, người ta mang những cái gối bọc nhung gắn những huân chương và huy chương.

Nhưng đây không phải là xác những người bị giết chết, mà là những người quá cố - “yên giấc ngàn thu” - ngập giữa những vòng hoa và xung quanh là hương khói nghi ngút, tiếng nhạc, lời ca và những cây đèn thủy tinh mắc trên những chiếc gậy bọc nhung. Mặc dù những thi hài cứng đờ này nom khủng khiếp thế nào đi nữa, nhưng cũng còn giữ được vẻ giống

người, giữa những nghi thức lễ tang trọng thể, - những người chết ấy không cho Pêchya khái niệm về hàng trăm người nằm gục trên bãi tuyết bên bờ Lêna, bởi thế nỗi khổ tâm của Pêchya vẫn không nguôi.

Thế rồi Pêchya bỗng nhìn thấy cái điều từ lâu vẫn giấu kín trong ký ức nó và hầu như không bao giờ nổi lên bề mặt, chính bởi vì nó còn kinh khủng hơn tất cả mọi cái khác.

Pêchya nhớ lại năm chín trăm linh năm, mái đầu băng bó của Têrenti máu chảy ròng ròng xuống thái dương, căn phòng chông chất bàn ghế gãy, ngập ngụa khói súng, và một người với bộ mặt lãnh đạm màu sáp ong, và một lỗ thủng đen ngòm trên con mắt nhắm nghiền, nằm trên mặt sàn, chắn ngang căn phòng, mặt ngửa lên giữa những bao đạn rỗng và vỏ đạn; Nó nhớ lại hai tên lính cô-dắc cưỡi ngựa phóng như bay, kéo theo sáu cái thây bê bết máu của một người quen Pêchya - chủ phòng bắn súng hơi Ioxif Karlôvits, - để lại mặt đường xám ngoét một vệt dài màu đỏ, chói lọi lạ kỳ.

Pêchya lại nhìn thấy cánh đồng tuyết rải rác xác chết. Nhưng Pêchya không còn khổ tâm vì cảnh tượng không hợp với sự thực, bây giờ nó đã hiểu ý nghĩa của cảnh ấy. Ý nghĩa ấy là: một số người giết chết những người khác bởi vì những người kia không muốn làm nô lệ nữa.

Pêchya cảm thấy tức tối. Để khỏi òa khóc, nó cắn vào cái gối. Nhưng nó vẫn cứ khóc. Sáng hôm sau trở dậy nó bài hoại vì một đêm mất ngủ, mắt thâm quầng, ảo não và hốc hác.

Gavrik và anh Têrenti vẫn chưa trở về. Môchya, quấn chiếc khăn len màu xám, lặng lẽ đưa cho Pêchya cốc nước chè và lát bánh phết mứt. Cô bé chưa chải tóc, đưa cặp mắt sợ hãi nhìn Pêchya, cô run lên vì khí lạnh buổi sáng – chắc hẳn, suốt đêm qua cô cũng không ngủ.

Mẹ Môchya đang giặt quần áo ngoài sân, bong bóng xà phòng bay lá tả trên chậu giặt, và rầu rầu, chị chúc Pêchya buổi sáng tốt lành.

Lần này Pêchya một mình đến trường học. Ngoài đường, mọi cái vẫn bình thường. Công nhân từng tốp đi làm ca sáng. Họ đi nhanh hơn mọi khi,

ở một số chỗ đã biến thành đám đông. Khi len qua những đám đông ấy, Pêchya cảm thấy những luồng mắt hằn học nhìn nó, như sờ nắn cái mũ lưỡi trai gắn quốc huy, những chiếc khuy sáng trên áo bludông và cái thắt lưng có khóa đồng phục.

Mặc dù đường phố đã chan hòa ánh hồng tươi sáng của vầng mặt trời sớm mai và trong bầu không khí thánng tư đã vang lên tiếng gọi nhau trong trẻo, tươi vui của những chiếc đầu tàu dồn toa, nhưng một bóng đen tang tóc vô hình vẫn bao trùm lên hết thảy.

Ở giữa phố, như thường lệ, viên cảnh sát đứng tuổi của xóm Cối Xay Gần đang thủng thẳng dạo bước, người này thì Pêchya quen mặt. Nhưng đến ngã tư, Pêchya thấy một viên cảnh sát lạ. Theo thói quen, Pêchya chào người cảnh sát quen biết, lễ phép nhắc mũ lưỡi trai lên, còn khi đi ngang qua trước mặt người cảnh sát lạ mặt, tuy mắt nhìn xuống, nhưng nó vẫn thấy viên cảnh sát này nhìn nó từ đầu đến chân, cặp mắt giận dữ long sòng sọc trên bộ mặt lính trẻ trung.

Trong thành phố, đám trẻ bán báo chạy hối hả, miệng rao to: “Tin chi tiết về vụ sông Lêna, năm trăm người bị giết và bị thương...”

Tại trường học, trong các giờ học và giờ ra chơi, không khí im lặng khác thường. Trên đường về, chưa tới xóm Cối Xay Gần, Pêchya đã nghe thấy một hồi còi nhà máy, rồi hồi thứ hai, thứ ba, và chẳng bao lâu cả không trung đều rền rĩ tiếng còi.

Ở ngã tư, chỗ buổi sáng có người cảnh sát lạ đứng, bây giờ Pêchya nhìn thấy một đám người đông nghịt, đám người này mỗi lúc một đông thêm: từng nhóm và lẻ tẻ từng người chạy trên các phố xá, các bãi trống và vườn cây, đến nhập thêm vào đám đông này.

Pêchya hiểu rằng đây là cuộc đình công, đám đông này gồm công nhân của các nhà máy và công xưởng, họ vừa bỏ việc đến đây.

Pêchya muốn quay trở lại và đi vòng qua đám người nhưng lúc đó từ phía sau, một đám đông khác ào tới và cuốn chú bé đi theo. Hai đám người

nhập vào nhau, và Pêchya lọt vào giữa, bị dồn ép từ bốn phía. Nó cố chen ra, nhưng cái xắc-cốt làm nó vướng víu. Một bên quai bị đứt, cái xắc-cốt tuột xuống. Pêchya xoay người lại, vờ được chiếc xắc-cốt, cố gắng tháo nó ra khỏi vai. Bây giờ thằng bé khư khư ôm chiếc xắc-cốt ở phía trước, để đẩy lùi những tấm lưng, những khuỷu tay thúc vào nó.

Pêchya thấp hơn tất cả mọi người nên nó không nhìn thấy ở phía trước đang xảy ra chuyện gì. Bị cuốn theo dòng người, chỉ cảm thấy rằng đám đông có một mục đích cụ thể nào đó và sự chuyển động của họ do một người nào lãnh đạo. Khi ấy nó hơi yên tâm và đưa cái xắc-cốt lên sửa cái mũ lưỡi trai bị xô lệch.

Đám người đi rất chậm. Trông đà chuyển động của nó không có gì ghê gớm, nhưng lúc đầu Pêchya tưởng, mà đúng hơn, sự chuyển động ấy chứa đựng một cái gì căng thẳng, nghiêm túc, kiên định,

Những hồi còi nhà máy cho đến lúc đó vẫn át hết mọi âm thanh khác, dần dần lặng đi, và bây giờ đã nghe thấy tiếng nói của đám người.

Cuối cùng đám người dừng lại, Pêchya nhìn thấy những mái nhà dài của các phân xưởng sửa chữa xe lửa và nó cảm thấy dưới chân là những thanh ray - nó vấp và suýt ngã, nếu như không có những cánh tay vạm vỡ, thô kệch của ai không rõ đỡ lấy nó. Sau đó cả khối người chuyển động về phía trước và những tiếng còi tuyệt vọng của cảnh sát ré lên.

Đám người dẫn ra, và Pêchya nhìn thấy cánh cổng quen thuộc của xưởng sửa chữa. Cánh cổng đóng chặt, và phía trước, một tên lính cảnh sát tay cầm kiếm mắt long lên sòng sọc, chạy đi chạy lại, ra sức huýt còi, rồi lại quát to;

- Giải tán, không tôi bản!

Một người lính cảnh sát khác, lão già nhỏ nhắn quen thuộc, đi giật lùi trước đám đông, hai tay khua khua như người nhạc trưởng, và nhắc đi nhắc lại, giọng méo máo!

- Các ngài! bình tĩnh chứ! Các ngài! bình tĩnh chứ!

- Anh em ạ, vậy thì phá cổng ra! - một người nói không to lắm, nhưng đủ cho cả đám đông nghe thấy, người đó đội chiếc mũ lưỡi trai đường sắt cũ kỹ, đeo băng đỏ trên ống tay áo vet-tông bằng vải bông, đứng vươn thẳng trên nóc phân xưởng đầu máy, chắc hẳn là một trong những người điều khiển đám đông.

Hai cánh cổng song sắt rít lên xoay trên những bản lề han rỉ và bắt đầu oằn đi dưới sức ép của đám đông. Tiếng giầy xịch đứt lứt bứt. Một cánh cổng bật khỏi bản lề, rầm rầm đổ xuống sân, cánh cổng kia lung lay trên cái cột gạch.

Đám người ào vào sân...

Về sau Pêchya được biết, ban quản trị xưởng muốn phá cuộc đình công, chúng đưa vài chục tên phản bội, được gọi là “những kẻ chống đình công”, vào làm việc ở các phân xưởng, và cho khóa chặt cổng.

Sau khi ào vào sân, đám đông tản đến các phân xưởng, và Pêchya nhìn thấy một cảnh tượng mà thoát đầu nó tưởng chừng như một trò đùa ngộ nghĩnh, những người lớn bộ dạng cáu kỉnh. Cổng phân xưởng mở toang ra và có những người nào không rõ theo nhau thoăn thoắt chạy ra, còn những người khác đuổi theo, dùng những bó giẻ rách dính đầy dầu mỡ bắn thiu đánh vào gáy họ, còn những kẻ bị rượt đuổi tìm đủ cách lẩn tránh, cảnh tượng ấy nom rất giống trò chơi ném bóng hay đuổi bắt nhau. Chi khác một điều là chẳng ai cười và reo hò. Một trong những kẻ bỏ chạy bị hộc máu mũi, và gã lấy ống tay áo sơ mi rách bươm quệt máu be bét ra đầy mặt.

Sau đó ở cửa phân xưởng xuất hiện một toa xe goòng, khoảng hai chục công nhân vẻ mặt kiên quyết, căng thẳng đẩy toa xe đó. Trong toa xe một người ngồi trong tư thế thiếu tự nhiên, chân chống ngược và tay bám vào thành toa xe, chính là viên kỹ sư tuyến đường mà Pêchya đã nhìn thấy hai hôm trước, khi nó cùng với Gavrik đến phân xưởng đầu máy. Trên đầu



ông ta, chiếc mũ lưỡi trai bị xoay đằng trước ra đằng sau, khiến cho khuôn mặt đẹp với bộ râu cằm mượt mà của ông ta nom đến lỗ bịch.

Giênka Tsornôivanenkô và chính những thằng bé mới đây đã chế Pêchya và Môchya: “Cô dâu chú rể, đội rể lên đầu” lúc này đang sốt sắng giúp người lớn đẩy toa goòng.

Pêchya không còn kinh hoảng nữa, đám người không còn làm nó sợ. Cùng chung một tâm trạng với mọi người, nó tức tối cau mày, cũng chạy theo toa goòng. Nó chen vào đám trẻ con trai, tì xắc cốt vào toa xe và bắt đầu cùng đẩy toa xe với mọi người.

Nó có cảm giác rằng toa xe chỉ do mình nó đẩy. Toa xe vừa ra khỏi công xưởng thì từ bốn phía vang lên tiếng hò hét, tiếng huýt sáo, tiếng bêu dếu. Mấy người khênh một tên lính cảnh sát có cặp mắt hung bạo. Người ta nắm vai và úng của hắn đưa và ném hắn lên toa xe goòng, rơi đè lên viên kỹ sư. Tên lính cảnh sát không còn cả kiểm lẫn súng ngắn.

Tên lính cảnh sát khác, lão già bé nhỏ, không bị ném lên toa xe, chỉ bị người ta dùng giẻ quật cho một hai cái vào gáy, và bây giờ lão cũng không có kiểm, và súng ngắn, không còn mũ - đi khập khểnh dọc theo bờ rào, lúc lắc cái đầu bạc và mỉm cười ngây ngô.

Sau khi đẩy toa xe đi chừng nửa verxta, người ta vứt bỏ nó ở giữa đường. Pêchya cùng Giêнка và những thằng bé khác quay trở lại, nhưng ở gần các phân xưởng không còn ai nữa – mọi người đã tản đi cả, - riêng ở bên cái cổng bị phá bung, mấy người công nhân vai đeo súng săn bắn đạn ria, và tay áo đeo băng đỏ, đang đi đi lại lại.

Pêchya và Giêнка trở về nhà, qua các ngõ, phố vắng vẻ lạ lùng. Bên cổng rào, Môchya đang đứng đợi. Cô bé lập tức mắng Giêнка:

- Đồ lưu manh, đồ du côn, đồ tướng cướp, mày lang thang tận đâu về?... Còn anh, - nó nói với Pêchya, - xấu hổ chưa? Ai lại đi dẫn một thằng nhóc con đến chỗ đình công bao giờ! Thử nhìn xem bản thân anh nom có ra cái hồn gì không, thế mà cũng là học sinh Trung học đấy!

Nói chung, sau cuộc đi chơi lấy hoa dưới tuyết, Môchya đối xử với Pêchya nghiêm khắc hơn trước nhiều. Pêchya nhìn đôi giày cao cổ bị xây xước vì xỉ than, nhìn cái xắc-cốt dùm dó đứt quai, cái khóa thắt lưng lệch hẳn đi.

- Người anh lắm bản hết cả - Môchya nói, giọng nhỏ nhẹ - Anh đi rửa ráy đi, em sẽ dội nước cho anh.

- Xin miễn ra lệnh nhá! - Giênka cự lại và, moi trong túi ra cái còi bằng xương (chính cái còi mới đây còn lủng lảng trên ngực lão lính cảnh sát) rúc lên một hồi the thé, vang khắp phố.

- Ôi, đồ lưu manh! Ôi, đồ tướng cướp! - Môchya vung cả hai tay lên, nhưng không nén được và phá lên cười hi hi, hoàn toàn như con nít!

Đúng lúc đó ở đằng xa hiện ra một chiếc xe ngựa. Cỗ xe phóng trên đường phố lắc lư trên những ổ gà, bánh xe lăn ầm ầm. Mấy người tay áo đeo băng đỏ này chồm chồm trên ghế ngồi đằng trước và trên cái ghế xếp phụ và thét to câu gì không rõ trước mỗi căn vườn nhỏ trước nhà.

Trong số những người ngồi xe, Pêchya nhìn thấy Têrenti, tay khua khua chiếc mũ kêpi nhỏ của mình. Gương mặt anh xúc động đỏ bừng, vì thế vết sẹo cũ bên thái dương trắng ra, nom đặc biệt rõ.

- Tất cả hãy kéo ra bãi chăn nuôi! - anh thét to! đưa cái mũ kêpi chỉ về phía trước và chắc anh không hiểu rằng xe đang qua trước nhà mình.

Pêchya quăng cái xắc-cốt vào vườn trước nhà, theo chân Môchya và Giênka chạy ra bãi chăn nuôi. Lúc đó ở bãi đã đông nghịt người.

Mặt trời mới xuống sau đồi mộ. Trên thảo nguyên tươi xanh, những đám mây lớn rực hồng, chiếu sáng quang cảnh mít tinh. Giữa đám đông, Têrenti đứng thẳng trên ghế xà ách của chiếc xe ngựa chở khách. Một tay anh vịn vai người đánh xe, tay kia chém không khí, và Pêchya nghe thấy tiếng anh nói, lời lẽ của anh bị gió thổi bạt đi. Đôi khi nghe được cả từng câu.

Giọng nói cảm tức ấy như bay đi cùng với gió trên đám người im phăng phắc, trên thảo nguyên mùa xuân chợt trở nên trầm lặng, khiến cho tâm hồn Pêchya tràn ngập tình cảm sôi nổi muốn đấu tranh và đòi tự do. Tim thẳng bé đập rộn lên. Khi cả đám đông cất tiếng hát: “Các bạn đã ngã xuống trong cuộc đấu tranh khốc liệt” và mũ thấp thoáng ngả xuống thì Pêchya cũng bỏ mũ lưỡi trai của mình và, hai tay ôm chiếc mũ trước ngực, nó hát theo mọi người. Nó không nghe thấy tiếng hát của nó, nhưng suốt thời gian đó, nó nghe thấy giọng hát nhỏ nhẹ của Môchya ở ngay bên cạnh. Cô bé kiễng chân, vướn cổ, chăm chỉ họa theo; “... theo chân các bạn đội ngũ những chiến sĩ mới xông lên...”

Đôi lúc Pêchya có cảm giác như chỉ giây lát nữa, từ một nơi nào đó nhất định sẽ có bọn cô-dắc cưỡi ngựa xông ra và một cuộc đàn áp sẽ bắt đầu. Nhưng tình hình vẫn yên tĩnh, và bóng dáng những người cảnh giới được bố trí trên các ngọn đồi và mô đất cao in thành những vật đen lừng lừng trên dải sáng của buổi hoàng hôn.

Mít tinh xong, mọi người giải tán cũng nhanh chóng, kín đáo như lúc tập trung. Bãi chăn nuôi vắng ngắt, và trên mặt cỏ non, giữa những bông hoa bồ công anh bị xéo nát, Pêchya nhìn thấy rất nhiều gậy gộc, bù loong thép và gạch củ đậu công nhân mang theo đến đây để phòng xa.

Có xe ngựa chạy qua, xe không chờ gì hết.

Lát sau anh Têrenti và Gavrik xuất hiện. Hai anh em đi nhịp bước, tay thọc sâu vào túi, mũ kêpi đội tụt ra sau gáy nom họ có vẻ hài lòng như những người đã hoàn thành chu đáo một công việc gì.

- Đều bước, đều bước! -anh Têrenti nói, vỗ má Môchya và đưa tay ra cho Pêchya, - Đứng lần chần ở đây. Trong khắp thành phố đều có mít tinh và biểu tình cho nên cảnh sát Ôđexxa hoàn toàn mất phương hướng, còn Tônmatsep vẫn ngồi ở nhà hẩn và đang suy nghĩ xem phải làm gì, nhưng dù sao vẫn không nên... Cứ mau mau về nhà là hơn.

Có lẽ lần này cảnh sát quả thực rối trí, và tướng Tônmatsep không dám liều lĩnh gọi lính. Suốt một ngày đêm, trong thời gian đình công, ở xóm Cối Xay Gần không ai nhìn thấy một tên lính và một tên cảnh sát nào, ngoài lão cảnh sát già suốt ngày đi đến mọi nhà và khóc lóc xin lại thanh kiếm và súng lục. Lão đến cả gia đình Tsornôivanenkô, anh Têrenti ra gặp lão, lão nói với anh:

- Têrêsa, tôi biết anh từ hồi anh còn bú mẹ. Hãy nhân đức một tí! Anh hãy bảo người của anh trả cho tôi vũ khí đi, không thì tôi sẽ bị đuổi khỏi cảnh sát. Vũ khí là của Nhà nước.

Têrenti cau mày:

- Người của tôi là ai? Ông phải hiểu ông ba hoa gì vậy?

- Làm như anh không biết ấy? - lão già cảnh sát nói, nháy mắt, và hồn nhiên nói thêm. - Các đồng chí cách mạng của anh chứ còn ai. Anh là người đứng đầu bọn họ đấy thôi.

Anh Têrenti nắm vai lão cảnh sát và dẫn ra khỏi cửa rào:

- Đi đi, lão khọm! Cái gì không hiểu thì đừng có ba hoa! Nếu lão còn ba hoa thì tốt hơn hết là buổi tối chớ có ra đường phố. Hiểu chưa?

- Chà, Têrêsa, Têrêsa! - lão cảnh sát thở dài và lại thất thểu đi sang nhà bên.

Sang ngày hôm sau, cuộc đình công chấm dứt, và tình hình trở lại như cũ. Sáng sáng, bầu không khí trên xóm Cối Xay Gần lại rung lên vì những hồi còi, nhưng không khí không còn giá lạnh, mờ hơi sương, mà trong ngần, tỏa sáng, tràn đầy hơi ấm của các vườn cây nở hoa và tiếng chim ríu rít. Từng tốp người đổ ra đường phố đi làm, Pêchya cảm thấy họ bây giờ cũng hoàn toàn khác trước; bước đi của họ đầy vẻ tự tin, mặt nhìn biểu lộ niềm phấn chấn, họ chuyện trò sôi nổi và nói chung, nom họ có phần sáng sủa hơn và sạch sẽ hơn - có lẽ đây là vì họ đã trút bỏ quần áo mùa đông

nặng nề, nhiều người đã mặc hoàn toàn như mùa hè: áo sơ mi vải hoa, bên ngoài là áo vét-tông vải thô.

Mỗi lần ở trường về, Pêchya đã cảm thấy nóng vì chiếc áo da và cái mũ lưỡi trai bằng dạ ướt đầm và nóng hầm hập ở bên trong.

Trước kỳ thi một tuần, học sinh được nghỉ. Bây giờ từ sáng sớm cho đến tối, Pêchya ngồi dưới gốc cây dâu ngoài sân trước cái bàn gỗ mộc và, lấy hai nắm đấm bịt tai, nghiền thuộc lòng các niên đại, đầu lắc lư nhịp nhàng, như một thằng ngố Tàu. Nó tự hứa với mình nhất định phải đạt điểm năm tất cả các môn thi, bởi vì nó hiểu rất rõ rằng người ta sẽ không nói tay với nó và sẽ đánh trượt nó bằng cách moi móc từng sơ suất nhỏ. Thậm chí nó gầy tọp đi, tóc để lâu không cắt, và sau gáy nó đã mọc ra những đuôi tóc như trên đầu viên trợ lễ.

## XLII

### SỐ BÁO “SỰ THẬT” ĐẦU TIÊN

- Cậu có muốn đi với tớ ra ga không? - một lần Gavrik đột nhiên đến sau lưng Pêchya, lớn tiếng hỏi.

Pêchya đang mài mê học gạo, thậm chí nó không ngạc nhiên về việc Gavrik không đi làm. Nó chỉ lắc đầu lia lịa và bảo.

- Để cho tớ yên!

Nhưng nhìn thấy nụ cười có vẻ đặc biệt, huyền bí, hân hoan trên gương mặt Gavrik, nhất là mái tóc chải chuốt, chiếc sơ mi vải hoa mới thắt chiếc đai lưng mới, quần là cẩn thận và đôi giày cao cổ ngày lễ mà Gavrik chỉ đem ra dùng trong những dịp đặc biệt, Pêchya hiểu ra rằng có một chuyện gì quan trọng vừa xảy ra:

- Ra ga làm gì? - Pêchya hỏi lại.

- Nhận báo.

- Báo nào?

- Báo của chúng ta. Báo hàng ngày. Tờ báo của công nhân, người anh em ạ. Đưa thẳng từ Pêterbua về bằng tàu tốc hành. Tên báo là “Sự thật”.

Đã mấy lần Pêchya nghe thấy người ta bàn tán về việc ở Pêterbua sẽ bắt đầu xuất bản tờ báo mới, tờ báo công nhân của phái bêki. Người ta quyên tiền của công nhân cho tờ báo ấy, thậm chí Pêchya đã nhìn thấy số tiền quyên được. Đôi khi anh Têrenti và Gavrik mang tiền quyên được từ nơi làm việc về và sau khi đếm đi đếm lại kỹ càng, họ đổ vào một cái hộp sắt tây trước đựng kẹo “Gióoc Bocman”. Mỗi tuần một lần, anh Têrenti mang tiền ra bưu điện, còn giấy biên nhận anh ta lại cất vào chính cái hộp sắt ấy.

Số tiền đó chủ yếu là tiền lẻ - những đồng hai mươi kô- pêch, mười lăm kô-pêch, mười kô-pêch bằng bạc, những đồng năm kô-pêch, hai kô-pêch, thậm chí một kô-pêch bằng đồng. Những đồng rúp và ba rúp bằng giấy thì cực kỳ hiếm, và khó tưởng tượng được rằng nhờ những đồng tiền lẻ cũ mòn ấy cuối cùng lại cho ra được một thứ quý báu như một tờ báo lớn hàng ngày.

Bây giờ, rút cuộc tờ báo ấy đã ra đời và đang được chuyên chở về bằng toa thư của đoàn tàu tốc hành “Xanh Pêterbua - Ôdexxa”.

Thực tình, Pêchya đã chán ngấy cái việc ngày nào cũng ngồi nhai bài từ sáng đến tối. Nó sẵn lòng nghỉ xả hơi. Đi ra ga thì còn gì thú bằng: ga bao giờ cũng có sức hấp dẫn đặc biệt đối với nó, chỉ riêng cái cảnh vố số tuyến đường ray đan nhau cũng đã khêu gợi trí nhớ tưởng tượng của nó và khiến nó nghĩ về những xứ sở xa lạ, những tuyến đường ray uốn cong một cách nhịp nhàng nọ chính là chạy về những miền xa xôi ấy.

Pêchya đã từng thấy miền Tây. Nhưng còn miền Bắc, một vùng rộng lớn bao la - nước Nga, Tổ quốc với bà mẹ Matxcova, Xanh Pêterbua, và Kiép cổ kính, Arkhanghenxki, Vônga, với miền Xibêri khó tưởng tượng nổi và, cuối cùng, là sông Lêna, bây giờ không còn là một con sông, mà là tên một lịch sử đẫm máu, cũng hết như Khôđưnka<sup>50</sup> hay Txuxina<sup>51</sup>. Chính từ đó, từ miền Bắc, từ Pite mờ mịt khói và sương mù, hôm nay con tàu tốc hành sẽ mang về đây tờ báo “Sự thật”.

Khi Pêchya và Gavrik tới ga “Ôđexxa-chính”, con tàu Pêterbua đã về ga và đang đỗ ở sân ga. Đoàn tàu gồm toàn các toa Punman<sup>52</sup> dài, còn mới, sơn xanh và vàng, hoàn toàn không có màu xanh lá cây, nhưng có hai toa kỳ lạ làm cho Pêchya và Gavrik bất giác phải dừng lại ở bên cạnh.

Những toa này bên ngoài bọc gỗ, trên các tay cửa, các khung cửa sổ, các biển đúc đề tiếng nước ngoài và huy hiệu Hội Quốc tế, ánh đồng lấp lánh dưới ánh mặt trời. Đó là những toa ngủ. Riêng bề ngoài của hai toa xe cũng làm cho người ta phải sửng sốt vì vẻ nghiêm trang đường bộ đặc biệt của nó.

Hai thằng lấy hai khuỷu tay huých nhau, ngó vào những khung cửa sổ phần tròn lắp kính màu hẹp bản, có hình vẽ trang trí theo phong cách suy đồi, và chúng thốt lên tiếng kêu ngạc nhiên khi thấy sự lộng lẫy ở bên trong toa xe, lúc này đã trống không, lớp panen bằng gỗ đỏ đánh vecni, thành buồng xe bọc nhung, những tấm đệm giường trắng như tuyết, nhàu nát sau một đêm, những bóng đèn điện nom như búp hoa kim hương, những rọ lưới xanh, những ống nhỏ bằng đồng đỏ và những lối đi trải thảm.

Trong toa kia, chúng nhìn thấy những vật còn đáng sửng sốt hơn: một cái tủ buýp-phê bày những chai lọ và món ăn nguội, người hầu bàn mặc áo đuôi tôm đang thu dọn khăn ăn xếp hình tháp ở các bàn nhỏ, những chiếc khăn ăn, trắng muốt và cứng như đúc bằng thạch cao.

Đừng nói gì đến Gavrik, ngay cả Pêchya đã từng ra nước ngoài mà cho đến nay cũng không thể tưởng tượng được rằng trên đời lại có những toa xe như vậy.

- Thật là hết ý! - Pêchya thì thào, áp mặt vào tấm kính dày nhẵn bóng đến nỗi in lên mặt kính dấu vết của cái mũi toát mồ hôi.

Còn Gavrik nheo mắt và mỉm cười lạ lùng nói rít qua kẽ răng:

- Các quý ngài đi dạo.

- Yêu cầu tránh xa toa xe! - Có tiếng người nói một cách nghiêm khắc pha giọng nước ngoài, và người nhân viên phục vụ mặc áo da chế phục đội mũ cát kết của Công ty toa xe quốc tế có giường ngủ đưa cánh tay rắn chắc gạt Pêchya và Gavrik ra khỏi toa xe.

Gavrik nhăn mũi và chĩa khuỷu tay về phía người phục vụ toa xe (ở xóm Cối Xay Gân, hành động đó được coi là biểu hiện sự giễu cợt và khinh bỉ cao độ).

Nhưng người phục vụ toa xe, như một sinh vật thượng đẳng, không thèm để ý đến hành động đó, và hai thằng bé tiếp tục đi đến toa chờ đờ, lúc này ở đây người ta đang dỡ xuống những cái giàn nông bằng sậy, nắp đan kiểu mắt cáo, qua đó có thể nhìn thấy những bông hoa tươi nằm đè ép lên nhau - hoa tím và hoa hồng Pamos, - từ Nixơ qua Pêterbua gửi đến cửa hàng hoa Werkmêixter. Chính ngài Werkmêixter mặc áo bành tô ngấn màu sáng, phồng lên như cái chuông, ống tay áo và mũ ống đeo băng tang, đang đích thân điều khiển công việc dỡ hàng, từng cái giàn mà người phu khuân vác đặt lên chiếc xe đẩy, khẽ chạm ngón tay không tên đeo hai chiếc nhẫn cưới vào cái giàn ấy.

Hai chú bé cảm thấy mùi hương của những bông hoa ướn, mùi thơm kỳ diệu giữa mùi sắt thép và than đá của nhà ga, và trống ký ức của Pêchya chợt hiện lên hình ảnh nhà ga Naplơ cũng giống như ga Ôdexxa, nhưng ở đó có những cây cọ và cây dừa sồi, nó nhớ tới cô bé có bím tóc màu hạt dẻ thắt giải băng đen, cô gái mà nó đã quên lãng. Pêchya lại cảm thấy nỗi đau dùi dụi của sự chia ly. Thậm chí nó tưởng như nó đang nhìn thấy cô bé ấy.

Nhưng vừa lúc đó Gavrik nắm tay áo nó và kéo nó lên phía trước, đi theo một chiếc xe đẩy lớn chất đầy những chồng báo và tạp chí Pêterbua.



Hai người phu găng sức đẩy chiếc xe. Tia lửa tóe ra từ dưới những bánh xe nhỏ bành gang, lăn ầm ầm trên mặt đường.

Hai chú bé chạy theo bên cạnh xe, cố đoán xem báo “SỰ THẬT” nằm ở chõng nào. Người ta đẩy chiếc xe từ sân ga vào ga, và nó rít lên, dừng lại bên quán bán sách báo - đó là một cái tủ chạm trổ bằng gỗ sồi đánh vecni, đồ sộ như cỗ đại dương cầm, - bày và treo đầy hàng trăm sách, báo và tạp chí.

Pêchya thích ngắm nghía tất cả các sách báo mới của thủ đô. Nó xúc động khi nhìn những tờ bìa choáng lộn của những cuốn tiểu thuyết về tình yêu mạo hiểm và tiểu thuyết trinh thám, những bức tranh biếm họa nhiều màu của “Xatirikôna”, “Budinrich”; từng chuỗi tác phẩm cặp trên dây như quần áo phơi “Hang động của Reikhotveix”, “Natơ Pinkertonn”, “Nik Karter”, “Serlok Hônmo”, với những bức chân dung nhìn nghiêng nhỏ của các thám tử nước ngoài nổi tiếng, ngậm tẩu hay không ngậm tẩu, trong đó gã thám tử nổi tiếng người Nga Putukin với bộ râu quai nón rậm rì kiêu bộ trưởng, và cái mũ ống bằng láng đen kiểu cổ trông có vẻ đặc biệt què mùa và ngây ngô, những tờ họa báo ra hàng tuần “Đốm lửa”, “Mặt trời Nước Nga”, “Cả thế giới”, “Vòng quanh thế giới” và đặc biệt tờ tạp chí lạ lùng mới xuất hiện cách đây ít lâu “Tạp chí xanh”, thực sự toàn một màu xanh, sờ vào bám cả ngón tay, sức mùi dầu hỏa.

Tất cả hàng chục và hàng trăm trang giấy in này, hứa hẹn đem đến những tư tưởng, ý nghĩ và tình tiết muôn hình muôn vẻ, kỳ thú, nhưng thực ra chỉ che giấu một sự trống rỗng kinh khủng, tuy vậy nó vẫn làm cho Pêchya sững sờ và đứng trước những tác phẩm ấy, thẳng bé gần như mất hồn.

Trong lúc đó các chõng báo đã lần lượt được chất xuống dưới cái quây có khắc chữ lòng “Iu. z. j. đ.”. Người thuê quây sách báo là một ông già to béo râu dài mặc áo dạ dài màu xanh của tầng lớp tiểu thị dân, dưới tấm áo dạ lộ ra chiếc gilê với sợi dây chuyền bằng vàng. Chốc chốc ông ta đưa chiếc kính kẹp nhỏ đặt lên cái mũi đỏ như quả dâu tây, giờ các tờ biên lai

chuyển vận và đánh dấu bút chì vào đó. Còn một bà gầy gò đội mũ rộng vành, mặt đanh đá nom như mặt cá măng, nhanh nhẹn ném các xấp báo lên mặt quầy. Những người bán báo và chủ các quầy bán báo trong thành phố, từ lâu đã xếp hàng chờ đợi, lập tức mang các xấp báo ấy đi.

- Năm mươi “Thời Mới”, ba mươi “Zemsina”, trăm rưởi “Người sở giao dịch”, một trăm “Tiếng nói”. Lấy đi! Người sau! - bà ta quạc giọng gào lên, và những xấp báo lập tức được vác lên vai và đội lên đầu, đưa ra quảng trường trước nhà ga.

Ở đây đã có những chiếc xe cút kít, xe ngựa và xe đẩy đợi sẵn, để mau chóng phân phát đi khắp thành phố.

Gavrik xếp vào cuối hàng, ở đó có mấy người đứng túm tụm, bộ dạng không chút nào giống các người chủ các quầy báo lẫn những người bán báo rong. Đúng hơn hết, đó là những công nhân. Với một số người trong bọn họ, Gavrik chào hỏi, như với người quen, và nó cùng với những người ấy hồi hả bàn bạc chuyện gì không rõ, sốt ruột nhìn những xấp báo bay từ dưới gầm quầy hàng lên.

Pêchya có cảm giác rằng họ có điều gì e sợ. Cuối cùng đến lượt họ.

- Các ông cần gì? - người đàn bà với bộ mặt cá măng hỏi nghiêm nghị nhìn kỹ những người lạ. Bà biết rõ tất cả khách hàng của mình, những người này lần đầu tiên bà ta nhìn thấy. - Các ông cần gì?

- Cho chúng tôi báo “Sự thật”, - bác công nhân đứng tuổi chen đến trước quầy hàng. Bác có bộ ria tía ngắn, thắt ca-vạt, và mặc vét-tông ngày lễ, tuy vậy ở người bác vẫn cứ nồng nặc toả ra mùi nhựa cánh kiến và mùi sơn bóng. - Xin bà thấy cho, ở đây chúng tôi có đại biểu của nhà máy Gen, nhà triển<sup>53</sup> Rôpit, các xưởng sửa chữa xe lửa, xưởng xay bột Vainstein, công ty tàu biển Sawandơ và, đại để là, đại biểu của xưởng đồ mộc Zur và công ty. Chúng tôi muốn đề nghị kỳ đầu phát cho mỗi anh em chừng năm mươi tờ.

- Ông nói thế nào nhỉ? “Sự thật” ư? Lần đầu tiên tôi nghe nói đấy, - người đàn bà nói bằng giọng thiếu tự nhiên và quay về phía ông già: - ông Ivan Antônovits, chi nhánh của chúng ta nhận được báo “Sự thật” ư?

- Thế có chuyện gì nào? - Ông già hỏi, không rời những biên lai chuyển hàng và đồng thời ngược cặp mắt rất sắc nhìn một lượt những khách hàng này với thái độ khó chịu.

- Họ yêu cầu ba trăm tờ “Sự thật”, loại báo gì không rõ, - người đàn bà nói.

- Không phải là loại báo gì, - Gavrik nói, - mà là tờ báo hàng ngày của công nhân, trụ sở tòa báo ở Xanh Pêterbua, phố Nikôlaievskaya, ba mươi bảy. Chẳng lẽ không có ư?

- Chưa nhận được. - ông già trả lời một cách lãnh đạm. - Mai, ngày kia các ông lại.

- Xin lỗi, - bác công nhân đứng tuổi nói, - không thể có chuyện như vậy. Chúng tôi có điện đây.

- Thì chưa nhận được mà.

- Sao lại chưa nhận được là thế nào! - bác công nhân đứng tuổi nổi nóng và giận dữ cau mày. - Tờ “Thời Mới” của Trăm Đen, tờ “Tiếng nói” của Ca-Đê thì nhận được, còn tờ “Sự thật” của công nhân lại không nhận được? Vậy thì cái tự do bản thân của các ngài ở đâu?”

- À được, dám nói nặng như vậy thì... Bà Xôphia Imnôpna, bà làm ơn chạy đi gọi hiến binh lại đây!

- Cái gì? - bác công nhân đứng tuổi khẽ hỏi, đôi lông mày sâu róm màu xám của bác cau có hơn. - Có lẽ ông còn cho gọi cả lính đến chăng? Như ở Lêna chăng?

- Bác Êgor Alốcxêiôvits, hơi đâu mà mất thì giờ với lão? - một thanh niên nói, anh đội mũ lưỡi trai thuyền trưởng, cánh tay gân guốc có hình xăm chàm mờ mờ, chắc anh là đại biểu của công ty tàu biển Sawandơ. -

Cái lao chết rấp này! Và anh xắn đến chỗ lão già, trên đường đi anh gạt phăng người đàn bà có bộ mặt cá măng sang một bên, làm cho mũ bà ta lệch hẳn đi.

Pêchya nheo mắt lại. Nó có cảm giác rằng bây giờ sắp xảy ra một cái gì khủng khiếp, nhưng nó chỉ nghe thấy tiếng meo máo của lão già:

- Nhưng xin chớ dùng vũ lực, xin chớ dùng vũ lực...

Đến khi nó mở mắt ra thì thấy Gavrik đã đang đứng sau quầy hàng và với vẻ đắc thắng, lồi ở chỗ nào dưới quầy ra những xấp báo “Sự thật”, in trên giấy vàng rẻ tiền, tên báo in bằng chữ to, thật thẳng và nghiêm túc như chính cái từ mà chúng ghép thành.

- Có điều các ông phải nhớ rằng: chúng tôi không bán lẻ - người đàn bà tức sôi lên - và cũng đừng hy vọng mua chịu. Hoặc là các ông lấy đi cả loạt báo một ngàn bản - trả tiền ngay, hoặc là thôi từ biệt, và ngay ngày mai cái tờ “Sự thật” đê mặt của các ông sẽ bị gửi trả lại Pêterbua, cho nó lụn bại đi là xong!

Tờ báo rẻ tiền, ai cũng có thể mua được. Trong khi các báo khác giá những năm kôpêch, tờ “Sự thật” giá có hai kôpêch. Nhưng một ngàn bản thì phải trả ngay những hai mươi rúp - số tiền vào thời ấy là khá lớn.

Sáu đại biểu lục lọi hết các túi, tiền của tất cả bọn họ gộp lại được có mười sáu rúp bảy mươi tư kôpêch.

- Bọn chân đất, quen ăn mày, thế mà cũng đòi làm chính trị! - cụ đàn bà tuôn ra một thôi và xoay lưng lại, úp bàn tay đi găng liền viền đấng-ten lên chông báo.

- Xin đợi cho một phút - anh đại biểu công ty tàu biển Sawandơ nói.

Anh chạy vào phòng đợi hạng nhất, đem chiếc đồng hồ bạc của mình cầm lấy tiền ở quầy căng tin và quay trở lại, trên lòng bàn tay để một tờ bạc năm rúp nhăn nhúm.

Như vậy, mười phút sau, Gavrik, và Pêchya vai vác các xấp báo “Sự thật”, đã trên đường trở về xóm Cối Xay Gần.

Mặc dù tờ báo mới ấn hành hoàn toàn hợp pháp, có phép của cấp trên, nhưng Pêchya vẫn cảm thấy mình là một tên tội phạm quốc gia. Khi hai thằng đi ngang qua trước mặt cảnh sát. Pêchya có cảm giác như các viên cảnh sát đó nhìn theo hai đứa với thái độ hết sức ngờ vực. Kể thì có phần đúng như thế.

Khó mà không chú ý đến hai gã thiếu niên - một học sinh trung học và một thợ nhà máy, - bước đi rất hăm hở và rất nhanh trên đường phố, vai vác những bó gì không rõ, thêm nữa cậu học sinh trung học luôn luôn thận trọng nhìn quanh, còn chú thợ thì vừa nhịp bước chân, vừa huýt sáo oang oang khắp phố bài “Gô gái Varsava”<sup>54</sup>.

Càng về gần tới nhà, hai thằng bé càng bước nhanh hơn. Hai đứa đã gần như chạy. Đôi khi Gavrik tung tẩy xấp báo trên vai và, bắt chước những người bán báo, rao to:

- Báo “Sự thật”, tờ báo hàng ngày mới ra của công nhân đây! Những tin điện mới lạ! Chi tiết về vụ bắn giết ở Lêna! - mắt nó ngời sáng lên.

Khi sắp về gần tới xóm Cối Xay Gần, ở Xanhalintsik, Gavrik rút trong xấp ra mấy số báo và vung trên đầu, vừa chạy thật nhanh vừa tiếp tục rao to:

- Bộ trưởng Nga hoàng Makarôp đã tuyên bố ở Viện Duma Quốc gia: “Trước thế nào rồi đây vẫn thế!” Đả đảo tên đao phủ Makarôp! Tờ “Sự thật” công nhân muôn năm! Hãy mua báo “Sự thật” của công nhân, giá mỗi số chỉ có hai kôpêch!”... Trước thì thế, nhưng rồi đây sẽ không thể như thế được nữa!

Bắt đầu đến khu công xưởng và nhà máy, và ở đây Gavrik không e ngại. Ở đây là cái thế giới mà Gavrik cảm thấy nó là người tự do, không phải khuất phục ai. Cổng lớn với những chữ vàng trên mạng lưới thép. Các khu nhà gạch và những ống khói. Cái tháp đầu ếch bằng bê tông của nhà

máy mỡ thực vật “Kôkôvar” với tấm biển khổng lồ, vẽ một người đầu bếp mặt to bè, đang đưa mời một đĩa putđinh<sup>55</sup> bốc hơi nghi ngút. Trạm ống dẫn nước máy, xưởng sửa chữa toa xe, những máy cần trục...

Đôi chỗ, bị tiếng rao của Gavrik lôi cuốn, công nhân mặc áo bờ lu xanh và tạp dề dính đầu mỡ chạy ra khỏi cổng nhà máy. Một số mua báo và đặt vào tay Gavrik những đồng tiền lẻ. Như một tay bán báo thực thụ, Gavrik vội vã nhét những đồng tiền đó vào mồm, ngậm bên má.

Ở một chỗ, thấy có sự lộn xộn, viên cảnh sát rúc còi, nhưng Gavrik từ xa chìa khuỷu tay về phía gã kia, và hai thằng bé lẩn thoát vào ngõ hẻm.

Bây giờ cả Pêchya hầu như không còn cảm thấy sợ, dường như nó bị lôi cuốn vào một trò chơi mạo hiểm, hấp dẫn.

Bỗng nhiên từ phía sau vang lên tiếng chân huỳnh huých. Hai thằng ngoảnh lại. Một người đang đuổi theo, vạt áo vét-tông bay phấp phới. Chân gã vòng kiềng, gã chạy cà nhắc, miệng gào:

- Này, hai thằng nhóc! Pxxx... Pxxx...

Thoạt đầu Pêchya ngỡ rằng đó là khách mua, và nó dừng lại, nhưng liền đó nó thấy là nó nhầm. Gã kia chạy thẳng về phía nó, tay gã cầm chiếc dùi cui bằng cao su, và trên nắp túi ngực áo vét-tông của gã gắn chiếc huy hiệu Hội nhân dân Nga với dải băng ba màu.

- Chuồn! - Gavrik hét.

Nhưng gã cầm dùi cui cao su đã đến bên cạnh, và Pêchya cảm thấy một cú đánh mạnh, may sao không vào đầu mà trúng chông bảo trên vai và chỉ sượt qua tai.

Các mảnh giấy báo bắn tứ tung.

- Đừng có động vào! - giọng khản đi vì tức giận, Gavrik gầm lên như thú dữ và dùng cánh tay không vướng bận gì tống thẳng vào ngực gã cầm dùi cui một cú mạnh đến nỗi gã văng bật trở lại và suýt ngã. – Đừng có động vào, đồ mõm lợn! Quân sát nhân! Tên hội viên tay sai! Tao sẽ giết chết!.

Gặp mắt sắc sảo, căm thù nhìn chăm chăm vào tên “hội viên”, Gavrik bỏ chông bảo trên vai xuống và chuyền về phía sau cho Pêchya.

- Cầm lấy và chạy thẳng vào xưởng sửa chữa, gọi anh em tự vệ ra, - nó nói nhanh, liếm môi và hẳn là nó không hề nghĩ rằng có thể Pêchya chẳng hiểu anh em tự vệ là cái gì.

Nhưng Pêchya đã rất hiểu Gavrik. Ôm chặt mấy xấp báo vào ngực, nó cắm cổ chạy trong ngõ.

- Lúc này Gavrik và tên “hội viên” đứng mặt đối mặt giữa đường, và Gavrik vừa tiếp tục liếm môi và thở phì phò, vừa chậm chạp cho tay phải vào túi, khi nó rút tay ra, thì trong tay nó đã lăm lăm quả đấm sắt có gai lấp lánh.

- Tao sẽ giết chết! - Gavrik nhắc lại, vẫn nhìn chăm chăm địch thủ, như thể muốn ghi nhớ vĩnh viễn bộ mặt nhem nhuốc sừng húp, như bị ong

châm, không thấy mắt đâu cả, cái đầu rẽ ngôi lệch và mái tóc chải sõa xuống cái trán ngắn, và cái cười vừa trái tính trái nết, vừa tội lỗi của một tên ngu ngốc tàn bạo.

- Này, cái mồm kinh tởm! - tên “hội viên” lên tiếng và vung dùi cui.

Nhưng Gavrik tránh được và bỏ chạy theo Pêchya.

Nó nghe thấy tiếng ủng thành thịch đuổi theo mình, và khi tiếng ủng đã gần lắm, Gavrik đột nhiên lao người nằm xoài xuống đất, thế là gã “hội viên” theo đà lao vút qua chỗ nó và ngã xõng soài trên mặt đường. Gavrik ngồi đê lên hăn và, không còn biết trời đất gì nữa, tới tấp giáng quả đấm sắt xuống cái đầu đen như si của hăn, miệng lầm rầm một cách ngây dại:

- Đừng có động vào! Đừng có động vào! Đừng có động vào!

Khi đó gã “hội viên” cho tay vào túi và rên rĩ lôi ra khẩu brao-ninh nhỏ, thép đen nhánh. Mấy phát súng nổ liền, nhưng Gavrik kịp lấy chân giẫm lên cánh tay cầm súng, và đạn sượt trên mặt đường, làm đá lát tóe lửa.

- Lính cảnh sát! Cảnh sát! – gã “hội viên” gào, giọng nức nở, và đột nhiên, gã oặt mình, cắn vào chân Gavrik.

Gavrik rên lên. Hai địch thủ quần lộn nhau trên mặt đất và không biết tình thế sẽ kết thúc ra sao đối với Gavrik, địch thủ to khỏe gấp đôi nó, nếu như các công nhân xưởng sửa chữa không đến ứng cứu kịp thời.

Năm anh em tự vệ võ trang bằng những đoạn ống dẫn nước và gậy gộc, họ giật phăng khẩu brao-ninh và cái dùi cui trong tay gã “hội viên”, nện cho ga mấy cái qua loa vào cổ, còn Gavrik thì gần như họ phải bế kéo vào sân xưởng. Mọi việc xảy ra nhanh đến nỗi khi tên lính cảnh sát nghe thấy tiếng súng và bỏ vị trí của mình chạy đến thì trong ngõ không còn ai, ngoài gã “hội viên” ngồi dưới đất, tựa lưng vào bờ rào nhà máy dầu thực vật “Kôkôvar”, và nhổ ra đất những chiếc răng đẫm máu.

Từ ngày đó - thoát đầu ở các khu công nhân và các xóm ngoại ô, rồi sau cả ở đôi nơi thuộc trung tâm thành phố - tờ nhật báo mới “Sự thật” bắt



đều được phát hành.

## XLIII

### KHU TRẠI TRONC THẢO NGUYÊN

Mấy ngày sau Pêchya bắt đầu thi. Môchya và mẹ cô bé đã tốn bao nhiêu công sức để tu chỉnh lại bộ đồng phục học sinh trung học của Pêchya: giặt là và mại lại. Trong thời gian Pêchya sống ở xóm Cối Xay Gân, bộ đồng phục đã phải chữa đi sửa lại nhiều lần.

Một bên tai Pêchya bị cái dùi cui sượt qua trong lần va chạm với gã “hội viên”, tuy bây giờ không còn đau nữa, những vẫn sưng lên, nom cũng khó coi và giống như một quả mận. Để cho cái tai lấy lại được vẻ tự nhiên ít nhiều, Pêchya đành phải cho rắc bột thuốc đánh răng lên. Môchya làm việc đó hết sức dịu dàng và thận trọng. Nó chạm miếng vải vào cái tai bị tổn thương và vừa làm vừa thè lưỡi ra vì cố gắng.

Các buổi thi diễn ra tương đối ổn thỏa, mặc dù người ta cố tìm cách đánh trượt Pêchya.

Như thường lệ, toàn bộ kỳ thi cực nhọc này đi liền với những cơn dông đầu tiên của tháng năm, với mùa hoa đình hương nở rộ, với cái nóng gần như trong mùa hè và những đêm ngắn ngủi mất ngủ, những đêm tràn ngập tiếng thì thầm tình tự và ánh trăng, làm Pêchya hoàn toàn kiệt sức. Và rút cuộc khi nó trở về xóm Cối Xay Gân sau bài thi cuối cùng, đầu tóc bờ phờ, lấm lem mực và phấn, mồ hôi nhễ nhại, vẻ hân hoan sung sướng thì khó có thể nhận ra nó - gương mặt hớn hở của nó hốc hác và già dặn hẳn lên.

Sang ngày hôm sau, vai vác gói và chăn, bọc trong cái áo choàng, nó về khu trại.

Người đầu tiên nó nhìn thấy là ba nó. Ông Vaxili Pêtrôvits đang làm cỏ dưới gốc cây anh đào và nhổ bật rễ những búi hoa cúc vàng bướng bỉnh hơn cả. Pêchya nhìn thấy mái đầu trần mẩn thương, đã bạc đi rõ rệt, chiếc áo kôxôvôrôtka màu xanh, bạc phếch ở lưng và ở dưới nách, cái quần dài cũ, phồng lên ở hai đầu gối, đôi dép bụi bặm và cái kính kẹp mũi mà mỗi lần ba nó cúi xuống là lại tuột khỏi mũi và lủng lẳng ở đầu dây đeo - và Pêchya cảm thấy lòng mình thắt lại.

- Ba! - nó thốt lên. - Con được lên lớp rồi!

Ba nó quay lại, và khuôn mặt râu ria xồm xoàm đăm mỗ hôi, trán nổi gân xanh ngời lên nụ cười sung sướng:

- A! Pêtruska! Nào, chúc mừng con, chúc mừng con...

Chú bé ném bọc gối và chần xuống đám cỏ bụi bặm và hai tay ôm lấy cái cổ nóng hầm hập, sạm nắng của bố, lòng ngạc nhiên và thềm tự hào, nhận thấy mình đã cao gần bằng bố.

Từ sau những bụi đình hương nở hoa tím, bác ló ra, tay cầm cái cuốc vét, Pêchya không nhận ra bác, bởi vì bà bịt khăn vuông, nom giống như một người nông dân bình thường.

- Bác ơi, cháu được lên lớp rồi! - Pêchya thốt lên.

- Bác đã nghe nói, đã nghe nói rồi, chúc mừng cháu, - bác nói, dùng mu bàn tay quệt lên vầng trán ướt mồ hôi, và mặc dù vui thích ra mặt, bà vẫn không thể không nói thêm bằng giọng răn dạy: - Nhưng bây giờ cháu đã là học sinh lớp bảy rồi, bác hy vọng, cháu sẽ biết điều hơn.

Chị bếp Đunhya, cũng giống như bà bác, chít khăn vuông theo kiểu nông dân và tay cầm cuốc vét, đến chúc mừng cậu chủ thi cử thành đạt.

Sau đó có tiếng bánh xe lăn cát két, và xuất hiện một con ngựa cao lớn, gầy nhom, rất già, đeo những tấm che mặt màu tang đen, kéo cái xe thùng chở nước. Anh chàng Gavrilca cao kều mà Pêchya đã quen biết năm

hàm thiếc dắt ngựa, ngồi trên thùng nước là Pavlik, chân không giày dép, đầu đội mũ rơm rộng vành, tay cầm cương và cây roi.

- Hê! Petka, chào anh! - nó hét to, nhổ nước bọt sang bên cạnh như một tay đánh xe thực thụ. - Anh xem, em biết đánh xe rồi đây này!... Họ, đừng hỡn! Pe... r... r... - nó nghiêm khắc nói với con ngựa, lúc này con vật khoan khoái ra mặt; dừng lại, chân run rẩy.

Gavrila bắt đầu tưới cây, đổ những xô nước đầy vào cái vòng trũng quanh các gốc cây. Đất khô hút nước rất nhanh. Pêchya thấy rõ rằng chăm nom cây vườn tốn công sức biết chừng nào.

Đã vào hè, vậy mà chưa có trận mưa to nào. Nước trong thùng chứa chỉ còn lại dính đáy. Phải chở nước từ trạm xe ngựa đường ray cuối cùng đưa về.

Vườn cây hoa đã tàn, và cây cối đang kết quả đòi hỏi luôn luôn phải có nước. Còn may là trong số tài sản của Vaxưntinxkaya còn lại con ngựa Tsinôpnik bị mù, đã già sòm và chiếc thùng chở nước. Nhưng lượng nước cần dùng nhiều vô kể, mà con Tsinôpnik phải khó nhọc mới lê nổi bước.

Suốt ngày nghe tiếng cọt kẹt của cặp bánh khô dầu của chiếc xe chở nước, tiếng roi vun vút và tiếng thở nhọc nhằn của con ngựa già lông đen, gầy nhom, chỉ chực gục xuống và tắt thở.

Sáng sáng phải khó khăn lắm mới vực được nó dậy khỏi ổ rơm ẩm ướt! Toàn thân nó run rẩy, nó dậm vó một cách yếu ớt, móng nó to sụ nứt nẻ, mắt nó trắng đục ướt nhèm, đầy ruồi bu.

Tình trạng đó ít nhiều làm cả nhà kém phần khởi và đôi lúc coi như một điềm chẳng lành! Tuy nhiên thời tiết rất đẹp, thuận hòa, vụ thu hoạch xem chừng sẽ rất phong phú cho nên gia đình Bắtsây bận bịu từ sáng đến tối với công việc lao động chân tay không quen thuộc, nhưng hấp dẫn, và nói chung cảm thấy hết sức thích thú.

Thoạt đầu Pêchya nghĩ rằng chẳng bao giờ nó có thể học được việc xới gốc cây. Cái xẻng nặng xoay đi trong tay nó và quá cùn, không thể cắm sâu xuống đất mọc đầy hoa cúc và cỏ dại. Hai bàn tay Pêchya rất bóng lên, sưng phồng. Nhưng khi những nốt phồng ấy vỡ ra và trở thành những nốt chai cứng, Pêchya đã bắt đầu hiểu được một đôi điều.

Thì ra cần phải cắm nghiêng lưỡi xẻng và không chỉ ấn xuống bằng hai tay, mà chủ yếu là bằng chân ấn từ từ và nhịp nhàng. Khi ấy có thể nghe tiếng rễ cây đứt phụt và lưỡi xẻng xuyên chéo xuống lần đất đen, ngập hết lưỡi. Tiếp đó giây phút khoan khoái: đè toàn thân lên đầu cán xẻng và cảm thấy cán xẻng hơi cong đi, rồi phải gắng sức nhưng vẫn thích thú, Pêchya lật sang bên tầng đất nặng in vết xẻng và dính một con giun đất màu đỏ san hô ngộ nghĩnh vừa bị xén đứt đôi.

Thoạt đầu khi làm vườn Pêchya đi xăng đan, nhưng để giữ gìn giày dép, nó bắt đầu đi chân không đào đất, và sự tiếp xúc của bàn chân không với chất thép âm ẩm cũng có cái gì thích thú, làm xao xuyến tâm hồn. Pêchya hiểu rằng đây không phải là trò đùa, mà là lao động thực sự, số phận gia đình nó phụ thuộc vào công việc ấy.

Cả gia đình làm lụng vã mồ hôi, đó là cuộc đấu tranh sinh tồn thực sự. Họ ăn bữa trưa vào lúc nửa buổi, ở cái hiên lớn có lắp kính, nóng hầm hập dưới ánh nắng. Cả nhà ăn món “súp củ cải đỏ”, thịt bò nấu, bánh mì màu xám, mua của kiều dân Đức ở Luxtdorf. Mọi người đều mệt đến nỗi chẳng buồn chuyện trò gì nữa, nếu có chuyện trò thì phần lớn là bàn về thời tiết, về mưa, về vụ thu hoạch.

Bây giờ, mặc dù sống ở nhà nghỉ vùng nông thôn, nhưng họ hoàn toàn không giống những người đi nghỉ. Họ ngủ trên phản và trên những ghế gấp kê trong các phòng lớn trống trải của nhà chủ, còn trong góc phòng thì lộn xộn nào xẻng, nào cuốc xới, xô, thùng tưới và đủ thứ dụng cụ làm vườn khác.

Rạng sáng, mọi người rửa mặt bên cái thùng chở nước và mặc dù biến cách nhà không xa lắm – chỉ chừng một vecxta rưỡi, họ cũng ít khi đi tắm:

không có thời giờ...

Vaxili Pêtrôvits gầy đi, đen nhẻm, mệt mỏi trông thấy, nhưng không cho phép mình được hưởng một chút đặc ân nào cả và làm lưng kiên trì đến nỗi Pêchya cảm thấy thương bố.

Tuồng như mọi chuyện đều tốt đẹp. Cuộc sống đã được xếp đặt đúng như đôi khi ông Vaxili Pêtrôvits thầm mơ ước, đặc biệt sau khi đi du lịch châu Âu về: hơi giống lối sống Thụy Sĩ, theo tinh thần Rútxô, không phụ thuộc vào Nhà nước và xã hội. Một khoảnh đất nhỏ, vườn cây ăn quả, vườn nho, lao động chân tay lành mạnh và nghỉ ngơi: đọc sách, đi dạo chơi, luận bàn triết lý và vân vân.

Kể ra thì tạm thời chỉ mới có lao động chân tay khỏe mạnh, còn việc nghỉ ngơi dành cho các niềm vui tinh thần thì chưa có thời gian. Nhưng đây là lẽ thường: cuộc sống mới chỉ mới bắt đầu.

Tuy nhiên, ông Vaxili Pêtrôvits vẫn luôn luôn băn khoăn, thấp thỏm. Ông lo cho vụ thu hoạch.

Tạm thời, anh đào và mận rất sai quả, những quả tròn xanh mỗi ngày một to ra, nhưng ai biết sau này sẽ ra sao? Ngộ nhờ không có mưa nữa, nước tưới không đủ, hoa lợi đi tong thì sao? Nhưng cho dù thu hoạch không thất thiệt thì sẽ bán chác bằng cách nào?

Cho đến nay, vấn đề tiêu thụ hoa lợi vẫn chưa bàn kỹ, việc đó được coi là chuyện tự nhiên. Sẽ có người ở khu chợ mới đến mua buôn hoa quả và họ sẽ mua một lúc toàn bộ hoa quả. Thế thì tốt. Nhưng nếu họ không đến hoặc không mua thì sao?

Trong khi đó, thời hạn phải trả nợ đã sắp tới rồi, bà Vaxưntinxkaya ở nước ngoài cũng đã gửi hai bức thiệp nhắc nhở, mẹ già còn đe rằng nếu không trả đúng hạn, mẹ ta sẽ lập tức cự tuyệt chứng thư, phá hợp đồng cho thuê, khu trại sẽ được chuyển giao cho người khác,

Điều đó làm cho ông Vaxili Pêtrôvits không yên tâm, đã mấy lần ông cáo kinh về những chuyện không đâu.

Bác Tachyana thì vẫn hào hứng vạch ra kế hoạch này nọ và dùng đinh mũ gài vào cột dây thép ở cạnh trạm xe kôn-ki<sup>56</sup> cuối cùng một tờ yết thị bằng giấy viết thư, tờ yết thị cho biết: ở giữa vùng thảo nguyên tuyệt vời, cách biển không xa lắm, tại trang viên của địa chủ có vườn quả và ruộng nho, có hai căn phòng hoàn toàn riêng biệt cho thuê suốt cả vụ hè hoặc từng tháng một; khách còn có thể được phục vụ đầy đủ, nếu họ muốn.

Hai căn phòng riêng biệt ấy chẳng qua là căn nhà xép nhỏ bé mái ngói vẫn bỏ hoang, trước kia mẹ Vaxưntinxkaya dùng làm chỗ ở cho người ăn kẻ ở trong nhà. Cái nhà xép ở tách hẳn ra, cửa sổ trông ra thảo nguyên, chung quanh mọc toàn cây ngải trắng bạc cao um tùm và Pêchya cảm thấy đó là một góc huyền bí đáng yêu và rất thơ mộng (thằng bé đã kịp sục sạo khắp mọi xó xỉnh của trang viên).

Tuy vậy, những người nghỉ mát đọc yết thị và đến xem nhà trong thời gian đầu, không biết giá trị của chốn này và, chẳng ai bảo ai mà cũng nhắc lại một câu tầm thường: “Nhà nghỉ quái gì, biển ở đâu!”

Mấy lần Gavrik đến học môn Latinh. Nó thích khu trại, nhưng vẫn như trước, nó không tán thành toàn bộ ý định của gia đình Pêchya - chuyển lao động chân tay, sống lam lũ vất vả - nó coi đấy là chuyện kỳ quặc, tuy nó cũng không nói thẳng ra. Ngược lại, với thái độ rất nghiêm chỉnh, nó hỏi về việc tưới cây, làm cỏ, các triển vọng thu hoạch và giá bán buôn anh đào. Nó không bàn góp một lời nào, nhưng luôn luôn lắc đầu tỏ ý lo ngại và thở dài thông cảm, đến nỗi Pêchya đâm lo cho kết quả của toàn bộ công việc này.

Về công việc của mình ở nhà in và đời sống ở xóm Cối Xay Gân Gavrik nói rất ít và miễn cưỡng. Qua một số câu của Gavrik, Pêchya kết luận rằng tình hình không lấy gì làm êm đẹp. Sau cuộc biểu tình lớn mừng một tháng năm (vì bận thi nên Pêchya hầu như không để ý đến) cảnh sát lại bắt đầu hoạt động - các cuộc khám xét lại xảy ra, chúng bắt đi một số

người, chúng xộc cả đến nhà Tsornôi- vanenkô, nhưng không tìm thấy gì, vì thế chúng không bắt anh Têrenti.

- Nói chung, việc làm ăn khá là tồi tệ - Gavrik nói, và Pêchya không còn ngờ vực gì về ý nghĩa tiếng “làm ăn”.

Trong một lần đến khu trại, như để tiếp tục ý nghĩ rằng “việc làm ăn” bây giờ trở nên tồi tệ, Gavrik đột nhiên nói:

- Còn việc cho những người nghỉ mát thuê căn nhà xép thì tất nhiên không phải là chuyện dở.

- Ủ, nhưng chẳng có ai thuê cả, - Pêchya nói:

- Chậu khó tìm thì cũng có thể tìm ra. - Gavrik trả lời, coi bộ như từ lâu nó đã nghĩ kỹ về chuyện này.

- Có những người mà căn nhà này hoàn toàn thích hợp với họ. Không phải bất cứ ai thuê nhà ở thành phố cũng tiện lợi, đến ở thành phố là lập tức phải trình giấy thông hành để đăng ký. Cậu hiểu mình chứ? - Gavrik nghiêm nghị hỏi và nhìn thẳng vào mắt Pêchya.

- Có gì mà chẳng hiểu kia chứ, - Pêchya nhún vai trả lời.

- Thế thì nghe đây nhé, - Gavrik nói càng nghiêm nghị hơn. - Số là... - Nó nói tiếp, giọng đã mềm mỏng hơn và làm như không có chủ ý. - Có một bà goá có con nhỏ, đang tìm một căn phòng ở nơi yên tĩnh, bà ta là nữ y sĩ, vừa đến đây. Gia đình mình tất nhiên có thể thu xếp cho bà ta ở căn nhà chứa đồ, nhưng, cậu hiểu không, ở xóm Cối Xay Gân, tình hình không lấy gì làm ổn: bọn mật thám rình mò, còn nghĩ gì đến chuyện cho thuê phòng. Bà này có giấy chứng nhận hộ khẩu và mọi giấy tờ khác đều đầy đủ; như vậy về chuyện đó gia đình cậu không phải lo, nhưng dù sao đi nữa...

- Mình hiểu, - Pêchya nói.

- Ồ, nếu cậu đã hiểu thì chẳng có gì phải giải thích nữa. Nói tóm lại, đó là anh Têrenti bảo mình thử hỏi cậu xem sao. Còn bản thân mình chưa bao giờ nhìn thấy bà goá này. Mình cho rằng bà ấy ở nhà cậu là rất tiện.

Khu trại ở tách biệt, gần, như một trang trại, xa làng xóm, xa thành phố, chung quanh có nhiều người nghỉ mát... Ai để ý đến kia chứ? Thế là hay nhất. Nhưng gia đình cậu định cho thuê với giá bao nhiêu?

- Hình như bảy mươi rúp cả mùa nghỉ.

- Nay, người anh em ạ, gia đình cậu đặt giá cao quá đấy! Khéo mà lại xôi hồng bông không. Mười lăm rúp một tháng là đắt lắm rồi. Có thể lấy trước hai tháng. Nhưng cậu có hiểu gì về việc này không đã chứ. Tốt nhất là mình nói chuyện với bác Tachyana Ivanôpna.

Gavrik đã nói chuyện với bác Pêchya và nhanh chóng thuyết phục cho bà hiểu ra rằng thà có ba mươi rúp tiền mặt thực sự, không phải tiền lẫn lóc ở dưới đất, còn hơn là bảy mươi lăm rúp tưởng tượng. Còn về bà goá và đứa con thì Gavrik không nói dài, chỉ cho biết rằng nó đã tìm riêng cho họ một chỗ cho thuê có lợi, như vậy có nghĩa là nói chung, nó giúp cho gia đình Batsây một việc lớn, tuy nó không hứa hẹn gì rõ rệt cả.

Trời vẫn không mưa, hạn hán kéo dài. Thời tiết nóng kinh khủng.

## XLIV

### CÁI CHẾT CỦA TSINÔPNİK

Đề giảm bớt chi tiêu, người ta không cho Tsinôpnik ăn lúa kiều mạch, mà chỉ cho ăn cỏ nên nó mắc bệnh đi ỉa chảy cực nặng và năm dài đã hơn ba ngày trên ổ, bụng trương lên, chẳng những không đủ sức kéo xe chở nước, thậm chí không đứng nổi lên bằng hai chân trước. Viên thú y người Đức từ Baxtdorf đến, xem bệnh cho Tsinôpnik, ngó vào cái mồm răng nhe ra. Trả lời câu hỏi lo lắng của bác Pêchya rằng cuối cùng nó có thể chở nước được nữa không, ông ta nói:



- Con ngựa này đã trả xong cái nợ đời của nó, bây giờ đến lúc nó vào lò mổ thôi.

Quả non trên cây ngừng phát triển. Hình như nó không lớn thêm nữa, trước bằng nào thì vẫn y nguyên như thế, không to hơn hạt đỗ. Nhưng đáng hãi nhất là đôi chỗ nó đã bắt đầu ngả màu vàng và thậm chí bắt đầu rụng.

Gia đình Batsây tiếp tục từ sáng đến tối sỏi đất quanh các gốc cây, mặc dù mọi người đã hiểu rằng việc đó vô ích.

- Bác, ba ơi, anh Petka, mau lại đây, người Ba-tư đến!

- Pavlik gọi to, luồn thoăn thoắt dưới các cành cây là thấp và tay vẫy cái mũ rơm.

Thực ra, họ tuyệt nhiên không phải là người Ba-tư. Đó là hai gã Do-thái to lớn mặc áo blu màu xanh dài đến đầu gối và đội mũ cao bằng da cừu non, kéo sụp tới tận lông mày. Bọn này buôn hoa quả ở chợ, thường được gọi là người Ba-tư, bởi vì trước đây có thời kỳ toàn bộ việc mua bán hoa quả ở Ôdexxa nằm trong tay người Ba-tư.

Pêchya nhìn thấy hai pho tượng mặt trơ như đá, đứng bên cạnh cái thùng chở nước đã khô cạn. Cậu bé nhìn họ, như nhìn số phận, lòng sợ hãi và hy vọng. Ngay cả trong kỳ thi, sự hồi hộp của nó còn kém xa lúc này.

Cả gia đình Batsây đứng đó, xúm quanh hai người “Ba-tư”.

- Bà là bà chủ ở đây hănh? - không chào hỏi, một trong hai người kia hỏi bác Tachyana bằng một giọng trầm, sôi réo như phát ra từ đáy dạ dày - Chúng tôi muốn xem hoa quả của bà, có thể chúng tôi sẽ mua hoa lợi còn trên cây, nếu như còn vớt vát được chút gì.

Rồi không đợi trả lời, cả hai gã “Ba-tư” kéo nhau đi trên những lối đi cỏ mọc rậm rì, hững hờ nhìn các hàng cây và chốc chốc lại dừng chân, đưa tay sờ mó quả non hoặc nằm xem đất dưới gốc cây. Gia đình Batsây im lặng đi theo họ, cố đoán xem vườn nhà mình gây cho họ cảm tưởng như thế

nào. Nhưng mặc dù vẻ mặt của hai gã “Ba-tư” rất kín đáo, nhưng vẫn có thể cảm thấy rằng tình hình hỏng bét.

Xem xong vườn, hai gã “Ba-tư” thì thảo bàn tán, hai cái mũ da cừ non ghé sát vào nhau.

- Phải tưới, - một gã nói với bác Tachyana, rồi họ lại thì thảo và lặng lẽ bỏ đi.

- Này, thế nào chứ? - Bác hỏi, lật đặt đuôi theo hai gã kia ra công.

- Phải tưới, - Gã “Ba-tư” nhắc lại, dừng bước, và suy nghĩ một lát, nói thêm: - Hoa quả này cho không chúng tôi cũng không lấy.

- Ấy, các ông cứ nói quá lời thế thôi chứ, - gắng làm duyên, bác nói, muốn biến việc ban nãy thành chuyện đùa. - Chúng ta sẽ nói với nhau một cách nghiêm chỉnh.

- Để khỏi phải mặc cà lô thôi, tất cả anh đào và mận non trên cây, chúng tôi trả mười hai karbôvanet<sup>57</sup>, - gã “Ba-tư” nói và ấn sâu cái mũ xuống sát lông mày.

Bác tức đỏ mặt lên. Mười hai rúp, số tiền quá ư nhỏ nhãng, rẻ mạt đến mức chỉ có thể coi là sự lãng nhục chứ không có gì khác. Thậm chí bà lại tưởng bà nghe nhầm.

- Bao nhiêu? Các ông trả bao nhiêu?

- Mười hai karbôvanetc, - gã “Ba tư” nhắc lại nhấn mạnh cái từ “karbôvanet” của dân đánh xe ngựa thuê bằng giọng đặc biệt thô lỗ.

- Chú Vaxili Pêtrôvits, chú nghe thấy không? - Bác thốt lên, hai tay vung cao, và cười khanh khách một cách thiếu tự nhiên.

- Sao? Số tiền khá rồi, - gã “Ba tư” nói - Nhận đi, bây giờ còn được giá ấy, chứ một tuần nữa thì đến năm rúp cũng không đăt, chỉ tổ chai tay vô ích.

- Quân thô bỉ! - Bác thốt lên.

- Thưa ngài, mời ngài ra khỏi đây mau! - ông Vaxili Pêtrôvits quát, và hàm dưới của ông run lên - đừng có đặt chân đến đây nữa!... Gavril! Tổng cổ họ đi mau, tổng cổ đi! Quân ăn cướp! - Vaxili Pêtrôvits giậm chân.

- Xin ông đừng vội làm phách, - gã “Ba tư” nói khá ôn hòa. - ông hãy học cách chăm nom cây quả đi đã, rồi hãy quát tháo.

Hai gã “Ba tư” bỏ đi, không quên đóng cửa rào phía sau mình.

- Không, thử nghĩ mà xem, trơ tráo đến thế là cùng! - Bác dạy đi dạy lại mấy lần, ném cái xẻng xuống và phe phẩy khăn mùi xoa.

- Thưa bà, xin bà đừng bực dọc làm gì, - Gavril lên tiếng. - Chẳng nên bận tâm. Bọn họ đến cốt để gièm giá đấy mà. Tôi biết rõ bọn họ. Còn việc tưới cây thì nhất định rồi. Vườn của chúng ta bao giờ cũng phải tưới. Tất nhiên phải tưới. Không tưới thì hỏng ăn. Khốn nỗi con ngựa lại ốm. Không có cách gì chở nước. Giá có mưa... Không tưới thì không được.

Nhưng lời an ủi ấy chẳng ăn thua gì. Họ tìm cách thuê ngựa của người Đức ở Baextdorf, nhưng không xuôi, bởi vì người Đức thoát đầu đòi giá cao kì quái, rồi sau dứt khoát từ chối, viện cớ đang vụ thu hoạch cấp bách. Thực ra, tất cả bọn họ đều có vườn quả của mình, và kẻ cạnh tranh lụn bại thì họ càng khoái.

- Lạ lùng thật, lảng giềng với nhau mà chẳng có tình nghĩa gì cả! - Bác thốt lên trong bữa ăn, bẻ ngón tay răng rắc, trước đây bà không hề bẻ ngón tay bao giờ.

- Biết làm thế nào được, biết làm thế nào được... - Vaxili Pêtrôvits làu bàu cúi gằm xuống đĩa ăn, và nói thêm: *Homo homini lupus est*, người với người là chó sói... vả lại, tôi đã nói trước rằng cái mưu toan hết sức ngây ngô về chuyện buôn bán hoa quả sẽ thất bại thảm hại mà, - ông nói, và hai tai ông đỏ bừng lên như mào gà.

Ông bảo rằng cái dự định vợ vẫn ấy sẽ đưa đến kết quả nhục nhã, nhưng đáng ra ông phải nói rằng nó sẽ làm cho gia đình khánh kiệt hoàn

toàn. Điều đó bây giờ đã quá rõ. Bác thậm chí tái mặt đi: những lời cay nghiệt và bất công ấy khiến bà đau lòng. Nước mắt trào ra, môi bà run lên.

- Vaxili Pêtrôvits, chú phải sợ Chúa chứ! - bà thốt lên bằng giọng van lơn, đưa các ngón tay sát hai bên thái dương.

- Chị phải nên sợ Chúa thì có! Mọi chuyện đều do sự mơ tưởng hão của chị mà ra! Những ảo tưởng ngu ngốc...

Vaxili Pêtrôvits không thể dừng lại, ông không còn tự chủ được nữa. Ông đứng phắt dậy, rời khỏi bàn và đột nhiên nhìn thấy Pavlik nhìn mặt một cách bất lịch sự. Ông cố cảm giác là đứa bé đưa ngón tay lên bóp mũi để khỏi cười phì ra. Nhưng thực ra nó tuyệt vọng cắn nắm tay mình để khỏi òa khóc.

- A! - Vaxili Pêtrôvits hét lên giọng lạc đi. - Mà dám giễu cợt bố. Ta sẽ cho mà biết thế nào là ông bố: Đứng dậy, thằng khốn, bố mà đang nói với mà kia mà!

- Ba! Pavlik khóc nức lên kinh hãi đưa hai tay lên ôm mặt.

Nhưng Vaxili Pêtrôvits không còn biết nghĩ gì nữa. Ông cầm đĩa súp bấp cái đồ quật xuống sàn. Sau đó, bằng cử chỉ vụng về, ông giáng cho Pavlik một cái tát trái vào gáy, rồi bỏ chạy ra vườn, sập cửa mạnh đến nỗi những tấm kính màu trên cửa rơi vỡ loảng xoảng.

- Tôi không thể nào sống nổi ở cái nhà điên này được nữa! - Pêchya bỗng tru lên. - Tôi sẽ đi hẳn khỏi nơi đây đến xóm Cối Xay Gần! - Và nó chạy về buồng mình thu xếp đồ đạc.

Tóm lại, đó là một cảnh tượng quái gở, nhục nhã. Tường chừng mọi người bỗng nhiên mất trí hoặc phát cuồng lên như những con chó không chịu nổi khí trời nóng bức quá.

Mà quả thực trời nóng khủng khiếp, cái nóng vắt kiệt sức, khô khan, ngột ngạt, thiêu đốt, có thể làm cho bất cứ ai đắm ra mất trí và hóa điên. Bầu trời bị nung nóng đến trắng ra, mờ mờ một màn ánh thép. Từ thảo

nguyên hơi nóng phả ra như từ các lò lửa. Gió khô nóng từ nơi ấy thổi tới, cuốn theo những đám mây bụi mù mịt. Những cây dạ hợp nở hoa ngả nghiêng, tiếng lá rụng nghe như tiếng giấy loạt soạt. Khắp nơi cỏ xám ngả rạp xuống. Dải biển màu nâu xám nom như một đàn cừu lông bị vấy bẩn, nhốn nháo ở đằng chân trời, đôi lúc, khi gió lặng đi thì lại nghe thấy tiếng ồn ào của biển, khô khan và thô cứng như thể ở một nơi nào xa xa người ta đổ đá bằng động tác đơn điệu mỗi mệ.

Bóng những cây bám bụi nhảy nhót trong các phòng, trên tường và trần nhà. Một ngày kinh khủng... Không riêng gì Pêchya, cả Vaxili Pêtrôvits, cả bác và thậm chí cả Pavlik đều sẵn sàng thu xếp hành lý và bỏ đi tới bất cứ nơi nào khác, miễn sao khỏi phải nhìn thấy nhau, khỏi phải xúc phạm lẫn nhau. Tất nhiên chẳng ai bỏ đi đâu cả, chỉ đi vớ vẩn qua các gian phòng nóng như thiêu, trên các đường cây rì rào. Họ cảm thấy mình bị cột chặt vào mảnh đất đáng ghét này, ấy thế mà thoát đầu họ đã tưởng đây là thiên đường dưới trần gian.

Gần tối, một người béo lùn xuất hiện trong vườn, gã cũng đội mũ cao bằng da cừu non, nhưng không phải màu đen, mà màu vân. Đây cũng là một người Ba-tư, nhưng lần này là người Ba-tư thật, với bộ ria dài kiểu phương Đông và mắt ngời lên vẻ khoái chí. Gã đảo nhanh một lượt khắp vườn, tay chống cây gậy ngăn, rồi đứng hồi lâu cạnh bếp, chờ xem trong nhà có ai ra hỏi gã không. Nhưng không thấy ai ra cả, gã đến cạnh nhà và gõ gậy vào cửa sổ.

- Này, bà chủ! - thấy bác Tachyana nhìn ra, gã nói và xòe ra năm ngón tay màu vàng nghệ, móng câu bẩn.

- Bán toàn bộ hoa lợi lấy năm karbôvanet đi; không bán thì sau này sẽ tiếc đấy.

- Đồ lưu manh! - bác Tachyana rít lên. - Gavril, sao anh cứ đứng ngây ra thế? Tổng cổ hấn!

Nhưng gã Ba-tư thực sự không chờ Gavrila ra, gã lon ton bỏ chạy, chân tập tễnh và loáng cái đã biến mất.

Sau đó người ta mang tới tờ bưu thiếp thứ ba của bà Vaxưntinxkaya, trong đó bà ta nhắc tới thời hạn trả nợ sắp tới rồi.

Hôm ấy chẳng ai muốn ăn tối, và ngoài hàng hiên, bốn cái đĩa sâu đưng sữa chua đặc, đường hoa mai đã tan ra, cứ để mãi trên bàn không ai đụng đến.

Nửa đêm đột nhiên một tiếng rống ghê rợn, rợn người khiến cả nhà thức giấc. Có chuyện gì vậy? Ngoài cửa sổ, vườn cây tối om lờng lộn như lên cơn sốt. Lát sau tiếng gào lại vang lên. Bây giờ nghe càng khiếp hơn. Một thứ tiếng cười rộ xen lẫn tiếng kèn kẹt và nước nở. Có ai chạy trên đường hàng cây, tay vung vẩy cây đèn bão. Rồi cả ngôi nhà rung chuyển vì tiếng gõ rầm rầm vào cửa kính ngoài hiên. Gavrila xuất hiện trên ngưỡng cửa, vung vẩy cây đèn.

- Bà chủ, mời bà ra ngay cho, con Tsinôpnik đang hấp hối! - Pêchya nghe thấy tiếng nói hốt hoảng của người gác trại.

Pêchya mặc quần áo qua quýt, khắp người run lẩy bẩy, chạy ra chuồng ngựa. Đến nơi, nó thấy mọi người đã xúm xít ở cửa: bác, bố nó, chị bếp Đunhya và thằng Pavlik chân không giày, người quần chần. Cây đèn của Gavrila di chuyển từ chỗ này sang chỗ khác trong chuồng ngựa, như báo trước điều gở. Từ trong ấy phát ba tiếng rên run rẩy của con Tsinôpnik hấp hối, tiếng rên từ nội tạng bật ra. Mọi người sửng sờ, không biết làm cách gì cứu vãn tình thế.

Lúc trời sắp sáng, lần cuối cùng Tsinôpnik thét một tiếng thê thảm, tràn đầy một nỗi đau đớn và khiếp sợ có ý thức, rồi vĩnh viễn im tiếng. Sáng ra một chiếc xe arba không rõ từ đâu đến, chở con vật thảo nguyên, đưa đi thật xa, thân hình nó to lớn, gầy gơ xương, lông màu đen, răng nhe ra, vó chống ngược lấp lánh những móng sắt cũ mòn.

## XLV

### BÀ GÓA VỚI ĐỨA CON

Mọi người đều chán nản đến nỗi suốt ngày không ai buồn làm việc. Cái chết của con Tsinôpnik hóa ra không chỉ là điềm gỡ, mà có lẽ còn là sự tiêu tan mọi hy vọng, sự khánh kiệt và diệt vong của chính gia đình.

Nỗi tuyệt vọng đè nặng trong lòng mọi người.

Sau bữa ăn trưa, gió lặng đi một chút, nhưng không khí càng ngột ngạt hơn. Không một gợn mây trong bầu trời bụi bậm trắng bạc. Khắp chân trời vẫn lên một màu trắng đục, như ánh phản quang giả dối của một cơn giông rất xa xôi, luôn luôn tụ lại ở nơi nào đó, chực bùng ra nhưng không sao bùng ra nổi. Nhưng suốt tháng gần đây, lần này không phải là lần đầu người ta chờ một cơn giông. Lần nào người ta cũng bị lừa, khi thì nó tan biến lúc nào không rõ trong không khí nóng hừng hực, khi thì nó lánh đi, lẩn khuất ở đâu đó ngoài chân trời, ở giữa biển khơi, chỉ nghe văng lại tiếng sấm ầm vô tích sự.

Hôm nay cũng lại thế. Cơn giông diễn ra mãi tận đâu, không ai còn tin vào khả năng có cơn giông, mặc dù chỉ có cơn giông mới có thể cứu sống mùa quả đang tàn lụi.

Hôm ấy, bài hoại vì đêm mất ngủ, không biết làm gì, Pêchya đi lang thang quanh các vùng lân cận và đi mãi cho đến lúc vòng được một vòng rộng, ra tới bờ biển. Bám vào đá và rễ cây, nó chạy trên bờ dốc cao xuống và ngồi trên đám đá sỏi nóng hầm hập.

Sau trận bão hôm qua, biển chưa lặng hẳn, nhưng những con sóng nặng phù sa, không còn giận dữ đập vào bờ mà nhিপ nhàng tràn vào, khi rút đi để lại trên sỏi những con sứa nhỏ và những con cá ngựa đã chết.

Đây là một đoạn bờ biển hoang dã. Suốt ngày Pêchya đã đi tìm sự cô đơn, và ở đây nó cảm thấy rất thư thái và hơi buồn. Đã lâu nó không tắm và bây giờ nó nhanh nhẹn cởi quần áo, khoan khoái đắm mình xuống nước biển ấm áp sủi bọt.

Lần tắm đơn độc này có một cái gì thích thú đặc biệt, không thể giải thích được. Thoạt đầu nó bơi một lúc gần bờ, giữa những khối đá ngầm trơn tuột, đầy rong rêu màu nâu, sau đó nó bơi ra xa. Như thường lệ, nó bơi nghiêng, chân đạp kiểu nhái và sải tay về phía trước. Nó dùng vai phá vỡ sóng, cố làm nước tung toé, và khi đó nó có cảm giác rằng nó lao lên vun vút, tuy thực ra nó bơi không lấy gì làm nhanh. Trong giây phút đó nó rất hài lòng về bản thân mình. Đặc biệt nó thích cái vai của nó đưa ra phá vỡ sóng, cái vai r ám nắng, láng bóng, đắm nước sáng loáng như gương, phản chiếu ánh mặt trời.

Cái thời nó sợt ra xa bờ đã qua lâu rồi. Bây giờ nó đã mạnh bạo bơi ra khơi và nằm ngửa lên bập bênh trên sóng và dăm dăm nhìn lên trời cho đến lúc bắt đầu cảm thấy nó nhìn bầu trời từ trên cao xuống, bản thân nó mất trọng lượng và một phép màu nào đó làm nó lơ lửng trong không trung. Khi đó đối với nó, thế giới đã biến đi, và nó quên hết mọi cái trên đời, ngoài bản thân mình - một con người đơn độc và toàn năng.

Khi bơi xa bờ ít nhất cũng là một verxta, Pêchya chùng lại và định nằm ngửa lên thì đột nhiên nó sững sốt trước sự thay đổi vừa xảy ra trong thiên nhiên trong lúc nó bơi. Bầu trời trên đầu vẫn trong xanh như trước và xung quanh biển vẫn ngời lên ánh sáng nóng bức và chói chang, nhưng bây giờ ánh hào quang này trở nên đặc biệt gắt, giống như ánh lấp loáng của than antrakít.

Pêchya nhìn về phía bờ và bên trên cái dải hẹp của bờ dốc, bên trên thảo nguyên nó nhìn thấy một cái gì đồ sộ, đen kịt, chốc chốc lại thay hình đổi dáng và đáng kinh sợ nhất là nó hoàn toàn câm lặng. Pêchya chưa kịp hiểu ra rằng đó là đám mây giông thì đám mây đã đến gần vầng mặt trời



trắng loá như ma-giê cháy sáng, và đột ngột nó nuốt chửng mặt trời, trong khoảnh khắc dập tắt hết mọi màu sắc trong thế giới, ngoài màu xám chì.

Pêchya gắng sức bơi ngược trở lại và cũng đã vượt được một quãng, cố vào tới bờ trước khi cơn giông bùng ra.

Trong lúc bơi nó nhìn thấy ở đằng xa trong thảo nguyên, trên nền trời màu đá đen, những cột bụi khô chạy đuổi theo nhau. Nhưng khi nó về được tới bờ và nhìn ra biển, thì ở chỗ nó vừa trở về, nó thấy một dải sóng lớn sủi bọt trắng xoá do bão cuộn lên và hải âu bay lượn rối rít, kêu inh ỏi.

Pêchya phải vội vã lắm mới đuổi kịp cái quần dài và chiếc sơ mi bị gió cuốn đi trên bờ. Trong lúc nó lần lên bờ dốc, xung quanh trở nên tối om như đã về khuya, còn khi nó chạy về tới trạm xe kônka cuối cùng, ở đó người ta đã đặt đường ray xe điện và đổ bê tông xây trạm xe mới, thì ánh chớp lóe lên, một hồi sấm rền vang, và trong không trung chợt trở nên yên lặng, nghe có tiếng ào ào khô khan của trận mưa chạy lan trên đồng ngô.

Pêchya chạy ra đường cái, và đột nhiên trước mặt nó, không khí dường như mở toang ra, mùi cây gai hăng hắc xộc vào mũi, và ngay lúc đó, bức tường mưa rào đổ sập xuống người nó.

Thoáng chốc con đường vồng lên như dòng sông. Dưới ánh chớp, Pêchya nhìn thấy những dòng nước ngẫu bọt, sùng sục chảy quanh nó, làm nó muốn ngã. Hai chân trơn trượt đi và loạng choạng. Không hòng tiếp tục đi về khu trại nữa. Pêchya lội bì bõm trong nước ngập đến đầu gối, trở lại trạm xe và mỗi làn chớp lóe lên rất gần và liền sau đó những vụn sấm lách tách rơi xuống như tàn thuốc súng thì thẳng bé lại đưa tay làm dấu chữ thập. Mãi đến khi sa xuống cái hào đầy nước, Pêchya mới chợt hiểu ra rằng đây chính là cơn giông, chính là trận mưa rào gia đình nó thiết tha mong mỏi.

Nước cuộn cuộn xung quanh, không phải là nước bình thường, mà chính là thứ nước có nhiệm vụ tưới cho thỏa thuê vườn quả, tràn vào đầy các thùng chứa nước khô cạn và cứu gia đình Batsây khỏi khát kiệt.

- U - ra! Pêchya vui sướng reo lên và không sợ hãi gì nữa, nó chạy về khu trại.

Trên đường, mấy lần nó ngã oành oạch xuống bùn bần, nhưng bây giờ nó cảm thấy cái bùn bần ấm áp này dễ chịu lạ lùng. Nó chạy về tới nhà đúng vào lúc mưa lạng ngớt giây lát, khi ánh hoàng hôn mờ mờ xuyên qua những đám mây mỏng nước thừa hắt đi, còn cơn giông đã lùi ra khơi xa, chỗ ánh chớp lằng nhằng lóe lên đặng chân trời xanh lam và từ đó vẳng lại tiếng sấm âm ì. Nhưng Pêchya chưa kịp chạy khắp các lối đi ướt đẫm trong vườn và ngắt kỹ các hố trồng cây đầy nước ngẫu đục, chưa kịp vui sướng hôn vào bộ râu cằm ướt của bố, chưa kịp cho Pavlik mấy cái bọp thân thiện và reo lên với bác: “Chúng ta sống rồi, bác ơi, chúng ta sống rồi!” thì cơn giông lại từ biển kéo vào và gầm gào càng mãnh liệt hơn trên khu trại.

Đêm hôm ấy cơn giông kéo ra biển và trở lại đến mấy lần. Mưa suốt đêm, lúc thì ào ào trút xuống, lúc thì lác đác từng hạt, hầu như không nghe thấy và ánh chớp làm ngời lên hàng ngàn dòng nước nhỏ sáng loá chảy dưới các gốc cây trên khắp khu vườn được soi sáng đến từng góc ngách bí mật, xa xôi nhất.

Suốt đêm, Gavrila đầu đội cái bao tải, chạy trên mái nhà và xung quanh nhà, đặt lại các ống máng cho nước mưa sôi sả tuôn vào bể chứa nước. Trong tiếng nước chảy ào ào vào bể nước, Pêchya ngủ thiếp đi, giấc ngủ say sưa, hạnh phúc.

Khi Pêchya tỉnh dậy, trời đã sáng bạch rồi, mặt trời màu hồng ngọc ló ra qua làn sương mù đùng đục, ấm áp, vườn cây ướt đẫm riu rít tiếng chim, bác từ ngoài vườn ngó vào khung cửa sổ bỏ ngõ, bảo:

- Thôi dậy đi anh lười! Trong lúc cháu ngủ, khách thuê nhà đến đây rồi.

- Bà goá có con nhỏ chứ gì? - Pêchya hỏi, uể oải ngáp.

- Chính thế, - bác trả lời, móm mím cười một cách láu lỉnh, hài hước, như vậy là bà rất vui. - Này thôi, ra uống trà đi.

Tất nhiên, Pêchya rất muốn xem mặt bà goá với đứa con, và nó vội vã ra sân liền. Nhưng cảnh tượng nó nhìn thấy làm nó sững sốt.

Bên bàn, ngồi đối diện với bác, giữa bố nó và Pavlik chính là người đàn bà và cô bé mà Pêchya đã nhìn thấy năm ngoái ở ga xe lửa Nápơ, hai con người suốt đời nó không quên được. Họ đang uống trà. Pêchya lắc đầu một cái như thể nó lại bị mảnh than bắn vào mắt.

- Đây là cháu Pêchya của chúng tôi, - bác mỉm cười lịch thiệp, giới thiệu. “Cháu đã biết bác ấy và cô bé này rồi!” - suýt nữa Pêchya kêu lên, nhưng một sức mạnh nội tâm nào không rõ bắt nó tự ghìm lại.

Pêchya, đỏ mặt lên, đi vòng quanh bàn và để tỏ ra mình là con nhà gia giáo, nó đứng chụm gót chân lại, chờ bà quả phụ đưa tay cho nó trước. Khi nắm những ngón tay gầy lạnh giá của bà mẹ, Pêchya nhìn cô bé, lòng tràn ngập niềm hy vọng thầm kín, cặp mắt nó muốn hỏi cô bé còn nhớ nó không.

Cô bé ngạc nhiên nhìn vẻ mặt làm điệu của Pêchya và hờ hững đưa bàn tay xinh xắn ra, buông một lời:

- Marina.

Thật là hết sức bất ngờ, bởi vì dựa theo các tiểu thuyết nổi tiếng của Puskin và Gôngtсарôp, Pêchya đã quen coi cô bé là Tanhya hay Vêra. Nhưng cô ta lại là Marina, thế là Pêchya nhìn cô bé với vẻ thất vọng ra mặt, như thể cô bé đã đánh lừa nó. Tuy vậy, đây chính là cô bé ấy, vẫn cái nơ đen ấy buộc bím tóc, vẫn cái cằm nhỏ hếch lên ấy, cái cằm làm cho khuôn mặt xinh đẹp, dễ thương, gò má hơi cao có vẻ kiêu kỳ lạ thường.

Cô bé vẫn mặc chiếc măng tô mùa hè ngắn ngủn ấy, và cặp mắt xanh của cô nhìn với vẻ lạnh lùng, có ý chê trách, như muôn hỏi: “Tôi không hiểu anh cần gì ở tôi?”.

“Sao! Chóng quên thế ư?” - Pêchya đau xót nghĩ thầm và liền đó, nó càng đau lòng hơn khi hiểu rằng cô bé không quên nó, chẳng qua là ngay

hồi ấy, cô ta cũng chẳng để ý đến nó.

Pêchya bẽ bàng, lòng tự ái của nó bị tổn thương.

“Đã vậy thì giữa chúng ta thế là hết!” - Pêchya nói bằng mắt và nhún vai với vẻ hờ hững lạnh lùng, hết theo phong cách Petsorin<sup>58</sup>, rồi về chỗ của mình.

- Thôi đừng nhăn mặt nhăn mũi nữa, - bác bảo nó.

- Cháu có nhăn mặt nhăn mũi gì đâu - Pêchya nói và lập tức dùng nước trà pha đường làm món bapka: nhồi ruột bánh mỳ vào cốc, đến khi ruột bánh phồng lên, nó dốc ngược cốc, đổ ra đĩa một khối nhỏ giống giống hình người đàn bà.

Không rõ vì sao, trong gia đình Batsây, cái trò làm báp-ka lâu nay vẫn bị cấm, vì thế Vaxili Pêtrôvits nghiêm nghị nhìn Pêchya qua cặp kính kẹp mũi và vừa nói vừa gõ tay trở xuống bàn:

- Ba sẽ bắt con rời khỏi bàn ăn đấy!

- Xin bà đừng nghĩ rằng cháu tôi hư, chỉ vì nó ngược ngạo đó thôi, - bác nói với bà mẹ, nhưng lại nhìn cô bé một cách láu lỉnh, vì thế Pêchya cau mày và lấy thìa chọc nát khối bapka.

Tuy nhiên, bà mẹ Marina không bắt chuyện. Xem ra bà ta không vui vì buộc lòng phải ngồi uống trà với gia đình chủ nhà, những người bà ta hoàn toàn không quen biết và ít lý thú.

Tóc bà ta đen, cằm bà ta cũng nhỏ và hếch, môi lớt phớt hàng ria đen, đầu đội chiếc mũ tang cũ kỹ và đôi mắt đầy vẻ ngờ vực.

- Bây giờ bàn đến tiền nhà, - bà ta nói tiếp câu chuyện bị bỏ dở từ lúc Pêchya đến. - Người ta cho tôi biết bà lấy mười lăm rúp một tháng. Như vậy vừa túi tiền tôi, và tôi xin gửi trước hai tháng ba mươi rúp. - Bà ta mở cái túi du lịch, giống như loại túi các bà đỡ thường vẫn mang theo, lục tìm một lát và đặt lên bàn mấy tờ giấy bạc. - Còn chúng tôi không cùng ăn với

già đình ông bà, chúng tôi có bếp dầu... Bà nhận tiền cho. Ở đây có đúng ba mươi rúp.

- Chết nỗi, cần gì phải thế! - bác ngượng ngập nói lí nhí, mặt đỏ bừng, như mỗi khi phải động đến chuyện tiền nong, - Cứ gì phải ngay bây giờ... Để sau cũng được... Nhưng thôi được, mec-xi. - Và bằng cử chỉ thờ ơ, bà nhét mấy tờ giấy bạc phẳng phất mùi bệnh viện xuống dưới lọ đường.

Bà mẹ Marina lại lục tìm trong túi du lịch, hình như muốn lấy ra thứ gì nữa (“A phải, giấy thông hành!” - Pêchya đoán), nhưng có lẽ bà ta nghĩ lại và sập khóa túi lại, đứng lên:

- Còn bây giờ xin phép cho chúng tôi về chỗ ở của chúng tôi.

Từ chối mọi sự giúp đỡ, bà mẹ và cô con gái tự mang lấy đồ đạc - cái túi đựng sách bằng vải sơn, cái bếp dầu hỏa bọc trong giấy báo, cái túi bằng vải bố đựng chăn nệm và cái ô con. Họ đi qua vườn cây, về căn nhà xép, để lại trên những lối đi ướt át những dấu giày cao su mới, lún sâu, những dấu lớn và dấu nhỏ.

- Một người đàn bà khá lạ lùng, - Vaxili Pêtrôvits lên tiếng. - Nhưng bận gì đến ta nhỉ?

- Dù sao, cứ xét qua cũng biết bà ta là người rất có học thức, - bác nhận xét kèm theo tiếng thở dài và cầm lấy số tiền dưới lọ đường, cất vào túi chiếc áo tạp dề khá bảnh bao của mình.

Bầu trời trở nên sáng sủa được một lúc, và vườn cây rực rỡ ánh nắng, ngời lên như ánh kim cương. Nhưng cả gia đình Batxây vừa mang xéng ra làm vườn thì mây đen lại kéo đến và mưa tạt trút xuống. – lần này là trận mưa thuận hòa, ấm áp, đúng là trận mưa cần thiết cho một mùa trĩu quả. Mưa thỉnh thoảng lại ngừng chốc lát, cứ thế kéo dài suốt một tuần lễ, và trong thời gian đó vườn cây thực sự thay hình đổi dạng hẳn.

Quả non to ra và mọc lên không phải từng ngày, mà từng giờ, hứa hẹn một vụ thu hoạch chưa từng có. Cây chi chít những chùm anh đào, thực

ra còn xanh, nhưng bất cứ lúc nào cũng sẵn sàng trắng ra. Vì thế trong gia đình Bitsây cũng tràn ngập không khí vui tươi, thoải mái, yêu thương nhau, chứa chan hy vọng đẹp đẽ, và không ai để ý đến sự thay đổi xảy đến với Pêchya.

## XLVI

### LÁ THƯ TAY

Ít lâu nay cậu bé luôn luôn sống trong tâm trạng bồi hồi, xao xuyến. Gương mặt nó luôn luôn phảng phất nụ cười mơ hồ. Nó đứng ngồi không yên, không biết làm gì hơn nữa, cây cối trong vườn đã được xới gốc cả rồi, đã được mưa tưới đủ nước, nói cho đúng ở đây tuyệt nhiên chẳng có việc gì làm.

Bây giờ mọi sức lực tinh thần của Pêchya đều dồn vào một mục đích: gặp gỡ Marina. Ở còn có gì đơn giản hơn kia chứ? Cô bé ở ngay đây, ngay trong trại. Đôi bên đã quen nhau. Có thể gặp gỡ nhau mười bận một ngày cũng được. Nhưng chính điều đó lại không xảy ra.

... Mẹ và cô con gái (họ là Pavlôpxkaia) suốt ngày trong căn nhà xép của mình và không hề lộ mặt ra vườn. Hình như hai mẹ con tránh gặp gỡ người ngoài, hoặc nói một cách đơn giản là họ ẩn mình, Pêchya hiểu rõ điều đó, nhưng không phải vì thế mà nó thanh thản hơn. Suốt tuần lễ nó chỉ nhìn thấy Marina có mỗi một lần, mà chỉ nhìn thấy từ xa. Cô bé ở trạm xe điện về, che chiếc ô to màu đen, đi giữa đồng lúa mạch lay động đã cao tới ngang lưng, tay xách cái thùng sắt tây - chắc mẹ cô ta sai cô ta ra cửa hàng mua dầu hỏa.

Pêchya chạy về nhà, khoác vội chiếc áo choàng và làm ra bộ thản nhiên, đi đi lại lại bên cửa rào. Nhưng Marina đi qua cánh đồng, vòng lên

khu trại, và Pêchya thấy cô bé cụp ô lại, lúc lắc cái bím tóc và khuất vào phòng ngoài của căn nhà xép.

Pêchya còn dầm mưa tha thẩn khá lâu trong vườn cây, cố chọn những chỗ nào từ đó có thể nhìn thấy căn nhà xép, nhưng cô bé không ló ra nữa.

Ngay tối hôm đó, khi trời đã tối hẳn, Pêchya nín thở và trong lòng tự khinh mình, lén đến gần căn nhà xép. Nó ngồi xồm trong bụi ngải rậm rạp, nước đọng trên cành lá trút lên áo, một trận mưa rào vừa thơm tho, vừa đặng ngắt, làm nó ướt từ đầu đến chân, Pêchya chăm chăm ngó hồi lâu vào các ô cửa sổ.

Một cửa sổ tối om, một cửa sổ sáng ánh nện, và Pêchya nhìn thấy mái đầu Marina nghiêng nghiêng và bàn tay cô bé đang cặm cụi viết, những ngón tay cô bé bóng láng như bằng sứ. Phía sau trên mặt tường quét vôi trắng, cái bóng cao lớn của bà Pavlôpxkaia lướt đi lướt lại vung vẩy cuốn sách mở, có thể đoán rằng Marina đang viết chính tả. Cảnh tượng đó lập tức làm cho Pêchya ít nhiều tỉnh cơn mê và thậm chí nó nhếch mép cười khinh bỉ.

Đúng lúc đó, bàn tay đang viết của cô bé ngập ngừng dừng lại. Marina ngược nhìn lên trần. Pêchya nhìn thấy cái cằm hếch, cái trán cau lại và đôi mắt nheo nheo, một bên mắt có cái sẹo nhỏ đỏ lên. Cô bé vẫn chăm chú nhìn lên trần nhà, mấy lần liếm môi, và Pêchya đột nhiên cảm thấy tình yêu dâng lên rào rạt đến nỗi nó lim dim mắt. Không, quả thật là trong đời chưa bao giờ nó yêu ai mãnh liệt như yêu cô bé nước da bánh mật, bên mắt có cái sẹo nhỏ và cằm hếch một cách kiêu hãnh này.

Nó đã yêu cô bé từ lâu, suốt một năm nay rồi... Nhưng trước đây cô bé chỉ là niềm mơ ước, là hình ảnh tưởng tượng. Đôi lúc chính nó không còn tin rằng cô bé ấy có thực trên đời. Pêchya đã quên bẵng Marina, thậm chí không phải bao giờ nó cũng có thể tưởng tượng được hình dáng thực của cô bé ra sao. Nói cho đúng ra, hồi ấy cái đó chưa phải là tình yêu, mà chỉ là dư cảm về tình yêu: trận bão tuyết trên núi, những con thiên nga đen bơi quanh hòn đảo nhỏ có tượng Rútxô, khói khét lẹt của núi lửa Vêzuyvơ, cảm tưởng

mơ hồ về Pari, những tên “Lônggiuymô” và “Mari Rôz” thần kỳ, tóm lại là tất cả những gì mà một năm trước đã khuấy động mạnh trí tưởng tượng của nó, giày vò tâm hồn nó.

Bây giờ đây là mối tình thông thường trần thế có sức cảm dỗ chính bởi vì nó là mối tình có thể với tới được. Marina không có gì quá cao so với Pêchya, ở cô bé không còn gì bí mật nữa. Đây chỉ là một cô bé - thậm chí không lấy gì làm xinh lắm – mắt có sẹo, ngồi viết chính tả. Ngày mai cô bé sẽ ra vườn dạo chơi, nó sẽ đến gặp cô ta. Đôi bên sẽ chuyện trò với nhau rất lâu và không bao giờ còn xa cách nhau nữa.

Pêchya trở về nhà và lên giường ngủ, lòng tràn ngập niềm tin dịu ngọt rằng ngày mai một cuộc sống mới rất lý thú sẽ đến với nó. Thậm chí nó khoái trá hình dung mình là Evpghênhi Onêghin, còn cô bé là Tachyana và nó đã tưởng tượng thấy trước cuộc hẹn hò kín đáo mà thoát đầu nó sẽ giảng bài cho cô bé trong khung cảnh thanh vắng, rồi sau đó nó sẽ nói rằng nó đùa đấy thôi và trù mển khoác tay cô bé.

Nhưng chẳng hề xảy ra chuyện gì giống như vậy cả.

Vẫn như trước, Marina không ló mặt ra và Pêchya thầm trách cô bé, thậm chí còn gọi cô là kẻ lừa dối, như thể cô bé đã hứa hẹn gì với nó không bằng. Sau đó nó quyết định trừng phạt cô bé bằng cách khinh dứt cô ta đi và không thêm bận tâm gì đến cô ta nữa. Nó tự buộc nó suốt ngày không được nhìn về phía căn nhà xép lần nào hết. Tất nhiên, về phía nó làm như thế kể cũng quá cay nghiệt, nhưng không còn cách nào khác. Cần cho cô ta biết nó có thể làm những gì khi người ta lừa dối nó. Mặc cho cô ta tự trách lấy mình.

Sang ngày hôm sau, Pêchya quyết định đấu dịu và đổi giận làm lành - dù sao nó cũng đã yêu cô ta. Nó lại đứng từ xa nhìn về căn nhà xép. Hoài công: cô bé không ló ra.

Thế là nó mất tự chủ đến mức liều lĩnh đi qua sát gần nhà cô ta mấy lần. Nó nhận thấy đã có một lối mòn mới từ căn nhà đi ra. Hẳn là cô bé vẫn



đi đường này ra thảo nguyên dạo chơi. À, thế rả chính vì vậy mà cô ta không ló ra vườn! Hóa ra cô bé thích dạo chơi một mình ngoài thảo nguyên. Chưa biết chừng lối mòn hẹp này lại là một cách ngấm rú nó đến nơi hẹn hò thầm kín cũng nên! Lạy chúa tôi, sao nó lại không hiểu điều đó nhỉ! Thế là rõ ràng rành ròi! Và nó cũng bắt đầu ra thảo nguyên dạo chơi, chốc chốc lại nóng lòng nhìn về căn nhà xép. Chỉ lát nữa cô ta sẽ nhận ra nó và sẽ ra khỏi nhà. Nó sẽ tỏ ra dịu dàng, nhưng nghiêm khắc.

Lúc này điều duy nhất làm cho Pêchya phiền lòng là thời tiết lại bắt đầu nóng bức, vì thế nó không thể diện cái áo choàng được.

Nhưng hồi ôi, cô bé vẫn ngồi lì trong nhà. Đúng là cô bé chọc tức nó.

“Hừm, liệu đấy! - Pêchya nghĩ thầm Nhà họ sắp hết dầu hỏa, lúc đó chúng ta sẽ liệu!”.

Cứ như cố tình trêu ngươi, thời tiết đích thực là thời tiết mùa hè tuyệt diệu. Hoa đình hương đã tàn, nhưng hoa dạ hợp trắng và hoa nhài lại nở tung. Xung quanh sức nức hương thơm ngọt ngào, đậm đà. Về đêm, lẫn vào mùi thơm ấy còn có cả mùi dạ hương hăng hắc và mùi hoa thuốc lá vườn nở vào lúc chạng vạng tối, nom như những ngôi sao nhợt nhạt, trắng nhờ nhờ một cách bí ẩn trên các khóm cây um tùm trước nhà.

Buổi tối, vầng trăng rất lớn màu hồng nhạt từ biển nhô lên, đến nửa đêm trăng đã sáng ngời ngời trên vườn, trên thảo nguyên, ánh trăng ấm áp, trắng như màu hoa nhài tràn lan khắp ngõ.

Có thể nào tưởng tượng được một khung cảnh thuận lợi hơn cho một thiên tình sử! Ấy thế mà uổng phí cả.

Bãi hoải vì không biết làm gì và mòn mỏi vì tình, Pêchya mất ăn mất ngủ. Nó gầy tọp đi, đen lại, và mặt nó luôn luôn rục lên vẻ bồn chồn.

- Cháu làm sao thế, mê cô nào rồi ư? - một lần bác Pêchya hỏi, tò mò nhìn nó.

Pêchya muốn ném lên bác một cái nhìn khinh miệt, nhưng trên gương mặt nó lại chỉ hiện lên một nụ cười thảm hại, đến nỗi bác nó khoát tay, bỏ đi.

Pêchya bắt đầu ghi nhật ký. Nó lấy một quyển vở dày và sau khi xé đi mấy trang có bài tập toán đại số, nó viết: “Tôi đã yêu...”. Nó tưởng rằng nó sẽ dễ dàng ghi đầy cuốn vở, tả lại tỉ mỉ tình cảm của mình, những tình cảm nó cho là khác thường và vô tận. Nhưng dù đã khổ công suy nghĩ, nó vẫn không thể viết thêm được ngoài mấy chữ trên; đầu óc nó rối bời.

Thế là nó quyết định dùng đến phương kế cuối cùng: viết cho cô bé một lá thư hẹn hò.

Kể ra, cách này khá thông thường và chẳng có gì là đặc sắc. Nhưng, tình yêu của Pêchya đã lên tới cực điểm khi người ta tưởng rằng người mình yêu là một đấng thượng đẳng hoàn mỹ, thoát ra ngoài mọi quan hệ bình thường của con người, mặc dù người ấy cũng che ô đi mua dầu hỏa hoặc ngòi viết chính tả.

Tuy nhiên, Pêchya cũng không còn cách nào khác.

Thông thường, viết thư tình, người ta hay dùng cái gọi là “thư không phong bì” khá phổ biến ở mọi buổi vũ hội và các tối khiêu vũ khi chơi trò “hòm thư bay”. Những tờ giấy viết thư nhỏ nhiều màu gấp đôi đồng thời cũng là phong bì, bởi vì ba cạnh của nó dán kín, rồi người ta mở thư bằng cách xé theo một đường đột lỗ chạy quanh rìa. Những bức thư ấy đại loại như những khẩu liên thanh, công-fec-ti, những băng giấy nhiều màu, những mặt nạ nửa mặt hẹp bản bằng sa tanh và những thứ vớ vẩn khác ở các hội vũ. Thư tình nên viết bằng loại giấy đó. Nhưng Pêchya không có loại giấy quý và cũng không thể mua được ở đâu cả. Đành phải tự làm lấy, đem tờ giấy xé ở vở học ra gấp làm đôi và dùng kim băng đột lỗ quanh rìa.

Làm cái trò hoàn toàn không dễ, nhưng viết thơ càng khó hơn. Pêchya nháp hết năm tờ giấy, cuối cùng mới được đoạn thư như sau: “Marina! Tôi cần nói chuyện với cô về một việc rất quan trọng. Ngày mai cô ra thảo

nguyên, đúng 8 giờ tối. Tôi không ký tên, bởi vì tôi hy vọng rằng tự cô sẽ đoán ra là ai”. Mấy chữ “Về một việc rất quan trọng” Pêchya gạch dưới 3 lần, thầm trông mong vào tính tò mò của phái nữ.

Sau đó nó ra vườn cạo vỏ cây, hứng lấy một viên nhựa anh đào. Nó khoái trí nhai viên nhựa và dùng nhựa ấy dán bức thư, đề ngoài: “Gửi Marina. (trao tận tay)”.

Giấu lá thư vào túi, Pêchya không để phí thời gian, đi tìm ngay Pavlik. Nó tìm thấy thằng em ở sau chuồng ngựa. Pavlik đang chơi bài với Gavrila. Đúng lúc ấy Pavlik đang quỳ gối, tay giơ cao, định dáng hết sức quật con at-rô xuống con J còm cõi nhàu nát nằm dưới đất bên cổ bài, xung quanh có những con bọ nhỏ bò lung tung và những chông tiền đồng.

Mặt Pavlik biểu lộ niềm đam mê, trong lúc đó Gavrila cũng ngồi quỳ gối, lại có vẻ buồn phiền và mồ hôi nhỏ giọt từ cái mũi dài lấm tấm tàn hương.

“A ha, - Pêchya thầm nghĩ. - thì ra là thế đấy, ông em kính mến của tôi suốt ngày mất mặt ở đây, sự ăn không ngồi rồi có thể dẫn đến kết quả thế đấy!”.

- Pavlik, lại đây! - Pêchya nói một cách nghiêm khắc.

Pavlik giật bắn người như bị ong đốt, nhưng lập tức, bằng một động tác khéo léo của toàn thân, nó ngồi lên cổ bài và nhìn anh bằng cặp mắt hồn nhiên màu sôcôla.

- Lại đây! - Pêchya nhắc lại, giọng nghiêm khắc hơn.

Lạy Chúa, cậu chủ, cậu sinh sự với cậu em làm gì! - Gavrila cười gượng gạo, nói, - Tôi với cậu ấy có chơi ăn tiền đâu, chẳng qua để tiêu khiển thời giờ thôi. Tôi có nói sai thì Chúa trừng phạt tôi, xin thề trước cây thánh giá thiêng liêng! - anh ta nói thêm một cách trơ tráo.

- Đồ hớt lẻo, quân Giuda! - Pavlik la lối để chẹn trước, khéo léo thu hết tiền giấu xuống người.

Nhưng Pêchya chỉ nhăn mặt và xua tay.

- Không phải chuyện đó đâu, - nó nói, - lại đây.

Nó kéo Pavlik ra xa, vào bụi lu lu và kỳ nham, dừng lại trước mặt thẳng em, đứng dạng hai chân và nghiêm khắc nhìn thẳng vào mắt thẳng bé.

- Thế này nhé... - Pêchya nói ngập ngừng, - Anh cần em giúp cho anh một việc... hay đúng hơn, có một việc anh cần cậy em...

- Em biết, em biết. - Pavlik nhanh nhẩu đáp.

- Em biết cái gì nào? - Pêchya cau mày.

- Em biết anh muốn gì. Anh sắp sai em mang thư cho cô bé mới đến chứ gì. Hay không phải thế chẳng?

- Làm sao em biết? - không nén được, Pêchya thốt lên.

- Ha! - Pavlik nói. - Dễ thường em không thấy anh phát cuồng lên như thế nào chắc! Có điều anh không nên sai em đi bởi vì đằng nào em cũng không đi cơ mà.

- Không, em sẽ đi! - Pêchya nói bằng giọng hăm dọa.

- Gớm chữa! - Pavlik trả lời sắc sảo, lùi lại một chút để phòng thân.

- Em sẽ đi! - Pêchya khễ rít lên.

- Em không đi.

- Rồi em sẽ đi cho mà xem!

- Nhất định em không đi! Bỏ cái thói chỉ huy đi. Em không còn là đứa con nít để anh sai mang thư của anh cho bọn con gái. Em đi đến đây để bà Pavlôpxkaia véo tai em ấy à? Rõ khéo bày trò!

- Thế là em không đi chứ gì? - Pêchya hỏi miệng mỉm cười thâm độc.

- Không đi.

- Được, rồi sẽ biết tay!

- Thì làm gì nhau nào?

- Nếu vậy anh sẽ đi tìm ba ngay và nói với ba rằng em chơi bạc.

- Còn em, em sẽ kể với mọi người rằng anh phải lòng cô bé mới đến, và anh đã viết thư tình, anh đã ngồi trong bụi ngải dưới cửa sổ nhà họ và làm cho cô bé không học hành được, thế là mọi người sẽ cười anh. Thế nào, cay chưa?

- Xỏ lá! - Pêchya thốt lên.

- Chính mình xỏ lá lại còn đi nói người ta, - Pavlik trả miếng.

- Dù sao anh vẫn mong em sẽ kín tiếng, - Pêchya nói giọng khàn khàn.

- Tùy ở anh thôi!

Nói xong Pavlik ung dung đi ra phía sau chuồng ngựa, ở đó Gavrila chán ngán vì không biết làm gì, đang nằm trên đất và tráo bài. Thật là bế tắc.

Đêm hôm đó Pêchya lại lén đến gần căn nhà xép và ngồi rất lâu trong bụi ngải, không dám cả gan ném bức thư vào cửa sổ bỏ ngõ. Lần này, trong căn nhà nhỏ tối om - chắc là mẹ con bà Pavlôpxkai đã đi ngủ. Pêchya thậm chí còn mừng tượng như nó nghe thấy hơi thở của ai trong giấc ngủ. Bức tường trắng của căn nhà xép được ánh trăng soi tỏ đến nỗi tường chừng như nó màu xanh da trời, và cây dạ hợp hoa trắng in trên mặt tường, chỗ đậm chỗ nhạt, chập chờn lay động, còn bụi ngải chỗ Pêchya nấp ngồi lên như bạc.

Pêchya đổi chỗ mấy lần, ẩn vào bóng tối, cố lẩn tránh bóng trăng làm nó sợ, cuối cùng nó gây tiếng động mạnh đến nỗi trong nhà có tiếng thở dài và tiếng nói bực bội:

- Mẹ cảm thấy có kẻ nào luôn luôn lờn vờn quanh nhà.

Một giọng khác dịu dàng và ngái ngủ, vừa ngáp vừa trả lời:

- Mẹ cứ ngủ đi, chắc là những con mèo hoang đấy.

Tim ngừng đập, Pêchya chờ cho tất cả trở lại yên lặng, rồi lấy bức thư đã quấn sẵn từ trước quanh một hòn sỏi và ném vào cửa sổ tối om.

Mồ hôi toát ra đầy người, Pêchya bò lùì trở lại. Cuối cùng khi đã về tới chiếc giường gấp vải bạt, và khe khẽ cởi quần áo, nó nghe thấy dưới chân có tiếng thì thào tai ác của Pavlik:

- A ha! Anh tưởng em không biết anh lên đi đâu hả? Đi ném thư. Còn chưa bị xoắn rách tai là may đấy, phải cảm ơn em đi.

- Thẳng mặt dạn mày dày! - Pêchya nói rít lên.

- Chính anh như thế thì có! - Pavlik vừa lau bàù vừa ríp mắt lại.

## XLVII

### CUỘC HẸN HÒ

Hôm sau, lòng bùng bùng như lửa đốt mong chờ cuộc hẹn hò, không biết Pêchya sẽ sống như thế nào cho qua quãng thời gian trong ngày, nếu như chưa phải bắt tay vào việc tưới vườn.

Pêchya hăm hở quay tay quay cửa bể chứa nước, kéo gầu và đổ nước vào thùng gỗ, rồi người ta lấy nước trong thùng mang đi tưới ở khắp vườn. Pêchya tự ý chọn cái việc buồn tẻ, nhọc nhằn, bởi vì việc này không cản trở nó nghĩ tới cuộc hẹn gặp.

Trục của cái tay quay bằng sắt không được bôi dầu mỡ, rít lên một cách mệt mỏi. Dây xích cuộn vào và toả ra lạo xạo. Chiếc gầu nặng chậm chạp bò lên, để nước nhỏ xuống khoảng tối âm vang của bể và những giọt nước ấy vỡ tan ra như kíp đạn nổ, rồi cũng vắn cái gầu ấy lại nhẹ nhàng rơi xuống, kéo theo sợi dây xích ướt, thành thử cái tay quay cứ như thế tự nó

quay tít, và phải né tránh thực nhanh để cái tay quay khỏi giáng vào xương quai xanh.

Tay và lưng mỗi nhừ, hai chân run rẩy, áo sơ mi ướt đầm mồ hôi nóng chảy ròng ròng trên mặt và nhỏ xuống ở cằm, vậy mà Pêchya vẫn cứ mãi miết quay cần kéo, không cho mình được nghỉ. Nó cảm thấy vui thú, thế rồi đến một lúc, lạc thú ấy chuyển thành nỗi tuyệt vọng khi Pêchya nhận thấy mọi vật chung quanh tối xăm lại, một đám mây xanh từ đâu lan ra, bắt đầu mưa lác đác, cơn mưa có cơ chuyển thành trận mưa rào vào lúc chiều tối và làm cho cuộc hẹn hò không thành được.

Nhưng may thay, trận mưa rào đã lướt qua, đám mây đen tan đi, và đến chiều tối, từ một nơi nào ở xa thoáng đến một làn không khí mát mẻ, như vậy thật là hợp thời, bởi vì Pêchya có thể mặc cái áo choàng.

Mặt trời sắp lặn rực sáng trên thảo nguyên, và khi Pêchya mặc áo choàng, đi một vòng rộng thăm dò, đến cái lối mòn đối diện với căn nhà phụ thì bóng của nó ngả dài như thể nó đi cà khoeo.

Tu viện ở trạm đỗ xe thứ mười sáu đã rung chuông chiều. Xa xa ngoài thảo nguyên có tiếng hát buồn bã của những người thợ gặt. Bức tường của căn nhà xếp nom như màu da trắng hồng, và các ô kính ở các khung cửa sổ nhỏ chói ngời ánh vàng chày. Tay Pêchya lạnh như băng và trong miệng cũng lạnh như ăn quá nhiều kẹo bạc hà.

Mặc dù chẳng có căn cứ nào hết, nhưng không hiểu sao Pêchya tin chắc rằng nhất định cô bé sẽ đến. Nhưng thực tình mà nói, trong thâm tâm vẫn có một con sâu hoài nghi rĩa rứt.

Pêchya nằm xuống cỏ, hai nắm tay chống cằm và căng mắt nhìn về căn nhà nhỏ, như thể nó muốn vận dụng tất cả sức mạnh tâm hồn buộc cô bé phải ra thảo nguyên ngay giây phút đó, không được chậm trễ một giây. Thực chất, đấy không còn là tình yêu, mà là lòng tự ái bị thương tổn. Không phải sự say mê, mà là sự bướng bỉnh, là cơn rối loạn vu vơ của tình cảm, là lòng mong muốn hạ lý tưởng của mình từ trên trời xuống mặt đất,

muốn thấy rõ rằng Marina tuyệt nhiên chẳng có gì cao đẹp hơn các cô bé khác, như Môchya chẳng hạn, thậm chí chắc chắn còn tồi hơn là đấng khác.

Nhưng dù sao, trong trí tưởng tượng của Pêchya, cô bé vẫn là người duy nhất nó không với tới được, mặc dù mắt cô có sẹo và cảm như mũi giày, mà có lẽ chính vì thế...

Giữa lúc vừa tuyệt vọng vừa hy vọng, bỗng Pêchya nhìn thấy cái dáng người quen thuộc thấp thoáng trước căn nhà nhỏ, trong bụi ngải cao tới ngang lưng. Lúc ấy Pêchya thậm chí không tin ngay vào mắt mình - hạnh phúc của nó lớn lao quá.

Marina đi nhanh - thậm chí có lẽ là quá nhanh - về phía nó, một tay che ánh mặt trời chiếu thẳng vào mặt cô.

Cô bé mặc chiếc măng tô ngắn mùa hè, cổ áo dựng đứng. Tóc cô hình như chải một kiểu mới, tuy vẫn buộc dải nơ đen ấy, nhưng trong mái tóc thẫm màu có gài một cành hoa nhài.

- Chào anh, - cô gái lên tiếng, và đưa tay cho Pêchya. - Tôi phải khó khăn lắm mới lên ra đây được. Anh không thể tưởng tượng nổi mẹ tôi ghê gớm thế nào! Đấy rồi anh xem, mẹ tôi lại sắp réo gọi tôi về cho mà coi. Ta đi nhanh lên.

Cô bé mỉm cười và thoăn thoắt chạy trên con đường nhỏ ra thảo nguyên, khiến Pêchya phải chạy theo. Pêchya hoàn toàn bối rối và thậm chí còn thất vọng vì thái độ tự nhiên của cô ta, đặc biệt là nụ cười láu lỉnh vừa hồ hởi.

Nó tưởng sự thể sẽ khác hẳn cơ, thái độ của cô ta có thể là rụt rè lúng túng, trách móc thâm lặng, cuối cùng, nghiêm khắc, nhưng không phải như vừa rồi. Có thể nghĩ rằng cô ta chỉ chờ dịp để mau mau chạy đến chỗ hẹn hò. Thậm chí cô bé không hỏi Pêchya gọi cô ta đến có chuyện gì. Rồi lại còn cành hoa nhài gài trên tóc nữa chứ. Bây giờ Pêchya thấy rằng cô ta chỉ nhỏ người thôi, chứ thực ra tuổi phải đến mười lăm rồi, và hẳn là cô ta đã



khá trong chuyện yêu đương, có thể, chưa biết chừng, cô ta đã hôn rồi cũng nên.

Nói chung, cô ta nom khác lạ hẳn đi, tuồng như không phải là chính cô ta mà là chị cô ta.

- Anh mặc áo choàng như vậy không nóng ư? - cô ta hỏi, vừa đi vừa nhìn lại.

- Thế cô mặc áo măng tô mà không nóng ư? - Pêchya hỏi lại, giọng khàn khàn.

Nhưng có lẽ cô ta không hiểu cái ý mỉa mai, vì thế cô ta trả lời:

- Măng tô của tôi là áo mùa hè, còn áo của anh là áo ấm bằng da.

- Đây là áo Thụy Sĩ, dùng riêng cho vùng núi! - Pêchya nói, không khỏi có ý khoe khoang.

- Tôi biết, - Marina nói.

Hai đứa đi cách nhà khá xa và bay giờ đi sóng đôi không theo con đường mòn nữa, mà dẫm ngay lên những tổ chuột vàng và những bụi hoa thảo nguyên khô héo, ngả bón rất dài trên mặt đất. Cô cậu im lặng hồi lâu, nghe cây cỏ xào xạc dưới chân.

Mặt trời đã lặn sau ngọn đồi xa. Một cơn gió lạnh thoảng qua.

- Anh có yêu thảo nguyên không? - Marina hỏi.

- Tôi thích núi non, - Pêchya rầu rĩ trả lời, không sao hình dung ra được tiếp đó sẽ phải làm gì.

Thực ra nó đã được như ý, đây là cuộc hẹn hò thực sự, hơn thế nữa, còn là cuộc đi chơi xa, chỉ có hai đứa giữa thảo nguyên, trong ánh hoàng hôn. Nhưng Pêchya vẫn cảm thấy hết sức khó xử. Có thể nói là cô bé lập tức chủ động đối với nó. Điều Pêchya hiểu rất rõ.

- Còn tôi thì tôi yêu thảo nguyên, - Marina nói, - tuy vậy tôi cũng thích cả núi nữa.

- Không, núi thú hơn- Pêchya nói một cách bướng bỉnh.

Chưa bao giờ nó thấy nói chuyện với con gái khó khăn đến như vậy. Chẳng hạn với Môchya thì dễ dàng hơn nhiều. Ấy là vì Môchya yêu nó, còn cô bé này thì ai mà biết được... Đáng gờm nhất là cô ta hoàn toàn không bận tâm đến chuyện nó hẹn cô ta đến để làm gì. Thế là thế nào! vờ vịt hay là dừng dừng?

Tuy nhiên mỗi lúc nó càng mến cô bé hơn. Nó đã yêu cô ta mê mết, và sự say mê của nó hoàn toàn khác trước: bây giờ chuyện đó không còn là niềm mơ ước xa xôi nữa mà là một hiện thực gần gũi, quyến rũ.

Trong thời gian dạo chơi, đôi khi cô bé cất tiếng cười vô cớ, và Pêchya cảm thấy tiếng cười mê hồn này quen thuộc lạ lùng, nhưng nó không sao nhớ ra được là nó đã nghe thấy ở đâu và bao giờ.

“Ay, con bồ câu nhỏ, cứ đợi đấy! - Pêchya thầm thì ngắm nghía mái đầu nhỏ nhắn xinh xắn, trang điểm dải nơ đen và nhánh hoa nhài, - Để rồi xem cô sẽ hót lên những gì!”.

- Cô thử tưởng tượng xem, - Pêchya nói, nhếch mép cười mĩa. - có một thời tôi đã yêu cô say đắm.

- Anh yêu tôi ư? - Marina, ngạc nhiên nói và nhún vai. - - Tôi không tưởng tượng được chuyện đó có thể xảy ra vào hồi nào.

- Lâu rồi. Năm ngoái, - Pêchya thờ dãi. - Còn cô, chắc cô chẳng đoán được đâu nhỉ?

Cô bé dừng lại và ngược nhìn Pêchya bằng cặp mắt nghiêm nghị, chăm chú.

- Không thể có chuyện ấy được.

- Thế mà có đấy!

- Bao giờ, ở đâu?

Pêchya nhìn cô bé bằng cái nhìn trách móc dịu dàng và nói rành từng tiếng:

- Tháng sáu. Nước Ý. Náplơ. Ga xe lửa. Không đúng chẳng?

Gương mặt Marina chợt đổi khác hẳn, trở nên sợ hãi, nghiêm nghị. Cô bé đỏ mặt tía tai.

- Anh nhầm rồi, - cô bé nói bằng giọng lạnh lùng và mắt cô biểu lộ một vẻ kín đáo, không thể hiểu thấu được, - Chúng tôi chẳng bao giờ ở Ý... và nói chung là chưa bao giờ ra nước ngoài.

Nhưng Pêchya cảm thấy ngay điều đó không thực.

- Không, không, hồi ấy cô mặc chính cái áo măng tô này và gài chính dải nơ đen này! – nó hăm hở lên tiếng. - Cô đi trên sân ga với mẹ cô... và cả Macxim Gorki... Còn con tàu của chúng tôi lúc đó chuyển bánh, tôi thò đầu ra cửa sổ nhìn cô, còn cô cũng nhìn lại tôi. Không phải như thế ư?

Cô bé lặng lẽ cau mày và lắc đầu, nhưng mặt cô ta vẫn đỏ bừng, thậm chí cái cằm hếch cũng đỏ ửng. Cô ta đã sắp nổi cáu.

- Có lẽ không phải thế chẳng? Không phải ư? - Pêchya không chịu thôi.

- Không có chuyện gì như thế, chẳng qua anh ngủ mơ thấy đấy thôi.

- Thậm chí tôi còn biết mẹ con cô đi đâu nữa kia? Nói ra nhé? Không ư? Đi Pari! -Pêchya thốt lên, giọng nửa phần đắc thắng nửa phần xót xa.

Cô bé lắc đầu quày quây, mặt bắt đầu tái đi.

- Mari Rôjơ, Lônggiuymô, - Pêchya nói khẽ, nhưng trang nghiêm, chăm chăm nhìn vào mặt cô bé và thích thú thấy cô bé bối rối.

Mặt cô bé tai ngắt đi, đến nỗi Pêchya đâm hoảng. Sau đó vẻ mặt cô ta trở nên khinh khỉnh, lì lợm.

- Anh tưởng tượng, - cô ta nói một cách lơ lửng và thậm chí gắng cất tiếng cười, tiếng cười lạ lùng mà Pêchya cảm thấy thật quen thuộc, đột

nhiên nó hiểu ra: đó là tiếng cười nữ thủy thần của Vêra trong tiểu thuyết “Vực thăm”, còn chính nó là chàng Raxki thăm hại.

- Xin anh ghi nhớ mãi mãi cho rằng không hề có chuyện như thế, - Marina nói, quay gót và bước nhanh trở về nhà.

Pêchya đuổi theo.

- Đừng tiến chân tôi, - cô ta nói, không ngoái lại.

- Marina, khoan đã... Nhưng tại sao mới được chứ? - Pêchya van vì một cách thảm thiết.

Cô bé quay lại, nhìn nó từ chân lên đầu bằng cái nhìn khinh bỉ, buông một câu:

- Đồ búp xép! - Đoạn cô bỏ chạy về nhà.

Pêchya không ngờ đâu cuộc hẹn hò đầy hy vọng như thế lại hỏng bét cả. Nó hoàn toàn không hiểu vì lẽ gì cô ta tức giận. Nó chỉ biết rằng nó đã mất cô bé, nếu không phải là vĩnh viễn, thì ít ra cũng trong một thời gian dài. Mà lại mất cô bé vào lúc nào kia chứ? Đúng vào lúc mọi chuyện đã được thu xếp êm đẹp, thảo nguyên đã mờ dần và sau những bờ dốc xa xôi, vầng trăng to vành vạnh đã lơ lửng trên không trung, ánh sáng dịu dịu từ bên trong tỏa ra, trông như quả cầu mộng<sup>59</sup> bằng giấy.

## XLVIII

### BÚT KÝ CỦA XÊDA<sup>60</sup>

Mấy ngày sau đó, Marina không thấy xuất hiện. Pêchya ném vào cửa sổ mấy lá thư nữa, trong đó nó dùng đủ mọi cách rủ cô bé đến chỗ hẹn hò,

thậm chí còn hứa sẽ cho cô ta biết một điều bí mật hệ trọng, nhưng chẳng ăn thua gì. Pêchya hiểu rằng nó đã mất đứt Marina.

Nó sống trong tình trạng tuyệt vọng. Nỗi tuyệt vọng càng sâu thêm bởi vì không có một ai để nó có thể thuật lại sự thất tình của nó, dùng lời lẽ lâm li thổ lộ “nỗi lòng đau đớn” của mình, nó thậm gọi những nỗi đau đớn do lòng tự ái bị tổn thương như vậy. Vì thế việc Gavrik đến chơi thật đúng lúc hết chỗ nói.

Như thường lệ, trong thời gian gần đây, Gavrik đến đột ngột. Pêchya nhìn thấy nó ngoài vườn. Không thể hiểu được nó từ đâu tới. Chặn chắn nó không qua cửa rào, bởi vì trong thời gian ấy chính Pêchya ở bên cửa rào, chăm chú nhìn xem có ai đi mua dầu hỏa không.

Gavrik gài ở thắt lưng cuốn sách giáo khoa cũ nát, tay cầm cuốn vở cuộn tròn, cái kính đập đập quyền vở vào đùi. Vẻ mặt nó trông khá rầu rĩ.

- Thế nào, ta học chứ? - Pêchya thở dài hỏi.

- Không, đi bắt chim sẻ, - Gavrik lạnh lùng đáp.

Pêchya tìm một chỗ rợp trong vườn, từ đó có thể nhìn thấy rõ căn nhà xép và hai đũa ngòli bệt xuống đất dưới gốc cây anh đào, chung quanh mọc đầy mần thảo.

- Nào, cậu có chuyện gì thế? - Pêchya uể oải hỏi.

- À, đây phải học thuộc “Bút ký về cuộc chiến tranh của người Gôlsoa”.

- À, vậy thì mình sẽ giảng cho cậu rõ ngay thôi. Tất cả bí quyết là ở chỗ những “Bút ký về chiến tranh Gôlsoa” do chính Xêda viết. Cậu có biết không, chính ông ta mệnh danh là “Criux Jyliux” và, như người ta nói, là vị hoàng đế La mã...

- Chuyện ấy thì không cần cậu mình cũng biết. Mình phải đọc và dịch, còn chương đầu phải thuộc lòng.

- Cũng được, - Pêchya tỏ ra dễ dãi. - Vậy thì mở sách giáo khoa ra và dịch đi.

- Mình dịch rồi, - Gavrik trả lời.

- Thế thì cậu còn cần gì nữa?

- Học thuộc lòng chương đầu. Mà việc đó đối với mình còn cực hơn là học thơ.

- Nhưng cần biết! - Pêchya nói bằng giọng răn dạy, dần dần trở lại vai ông thầy. - Nào, mở sách ra, đưa cho mình, mình sẽ đọc to, còn cậu sẽ nhắc lại theo mình.

- Thế cậu không thuộc lòng ư? - Gavrik hỏi một cách ngờ vực.

Nhưng Pêchya bỏ ngoài tai câu hỏi ấy, cầm lấy cuốn sách trên tay Gavrik và bắt đầu đọc hết sức diễn cảm:

“Gallia est omnis divisa in partes tres”. Nhắc lại đi.

- Gallia est omnis divisa in partes tres, - trán cau có, Gavrik nhắc lại.

- Khá lắm! – Pêchya nói. – Ta tiếp tục đi...

Nhưng vừa lúc đó, Pêchya cảm thấy ở bên cạnh căn nhà xép có cái gì thấp thoáng. Nó ngẩn cổ và chăm chú nhìn.

- Đừng có đợi, - Gavrik bình tĩnh nói.

Pêchya giật thót.

- Làm sao cậu biết? - nó hỏi, đỏ mặt lên. Hai đứa đã quá hiểu nhau đến mức không thể bịp nhau được.

- Đừng có nhõng nhẽo như con gái ấy! - Gavrik nói bằng giọng câu kinh. Cứ làm như mẹ con bà Pavlôpxkaya từ cung trăng rơi thẳng xuống nhà cậu không bằng. Chính cậu thừa biết rằng chúng tôi đưa mẹ con bà ấy đến ở đây cốt để tránh xa mọi thứ cảnh sát. Cần có cái đầu trên cổ chứ không phải cái bắp cải. Họ ở đây không phải để nghỉ mát, mà để trốn tránh,

- Gavrik nói một cách dứt khoát, - và làm việc. Còn cậu lại xoắn lấy con gái người ta mà tán tỉnh. Thôi được, muốn tán tỉnh thì cứ việc, Song đừng có lôi đủ thứ chuyện linh tinh ra mà nói. Còn cậu thì ba hoa những là: tôi biết rõ mẹ con cô rồi! Tôi đã thấy hai mẹ con cô ở nước ngoài! Ờ, Mari Rôjơ, ờ, Lônggiuymô! Mà cậu có biết Mari Rôjơ và Lônggiuymô là cái quái gì đâu? - chợt nhận ra là mình nói quá to, Gavrik đưa mắt nhìn quanh và, tuy không có ai gần đấy, nó cũng hạ giọng. - Mọi chỉ thị và hướng dẫn đều từ đấy mà ra. Đã vậy thì mình phải nói cho cậu rõ là nếu bọn bà Pavlôpxkaya bị bắt thì đó sẽ là một thất bại nghiêm trọng. Mình nói thẳng thừng với cậu như vậy bởi vì chúng mình coi cậu là người của bọn mình. Mình nghĩ như thế có đúng không? Gavrik nheo mắt nhìn nhằm chăm vào Pêchya, chờ câu trả lời thẳng thắn đáp lại câu hỏi thẳng thắn của mình. Pêchya nghĩ một lát và lẳng lặng gật đầu. Lần đầu tiên Gavrik nói chuyện với nó một cách rõ ràng, cụ thể như vậy, không tránh né gì hết và gọi sự vật bằng đúng tên của nó.

- Mình xin thề... - Pêchya nói và xúc động đến nỗi không thể nói lên lời. Nhưng nó muốn nói điều gì thật có ý nghĩa, thậm chí thật trang trọng. - Mình xin thề... nó nhắc lại, và mắt ứa lệ.

- Thì mình biết là thế nào cậu cũng sẽ thề thốt mà, - Gavrik nói. - Không cần thề. Người anh em ạ, bọn mình không tin lắm ở lời nói đâu. Bọn mình đã được nghe đủ các loại người bẻm mép rồi.

- Mình không phải là kẻ bẻm mép, - Pêchya giận dữ.

- Tớ không nói cậu, tuy kể ra cậu hơi thích huyênh hoang: Mari Rôjơ. Lônggiuymô... Người anh em ạ, bỏ cái thói ấy đi! Nói nghiêm chỉnh đấy. Nếu có chuyện gì xảy ra là bọn mình không nể nang cậu đâu... Cậu biết thế nào là giữ bí mật chứ?

- Có, - Pêchya trả lời khá nghiêm.

- Thôi được, mình không biết... - Gavrik nói, - nhưng đó là trước hết phải giữ mồm giữ miệng. Nếu không thì hôm nay cậu sẽ nói với một người,

ngày mai lại kể với người khác. Người anh em ạ, lời nói không phải con chim sẻ, nó bay đi thì không bắt lại được đâu. Cậu biết cô bé ấy đã có ý nghĩ thế nào không?

- Ai?

- Marina. Cô ấy cho rằng cậu chỉ là một tên cá chìm. Một tên chỉ điếm.

- Chỉ điếm là thế nào? - Pêchya lo lắng hỏi.

- Chà, người anh em, nói chuyện với cậu cứ phải chén cho căng bụng vào đã. Tên chỉ điếm tức là tên mật thám. Người của bọn an ninh. Đã đến lúc cần biết những cái đó. Cậu đã làm cho mẹ con bà Pavlôpxkaya hoảng hốt đến nỗi họ đã định bỏ trốn khỏi khu trại của nhà cậu ngay đêm hôm ấy, chạy cho xa để tránh tai vạ. May mà đúng lúc đó mình đến thăm họ. Không thì chắc chắn là họ đã đi rồi. Hai mẹ con đã thu xếp xong. Nhưng mình giải thích cho họ rằng xét cho cùng thì cậu là người bọn mình. Mình nói thế cho họ yên tâm.

Pêchya yên lặng, buồn bã. Nó không ngờ đâu rằng cái lỗi làm thân của nó lại gây ra hậu quả nghiêm trọng như vậy. Tóm lại là có nhiều điều nó không ngờ tới.

- Còn cô bé ấy kể cũng kháu đấy. Bản thân mình nếu được khoác tay cô ấy đi dạo chơi một tối nào đó thì mình cũng không khước từ. Chỉ phải cái là không có thời giờ, - Gavrik thở dài.

Pêchya nhìn bạn, không tin tai mình nữa, gần như hoảng sợ. Nói như vậy về “Nàng”! Thật không thể tưởng tượng được! còn Gavrik, nằm duỗi dài trên mẫn thảo và chắp hai tay gối dưới đầu, coi như chẳng có chuyện gì, tiếp tục nói kiểu ấy:

- Mặt khác, hãy đặt mình vào địa vị cô ấy mà xem. Cô ấy không có bố. Bố cô ấy đã chết về bệnh ho cấp tính năm ngoái ở nước ngoài. Bà ấy cũng là người trong tổ chức của chúng tôi. Bà mẹ là cán bộ của Đảng. Họ dùng



chứng minh thư của người khác. Luôn luôn phải chuyển từ chỗ này đến chỗ khác, trốn tránh, thay đổi chỗ ở. Cô bé cần được học để khởi tụt lại. Hai mẹ con phải ngồi nhà suốt ngày, bởi vì chỉ có thể ra khỏi nhà trong trường hợp cần cấp lắm. Cô ấy dù sao cũng là một cô gái, cô ấy buồn, Tất nhiên là khi cậu ném lá thư của cậu vào cửa sổ cho cô ta, cô ta vui mừng. Nói cho cùng thì tại sao lại không đi dạo mát một lần với một anh chàng si tình nhỉ? Với lại cậu tưởng tượng xem, cô ấy thích cậu. Khốn nỗi cậu tự làm hỏng hết mọi chuyện bởi cái lưỡi ba hoa của cậu.

Pêchya nhăn mặt, như bị đau răng.

- Khoan đã, - nó lên tiếng. - Thế thì làm sao cậu biết những chuyện ấy? Gavrik nhìn Pêchya vẻ ngạc nhiên lộ ra mặt.

- Rõ khéo. Thế cậu tưởng hai mẹ con bà Pavlôpxkaya không ăn gì ư? Tự chung thì hai mẹ con họ cũng là người họ Pavlôpxkaya, cũng như anh em mình là người họ Ptasmikôp, nhưng điều đó không liên quan gì đến ai cả. Mỗi tuần 2 lần mình đến với họ, mang thực phẩm đến cho họ. Và tất nhiên, nếu như có những nhiệm vụ gì của ban chấp hành giao cho...

Pêchya vừa sửng sốt, vừa bực mình. Hóa ra Gavrik thường xuyên lui tới nhà hai mẹ con bà Pavlôpxkaya, là người thân quen của họ.

- Thế kia đấy! Tại sao cậu không tạt vào nhà mình? - Pêchya hỏi, bắt đầu cảm thấy gần như ghen tuông.

- Bởi vì mình đến nhà họ phần lớn là vào đêm.

- Giữ bí mật hả? - Pêchya hỏi, có ý mỉa mai.

- Thế cậu nghĩ thế nào? Đại gì để người khác chú ý thêm đến mình? Thiếu gì kẻ có thể nhìn thấy... Cậu biết thời buổi bây giờ là thế nào không? Khắp nơi đình công, bãi công. Bọn mật vụ quả là phát điên lên. Chung quanh, bọn chúng lại bắt đầu theo dõi, rình mò, cầu Chúa che chở cho chúng ta. Còn tồi tệ hơn năm linh năm.

Pêchya lại cảm thấy cái tinh thần của xóm Cói Xay Gãn, mà gần đây nó đã quên lãng.

- Ta hút điếu thuốc chứ, đồng chí, - Gravik nói, tay móc trong túi ra một bao thuốc rẻ tiền.

Pêchya chưa bao giờ hút thuốc lá và không hề cảm thấy cần hút. Nhưng tiếng “đồng chí”, mà Gavrik nói lên với một vẻ mặt đặc biệt, vừa ngang nhiên, vừa nghiêm khắc, đồng thời chính hình dáng của bao thuốc “Chuông cấp báo” của hiệp hội “La ferm”, 20 điếu, 5 côpêch (quảng cáo loại thuốc này Pêchya đã thấy trên báo “Sự thật”) khiến nó đưa tay rút một điếu trong bao và vụng về đưa lên mồm ngậm.

- Thì hút, - Pêchya cũng nói bằng giọng nghiêm nghị và ngang nhiên như vậy, liếc nhìn đầu điếu thuốc mà Gavrik đang đưa que diêm cháy lên châm hộ.

Hai đứa hút vài hơi. Gavrik hút khoan khoái ra mặt, rít khói và nhổ nước miếng như một tay lợc lõi, còn Pêchya chốc chốc lại rút điếu thuốc ra khỏi mồm và không rõ để làm gì, cứ nhìn ngó phần cuối điếu thuốc, từ đó tuôn ra một làn khói nặng nề màu sữa.

Hai đứa không bàn về hai mẹ con bà Pavlốpskaya nữa. Chúng học thêm lát nữa tác phẩm của Xêda, rồi Gavrik ra về, khi chia tay nó bảo bạn:

- Anh bạn ạ, tình hình như thế đó. Cần nhất là đừng nhát sợ.

Nhưng nó nói thế hàm ý gì thì Pêchya không hiểu.

Bây giờ nhiều tình cảm trái ngược nhau xung đột trong tâm hồn Pêchya: ghen tuông, tự giận mình, hy vọng, tuyệt vọng, và thật lạ lùng, một niềm ham sống nồng nhiệt tràn ngập trái tim nó.

Nó bắt đầu nghĩ cách cứu vãn tình thế và lại rủ Marina đến nơi hò hẹn. Mỗi ngày rông nó bận bịu nghĩ cách này cách khác.

## XL IX

### BÀ CHÚA CỦA CHỢ

Nhưng đúng lúc ấy anh đào bắt đầu chín rộ, chín rất nhanh, nhất là tất cả các loại cùng chín một lúc. Anh đào đen, đỏ, hồng và trắng. Mặc dù gia đình Batsây vẫn luôn luôn chăm lo theo dõi mùa quả chín, hoa quả năm nay rất được mùa, nhưng quy mô thực sự của mùa quả này vẫn bộc lộ ra một cách khá bất ngờ, vào một buổi sáng đẹp trời, khi một đoàn sáo như đám mây đen âm ỹ sà thấp trên vườn, rồi tiếp đến là một đám mây xám chim sẻ ùa đến.

Chim hạ cánh xuống vườn, và trong lúc ông Vaxili Pêtrôvits, Đunhya và Gravila chạy đi chạy lại dưới các gốc cây hò hét, dùng ô, gậy, mũ, khăn và thét dọa chim chóc thì bác đi đôi găng viên đang ten, đội mũ và hớn hờ vui mừng đáp xe ra tỉnh để xem giá bán lẻ anh đào là bao nhiêu, rồi sau đó cố tìm cách bán buôn ở chỗ thu mua, ở các dãy hoa quả.

Bà trở về lúc chiều tối và khi đến gần khu trại, bà nghe thấy tiếng súng nổ vang. Đó là Pavlik, theo sự hướng dẫn của Gavril, bắn đạn ria bằng khẩu súng hai nòng cũ tìm thấy ở trong đám đồ lễ của bà Vaxưtinxkaya.

- Lạy Chúa, cháu làm gì thế? - bác sợ hãi kêu lên khi nhìn thấy thẳng cháu cưng của bà đang lắp đạn vào súng.

- Cháu dọa lũ sáo. Bác cẩn thận đấy! - Pavlik trả lời, vẻ mặt hung tợn, lại bắn đại lên trời, tiếp đó một đám lông sẻ bay tung lên không trung.

Coi bộ cuộc chiến tranh với chim có chiều thắng lợi.

- Thế nào, việc buôn bán của chúng ta ra sao nào? - Vaxili Pêtrôvits xoa tay hỏi. - Hẳn chị mang về cho chúng tôi những tin vui chứ?

- Vừa vui, vừa không, - bác Tachyana trả lời.

- Thế là thế nào? - miệng mỉm cười tươi tỉnh, Vaxili Pêtrôvits hỏi lại.

Ngày hôm nay ông đã đi khắp vườn có tới hàng chục lần và thấy rõ rằng mùa quả không chỉ là tốt, mà sai chưa từng có, mùa quả hoang đường. Những chùm anh đào rất to, nặng hàng pút, lủng lẳng trên cành, ánh lên dưới nắng dù các sắc thái của màu đỏ nhạt, bắt đầu từ đỏ nhạt, rồi gần như màu da thịt, rồi giống màu hồng của loại san hô đẹp nhất và cuối cùng là sắc đỏ thẫm tựa như thạch lựu...

- Thế là thế nào nhỉ? - ông nhắc lại, không còn hào hứng như trước, khi nhận thấy nét mặt phiền muộn của bà chị vợ.

- Lát nữa tôi sẽ kể lại hết, nhưng để tôi rửa mặt đã và làm ơn cho xin tách trà. Xin đổi nửa đời lấy tách trà đấy!

Tình hình này không hứa hẹn điều gì tốt lành.

Nửa giờ sau bác Tachyana đã ngồi ở hàng hiên, thèm thườn uống trà và kể:

- Chú biết không, thoát đầu tôi đi quanh mấy cửa hàng hoa quả ở thành phố. Anh đào còn ít, hiện vẫn còn là của hiếm, và giá bán lẻ là mười lăm hai mươi kô-pêch một phuntơ.

- Ồ, thế thì tuyệt! - Vaxili Pêtrôvits thốt lên, nhắm tính xem mỗi cây trị giá bao nhiêu, dù chỉ chờ được hai pút quả. - Nếu như vậy chúng ta giàu to rồi!

- Khoan đã, - bà chị nói một cách mệt mỏi. - Đó là giá bán lẻ. Mà chúng ta phải bán buôn kia. Tôi ra chợ và đến dãy hoa quả: Thì ra, giá bán buôn thấp hơn nhiều.

- Tất nhiên thôi! - Vaxili Pêtrôvits thốt lên. - Bao giờ chẳng thế! Nhưng giá bán buôn là bao nhiêu chứ?

- Họ trả tám mươi rúp một pút. Phi tổn vận chuyển ta phải chịu.

Vaxili Pêtrôvits sờ nắn cái kẹp của chiếc kính cặp mũi, mấp máy môi, nhấm trong óc những con tính cần thiết, rồi nói:

- Hừm... Nếu vậy thì không như ta tưởng. Nhưng dù sao cũng tốt lắm rồi. Chẳng những ta sẽ trả hết nợ, mà còn dư ra một khoản nhất định.

Vaxili Pêtrôvits vui vẻ nhìn bà chị qua cặp kính cặp mũi.

- Chú ngây thơ quá đấy, - bà chị nói, - Chứ đừng quên rằng ta phải chịu phí tổn vận chuyển. - Bà nhắc lại, nhấn mạnh: ta chịu phí tổn vận chuyển!

- À phải... phí tổn vận chuyển. - Vaxili Pêtrôvits nói ấp úng. - Nhưng như vậy thực ra là thế nào?

- Tức là chúng ta phải chuyên chở toàn bộ anh đào đến tận nơi cho họ.

- Thì đã sao nào? Có gì mắc míu! Chúng ta sẽ đưa đến họ! Xin các ngài chi tiền cho!

- Không, nói chuyện nghiêm chỉnh với chú thực khó quá, - bà chị bực bội nói. - Chú thử nghĩ xem, chúng ta làm thế nào đưa đến cho họ được? Bằng cách gì? Chúng ta không có ngựa, chẳng có xe dàn, không có sọt, cũng chẳng có bao gai, không... Chúng ta chẳng có gì hết, không có phương tiện gì cả... Đây là tôi chưa nói đến việc thoát tiên phải hái quả đã, tất nhiên nếu như chim chóc không ăn hại. Thậm chí chúng ta không có cả thang...

- Ở phải... - Vaxili Pêtrôvits bối rối và sau khi hỉ mũi, ông nói: - Nhưng kể cũng lạ. Tại sao lại không tính phí tổn vận chuyển? Đáng ra phải bảo họ rằng: các vị cần mua anh đào thì xin mời đến mà lấy.

- Thì tôi đã nói như vậy.

- Họ nói sao?

- Họ không chịu.

- Hừm... Thế thì có sự hiểu lầm thế nào đấy thôi, và sau hết, như người ta nói, bao giờ cũng có sự cạnh tranh. Kẻ này đẩy ra thì có thể có kẻ khác vỗ vào.

- Thì tôi đã đi khắp lượt, và tôi có cảm tưởng rằng chẳng có sự cạnh tranh nào hết, tất cả bọn chúng đều cùng một giuộc, đưa nọ giống đưa kia kỳ lạ: áo blu xanh như nhau, mặt đỏ ửng hệt như nhau, mũ da cừu như nhau, cũng là một bọn kẻ cướp như những tên “Ba-tư” đã đến đây hôm nào, dìm giá hoa quả của chúng ta. Tất cả bọn chúng đều nói đến bà Xtôrôgienkô nào đó. Hẳn là toàn bộ công việc mua bán hoa quả đều nằm trong tay mụ này.

- Vậy chị nên đến trao đổi thẳng với bà ta.

- Tôi đã định như thế! Nhưng cái bà ấy thật khó gặp được. Từ sáng đến tối, bà ta đi hết vườn này sang vườn khác, mua hoa quả.

- Vậy thì làm thế nào bây giờ? - Vaxili Pêtrôvits hỏi.

- Tôi không biết, - bà chị trả lời.

Hai người ngồi đối diện nhau, nét mặt mệt mỏi. Vaxili Pêtrôvits lấy chiếc khăn mùi xoa không được sạch lắm lau cái cổ xạm nắng lỗ rỗ, còn bà chị vợ gõ gõ ngón tay xuống cái đĩa nhỏ. Và Pêchya cảm thấy rằng tai họa sắp giáng xuống gia đình nó, có điều lần này kinh khủng hơn lần trước nhiều, khi vườn bị khô héo.

Anh đào chín không phải từng ngày, mà từng giờ. Những chùm màu đỏ thì thắm lại, những chùm màu hồng thì đỏ lên, những chùm màu vàng thì hồng tía, còn những chùm trắng thì ngả vàng và có màu mật đặc, nom cũng thấy là ngọt. Từ sáng sớm cuộc giao tranh với chim chóc đã khai diễn. Họ đem những túm vải sặc sỡ buộc lên cành, đặt những con bù nhìn, chạy dưới gốc cây, vỗ tay và gào toáng lên bằng giọng khản đặc: “Kis-s-s-s-!”. Thịnh thoảng lại vang lên một tiếng súng và đạn ria bay rào rào.

Việc đó hóa ra còn khó khăn, hơn là sỏi đất và rách nước. Ô, Pêchya ghét lũ sáo đá hết chỗ nói. Bây giờ chúng không còn là những con chim thơ mộng cất tiếng hót ríu rít làm cho ngày xuân tươi đẹp càng rạng rỡ hơn, làm cho hàng cây càng rợp bóng hơn, và những đám mây nhẹ dường như lịm đi trong trạng thái ngây ngất êm dịu. Bây giờ đây là lũ ác điểu, không hiểu từ đâu kéo đến hàng đàn như đám mây đen, sà xuống khu vườn yên lành. Chúng rĩa trái cây bằng những cái mỏ sắc, mổ nát, tinh mắt chọn những quả chín nhất và rĩa ra từng mảnh thịt quả hình ba cạnh. Chúng ăn ít hơn là phá hại. Đuối được chúng khỏi cây, chúng còn bay lượn mãi trên vườn.

Họ thử bắc ghế hái quả ở một cây và thấy rõ là không có kinh nghiệm thì làm việc ấy rất khó. Họ định thời gian đầu hãy bán lẻ anh đào và sai Gavril mang một đàn lớn bán ở Đài phun nước lớn.

Gavril đi rất lâu khắp các nhà nghỉ và mang về được có bảy mươi kôpêch, ấp úng nói rằng anh ta không thể bán được hơn, rồi đi ra sau chuồng ngựa rúc vào bụi cỏ đại ngủ, chung quanh anh ta nồng nặc mùi rượu ty.

Mấy người khách trọ ở nhà nghỉ Kôvalepxki đến trại - hai cô tiểu thư xinh xắn cầm dù viền đăng ten và một chàng sinh viên mặc áo cổ đứng màu trắng. Họ mua hai phuntơ anh đào, nhưng vì không có cân nên bác Tachyana đã lượng bằng mắt, đổ cho họ đến năm phuntơ vào cái làn duyên dáng. Anh chàng sinh viên dùng cây gậy vác lẳng quả trên vai.

Hai cô tiểu thư lập tức lấy quả anh đào đeo lên tai như đeo khuyên, và trông họ càng xinh hơn. Má lúm đồng tiền, hai cô bắt đầu làm điệu và cười đùa, còn bác Tachyana nhìn họ như muốn nói: “Các vị, tôi không hiểu làm sao các vị lại có thể vui thú được!”.

Sau đó người đưa thư mang bức thư đánh máy của viên chương khế, trong đó bằng những lời ngắn gọn dậm dọ, người ta nhắc nhở rằng thời hạn trả nợ chỉ còn ba ngày nữa.

Bác Tachyana lại đâm bổ ra thành phố, nhưng trở về chẳng được việc gì, bởi vì bà Xtôrôgienkô lại đi vắng, còn bọn “Ba tư” hồ như nhạo báng lương tri, định giá không phải hai mươi bốn nữa, mà chỉ một rúp ba mươi kôpêch một phút, người bán hàng phải đưa hàng đến tận nơi. Ngoài ra chắc là họ còn xác xược với bà hơn nữa, bởi vì bà gần như phát khóc, giật phăng mũ trên đầu và nhắc đi nhắc lại mấy lần, chạy đi chạy lại ở hàng hiên.

- Bọn đều cáng! Trời, cái bọn đều cáng làm sao!

Chỉ còn một lối thoát: đến thuê xe ngựa của bọn kiều dân Đức, thuê cả dành của họ và đi ngược lại các nguyên tắc thiêng liêng của Vaxili Pôtrôvits, sử dụng lao động của người khác, nghĩa là thuê các cô gái nông thôn quanh vùng, đến hái quả cho nhanh, quả bị chim rĩa mất đến gần một phần tư rồi.

Người Đức không cho thuê xe ngựa tải, còn các cô gái đã đi làm thuê hết ở các vườn khác.

- Thật đáng nguyên rủa cái giờ khắc tôi đã để cho mình bị lôi kéo vào cái trò ngu ngốc này! - ông bố kêu toáng lên.

- Vaxili Pôtrôvits, vì Giênhia quá cố, xin chú hãy thương tôi! - bà chị vợ ứa nước mắt nói, và giọng nói của bà khiến người ta có cảm giác là mũi bà bị sưng lên.

Sau hết, cánh cổng ken két mở ra, và một cỗ xe ngựa có mui đi vào khu trại. Một gã “Ba-tư” ngồi trên ghế xà ích, một gã khác đứng ở bậc xe, còn ngồi lắc lư trong xe là bà to béo mặc áo choàng ngoài bằng vải gai và đội cái mũ bụi bặm cài những bông hoa cỏ lưu li đã khô héo. Cỗ xe vượt thẳng qua bồn hoa thuốc lá và dã yên, dừng lại cạnh nhà. Hai gã “Ba-tư” lập tức đỡ lấy khuỷu tay bà kia, và bà ta nặng nhọc lần bước ra khỏi xe.

Mặt bà ta béo húp, nhưng vẫn gân guốc, mép có ria và má đỏ kệtch màu củ cải đỏ, mắt không có thần sắc.



- Này, thằng bé... ta không biết tên mày là gì... đừng có mà trợn tròn mắt lên như thế, mà chạy mau đi gọi chủ lại đây cho ta, - nhìn thấy Pavlik, mặt hồng hên ra lệnh bằng cái giọng trầm của dân buôn ở chợ và đã toan ngồi xuống cái ghế bằng sắt ở vườn mà một trong hai gã “Ba-tư” đã đưa đến, nhưng vừa lúc đó bác Tachyana xuất hiện, theo sau có cả Vaxili Pôtrôvits. - Ông bà là chủ nhân ở đây? - người đàn bà mới đến hỏi, và không đợi trả lời, chìa bàn tay ngăn ngụt của mình ra, thoát tiên bắt tay ông Vaxili Pêtrôvits, rồi bắt tay bác Tachyana. Bao tay của bà ta là loại bao tay hở ngón, viền đăng ten màu đen, để lộ ra những ngón to nần nần như thế bị chặt bớt đi. - Chào ông bà, - bà ta nói. - tôi là madam Xtôrôgienkô.

Bác Tachyana xúc động đến đỏ mặt lên:

- Bà thật có nhã ý! bác Tachyana vội lên tiếng, và gương mặt bà lộ rõ nụ cười xã giao, bẽn lẽn. - Tôi đã hai lần đến tìm bà ở chợ mà không gặp. Gặp được bà thật đến khó! - Bác Tachyana giơ ngón tay lên đe madam Xtôrôgienkô với vẻ duyên dáng dễ thương. - Nhưng bà chị thấy đấy, nếu như núi không đến với Mahômet thì Mahômet khắc tìm đến với núi.

- Điều đó không quan trọng, - madam Xtôrôgienkô nói, bỏ ngoài tai câu châm ngôn tế nhị về núi và Môhamet - Ở nơi mua hàng người ta bảo với tôi là ông bà muốn bán anh đào. Vậy thì tôi đến mua hoa lợi của ông bà đây.

- Nếu vậy thì bà đi xem vườn chứ? - bác Tachyana nói, đưa mắt nhìn Vaxili Pôtrôvits với nhiều ngụ ý.

- Khu vườn này tôi đã biết rõ như bàn tay, - madam Xtôrôgienkô trả lời. - Ổn Chúa, không phải lần này là lần đầu. Tôi mua hoa quả ở đây từ hồi bà Vaxuntinxkaya còn cai quản khu vườn này. Tôi phải nói để bà biết rằng, lúc bà Vaxuntinxkaya còn ở đây thì quy củ hơn nhiều. Còn ở vườn của bà thì chim chóc huỷ hoại đến nửa số anh đào rồi. Tất nhiên đấy không phải là việc của tôi, nhưng tôi phải nói với bà là bà đã để cho vườn cây của ông bà tan hoang quá đấy. Ông bà khó lòng có thể đủ sống. Tuy tôi buôn bán hoa quả mới có hơn bốn năm nay, chứ trước kia tôi chỉ buôn bán cá, nhưng bà

có thể hỏi bất cứ người nào, họ cũng sẽ nói với bà rằng mađam Xtôrôgienkô cũng am hiểu ít nhiều về hoa quả. Đây là anh đào ư? không phải anh đào mà là những con rận. Ông bà có thể tin tôi.

Vaxili Pêtrôvits và bác Tachyana đứng trước mađam Xtôrôgienkô, lúc thì tuyệt vọng, lúc thì hy vọng. Bây giờ số phận của họ phụ thuộc vào một mình mụ này. Nhưng không thể đoán được gì trên bộ mặt thô lỗ của mụ.

Cuối cùng mađam Xtôrôgienkô nói:

- Tôi chẳng phải nói xa nói gần gì cho mất thời giờ, đây bà cầm lấy! - Mụ mở cái ví da to có quai đeo qua vai, lấy ra tờ bạc một trăm rúp sột soạt có chân dung nữ hoàng Ekaterina, hẳn đã chuẩn bị sẵn từ trước.

- Bà cầm lấy này!

- Sao, chỉ có một trăm rúp, mà riêng khoản trả nợ cũng đã ba trăm rúp rồi!

- Cầm lấy đi, nào! - mađam Xtôrôgienkô nhắc lại một cách sốt ruột. - và hãy cảm ơn tôi đã trả cho ông bà cả tờ ketenkai<sup>61</sup>. Ít ra ông bà cũng không phải lo lắng về cái vườn anh đào này nữa, bởi vì việc hái quả, đóng gói, vận chuyển tôi cáng đáng tất!

- Bà Xtôrôgienkô, bà phải biết sợ Chúa chứ! - Ông Vaxili Pêtrôvits nói. - Bà bóc lột chúng tôi!

- Thưa ông. - mađam Xtôrôgienkô cả bằng giọng ngọt sớt, - tôi cũng phải kiểm chác chút ít chứ, phải thế không nào?

- Vâng, nhưng số hoa quả ở đây ít ra cũng được tới năm trăm rúp, chúng tôi đã tính rồi, - bác Tachyana nói.

- Ừ, nếu ông bà tính rồi thì ông bà cứ việc đem đi mà bán, không việc gì phải lòe người khác. Một trăm rúp, tôi trả tiếng cuối cùng đấy.

- Vâng, nhưng chúng tôi phải trả nợ.

- Tôi biết. Nay mai ông bà phải trả cho madam Vaxưntinxkaya ba trăm rúp, không trả thì sẽ mất quyền thuê khu trại. Đẳng nào thì ông bà cũng mất rồi, bởi vì ông bà không có tiền mặt và thực ra ông bà đã phá sản rồi. Bởi thế tôi khuyên ông bà thu về được chút gì hay chút ấy, ít ra thì thời gian đầu sẽ không bị đói. Còn bà Vaxưntinxkaya sẽ chuyển trang trại cho tôi theo thể thức trước bạ. Nó về tay tôi hơn nhiều là đối với bà.

- Cái đó thì còn để xem! - bác Tachyana nói, mặt tái đi.

- Thôi đừng làm cao nữa! - Madam Xtôrôgienkô nói với vẻ miệt thị ra mặt và với thái độ hằn học khá thâm hiểm nhìn Vaxili Pêtrôvits và bác Tachyana từ đầu đến chân. - Các người tưởng tôi không biết các người hăn? Các người chẳng có một xu dính túi. Các người là bọn cùng khốn! Bọn khổ rách áo ôm! Ấy vậy mà còn tự xưng là trí thức đấy!

- Quý bà! - Vaxili Pêtrôvits nói. - Ai cho bà quyền nói cái giọng ấy?

Madam Xtôrôgienkô đường bệ quay sang bác Tachyana:

- Bà nghe đây... tôi không biết, tên bà là gì... bà hãy bảo cái người thuê chung nhà với bà đừng có nổi khùng, bởi vì ba ngày nữa các người sẽ bay khỏi nơi này cùng với tất cả các đồ lễ của các người. Lũ hạ lưu!

Ông Vaxili Pêtrôvits sấn tới, muốn nói câu gì, nhưng chỉ giậm chân, hăm hứ như người câm, và ngồi bệt xuống bực thềm hàng hiên, đưa hai tay ôm đầu.

- Cầm lấy tờ katenka và ký giấy biên nhận đi, - madam Xtôrôgienkô nói như không hề có chuyện gì xảy ra, đưa cho bác Tachyana tờ một trăm rúp.

- Bà là một kẻ độc ác, tồi tệ! - bác Tachyana nói, toàn thân run lên, rồi bác òa khóc và lão đảo đi vào nhà.

Đó là một cảnh thô lỗ, quái gở đến mức không riêng gì Pêchya, Pavlik và chị bếp Đunhya, mà cả đến Gavriila cũng sững sờ, mà không ai nhận thấy Gavrik đã đến từ lâu, đứng sau hàng cây cách đây không xa.

Bây giờ, tay phải thọc sâu vào túi, nó chậm chạp, ngật ngưỡng tiến thẳng đến trước mặt madam Xtôrôgienkô.

- Chà, cái mũ già buôn hàng ở chợ này! Gavrik nghiêng răng sẽ rít lên, mũi phồng to - Này, get vitxelia.

Mụ kinh ngạc nhìn Gavrik và bỗng nhận ra chú thợ mười sáu tuổi này chính là cái thằng bé nghèo khổ cháu ông già Tsernôivankô, trước đây vẫn mang cá bống biển ra chợ cho mụ, hồi mụ còn buôn cá bán lẻ. Madam Xtôrôgienkô có trí nhớ tốt, và mụ lập tức hiểu ra rằng trước mặt mụ là kẻ thù cố cựu của mụ. Có điều hồi ấy nó còn bé tí và bất lực, mụ muốn làm gì nó thì làm, còn bây giờ nó hoàn toàn khác, và bằng cái bản năng cáo già của mình, mụ đã đánh hơi thấy nó có một sức mạnh nguy hiểm nào chưa rõ.

- Này, bỏ cái thói du côn đi nhé! - mụ quát, luýnh quýnh bên cạnh xe ngựa. - Sao các người lại làm ngơ như vậy? Đánh cho nó vỡ mặt đi!

Hai gã “Ba tư” cúi thấp những cái đầu đội mũ da cừu non, tiến lên trước, nhưng Gavrik rút tay ra khỏi túi, sua nắm tay bằng quả đấm sắt, và nước bọt sùi ra trên cặp môi tái nhợt của nó.

- Get vitxelia – về bình thân đáng sợ, nó nhắc lại, nắm lấy hàm thiếc ngựa và kéo chiếc xe ngựa ra cổng. Trong lúc đó, madam Xtôrôgienkô và hai gã “Ba tư” đã tót lên xe.

Và một hồi lâu sau đó, giữa đồng lúa xanh, trên đường về thành phố, vẫn còn thấy cái mũ cài hoa cỏ lưu li khô héo cứ nẩy nẩy lên và còn nghe thấy tiếng tru tréo của madam Xtôrôgienkô ném theo những lời đe dọa và những câu chửi tục tĩu về phía khu trại.

Khó nhọc lắm mới lấy lại được nhịp thở bình thường, như sau một công việc nặng nề, Gavrik quay trở lại. Nó lặng lẽ bắt tay Pêchya, vuốt lưng Pavlik, đứng một lúc bên cạnh ông Vaxili Pêtrôvits lúc đó vẫn ngồi trên bậc thềm, hai tay ôm mặt. Rồi Gavrik tức giận nhổ bãi nước miếng và nói:

- Được, để rồi xem! - và nó chạy qua suốt khu vườn, ra thảo nguyên, biến đi đột ngột như khi xuất hiện.

Mọi người im lặng hồi lâu, hiểu rằng chẳng còn có gì mà nói nữa. Cuối cùng ông Vaxili Pêtrôvits đưa hai tay lên xoa mặt, lấy vạt áo xôxôvôrô lau kính kẹp mũi và đột nhiên mỉm cười, nụ cười bất lực của trẻ thơ.

- Họa phúc thật khôn lường! - ông thở dài nói.

Nhưng kỳ lạ thay, đấy vẫn là tiếng thở dài nhẹ nhõm.

## L

### SỰ GIÚP ĐỠ CỦA BẠN BÈ

Và thế là trong một thời gian ngắn, sự yên tĩnh bắt đầu trở lại trong khu trại. Mọi người trong gia đình Batsây dường như vừa tỉnh giấc và chưa hiểu rõ mọi chuyện xảy ra ở đâu - trong chiêm bao hay là thực. Họ đối xử với nhau rất ân cần, thậm chí rất mực triu mến. Buổi tối, họ uống trà và ăn sữa chua đặc. Họ vui đùa, trò chuyện, nhưng không hề dả động đến tình thế của họ, như để giữ gìn toàn bộ tinh thần về thể lực chờ đón tương lai sắp tới, cái tương lai mà chỉ nghĩ đến cũng đã sợ rồi.

Họ đi ngủ sớm và ngủ lâu, khoan khoái, gác bỏ mọi nỗi vất vả, lo lắng và biết rằng ngay hôm sau sẽ chẳng mang lại cho họ điều gì mới mẻ.

Lúc rạng sáng, Pêchya cảm thấy có ai đưa bàn tay lạnh kéo chặn nó. Nó mở mắt và thấy cửa sổ mở tung. Gavrik đứng bên giường nó. Rõ ràng mặt trời chưa mọc, nhưng trong buồng gần như đã sáng, buổi sớm mai tràn vào qua cửa sổ, và đã nhìn thấy hình khối màu lục đậm của khu vườn, dải

sáng hồng của bầu trời sớm mai và nghe có tiếng gáy ngái ngủ của những chú gà trống ở nơi xa xa.

- Dậy đi! - Gavrik thì thào gọi.

- Có chuyện gì vậy? - Pêchya hỏi lại cũng bằng giọng thì thầm, không hề ngạc nhiên, bởi vì từ lâu nó đã quen với sự xuất hiện đột ngột của bạn.

- Mặc quần áo vào và đi làm! - Gavrik nói một cách bí ẩn và vui vẻ nghiêng đầu chỉ ra cửa sổ mở ngỏ.

Nói đoạn, nó lẹ làng nhảy lên thành cửa sổ và biến mất vào vườn cây.

Pêchya đã biết Gavrik quá rõ: nó hiểu ngay rằng đây không phải là trò nghịch, mà có việc gì đấy. Nó mau lẹ mặc quần áo và co ro vì khí lạnh buổi sáng, leo qua cửa sổ.

Ngoài vườn có tiếng người. Pêchya đi vòng quanh nhà và nó thấy có những người nào không rõ dưới các cây anh đào. Có tiếng rìu gõ, tiếng cưa rít. Ở đằng xa một gã trai đi ngang qua, vai vác một cái thang mới thô kệch, có lẽ vừa mới đóng xong bằng những mảnh ván bìa. Một cái thang khác cũng như vậy đã được dựa vào thân cây và một cô bé chân đất đang đứng trên đầu thang, một tay vin cái cành trĩu xuống dưới sức nặng của những chùm anh đào vàng, còn tay kia che ánh nắng của vầng mặt trời vừa từ biển nô lên, chiếu thẳng vào mặt những tia sáng chói lọi, nhưng còn lạnh lẽo.

- Pêchya, anh lại đây! - cô bé gọi to.

Pêchya nhận ra Môchya.

- Cô làm gì ở đây thế này? - nó đến gần hỏi.

- Em hái quả nhà anh! - cô bé trả lời vui vẻ, và Pêchya nhận thấy cái lẳng lơ ở khuỷu tay Môchya. - Anh quên hẳn gia đình em rồi, - cô bé thờ dãi nói thêm. - Chẳng bao giờ anh ghé lại xóm Cối Xay thăm nhà em.

Tại cô bé đeo quả anh đào giả làm khuyên, vì thế Pêchya thấy cô bé càng xinh hơn trước.

- Anh thấy đấy, - cô bé tươi cười nói tiếp, lanh lẹn bứt quả và ném những chùm quả thắm lẩn cả lá vào lãng, - chúng em làm việc ở đây hơn một tiếng đồng hồ rồi, thế mà anh đến giờ mới mở mắt. Không nên lười biếng như thế! Chúa sẽ trừng phạt anh về tội lười nhác đấy.

Môchya bật cười to đến nỗi suýt trượt chân.

- Ôi, đỡ tôi với, tôi ngã mất! - nó kêu lên, nhưng lại gượng được, và anh đào trong lãng rơi xuống đầu Pêchya.

- Thôi, đừng đùa nữa, chuyện gì thế này - Pêchya hỏi.

- Làm như anh không nhìn thấy ấy, - Môchya trả lời, - Những người quen của nhà anh đến hái quả, không thì hỏng hết.

Pêchya nhìn quanh. Khắp nơi - dưới gốc cây và trên cây - chỗ nào cũng thấp thoáng người ở xóm Cối Xay Gắn, mà ít nhiều nó đều quen biết.

Trong số đó Pêchya ngạc nhiên nhận ra bác Fêđya, Xi-mitskin, bác già công nhân đường sắt, cô giáo trẻ và còn mấy người nữa trong số khách khứa và những người thường lui tới nhà anh Têrenti. Ở đây có cả thằng Giênka, em Môchya với lũ bạn của nó - những thằng bé ở xóm Cối Xay Gắn ngồi vắt vẻo trên cây như lũ khỉ, khéo léo và nhanh nhẹn lạ kỳ, hái anh đào bỏ đầy vào những mũ lười trai bằng vải, vào rổ và những hộp đựng kẹo. Khắp nơi thấp thoáng những bàn chân đi đất trắng trẻo, những bàn tay rám nắng, những áo sơ mi màu bằng vải hoa, tiếng nói cười, bông đùa, pha trò rộn rã.

Pêchya chưa kịp hiểu rõ ý nghĩa của cuộc đột nhập vui vẻ này thì Gavrik chạy đến, vai vác một chồng bao tải và bao gai cũ.

- Đỡ lấy, ôm lấy, xếp dưới các gốc cây! - nó vừa nói vừa thở hổn hển, và ném mấy cái bao vào tay Pêchya.

Cảm thấy có điều gì rất tốt đẹp đang diễn ra, và bất giác bị lôi cuốn bởi không khí hào hứng, vui tươi xung quanh, Pêchya bắt đầu thoãn thoắt

xếp các bao tải xuống dưới gốc cây, lết đi bằng đầu gối và lấy tay cố vuốt phẳng các nếp gấp.

Chẳng mấy chốc, từ những chiếc làn, mũ và vạt tạp dề đầy những trái anh đào to, chín ửng trút xuống mặt những cái bao bì ấy, tiếng rơi thật êm nhẹ.

Tiếng ồn ào khó hiểu khiến bà Tachyana thức giấc, ra khỏi nhà. Thoạt đầu bà ngỡ rằng madam Xtôrôgienkô đã nắm quyền sở hữu khu trại và bọn đàn em của mẹ đến cướp trắng khu vườn một cách hung tợn.

Tuy bà đã cam chịu thừa nhận điều đó là không sao tránh được, nhưng lúc này, nhìn thấy những kẻ lạ mặt hái anh đào ngay trước mắt bà, bà vẫn tái người đi và quát lên bằng giọng yếu ớt:

- Sao các người dám làm càn! Ai cho phép các người! Quân ăn cướp!

- Ô khô-ô-ông, bà hiểu nhầm đấy! - Gavrik nói bằng giọng ngọt ngào êm tai như hát (đúng lúc đó nó kéo chiếc thang đi ngang qua chỗ bác Tachyana) - Đây toàn là người Xóm Cối Xay Gân của cháu đấy. Bác Tachyana Ivanôpna ạ, bác cứ yên tâm, không mất quả nào đâu - bằng bất cứ giá nào. Tất nhiên có thể có người nào vô tình cho vào mồm một hai quả, thì cũng chẳng đáng kể gì! Bác thấy đấy, quả sai trĩu lạ lùng! Cầu Chúa cho đến dịp lễ phục sinh ai ai cũng được như thế này. Bác bán lẻ ít nhất cũng được ba karbovanet một phút. Còn cái mẹ già buôn hàng ở chợ ấy cứ là hốc xìt! - Và Gavrik làm một cử chỉ chế nhạo.

- Khoan đã, cháu hãy nói cho bác rõ, - bác Tachyana nói, nhìn chăm chăm vào khuôn mặt cáu kính, kiên quyết của Gavrik và cố hiểu xem như thế là thế nào.

- Bác đừng trách chúng cháu không hỏi bác, - Gavrik nói, - nhưng còn hỏi vào lúc nào nữa, bởi vì như người ta nói, lúc này là lúc một ngày nuôi sống cả một năm. Bỏ lỡ thời vụ là hỏng hết. Mà chúng cháu còn phải đi kiếm ván bìa, bao gai, bao cói và đủ mọi thứ linh tinh khác. Sao ạ? Không phải như thế ư? Hay nên để cho con mẹ hàng chợ nó làm cho các bác trở



nên bần cùng? Không, không đời nào như thế được! Đủ rồi! Chúng hút máu chúng ta đã đầy rồi! Đã qua cái thời chúng coi chúng ta như lũ cừu.

Bác Tachyana nhìn Gavrik, nhìn cái dáng hung hăng của nó, cái mũi tróc da như trẻ con và cặp mắt giận dữ, nghiêm nghị rõ ra tư cách đàn ông của nó. Cặp mắt ấy giúp bà hiểu nhiều hơn mọi lời lẽ.

Có thể bà còn chưa hiểu hết, nhưng ít ra là cũng hiểu được điều chủ yếu: những người tốt ở xóm Cối Xay Gắn đến giúp gia đình nhà bà, và bây giờ gia đình bà lại có hy vọng thoát nạn. Bà lại cảm thấy mình là bà chủ.

Bà buộc vớ tấm khăn lên đầu và chạy đến các gốc cây, chấn chỉnh lại công việc ở khắp nơi. Bà xếp đặt lại các bao gai, bao cói để khỏi phải chạy đi quá xa, bảo người ta đổ anh đào thành từng loại ra đấy, vui vẻ quát bảo lũ trẻ con trai ăn ít chút, mà hái quả nhiều hơn, sai Gavril đi lấy mấy xô nước cho mọi người uống, rồi bà cũng leo lên thang, đeo quả anh đào bên tai, vừa cất tiếng hát vang bài dân ca Ukrain “Mặt trời khuất bóng” vừa bắt đầu thoăn thoắt hái quả, bỏ vào cái hộp bìa nguyên là hộp đựng mũ.

Chà, một ngày tuyệt diệu sôi nổi làm sao! Đã lâu Pêchya chưa hề cảm thấy cái hạnh phúc dạt dào vui tươi như vậy. Kể ra thì nó không kiếm được thang, không được hái quả trên cây, tất nhiên trèo thang hái quả thú vị hơn nhiều.

Nhưng chạy dưới gốc cây cũng khá thú vị. Chốc chốc từ trên vòm lá loạt soạt lại có một giành nặng đựng đầy quả hạ xuống cho nó, nó đỡ lấy cái giành, trút quả ra thành đống và trả lại cái giành không đã nhẹ bỗng hình như không có trọng lượng, dùng đầu hất cái giành lên cao, rồi lại chạy đến dưới gốc cây khác, ở đấy một cái giành nặng mới đang đợi nó.

Hai tay ê ẩm một cách khoan khoái do hoạt động thể dục liên tục này và thật thú vị lạ thường khi được nhìn thấy đống quả chín thẫm lóng lánh cứ cao dần lên, loáng thoáng điểm những chiếc lá non rất là nên thơ trên có những con ong mật đang bò đi.

Pêchya phục dịch mười cây. Hầu như mỗi phút lại có người gọi nó nhận giành quả vừa hái đầy. Nhưng nó nghe thấy tiếng Môchya thường xuyên hơn cả.

- Pêchya, anh lại đây, giành của em đây rồi! không thể lười nhác như thế được! Đỡ lấy này!

Cánh tay mềm mại trong ống tay áo vải hoa màu hồng thả xuống một làn đầy quả, và qua đám cành lá, Pêchya nhìn thấy gương mặt ửng đỏ của Môchya, môi ngậm một hạt anh đào.

Đến nửa buổi, mọi người đều mệt mỏi, và Gavrik đến dưới các gốc cây, gọi bằng giọng trang nghiêm:

- Thôi, nghỉ việc, đi ăn trưa!

Đến đây, đột nhiên Pêchya nhìn thấy Marina và mẹ cô ta ngay trước mặt. Hai mẹ con đi thẳng tới chỗ nó, vừa đi vừa ôm vai nhau như đôi bạn gái. Tai hai mẹ con đều gài quả anh đào, còn tay mang làn, căn cứ vào đó Pêchya có thể kết luận là họ cũng đã hái quả cùng với mọi người.

Nhìn thấy bà Pavlôpxkaya, Pêchya hoảng quá: ngộ nhờ bà ấy đã đoán được kẻ nào đêm đêm xục xạo trong bụi ngải và ném những bức thư tình vào cửa sổ thì sao? Chưa biết chừng bà ấy lại xoắn tai cho một trận thì khốn! Lần gặp gỡ đầu tiên nó thấy bà nghiêm khắc và cầu quái. Nhưng bây giờ, tai bà gài quả anh đào và bà mặc chiếc váy liền áo cũ kỹ dùng ở nhà, nó lại thấy bà hết sức hiền hậu. Còn Marina mỉm cười nhìn vui thích ra mặt. Trên mặt cô ta không còn dấu vết gì của nét khinh khỉnh khó cảm thông mà mới đây cô ta biểu lộ khi mắng Pêchya bằng cái từ khủng khiếp: “Đồ ba hoa”.

- Chào bác, chúc bác một buổi sáng tốt lành! - Pêchya ngưỡng ngùng chào, muốn làm cho Marina hết sức đẹp lòng về nó, thậm chí nó còn kéo chụm gót chân vào nhau, nhưng cái trò làm điệu ấy khá dớ dẩn, bởi vì nó đi chân đất. Nhưng hai mẹ con bà Pavlôpxkaya không để ý đến điều đó.

- Cậu nói rất đúng. Bữa nay quả là một buổi sáng tốt lành hiếm có, - Mẹ Marina nói, miệng mỉm cười, nụ cười vừa nghiêm trang, vừa chứa đựng ý nghĩa thâm trầm, - Đúng không cậu Pêchya? Đúng tên cậu là Pêchya chứ gì?

Bà ta tò mò quan sát thằng bé, bởi vì bà đã đoán ra rằng chính nó đêm đêm vẫn ném thư tình qua cửa sổ cho con gái bà. Còn Marina hồn nhiên liếc nhìn Pêchya và nói như không có chuyện gì xảy ra!

- Lâu lắm không gặp anh.

Rõ ràng cô gái chạm vào lòng tự ái Pêchya. Lúc này Pêchya muốn đáp lại một câu thật hoa mỹ kiểu Petsorin và làm cho họ phải phục nó, nhưng rồi nó chỉ buồn rầu nói lí nhí.

- Cái đó không tùy ở tôi.

- Thế thì ở ai kia? - Marina hỏi bằng giọng nhõng nhẽo và quay nghiêng về phía Pêchya, lấy ngón tay xoắn giọt nhựa cây đặc quánh ứa ra ngoài vỏ cây anh đào chỗ hai đứa đứng.

- Cô thừa biết là tại ai, - Pêchya trả lời bằng giọng trách móc dịu dàng và chính nó đâm hoảng, bởi vì như thế gần như tỏ tình rồi còn gì.

Nhưng vừa hay lúc đó, bác Pêchya đến và giúp cháu thoát khỏi tình thế khó xử.

- Kìa, bác và cô đấy ư? Mãi bây giờ mới được gặp! Hai mẹ con cứ một mực lánh mặt! Đúng là không nên cứ đóng cửa ngôi nhà như thế! Nhà nghỉ chính là nơi để vui cảnh thiên nhiên, thở hít không khí biển, dạo chơi trong vườn. Mọi thứ vui ấy đều sẵn sàng chờ đón bà và cô, vậy mà hết ngày này sang ngày khác hai mẹ con cứ khóa kín cửa ngôi nhà, - Bác Tachyana nói liến thoắng, lập tức dùng cái giọng xã giao kiểu cách mà bà cho rằng bà chủ trí thức có nhà cho thuê phải dùng để nói chuyện với những khách trọ trí thức của mình. - Nhưng trời ơi, tôi nhìn thấy gì thế này? - Bác Tachyana giơ cả hai tay lên. - Cô và bà cùng mang làn! Bà với cô cũng đến giúp

chúng tôi ư? Quý hóa quá! Chẳng dám giấu bà và cô, chúng tôi đã lâm vào tình thế kinh khủng. Mùa cây quả như thế này, nhưng do sự thiếu thực tế của chúng tôi... Bà là người trí thức, hẳn bà cũng hiểu...

- Phải, phải, - bà Pavlôpxkaya lạnh lùng đáp. - Đây là một dẫn chứng tuy nhỏ, nhưng điển hình, cho thấy rất rõ đặc điểm của sự tập trung tư bản thương nghiệp. Có lẽ chính Xtôrôgienkô này... có phải tên họ ta như thế không... đã hoàn toàn nắm độc quyền thị trường hoa quả địa phương và bây giờ họ dùng mọi thủ đoạn diệt bằng hết những kẻ cạnh tranh yếu hơn họ. Ông và bà không hiểu ngay ra điều đó thì thật là ngây thơ. Cá lớn nuốt cá bé - đó là quy luật của sự phát triển lịch sử của chủ nghĩa tư bản.

Bác Tachyana nghe bà Pavlôpxkaya nói với vẻ sợ hãi. Thế ra, bà ta biết rất rõ tình hình nhà bà, mặc dù bà ta chỉ ngồi nhà và chẳng ló ra đến đâu.

Tất cả lời lẽ của bà Pavlôpxkaya chỉ khiến bác Tachyana hiểu được một điều: đây là một việc mang đậm màu sắc chính trị, còn bà Pavlôpxkaya là một người nguy hiểm. Tuy vậy, bác Tachyana vẫn thử tìm cách làm cho câu chuyện lại có tính chất xã giao. Bác Tachyana nói:

- Bà hoàn toàn đúng, - Bác Tachyana nói. - Còn madam Xtôrôgienkô quả là con quái vật. Một họ thô bỉ, vô giáo dục, hoàn toàn không thể coi là hạng người tự tế.

Bà Pavlôpxkaya cau mày:

- Madam Xtôrôgiênkô trước hết là một kẻ mà ta cần phải đấu tranh chống lại.

- Vâng, nhưng bằng cách nào? - bác Tachyana hỏi, nhún vai một cách khinh miệt - Không thể đưa họ ra tòa được! Quá vinh dự cho họ!

Pavlôpxkaya chăm chú nhìn bác Tachyana và bỗng mỉm cười như người ta cười con trẻ khi chúng đặt những câu hỏi ngây ngô.

- Ra tòa? Bà làm tôi ái ngại. - Bà ta nói và bật cười, tiếng cười khô khan.

Bác Tachyana nhìn người đàn bà nhỏ nhắn này, nhìn bộ mặt thông minh, cương nghị, lộ vẻ giễu cợt của bà ta, nhìn cái cằm hếch, bướng bỉnh, hàng ria đen đen ở môi trên của bà ta và cảm thấy người bàn bà này thuộc một giới xã hội khác hẳn, khó hiểu, nhưng có sức thu hút.

“Bà là đảng viên xã hội dân chủ phải không?”, bác Tachyana muốn hỏi, nhưng thay cho câu hỏi ấy đột nhiên bà ôm lấy bà Pavlôpxkaya và reo lên như giữa đôi bạn sinh viên với nhau:

- Bà bạn thân mến, tôi mến bà quá đi mất!

- Tôi không biết bà ưa tôi vì lẽ gì, - bà Pavlôpxkaya nghiêm trang trả lời, nhưng rõ ràng là cũng mến bác Tachyana.

Có lẽ, thoát đầu, bà Pavlôpxkaya đã có ấn tượng không đúng lắm về gia đình Batsây.

Bà cho rằng đây là những chủ trại thông thường, những kẻ kiếm chác bằng việc cho thuê nhà nghỉ và về vườn quả, nhưng họ lại là những người ngây thơ, không biết thích ứng với cuộc sống, lâm vào cảnh bất hạnh.

Không còn lạnh nhạt nữa, họ bắt đầu chuyện trò với nhau. Tuy bà Pavlôpxkaya vẫn hết sức dè dặt như trước, nhưng bác Tachyana vốn có trí tưởng tượng nhạy bén, năm phút sau bà đã hình dung ra khá chính xác những gì đang xảy ra ở khu trại.

Bà hiểu rằng đây không phải là những người làm công bình thường mà Gavrik đưa từ xóm Cối Xay Gần tới, mà đây là những con người gắn bó với nhau bằng những lợi ích chung nào đó và lạ nhất là đều quen biết bà Pavlôpxkaya. Hình như trong chuyện này có ý định bí mật gì không rõ.

## LI

### KHÔNG AI ĐÁNH KẼ NĂM

Pêchya và Marina đi dưới hàng cây, làm ra bộ mỗi đứa mãi mê với những ý nghĩ riêng tư, nhưng thực ra, chẳng qua là cả hai đều không biết nói gì, nhất là không biết mở đầu câu chuyện bằng cách nào.

- Anh giận tôi ư? - Marina hỏi, và thấy Pêchya vẫn im lặng một cách bực tức, cô ta thận trọng gãi móng tay vào tay áo nó và nói tiếp; - Đừng giận, chúng ta cứ giữ quan hệ bạn bè với nhau thì hơn. Anh có ưng không?

Pêchya liếc nhìn cô bé và hiểu ngay rằng cô bé chơi khôn. Cô ta gợi cho nó thổ lộ. Cô ta muốn nó sẽ nói: “Tôi không tin tình bạn giữa nam và nữ”. Thế là cô ta sẽ lập tức đưa được nó vào lưới. Không, cô ả ơi, cái mẹo ấy cũ rồi! Cô tưởng tôi là thằng khờ chắc! Pêchya lại làm thinh.

- Sao anh cứ im lặng thế? - Cô ta hỏi, cố nhìn vào mặt nó.

- Thế đấy, - Pêchya trả lời một cách lấp lửng, ngụ ý muốn bảo, cô hiểu thế nào tùy ý.

Cô ta thở dài và bỗng hỏi, nói khẽ, gần như thầm thì:

- Vắng tôi anh có buồn không?

- Còn cô? - Pêchya hỏi lại, không nghe thấy giọng nói của chính mình.

- Có, tôi buồn, - cô bé trả lời và đầu cúi thấp đến nỗi quả anh đào gài ở tai rơi xuống.

Cô bé bối rối cúi xuống nhặt.

- Có lần tôi còn mơ thấy anh, - cô ta nói và đỏ mặt.

Pêchya không tin ở tai mình nữa, “Cái gì thế?”, nó nghĩ lòng bồi hồi. - Phải chăng cô ta tỏ tình với mình? Cái hạnh phúc đó Pêchya không hề dám mơ ước tới. Nhưng lúc này cô ta nói những lời kỳ diệu ấy - “tôi buồn” và

“tôi mơ thấy anh”, - bằng giọng bền lễn và chân thực như vậy, Pêchya bỗng cảm thấy vui hân nổi lòng, thậm chí thất vọng! - Tạ ơn Chúa! Mới ban nãy, nó còn tưởng cô bé là một đối tượng không thể với tới được, thế mà giờ đây cô bé đang đứng trước mặt nó, tuy là khá đáng yêu, nhưng vẫn chỉ là cô bé bình thường nhất, chẳng có gì giống với Marina mà nó đã yêu một cách vô vọng và đau khổ đến như vậy.

- Thế có bao giờ anh mơ thấy em không? - Cô bé hỏi.

Pêchya cảm thấy rằng giây phút quyết định đã đến, bước phát triển tiếp tục của thiên tình sử tùy thuộc vào câu trả lời của nó. Nói: “Tôi có mơ thấy cô”, tức là thổ lộ tình yêu. Như vậy sẽ thế nào nhỉ? Nàng mơ thấy chàng, chàng mơ thấy nàng. Cùng yêu và được yêu. Đây chính là điều nó thiết tha mong mỏi. Như vậy tất nhiên là rất tuyệt, nhưng nó nhanh quá chẳng? Như vậy thì mọi việc đều tốt đẹp, lý thú quá, câu chuyện tình chỉ mới bắt đầu triển khai thì đột nhiên đôi bạn đã yêu nhau!

Đành rằng như vậy thì Pêchya lập tức trút bỏ được bao nhiêu nỗi lo âu, buồn phiền, chẳng hạn những đêm mất ngủ, nỗi ghen tuông, những lần ngồi trong bụi ngái ướn và ném thư tình vào cửa sổ. Xét về mặt này, tình hình cực kỳ có lợi cho Pêchya. Nhưng sau đó thì thế nào? Chỉ còn có việc hôn nhau. Mới nghĩ đến chuyện đó Pêchya đã phát sốt lên. Không, không, muốn gì thì gì, miễn là trừ cái khoản đó ra!

Còn Marina đứng tựa vào cái thang dưới cây anh đào, nhìn Pêchya bằng cặp mắt đã sầm lại, và đưa lưỡi liếm cặp môi khô nẻ, trông cũng biết là nóng hổi. Pêchya không thể rời mắt khỏi cặp môi ấy.

- Sao anh cứ im lặng thế? - cô bé hỏi bằng giọng nài nỉ, sốt ruột của người nhử rắn - Anh có mơ thấy em ư?

Rõ ràng cô bé lại tỏ ra cao tay hơn nó. Thiếu chút nữa là Pêchya đã buột miệng nói bằng giọng thì thầm ngoan ngoãn: “có mơ thấy”, nhưng tinh thần chống chọi và ngờ vực vẫn thắng.

- Kể cũng lạ, nhưng cô ạ, tôi không mơ thấy cô lần nào, - Pêchya nói môi nhếch nụ cười gượng ép mà chính nó cảm thấy là rất lạnh lùng và đặc kiểu Petsorin.

Cô bé cau hai hàng mi và hơi tái mặt. “A ha, cô em thân yêu! - Pêchya hân hoan nghĩ thầm - Cô cứ tưởng tôi là thằng khờ!”

Nó hoàn toàn không thương xót cô bé. Giờ đây, khi đã chinh phục được cô ta, nó không mê cô ta lắm nữa.

- Anh nói thực đấy chứ? - cô ta hỏi, ngược mắt lên vờ chăm chú nhìn vòm tán cây trên đầu hai đứa.

Pêchya thậm chí có cảm giác là cô bé thoáng mỉm cười, tựa như cô ta vừa nhìn thấy cái gì ngộ nghĩnh trên cây. Nhưng cái mảnh khóe vạt ấy không đánh lừa nổi Pêchya.

- Cô hiểu cho - Pêchya lên tiếng, hoàn toàn không muốn đưa tình thế đến chỗ tan vỡ. – Kể ra thì không phải tôi không mơ thấy cô, chẳng qua là tôi không gặp cô trong chiêm bao.

- Thế là thế nào? - cô bé tò mò hỏi và lại mỉm cười với vòm cây ấy.

- Rất đơn giản, - Pêchya trả lời. - Gặp trong chiêm bao là một chuyện, còn mơ thấy lại là chuyện hoàn toàn khác. Cô không hiểu ư? Mơ thì tôi có mơ thấy cô đấy, thiếu gì chuyện con người ta có thể mơ thấy! Nhiều điều lắm. Còn như gặp riêng một người trong chiêm bao thì lại là chuyện khác hẳn.

- Tôi không hiểu, - cô bé nói, cắn lấy môi.

- Tôi sẽ nói cho cô rõ ngay bây giờ... khi ta nhìn thấy trong chiêm bao là khi... ờ, biết giải thích cho cô thế nào nhỉ... khi... hừm, ta yêu... Cô, chẳng hạn, cô đã yêu ai bao giờ chưa? - được gãi trúng chỗ ngứa, Pêchya nghiêm nghị hỏi.

- Rồi. Yêu anh. - Marina trả lời nhanh.



Pêchya cau mặt một cách tự mãn.

- Tôi không tin vào tình yêu của các cô, - nó nói bằng giọng thất vọng.

- Lầm to! Thế anh đã yêu ai chưa? - cô bé hỏi và không thể đặt một câu hỏi nào thích thú hơn. Như một con chuột ngốc nghếch, cô bé tự chui vào cái bẫy mà Pêchya đã đặt một cách khôn khéo và không thể thấy được.

- Người ta không trả lời những câu hỏi như vậy, - Pêchya đáp, - nhưng tôi sẽ nói cho cô biết, bởi vì tôi coi cô là bạn. Thì tôi với cô, chúng ta là bạn của nhau, phải không nào?

- Tôi không tin vào tình bạn giữa nam và nữ. - Marina thốt lên.

- Còn tôi thì tôi tin! - Pêchya nói với vẻ hờn giận.

Dứt khoát là cô bé bắt đầu trêu chọc nó, bởi vì hầu như cô luôn luôn nói chính những điều mà đáng ra nó phải nói kia. Chắc là cô bé không bao giờ đọc tiểu thuyết cả.

- Anh lầm, - cô ta nói. - Nhưng hình như anh định nói gì với tôi phải không?

- Tôi định nói với cô... đúng ra không phải là nói, mà là kể cho cô nghe, ừ thì gọi là nói cũng được... Có điều, tất nhiên như với một người bạn, bởi vì chuyện này không ai khác được biết và không bao giờ được lộ ra - Pêchya đứng hơi xoay nghiêng người đi và cúi đầu xuống. - Tôi đã yêu, - nó nói, miệng mỉm cười buồn buồn, - Nói đúng ra thì hiện giờ tôi cũng đang yêu... Nhưng chuyện đó chẳng có ý nghĩa gì...

- Thế cô ta cũng yêu anh chứ?

- Thậm chí còn hơn cả tôi yêu cô ta! Tôi chỉ yêu cô ta thôi. Còn cô ấy mê tôi. Và này, cô thử tưởng tượng xem, có lần tôi với cô ấy đã ra thảo nguyên hái hoa đêm nguyệt. Hôm ấy là một buổi chiều xuân tuyệt vời...

- Tôi biết, - Marina nhanh nhẩu đáp. - Mồchya phải không?

- Sao cô biết?

- Vì sao tôi biết, điều đó không quan trọng. Tôi không hiểu anh tìm thấy cái gì đặc biệt ở cô ta? - Marina hỏi, mặt hơi nhăn lại. - Thế anh yêu cô ta thực ư?

- Cô nghĩ xem, Pêchya nhún vai, trả lời, - Chính tôi cũng không hiểu làm sao lại như thế. Cô ta chẳng có gì đặc sắc, chỉ có khuôn mặt xinh xắn, thế rồi...

Trong vòm lá trên đầu có tiếng sột soạt, và từ trên cây, một quả anh đào rơi xuống, có lẽ do con sóc rĩa đứt và đánh rơi.

- Hu úi! - Pêchya vung tay.

- Thì ra là thế đấy! - Marina nói, giọng ghen tức. - Anh thích ra thảo nguyên hái hoa tuyết ư? Nay, thế đã xảy ra chuyện gì nào? Tất nhiên là anh chị hôn nhau chứ?

- Người ta không trả lời những câu như thế, - Pêchya nói lảng.

- Anh coi tôi là bạn thì phải cho tôi biết. Tôi bắt anh phải trả lời! Marina cáu kỉnh nói, thậm chí còn giậm chân.

“A ha, con bồ câu nhỏ, cô ghen rồi: - Pêchya nghĩ thầm. - Chờ đấy, nữa!”.

- Anh nói ngay đi: hai người có hôn nhau hay không? Không nói thì tôi sẽ bỏ về tức khắc, chúng ta sẽ không bao giờ gặp nhau nữa! Anh có nghe thấy không? khô-ông- bao-giờ-nữa! - mắt cô long lên một cách dữ tợn.

Lúc ấy cô bé trông kháu lạ, và Pêchya nhún vai một cách tỉnh khô, trả lời:

- Cô cứ muốn biết thì được thôi. Tất nhiên là có hôn nhau.

- Gớm chửa, thật không biết ngượng, thật không biết ngượng! – Tiếng Môchya nói ở trên đầu, và liền đó, Môchya mặt đỏ bừng từ trên cây tụt xuống đám mẫn thảo và vừa nhảy lò cò một chân quanh Pêchya vừa riếc

móc: - Tôi đâu có biết anh điều toa như vậy! Nào tôi có biết anh điều toa như vậy!

- Môchya khá lắm, không bật cười quá sớm! - Marina reo lên, vỗ tay bôm bốp.

- Suốt thời gian ấy mình phải lấy hai tay bịt miệng, - Môchya trả lời, vẫn nhảy lò cò quanh Pêchya: - Điên, điên thật!

Pêchya chỉ muốn chui xuống đất.

- À, ra thế đấy hả? - Marina nói bằng giọng dọa dẫm. – Anh chị hôn nhau rồi hả? - Vừa nói cô bé vừa tiến sát đến trước Pêchya, khéo léo xoắn tóc nó vào ngón tay và kéo mạnh.

- Ái đau! - Pêchya kêu.

- Thế dễ thường tôi không đau chắc? - Marina thốt lên.

Mặc dù tình cảnh của Pêchya thật bi đát, nó vẫn không thể không quý trọng câu trả lời tuyệt vời này, trực tiếp lấy trong tác phẩm “Mối tình đầu” của Turghênep.

Đột nhiên Marina phá lên cười, tiếng cười huyền bí của nữ thủy thần và với tính bất nhất chỉ riêng của phụ nữ, cô ta nói:

- Này, Môchya, ta dẫn cho anh ta một trận đi?

- Nào! - Môchya hưởng ứng, và hai cô gái cả cười, tiếng cười thật là nguy hiểm, xông vào Pêchya. Nhưng Pêchya khéo léo luồn qua dưới tay hai cô và chạy bán sới, hai gót chân đi đất thấp thoáng.

Hai cô bé đuổi theo nó, Pêchya nghe thấy ở phía sau những tiếng reo hò vui vẻ, diễu cợt của hai cô. Hai cô bé đuổi kịp nó. Thế là Pêchya quyết định dùng cái mẹo thông thường: bất ngờ ngã sóng soài ra đất dưới chân những kẻ dượt đuổi. Nhưng nó quá vội vã. Nó ngã xấp và bò lồm cồm quá sớm, khi hai cô còn cách nó khá xa. Nó bò lồm cồm coi bộ đến là ngớ

ngăn, còn hai cô bé thong thả chạy đến, ngồi lên lưng nó và bắt đầu thi nhau đấm thùm thụp.

Đau thì chẳng đau nhưng Pêchya rất bẽ.

- Người ta không đánh kẻ nằm! - Pêchya kêu rên thảm thiết.

Thấy thế, hai cô bé thở hồng hộc khoái trí, bắt đầu cù nó. Pêchya rú lên. Vừa hay Gavrik ở đâu ra không rõ xông tới cứu bạn.

- Hai đánh một! Không có thói đâu như thế! Họ đánh người của chúng ta! - nó kêu to và ngã đè lên hai cô bé. - Chồng đồng cả lên cho vui! Chồng đồng cả lên!

Nghe tiếng kêu gọi đó, - chỉ một loáng, từ khắp vườn, Pavlik, Giênka, tất cả bọn con trai, con gái bạn Giênka đều chạy cả lại, thế là chẳng mấy chốc dưới gốc cây “một chồng đồng” khổng lồ ngộ nguậy, thở hồng hộc, cười ha há, kêu ré ầm ỹ.

## L II

### TÊRENTI XÊMIÔNÔVITS

Ngày hôm đó, ông Vaxili Pêtrôvits dậy rất muộn. Suốt đêm ông ngủ say lì - giấc ngủ nặng nề của một người mệt rã rời, không mộng mị gì hết, không nghĩ ngợi gì, không có cảm giác gì.

Tỉnh dậy, ông còn nằm hồi lâu trên chiếc giường gấp vải bạt, nhắm mắt, quay mặt vào tường và vẫn không thể nào tưởng tượng được bây giờ tình cảnh gia đình ông sẽ ra sao.

Cuối cùng ông gắng trở dậy, mặc quần áo và ra vườn. Ông nhìn thấy những bao tải và chiếu gai trải dưới các gốc cây với những đồng quả anh đào, rất nhiều người quen và không quen đứng lên thang và ngồi trên cành

cây, đang hái quả; ông nhìn thấy những con ngựa thả rong đang ăn cỏ và hai chiếc xe dàn không hiểu từ đâu ra. Cuối cùng ông nhìn thấy bà chị vợ đang đi về phía ông, dáng đi thoăn thoắt, rần rỏi và miệng tươi cười.

- Thế đấy, chú Vaxili Pêtrôvits, mọi chuyện đều ổn thỏa không chê vào đâu được!

- Chị nói chuyện gì đấy? - ông hỏi bằng giọng buồn tẻ, dửng dưng. Gương mặt ông thể hiện cái cười lạ lùng, đờ đẫn của người mộng du, khiến bà chị sửng sốt.

- Chị nói chuyện gì vậy? - ông nhắc lại một cách lơ đãng.

- Trời ơi, tôi còn có thể nói chuyện gì khác, nếu không phải về mùa quả của chúng ta, về anh đào của chúng ta! - bà chị vui vẻ trả lời.

Nhưng nghe thấy hai tiếng “anh đào”, ông Vaxili Pêtrôvits giật thót người như bị ong châm.

- Không, không! Vì Chúa! - ông rên rỉ. - Vì Chúa, vì Chúa, xin giải thoát cho tôi cái cực hình này...

- Thì chú hãy nghe tôi đã, - bà chị dịu dàng nói.

- Không! Tôi không muốn nghe! Không trông mong gì hết! Thà ra cảng khuân vác bao hàng còn hơn! - Ông Vaxili Pêtrôvits kêu lên bằng giọng đau khổ và cắm đầu chạy bổ vào nhà, hai tay khua khua một cách vô nghĩa và chân vấp lập cập.

- Thì ít nhất chú cũng nghe tôi nói chứ! - bà chị gọi với theo.

Nhưng ông im lặng, không muốn hiểu gì hết, ngoài một điều là những trò nông cuồng dấm dớ và sẽ lại thất bại không phương cứu vãn.

Ông lại nằm xuống chiếc ghế gấp, quay mặt vào tường, thiết tha mong mỗi có một điều: đừng ai động đến ông nữa.

Và bà chị vợ bỏ mặc ông thật, bà biết rằng có nói cũng phí lời. Trong hai ngày, mọi việc đều xong xuôi, ông Vaxili Pêtrôvits không dính líu gì

vào đó.

Những chiếc xe đàn đi đi về về. Ngựa thở phì phì. Những dành đựng quả cọt kẹt. Buổi tối, ngoài thảo nguyên rực lên những đống lửa, và cùng với khói từ nơi ấy đưa lại mùi cháo đặc và khoai tây nướng thơm ngon. Tiếng ca rộn ràng. Có cái gì hào hứng như trong ngày hội. Mà đây đúng là ngày hội của lao động tự do, vui tươi.

Nhưng Vaxili Pêtrôvits không nhận thấy gì hết, hay đúng hơn là ông không muốn nhận thấy. Ông cảm thấy đau khổ, bế tắc, cái tâm trạng của một người cả tin bỗng nhận ra là mình luôn luôn bị lừa dối một cách trắng trợn. Ông hiểu rằng ông bị cuộc sống lừa dối.

Thì ra ông luôn luôn sống trong thế giới ảo tưởng. Và ảo tưởng nguy hiểm nhất là ông cho mình là một cá nhân tự do, có đầu óc độc lập. Nhưng thực ra với tất cả những suy nghĩ cao quý, đẹp đẽ của ông, với tâm hồn thánh thiện và, trái tim cao quý của ông, với lòng yêu tổ quốc và nhân dân như thế, ông vẫn chỉ là một tên nô lệ giống như hàng triệu người Nga khác - tên nô lệ của nhà thờ, nhà nước và của cái gọi là xã hội.

Ông chỉ mới có một cố gắng yếu ớt thử làm người trung thực và không phụ thuộc, là lập tức nhà nước (đại diện là tên đốc học khu Xmôlianhinốp) và sau đó là “xã hội” (đại diện là tên Faigơ) ra tay trị ông, rồi khi ông quyết định sống “bằng lao động của đôi tay” và kiếm miếng ăn bằng “mồ hôi nước mắt” thì hoá ra cũng không được, bởi vì madam Xtôrôgienkô không thích cho ông làm như thế.

Phần lớn thời gian Vaxili Pêtrôvits nằm trên chiếc giường gập. Nhưng bây giờ ông không quay mặt vào tường nữa. Ông nằm ngửa, tay khoanh trên ngực, và nhìn đăm đăm lên cái trần nhà ngời sáng ánh phản xanh xanh của khu vườn. Hai hàm răng ông nghiến chặt, và một nếp nhăn tức giận hẳn rõ thành một nét chéo xiên trên vầng trán đẹp, như nặn bằng thạch cao của ông.

Rạng ngày thứ ba, sáng sớm, bà chị gõ cửa buồng ông, gõ khe khẽ nhưng khá kiên quyết:

- Vaxili Pêtrôvits, chú ra cho một lát.

Ông giật mình, bật dậy, ngồi lên:

- Chuyện gì vậy? Chị cần gì?

- Chú ra hàng hiên.

- Để làm gì?

- Có việc quan trọng.

- Xin miễn cho tôi bất cứ việc quan trọng nào.

- Không, dù sao chẳng nữa tôi cũng khẩn khoản mời chú ra. Vaxilt Pêtrôvits nhận thấy giọng nói của bà hơi khang khác, mới mẻ, nghiêm trang.

- Thôi được, ông trả lời, giọng khàn, khàn, - tôi sẽ ra ngay.

Ông sửa lại y phục cho chỉnh tề, đi xăng đan, vỗ nước lên mặt, lấy cái bàn chải ướt chải tóc rồi ra hàng hiên, sẵn sàng đón chờ mọi chuyện khó chịu nhất và nhục nhã nhất. Nhưng người ông gặp không phải là viên mô toà viên đồn trưởng cảnh sát, viên trưởng khế hay một kẻ nào thuộc loại đó, ông nhìn thấy một người trung niên khá mập mạp, mặc áo vét-tông vải bố, có lẽ là một anh thợ, anh ta đang cắn một miếng đường nhỏ, uống nước trà bằng cái đĩa đựng tách, đặt trên đầu ba ngón tay. Bộ mặt rỗ hoa của anh đỏ bừng, mồ hôi chảy dòng dòng, và xét qua nụ cười dễ mến, thân ái của bà chị vợ khi bà nhìn anh ta thì có thể biết anh ta là người rất tốt.

- Nào, hai anh làm quen với nhau đi, - bà chị vợ lên tiếng. - Đây là anh Têrenti Xemônôvits Tsornôivanenkô, ở xóm Cối Xay Gân, chính anh ấy đã cho Pêchya ở nhờ dạo nọ và giường tủ nhà ta gửi ở nhà anh ấy.

- Tôi là anh ruột của Gavrik, bạn cậu Pêchya nhà ông, - Têrenti nói và thận trọng đặt chiếc đĩa xuống bàn, chìa bàn tay to, nặng của mình cho

Vaxili Pêtrôvits. - Rất vui mừng được làm quen với ông. Tôi đã được nghe nói nhiều về ông.

- Thế là thế nào? - Vaxili Pêtrôvits tiếp chuyện, ngồi vào bàn với cái tư thế quen thuộc của mình, tư thế “thầy giáo”, nghĩa là bắt chéo chân và một tay giơ ra, lắc lư cái kính cặp mũi treo ở đầu sợi dây đen có trang điểm một quả cầu nhỏ.

- Vâng, ông cứ nói, tôi rất muốn biết ông đã được nghe nói những gì về tôi, đại loại là tốt hay xấu?

- Thế này nhé, thoạt đầu ông bất hòa với cấp trên về chuyện bá tước Tônxtôi, rồi sau ông xích mích với Faigơ về tên Bligienxki dần độn. - Têrenti thờ dài nói, - đại loại như vậy. Kể ra ông hành động hoàn toàn đúng, và vì việc đó chúng tôi chỉ có thể kính trọng ông.

Vaxili Pêtrôvits e ngại.

- “Chúng tôi” là ai vậy? - ông hỏi.

Têrenti mỉm cười hồn hậu:

- Ông Vaxili Pêtrôvits, chúng tôi là những người công nhân bình thường. Tức là nhân dân, có thể nói như vậy...

Vaxili Pêtrôvits càng e dè hơn. Ông cảm thấy những lời lẽ rõ ràng có tính chất “chính trị”. Ông lo lắng nhìn bà chị vợ, bởi vì tất cả chuyện này, chắc chắn lại là một trò ngông cuồng mới của bà và thậm chí có thể là một trò nguy hiểm. Nhưng đến đây ông chợt nhận ra một tệp giấy bạc trên bàn - những tờ ba rúp màu xanh nước biển và buộc chỉ cẩn thận.

- Tiền nào thế này? - ông hỏi, vẻ sợ hãi.

Chú tưởng tượng xem, - bà chị nói và mỉm cười, nụ cười nhũn nhặn che giấu niềm đắc thắng, - anh đào đã thu hoạch xong và đã bán hết, còn đây là số tiền thu được của chúng ta.



- Sáu trăm năm mươi tám rúp tiền lãi! - Têrenti xoa tay nói. – Thế là bây giờ ông bà ung dung rồi!

- Xin cho phép hỏi, - không tin vào mắt mình, Vaxili Pêtrôvits kêu lên, - đầu đuôi ra sao chị? Thế còn ngựa? Còn xe tải? Thế còn... cái gì nhỉ?... à, cái chuyện không trả công vận chuyển thì sao?

- Ồ, ông yên tâm, Têrenti nói, - hãng chúng tôi làm ăn đứng đắn. Đối với những người tốt, chúng tôi có thể tìm ra đủ mọi phương tiện: cả ngựa, cả xe tải, cả bao bì. Chính vì thế, chúng tôi mới là vô sản như người ta thường nói. Mọi cái đều ở trong tay chúng tôi, ông Vaxili Pêtrôvits ạ. Không phải thế sao?

Mặc dù từ “vô sản” không chỉ mang hơi hướng chính trị, mà còn có ý nghĩa là một cuộc cách mạng thực sự, nhưng ở miệng Têrenti nói ra nó bình dị, tự nhiên quá đến nỗi Vaxili Pêtrôvits tiếp nhận nó như một từ cần thiết, trong lòng ông không hề có một phản ứng ngầm nào.

- Vậy ra tất cả những việc đó đều do ông thu xếp ư? Vaxili Pêtrôvits hỏi, đeo kính kẹp mũi lên, và nhìn Têrenti bằng cặp mắt đã trở nên vui vẻ.

- Chúng tôi! - Têrenti trả lời, có ý tự hào và nhìn ông Vaxili Pêtrôvits với thái độ cũng vui vẻ như thế.

- Cứu tinh của chúng ta! – bà chị vợ nói.

Sau đó, bằng giọng hài hước cao độ, bà kể lại hết sức tỉ mỉ việc bán anh đào đã diễn ra thế nào. Anh đào được chở đi khắp thành phố bằng xe dàn và đem bán lẻ, và rất đắt khách. Đúng là người ta tranh nhau mua, đôi khi mua cả giành, đặc biệt anh đào trắng và hồng, anh đào đen bán có kém chạy hơn chút ít.

- Và anh thử tưởng tượng xem, - bà chị nói, nhăn mũi và mắt sáng lên, - Pavlik của chúng ta bán giỏi nhất.

- Sao? - Vaxili Pêtrôvits cau mày. - Pavlik đi bán anh đào ư?

- Tất nhiên, bà chị trả lời, - cả nhà đều bán. Anh tưởng tôi không bán ư? Tôi cũng bán. Tôi đội lên đầu cái mũ cũ à la madam Xtôrôgienkô<sup>62</sup> ngồi bên cạnh người đánh xe và trịnh trọng đi đến khắp các phố. Anh cho rằng có thể ngăn giữ được bọn trẻ ư. Tất thấy mọi người đều bán: bà Marina, cả cháu bé Giênka.

- Cho phép tôi... - ông Vaxili Pêtrôvits nói bằng giọng nghiêm nghị. - Các con tôi đi bán anh đào trên phố ư? Vậy thì tôi không hoàn toàn hiểu chị...

- Trời ơi, thì rất đơn giản: ngồi cả trên xe dàn, đi qua các phố và rao: “Anh đào! Anh đào đây!” Cũng phải có người rao bán chứ. Chú có thể tưởng tượng được việc đó làm cho chúng thích thú đến chừng nào?! Nhưng Pavlik, Pavlik! nó thực sự làm tôi sùng sốt. Nó rao cừ hơn hết. Chú ạ, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng... Nó có cái giọng hệt như giọng của Xôbinốp<sup>63</sup>. Rất nghệ sĩ, nhất là nó hiểu người mua một cách tinh vi lạ thường... Nó biết rất rõ đối với ai thì phải nói thách, còn với ai thì nên bán hạ hơn.

- Không, có quý biết thế là thế nào, - Vaxili Pêtrôvits làu bàu và đã sắp nổi cáu thực sự, nhưng bỗng nhiên ông hình dung rõ mồn một thằng Pavlik của ông hát vang khắp phố bằng cái giọng của Xôbinốp: “Anh đào! Anh đào đây!” và dưới hàng ria của ông bất giác nở một nụ cười. Ông hất cái kính kẹp mũi khỏi mũi và bật cười, tiếng cười hồn hậu của nhà giáo. - Ha-ha-ha-ha! - Tuy nhiên ông cười không lâu, lại cau mày và thở dài nói: - Tuy vậy chuyện ấy đáng buồn hơn là đáng cười. Thôi đành vậy. Ở với chó sói thì phải rú lên tiếng sói chứ sao...

- Đúng thôi!, -Têrenti lên tiếng, - Tuy cũng không hẳn như thế. Không nên sống chung với chó sói mà phải đấu tranh với nó. Nếu không chúng sẽ ăn thịt cả chúng tôi lẫn ông, chỉ còn lại sừng với móng. Cứ lấy mục hàng chợ lỗi đời madam Xtôrôgienkô kia ra làm thí dụ - thứ lỗi cho tôi về việc tôi ăn nói thô lỗ trước mặt ông bà - suýt nữa mục đã lọt đến cả bộ đồ lót của ông bà, ăn tươi nuốt sống ông bà. May mà chúng tôi can thiệp kịp thời, chưa đến nỗi muộn.

- Vâng, - Vaxili Pêtrôvits nói, - tôi không biết tạ ơn ông thế nào đây... Ông thực sự đã cứu chúng tôi khỏi sa vào cảnh bần cùng. Xin cảm ơn! Hết lòng cảm ơn ông!

- Lời cảm ơn của ông không thể dùng để may áo lông cừu được, - Têrenti nói với nụ cười khiếm nhã.

Ông Vaxili Pêtrôvits hơi bối rối nhìn bà chị vợ. Ông không biết nên làm thế nào. Có lẽ phải trả ít tiền cho anh Têrenti chăng? Nhưng chắc Têrenti đoán được ý nghĩ của ông. Anh nói:

- Không, không phải là chuyện công xá. Chúng tôi giúp đỡ ông thôi... biết nói thế nào nhỉ... chỗ hàng xóm láng giềng với nhau... Vì tình đoàn kết không để cho người tốt bị bắt nạt, tất nhiên là thế. Còn bây giờ mong ông giúp đỡ chúng tôi chút đỉnh.

Têrenti vẫn một mực xưng “chúng tôi”, nhưng bây giờ không hiểu sao, tiếng đó không làm cho Vaxili Pêtrôvits sợ hãi như trước.

- Tôi có thể giúp đỡ gì cho các ông được? - ông tò mò hỏi lại.

- Sự thế là thế này, - Têrenti nói và, lấy chiếc khăn mùi xoa gấp gọn ra lau bộ mặt rộng, hờn hậu và mái đầu tròn, húi ngắn với cái sọc bóng trên thái dương. - Ở đây chúng tôi có một nhóm tự học, đại loại như một trường học ngày chủ nhật. Ông ạ, chúng tôi đọc các tập tiểu luận, sách, báo. Chúng tôi nghiên cứu kinh tế chính trị học theo khả năng của chúng tôi. Vậy đấy, - Têrenti thở dài, - nhưng chúng tôi, ông Vaxili Pêtrôvits thân mến... biết nói thế nào nhỉ... chúng tôi thiếu những kiến thức phổ thông. Chẳng hạn kiến thức lịch sử, địa lý... Sự sống đã phát sinh trên trái đất như thế nào... và vân vân... Ý ông thế nào?

- Tức là ông muốn tôi giảng cho các ông một số bài về kiến thức phổ thông chứ gì? - Vaxili Pêtrôvits hỏi.

- Đúng thế, cả văn học Nga nữa, nếu có cũng tốt. Puskin, Gôgôn, bá tước Tônxtôi... Nói chung là những gì có thể được, về cái đó thì ông thấy rõ

hơn. Còn về phần chúng tôi, chúng tôi sẽ giúp ông chăm nom vườn tược, ơn trời, vụ anh đào của ông đã thu hoạch xong và bán được giá, nhưng sắp tới còn bận, táo, lê. Còn nho nữa, kể thì không nhiều, nhưng cũng không tốn ít công sức. Chỉ riêng gia đình ông không đảm đương nổi công việc này. Vậy thì thế này: Ông giúp chúng tôi; chúng tôi giúp lại ông.

Vaxili Pêtrôvits cứ yên trí hoạt động sự phạm của ông đã chấm dứt, nhưng bây giờ đột nhiên trong lòng ông rộn ràng vui sướng đến nỗi lúc đầu ông khó cầm lòng được. Thậm chí ông nhanh nhẹn xoa tay, cặp mắt kính sáng lên ánh mắt của ông thầy: “Anh cứ nói tiếp đi, nói tiếp đi...”

Nhưng chợt nhớ tới tất cả những nỗi đau khổ và nhục nhã gắn liền với nghề dạy học của ông, ông chợt hứng ngay.

- Ồ, không! - ông nói. - Không! Không! Gì thì gì chứ dạy học thì không! Tôi chán việc ấy lắm rồi! - vẻ van vãn lộ rõ trên mặt ông, và ông bẻ ngón tay răng rắc. - Vì Chúa, riêng về chuyện đó thì miễn cho tôi! Tôi đã thề... Và lại, nhà giáo quái gì tôi, làm ở đâu tôi cũng bị đuổi ra. - ông nói bằng giọng chua xót.

- Chúa phù hộ chú, Vaxili Pêtrôvits, chú nói gì vậy! - bà chị hoảng sợ.

- Không phải chúng đuổi ông, mà chúng ăn thịt ông. - Têrenti lên tiếng. - Ông mặc ngang cổ họng các ngài ấy, thế là nói một cách đơn giản, họ nuốt chửng ông, có thể thôi. Chúng tôi cũng mặc ngang cổ họng họ, có điều họ không nuốt nổi chúng tôi. Cái xương cứng quá, răng họ không nhá nổi. Ngay đến năm linh năm họ cũng không triệt nổi chúng tôi. Còn năm mười hai này thì lại càng không thể được. Vậy mà ông nói lạ quá. - Têrenti thêm một câu trách móc, mặc dù ông Vaxili Pêtrôvits chẳng nói gì, chỉ liếc nhìn anh, cố hiểu xem có thể có mối liên quan như thế nào giữa năm linh năm, năm mười hai và cái số phận hẩm hiu ghê gớm của ông.

- Không, - ông nói, giọng đã bớt kiên quyết hơn, - những điều ông nói, có lẽ cũng đúng trong chừng mực nhất định, nhưng không vì thế mà tôi cảm thấy dễ chịu hơn... - Ông còn muốn nói thêm rằng tốt hơn hết là ra

cảng khuôn vác bao hàng, nhưng không hiểu sao ông lại im lặng, chỉ hếch bộ râu cằm về phía trước và nói: - Như vậy đó.

- Thôi thì tùy ý ông, - Têrenti nói. - Mỗi người có ý riêng của mình. Song tôi cho rằng ông quyết định như thế chưa đúng. Là thầy giáo - mà bỗng dừng lại thôi không dạy học nữa, sao lại có thể như thế được? Vì lẽ gì? Xá gì cái việc ông va chạm với viên đốc học Xmôlianinốp và với tên hối lộ Faigơ. Chúng không phải là nhân dân. Mà nhân dân ta thì ông biết đấy, còn tấm tối lắm. Cần mở mang đầu óc cho họ. Giai cấp công nhân còn thiếu những người có học. Chúng tôi biết lấy đâu ra những người có học vì chúng tôi không đủ tiền? Ai sẽ giúp chúng tôi, nếu không phải là ông? Chúng tôi đã giúp ông. Vậy ông hãy giúp chúng tôi. Ông Vaxili Pêtrôvits ạ, nên giữ tình hàng xóm láng giềng. Từ chỗ chúng tôi đến chỗ ông không xa xôi gì lắm. Cùng là vô sản cả. Từ đây đến xóm Cối Xay Gần tính đường chim bay qua thảo nguyên chỉ ba vezxta là cùng. Vậy thì thế nào nào? - Têrenti trù mẩn nhìn ông Vaxili Pêtrôvits. - Ông chẳng phải đi đến chỗ chúng tôi. Chúng tôi sẽ đến đây, chỉ cần ông nói một câu. Tối thứ bảy, sau giờ làm, không thì vào ngày chủ nhật. Chúng tôi sẽ sới cả gốc cây cho ông, tưới cả vườn, trông nom cả nho cho ông, còn ông sẽ giảng dạy cho chúng tôi ít nhiều, ở ngoài trời không khí trong lành, dưới gốc cây, trên cỏ hay ở một nơi nào kín đáo ngoài thảo nguyên - tuyệt! Nhất là ở xóm Cối Xay Gần của chúng tôi thời gian gần đây bọn cảnh sát không để cho người ta sống yên thân. Hễ nhân dân tụ tập trong một căn nhà hay một nơi nào đó, trò chuyện hay đọc một cuốn sách nhỏ hay bất kể làm gì là lập tức chúng ập đến bất ngờ, khám xét làm om xòm và xin mời lên đồn. Còn ở trại của ông thì hoàn toàn yên ổn. Nếu có kẻ nào mò đến thì xin hãy chịu khó nhìn xem người ta đang làm vườn, một cảnh tượng bình thường.

Anh Têrenti nói bằng giọng mềm mỏng, gần như dịu dàng, kính cẩn, đôi khi đưa hai ngón tay chạm nhẹ vào tay áo ông Vaxili Pêtrôvits, dáng bộ lịch thiệp như thể nhặt một sợi lông tơ. Và anh càng nói Vaxili Pêtrôvits càng cảm thấy thích thú về cái ý định tổ chức trường phổ thông nhân dân học vào ngày chủ nhật, ở giữa trời, thoáng mát không khí trong lành. Đấy

chính là điều ông đang thiếu: lao động chân tay tự do, trở nên có hồn nhờ những khoa học tự do.

Trong lúc Têrenti cố nói cho ông ưng thuận, Vaxili Pêtrôvits đã sắp đặt trong óc chương trình các bài giảng đầu tiên của mình. Trước hết, tất nhiên, một bài khái luận phổ thông về lịch sử thế giới, địa lý tự nhiên... Có thể tiếp sau đó là thiên văn học - môn học tuyệt vời về các vì sao...

- Thế nào, ông Vaxili Pêtrôvits, ý ông ra sao? Ta thỏa thuận với nhau chứ? - Têrenti hỏi.

- Được! - Vaxili Pêtrôvits trả lời dứt khoát.

Ngay ngày hôm đó, bà Tachyana đi xe vào thành phố, thanh toán xong món tiền còn thiếu nợ, và ở khu trại bắt đầu một cuộc sống mới.

Trong năm ngày đầu tuần, cuộc sống ở khu trại không có gì khác trước. Gia đình Batsây vẫn làm lụng “mướt mồ hôi” trong vườn, sỏi gốc và tưới cây, bây giờ không là chăm sóc anh đào, mà “chăm sóc mặn và táo. Đôi khi, cả hai mẹ con bà Pavlôpxkaya cũng ra làm với họ.

Bây giờ quan hệ giữa Pêchya và Marina đã hoàn toàn thân thiện, thậm chí là quan hệ láng giềng tốt, hơi buồn tẻ, tuy nhiên Pêchya không lấy thế làm điều, và đôi khi - theo thói quen, hơn là vì tình cảm, nó vẫn ném cho Marina những cái nhìn bí ẩn nhiều ngụ ý, đáp lại, cô bé thường kín đáo lè lưỡi ra.

Nhưng cứ thứ bảy đến, sau bữa ăn trưa, từ xóm Cối Xay Gần lại bắt đầu một cuộc diễu hành. Môchya, Gavrik, Giênka kéo đến. Anh Xinitiski gầy gò và cao ngẳng cặp nách cái xẻng của nhà mình gói cẩn thận trong tờ báo. Hai người đi đều bước dưới cây như hai người lính: ông già công nhân đường sắt, tay cầm cây đèn bão (Pêchya biết ông cụ từ hồi nó ở xóm Cối Xay Gần) và bác Fêđya thủy thủ xách cái ấm đun nước lớn bằng đồng, cặp dưới nách cái bánh mì to tròn, kiểu bánh của hạm đội.

Một cô giáo trẻ tuổi bao giờ cũng thở hỗn hển, chạy từ bến xe kônki đến, ôm trước ngực mấy tập sách mỏng đã quăn mép.

Cả mấy người khác trong số khách vẫn năng lui tới nhà Têrenti ngày chủ nhật cũng đến đây: những công nhân mà hồi Pêchya ở xóm Cối Xay Gần, nó vẫn thường gặp khi ngoài phố, khi trong các xưởng thợ, khi trên các mảnh vườn trước nhà. Têrenti thường là người đến sau cùng. Anh nhanh nhẹn cởi bỏ đôi giày cao cổ và áo vet-tông, đặt tất cả dưới cây và lập tức bắt đầu chỉ huy:

- Nào anh em, thôi đừng hút thuốc nữa, bắt tay vào việc đi! Anh cắt đặt người một cách mau lẹ, người thì đi làm cỏ, người thì đi xới đất, người nữa đi lấy nước ở bể, người thì tưới cây, người thì đi chăm sóc ruộng nho. Chính anh cũng cầm lấy xẻng hoặc cuốc.

Họ làm việc không lâu - khoảng hai giờ đồng hồ, không hơn, Nhưng trong thời gian đó họ làm được nhiều việc hơn cả khối lượng công việc mà gia đình Batsây làm trong cả tuần. Sau đó mọi người đi tắm biển, khi trở lại, họ nghiêm chỉnh ngồi thành vòng tròn dưới gốc cây, và Têrenti đi mời ông Vaxili Pêtrôvits.

- Được, tôi đã sẵn sàng. - lần nào Pêtrôvits cũng nói như vậy khi xuất hiện ở hàng hiên, ông mặc áo vet-tông bằng vải tuyết xo mới là, áo sơ mi hồ cứng, thắt cà vạt đen của “thầy giáo”, tay mang măng sét cứng và chân đi giày da mũi nhọn.

Vươn thẳng người và nghiêm nghị, cặp nách cuốn vở ghi tóm tắt bài giảng mà ông đã chuẩn bị mất mấy ngày trời, ông bước đi bằng dáng điệu uyển chuyển của “thầy giáo”, còn Têrenti đi sau kính cẩn mang chiếc ghế dựa lấy ở hiên.

Khi Vaxili Pêtrôvits đến, “học sinh” toan đứng cả dậy, nhưng ông nhanh nhẹn vẫy tay bắt họ ngồi tại chỗ và kéo chiếc ghế dựa sang một bên, rồi ông cũng ngồi xuống cỏ như nhấn mạnh tính chất đặc biệt tự do và tự chủ của các buổi học.

Tuy nhiên, đây là điều duy nhất mà Vaxili Pêtrôvits dám vượt qua ngoài khuôn phép. Còn về mọi điểm khác, ông không mảy may xa rời các truyền thống học đường nghiêm ngặt nhất.

- Như vậy là, - ông vừa nói vừa liếc nhìn cuốn vở ghi, - thưa các vị, lần trước chúng ta đã tìm hiểu cuộc sống của người nguyên thủy, người nguyên thủy đã biết lấy lửa, dùng các công cụ thô sơ bằng đá để săn thú vật, nhưng còn chưa biết canh tác và trồng lúa...



Pêchya đôi khi cũng ngồi vào nghe giảng, nó ngạc nhiên thấy trước mặt mình không phải là ông bố quen thuộc ở nhà, ông bố yêu quý, hiền từ, đôi khi bất hạnh, mà là một người khác hẳn: một ông thầy mô phạm trình bày môn học của mình một cách hết sức rõ ràng và rành mạch.

Pêchya chưa bao giờ mừng rỡ tưởng rằng bố mình lại có giọng nói hay, sang sảng như vậy và nó không ngờ những người công nhân lớn tuổi này lại có thể lắng nghe ông với thái độ chăm chú trẻ thơ như vậy. Pêchya nhận thấy thậm chí họ còn sợ bố nó. Chẳng hạn, một lần trong giờ giảng, bác Fêđya lãng quên, châm thuốc hút. Khi đó Vaxili Pêtrôvits đang nói đột nhiên dừng lại và đăm đăm nhìn bác Fêđya, cái nhìn lạnh băng, đến nỗi bác Fêđya nắm chặt điếu thuốc lá cháy trong tay, đỏ mặt lên, bật đứng dậy, đứng thẳng và tròn mắt, nói oang oang theo tác phong thủy thủ:

- Tôi có lỗi, đồng chí giảng viên! Tôi sẽ không làm như thế nữa.

- Ông ngồi xuống, - Vaxili Pêtrôvits lạnh lùng nói và tiếp tục trình bày tư tưởng của mình đúng từ cái tiếng mà ông đã dừng lại ở đó.

Còn anh Têrenti ngồi sau lưng ông đưa năm tay dọa Fêđya và bấy giờ Pêchya hiểu rằng ba của nó không chỉ yêu mến và quý trọng công việc của mình, mà còn biết làm cho cả người khác cũng phải tôn trọng công việc ấy.

Thường thường đêm thứ bảy, sáng ngày chủ nhật mọi người đều ngủ lại ở khu trại để bữa mai dậy sớm tiếp tục công việc làm vườn, vì thế ngay sau bài giảng, mọi người đều bắt tay ngay vào sửa soạn bữa ăn tối.

Bên cạnh các túp lều dựng bằng cỏ lác và cây ngải, người ta nhóm lên một đồng lửa, bắc một cái chảo lớn nấu cháo đặc với khoai tây và mỡ lợn. Đêm xuống, dưới các vòm cây tối đen như mực, và nhìn từ xa thì có cảm giác như đám lửa cháy trong hang sâu. Chung quanh đồng lửa, những bóng người khổng lồ đi lại, đầu chạm tới các vì sao. Cảnh tượng ấy khiến Pêchya nhớ tới đoàn người Txưgan.

Khi cháo chín tới, anh Têrenti đi lại nhà và mời ông Vaxili Pêtrôvits.

- Xin mời ông lại căn lều của chúng tôi!

Lát sau, Vaxili Pêtrôvits đến bên đồng lửa, nhưng lần này ông mặc y phục ở nhà - một cái áo cổ chéo cũ, chân không bít tất; đi xăng đan. Họ đưa cho ông một cái thìa gỗ, và ông ngồi xồm, ăn một cách thích thú, vừa ăn vừa khen ngon, tuy món cháo hơi oi khói.

Sau đó mọi người uống trà cũng hơi oi khói kèm với bánh mì.

Đôi khi những người quen của Têrenti - các ngư dân ở Đài phun nước Lớn - cùng đến vui chung bên đồng lửa, mang theo cá tươi, cá bống hoặc cá đối. Khi đó bữa ăn tối kéo dài đến nửa đêm. Dần dần người ta bàn đến chuyện chính trị; thoát đầu còn thận trọng, xa xôi, nhưng càng về sau càng công khai và kiên quyết, đến nỗi Vaxili Pêtrôvits đầu tiên giả vờ ngáp, cựa quậy trên đám cỏ, rồi vừa đứng lên vừa nói:

- Thôi nhé, tôi xin cáo lui, để khỏi làm phiền các vị do sự có mặt của tôi. Cám ơn lòng mến khách của các vị. Còn bây giờ tôi về đi ngủ. Món cháo quả thực ngon tuyệt trần.

Người ta không giữ ông. Sau khi Vaxili Pêtrôvits đi, họ tắt đồng lửa và chuyển vào lều của Têrenti, ở đó, dưới ánh sáng của cây đèn đường sắt, cuộc trao đổi tiếp tục, nhưng đã mang tính chất hoàn toàn khác. Bà Pavlôpxkaya đến, mang theo cuốn sách cũ nát bọc trong cái khăn mặt. Pêchya đã biết rằng bây giờ họ sẽ đọc “Tư bản” của Mác, những số báo “Sự thật” mới nhất, rồi giải quyết các công việc khác nhau của Đảng.

Nhưng đến lúc này, đừng nói gì Pêchya, mà ngay cả Gavrik cũng không được tham dự. Hai đứa được giao nhiệm vụ canh gác bên ngoài. Thịnh thoảng chúng phải đi quanh khu trại, quan sát ngoài thảo nguyên và đặc biệt là đường cái.

Nếu thấy có kẻ đáng ngờ thì phải báo động bằng cách bắn một phát súng hai nòng. Nhưng kẻ nào lại có thể xuất hiện trong đêm hôm khuya khoắt ở thảo nguyên, cách xa thành phố. Ai mà có thể ngờ rằng một chỗ nào giữa vườn quả, trong một căn nhà cỏ nhỏ bé, dưới ánh sáng của cây

đèn hiệu đường sắt, tám hay mười người - những người công nhân, thợ thủ công bình thường, những người đánh cá ở xóm Đài phun nước Lớn - bàn luận về số phận của toàn thế giới, thảo ra truyền đơn, giải quyết các công việc của Đảng và chuẩn bị cho một cuộc cách mạng mới?

Tuy nhiên, Pêchya và Gavrik thi hành phận sự của mình rất nghiêm chỉnh và chính xác. Pêchya đeo sau lưng khẩu súng hai nòng cũ của bà Vaxưntinxkaya bỏ lại, còn Gavrik chốc chốc lại thọc tay phải vào túi, trong túi nó có khẩu brao-ninh lắp sẵn đạn (điều này Pêchya không hề ngờ tới).

Thoạt đầu cả hai cô bé cùng theo hai đứa đi tuần trong trại. Marina tất nhiên hiểu rõ công việc, còn Môchya lại nghĩ, một cách hồn nhiên là hai anh con trai canh vườn đề phòng bọn ăn trộm; vì thế nó nín thở, rón rén đi trên đầu ngón chân, theo sau Pêchya và mắt không rời khẩu súng Berdan của Pêchya...

Cô bé không những không còn giận Pêchya là kẻ dối trá đến mức đó, mà thậm chí càng yêu nó hơn, đặc biệt bây giờ, khi xung quanh yên tĩnh, tối mịt và huyền bí lạ thường, mọi người đã ngủ từ lâu, chỉ còn những con chim cun cút và những con dế là chưa ngủ, và thảo nguyên xung quanh bàng bạc ánh sao.

- Pêchya, thế anh không sợ bọn ăn trộm ư? - cô bé thì thào hỏi, nhưng Pêchya im lặng, vờ như không nghe thấy.

Giờ đây nó không thiết gì tới chuyện yêu đương nữa. Và lại, nói chung, nó đã tự hứa là không dính dáng đến bọn con gái nữa! Đủ rồi! Tốt hơn hết, từ giờ trở đi nó sẽ là một người cô đơn, kín đáo, can đảm, đối với người đó thì trên đời này không có phụ nữ.

Nó căng mắt nhìn ra thảo nguyên hoang vắng, nghe ngóng từng tiếng động nhỏ. Còn Môchya cứ rón rén theo sau nó và thì thào:

- Pêchya, nếu chợt thấy kẻ trộm, anh có bắn không?

- Khỏi phải nói - Pêchya trả lời.

- Thế thì em sẽ bịt tai lại, - bủn rủn vì sợ hãi và yêu đương, Môchya thì thăm.

- Im đi!

Cô bé nín lặng, nhưng lát sau Pêchya lại nghe thấy sau lưng có những âm thanh lạ lùng, như tiếng mèo hắt hơi. Thì ra Môchya đương cười khúc khích,

- Làm gì mà cười hi hí thế?

- Em nhớ lại chuyện em với Marina nện cho anh một trận như thế nào.

- Đồ ngốc! Có tôi nện cho các cô thì có, - Pêchya làu bàu.

- Anh là người mơ tưởng hão, - Marina nói hết như giọng bà mẹ mình.

Nói chung, trong các cuộc đi dạo đêm kiểu này, cô ta giữ thái độ khá dè dặt, nghiêm trang như người lớn, thường im lặng nhiều hơn và lúc nào cũng đi bên cạnh Gavrik, thậm chí đôi khi còn khoác tay cậu ta, Thấy thế, Pêchya cũng hơi bị dẫn vật vì ghen, nhưng nó vẫn kiên gan đóng vai trò một kẻ không thèm biết đến chuyện yêu đương.

Than ôi, tình yêu chẳng những đã tồn tại mà toàn bộ cái đêm thảo nguyên ấm áp này dường như cũng tràn đầy tình yêu. Tình yêu có trong muôn vật: trong bầu trời tối đen, chỉ chút những ngôi sao mùa hè nhỏ li ti, óng ánh như lớp cát bạc, trong bản đồng ca réo rắt của những con dế, trong những đợt gió đêm nhẹ nhàng, ấm áp, gần như nóng hổi, cuốn theo mùi hăng hắc của bách lý hương và mùi ngải nở hoa, trong tiếng chó sủa xa xăm và đặc biệt, trong ánh lập lòe của đom đóm tưởng chừng như cháy sáng ở một nơi nào xa lắc xa lơ, nhưng thực ra chỉ đưa tay với một cái là ngọn đèn nhỏ xíu, mềm mại, nhẹ bồng đã nằm trên lòng bàn tay tỏa ánh sáng xanh lét, chiếu sáng một khoảng da tay nhỏ xíu.

Hai cô bé bắt đom đóm và để lên tóc nhau. Sau đó hai cô bé bắt đầu ngáp và chẳng mấy chốc, hai cô bỏ vào lều của mình, lướt đi trong bóng tối như hai chòm sao nhỏ bé.

Còn lại Gavrik và Pêchya tiếp tục canh phòng cho đến lúc trong lều Têrenti tắt đèn. Đôi khi mãi tới rạng sáng cây đèn ấy mới tắt.

Những lúc sắp sáng ấy, Gavrik đặc biệt cõi mở, và Pêchya được biết nhiều điều mới mẻ. Bây giờ nó đã hiểu rằng một phong trào cách mạng mới hùng mạnh đã bắt đầu, và đứng đầu phong trào này là Ulianôp-Lênin. Theo lời Gavrik, mới đây Lênin vừa chuyển từ Paris về Krakôp để được gần nước Nga hơn.

- Cậu cho rằng nó sẽ bùng ra chứ... cách mạng ấy mà. - Pêchya hỏi, gặng thốt ra cái tiếng ghê gớm ấy!

- Không phải là mình đoán chừng, mà chắc chắn là như thế, - Gavrik trả lời và thì thầm nói thêm: - Nếu cậu muốn biết, mình xin nói rõ ràng chỉ ngày một ngày hai nữa thôi...

Pêchya nín thở, chờ nghe bạn nói tiếp. Nhưng Gavrik im lặng, vì không biết dùng lời lẽ gì để giải thích tất cả những gì nó cảm thấy và nghe được ở Têreriti. Tuy vậy, không nói, Pêchya cũng hiểu được. Vụ bắn giết ở Lêna. Những cuộc đình công. Cuộc mít tinh ở thảo nguyên phía sau xóm Cối Xay Gàn. Báo “Sự thật”. Cuộc ẩu đả với tên “hội viên”. Praha, Krakôp. Ulianôp-Lênin. Cuối cùng, cái đêm này và cây đèn này trong căn lều. Chẳng lẽ tất cả những cái đó không phải là dự cảm về cuộc cách mạng đang lớn mạnh ư?

Ít lâu sau, đến lượt mạn chín. Mạn không nhiều bằng anh đào, nhưng việc thu hoạch mạn không kém phần bận rộn.

Đúng lúc thu hoạch náo nhiệt nhất thì madam Xtôrêgiencô đột nhiên xuất hiện. Lần này mụ không đi xe vào trang trại, mà cỗ xe có mui của mụ đỗ ở ngoài hàng lũy kim tước, và madam Xtôrêgiencô đứng thẳng người rất lâu trên bực xe, tay vịn vào đầu một trong hai gã “Ba-tư”, và theo dõi việc thu hoạch mạn.

- Quân lưu manh, lũ vô lại, bọn khố rách áo ôm! - Chốc chốc mụ lại tru lên, vung cái ô lớn bằng vải thô, tỏ thái độ dọa dẫm. - Rồi tao sẽ dạy cho chúng mày biết cách phá giá hoa quả! Kể cũng lạ, không biết cảnh sát để mắt đi đâu kia chứ!.

Không ai thèm bận tâm đến mụ, mụ lên xe bỏ đi, gào lên từ xa:

- Thề có Chúa, ta sẽ làm cho quây hàng của các người phải đóng cửa!

Hôm sau, sáng tinh mơ, những chiếc xe dàn đến lấy mạn, và Pêchya nhìn thấy khi xe chưa tới khu trại, ngay ở giữa thảo nguyên, người ta ném trên xe xuống những hòm gì nặng chịch, rồi những hòm ấy lập tức biến mất.

- Những hòm gì thế? - Pêchya hỏi.

- Thế mà mình tưởng cậu vẫn còn ngủ, - Gavrik nói vẻ không hài lòng, bỏ ngoài tai câu hỏi của Pêchya.

- Không, đừng đùa, hòm gì thế?

- Hòm nào kia?... - Gavrik nói dài giọng giương cặp mắt ngây thơ nhìn bạn. - Cậu nhìn thấy những chiếc hòm ở đâu? Kỳ thật, chẳng có hòm gì hết!

Nhưng Pêchya nhìn thấy rất rõ những chiếc hòm.

- Đừng có giả ngây giả ngô! - Nó cáu.

Gavrik đứng trước mặt Pêchya, hai chân chạng ra.

- Cậu hãy quên đi! - nó nghiêm giọng nói. Nhưng gương mặt nó ngời lên niềm hân hoan thầm kín và láu lỉnh đến nỗi Pêchya càng tò mò muốn biết.

- Không, cậu phải nói cho mình biết những hòm đó là những hòm gì? - Nó không chịu thôi, nó hiểu rất rõ là những chiếc hòm mà nó vừa nhìn thấy che giấu một bí mật quan trọng nào đó và Gavrik đang rất muốn phô với nó chuyện bí mật ấy. - Thế nào? - Pêchya hỏi giọng càng khẩn khoản hơn.

Khi ấy Gavrik ghé sát mặt vào nó, lưỡng lự giây lát, rồi nhìn quanh và hạ thấp giọng nói: “Máy Mỹ”.

Pêchya có cảm giác là nó nghe nhầm.

- Cái gì? - Nó hỏi lại.

- “Máy Mỹ”, mình lấy được - Gavrik nhắc lại rành từng tiếng. - Không hiểu ư? Chà, đồ thộn...

Hàng chục lần Pêchya đã đi qua cái khe nhỏ mọc đầy bụi kê và ngái ở giữa thảo nguyên, và chẳng bao giờ nhận thấy ở đấy có gì đặc biệt. Nhưng đúng lúc đó, đám cỏ dại ở đáy khe động đậy, và hai bóng người từ đó chui ra: thoát đầu là bác Fêđya rồi đến bác công nhân đường sắt. Thế là Pêchya hiểu ngay: ở đáy khe, giữa vách đá có kẽ nứt. Quanh thành phố - trên thảo nguyên và ở bờ biển - có khá nhiều kẽ nứt như thế, và Pêchya biết rằng đó là lối vào các đường hầm Ôđexxa nổi tiếng. Thì ra những chiếc hòm ấy biến vào đấy:

- Bây giờ cậu hiểu chứ? - Gavrik hỏi và nhìn Pêchya bằng con mắt sắc sảo, thậm chí có vẻ đe dọa, đến nỗi Pêchya đã chực thề thốt, nhưng kịp ghìm lại được, chỉ nhìn thẳng vào mắt Gavrik với vẻ cương quyết, nói ngắn gọn:

- Hiểu.

- Thế thì cẩn thận đấy! - Gavrik nói. - Nhớ là cậu không nhìn thấy gì hết. Quên đi!

- Mình sẽ quên. Pêchya trả lời, và hai đứa thong thả đi về khu trại. Ở trại, mọi người đã chất đồng mận lên các cỗ xe tải.

Sáng hôm sau, anh Têrenti lại xuất hiện ở hàng hiên. Anh đặt tiền lên bàn và nói với Vaxili Pêtrôvits:

- Đấy ông xem, tốt đẹp bao nhiêu, ông giúp chúng tôi, chúng tôi giúp ông. Ở đây kém ba rúp đây một trăm hai, không kể mười lăm rúp chúng tôi giữ lại để chi phí lặt vặt.

- Ông không giận chúng tôi vì việc đó chứ?

- Ồ, ông nói gì vậy, ông nói gì vậy! - Vaxili Pêtrôvits xua hai tay,

Tất nhiên, ông không ngờ rằng “mười hai rúp chi phí lặt vặt” đó được gửi bưu điện về Pêtecbua ngay hôm ấy, rồi một tuần sau trên báo 'Sự thật', trong danh sách tiền ủng hộ báo, có in bằng chữ nhỏ! Nhóm công nhân Ôđexxa ủng hộ 15 rúp”.

Mận đã thu hoạch và bán hết. Bây giờ đến các loại táo chín sớm...

Mùa hè qua đi không ai nhận thấy. Mọi việc đều ổn thỏa, nếu không kể một sự việc nhỏ, mọi người không ai để ý đến, nhưng nó để lại cho Pêchya một cảm giác khó chịu.

Một lần đi tắm về, lúc đã tới gần trại, Pêchya nhìn thấy một người từ cửa rào đi ra. Người này trông quen quen. Một cảm giác lo ngại khó giải thích được khiến Pêchya thận trọng chui vào đám ngô và ngồi thụp xuống giữa những thân cây mập mập và đám lá loạt soạt. Người kia đi qua ngay bên cạnh, gần đến mức Pêchya có thể chạm tay tới ống quần vải chéo bụi bặm và đôi giày vải màu xám của ông ta. Pêchya ngược nhìn lên và trên nền trời trong sáng với những đám mây tháng bảy trắng như thạch cao, nó nhìn thấy cái đầu đội mũ mùa hè bằng xơ mướp có hai lưỡi trai, trước và sau (loại mũ có tên là “Chào từ biệt”, bộ ria màu xám và cái kính kẹp mũi,



mắt kính màu đen như mắt kính của người mù. Đấy chính là gã “Có ria mép” ấy, suốt đời Pêchya không quên gã, kể từ lần gặp đầu tiên, trên tàu thủy “Turgheniep”, khi Pêchya còn bé dại và lần cuối cùng trước khi bố con nó ra nước ngoài, trên boong tàu “Palermo”, lần ấy gã đứng bên cạnh viên sĩ quan hiến binh.

Không nhận thấy Pêchya, gã “có ria mép” đi qua chỗ nó, phòng cặp má xạm khe khẽ thổi kèn mồm bài hành khúc phổ biến của nhạc trưởng Tsernetxki.

Ngồi đợi một lát cho gã đi xa, Pêchya chạy về nhà để mau mau hỏi xem “gã có ria mép” đến để làm gì, nhưng chẳng biết được điều gì quan trọng. Theo lời bác, đấy chỉ là một người về nghỉ ở Đài phun nước Lớn đến mua mận, bà đã bảo ông ta rằng đáng tiếc là ông ta đến chậm. Người ấy đi dạo quanh vườn, khen việc làm ăn chu đáo và bảo là tháng chín nhất định sẽ lại đến, khi mùa nho chín. Kể ra chỉ có như vậy. Sự việc xảy ra vào giữa tuần, lúc ở đây không có ai là người ở xóm Cối xay Gân và trong vườn chỉ có người nhà đang làm lụng, nên Pêchya yên tâm. Có lẽ quả thực gã “có ria mép” trú ngụ ở Đài phun nước Lớn và đúng là gã ghé qua chỉ để mua mận. Nói cho cùng, gã cũng là người. Tại sao gã lại không thể đi nghỉ ở vùng quê. Và mùa hè đến sống ở Đài phun nước Lớn?

Nhưng Gavrik nhìn nhận sự việc này nghiêm trọng hơn nhiều, mặc dù nó cũng cho rằng việc “gã có ria mép” đến đây chỉ là chuyện hoàn toàn tình cờ. Dù sao anh Têrenti cũng ra lệnh tăng cường canh gác, và bây giờ Gavrik cùng Pêchya không chỉ trực từ đêm thứ bảy đến sáng chủ nhật mà cả ngày chủ nhật. Nhưng, có lẽ báo động như thế là lầm: “Gã có ria mép” không xuất hiện nữa.

**LV**

**NHỮNG CÁNH BUỒM**

Vào ngày thứ bảy, đầu tháng tám, sau khi đi dạo trên thảo nguyên, vòng quanh khu trại mấy lượt và không nhận thấy gì khả nghi, Pêchya và Gavric ra chỗ bờ dốc, nằm phục giữa đám ngải và bắt đầu chăm chú nhìn ra biển.

Mặt trời vừa mới lặn, gió mạnh nổi lên, và trên mặt biển xanh thẫm cuộn sóng, những đám mây vẫn còn ấm áp như vào ngày hè đã tắt ánh hồng. Cá thu đã đi ăn, và cá heo đùa giỡn cách bờ không xa. Những cánh buồm no gió hiện lên ở khắp chân trời. Đó là ngư dân ra biển câu cá thu bằng "con mồi giả".

Thuyền chài đi về mọi hướng và đổi luồng, khi lại gần lúc thì ra xa. Đôi khi một chiếc thuyền vào rất gần, chồm chồm lướt đi ở ven bờ, và khi ấy có thể nhìn rõ cái đáy bằng đập vào sóng, làm vọt lên những tia nước và, người đánh cá đứng thẳng trên mũi thuyền nhô cao, đưa lên, kéo về chiếc cần câu trúc cong như cánh cung.

Hai thằng bé đã biết rằng ở đầu cần câu là sợi dây câu có mắc con mồi: một con cá con bằng chì, sơn màu chói lọi; có nhiều lưỡi sắc và những chiếc lông sặc sỡ. Nghệ thuật câu cá thu bằng "con mồi giả" là ở chỗ làm sao giữ tốc độ chuyển động của mồi thật khớp với tốc độ chuyển động của đàn cá. Giống cá thu tham mồi lao đuổi theo con mồi sặc sỡ, và lúc này không được vượt quá lên trước, cũng không được chậm lại sau. Cần phải kích đàn cá, rồi sau đó thả dây - cá sẽ lao bổ vào mồi, hau háu đớp lấy những chiếc lông chim và mắc câu.

Đó là một cảnh tượng hấp dẫn. Nhưng lúc này Pêchya và Gavrik đang bận một việc hoàn toàn khác. Hai đứa đang căng mắt nhìn những cánh buồm, mong tìm ra chính cánh buồm mà chúng đang chờ đợi.

Ngoài thuyền của dân chài, đằng khơi xa còn có những cánh buồm trắng như tuyết, sang trọng của những thuyền đua thuộc các câu lạc bộ thể thao Ekaterinxki và Tsornomôrxki. Những chiếc thuyền ấy sắp kết thúc

cuộc đua lớn giành giải hàng năm của nhà triệu phú Ôđexxa nổi tiếng Anatra và lúc này đang về đích, thân thuyền lật nghiêng hẳn đi dưới sức gió, Những chiếc thuyền mỹ lệ trị giá hàng mấy ngàn rúp, đóng ở các xưởng đóng tàu ưu tú nhất của Hà lan và Anh: “Mariana “Vega”, "Nelli", “Xnôđrôp”... Phải chi dịp khác, hiển nhiên những chiếc thuyền đua đã thu hút tất cả sự chú ý của Pêchya và Gavrik, nhưng lần này Gavrik chỉ khen ngợi:

- Ngoài biển mà cứ như buổi dạ hội ở Đeribaxôpxkaia. Ngày hội nhân dân. Có thể cho thuyền vượt qua mà không ai để ý.

- Theo mình, có lẽ chính là chiếc thuyền ở chỗ cây đèn biển cũ chiếu ngang ra. - Pêchya nói cái từ “Chiếu ngang ra” với vẻ thích thú đặc biệt.

- Không, - Gavrik đáp. - Thuyền Akim Perepelitxki màu xanh da trời sáng, mới sơn lại, còn cái này đã tróc sơn.

- Đúng đấy.

- Không phải là đúng, mà chính thế.

- Khoan! kia rồi.

- Cậu thấy ở đâu thế?

- Đối diện với Bờ Vùng, gần về phía này, màu xanh da trời.

- Không. Buồm tam bản của nó mới, còn buồm của Perepelitxki cũ rồi.

- Thế họ hẹn bao giờ đến?

- Vào lúc mặt trời lặn.

- Mặt trời lặn rồi còn gì.

- Hãy còn sáng quá. Chờ cho tối ít nữa đã.

- Ngộ nhờ họ không đến thì sao?

- Nói đùa! Đây là công việc của Đảng cơ mà.

Và hai thằng bé lại căng mắt nhìn ra khơi.

Số là mới đây từ nước ngoài, từ Krakốp, một đại biểu của Ban chấp hành Trung ương đã bí mật trở về mang theo chỉ thị của Ulianốp-Lênin, các chỉ thị có liên quan đến cuộc bầu cử vào viện Đuma Quốc gia khóa Bốn. Đã suốt một tuần nay, đại biểu này đi báo cáo về tình hình chính trị, ngày nào cũng phát biểu tại các cuộc họp Đảng ở các huyện. Hôm nay đồng chí ấy sẽ đến khu trại. Để cho thật cẩn thận, anh ngư dân trẻ Akim Perepelitxki phải dùng thuyền của mình đưa đồng chí ấy từ Langierôn về.

Mây theo nhau mờ dần. Khi mặt biển tối lại. Những chiếc thuyền đua lướt ngang qua và khuất khỏi tầm mắt. Buồm ngư dân cũng thừa hẳn đi. Đàng xa, ở Arkaḍya, tại nơi dạo chơi công cộng, đội nhạc hơi cử nhạc, và gió từ nơi ấy đưa lại tiếng kèn đồng và tiếng than thở trầm trầm của cái trống Thổ-nhĩ-kỳ. Vậy mà vẫn chưa thấy chiếc thuyền của Akim Perepelitxki.

Chợt Gavrik nhìn thấy chiếc thuyền ấy.

- Nó kia rồi, kìa!

Cánh buồm xuất hiện ở phía mà hai đứa hoàn toàn không ngờ. Hai đứa ngóng con thuyền từ phía Langierôn đến, nhưng nó lại đến từ phía Liuxtdorf.

Có lẽ, để đề phòng cẩn thận, Akim Perepelitxki thoát đầu đưa thuyền ra khơi xa, đến tận Liuxtdorf, rồi mới quay trở lại, đi về phía nhà nghỉ Kôvalepxki.

Giờ đây chiếc thuyền đã rất gần.

Gió thuận chiều đẩy thuyền và chiếc thuyền nhảy chồm chồm qua các ngọn sóng, lao nhanh thẳng tới bờ.

Trên thuyền có hai người. Một người nằm xoài ở đuôi thuyền ghì cần lái ở nách. Đó là Akim Perepelitxki, và Pêchya lập tức nhận ra anh. Người thứ hai - vóc dáng tầm thước, vạm vỡ, mặc áo thủy thủ kẻ sọc cũ kỹ, bên

ngoài là chiếc áo va-rơ của ngư dân bằng vải bạt, quần dài xắn đến gối, chân đi đất, ngồi cưỡi trên mạn thuyền, khom mình tháo nút cánh buồm ba cạnh một cách thành thạo, mau lẹ. Pêchya không nhận ra anh ngay.

Trong lúc hai thằng bé từ trên bờ dốc chạy xuống, buồm đã hạ hẳn, lái được tháo ra và ném trên đuôi thuyền, sống thuyền bỗng lên, và chiếc thuyền thuận đà sạt đáy trên đá sỏi, thúc vào bờ.

Theo những luật lệ không được viết thành văn của Hắc hải, Pêchya và Gavrik trước hết góp sức kéo chiếc thuyền nặng lên bờ, rồi mới chào khách.

- Ôi! Chú Giukốp! - Gavrik reo lên như trẻ thơ, bắt chặt tay người đại diện của Ban chấp hành Trung ương. - Thề có Chúa, cháu vẫn cứ nghĩ rằng người ấy nhất định phải là chú!

Giukốp chăm chú nhìn gương mặt Gavrik một lát.

- À! - cuối cùng anh mới lên tiếng. - Chú em ạ, bây giờ chú mới nhận ra cháu. Phải chăng bảy năm trước chính cháu đã kéo chú lên khỏi mặt nước ở ngay trước biệt thự “Niềm vui”? Đúng là thế! Chà! lớn quá rồi! Còn ông cháu thế nào?... Ông cụ tốt bụng, dễ mến quá. Thôi thì cầu cho cụ được lên thiên đường. Chú còn nhớ, cụ cứ cầu nguyện thánh Nicôlai hoài, nhưng rõ là cụ chẳng cầu xin được điều gì tốt lành...

Những hồi ức cách đây chưa lâu trùm bóng tối lên gương mặt Rôđiôn Giukốp. - Cháu tên là gì nhỉ? Thú thật là chú quên mất rồi.

- Gavrik. Họ Tsornôivanenkô.

- Tsornôivanenkô? Họ hàng với Têrenti Xêmiônôvits?

- Em ruột ạ.

- Thế à? Hay lắm, chú thấy cả hai anh em cùng đi một đường.

- Chú Giukốp, cả cháu cũng biết chú rất rõ. - Pêchya nói bằng giọng rầu rĩ, không chịu đựng nổi khi thấy đồng chí đại diện Ban chấp hành

Trung ương chỉ chú ý đến Gavrik. - Thậm chí cháu biết chú trước cả Gavrik. Khi chú trốn trong chiếc xe ngựa chở khách, chú nhớ không? Rồi sau đó trên tàu "Turgheniep"...

-Ồ cháu nói gì kia chứ! - Giukốp vui vẻ thốt lên. - Thì ra chú với cháu cũng là bạn cũ, nếu như cháu không nói dóc!

- Xin thề có cây Thánh giá! - Pêchya hăm hờ nói và đưa tay làm dấu. - Gavrik có thể làm chứng cho cháu... Gavrik, cậu xác nhận với chú Giukốp rằng chính mình đã mang đạn đến đại lộ Alexxandrôpxki đi!

- Đúng thế, - Gavrik đáp.

- Một năm trước, cháu đã nhìn thấy chú ở Naplơ. Bấy giờ chú cùng đi với Măcxmim Gorki. Đúng không nào?

Giukốp nhìn Pêchya.

- Đúng! - anh thốt lên. - Bấy giờ chú nhớ ra rồi. Lần ấy cháu mặc chiếc áo thủy quân, đúng không?

- Đúng, chú Giukốp! - Pêchya nói và hãnh diện nhìn Gavrik. - Thấy chưa?

- Nhưng này, hai chú em ạ, - Giukốp nghiêm nghị nói. - Hãy quên rằng tên chú là Giukốp. Trước kia có Giukốp nhưng bây giờ không còn nữa. Bây giờ chú là Vaxiliep. Nhớ nhé. Nhắc lại xem nào!

- Vaxiliep, - Pêchya và Gavrik cùng nói.

- Thế nhé!... À, cháu tên là gì nhỉ - anh hỏi Pêchya.

- Pêchya ạ.

- Con trai chính ông giáo ấy, - Gavrik nói rõ thêm.

- Chú cũng đoán thế, - Giukốp đáp. Ngẫm nghĩ một lát, anh kiên quyết nói thêm: - Nhưng không nên để phí thời gian. Ta đi thôi... Ở đó thế nào, đến cả chưa?

- Đến lâu rồi ạ, - Gavrik đáp.

- Đường đi an toàn chứ? Ở Krakôp chú đã hứa rằng sẽ giữ mình thận trọng như một cô nữ sinh ấy.

- Chú yên tâm, an toàn tuyệt đối, - Gavrik thưa.

Rôđiôn Giukốp, lấy trong thuyền ra một cái làn tròn đầy cá thu và đội lên đầu như một ngư dân thực thụ mang hàng của mình đến các nhà nghỉ.

- Các chú đánh được khá đấy! - Gavrik nói một cách trân trọng.

- Chỉ một lần câu bằng “con mồi giả” bằng bạc mà được cả một giành đấy! - Giukốp bật cười, nháy mắt với Akim Perepelitxki.

Akim Perepelitxki trẻ, đẹp trai, có một bờm tóc xõa xuống mắt, vác mái chèo lên vai bằng một động tác vừa uể oải, vừa duyên dáng, và bốn người cùng bắt đầu leo lên bờ dốc đứng.

Gavrik vượt lên trước khoảng năm chục bước, Pêchya lùi lại sau cũng khoảng chừng ấy, đã có giao ước là nếu thấy có gì khả nghi, hái dứa sẽ để bốn ngón tay lên mồm huýt sáo. Pêchya đi sau, chụm sẵn bốn ngón tay để phòng xa và không hiểu sao nó sợ nhất là khi phải huýt sáo mà lại không huýt được thành tiếng. Nhưng xung quanh vẫn yên ổn, và tránh đường cái, họ đã đến được tới khu trại. Têrenti ra đón Rôđiôn Giukốp cạnh vườn nho. Pêchya thấy hai người ôm nhau, vỗ lưng nhau hồi lâu, cười vang rồi cùng đi tới cái lều cỏ, ở đấy trong bóng tối, dưới các lùm cây, một đồng lửa đã reo vui, tia lửa vàng chói bay tung tóe.

Lát sau, khi Pêchya đến gần cái lều cỏ, thì Rôđiôn Giukốp đã ngồi trước đồng lửa giữa một đám người vây quanh, hút thuốc bằng cái tẩu nhỏ có nắp sắt và đang nói:

- Như vậy, các đồng chí, chúng ta hãy xét xem trong nửa năm qua, sau Hội nghị Praha đã xảy ra những sự kiện như thế nào. Thứ nhất, Đảng đã được khôi phục. Đó là điều chủ yếu. Không cần giải thích cho các đồng chí về việc Đảng đã được khôi phục như thế nào, tất cả chúng ta đã phải khắc

phục những khó khăn ghê gớm đến mức nào. Sự truy lùng điên cuồng của cảnh sát Sa hoàng. Những thất bại. Những vụ khiêu khích. Những sự gián đoạn thường xuyên trong công tác của các trung tâm địa phương và trung tâm chung của chúng ta - Ban chấp hành Trung ương. Nhưng nhờ trời, bây giờ tất cả những chuyện ấy đã lui về dĩ vãng. Đảng ta đang tiến bước một cách dũng cảm, vững vàng, triển khai công tác và phát triển ảnh hưởng của mình trong quần chúng. Nhưng việc phát triển công tác Đảng bây giờ tiến hành theo đường lối mới, không như cũ nữa. Chúng ta còn lại gì sau thất bại của cuộc cách mạng năm linh năm? Chỉ còn hoạt động bất hợp pháp. Bây giờ ngoài các chi bộ bất hợp pháp của chúng ta, các chi bộ bí mật, hẹp, còn giấu mình kỹ hơn trước đây, chúng ta có thêm cả hoạt động tuyên truyền Mác-xít hợp pháp, rộng rãi. Chính sự kết hợp hoạt động hợp pháp và không hợp pháp như thế là nét đặc sắc của công việc chuẩn bị cho cách mạng trong hoàn cảnh mới. Các đồng chí chúng ta tiến tới cuộc cách mạng mới dưới khẩu hiệu nước Cộng hòa Dân chủ, ngày làm tám giờ và tịch thu toàn bộ ruộng đất của địa chủ. Các đồng chí biết rằng các khẩu hiệu này đã lan truyền khắp nước Nga, được tất cả những người vô sản tiên tiến giác ngộ tiếp nhận. Nói tóm lại, cuộc rút lui đã chấm dứt. Phe phản cách mạng theo chủ nghĩa tự do của Xtôlupin đang sống nốt những năm tháng cuối cùng. Các cuộc đình công đang lan rộng - cuộc khởi nghĩa đang tới gần. Đây là cao trào cách mạng của quần chúng, đây là bước mở đầu cuộc tấn công của quần chúng công nhân chống lại chính thể quân chủ Sa hoàng...

Pêchya không rời mắt khỏi Rôđiôn Giukốp, gương mặt anh được chiếu sáng rõ nét dưới ánh sáng của ngọn lửa đang bốc to, nổ lách tách. Bây giờ người này hoàn toàn không còn là chú Giukốp mà Pêchya nhìn thấy hồi nó còn thơ ấu và đã ghi nhớ suốt đời. Đây không còn là chú Giukốp mà Pêchya đã gặp ở Naplơ, thậm chí không phải là chú Giukốp ban nãy vừa đi chân đất qua thảo nguyên, đầu đội cái giành tròn. Đây là một Giukốp nào khác, mới lạ: đồng chí Vaxiliep nghiêm nghị, gần như khe khắt, cặp mắt nheo nheo khó tính, miệng lộ rõ những nét cương nghị, ria xén



ngắn theo kiểu ngoại quốc. Đây là người thủy thủ đã trở thành thuyền trưởng.

- Bây giờ ta nói về cuộc bầu cử vào viện Đuma Quốc gia lần thứ IV, - Giucốp nói tiếp. - Đảng công nhân xã hội dân chủ Nga đưa người ra vận động trước cuộc bầu cử, bất chấp mọi sự truy nã, bất chấp những cuộc bắt bớ hàng loạt. Đảng đề ra cương lĩnh chiến thuật rõ ràng, rành mạch, chính xác hơn bất kỳ đảng nào khác. Trong “Báo Công Nhân”, Vladimir Ilich Lênin-Ulianốp đã xác định tình hình trước cuộc bầu cử là như vậy...

Vừa lúc đó, Gavrik kéo tay áo Pêchya:

- Sao cậu ngự ở đây như đức ông thế? - nó thì thầm. - Phải đi canh gác chứ.

Pêchya thận trọng rút ra khỏi vòng người và chột nhìn thấy ba nó, Ông Vaxili Pêtrôvits khoanh tay trước ngực, đứng tựa vào thân cây, mê mải nghe Rôđiôn Giukốp, thậm chí không quay đầu lại khi Pêchya đi qua bên cạnh, chạm vai vào ông. Tóc xõa tung, râu xuống vầng trán cau lại một cách nghiêm khắc, trong mỗi mắt kính lấp lánh một đồng lửa nhỏ.

LVI

BÊN ĐỒNG LỬA

Pêchya và Gavrik đi vòng quanh khu trại và rẽ ra con đường đi tới trạm xe. Mới đây, người ta đã bỏ xe ngựa chạy đường ray cho chạy xe điện, và bây giờ từ xa đã nghe thấy tiếng xe điện giống như tiếng đàn vi-ô-lông-xen, một ngọn đèn điện nhỏ tí nom như ngôi sao xanh chạy trốn những khu

vườn tối, và ánh sáng chói ngời từ các cửa sổ toa xe hắt về mọi phía, làm cho đêm thảo nguyên vốn đã tối lại càng tối hơn.

Chợt Gavrik dừng lại và bóp chặt tay Pêchya. Pêchya nhìn thấy mấy bóng người trắng trắng theo nhau như những con ngỗng đi từ trạm xe, men theo lề đường, tiến thẳng về khu trại. Và trước khi Gavrik kịp thì thào: “Cảnh sát!”, Pêchya đã hiểu rằng đó là một tốp lính cảnh sát mặc sơ mi mùa hè màu trắng. Khi hai thằng bé thở hổn hển chạy về tới đồng lửa, Giukôp đang tiếp tục nói.

- Bọn thủ tiêu kêu gào đòi phải có “chương trình hành động” lịch sự, nhã nhặn (xin các đồng chí cho phép nói như vậy) phục vụ cho cuộc bầu cử. Còn những người bên- sê-vích chúng ta cho rằng không phải “cương lĩnh chính trị” phục vụ cho cuộc bầu cử, mà bầu cử để thực hiện cương lĩnh xã hội - dân chủ cách mạng, Chúng ta đã sử dụng các cuộc bầu cử phục vụ mục đích này và sẽ sử dụng triệt để, sử dụng cả Viện Duma hắc ám nhất để tuyên truyền, vận động, truyền bá cách mạng... Như vậy đó!?

Rôdiôn Giukôp hăng giọng một cách cáu kỉnh, vươn tay tới gần đồng lửa để cời một hòn than châm tẩu thuốc tắt, nhưng vừa lúc đó Gavrik rí tai câu gì với Têrenti, và Tôrenti vẫn ngồi tại chỗ, giơ tay.

- Xin một phút, các đồng chí... Theo đúng nguyên tắc hội họp, - anh nói một cách thản nhiên, thậm chí nghiêm trang:

- Trước hết mong các đồng chí hết sức bình tĩnh và giữ vững tinh thần tự chủ cách mạng. Chúng ta bị cảnh sát bao vây...

Pêchya nghĩ bụng chắc mọi người sẽ bật cả dậy, chớp lấy vũ khí... Nó hạ phẳng cây súng Berdan đeo trên vai xuống (lúc hai đứa chạy trốn cảnh sát nó chưa kịp nổ phát nào) “Thế đấy, bắt đầu rồi!” - nó nghĩ, trong lòng vừa sợ hãi vừa khoái. Nhưng nó hết sức ngạc nhiên thấy mọi người vẫn bình tĩnh ngồi quanh đồng lửa. Chỉ có Rôdiôn Giukôp động mạnh cái tẩu xuống đất, rồi cất vào túi.

- Ai nấy ngồi nguyên tại chỗ, còm Rôđiôn Ivanôvits và Tamara Njikôlaevna, - Têrenti quay sang nói với bà Pavlôpxkaya, - phải tạm lánh đi một lát. Gần đây chúng tôi có một địa điểm thích hợp... Gavrik, nào, mau! Đưa các đồng chí bất hợp pháp của chúng ta ra đường hào. Để hai đồng chí ẩn ở đó.

- Hừ, quân trời chu đất diệt, làm chúng ta phải dừng lại giữa lúc lý thú nhất! - Rôđiôn Giukôp vui vẻ, vừa nói vừa đứng lên. - Các đồng chí thấy chứ, đây là một dẫn chứng cụ thể về chiến thuật của chúng ta: kết hợp giữa hợp pháp và bất hợp pháp. - đôi mắt anh sáng lóe lên một cách vừa láu lỉnh và vừa dữ tợn trước ánh lửa.

- Đi đi, đi đi, rút vào bí mật! - Têrenti nói một cách nôn nóng.

Theo sau Gavrik, Pavlôpxkaya và Rôđiôn Giukôp đi nhanh dưới các vòm cây và biến mất trong đêm tối. Như một cái bóng mờ, Marina lần theo họ, còn theo sau Marina là Pêchya, hai tay nắm chặt khẩu súng, chân bước rón rén, nhưng Têrenti giơ một ngón tay lên nghiêm khắc đe nó, thế là nó phải ở lại. Mọi chuyện diễn ra nhanh gọn, êm thấm đến nỗi khi viên đội cảnh sát và ba tên lính cảnh sát, tay giữ bao gươm, và cố bước sao cho không có tiếng ủng, theo tên “có ria mép” ập vào vườn ngay lúc đó, thì trước mắt chúng là một cảnh tượng hoàn toàn: người ta ngồi quanh đồng lửa ăn bữa tối

- Những ai thế này? Có việc gì mà tụ họp nhau ở đây? - Viên đội bước ra khỏi bóng tối, nghiêm giọng hỏi. Hẳn chắc mẫm rằng việc hãn xuất hiện đột ngột sẽ làm cho mọi người sửng sốt như tiếng sấm nổ giữa trời quang.

Nhưng người ta vẫn thản nhiên ngồi ăn, chỉ có ông già công nhân đường sắt cố liếm cho sạch chiếc thìa gỗ của mình, chùi vào quần, rồi đưa cho viên đội và nói:

- Xin mời ngài hạ cố dùng bữa tối với chúng tôi... Akim, ngồi dích vào một chút nào.

- Ấy không, lấy đâu ra đủ! - Akim Perepelitxki uể oải trả lời. - Họ kéo đến cả một đội quân binh, cháo cá của chúng ta không đủ cho tất cả các ngài ấy. Cứ để các ngài ấy trở lại đôn chén món cháo tù của mình ở đây.

- Đứng dậy! - Viên đội cảnh sát quát. - Mà nói với ai thế?

- Thưa ngài đội, ngài đừng có mày tao với tôi, tôi với ngài có cùng chần lợn với nhau đâu chứ, - Akim Perepetxki càng uể oải hơn và chống khuỷu tay, nhổ toẹt vào đồng lửa.

- Hừ, đồ mặt mẹt! - Viên đội cảnh sát nói bằng giọng kinh tởm, thối phồng cặp ria màu hung và nhăn cái mũi bự thịt. - Mà coi chừng...

Còn mấy tên cảnh sát đứng trong bóng tối bên các gốc cây, sẵn sàng xông vào bắt bớ, mặc dù cũng cảm thấy sự việc đang diễn ra không như chúng tưởng...

Chúng tưởng sẽ chộp được bọn khủng bố nguy hiểm với đầy đủ tang chứng. Chúng phải giở vũ khí ra và thậm chí có thể phải nổ súng. Nhưng: gã có ria mép lại đưa chúng vào vườn cây, ở đây người ta ngồi bên đồng lửa, bình thản ăn cháo cá và chẳng những không sợ gì chúng, mà còn hỗn láo cả với ông đội. Rõ ràng là một phát bắn trượt.

- Thưa quý ông, tôi không được hân hạnh biết ông là ai... bằng một giọng run run vì tức giận, Vaxili Pêtrôvits lên tiếng, đứng thẳng dậy và tiến sát đến trước mặt viên đội, - Ông muốn gì? Quyền nào cho phép ông xông vào trong trại của người khác? Và... và... và không để người ta ăn tối. - Ông nói thêm và lắc hàm râu.

- Thế ông là thế nào ở đây? - Viên đội nghiêm khắc hỏi.

- Tôi không phải là thế nào ở đây mà... tôi là... - ông Vaxili Pêtrôvits, nói theo thói quen thầy giáo, nhấn rõ từ “thế nào” và từ “là”. - Ở đây, tôi là người thuê bất động sản và người chủ toàn quyền theo kế ước, đây là những người làm công nhật của tôi... những tá điền, nếu ông muốn, tôi thuê họ đến sửa sang vườn và ruộng nho. (Têrenti gặt đầu tán thành). - Tôi là

viên chức bậc bảy Batsây. Tôi yêu cầu những người lạ đêm hôm không được xộc vào trang trại của tôi - Đột nhiên ông Vaxili Pêtrôvits quát lên bằng giọng gà trống và giậm đôi xăng đan.

- Xin lỗi, chúng tôi không phải người lạ, chúng tôi là cảnh sát, - viên đội trả lời, hơi nhún nhường.

- Đối với tôi, các ông là người lạ! - Vaxili Pêtrôvits tiếp tục quát tháo. - Tôi không muốn dính líu gì với các ông! Tại sao các ông cứ bám riết theo tôi? Lạy Chúa, bao giờ mới hết cái trò này! - đột nhiên ông nói gần như khóc. - Khi thì đốc học khu, khi thì Faigơ, khi thì madam Xtôrôgi encô. Còn bây giờ là cảnh sát. Hãy để tôi yên! Cho tôi tự do thở hít khí trời! Hãy-để-tôi-y-ê-n! Quá lắm thì tôi sẽ lên khiếu nại với... ngài tỉnh trưởng... thiếu tướng Tônmatsep! - lại nổi cơn thịnh nộ. Vaxili Pêtrôvits quát to, chính ông cũng không ngờ lại quát như thế.

Kể cũng lạ, nhưng những lời lẽ khá rời rạc của ông lại có tác động đến viên đội cảnh sát, đặc biệt khi nghe nhắc đến tỉnh trưởng Tônmatsep. Ai mà biết được cái gã thuê bất động sản này, gã viên chức bậc bảy Batsây này có thể lực ra sao? Khéo mà gã kêu lên tướng quân Tônmatsep thật thì phiền.

- Xin ông đừng to tiếng với tôi, - viên đội nói, có chiều than thở hơn là dọa nạt, và đến với “gã có ria mép” lúc này đang đi đi lại lại dưới vòm cây, trong bóng tối, hết sức chăm chú nhìn kỹ từng khuôn mặt của những người ngồi trước đồng lửa.

Viên đội thì thào với “gã có ria mép”, hăng giọng và lại nói với Vaxili Pêtrôvits:

- Chúng tôi được tin báo rằng ở trại của ông thường xuyên có những cuộc hội họp bất hợp pháp, đọc sách cấm... Hừm... và nói chung là thường tụ tập... Mà bây giờ việc tụ tập bị cấm ngặt

- Thưa ngài đội, - Akim Perepelitxki nói bằng giọng ngọt xớt. - ở đây người ta tụ tập để kiếm lấy chút đỉnh đấy: xới gốc cây, vặt dây nho, tưới vườn... Như vậy dù sao người nghèo cũng kiếm thêm được mấy xu.

- Ta không nói với nhà anh, - viên đội nghiêm giọng nói, - ta đang nói với ngài thuê bất động sản đây.

- Tôi với ông chẳng có chuyện gì để nói với nhau, - Vaxili Pêtrôvits đáp. - Còn việc ông khẳng định rằng ở đây hình như vẫn tổ chức đọc các sách cấm gì đó và những việc khác tương tự, thì đấy chỉ là những điều do óc tưởng tượng nhàn tản của ông đẻ ra mà thôi.

- Vậy thì đêm đến các người tụ tập ở đây làm gì? - viên đội uể oải hỏi, hẳn đã thấy rõ từ lâu rằng cuộc vây bắt thất bại, bởi vì dù sao đi nữa, cũng chẳng có gì làm chứng cứ.

- Chúng tôi tụ tập là bởi vì, - Vaxili Pêtrôvits nhấn mạnh tiếng “tụ tập” một cách mỉa mai, - được ông cho phép, tôi giảng một số bài học ở đây...

- Thế hả, giảng bài ư? - viên đội giật mình.

- Phải, - Vaxili Pêtrôvits nói, sửa lại. cặp kính mũi, - giảng một số kiến thức phổ thông về lịch sử văn minh, về văn học, thiên văn học... Tất nhiên là trong khuôn khổ chương trình được bộ giáo dục nhân dân phê chuẩn... Ông thấy là được chứ?

- Thiên văn học..., - viên đội lắc đầu không bằng lòng và nhăn cái mũi to bự. - tất nhiên nếu theo chương trình đã được phê chuẩn thì không sao... có thể được...

- Vậy ra ông cho phép ư?... Vaxili Pêtrôvits thốt lên, và làm ra vẻ hân hoan. - Ông cho phép! Quý hóa quá! Ồ, nếu vậy thì tôi không dám giữ ông lâu hơn. Và chẳng có thể là ông còn muốn khám xét... tịch thu... hay cái đó các ông gọi là gì ạ? Thì xin các ông cứ tùy tiện. Vườn cây sẵn sàng cung phụng các ông! - Vaxili Pêtrôvits đắc chí reo lên và dang rộng hai tay tỏ lòng mến khách, như muốn ôm lấy tất cả đêm tối thảo nguyên tuyệt vời cùng với tất cả cây cối tối sẫm, đồng lửa, những con đom đóm và những chùm sao này.

"Cừ lắm, ba của con, cừ lắm!" - Pêchya nghĩ bụng, thán phục nhìn bố, nhưng vừa lúc đó có tiếng vải sột soạt và bác Tachyana chạy ra:

- Sao? sao? Có chuyện gì thế này? - bà vừa thở hỗn hển vừa nói, sợ hãi nhìn viên đội và bọn lính cảnh sát.

- Ồ, chị cứ yên tâm, chẳng có gì ghê gớm cả, - Vaxili Pêtrôvits bình tĩnh nói. - Ngài đội đây nhận được những tin không đúng - hình như ở trang trại nhà vẫn có những cuộc tụ họp bất hợp pháp, nhưng, may làm sao, đấy chỉ là chuyện hiểu lầm.

- A ha, tôi hiểu rồi, - bác Tachyana lên tiếng: - Chắc là do mađam Xtôrôgiencô tố giác hấn thôi.

- Tôi không thể nói gì cụ thể với bà, thưa bà, - viên đội trả lời và bực bội - thì thào cái gì với "gã có ria mép", vẫy tay ra hiệu cho bọn lính cảnh sát.

Bọn lính dậm dịch tại chỗ một lát, lần lượt theo nhau thấp thoáng bóng áo trắng trong đêm tối, như những con ngỗng, lù lũi đi qua vườn và khuất sau cổng trại.

- Còn về những bài giảng của ông thì tôi buộc phải bậm lên ngài cảnh sát quận trưởng, - viên đội nói thêm,

- Bậm với tướng quân tỉnh trưởng cũng được! Vaxili Pêtrôvits đáp và không chờ cho đến khi viên đội và gã "rậm ria" đi khuất, ông nằm xuống bên đồng lửa, chống khuỷu tay và cất giọng oang oang, vang to của ông thầy nói tiếp:

- Thưa các vị, chúng ta tiếp tục bài học. Lần trước tôi đã giới thiệu với các vị các nguyên lý sơ đẳng của thiên văn học, môn khoa học tuyệt vời về các vì sao. Tôi xin nhắc lại một cách vắn tắt. Thiên văn học là một trong những khoa học cổ nhất của loài người. Ngay người cổ Hi-lạp...

Pêchya thận trọng luôn ra khỏi vòng ánh sáng, khoác khẩu Berdan lên vai và ẩn vào bóng cây cối, đi theo bọn cảnh sát đang đi xa dần. Đuổi kịp

viên đội và “gã có ria mép”, nó nghe thấy tiếng nói cáu kỉnh của viên đội:

- Này, với những loại như ông thì không nên đi tóm bắt bọn làm cách mạng, mà nên cời truồng ngồi trên bếp lò chờ cho trong bụng sôi lên ùng ục.

- Xin thề có trời, tôi có những tin tức tức cần nhất!

- À, xin ông đừng bịp tôi nữa! Chẳng qua là ông chén của mađam Xtôrôgienkô một món bằm quá nên mới bị một vố hổ! Chỉ làm rầy người ta một cách vô tích sự vào tối thứ bảy... Sáng danh Chúa, may mà đã có xe điện, chứ không, chúng ta lại phải một phen lắc lư trên xe ngựa. Méc xì!

LVII

NHỮNG VÌ SAO

Vậy là chúng đã bỏ đi. Nhưng Pêchya vẫn chưa yên tâm, cho đến khi chính mắt nó nhìn thấy tất cả bọn chúng leo lên toa xe điện và xe chạy, Pêchya quay trở lại và bỗng nhiên thấy trên đường một bóng người nhỏ bé, không nhúc nhích. Đó là Môchya,

- Cô làm gì ở đây thế? - Pêchya nghiêm nghị hỏi.

- Em chờ, - cô bé thì thầm trả lời, - Em lo cho anh quá, lo cho anh quá...

- Không ai khiến, - Pêchya nói, - Đi về nhà đi!

- Thế bọn chúng đi rồi chứ?

- Đi rồi.



- Đi xe điện à?

- Ừ.

Môchya cất tiếng cười khe khẽ.

- Cô cười cái gì thế?

- Em buồn cười vì chung quanh là đêm tối, mà chỉ có em với anh, hai đứa giữa cánh đồng trống trải... Pêchya, - cô bé im lặng một lát, rồi nói - thế lúc đi theo bọn chúng anh có thấy sợ không?

- Kỳ thật! Thế súng đề làm gì?

- Đúng, - Môchya thở dài. - Vậy mà em tưởng chết được. Sợ quá đi mất.

Đêm tối mịt mù, ấm áp, tuy cũng hơi có gió. Đôi khi từ phía Arkadya vọng lên tiếng nổ lục đục, tiếng bắn pháo hoa trong hội vui. Mấy quả pháo bay lên, để lại trên nền trời tối đen những vệt dài màu da cam, rồi đột nhiên nổ bùng và từ từ nhỏ xuống những giọt nước mắt lớn bằng lửa, và lát sau, tiếng nổ lép lép khô khan mới vọng đến tai Pêchya và Môchya.

- Đẹp quá! - Môchya nói và lại thở dài.

- Về nhà đi - Pêchya đáp lại.

Cô bé ngoan ngoãn lúi lúi đi theo đường cái, thoáng chốc bóng dáng cô bé đã tan đi trong ánh sao bàng bạc.

Khi đó Pêchya ngoặt ra thảo nguyên và chạy tới các khe quen thuộc. Không ai bảo nó phải đi theo bọn cảnh sát, và cũng không ai bảo nó sau đó đi tới khe tìm Rôđiôn Giukôp. Làm tất cả những việc đó, Pêchya tuân theo một cảm giác nội tâm vô ý thức và không thể sai lầm được. Nó bị điều khiển bởi một sức mạnh bên ngoài nào không rõ.

Dưới khe tối om, Bước loạt soạt trong cỏ dại, Pêchya lần theo vách đá và tìm thấy cái ngách.

- Cậu đấy ư, Pêchya? - Tiếng Gavrik hỏi từ trong tối.

- Mình đây.
- Thế nào, ở ngoài đó ra sao?
- Ổn cả. Bọn chúng đi rồi.
- Không bắt ai chứ?
- Không.
- Tạ ơn Chúa. Đưa tay đây.

Pêchya đưa tay ra, và Gavrik kéo nó vào cái ngách. Chúng đi trong bóng tối dày đặc một lát, chốc chốc lại chạm vai vào vách, làm đất vụn khô rơi xuống lả tả. Sau đó lối hẹp lại và thấp xuống đến nỗi không đi thẳng người được nữa mà phải bò. Cuối cùng phía trước bắt đầu sáng mờ mờ, lối đi rộng ra, và Pêchya nhìn thấy một cái hang ăn vào vách đá khá rộng, trần vòm khum khum hình vỏ hến và ám khói.

Trên vách có treo cây đèn bão, cây đèn hắt ra chung quanh cái bóng hình rọ lưới, thành thử hang nom giống như một cái lồng. Trong hang ẩm thấp, lạnh lạnh, nhưng ngọt ngọt. Rõ ràng là thiếu không khí. Trong góc hang dưới cây đèn, Pêchya nhìn thấy một máy in nhỏ với cái đĩa đen nghiêng nghiêng và hiểu ra rằng đây chính là “Máy Mỹ”, mà Gavrik nói tới hôm nào. Cạnh đấy, trên mặt đá, là hộp in với chính những con chữ mà hai năm trước Gavrik đã đánh thó ở nhà in “Báo Ôđexxa”. Ngay ở đây, trên vách có treo cái áo choàng xanh quen thuộc của Gavrik dây đầy mực in.

Anh Rôđiôn Giukôp ngồi dưới đất, tựa lưng vào vách hang, hút tẩu thuốc và đang đọc một cuốn sách nhỏ, cầm bút chì đánh dấu bên lề. Còn mẹ con bà Pavlôpxkaya ngồi trên mặt hòm của chiếc “Máy Mỹ”. Bà Pavlôpxkaya ngồi, quần tròn trong cái áo măng tô không thấm nước cũ kỹ của mình, còn Marina ngủ, gối đầu trên đùi mẹ, trên đầu vẫn dải nơ đen ấy, chân co lại, vẫn để nguyên cả đôi giày nhỏ bụi bặm gài cúc, một trong hai chiếc đã “há mồm”.

Bên cạnh hai mẹ con, dưới sàn, là tất cả gia sản của họ! cây đèn dầu hỏa bọc giấy báo, bọc quần áo và cái túi đựng chăn nệm, qua đó có thể kết luận được: hàng ngày, hai mẹ con bà luôn luôn sắp sẵn đồ đạc để phòng xa. Giờ đây hai mẹ con họ có vẻ như đang ngồi ở một ga nhỏ hẻo lánh và kiên nhẫn chờ tàu.

- Mọi việc đều ổn cả. Có thể ra được, - Gavrik nói.

Rôđiôn Giukốp không rời khỏi chỗ, anh bảo Pêchya kể lại mọi việc vừa xảy ra. Pêchya thuật lại. Nhưng Rôđiôn Giukốp suy nghĩ một lát rồi bảo Pêchya từ tốn kể lại lần nữa. Pêchya kể lại lần nữa. Khi ấy Rôđiôn Giukốp cất cuốn sách vào túi, khoan khoái vươn người và lên tiếng:

- Nếu vậy thì có thể ra khỏi hầm bí mật. Có lẽ bọn này vờ tôi hoàn toàn tình cờ... Chị Tamara Nihôlaiêvna, ta đi thôi!

- Dậy đi con, - bà Pavlôpxkaya nói, nhẹ nhàng véo mũi Marina, như với đứa con nít.

Marina mở mắt, nhìn quanh, và thấy Pêchya toàn thân dính đầy đất, tóc lờm chờm, khoác khẩu Berdan - cô bé uể oải mỉm cười và đưa hai tay lên sửa lại cái nơ bị nhàu.

- Con buồn ngủ, - cô bé nũng nịu nói, nhưng vẫn ngoan ngoãn đứng dậy và cầm chiếc đèn dầu hỏa ở dưới sàn lên.

- Không, để phòng ngừa mọi sự bất trắc, chị với cháu cứ để đồ lễ lại đã, - Rôđiôn Giukốp bảo.

- "Em yêu"! - Pêchya thăm nghĩ, lòng tràn ngập tình cảm trìu mến.

Lên khỏi hầm, ra ngoài khí trời tươi mát, họ thấy những ngôi sao sáng lạ lùng, gần như chói lọi. Thảo nguyên yên tĩnh. Họ lặng lẽ đi đến khu trại, chốc chốc lại dừng chân nghe ngóng, trèo qua cái lũy đất chi chít những cụm kim tước bụi bậm, và nhẹ nhàng ngồi vào bên đống lửa.

Vaxili Pêtrôvits đang tiếp tục bài giảng của mình về thiên văn học.

- Bây giờ các vị hãy tưởng tượng, - ông nói với một cách hào hứng, ngửa mặt lên nhìn bầu trời sao, - các bạn hãy tưởng tượng chúng ta có khả năng thần kỳ di chuyển trong vũ trụ với tốc độ của ánh sáng. Khi đó chúng ta dễ dàng có thể thấy rõ vũ trụ là không cùng. Thực vậy, các bạn hãy nhìn bầu trời sao tráng lệ đang trải rộng trên đầu chúng ta. Chúng ta nhìn thấy gì? Chúng ta thấy hằng hà sa số các vì sao, các hành tinh, các tinh vân, cuối cùng ta nhìn thấy sông Ngân, thực ra nó chỉ là một quần thể khổng lồ mới thành tạo của các tinh tú. Nhưng số lượng tinh tú không đếm xuể ấy chỉ là một phần nhỏ xíu của vũ trụ. Thế đó, thưa các vị, các vị tưởng tượng là chúng ta bay vào không gian vũ trụ với một tốc độ mà trí óc con người không thể hình dung nổi và cuối cùng bay tới một vì sao xa nhất. Khi ấy ta thấy gì? Ta thấy trước mắt ta tại là một trời sao mới. Chúng ta hãy tới vì sao xa nhất của bầu trời này, nhưng ta vẫn không tìm thấy nơi tận cùng của vũ trụ. Trước mắt chúng ta lại hiện ra một trời sao mới nữa. Cứ như thế, chúng ta có bay bao nhiêu lâu đi nữa trong vũ trụ không cùng, trước chúng ta sẽ luôn luôn hiện ra những thế giới mới, và tình trạng đó không bao giờ kết thúc cả, bởi vì vũ trụ là không cùng.

Vaxili Pêtrôvits ngừng lời, tiếp tục nhìn lên trời. Bây giờ mọi người cũng lặng lẽ ngước nhìn lên bầu trời sao đã rất quen thuộc, nhìn cái nhánh chẻ đôi óng ánh bạc của dải Ngân hà và tất cả đều sửng sờ vì ý nghĩ về sự vô cùng tận của vũ trụ.

Marina ngồi bên Pêchya, nhìn lên các vì sao, và Pêchya chợt cảm thấy lòng chứa chan tình cảm âu yếm, tình yêu khắc khoải dày vò trái tim nó đến nỗi nó ứa nước mắt

- Này... - nó thì thào, chạm nhẹ vào tay áo cô bé.

- Sao? - cô bé đáp lại gần như không thành tiếng, không quay đầu lại.

“Tôi yêu cô”, - xuýt nữa Pêchya thốt lên như vậy, nhưng nó chỉ nói:

- Tuyệt thật, phải không nào?

- Đúng, -Marina trả lời, lắc đầu nom đến là duyên dáng và tự nhiên. -  
Đêm càng tối thì sao càng sáng.

Ở một nơi nào rất xa, vắng vắng có tiếng gà gáy và một tia sáng màu  
thanh thiên, mảnh mai như một mũi tên xuyên vút vào bầu trời sao - tia  
sáng của cây đèn biển mới dựng ở Đài phun nước Lớn.

Maxcova 1953 -  
1955.

**KHU TRẠI TRONG**  
**THẢO NGUYÊN**  
**VALENTIN KATAEP**  
**ANH TRÚC dịch**  
**NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC**

In 24.200 cuốn, khổ 13x1.8,8 tại nhà máy in Tiến Bộ Hà Nội.

Số in 471, Số XB 12 Xong tháng 9-1978. Nộp lưu chiểu tháng 9-1978

**Bìa: HOÀNG HỮU. Sửa bài: KIM CHÚ Trình bày: TRẦN KHOÁT**

Đóng gói ebook: TVE (Thaoly2101, cnct100, hoanghainh, 4DHN,  
chumeo\_di\_hia). Hoàn thành: 29/3/2020.







**Giá: 2,50đ**

## Chú thích

[1]

Valia là tên gọi thân mật của Valentin Pêtrôvits Kataep, nhà văn Nga Xô viết; đảng viên Đảng cộng sản Liên-Xô từ năm 1958. Ông sinh ngày 16-1-1897 trong gia đình giáo viên tại Ôdexxa, và là anh trai của nhà văn Nga Xô viết E.P. Pêtrôp (1903 - 1942).

Năm 1915 - 1917 V. Kataep tham gia chiến đấu ngoài mặt trận; rồi tham gia cách mạng và trong cuộc chiến tranh yêu nước chiến đấu chống bọn bạch vệ Đenikin. Làm việc ở hãng thông tấn Miên nam nước Nga. Từ năm 1923 ông cộng tác với báo "Gudôk" ("Còi tàu") và tạp chí "Krôkôđin" ("Cá sấu") và thường xuyên đăng tiểu phẩm ở "Pravda" ("Sự thật") "Rabotsaia gazeta" ("Báo công nhân"), "Trud" ("Lao động"), ông bắt đầu sáng tác nhiều truyện ngắn, truyện dài và tiểu thuyết, trong số này đáng chú ý là cuốn "Thời gian ơi, tiến lên!" đã ghi lại một cột mốc trong quá trình phát triển văn học Xô viết nói chung. Năm 1946 tác phẩm "Người con trai trung đoàn - (1945) của ông được giải thưởng quốc gia. Năm 1936 việc xuất hiện tiểu thuyết "Cánh bướm trắng cô độc" làm ông trở thành nhà văn nổi tiếng thế giới. Bộ sử thi "Sóng Hắc hải" gồm 4 tập: 1 - "Cánh bướm trắng cô độc", 2 - "Khu trại trong thảo nguyên" (1956), 3 - "Gió mùa đông". (1960 - 1961); 4 - "Vì chính quyền Xô viết" (1948), đến năm 1951 tập 4 được sửa chữa lại và đổi tên: "Đường hầm Ôdexxa".

Năm 1955-1961, V. Kataep làm tổng giám đốc tạp chí "Iunoxt" ("Tuổi trẻ"), V. Kataep được tặng thưởng hai huân chương "Lênin", hai huân chương khác và nhiều huy chương, anh hùng Lao động xã hội chủ nghĩa, là viện sĩ thông tấn Viện hàn lâm Goncour, Viện sĩ thông tấn Viện hàn lâm khoa học và văn học Main (Cộng hòa liên bang Đức).

[\[-2\]](#)

Bagrixki Eduard Georigvits (1895 - 1934) - nhà thơ Nga Xô viết có tiếng.

[...3]

Thần công lý, tay cầm cái cân

[\[...4\]](#)

Bà vợ văn hào: Xôphia Andréevna (Berk) Tôxtaya

[ -5 ]

Đơn vị đo lường Nga, bằng 0,7km

[ -6]

Tên tiếng Nga chi cửa biển Lữ - thuận ở Trung Quốc. Trong chiến tranh Nga - Nhật 1904 - 1905 quân đội Nga đồn trú ở đây dưới quyền tướng A.M.Xtexxen, đã đầu

hàng Nhật

[ -7 ]

Ngày 14 – 15 tháng 05 năm 1905 đã diễn ra một trận thủy chiến lớn bên các đảo của Xuxima ở Vịnh Triều Tiên, kết thúc bằng thất bại hoàn toàn của hạm đội Nga.



[ -8]

Ngày 09 tháng giêng năm 1905 được gọi là ngày “Chù nhật máu” – Chính phủ sa hoàng Nga đã đàn áp dã man đám tuần hành hòa bình của công dân Peterbun (hơn 140 nghìn người) đến cung điện Mùa Đông để đệ trình đơn thỉnh cầu lên sa hoàng. Binh lính sa hoàng đã xả súng vào đám dân chúng tay không, giết chết hơn 1000 người, làm bị thương hơn 2000 người khác.

[ -9]

Câu kết trong bài thơ (Nhành lá của xứ Palenxtin" của Iu. Lermôntôp, sáng tác năm 1837

[\[...10\]](#)

Thẻ căn cước cấp cho kẻ đáng ngờ về mặt chính trị, đang bị theo dõi (dưới chế độ Sa hoàng)

[\[...\]](#)

Ngày lễ của người nào đó, trong ngày đó nhà thờ làm lễ tôn vinh vị thánh cùng tên.

[\[-12\]](#)

Túi bằng da lông thú, hai đầu hở, phụ nữ dùng ủ tay cho ấm

[\[-13\]](#)

Cháo, thường là cháo gạo tẻ nấu bằng mật ong, nho khô ăn trong ngày giỗ.

[\[ 14 \]](#)

Món chè hoa quả khô ăn vào dịp lễ giáng sinh

[ -15]

Tiếng Nga gọi là “nhà chứa đồ”; nhà nhỏ gọi là xavai



[\[-16\]](#)

Nhà bảo tàng hình sáp

[\[...\]](#)

Con qui trong tác phẩm "Faolxơ" của Gơ.

[\[...\]](#)

Đơn vị cân đo Nga, một phuntơ bằng 409.5g

Chế độ chuyên quyền cảnh sát, độc đoán quân phiệt ở Nga đầu thế kỷ XIX - Thời đại Aléxandre I. Arăctsiép - bộ trưởng lâm thời.

[\[- 20\]](#)

Arsipen (quần đảo Hy Lạp) - những đảo trên biển Êgê.

[\[- 21\]](#)

Tucax Septsenkó (1814— 1861) — nhà thơ, họa sĩ, nhà tư tưởng, nhà cách mạng — dân chủ Ukrain, chiến sĩ chống chủ nghĩa sa hoàng và nông nô, Tác phẩm đầu tay—

tập thơ "Kôbzar" của ông ra đời năm 1840 mở ra một thời đại mới trong văn học Ukraine.

[\[ - 22 \]](#)

Tên các loại máy chữ

[\[-23\]](#)

chú bé Nga



[\[...24\]](#)

Đền thờ nổi tiếng ở Aten, do Phidias trang trí.

[ - 25 ]

Diễn giả và chính khách nổi tiếng người Aten.

[\[- 26\]](#)

Nhà điêu khắc lớn nhất của cổ Hy Lạp, mất khoảng năm 431 trước Công nguyên.

[\[- 27\]](#)

Tiếng Pháp trong nguyên bản: "Người đưa tin Aten"

[ - 28 ]

Bây giờ điểm cực nam Tây-ban-nha — mũi Markôki được coi là điểm cực Nam châu Âu.

Khu công nghiệp ở Maxcova, địa điểm chủ yếu diễn ra các trận chiến đấu bằng chiến lữ trong cuộc khởi nghĩa vào tháng chạp năm 1905.

[\[... 30\]](#)

Chiến hạm thuộc hạm đội Hắc hải Nga. 14-24 tháng sáu năm 1905 đã diễn ra cuộc khởi nghĩa vũ trang.

[\[-31\]](#)

Gains Plinius CacciLins Socuudus (61 hay 62 - khoảng 114 Sau công nguyên) nhà văn, và nhà chính khách La-mã.



[...32]

Kiểu súng trường, ngân nòng.

[\[- 33\]](#)

Một thứ đàn tay quay

Vinhem Bus (Busch) (1832-908) - Nhà thơ và họa sĩ Đức, tác giả tập sách nổi tiếng viết cho trẻ em "Măcxơ và Môrits" (1865) và nhiều tác phẩm khác.

Tiếng Pháp: Rugnenets. Đọc chệch chữ Đức văn Eidgenossen - nghĩa đen là người đồng minh, liên minh, quân đồng minh.

[...36]

Tên vở kịch ("Lebarbier de Séville") của nhà soạn kịch Pháp Bômase 1732-1799.

[\[...37\]](#)

Viên tướng Carfagio nổi tiếng (khoảng 247 - 183 trước công nguyên) chiến đấu chống người La mã

[\[...38\]](#)

bánh ngọt nhân mít

[\[... 39\]](#)

Nói riêng giữa chúng ta với nhau



[ - 40 ]

Tiêng Nga là "Tsiörnoxotenex" - (danh từ chính trị): Ở thời Nga hoàng - là tên phản động đi tàn sát, thành viên của một trong những tổ chức quân chủ cực đoan nhất, mệnh danh là Trăm Đen.

[...41]

Đơn vị đo lường ruộng đất Nga bằng  $2400\text{m}^2$  hay 1,09h

[...42]

Đơn vị đo chiều dài Nga, bằng 1.06km

[...43]

Một loại áo choàng không có tay

[\[...44\]](#)

Ý nói về những sự kiện cách mạng năm 1905 ở Nga.

[...45]

Đơn vị cân đo Nga bằng 409,5g.

[...46]

Ý nói hội nghị lần sáu (Praha) của Đảng công nhân xã hội Dân chủ Nga (1912). Việc quan trọng bậc nhất của Hội nghị là thanh trừ bọn cơ hội ra khỏi Đảng.

[...47]

Bài thơ nổi tiếng “Vừa ngán vừa buồn” của Lermôntôp, sáng tác năm 1840.



[...48]

Hai chị em, hay tính các nhân vật khác nhau trong tiểu thuyết bằng thơ "Ephênhê Onêghin" của A.Puskin.

[...49]

Nhân vật trong “Epphêni Onêghin” người yêu của Onga

[\[- 50\]](#)

Vụ thảm họa xảy ra ngày 18 tháng 5 năm 1896 trên cánh đồng Khôđưnka, gần Matxcơva, trong ngày đăng quang của Sa hoàng Nicôlai II, gần một nghìn người chết, mấy ngàn người bị thương.

[\[-51\]](#)

Xem chú thích ở đầu chương 2, trang 32

[\_52]

Loại xe sang trọng, dùng tên một số tuyến đường sắt.

Chỗ đóng tàu và sửa chữa tàu thủy

[ 54 ]

Tên một bài hát cách mạng Ba Lan (“Những cơn gió lốc thù địch xoáy trên đầu chúng ta”) phổ biến rất rộng ở Nga vào đầu thế kỷ 20.

[\[...55\]](#)

Một món ăn dân tộc của Anh (pudding).



[ - 56 ]

Xe ngựa chở khách chạy trên đường ray.

[...57]

Đơn vị tiền Ba-lan, dùng ở Ukrain cũ, trị giá bằng một rúp Nga.

[ 58 ]

Nhân vật chính trong tiểu thuyết “Một anh hùng thời đại” của M. Lermôntốp.

Quả khí cầu, bơm đầy không khí bay lên trời năm 1783 do 2 anh em Montgolfier sáng chế ra.

[ - 60 ]

Julius César (100 – 40 trước công nguyên) – nhà hoạt động, thống soái kiêm viết văn nổi tiếng Cổ La Mã. Nhiều tác phẩm của ông đã được dịch ra tiếng Nga, trong đó có

Bút ký.

[ - 61 ]

Tờ giấy bạc một trăm rúp có hình nữ hoàng Ekaterina (gọi gọn một cách bình dân là Katenka).

[ 62 ]

Theo kiếu bà Xtôrôgienkô.

[ - 63 ]

Xôbinốp L.V (1872-1934) – danh ca Nga (giọng teno trữ tình)



# Table of Contents

XI

CHIẾC ÁO FLANEN

XII

RA ĐI

XIII

LÁ THƯ

XIV

TRÊN TÀU

XV

XTAMBUN

XVI

NƯỚC NẤU GÀ

XVII

ACRÔPÔN

XVIII

CHIẾC MŨ MỚI

XIX

CÁI VÒNG TRÒN HOANG VẮNG CỦA ĐỊA TRUNG HẢI

XX

ME TXIN

XXI

PLINHI CHÁU31)

(Untitled)

XXII

NAPLƠ VÀ NGƯỜI NAPLƠ

XXIII

ALÊCXÂY MĂCXIMÔVITS

XXIV

NÚI VÊDUYVƠ

XXV

HẠT BỤI THAN TRONG MẮT

XXVI

MỘT THÀNH PHỐ VĨNH CỬU

XXVII

TRÊN BỜ HỒ GIONEVƠ

(Untitled)

LIII

NHỮNG CON ĐOM ĐÓM

LIV

“GÃ CÓ RIA MÉP”

LVI

BÊN ĐỒNG LỬA

LVII

NHỮNG VÌ SAO